**CÁC SÁCH TIỂU TIÊN TRI**

Tác giả: Thomas F.Harrison

**Giới Thiệu Giáo Trình**

\* PHẦN MỘT: Đế Quốc A-si-ri Ban Đầu - Các Sách Tiên Tri Không Rõ Niên Đại   
Chương 1: "Giới Thiệu Các Sách Tiểu Tiên Tri"  
Chương 2: "Áp-đia - Tôi tớ của Đức Chúa Trời "  
Chương 3: "Giô-ên - Tiên Tri của Lễ Ngũ Tuần"   
Chương 4: "Giô-na - Nhà Truyền Giáo Không Sẵn Lòng "

\* PHẦN HAI: Đế Quốc A-si-ri - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Ê-sai   
Chương 5: "A-mốt - Người Rao Giảng về sự Thánh Khiết "  
Chương 6: "Ô-sê - Sách tiên tri của tình yêu "  
Chương 7: "Mi-chê - Sách tiên tri về Đấng Mê-si-a "

\* PHẦN BA: Đế Quốc Ba-by-lôn Mới - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Giê-rê-mi   
Chương 8: "Sô-phô-ni- Tiên Tri của Sự Phán Xét Chung "  
Chương 9: " Na-hum - Tiên Tri về Sự Sụp Đổ Thành Ni-ni-ve "  
Chương 10: "Ha-ba-cúc - Tiên tri Hay Chất Vấn "

\* PHẦN BỐN: Thời Kỳ Hậu Lưu Đày - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi   
Chương 11: "A-ghê - Người Thúc Giục Xây Dựng Nhà Đức Chúa Trời "  
Chương 12: " Xa-cha-ri - Tiên Tri Của Những Khải Tượng Về Đấng Mê-si-a "  
Chương 13: "Ma-la-chi - Tiên Tri của Sự Phục Hưng"

\* TỪ VỰNG

Giới Thiệu Giáo Trình

Các Sách Tiên Tri: ***Một Tiếng Nói Cho Ngày Nay***

Xin hoan nghênh bạn đã đến với môn nghiên cứu thú vị và thực tiễn nhất về các sách Tiểu Tiên Tri! Phần nghiên cứu nầy đề cập đến giai đoạn trị vì từ đời Giô-ram, vua nước Giu-đa, vào năm 853 TC cho đến lúc Nê-hê-mi làm tổng trấn vào thời kỳ hậu lưu đày, Được kết thúc vào khoảng năm 425 TC. Tiếng nói của các tiểu tiên tri có thể được nghe xuyên suốt thời kỳ hoạn nạn hơn hết nầy đối với tuyển dân của Đức Chúa Trời. Mỗi người đều có một kiểu hầu việc Chúa riêng biệt trong việc ban phát sứ điệp của Đức Chúa Trời. Cả sứ điệp lẫn chức vụ đều nhắm thẳng đến các điều kiện sống vào thời đó. Tuy nhiên, bạn sẽ ngạc nhiên trước những điểm tương đồng cơ bản giữa những điều kiện sống vào thời đó với hiện nay. Mười hai sách nầy dường như là một trong những phần Kinh Thánh thường bị xao lãng nhất trong sự giảng dạy và học tập. Thậm chí bạn cho rằng chúng là những sách khô khan và không thú vị, chỉ là phần ký thuật những sứ điệp đã được ban cho vào các thời kỳ xa xưa. Nhưng khi bạn nghiên cứu những con người cùng những sứ điệp của họ trong ánh sáng của các điều kiện sống vào thời kỳ của họ, bạn sẽ hài lòng và ngạc nhiên vì thấy môn học nầy thú vị như thế nào.  
Khi nghiên cứu các sách tiểu tiên tri, bạn sẽ tìm thấy nhiều sự trợ giúp thiết thực cho chức vụ hiện nay của bạn bạn sẽ khâm phục lòng can đảm của các nhà tiên tri và có lẽ bạn cảm nhận một cảm thông với họ khi bạn nhìn thấy họ chiến đấu chống lại những trở lực dường như không thể vượt qua được. Bạn sẽ chia sẻ mối thất vọng của họ khi họ tìm cách xây lòng dân sự khỏi con đường hủy diệt song chỉ để nhạo báng và bắt bớ vì những nỗ lực của họ song bạn cũng sẽ vui mừng với họ khi họ bật lên lời ngợi khen Đức Chúa Trời vì tình yêu và sự thành tín của Ngài.  
Cũng thật thú vị khi nhận ra rằng các lời tiên tri trong mười hai sách nầy rất thường có một sự ứng nghiệm hai lần. Nhiều lời tiên tri trong số đó đã được ứng nghiệm rồi nhưng những ngày cuối cùng nầy chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của sự ứng nghiệm hoàn toàn. Vì vậy các sứ điệp của các tiên tri hiện nay là điều hết sức hệ trọng và phong phú với những ý nghĩa dành cho thời đại chúng ta.  
Bạn sẽ khám phá nhiều sự ứng dụng cho đời sống và chức vụ của chính mình khi đọc những lời bình luận và làm các bài tập trong sách hướng dẫn nghiên cứu nầy hãy sẵn sàng! Đến với mỗi bài học hãy xin Chúa phán với bạn qua chính Lời Ngài sứ điệp của Ngài sẽ trở nên sống động cho bạn - một tiếng phán cho thời đại ngày nay từ các lời tiên tri trước kia!

(Xin lưu ý: Xuyên suốt sách hướng dẫn học tập nầy chúng tôi viết hoa từ Các Tiểu Tiên Tri khi đề cập đến các sách nhưng không viết hoa khi nói đến những con người viết sách).

Mô Tả Môn Học

Các sách Tiểu Tiên Tri (CA 1162- Tín chỉ: 2 giờ)

Việc nghiên cứu 12 sách Tiểu Tiên Tri nầy đề cập đến những đóng góp của các tác giả khi được nhìn xem trong ánh sáng của thời đại họ và thời đại của chúng ta, bao gồm một cái nhìn sơ qua về bối cảnh lịch sử của mỗi sách cũng như những đặc điểm độc đáo của mỗi sách. Nó luận đến những giáo lý mà các tiên tri truyền giảng cùng với ý nghĩa và sự ứng nghiệm các lời dự báo quan trọng của họ. Những nguyên tắc không bị mai một bởi thời gian rút ra được từ những sự dạy dỗ của các nhà tiên tri đang được ứng dụng vào đời sống của các Cơ Đốc Nhân ngày nay.

Các Mục Tiêu Của Môn Học

Khi học xong môn học nầy bạn có thể:  
1. Nói được thời gian viết sách, sứ điệp ấy được gởi đến cho ai, bối cảnh lịch sử và những đặc điểm độc đáo của các sách Tiểu Tiên Tri.  
2. Nhận biết chức vụ và sự đóng góp của mỗi vị Tiên Tri nhỏ cho thời đại của chính họ và cho thời đại Hội Thánh.  
3. Dùng những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a cùng sự ứng nghiệm của những lời ấy trong các sách Tin lành để chứng tỏ rằng Chúa Jêsus chính là Đấng Mê-si-a và các tiên tri đã viết về Ngài.  
4. Thảo luận sự ứng nghiệm nhiều lần của các lời tiên tri liên quan đến Ngày Của Chúa, sự tuôn đổ Đức Thánh Linh và các biến cố khác, kể cả những việc sẽ được ứng nghiệm hoàn toàn trong nước một ngàn năm của Đấng Christ.  
5. Hiểu và giảng hoặc dạy về luật mùa gặt, tính chất có điều kiện của những lời hứa Đức Chúa Trời, tính chắc chắn của sự đoán phạt dành cho những ai chối bỏ lời Ngài, và sự chắc chắn của ơn Cứu Chuộc, sự đắc thắng và sự ban phước dành cho những người **“đến cùng Núi Si-ôn”.**  
6. Sử dụng các sách Tiểu Tiên Tri để chứng tỏ nền tảng Cựu ước của các giáo lý Tân ước và bày tỏ sứ điệp của các sách ấy dành cho chúng ta ngày nay.  
7. Đánh giá cao các Tiểu Tiên Tri như là các anh hùng đức tin và cảm nhận được gánh nặng của họ đối với sự hư mất của những người xây bỏ Đức Chúa Trời và hướng về sự gian ác.

Các sách giáo khoa và sách hướng dẫn học tập

Bạn sẽ dùng cuốn các sách Tiểu Tiên Tri: Sách hướng dẫn học tập của Thomas F.Harrison cùng với các sách giáo khoa sau đây:

- Chú giải các sách Tiểu Tiên Tri của Homer Hailey. NXB Grand Rapids, michigan: Baker Book House, 1972

- Kinh Thánh: Hầu hết các phần trích dẫn Kinh Thánh trong sách nầy đều được lấy từ bản Kinh Thánh NIV ấn bản năm 1978. Những phần trích khác, có ghi chú, được lấy từ bản Kinh Thánh King Jame (KJV).

Hailey đưa ra một lời chú giải tốt nhất, cập nhật nhất từ quan điểm Tin lành. Tuy nhiên, sự giải thích của ông về một số lời tiên tri khác hơn so với lối giải thích được cho trong sách nầy, và những khác biệt về quan điểm ấy đều được cho thấy trong sách nầy. Hailey cũng thường trình bày những lối giải thích khác nhau về một số khúc Kinh Thánh do một số các học giả Thánh Kinh có uy tín khác nhau đưa ra. Là một người nghiên cứu Kinh Thánh, bạn cần phải nhận biết các quan điểm khác nhau đó của các học giả Tin lành. Như vậy, bạn mới có thể thấy điều nào dường như phù hợp nhất với mỗi khúc Kinh Thánh khác nhau nói về chủ đề đó. Rốt lại, cách dùng các thuật ngữ của Hailey dành cho những thời kỳ lịch sử và các Đế quốc khác nhau cho thấy sự ưu tiên của riêng ông. Trong một số trường hợp, điều nầy khác với ưu tiên của các tác giả khác.

Thời gian học

Chúng tôi đề nghị bạn nên có một thì giờ đều đặn để học. Tất nhiên là bạn có thể tận dụng những giờ rãnh để học, nhưng không gì có thể thay thế được một thì giờ học thường xuyên. Hãy cố gắng mỗi tuần học xong một bài. Trong lớp học thường phải để ra hai hoặc ba buổi để hoàn tất một bài. Nếu tự học, có lẽ bạn sẽ cần từ 3 đến 6 tiếng cho một bài.

Thời gian thực sự bạn cần cho mỗi bài học tùy thuộc một phần vào kiến thức của bạn về chủ đề và tùy thuộc vào học lực của bạn trước khi bắt đầu môn học. Thời gian học còn tùy thuộc vào tầm rộng của bài học mà bạn muốn nhắm đến và muốn phát huy những kỹ năng cần thiết cho việc tự học. Hãy hoạch định thời biểu của bạn để bạn có đủ thời gian thâu đạt được các mục tiêu riêng của bạn.

Các phương pháp học tập

Đọc kỹ những lời khuyên về phương pháp học tập đã có ghi trong tập học viên của bạn như thế bạn sẽ hiểu rõ chương trình ICI muốn bạn học như thế nào. Ôn tập để đánh giá tiến bộ từng phần theo các nhóm bài học và chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa bao gồm toàn bộ các bài học. Nếu bạn không thường xuyên học theo gợi ý của ICI thì bạn cần chuyển đổi phương pháp học của bạn sao cho đạt được thành quả cao nhất trong môn học nầy.

Nếu bạn tự học môn học nầy thì tất cả các bài tập của bạn trừ bài thi đều có thể được hoàn thành qua thư từ. Mặc dầu ICI đã soạn môn học nầy để bạn có thể tự học một mình bạn vẫn có thể cùng các bài nầy trong lớp hoặc trong một nhóm nhỏ. Trong trường hợp đó giảng viên sẽ giúp thêm cho bạn những lời chỉ dẫn. Hãy theo sát những chỉ dẫn của giảng viên.

Cơ cấu bài học và khuôn mẫu học tập

Mỗi bài học gồm có: 1) Tựa đề bài học 2) Lời mở đầu 3) Dàn bài 4) Những mục tiêu của bài học 5) Sinh hoạt học tập 6) Từ then chốt 7) Khai triển bài học, bao gồm các câu hỏi của bài học 8) Bài tập tự trắc nghiệm 9) Giải đáp các câu hỏi của bài học.

Dàn bài và các mục tiêu của bài học sẽ cho bạn một cái nhìn tổng quát về đề tài, giúp bạn tập trung chú ý vào những điều quan trọng nhất trong khi nghiên cứu bài, và cho bạn biết bạn nên học những gì.

Phần khai triển bài học trong môn học nầy giúp bạn nghiên cứu kỹ lưỡng các tài liệu dễ dàng. Bằng cách nghiên cứu mỗi lúc một phần, bạn có thể sử dụng những khoảng thời gian ngắn để học mỗi khi có thì giờ thay vì phải chờ cho đến khi bạn có đủ thời giờ để học trọn cả bài một lúc. Các lời giải thích, các bài tập và phần giải đáp đều được soạn nhằm giúp bạn hoàn thành các mục tiêu của bài học.  
Hầu hết các câu hỏi của bài học đều có thể được trả lời trong chỗ trống có sẵn trong sách, một số khác đòi hỏi bạn phải có vở ghi chép để viết các câu trả lời. Khi viết các câu trả lời vào sổ, hãy nhớ ghi số thứ tự của tựa đề bài học và viết các câu trả lời theo đúng số thứ tự. Điều đó sẽ giúp bạn khi ôn tập để làm các bài đánh giá tiến bộ từng phần.

Đừng xem phần giải đáp trước nhưng hãy đợi đến khi bạn đã viết xong các câu trả lời của mình. Nếu bạn ghi câu trả lời của mình trước bạn sẽ nhớ được những gì mình học kỹ hơn. Sau khi đã hoàn tất mỗi câu hỏi của bài học, hãy kiểm tra câu trả lời của bạn với phần giải đáp được cho ở cuối bài học. Kế đó, hãy sửa những lỗi nào mình làm chưa đúng.

Những câu hỏi nầy rất quan trọng, chúng giúp bạn phát huy và cải thiện sự hiểu biết và sự hầu việc Chúa của bạn. Các sinh hoạt học tập cũng sẽ giúp bạn sử dụng kiến thức của mình cách thực tiễn.

Tập Học Viên

Tập học viên mà bạn đã nhận cùng với môn học nầy có các chỉ dẫn để làm bài đánh giá tiến bộ từng phần và bài thi cuối khóa. Trong đó cũng có phần giải đáp của các bài tập tự trắc nghiệm, các bài đánh giá tiến bộ từng phần và các tờ trả lời cùng các biểu mẫu quan trọng khác. Hãy dùng danh sách kiểm ngoài bìa học tập viên để biết phải nộp các tài liệu nào cho giảng viên của bạn và khi nào thì phải nộp.

Các Bài Đánh Giá Tiến Bộ Từng Phần Và Bài Thi Cuối Khóa

Dầu số điểm về các câu hỏi của bài học, bài tự trắc nghiệm và bài đánh giá tiến bộ từng phần của bạn không được tính vào điểm xếp hạng, nhưng bạn cần phải gửi các tờ đánh giá tiến bộ từng phần cho giảng viên của bạn để sửa chữa và có lời đề nghị về bài làm của bạn. Sau đó bạn có thể xem lại tài liệu trong sách giáo khoa và Kinh Thánh liên quan đến những điểm bạn thấy còn khó. Việc xem lại các mục tiêu bài học, các bài tự trắc nghiệm và các bài đánh giá từng phần sẽ giúp bạn cho kỳ thi cuối khóa.

Chứng Chỉ Dành Cho Môn Học Nầy

Để có được chứng chỉ của ICI cho môn học nầy, bạn phải thi đậu kỳ cuối khóa. Bài thi được viết trước sự hiện diện của vị giám thị kỳ thi được ICI chấp thuận. Vì chúng tôi có các vị giám thị kỳ thi ở nhiều quốc gia nên có lẽ không khó để bạn gặp được một vị trong khu vực của bạn. Giảng viên sẽ giúp bạn biết thêm chi tiết.  
Môn học nầy cũng có thể được học chỉ vì các giá trị thực tiễn của nó chứ không phải để lấy chứng chỉ. Trong trường hợp đó, bạn không phải gởi bất cứ bài vở nào về và cũng không phải tham dự thi cuối khóa. Việc nghiên cứu môn học nầy sẽ làm phong phú cho đời sống bạn dù bạn có theo học để lấy chứng chỉ hay không.

Cấp Chỉ Cấp Qua Kỳ Thi

Bạn có thể nhận được chứng chỉ qua môn học nầy mà không phải học các tài liệu của môn học, bạn chỉ cần đỗ trong kỳ thi cuối khóa. Tuy nhiên vì các bài tập trong sách được soạn nhằm giúp bạn chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa, nên có lẽ bạn cần nghiên cứu các tài liệu nầy, hãy hỏi ý kiến giám đốc ICI quốc gia để biết các chi tiết.

Xếp Hạng Môn Học

Việc xếp hạng dựa trên kỳ thi cuối khóa có giám sát, việc xếp hạng môn học được liệt kê như sau: 90 đến 100% - ưu hạng; 80-89% trên trung bình 70-79% trung bình; 60-69% dưới trung bình; U: Không được cấp chứng chỉ; NC: Chưa hoàn tất trong thời gian quy định; và W: Hủy bỏ.

Chuyên Gia Soạn Nội Dung Cho Sách Hướng Dẫn Học Tập

Tiến sĩ Thomas F. Harrison, tác giả sách hướng dẫn học tập nầy, đã tốt nghiệp trường Southwestern Assemblies of God College với bằng cử nhân khoa học về tôn giáo, trường Sem Houston State College với bằng cử nhân khoa học và thạc sĩ văn chương về lịch sử, và Texas Christian University's Brite Divinity School với ba văn bằng thạc sĩ thần học, thạc sĩ Divinity và tiến sĩ chức vụ hầu việc.  
Tiến sĩ Harrison đã bắt đầu chức vụ của ông tại Hội Thánh Giám lý năm 1939, và được phong chức mục sư của Hội Assemblies of God vào năm 1945. Trong suốt 18 năm cả tiến sĩ Harrison lẫn vợ ông, bà Louise đều dạy tại trường Southweslern Assembiles of God College tại Waxahachi, Texas. Sau đó, họ đã dạy tại Central Bible College ở tại Springfield, Missouri, nơi tiến sĩ Harrison là chủ tịch hội Biblieal Education Division cho đến khi ông qua đời vào năm 1988.

Giảng viên ICI của bạn

Giảng viên ICI của bạn rất vui được giúp bạn bằng bất cứ cách nào có thể được. Hãy trao đổi với giảng viên bất kỳ thắc mắc nào bạn có về việc sắp xếp cho kỳ thi cuối khóa được rời rộng thời gian, hầu có thể thực hiện theo các kế hoạch. Nếu có những người muốn cùng học môn học nầy, hãy trao đổi với giảng viên để có sự sắp xếp cho việc học theo nhóm. Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho bạn khi bạn bắt đầu học các Sách Tiểu Tiên Tri. Chúng tôi mong rằng việc nghiên cứu của bạn sẽ làm phong phú đời sống như chức vụ hầu việc Chúa của bạn và giúp bạn làm trọn cách hữu hiệu hơn phần của bạn trong thân thể Đấng Christ.

PHẦN MỘT:  Đế Quốc A-si-ri Ban Đầu - Các Sách Tiên Tri Không Rõ Niên Đại

|  |
| --- |
|  |

Chương 1: "Giới Thiệu Các Sách Tiểu Tiên Tri"

Bạn có cảm nhận gì khi nhìn xem những điều kiện sống của thế giới ở chung quanh mình? Bạn có lo sợ rằng dân tộc mình sẽ bị tiêu diệt bởi nạn đói, các đội quân xâm lược, hoặc sự tàn sát hàng loạt vũ khí hạt nhân không? Bạn có bàng hoàng trước sự suy sụp và bại hoại đạo đức hiện nay chăng? Hay bạn có cảm thấy vỡ mộng bởi những hành vi đạo đức giả, tội lỗi, và sự vô tín trong hội thánh không?  
-Nếu có, bạn sẽ tìm thấy đức tin và niềm hy vọng mới mẽ khi nghiên cứu về các tiểu tiên tri và sứ điệp của họ. Các điều kiện sống về mặt tôn giáo, chính trị, và đạo đức trong thời của họ giống với thời đại của chúng ta một cách đáng chú ý. Họ cũng phải đối diện với những nan đề tương tự như những điều chúng ta phải đối đầu hiện nay, và Đức Chúa Trời đã luôn ban cho họ câu trả lời khi họ cần!  
-Vào lúc có những sự khủng hoảng về mặt đạo đức và thuộc linh, Đức Chúa Trời luôn luôn dấy lên những người nam người nữ để cảnh cáo dân sự về những nguy hiểm và hướng họ đến sự an toàn trong Ngài. Trong thời của các tiểu tiên tri đã có như vậy, và ngày nay cũng vậy. Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri là các sứ giả Ngài và là tiếng phán của Ngài cho dân sự. Ngày nay, Ngài cũng muốn dùng chúng ta cách tương tự như vậy. Là những nhà truyền giáo, các giáo sư, mục sư, và những người làm chứng để xây dân sự khỏi con đường hủy diệt.  
Để hiểu rõ các tiểu tiên tri hơn, chúng ta sẽ bắt đầu với việc xem xét vắn tắt bối cảnh lịch sử của họ. Khi nghiên cứu các sứ điệp của Đức Chúa Trời qua các tiên tri, nguyện Chúa cho bạn nghe được tiếng phán của Ngài và lời mà Ngài muốn bạn rao báo cho những người ở chung quanh bạn.

***- Những Người Truyền Dạy Dưới Giao Ước Cũ  
- Môi-se, Người Ban Luật Pháp  
- Những Người Khuyên Bảo và Các Thầy Tế Lễ  
- Các Nhà Thơ và Các Tiên Tri  
- Sự mô tả của một tiên tri  
- Các Tiên Tri Giả  
- Các thử nghiệm  
- Phân Loại Các Tiên Tri  
- Các tiên tri tiền văn chương (phán miệng)  
- Các Tiên Tri thời văn chương (viết sách)  
- Các Điều Kiện Sống của Quốc Gia và Sứ Điệp***

 \* Khi học xong bài này, bạn có thể:  
• Mô tả được các chức vụ của năm loại người truyền dạy trong Cựu ước.  
• Phân loại hai mươi nhà tiên tri tùy theo họ thuộc thời tiền thơ văn thời văn thơ, đại tiên tri, hay tiểu tiên tri.  
• Liệt kê những thử nghiệm của Kinh Thánh bạn có thể dùng để nhận biết các tiên tri giả và biết được các lời tiên tri hoặc các sự mặc khải có phải đến từ Đức Chúa Trời hay không.  
• Hiểu được tầm quan trọng của những hiểu biết về bối cảnh lịch sử trong việc nghiên cứu các sách Tiểu Tiên Tri.

1. Đọc phần giới thiệu của sách nầy, đặc biệt lưu ý đến phần cơ cấu Bài Học và Khuôn Mẫu Học Tập. Trong phần nầy có những chỉ dẫn rất quan trọng trong sự thành công của bạn trong môn học. Chú ý các mục tiêu chung dành cho việc nghiên cứu môn học nầy của bạn. Tất cả các mục tiêu đều quan trọng, nhưng có thể có một số mục tiêu nổi bật đối với bạn.

2. Nghiên cứu dàn bài và các mục tiêu bài học. Hai điều đó giúp bạn nhận ra những điều bạn cần phải cố gắng khi học tập bài nầy.

3. Xem xét phần khai triển bài học từng phần một chắc chắn phải đọc tất cả các câu Kinh Thánh được cho, làm các bài tập được yêu cầu và kiểm tra lại các câu trả lời của bạn.

4. Đọc các trang được chỉ định trong sách giáo khoa của Homer Hailey. Chúng tôi sẽ nhắc đến sách giáo khoa nầy là Hailey bất cứ khi nào sách nầy được đề cập đến.

5. Làm bài tự trắc nghiệm ở cuối bài học và kiểm lại các câu trả lời của bạn với phần giải đáp được cho trong tập học viên. Xem lại bất cứ các khoản mục nào bạn trả lời chưa đúng.

Hiểu được các từ then chốt liệt kê ở đầu mỗi bài học sẽ giúp bạn trong khi học tập. Bạn sẽ tìm thấy các từ then chốt được liệt kê theo thứ tự abc và được định nghĩa trong phần từ vựng ở cuối sách nầy. Nếu bạn có nghi ngờ về bất cứ từ nào trong phần liệt kê dưới đây, bạn có thể tìm và đọc lời định nghĩa bây giờ hoặc khi bạn gặp từ đó trong lúc đọc.  
- Thời kỳ tiền hồng thủy  
- Sự bội đạo  
- đồng thời  
- lưu đày  
- văn chương

Những Người Truyền Dạy Dưới Giao Ước Cũ

Hailey 7-15  
Lưu ý: Như đã nói ở trên, bạn hãy bắt đầu bằng cách đọc từ trang 7-15 của sách giáo khoa. Sau đó hãy tiếp tục với phần thảo luận bên dưới. Đây nên là khuôn mẫu học tập của bạn dành cho tất cả các phần trong sách hướng dẫn học tập nầy.

Môi-se, Người Ban Luật Pháp

Hailey 14

1. Vì sao giữa vòng các tiên tri, Môi-se lại được chọn ra như một người ban bố luật pháp? (Chọn câu trả lời đúng nhất).  
a) Môi-se là vị lãnh tụ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên.  
b) Môi-se đã viết năm sách đầu tiên của Cựu ước, trong đó có Luật Pháp.  
c) Luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ được trao cho Môi-se, là người Đức Chúa Trời chọn để ban bố Luật Pháp của Ngài cho dân sự.  
d) Môi-se đã thiết lập chức vụ tế lễ trong Y-sơ-ra-ên.  
Ông Môi-se được dân Giu-đa yêu quý và kính trọng có lẽ hơn bất cứ nhân vật nào khác trong Cựu ước. Những người Giu-đa thường trích dẫn lời ông trong các cuộc bàn luận với Chúa Cứu Thế và các đề tài thần học. Hầu hết những người Giu-đa đều xem các tác phẩm của ông là ở tầm mức cao hơn các tác phẩm Cựu ước khác.

2. Đọc Công 7:22 và liệt kê những lời mô tả của Ê-tiên về Môi-se cho thấy dân Giu-đa coi trọng Môi-se và các tác phẩm của ông. Bối cảnh của Môi-se ở tại Ai-cập đã chuẩn bị ông cho công việc Đức Chúa Trời đã hoạch định cho ông sự khôn ngoan, lời lẽ, và các tài năng đã được ban cho ông bởi Thánh Linh. Ê-sai hẳn đã suy gẫm về cách Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se khi ông nói: ***“Bấy giờ dân nhớ lại ngày xưa, về Môi-se và dân sự người mà nói rằng: Nào Đấng đã làm cho dân và người chăn bầy vật mình ra khỏi biển ở đâu? Nào Đấng đã đặt Thần Thánh mình giữa dân sự ở đâu*** (Ê-sai 63:11) Ê-sai có lẽ đã trông mong Đức Chúa Trời lại làm việc giống như vậy qua chính đời sống mình.  
Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se bằng nhiều cách. Ông là người ban luật pháp vĩ đại, người giải phóng dân tộc Y-sơ-ra-ên ra khỏi nhà nô lệ là người tổ chức, vị giáo sư, và là người rao giảng lẽ thật của Đức Chúa Trời. Ông đã viết năm sách đầu của Cựu ước (Ngũ Kinh). Ông đã phục sự với tư cách người đứng đầu dân tộc Y-sơ-ra-ên trong suốt bốn mươi năm. Ông là mẫu mực của sự tận hiến vô kỷ cho Đức Chúa Trời và cho dân sự mình. Môi-se đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời, đã nhận những huấn thị từ Đức Chúa Trời và là một ống dẫn của phép lạ, là quyền năng hành động của Đức Chúa Trời. Toàn bộ những hành động quyền năng và chức vụ quan trọng của ông đều đã được thực hiện trong quyền năng của thần linh Đức Chúa Trời.

Những Người Khuyên Bảo Và Các Thầy Tế Lễ

Hailey 14  
-Kinh Thánh cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời có nhiều người làm công trong vương quốc của Ngài. Vai trò của họ rất khác nhau, nhưng tất cả đều từ Chúa ban cho để lồng vào những vị trí nằm trong chương trình của Ngài. Công việc của họ bày tỏ tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Ngài đã đổ đầy bảy mươi trưởng lão bằng thần linh của Ngài, ban cho họ sự khôn ngoan để xét đoán và khuyên bảo cho dân sự và giúp họ giải quyết các vấn đề (Dân số 11:16-17). Những người nam người nữ khôn ngoan đã phục vụ như những người cố vấn cho dân sự Chúa xuyên suốt lịch sử.  
-Chúng ta nhìn thấy tình yêu của Đức Chúa Trời cùng sự quan tâm của Ngài đối với sự thánh khiết của dân sự Ngài qua các phận sự Ngài giao cho các thầy tế lễ. Để hiểu được công việc của Đức Chúa Trời qua họ, chúng ta phải nhận biết chức vụ của họ với tư cách người giảng dạy Lời Đức Chúa Trời cũng như vai trò lãnh đạo của họ trong sự thờ phượng qua sự cầu nguyện và việc dâng các của lễ.

3. Theo Eiselen (Hailey trang 14) những người cố vấn trong Cựu ước đã tìm cách ảnh hưởng đến đời sống và cách cư xử của dân chúng bằng.  
a) Một lời kêu gọi trực tiếp đến lương tâm của họ  
b) Sự tuân giữ luật pháp nghiêm nhặt.  
c) Việc dùng sự khuyên bảo và biện luận để thuyết phục vào tâm trí họ.  
d) Việc nói với họ chính xác điều họ phải làm.............................

4. Chức vụ hai phần của các thầy tế lễ có liên quan đến..............................Nó bao gồm.....................................................................và.................................................

Các Nhà Thơ và Các Tiên Tri

Hailey 15  
-Là người nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời chúng ta nhanh chóng nhận ra những sự đóng góp lớn lao của các nhà thơ. Cái nhìn bao quát của họ về đời sống, đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và những lời cầu nguyện của họ trình dâng lên Đức Chúa Trời về tất cả mọi tình huống trong cuộc đời họ đã cảm động con người trong mọi thời đại đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời. Thi-thiên là các bài ca. Nhiều Thi-thiên đã được viết ra để dạy dỗ dân sự Chúa về lịch sử và các trách nhiệm của họ. Một số Thi-thiên cũng chứa đựng những lời dự báo về tương lai, những lời tiên tri về sự thương khó và nước vinh hiển của Đấng Christ. Song hầu hết là sự dốc đổ của linh hồn trong sự cầu nguyện và thờ phượng Chúa.  
-Chức vụ của các tiên tri giống nhau trong một số phương cách; nhiều sứ điệp trong số các sứ điệp của họ thuộc dạng thơ ca. So với các tiên tri, là người thường nhận các sứ điệp của Đức Chúa Trời và ban bố cho dân chúng, các nhà thơ lại đưa dân sự vào một sự đáp ứng đối với sứ điệp của Đức Chúa Trời.

5. Nói chung, công việc của các tiên tri trong việc trình bày Đức Chúa Trời cho dân sự là công việc của một  
a) Người dự báo  
b) Người công bố  
c) Nhà thơ

6. Hailey cho thấy một đặc trưng chung của các nhà thơ là  
a) Suy gẫm  
b) Diễn đạt những cảm xúc  
c) Báo trước tương lai  
d) Tôn vinh Đức Chúa Trời

7. Ghép cặp cho thích hợp mỗi loại truyền dạy (trái) với nhân vật mà chức vụ của người ấy dễ thấy nhất (phải). Trong mỗi khoảng trống hãy viết số thứ tự tiêu biểu cho nhân vật mà bạn chọn.  
...a Diễn đạt những cảm xúc của linh hồn với Đức Chúa Trời  
...b Dạy dỗ và giảng giải luật lệ của Đức Chúa Trời.  
...c Nhận Luật Pháp của Đức Chúa Trời và ban bố cho dân sự.  
...d Rao báo sứ điệp của Đức Chúa Trời cho một thời điểm.  
...e Mặc khải về tương lai và khuyên giục sự ăn năn.  
...f Dẫn dân sự vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời.  
...g Đưa dân sự đến chỗ đáp ứng với sứ điệp của Đức Chúa Trời.  
...h Đưa ra lời khuyên để giúp dân chúng giải quyết các nan đề của họ.  
...i Viết ngũ kinh.  
...j Dẫn dắt, dạy dỗ và phục vụ với tư cách người đứng đầu dân tộc trong quyền năng của Thần linh Đức Chúa Trời.

Sự mô tả của một tiên tri

Hailey 15-16  
Một trong những nghiên cứu có sức hấp dẫn nhất về Cựu ước là tính chất của chức vụ tiên tri. Kinh Thánh dùng một số các tước hiệu dành cho các tiên tri. Mỗi tước hiệu giúp chúng ta hiểu rõ hơn các tiên tri cùng công việc của họ. Nghiên cứu phần định nghĩa và các tước hiệu của những tiên tri ở khung 1.2

Một Tiên Tri Của Đức Chúa Trời

Hailey liệt kê sáu tước hiệu mô tả được tìm thấy trong Cựu ước. Chúng tôi đã thêm vào một danh hiệu được dùng trong Cựu ước dành cho Nô-ê. ***Người Giảng Đạo Công Bình*** (II Phi-e-rơ 2:5). Thuật ngữ chung dành cho các tiên tri trong thời Sa-mu-ên là Đấng tiên kiến, bởi vì họ đã nhận được những sự mặc khải từ Đức Chúa Trời qua những sự hiện thấy hoặc chiêm bao. Nhưng từ lâu trước thời kỳ đó, Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham là một tiên tri (Sáng 20:7) và Môi-se đã nói đến chính mình và Chúa Cứu Thế như là những nhà tiên tri (Phục 18:15).

8. Một danh hiệu khác được Hailey nhắc đến liên quan đến các tiên tri là ***“môi miệng của Đức Giê-hô-va”*** hay ........................................................................của Đức Chúa Trời.,  
Việc ghi nhớ những điều nhất định về các tiên tri sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn và sẵn sàng hơn để chấp nhận những điều kiện sống tương tự trong chức vụ của chính chúng ta. Mặc dầu họ xứng đáng được tôn kính với tư cách là người của Đức Chúa Trời, song họ vẫn thường bị ghét bỏ và khinh khi vì cớ dân chúng không ưa những lời cảnh báo của họ. Đức Chúa Trời đã dấy họ lên vào những thời kỳ có sự bại hoại kinh khủng về mặt đạo đức và sự hời hợt về mặt thuộc linh hoặc có sự bội đạo. Khi họ gắng số phận mình với các nhu cầu thuộc linh của dân sự, thì hầu như họ bị đè bẹp bởi gánh nặng ấy. Bị nhạo báng, bị chối bỏ, bị bắt bớ và bị đe dọa tính mạng, đôi khi họ có cảm tưởng như phải bỏ cuộc. Nhưng Đức Chúa Trời chính là sức mạnh của họ. Họ tiếp tục ban cho dân sự sứ điệp của Đức Chúa Trời thậm chí có khi phải trả giá bằng chính mạng sống của họ. Nguyện Chúa giúp chúng ta trung tín như họ đã trung tín!

9. Các danh hiệu của Kinh Thánh dành cho một tiên tri mô tả nhiều đặc trưng khác nhau có thể được thấy trong các công tác viên Cơ-đốc ngày nay. Hãy ghép cặp mỗi danh hiệu (phải) cho thích hợp với đặc trưng nó mô tả đúng nhất (trái).  
...a Được Chúa Chỉ dẫn và vâng lời Ngài  
...b Tỉnh thức trước sự nguy hiểm thuộc linh, cảnh báo cho những người khác.  
...c Hoàn toàn cam kết với Đức Chúa Trời.  
...d Xem xét các sự việc từ cái nhìn của Đức Chúa Trời.  
...e Ban phát Lời Chúa cho từng thời điểm.

10. Trong sách giáo khoa của Hailey, lời mô tả về người rao giảng nào sau đây trình bày rõ nhất chức vụ của một nhà tiên tri như Giê-rê-mi đã mô tả?  
a) Người ấy có điều gì đó phán bảo.  
b) Người ấy phải phán bảo một điều gì đó.  
c) Người ấy có điều gì đó để phán bảo và phải rao báo điều đó.

11. Câu Kinh Thánh trưng dẫn nào sau đây về các tiên tri trong Tân ước gần gũi nhất với lời định nghĩa của Robert Milligan?  
a) I Côr 12:28-29  
b) Êph 2:20  
c) 3:4-6  
d) 4:11-12

 Các Tiên Tri Giả

Hailey 18

Các Loại Tiên Tri Giả

Hailey 18  
Trong khi các đặc trưng của những phát ngôn nhân đích thực của Đức Chúa Trời còn tươi mới trong tâm trí mình, chúng ta hãy xem xét các tiên tri giả trong thời Kinh Thánh. Cũng giống với các loại tiên tri giả tồn tại hiện nay, có một số loại tiên tri giả được đề cập trong Kinh Thánh.

1. Tiên tri của các đạo giả (Xuất 7:10-12; Phục 18:20).

2. Những người chỉ hầu việc Chúa trên danh nghĩa, họ dạy dỗ các giáo lý của loài người (Mác 7:5-9).

3. Các thầy giảng chuyên tìm lợi riêng, (Giu-đa 1:3-16; Giê 14:14).

4. Những người đồng bóng hoặc những người bị các tà linh ám (I Vua 22:4-28)

5. Những người tự dối mình, lấy các ý tưởng của mình mà cho là từ Thần linh của Đức Chúa Trời (Êxe 13:1-10).

Cũng giống như những chó sói đội lốt chiên, các tiên tri giả gây nhiều tàn hại cho bầy chiên của Chúa (Công 20:28-30). Điều nầy đặc biệt đúng với hiện nay, khi mà người ta ngày càng chú trọng đến những việc siêu nhiên và sự tà thuật. Một trong các dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng là sự gia tăng của các linh lừa dối ra sức xây con người khỏi lẽ thật (I Tít 4:1-2; Mat 24:3, 11, 24). Vì vậy chúng ta phải đặt câu hỏi “Làm thế nào mà chúng ta biết đó là tiên tri thật hay tiên tri giả?” Kinh Thánh sẽ cho chúng ta phương cách.

\* Những Phương Cách Để Thử Nghiệm:

Có một số phương cách để thử nghiệm tiên tri xem có phải họ thực sự là phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời chăng. Nếu một lời tiên tri không đạt yêu cầu của những thử nghiệm nầy, thì bạn sẽ biết họ là một tiên tri giả. Hãy tìm và học cẩn thận các khúc Kinh Thánh dành cho mỗi cách thử nghiệm sau đây:  
1. Có thừa nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu không ?  (I Giăng 4:1-3)  
2. Sứ điệp có phù hợp với Lời Kinh Thánh không ? (Gal 1:6-9; Phục 13:1-5; Mác 7:8).  
3. Các lời dự báo có được ứng nghiệm không? (Phục 18:21-22)  
4. Lời tiên tri được công bố ra có gây dựng cho Hội Thánh không ? (I Côr 14:26).  
5. Người tiên tri có thuận phục những người lãnh đạo Hội Thánh không ?  (14:25-33)  
6. Đời sống người tiên tri có vâng theo các khuôn mẫu của Kinh Thánh không ? (Mat 7:15-20)

Xuyên suốt lịch sử, Sa-tan đã giả mạo công việc của Đức Chúa Trời để lừa dối con người. Các tiên tri giả đã rao giảng các giáo lý dối trá và tìm cách chứng tỏ chúng là thật bằng những công việc siêu nhiên như chữa lành cho con người. Nhiều người bói khoa thậm chí còn tự lừa dối mình, nghĩ rằng quyền phép trong sự thực hành tà thuật của họ là đến từ Đức Chúa Trời. Song một hành động siêu nhiên, phép lạ, hoặc tỏ ra có sự hiểu biết siêu nhiên không chứng minh rằng sự dạy dỗ của người ấy là đúng đắn hay thuộc về Đức Chúa Trời. Các thuật sĩ của Pha-ra-ôn đã bắt chước phép lạ biến gậy thành rắn, nhưng gậy của A-rôn đã nuốt gọn các gậy của họ (Xuất 7:6-12). Chúa Jêsus đã đưa ra lời cảnh cáo như sau về thời kỳ cuối cùng ***“Những Christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn. Hãy giữ lấy, ta đã nói trước cho các ngươi cả”*** (Mác 13:22-23).

12. Điều nào sau đây phù hợp nhất với lời giải thích của Hailey về sự vụ lợi của các tiên tri làm chính trị?  
a) Những người ở trong chức vụ chỉ vì tiền bạc, thế lực hoặc quyền hành.  
b) Những người mà chức vụ tiên tri của họ phù hợp với Lời Đức Chúa Trời.  
c) Những người làm tà thuật thực sự có thi hành các phép lạ.  
d) Những người có thể nói trước các kết quả về mặt tài chánh và chính trị.

13. Thực tập cho đến khi nào bạn có thể kể thuộc lòng năm loại tiên tri giả và sáu thử nghiệm để biết chắc người tiên tri đó là giả hay thật. Viết điều nầy vào vở. Gạch dưới bất kỳ loại nào mà bạn đã từng thấy hoặc biết đến trong khu vực của mình.

14. Điều nào sau đây KHÔNG phải là bằng chứng cho thấy một lời tiên tri là thật?  
a) Những điều được dự báo đã trở thành sự thực.  
b) Nó phù hợp với sứ điệp Kinh Thánh.  
c) Nó công nhận Chúa Cứu Thế Jêsus là Con Đức Chúa Trời.  
d) Nó được cặp theo bởi các dấu lạ.

Phân Loại Các Tiên Tri

Hailey 16-24  
Sách giáo khoa của bạn xếp loại các tiên tri trong Cựu ước theo thời kỳ tiền văn chương và văn chương. Trừ Môi-se, các tiên tri đầu tiên đã không ghi lại các sứ điệp của họ cho các thế hệ mai sau. Nhưng mười bảy sách cuối cùng trong ba mươi chín sách Cựu ước là các sứ điệp của các tiên tri thuộc thời văn chương (viết sách) sau nầy.

Các Tiên Tri Thuộc Thời Kỳ Tiền Văn Chương (Phán bằng Môi Miệng)

Hailey 16-18  
Hailey liệt kê các tiên tri bắt đầu với giai đoạn các Tộc Trưởng, song Đức Chúa Trời luôn luôn có các sứ giả của Ngài.

15. Có hai nhà tiên tri từ Giai đoạn Tiền Hồng Thủy (Trước Nước Lụt) được nhắc đến trong Giu-đa 1:14-15 và II Phi 2:5. Họ là ai ?  
................................................................................................................................

-Bạn có bao giờ tự hỏi ai là ***“Các con trai của những tiên tri”*** không? Danh hiệu nầy được ban cho các thành viên của các trường hoặc các trụ sở tiên tri, là các môn đồ của các nhà tiên tri. Ngày nay, chúng ta có thể gọi họ là các sinh viên hoặc những người tốt nghiệp trường Kinh Thánh hoặc chủng viện. Có vẻ như Sa-mu-ên là người đã sáng lập các trường như thế, và Ê-li và Ê-li-sê đã điều hành các trường học của các tiên tri. Tenney nói về các con trai của các nhà tiên tri:  
-Họ là những người được ban cho ân tứ tiên tri (I Sam 10:10; 19:20-23) nhóm hiệp lại chung quanh nhà lãnh đạo lớn của Đức Chúa Trời để thờ phượng chung, hiệp nhau cầu nguyện, thông công trong niềm tin và truyền dạy dân chúng (I Sam 10:5; I Vua 4:38, 40; 6:1-7; 9:1). (Trang 806).

-Chúng ta có thể thấy những điều tương tự đối với các môn đồ các tiên tri ở nơi các môn đồ của Chúa Jêsus và Giăng Báp-tít, và trong lời truyền dạy của Phao-lô đối cùng Ti-mô-thê: ***“Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác”*** (II Tim 2:2). Khuôn mẫu tương tự vẫn được tiếp tục những vị lãnh đạo thuộc linh huấn luyện người khác làm chức vụ.

-Sa-mu-ên là một trong số các tiên tri ban đầu xuất sắc nhất. Được phú dâng cho Đức Chúa Trời trước khi ra đời, ông đã phục vụ trong đền tạm suốt thời thơ ấu và trở thành một thầy tế lễ, một nhà tiên tri, một quan xét, một thầy giáo và một sử gia. Ông sống một cuộc đời vâng phục Đức Chúa Trời. Đức tin ông không bao giờ dao động. Sau Sa-mu-ên, các tiên tri thuộc thời kỳ tiền văn chương nổi tiếng nhất là Na-than, Ê-li, và Ê-li-sê.

16. Triển khai một sơ đồ trong vở ghi chép của bạn với tựa là CÁC TIÊN TRI thời TIỀN VĂN CHƯƠNG (PHÁN TRUYỀN) cùng với bốn đầu đề như vầy: Trận Hồng Thủy, Các Tộc Trưởng, Các Quan Xét, Các Vua. Liệt kê trong mỗi đầu đề các tiên tri của thời kỳ đó được Hailey để cập hoặc có trong sách hướng dẫn học tập nầy.

Các Tiên Tri Thời Văn Chương (Viết Sách)

Hailey 18-24  
Mặc dầu các học giả không đồng ý với nhau về niên đại của các tiên tri, chúng ta có thể nghĩ về họ như các tiên tri xuất hiện trước, trong, hoặc sau thời kỳ lưu đày, và như là các đại tiên tri hay tiểu tiên tri (xem sách Hailey trang 22-23 và khung 1.3)

Các Đại Tiên Tri

Một số hiểu biết về các nhà đại tiên tri sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn các tiểu tiên tri. Họ được gọi là đại tiên tri chủ yếu là vì độ dài các sách của họ, song có lẽ cũng vì chức vụ lâu dài của họ và vị trí quan trọng mà mỗi người nắm giữ trong lịch sử dân tộc của mình.

\* Ê-sai nổi tiếng vì các lời tiên tri của ông về Đấng Mê-si-a: Sự ra đời bởi nữ đồng trinh của Ngài, sự thương khó của Ngài và vương quốc một ngàn năm. Tên của Ê-sai có nghĩa là ***“Sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va”*** và một trong những chủ đề chính của sách ông viết là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Ông là nhà tiên tri thơ văn được trích dẫn nhiều nhất trong Tân ước. Ê-sai đã thi hành chức vụ dưới đời trị vì của bốn vua Giu-đa, trong khoảng sáu mươi năm. Ông là một cố vấn của các vua và đã dự phần lớn lao trong cuộc Phục hưng. Song truyền khẩu cho chúng ta biết rằng cuối cùng ông đã chịu tuận đạo, bị cưa làm hai.

\* Giê-rê-mi được gọi là nhà tiên tri than khóc. Gánh nặng khổng lồ của ông về Giu-đa, khiến ông phải khóc vì những tỗi lỗi của họ. Cùng sự đoán phạt hầu đến, cho chúng ta thấy một con người với tấm lòng của vị mục sư chăn bầy. Vì cớ những lời cảnh cáo và dự báo của ông, ông đã bị bỏ vào tù như một kẻ phản bội. Bị cám dỗ để rồi bỏ chức vụ, ông khám phá lời Chúa đã như lửa cháy trong xương ông, vì vậy ông cứ tiếp tục rao giảng, viết các lời tiên tri của mình và ngợi khen Đức Chúa Trời! Những bài ca đẹp đẽ mà ông đã viết trong sách Ca Thương cho chúng ta thấy tình yêu và nỗi đau buồn của ông dành cho dân sự mình cùng đức tin của ông đặt nơi sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi đã thi hành chức vụ hơn bốn mươi năm, và đã chứng kiến lời tiên tri của mình được ứng nghiệm bởi biến cố lưu đày Ba-by-lôn. Các thế hệ sau nầy của dân Y-sơ-ra-ên đã hối tiếc việc dân Giu-đa bắt bớ Giê-rê-mi. Một số người đã hy vọng rằng ông sẽ sống lại và nhận được sự đối xử tử tế hơn (Xem Mat 16:13-14).

\* Ê-xê-chi-ên, một thầy tế lễ, là vị đại tiên tri thứ ba. Một người đồng thời trẻ tuổi hơn Giê-rê-mi, ông đã nói tiên tri tại Giê-ru-sa-lem trước khi nó sụp đổ. Sau đó trong hoàn cảnh phu tù ông đã trở thành lãnh tụ tôn giáo đứng đầu của dân sự mình ở tại Ba-by-lôn. Chức vụ của ông kéo dài trong khoảng hai mươi hai năm. Ông là một người giảng đạo đầy quyền năng. Sách của ông nhấn mạnh đến mối tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời và công việc của Đức Thánh Linh.  
\* Đa-ni-ên là một trong những nhân vật được yêu chuộng nhất của Cựu ước. Là một hoàng tử trẻ tuổi bị bắt sang Ba-by-lôn, ông đã chống cự mọi cám dỗ và đã trở thành một quan chức cao cấp được kính trọng. Chức vụ của ông kéo dài hơn sáu mươi năm. Những lời cầu nguyện của ông, lời tiên tri, và ảnh hưởng của ông tại triều đình đã giữ một phần quan trọng trong sự trở về của dân Giu-đa sau cuộc lưu đày. Những khải tượng của ông về sự nổi lên và sụp đổ của các đế quốc cùng sự ứng nghiệm của chúng trong lịch sử cho chúng ta một bằng chứng hùng hồn về sự thần cảm của Kinh Thánh. Những lời tiên tri của ông về thời kỳ cuối cùng làm say mê chúng ta khi chúng ta thấy những biến cố hiện xảy ra hướng tới sự ứng nghiệm những lời nầy. Sách của ông là sách ngắn nhất của một nhà đại tiên tri.

17. Nhận biết mỗi một vị đại tiên tri sau đây:  
a. Ông là một vị lãnh tụ tôn giáo của một dân tộc bị lưu đày ở tại Ba-by-lôn.  
b. ông than khóc cho một dân tộc có những người đứng đầu căm ghét và đã bỏ tù ông.  
c. Ông đã nói tiên tri về sự ra đời bởi nữ đồng trinh của Đấng Mê-si-a, sự hy sinh vì tội lỗi, và sự trị vì của Ngài.  
d. Ông đã được thấy những khải tượng về sự dấy lên và sụp đổ của các đế quốc trong những ngày sau cùng.

18. Cho biết khung thời gian của mỗi giai đoạn sau đây:  
a. Tiền lưu đày.  
b. Hậu lưu đày.  
c. Lưu đày.

Các Tiểu Tiên Tri

Trong những bài học sắp tới chúng ta sẽ xem xét niên đại, tác giả, bối cảnh lịch sử và sứ điệp của từng sách. Còn bây giờ, một sơ đồ sẽ giúp chúng ta nhớ một lẽ thật quan trọng về mỗi tác giả hoặc chức vụ của họ. Bạn sẽ cần đọc kỹ lời bàn của Hailey về các tiên tri thơ văn. Là những người được ông liệt kê theo trình tự thời gian, theo các niên đại được quy định bởi nhiều học giả Thánh Kinh khác nhau. Trong biểu đồ của mình chúng tôi sẽ liệt kê theo thứ tự xuất hiện của họ trong Kinh Thánh với các niên đại được đề nghị. Cố gắng học thuộc bảng liệt kê từ các Tiểu Tiên Tri theo thứ tự xuất hiện của họ trong Kinh Thánh. Thưc tập bằng cách liếc nhanh qua bảng liệt kê.

19. Vì sao các tiên tri nầy lại được gọi là Tiểu Tiên tri?  
...................................................................................................................................................

20. Ghép cặp thích hợp tiên tri (trái) với khoản mục phù hợp (phải)  
a) A-ghê  
b) Sô-phô-ni  
c) Áp-đia  
d) Ma-la-chi  
e) Mi-chê  
f) Ha-ba-cúc  
g) Giê-rê-mi  
h) Xa-cha-ri  
i) Đa-ni-ên  
j) Giô-ên  
k) Ê-sai  
l) A-mốt  
m) Na-hum  
n) Ê-xê-chi-ên  
o) Ô-sê  
p) Giô-na

Các Điều Kiện Sống của Quốc Gia và Sứ Điệp

Hailey 24-27  
-Đức Chúa Trời đã dấy mỗi nhà tiên tri lên để ban cho dân sự những chỉ thị của Ngài vào mỗi hoàn cảnh cụ thể tồn tại trong thời điểm đó. Đức Chúa Trời truyền phán để đáp ứng cho các nhu cầu hiện có, và Ngài đã để cho các tiên tri ghi chép lại một số trong các sứ điệp ấy. Điều nầy giúp cho con người biết phải làm gì trong những hoàn cảnh tương tự qua các thời đại.

-Để hiểu từng sứ điệp, chúng ta cần biết đôi điều về những hoàn cảnh mà trong đó sứ điệp đã được truyền bảo. Sự hiểu biết nầy sẽ giúp chúng ta ứng dụng thích đáng sứ điệp của Chúa cho hoàn cảnh của chúng ta ngày nay. Do đó, chúng tôi sẽ có một phần về bối cảnh lịch sử trong nghiên cứu của chúng ta về mỗi vị Tiểu Tiên Tri. Gương mẫu và ảnh hưởng của những người cai trị một đất nước có thể đặt để những xu hướng kéo dài hàng mấy thế hệ. Những điều kiện về mặt chính trị có thể ảnh hưởng sâu xa đến quan điểm, các giá trị đạo đức, và đời sống tâm linh của dân chúng. Sự phân chia Y-sơ-ra-ên khỏi Giu-đa cũng đã mang lại một sự tách biệt về tôn giáo, khi Giê-rô-bô-am trộn lẫn việc thờ bò con với sự thờ phượng Đức Giê-hô-va ở nước phía Bắc. Về sau, việc thờ Ba-anh đã làm bại hoại dân sự về mặt đạo đức. Giu-đa cũng có một số vua thờ hình tượng. Nhưng trong suốt những thời kỳ bội đạo của dân tộc, Đức Chúa Trời vẫn yêu thương dân sự và vẫn có một số người trung tín theo Ngài. Ngài đã dấy lên những tiên tri và có những giai đoạn phục hưng. Ngài đã xử lý các nan đề và mặc khải chính mình Ngài là Đức Chúa Trời có một và thật.

-Các sứ điệp của Đức Chúa Trời qua các tiên tri có liên quan đến các nhu cầu trước mắt và còn vượt quá điều đó nữa. Nhiều lời tiên báo được ứng nghiệm hai lần hoặc nhiều lần; lần thứ nhất là tương lai trước mắt, và đôi khi trong một tương lai xa hơn, và sau đó là trong thời kỳ cuối cùng khi Chúa Cứu Thế trở lại để thiết lập sự trị vì của Ngài trên đất.

-Các học giả Kinh Thánh không phải đều hoàn toàn đồng ý về sự ám chỉ hai lần hoặc nhiều lần của những lời tiên tri nầy. Ví dụ, Hailey ứng dụng những lời ám chỉ về Đấng Mê-si-a cho nước thuộc linh của Chúa Cứu Thế, chứ không dành cho sự ứng nghiệm tương lai về nghĩa đen của chúng trong sự trị vì một ngàn năm của Ngài. Suốt tài liệu hướng dẫn học tập nầy, chúng ta sẽ nhắm vào sự ứng nghiệm theo đúng nghĩa đen. Tuy nhiên, sự khác biệt của chúng ta trong khía cạnh nầy không hề cản trở chúng ta trong việc đánh giá cao những ý kiến phê bình tuyệt vời của Hailey xuyên suốt sách giáo khoa.

Hailey (trang 21,24) đề nghị chúng ta nên tra xem ba điều khi học tập các tiên tri trong Cựu ước.

1. Những điều kiện về chính trị, đạo đức, xã hội và tôn giáo của thời đại họ và cách họ đưa ra những đề nghị để đáp ứng.

2. Khái niệm của nhà tiên tri về mối liên hệ của Đức Chúa Trời với các lân bang

3. Những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a và nước hầu đến của Ngài.  
Chúng ta sẽ tra xem những điều đó và thêm vào một điều nữa. Đó là:

4. Sự Mặc Khải Về Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ làm cho phần nghiên cứu về bản chất của Đức Chúa Trời nầy trở thành một phần của mỗi bài học. Tôi hy vọng điều nầy sẽ làm mạnh mẽ đức tin của bạn và cũng là một kinh nghiệm thích thú để biết rõ hơn về Đức Chúa Trời.  
Việc hiểu biết các điều kiện sống mà các tiên tri đã đối diện cũng giúp chúng ta hiểu được lòng can đảm và trung tín của họ. Chúng ta cũng được gây dựng bởi gương mẫu của họ và theo dấu chân họ khi nhận lấy sứ điệp của Chúa dành cho dân sự mình và trung tín phân phát lời ấy ra ngày nay.

21. Chọn những câu ĐÚNG liên quan đến bối cảnh lịch sử trong giai đoạn của các tiên tri từ Ê-li-sê đến A-mốt. Khoanh tròn các mẫu tự của những câu đúng.  
a. Thờ hình tượng ngày càng trở thành một bộ phận trong đời sống tôn giáo của những người Giu-đa.  
b. Khi sự thờ hình tượng gia tăng, Đức Chúa Trời giảm đi việc sử dụng các tiên tri.  
c. Gương mẫu và ảnh hưởng của những người cai trị có những hậu quả lâu dài trên quốc gia.  
d. Đế quốc của Đa-vít đã bị phân chia làm hai nước, Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.  
e. Sự bại hoại đạo đức lớn đến nỗi Đức Chúa Trời đã từ bỏ dân sự của nước phía Bắc.  
f. Tất cả những lời dự báo của các tiên tri đều được ứng nghiệm ba lần.

22. Hãy dùng lời lẽ của bạn để nói lên bốn điều cần ghi nhớ khi nghiên cứu các sách tiên tri.  
................................................................................................................................

23. Vì sao việc biết đôi điều về bối cảnh mà một lời tiên tri được ra đời là cần thiết?  
................................................................................................................................

24. Các sứ điệp thành văn của các tiên tri giúp ích cho chúng ta như thế nào?  
................................................................................................................................

25. Ứng dụng nào của sự ứng nghiệm lời tiên tri được sách hứng dẫn học tập nầy thực hiện mà sách của Hailey thì không?  
................................................................................................................................

Trong Bài 2 chúng ta sẽ bắt đầu phần học tập của mình về các tiểu tiên tri với tiên tri Áp-đia. Trước hết bạn hãy ôn lại bài học nầy và làm bài tự trắc nghiệm sau đó bạn sẽ sẵn sàng để có một cái nhìn kỹ hơn vào tác phẩm của mỗi vị Tiểu Tiên Tri.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

Sau khi đã ôn tập bài học nầy. Bạn hãy kiểm lại các câu trả lời của mình với phần giải đáp được cho sẵn trong tập học viên. Xem lại bất cứ những câu hỏi nào bạn trả lời chưa đúng.

CÂU LỰA CHỌN. Khoanh vòng mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.  
1. ***Điều nào sau đây không mô tả một phương cách mà qua đó Đức Chúa Trời đã sử dụng Môi-se?***  
a) Tiên tri.  
b) Thầy tế lễ.  
c) Người Giải Phóng.  
d) Người Ban Luật Pháp.  
e) Tác giả.

2. ***Phận sự của thầy tế lễ chủ yếu có liên quan đến***  
a) Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với dân sự và mối quan tâm của Ngài đối với sự thánh khiết của họ.  
b) Nhu cầu phải khuyên bảo dân sự và đánh động đến tâm trí của họ.  
c) Một khao khát để cảm động dân sự trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời.  
d) Ban sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự.

3. ***Hạng người nào dưới đây là “người công bố” sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự?***  
a) Người khuyên bảo.  
b) Thầy tế lễ.  
c) Nhà thờ.  
d) Nhà tiên tri.

4. ***Thuật ngữ dành cho các tiên tri cho thấy họ đã nhận được những sự mặc khải từ nơi Đức Chúa Trời qua các khải tượng hoặc chiêm bao là.***  
a) Sứ giả.  
b) Người canh giữ.  
c) Người tiên kiến.  
d) Tôi tớ của Đức Chúa Trời.

*5****. Nói chung, phản ứng của dân sự đối với các sứ điệp của các tiên tri Cựu ước là gì? Các sứ điệp ấy:***  
a) Thường được tiếp nhận cách ân cần và sự cảnh cáo của chúng được lưu ý.  
b) Thường không được họ tin là thật sự đến từ Đức Chúa Trời.  
c) Được tiếp nhận với sự tôn trọng và vâng phục hết sức.  
d) Thường bị chế nhạo, chối bỏ và bắt bớ.

6. ***Điều nào sau đây KHÔNG là một dấu hiệu của tiên tri giả?***  
a) Sứ điệp của người ấy không phù hợp với Kinh Thánh.  
b) Lời dự báo của người ấy không ứng nghiệm.  
c) Người ấy thừa nhận Chúa Cứu Thế Jêsus là Con Đức Chúa Trời.  
d) Người ấy không chịu vâng theo các vị lãnh đạo Hội Thánh.

7. ***Chúa Jêsus đã cảnh cáo rằng các tiên tri giả sẽ làm điều nào sau đây trong những ngày cuối cùng?***  
a) Làm các dấu kỳ phép lạ.  
b) Thừa nhận Jêsus là Chúa.  
c) Đưa ra nhiều lời tiên đoán về những việc hầu đến.  
d) Hủy phá ảnh hưởng của Hội Thánh.

8. ***Điều nào sau đây KHÔNG là một lời mô tả dành cho “các con trai của các tiên tri?”***  
a) Những người được ban cho ân tứ tiên tri.  
b) Các môn đệ của các tiên tri.  
c) Những người mà cha họ là các tiên tri nổi tiếng.  
d) Thành viên của các trường đào tạo tiên tri mà có lẽ đã được tiên tri Sa-mu-ên thành lập.

9. ***Sự khác nhau chủ yếu giữa các tiên tri được gọi là đại tiên tri hay tiểu tiên tri là do:***  
a) Độ dài của sứ điệp được viết ra của họ.  
b) Chức vụ của họ đã hiệu quả như thế nào.  
c) Họ có ghi chép các sứ điệp của mình ra hay không.  
d) Hoặc họ đã nói tiên tri trong nước phía Bắc hoặc nước phía Nam.

10. ***Danh từ nào mô tả đúng nhất hoàn cảnh đã khiến cho các nhà tiên tri phải truyền phán sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự?***  
a) Phục hưng.  
b) Sự bội đạo.  
c) Sự vâng lời.  
d) Cảnh gian khổ.

CÂU GHÉP CẶP . Đọc kỹ những lời chỉ dẫn và viết câu trả lời của bạn vào chỗ trống trước mỗi chi số.

11-18 Ghép cặp mỗi vị tiên tri (phải) với giai đoạn lịch sử của họ (trái)  
a) Đê-bô-ra  
b) Đa-ni-ên  
c) Giê-rê-mi  
d) Ma-la-chi  
e) Hê-nóc  
f) Giô-na  
g) Ê-li  
h) Môi-se  
.......11. Tiền Hồng Thủy  
.......12. Đại tiên tri tiền Lưu đày  
.......13. Các tộc trưởng  
.......14. Các quan xét  
.......15. Tiểu Tiên Tri tiền lưu đày  
.......16. Các vua  
.......17. Đại tiên tri thời lưu đày  
.......18. Tiểu Tiên Tri hậu lưu đày

TRẢ LỜI NGẮN . Trả lời mỗi câu sau đây càng ngắn càng tốt  
19. Viết thuộc lòng lời định nghĩa một tiên tri của Robert Milligan  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

20. Mô tả ba hạng tiên tri giả được Kinh Thánh đề cập.  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

21. Hailey đề nghị chúng ta phải tra xem các bối cảnh về chính trị, đạo đức, xã hội và tôn giáo trong việc nghiên cứu của mình. Cùng khái niệm của nhà tiên tri về mối quan hệ của Đức Chúa Trời với các lân bang. Còn hai điều khác nữa chúng ta phải tra xem là điều gì.  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

13. Đối chiếu phần trả lời của bạn với bảng liệt kê và thử nghiệm các tiên tri giả trong bài học.  
1 c) Luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ được trao cho Môi-se.  
14. d) Nó được cặp theo bởi các dấu lạ.

2. Được học cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô, lời nói và việc làm đều có tài năng.  
15. Hê-nóc và Nô-ê.  
3 c) Việc dùng sự khuyên bảo và biện luận để đánh động vào tâm trí họ16

4. Luật pháp, việc công bố, giải thích và dạy dỗ luật pháp, nghiêng về các bổn phận trong việc dâng của lễ (chủ trì việc thờ phượng).  
17 a) Ê-xê-chi-ên.  
b) Giê-rê-mi.  
c) Ê-sai.  
d) Đa-ni-ên

5. b) Người công bố  
18. a) Thế kỷ thứ chín, thứ tám, và thứ bảy trước Công Nguyên  
b) Thế kỷ thứ sáu và thứ năm trước Công Nguyên  
c) Thế kỷ thứ sáu trước Công Nguyên  
6. d) Tôn vinh Đức Chúa Trời.

19. Vì các sách của họ ngắn hơn các sách của các tiên tri lớn, và có lẽ vì chức vụ của họ thường ngắn hơn.  
7 a 3) Nhà thơ b 5) Thầy tế lễ c 1) Môi-se d 2) Tiên tri  
e 2) Tiên tri f 5) Thầy tế lễ g 5) Thầy tế lễ h 4) Người khuyên bảo i 1) Môi-se j 1) Môi-se

20. a, d, h 6) Tiểu tiên tri thời hậu lưu đày.  
b, e, f, j, l, m, o, p 2) Tiểu Tiên Tri thời tiền lưu đày  
c 2) Tiền lưu đày hoặc 4) Tiểu Tiên Tri thời lưu đày (niên đại không chắc)  
g, k 1) Đại tiên tri thời tiền lưu đày.  
i, n 3) Đại tiên tri thời lưu đày.  
8. Phát ngôn nhân

21. Các câu trả lời a, c và d là đúng  
9 a 3) Tôi tớ của Đức Chúa Trời.  
b 4) Người canh giữ.  
c 5) Người của Đức Chúa Trời.  
d 2) Đấng tiên kiến.  
e 1) Sứ giả của Đức Chúa Trời.

22. Các bối cảnh về chính trị, đạo đức, xã hội, và tôn giáo cùng cách nhà tiên tri đã đề xuất để đáp ứng, mối quan hệ của Đức Chúa Trời với các dân tộc khác; các lời tiên tri về Đấng Mê-si-a cùng nước hầu đến của Ngài; sự mặc khải về Đức Chúa Trời.  
10 c) Người ấy có điều gì đó để phán bảo và phải rao báo điều đó.

23. Điều đó giúp chúng ta hiểu rõ sứ điệp và ứng dụng điều đó vào các hoàn cảnh tương tự.  
11 c) Ê-phê-sô 3:4-6

24. Chúng ta có thể ứng dụng sứ điệp ấy vào các hoàn cảnh tương tự trong chính thời đại của mình; chúng ta có thể xem hiểu và theo gương của các tiên tri. 12 a) Những người ở trong chức vụ chỉ vì tiền bạc, thế lực hoặc quyền hành.

25. Sự thiết lập nước một ngàn năm của Chúa Cứu Thế trong tương lai theo nghĩa đen.

Chương 2 : "ÁP-ĐIA: TÔI TỚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI"

|  |
| --- |
| apdia-1 |

Biểu đồ các sách Tiểu Tiên Tri trong bài 1 liệt kê các sách theo thứ tự xuất hiện của chúng trong Kinh Thánh. Trong biểu đồ đó, Áp-đia là sách tiên tri thứ tư. Bây giờ trong phần học tập của mình chúng ta sẽ đi theo thứ tự thời gian của Hailey, trong đó có lẽ Áp-đia được xem là sách thứ nhất trong các sách Tiểu Tiên Tri.  
Áp-đia là sách ngắn nhất trong Cựu ước, song nó chứa đựng một sứ điệp quan trọng ngay cả cho chúng ta ngày nay, đó là: ***"Chúng ta gặt hái điều gì mình đã gieo"***. Để hiểu được sứ điệp của Đức Chúa Trời về sự đoán phạt trên Ê-đôm, chúng ta cần nhìn lại lịch sử của dân tộc ấy như đã được ghép trong Kinh Thánh. Chúng ta cũng sẽ xem xét bối cảnh lịch sử của sách và các biến cố mà có lẽ sách ám chỉ. Sau đó chúng ta sẽ ghi nhận sự ứng nghiệm lịch sử của lời tiên tri trong sách Áp-đia. Sự hiện thấy của Áp-đia mặc khải một số những lẽ thật quan trọng về bản chất và công việc của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng tối cao, không phải chỉ là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng Phán Xét tối cao của cả thế gian. Ngài xét đoán cả con người lẫn các quốc gia. Áp-đia công bố một lẽ thật mà Chúa Jêsus đã nhắc đi nhắc lại nhiều năm về sau: Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét và hình phạt một dân tộc không những chỉ vì sự gian ác và vô luân của họ mà còn vì cách họ đã đối xử với dân sự Ngài như thế nào.

***- Giới Thiệu Sách Áp-đia  
- Tác Giả và Niên Đại  
- Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
- Bối Cảnh Lịch Sử  
- Sự Phán Xét của Đức Chúa Trời Trên Ê-đôm  
- Lời Tiên Tri về Sự Sụp Đổ của Ê-đôm  
- Những Lý Do Của Sự Hủy Diệt  
- Ngày của Đức Giê-hô-va  
- Sự Phục Hồi và Sự Cứu Rỗi của Y-sơ-ra-ên  
- Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Áp-đia***

Khi học xong bài nầy, bạn có thể:  
• Thảo luận vắn tắt niên đại, tác giả, và tầm quan trọng của sách Áp-đia.  
• Giải thích bối cảnh lịch sử và sự ứng nghiệm của sứ điệp phán về Ê-đôm.  
• Nhận biết và ứng dụng các lẽ thật thực tiễn và mang tính thần học trong sách Áp-đia.  
• Giảng hoặc dạy về đề tài nầy ***“Nền Tảng Cho Sự An Toàn của Cá Nhân hoặc của Dân Tộc”***

1. Đọc phần giới thiệu bài học, dàn bài và các mục tiêu của bài học.

2. Xem trong bảng từ vựng để tìm định nghĩa của các từ then chốt của bài 2. Dùng từ điển của bạn để tra xem các từ bạn chưa hiểu khác ở trong sách của Hailey hoặc trong nội dung bài học.

3. Hãy đọc sách Áp-đia trước khi bạn bắt đầu học bài nầy, sau đó khi nào bài học yêu cầu, hãy đọc Hailey trang 28-39 và các câu Kinh Thánh tham khảo dành cho mỗi phần.

4. Nghiên cứu phần khai triển bài học và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học. Trong khi học tập, hãy suy xét trong tinh thần cầu nguyện để biết các lẽ thật của sách nầy có thể được ứng dụng như thế nào vào đời sống bạn.

5. Làm bài tự trắc nghiệm và kiểm tra lại các câu trả lời của bạn.  
- sự cáo tội  
- sự đi đày  
- báo trước  
- vô địch  
- những người thuộc dòng tộc Mạc-ca-bê  
- tinh thần dân tộc  
- tương ứng  
- về ngữ văn  
- cướp bóc  
- sự khôi phục  
- chủ nghĩa nhân bản thế tục  
- tối thượng  
- tối cao tính độc đáo  
- Khai Triển Bài Học

Giới Thiệu Sách Áp-đia

Áp-đia 1:1-21 Hailey 28-31

Tác Giả và Niên Đại

 1:1, 10-14 Hailey 28-29

Chúng ta biết rất ít về Áp-đia. Các sách lịch sử Cựu ước nhắc đến mười hai người tên Áp-đia nhưng tiên tri Áp-đia không phải là một trong số đó. Một số nhà tiên tri cho chúng ta biết tên cha của họ, họ xuất thân từ đâu, và thời điểm họ nói tiên tri, nhưng Áp-đia không cho chúng ta thông tin gì về những điều đó cả. Toàn bộ sự chú trọng của sách nầy nhắc vào sứ điệp chứ không phải sứ giả, sách Áp-đia cho chúng ta nhiều điều về thần học. Dầu vậy, chúng ta có thể nói những điều sau đây về Áp-đia:  
1. Tên của ông có nghĩa là ***“Tôi tớ của Đức Giê-hô-va”***  
2. Ông đã nhận một khải tượng và sứ điệp trực tiếp từ Đức Chúa Trời.  
3. Ông đã vâng theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để rao giảng sứ điệp của Ngài cho Ê-đôm.  
4. Ông đã công bố sự đoán phạt của Đức Chúa Trời và lòng thương xót của Ngài.  
5. Ông đã nhấn mạnh quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên các dân tộc cùng quyền uy tối cao của Ngài.

-Áp-đia không cho chúng ta biết thời điểm ông nhận được khải tượng. Chúng ta chỉ có thể đoán định thời gian từ các sự kiện ông mô tả. Rõ ràng là khải tượng nầy đã được ban cho không lâu sau sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem. Việc nhắc đến những người ngoại quốc bắt thăm (câu 11) có lẽ ám chỉ các đồng minh Ả-rập và Phi-li-tin đã chiếm thành vào khoảng năm 845 TC (II Sử 21:8-17). Tuy nhiên, nó có thể ám chỉ các binh lính ngoại quốc trong đội quân Canh-đê vào năm 586 TC.

-Một số các học giả nói rằng văn phong của Áp-đia thích hợp với niên đại sớm hơn (845 TC). Một số người cho rằng có thể Áp-đia đề cập đến sự hủy phá đền thờ và cuộc lưu đày có liên quan đến thắng trận của người Canh-đê. Nhưng các đoạn tương ứng trong Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên cũng không nhắc đến những điều nầy. Hailey thích niên đại sớm hơn nên ông đã xếp Áp-đia đứng đầu danh sách các Tiểu Tiên Tri. Các đoạn Kinh Thánh được viết vào thời điểm có cuộc lưu đày nói đến những hành động của Ê-đôm khi người Canh-đê phá hủy Giê-ru-sa-lem vào năm 586 TC. Cả Giê-rê-mi lẫn Ê-xê-chi-ên đều đưa ra những lời nghịch cùng Ê-đôm rất giống với các sứ điệp của Áp-đia. Chúng được bao gồm trong câu chúng ta có nghe trong Áp-đia câu 1. Vì những lý do đó, tôi tin rằng sách Áp-đia được viết vào năm 586 TC hoặc không lâu sau đó.

1. Bằng chứng về ngữ văn được lập luận nhằm ủng hộ niên đại sớm của sách tiên tri Áp-đia đặt cơ sở trên điều nào dưới đây?  
a) Sự khác nhau giữa văn phong của Áp-đia với Giê-rê-mi  
b) Sự giống nhau giữa văn phong của Ápđia và Giê-rê-mi.  
c) Chủ đề trong bài viết của Áp-đia.  
d) Sự hủy phá đền thờ và cung điện.  
e) Sự giống nhau của sứ điệp của ông với sứ điệp của Giê-rê-mi.

2. Điều nào sau đây là một lời biện luận hậu thuẫn cho niên đại muộn hơn của sách Áp-đia?  
a) Chính là niên đại khi Ê-đôm bị hủy diệt hoàn toàn.  
b) Văn phong phù hợp với giai đoạn nầy hơn là giai đoạn sớm hơn.  
c) Sách Áp-đia mô tả sự đi đày của dân Giu-đa.  
d) Các lời tiên tri tương ứng của Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi đều ám chỉ niên đại nầy.

3. Rõ ràng là có những lập luận đáng tin cậy dành cho cả hai quan điểm về niên đại của sách Áp-đia. Hãy nói niên đại của sách và những lý do chính khiến cho niên đại ấy được chọn bởi những sách sau đây.  
a Hailey: Niên đại........................lý do..............................................................................  
b. Hướng dẫn học tập: Niên đại....................lý do...........................................................

4. Đối chiếu Áp-đia 1:5-14 với Thi thiên 137:7; Giê 49:7-22, và Êxe 35:1-15.  
a. Theo bạn, các sứ điệp ấy có giống nhau không?  
b. Giai đoạn nào được biết đến để quy cho ba khúc Kinh Thánh nầy?  
c. Dựa trên các khúc Kinh Thánh đó, bạn sẽ quy Áp-đia vào niên đại nào?

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp của Sách Áp-đia

Áp-đia 1:1-21 Hailey 29-30

-Sách Áp-đia thật độc nhất vô nhị về độ dài cùng sứ điệp của nó. Đây là sách ngắn nhất Cựu ước, song không có một lời cáo tội nào mạnh mẽ hơn nói về tội lỗi của một Quốc gia trong vòng các sách tiên tri. Hầu hết các sách nầy nhắm vào Y-sơ-ra-ên hoặc Giu-đa; song sứ điệp của Áp-đia lại dành cho Ê-đôm, con cháu của Ê-sau. Trong đó chúng ta thấy Đức Chúa Trời kêu gọi Ê-đôm trên cơ sở mối quan hệ gia đình của họ đối với Y-sơ-ra-ên.

-Áp-đia dạy dỗ chúng ta rằng chúng ta thường thấy sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trong sự dấy lên hoặc sụp đổ của các Quốc gia. Chúng ta cần lưu ý những bài học mà lịch sử đã dạy cho mình. Những lý do sụp đổ của Ê-đôm cho chúng ta một cơ sở mang tính lịch sử để tránh các tội lỗi của Ê-đôm ngày nay.  
Một số người gọi Áp-đia là đề cao tinh thần dân tộc vì ông đã lên án Ê-đôm và nói về sự quy đạo của dân sót Y-sơ-ra-ên. Tất nhiên là ông yêu mến Y-sơ-ra-ên. Vì ông là một người Y-sơ-ra-ên, song ông không mô tả Y-sơ-ra-ên như một dân tộc hoàn hảo. Ông đã hàm ý rằng sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên là vì tội lỗi của nó. Song ông đã rao báo về sự đoán phạt trên Ê-đôm cùng các dân tộc khác vì Đức Chúa Trời của mọi dân tộc đã truyền cho ông điều phải nói.  
-Áp-đia cũng nói về sự quy đạo của Y-sơ-ra-ên. Điều đó sẽ xảy ra khi Chúa Jêsus trở lại thế gian vào cuối Cơn Đại Nạn. Ô-sê 5:15 phán về thời kỳ nầy như vầy: ***“Ta sẽ đi sẽ vào nơi ta, cho đến chừng nào chúng nó nhìn biết mình phạm tội mà tìm kiếm mặt ta. Trong cơn khốn nạn, chúng nó sẽ cố tìm ta”***

5. Bằng lời lẽ của chính bạn, hãy nói lên hai phương diện cho thấy Áp-đia là một sách độc đáo...........................................................................................................................   
................................................................................................................................

6. Sứ điệp của Áp-đia có hai phần. Bạn hãy viết một cụm từ dành cho mỗi phần dưới đây để giải thích mỗi phần của sứ điệp:  
a. Ê-đôm.........................................................................................................................   
b. Y-sơ-ra-ên..........................................................................................................

7. Điều quan trọng trong sự học tập của chúng ta là không giới hạn chính mình trong sự hiểu biết trí tuệ về Lời của Đức Chúa Trời, mà chúng ta phải tìm kiếm điều Chúa đang muốn dạy dỗ mình. Dựa trên năm bài học về Áp-đia (Hailey 29-30) hãy cho biết cách bạn có thể ứng dụng bài học dành cho mỗi đề tài sau đây:  
a. Sự kiêu ngạo  
b. Bất công với người khác  
c. Chấp nhận hoặc tán thành việc làm sai trái  
d. Gieo và gặt.  
e. Trốn thoát khỏi sự đoán phạt

Bối Cảnh Lịch Sử

 Sáng thế ký 25:21-34; 27:32-33, Dân 20:14-21; II Sam 8:11-14; II Sử 20:1-24; 21:8-16;  Hailey 30-31. Chúng ta cần nhìn lại đời sống của hai anh em sinh đôi Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) và Ê-sau (Ê-đôm) để hiểu sách Áp-đia và sự thù ghét của Ê-đôm đối với Y-sơ-ra-ên. Cuộc vật lộn đã bắt đầu từ trong bụng mẹ và tiếp tục suốt nhiều thế kỷ giữa các con cháu của họ.

SỰ TIẾN TRIỂN CỦA MỐI CỪU THÙ GIA ĐÌNH  
\* Cả hai cậu bé đều có cùng những bậc cha mẹ tin kính và những cơ hội như nhau. Tuy nhiên, Ê-sau chỉ ham thích những gì thuộc về vật chất, trong khi Gia-cốp, dầu với những lỗi lầm của mình lại quan tâm đến Đức Chúa Trời và những lời hứa của Ngài. Hêb 12:16 gọi Ê-sau là ***“khinh lờn”***. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy tâm tánh của họ trước khi ra đời, Ngài đã biết rằng thái độ của Ê-sau và con cháu ông sẽ đưa họ cuối cùng đến chỗ hủy diệt. Đức Chúa Trời phán bảo Rê-bê-ca rằng ***“Hai nước hiện ở trong bụng ngươi và hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra, dân nầy mạnh hơn dân kia và đứa lớn phải phục đứa nhỏ”*** (Sáng 25:23) Ê-sau sẽ phục vụ Gia-cốp!

\* Những ý thích khác nhau đã dẫn hai chàng trai đến các hướng khác nhau. Ê-sau đã bán quyền trưởng nam cùng với những đặc quyền thánh của quyền ấy cho Gia-cốp chỉ vì một tô canh đậu đỏ. Ông ta đã bảo ***“Hãy cho anh ăn thứ canh gì đỏ đỏ đó với”*** và từ đó biệt danh của Ê-sau là Đỏ, là Ê-đôm theo tiếng Hy-bá.

\* Sự thiên vị của mỗi người, cha và mẹ, đã dẫn đến bất hòa. Lòng tức tối của Ê-sau do cuộc đổi chác tồi tệ đã biến thành sự căm ghét khi Gia-cốp lừa dối cha mình và cướp mất lời chúc phước mà Y-sơ-ra-ên xác định ban cho Ê-sau. Ê-sau thề nguyện sẽ giết Gia-cốp. Vì thế Gia-cốp phải chạy trốn đến Pha-đan-a-ram. Ê-sau nuôi mối hận suốt trong hai mươi năm. Và rồi khi Gia-cốp trở về Ca-na-an, Ê-sau đã tập hợp 400 người lên đường để giết Gia-cốp. Đức Chúa Trời đã can thiệp, và hai anh em đã giải hòa. Tuy nhiên, Ê-sau và con cháu ông vẫn không thể nào chiến thắng được lòng cay đắng của họ đối với Gia-cốp và con cháu người.

\* Ba trăm năm sau, sự hận thù đã lộ ra: Dân Ê-đôm không chịu cho Y-sơ-ra-ên đi ngang qua vùng đất của họ (Dân 20:14-21). Sau đó vào khoảng năm 1042 TC, chừng 700 năm sau lời tiên tri rằng Ê-sau sẽ phải làm tôi Gia-cốp, một chương khác trong mối cừu thù không ngừng nghỉ đã được thêm vào. Đa-vít đã chinh phục các quốc gia tiếp giáp với vương quốc thống nhất mà ông là vua. Một trong số các xứ sở đó là Ê-đôm, và bắt họ phải cống thuế. Khoảng 146 năm đã trôi qua, và rồi Ê-đôm (còn được gọi là ***“những người nam ở núi Sê-i-rơ"***) liên kết với dân Am-môn và Mô-áp để xâm lược Giu-đa. Vua Giô-sa-phát và toàn dân đã trình nan đề nầy lên Đức Giê-hô-va. Một sự chuyển biến lạ lùng kéo theo các sự kiện. Khi những người ca hát đi trước đội quân Giu-đa hát ngợi khen Đức Chúa Trời, thì các binh lính của quân đồng minh bắt đầu chém giết nhau thay vì tấn công kẻ thù chung của họ. Đức Chúa Trời đã ban chiến thắng cho dân Ngài.  
Dầu vậy, Ê-đôm vẫn chưa bị tiêu diệt hoàn toàn. Vào năm 847 TC chiến tranh lại bùng nổ một lần nữa. Lần nầy, Ê-đôm và Líp-na đã dấy loạn cùng vua Giô-ram và giành được độc lập cho họ. Người Ả-rập và Phi-li-tin cũng đã tấn công Giu-đa và cướp bóc Giê-ru-sa-lem. Một số học giả Kinh Thánh tin rằng đây là những biến cố được ám chỉ trong sách Áp-đia. Ê-đôm đã lập vua của họ và giữ được nền độc lập suốt 50 năm (II Sử 28:8-16). Về sau vua A-ma-xia đã tấn công Ê-đôm và chiếm lấy đồn lũy Sê-la của họ (II Vua 14:7; II Sử 25:11-12). Nhưng Giu-đa đã không thể bắt Ê-đôm khuất phục khi ấy cũng như không bao giờ có thể bắt phục nữa. Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài đối cùng Ê-sau.

8. Đọc Sáng 27:40 Lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Ê-sau là gì?  
................................................................................................................................

VẠCH THỜI GIAN VỀ GIA-CỐP VÀ Ê-SAU

-Tiếp theo chúng ta thấy dân Ê-đôm vui mừng trước sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem vào năm 586 TC. Không bao lâu sau đó, những lời tiên tri của Áp-đia đã được ứng nghiệm khi dân Nê-bát đuổi người Ê-đôm ra khỏi xứ họ. Dường như vì cớ sự hợp tác của dân Ê-đôm với dân Canh-đê nên họ đã được phép định cư ở phía nam Pa-lét-tin sau khi người Giu-đa đã bị bắt làm phu tù. Dân Ê-đôm được thịnh vượng tại đó suốt mấy thế kỷ. Và rồi những người thuộc dòng tộc Mác-ca-bê đã bắt phục họ và buộc họ phải tuân theo các luật lệ và nghi lễ của người Giu-đa. Họ trở thành một bộ phận của dân tộc Giu-đa. Người Hy-lạp và người La-mã gọi lãnh thổ của họ là Y-đa-mê.

-Lịch sử của dân Ê-đôm là lịch sử của bạo lực cho đến cuối cùng. Lòng thù ghét của dân chúng đối với người Giu-đa là một lý do khiến Rô-ma đặt các Hê-rốt (người Y-đu-mê) cai trên xứ Pa-lét-tin. Hê-rốt Đại đế đã giết các trẻ sơ sinh ở tại Bết-lê-hem, Hê-rốt An-ti-pha đã chém đầu Giăng Báp-tít, Hê-rốt Ạc-ríp-ba II đã xử tử sứ đồ Gia-cơ sau sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SC, dân Ê-đôm đã bị đồng hóa bởi dân Ả-rập và biến mất với tư cách một dân tộc. Những khám phá của ngành khảo cổ tại Ba-tư khẳng định rằng họ đã thờ hình tượng (II Sử 25:14-15, 20). Những tập tục của họ sa đọa đến mức làm nền văn minh hiện đại phải sửng sờ. Rõ ràng là sự đoán phạt của Đức Chúa Trời thật công bình!

9. Hoàn cảnh hay sự kiện nào sau đây trong đời sống của Ê-sau là điều có ý nghĩa hơn hết trong việc dẫn đến lòng thù ghét của Ê-đôm đối với Y-sơ-ra-ên và những hậu quả có ảnh hưởng lâu dài?  
a) Sự khác biệt về tâm tánh của Ê-sau và Gia-cốp  
b) Phước hạnh bị cướp mất  
c) Ý định giết Gia-cốp của Ê-sau.  
d) Hai mươi năm thù hận của Ê-sau đã truyền lại cho con cháu ông.  
e) Sự hòa hảo của Gia-cốp và Ê-sau.

10. Dựa trên câu trả lời của bạn ở câu 9 và dựa trên Hêb 12:14-15, hãy đưa ra một ứng dụng thực tiễn cho chính đời sống bạn.  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

11. Ôn lại phần chỉ định đọc và tư liệu dành cho phần nầy, rồi khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu nào ĐÚNG trong bài tập nầy.  
a. Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp và con cháu người để trở thành tuyển dân của Ngài thậm chí trước khi Gia-cốp ra đời.  
b. Trái với Y-sơ-ra-ên và Ê-đôm, phần lớn trong đời sống của mình hai anh em Gia-cốp và Ê-sau thường thân thiện với nhau.  
c. Theo Thánh Kinh, Gia-cốp thường tượng trưng cho những người ưa thích thế gian và không thuộc linh trên đất.  
d. Cuộc xung đột giữa Y-sơ-ra-ên và Ê-đôm bắt đầu khi có cuộc xuất hành ra khỏi Ai-cập.  
e. Lời tiên tri của Đức Chúa Trời phán cùng Rê-be-ca, cho thấy dân sự của Ê-sau sẽ phục dịch dân sự của Gia-cốp. Lời tiên tri nầy đã được ứng nghiệm khi Đa-vít chinh phục Ê-đôm vào năm 1042 TC.  
f. Khi Giê-ru-sa-lem thất thủ vào năm 586 TC người Ê-đôm đã lao ra giải cứu họ và cùng san sẻ với họ.  
g. Những người Mặc-ca-bê đã bắt phục dân Ê-đôm sau năm 200 TC và khiến họ phải giữ theo các luật lệ và nghi thức của người Do-thái.  
h. Người Ê-đôm cuối cùng đã bị Hê-rốt A-ti-gia tiêu diệt.  
i. Sự cay đắng nghịch cùng anh em họ thật sự đã đem lại sự sụp đổ của dân Ê-đôm.  
Lịch sử của dân Ê-đôm khiến chúng ta nhận biết rằng chúng ta có thể tin cậy Lời Chúa và biết những lời tiên tri của Lời Ngài thảy đều ứng nghiệm. Đức Chúa Trời là Chúa của lịch sử, là Đấng Tối cao trên các dân tộc. Ngài là Đấng phán xét họ và hình phạt sự gian ác.

Sự Đoán Phạt Của Đức Chúa Trời Trên Ê-đôm

 Áp-đia 1:1-14 Hailey 31-36

Lời Tiên Tri về Sự Sụp Đổ của Ê-đôm

 1:1-9 Hailey 31-34

Giới Thiệu Lời Tiên Tri

Mỗi sách của các vị Tiểu Tiên Tri đều cho một lời giới thiệu ở câu thứ nhất hoặc thứ hai. Áp-đia câu một cho biết tác giả và tựa đề của sách: "Sự hiện thấy của Áp-đia". Từ dành cho ***“sự hiện thấy”*** trong tiếng Hê-bơ-rơ được dùng cho những sự mặc khải xảy ra ở trước mắt (ví dụ Dân 8:1-2). Điều nhà tiên tri đã viết không phải là kết quả của sự suy nghĩ sâu sắc của ông hoặc sự biện biệt sắc bén trước hoàn cảnh chính trị vào thời đó. Thậm chí cũng không phải là sự ứng dụng lời Kinh Thánh vào các tình huống nhất định. Áp-đia đã thấy điều sắp sửa xảy ra và đã nhận một sứ điệp trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Đây là sự mặc khải của Đức Chúa Trời dành cho ông bởi vì ông là phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời và là người cầm bút, tức là ông đã nhận được uy quyền để phán bảo, nhơn danh Đức Giê-hô-va và viết ra sứ điệp của Ngài. ***“Nầy là điều Đức Giê-hô-va Đấng Tối Cao phán về Ê-đôm”*** cho chúng ta biết nguồn gốc của sứ điệp nầy và dân tộc có liên quan. Ápđia tích cực trong sự trình bày của mình vì ông biết ông đã nghe lời đó từ Đức Chúa Trời. Ông gọi Giê-hô-va là Đấng tối cao, hàm ý Ngài là Đấng Cai Trị Tối Thượng, Ngài có quyền và năng lực để phán xét các dân và thưởng hoặc phạt họ tùy theo công việc họ làm.

***“Chúng ta có nghe lời rao từ Đức Giê-hô-va”*** có thể ám chỉ đến Áp-đia và những người ông sẽ phán truyền cho trước khi ông viết lại. Hoặc điều đó có thể cho thấy Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đã nhận cùng một sứ điệp như Áp-đia.  
Theo quan điểm của Hailey ***“một sứ giả đi giữa các nước”*** ám chỉ một thiên sứ hoặc thần linh Chúa đã sai đến để khuấy động các dân nghịch cùng Ê-đôm. Có lẽ Đức Chúa Trời đã dùng một vua để xúi giục các vua khác tấn công. Đức Chúa Trời, bởi quyền năng tối thượng của Ngài, có nhiều lúc đã sử dụng các kẻ cầm quyền gian ác để thi hành kế hoạch của Ngài trong việc dấy lên hoặc đánh hạ các nước. Ngài thường thi hành sự đoán phạt qua các công cụ loài người.

12. Hoàn thành tiến trình nhận biết dưới đây từ những gì bạn tìm thấy trong Áp-đia câu 1.  
a. Tựa đề..........................................................................................................................  
b. Tác giả..............................................................................................................  
c. Dân tộc có liên quan........................................................................................  
d. Nguồn gốc của sứ điệp ...................................................................................  
e. Phương cách....................................................................................................  
f. Chủ đề.........................................................................................................................

Tình Trạng Của Ê-đôm , Kiêu Ngạo

Câu 2-4 cho chúng ta biết lý do cơ bản của sự đoán xét nghịch cùng Ê-đôm: sự kiêu ngạo. Họ đã tự tôn cao mình, nhưng Đức Chúa Trời phán rằng:***“Nầy, ta sẽ khiến ngươi làm nhỏ giữa các nước. Ngươi bị khinh dể lắm”.*** Câu ***“ta sẽ khiến ngươi"*** được dùng trong ý nghĩa của một lời tiên tri cho thấy rằng Đức Chúa Trời phán truyền chắc chắn sẽ xảy ra. Sự khoe khoang của Ê-đôm khiến cho các dân khác ghét họ và cuối cùng đã đưa họ đến chỗ sa bại.

\* Kiêu ngạo về Địa vị . Ê-đôm kiêu ngạo vì cho họ là vô địch, vị trí phòng thủ của họ, sức mạnh quân sự của họ, và những người mưu trí của họ. Dân sự họ mạnh mẽ và hiếu động, sau khi leo lên các đỉnh núi cao, họ làm chỗ ở của mình trong các hang núi hoặc tự tạo các hang ổ từ các bức vách trong hẽm núi. Ở tại xứ Bet-ra chúng ta vẫn còn có thể thấy những nơi trú ngụ rộng lớn được đục đẽo từ núi đá. Bị lừa dối bởi sự kiêu ngạo, Ê-đôm có một sự an toàn giả dối. Loài người ngày nay, giống như Ê-đôm, có thể khoe khoang chống nghịch Đức Chúa Trời Ngài trả lời họ như đã phán cùng Ê-đôm: ***“Bay đã lấy miệng khoe mình nghịch cùng ta, ..ta đã nghe điều đó...ta sẽ làm cho mầy nên hoang vu”*** (Êxe 35:13-14).

13. Lưu ý các câu tương ứng trong Áp-đia câu 2-4 và Giê 49:16. Điều gì đã lừa dối Ê-đôm theo  
a. Áp-đia 1:3-4.....................................................................................................................  
b. Giê 49:16...................................................................................................   
c. Ẩn dụ trong câu ***“Lót ở giữa các ngôi sao”*** tượng trưng cho điều gì theo Hailey?  
.......................................................................................................................

Câu hỏi của Ê-đôm ***“Ai sẽ có thể xô ta xuống hố ?”*** Thách thức mọi thế lực trên trần gian nầy thậm chí uy quyền của Đức Chúa Trời đời đời. Nhưng ***“hễ ai tự nhắc mình lên sẽ bị hạ xuống”*** (Lu-ca 14:11). Vấn đề của Ê-đôm vẫn là vấn đề của loài người trãi mọi thời đại, chính nó đã gây cho A-đam sa ngã, và như điều được gợi ý, ngay cả Sa-tan nữa. Ê-sai 14:12-15 chép rằng.

***“Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hởi kẻ giày đạp các nước sâu, ngươi bị chặt xuống đất là thể nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương Bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao ”***

- Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm !  
Tinh thần Sa-tan ở trong những người Ê-đôm kêu gọi con người ta phải được tôn cao lên. Cũng tinh thần đó đang hoạt động trong thế giới ngày nay. Chúng ta gọi đó là chủ nghĩa nhân bản thế tục. Nó sẽ đạt đến đỉnh điểm trong kẻ đối địch lại Đấng Christ (Antichrist), ***“tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời, hoặc người ta thờ lạy, rất đỗi ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời”***  (II Tês 2:4).

14. Một số ứng dụng có thể được đưa ra từ sự kiêu ngạo của Ê-đôm về vị trí của họ.  
a. Những điều Ê-đôm khoe mình giống với những điều nào mà một số các dân tộc ngày nay thường kiêu hãnh?  
................................................................................................................................   
b. Thi 127:1 hàm ý về sự an toàn của một quốc gia, địa phương, một cá nhân?  
................................................................................................................................   
Theo bạn, điều hữu hiệu nhất bạn có thể làm cho sự an toàn của quốc gia mình là gì?

\* Kiêu Ngạo Vì Sự Giàu Có . Nhiều dân tộc đã ghen tị với sự giàu có của Ê-đôm. Một phần xứ sở của Ê-đôm là sa mạc, song họ cũng có các vùng trũng dồi dào nước. Các mỏ sắt và đồng ở tại Ê-si-ôn - Ghê-be và các tuyến đường buôn bán bằng đường bộ và đường biển từ Ê-đôm đã khiến xứ giàu có. Một con đường của các đoàn lái buôn từ Ê-si-ôn Ghê-be đến Đa-mách, một đường khác đến Ai-cập, đem lại lợi nhuận từ việc buôn bán và đóng thuế Ê-đôm đã buôn bán với Si-ri, A-si-ri, Ai cập, A-ra-bi và Châu Phi. Hãy xác định vị trí của những nơi nầy trên bản đồ (khung 2.5): Ê-đôm, Giu-đa, A-si-ri, Đa-mách, Ai-cập, Ê-si-ôn Ghê-be, Giê-ru-sa-lem và Sê-la.

Câu 5 và 6 cho chúng ta khải tượng của Áp-đia về việc Ê-đôm bị cướp bóc và mất sạch của cải. Người dân sẽ cất giấu các của cải, nhưng kẻ thù sẽ lục bới, tìm kiếm, và lấy đi tất cả. Một thành nổi tiếng cũng đã bị cướp bóc là Petra. Tên thành (Petra là tiếng Hy-lạp, Se-la là tiếng Hê-bơ-rơ) có nghĩa là “Vầng đá”. Nó dường như là một đồn lũy không thể đánh chiếm được (không khuất phục). Người Nê-bát (Nabateans) biết nó là một trung tâm thương mại giàu có, nơi rất nhiều của cải được cất giấu. Thậm chí ngày nay người Ả-rập còn gọi một ngôi đền tại Pe-tra là “Kho Tàng”. Sự giàu có ấy, niềm kiêu hãnh của Ê-đôm đã thu hút những kẻ cướp bóc trong khải tượng của Áp-đia. Không có sự đoán phạt nào triệt để như sự đoán phạt mà Đức Chúa Trời đã rải ra. Con người cố gắng vô ích để giấu mình cùng với những của cải của họ. Đức Chúa Trời nhìn thấy mọi sự và biết hết tất cả ***“Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thật đáng kinh khiếp thay”*** (Hêb 10:31). Dẫu vậy Đức Chúa Trời không vui trong sự đoán phạt đâu. Ngài bày tỏ sự ghét bỏ hoàn toàn đối với tội lỗi, song lại là tình yêu vô hạn đối với những người biết ăn năn. Đức Chúa Trời dùng ân điển và sự đoán phạt để giúp con người ăn năn. Nếu họ chối bỏ ân điển Ngài sự đoán phạt sẽ đến.

15. Đọc các đoạn Kinh Thánh sau đây và ứng dụng vào những gì chúng ta đã nói đến trong phần nầy.  
a. So sánh dân Ê-đôm với lời khuyên trong I Tim 6:1-19. Câu 17 nói gì về lòng kiêu ngạo đặt nơi của cải?  
................................................................................................................................   
b. Êxe 33:11 và II Phi 3:9 dạy gì về Đức Chúa Trời và sự đoán phạt của Ngài?  
................................................................................................................................

\* Kiêu Ngạo Vì Các Liên Minh và Bạn Bè . Áp-đia câu 7 cho biết các bạn bè và đồng minh của Ê-đôm, một điều làm cho họ thường kiêu hãnh, nay nghịch cùng họ. Người Ả-rập đã từng là bạn thân, cùng họ tham gia trong các vụ cướp phá chống lại Giu-đa (Thi 83:5-6). Bọn họ đã cùng ăn bánh với nhau. Cho đến ngày nay đó vẫn còn là một dấu hiệu của tình bạn sâu đậm giống như con dấu đóng trên một hiệp ước hòa bình hoặc một giao kèo không gây chiến. Mô-áp, Am-môn và các quốc gia khác có buôn bán với Ê-đôm có lẽ là các đồng minh của Ê-đôm. Ga-xa và Ty-rơ đã từng bán các nô lệ cho Ê-đôm (A-mốt 1:6, 9) (Tìm các địa điểm nầy trên bản đồ, Khung 2.5). Nhưng bạn bè và các đồng minh của Ê-đôm đã phản bội nó. Bị đui mù bởi sự kiêu ngạo, nó không nhìn thấy được sự triển khai âm mưu của chúng.

\* Kiêu Ngạo Vì Có Những Người Mưu Lược . Áp-đia câu 8 và 9 cho thấy lòng tin cậy của Ê-đôm đặt nơi những kẻ khôn của họ, tức là những nhà lãnh đạo chính trị, những tay cố vấn và các nhà chiến lược quân sự. Những người nam trong Núi Ê-sau (Ê-đôm) nổi tiếng vì sự khôn ngoan và hiểu biết của họ về thế giới.  
(Núi Ê-sau trong câu 8, 19 và 21 được dùng tương phản với Núi Si-ôn, là điều ám chỉ Y-sơ-ra-ên, núi Ê-sau hàm ý dân tộc Ê-đôm). Ê-li-pha, một trong các bạn hữu của Gióp, được biết đến vì sự khôn ngoan của mình, là người Ê-đôm. Các vua Hê-rốt cũng vậy - là những kẻ mưu lược, các chánh khách độc ác, những con người đầy sự khôn ngoan thuộc về đời nầy nhưng không có những lý tưởng làm cho con người ta thật sự vĩ đại. Sự khôn ngoan tự nhiên có thể được dùng cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và giúp làm cho thế giới tốt hơn. ***Mọi sự khôn ngoan đều đến từ Đức Chúa Trời, và Ngài khuyến khích chúng ta cầu xin Ngài sự khôn ngoan*** (Gia-cơ 1:5). Tuy nhiên, sự hiểu biết và khôn ngoan ngoài Chúa không thể bảo vệ một dân tộc hay cá nhân người ấy khỏi sự đoán phạt của Ngài.

16. Theo Hailey, vì sao Ê-đôm bị hủy diệt (Trang 34)?  
................................................................................................................................   
17. Đọc Giê 49:7-22 và I Tês 5:1-3, rồi so sánh giữa hoàn cảnh của Ê-đôm với các điều kiện sống trong thế giới ngày nay......................................................................

\* Kiêu Ngạo Vì Sức Mạnh Quân Sự . Áp-đia câu 9 nói đến sự tin cậy của Ê-đôm nơi các lính chiến Thê-man. Có lẽ là thủ đô của Ê-đôm và là một trung tâm phòng thủ vững chắc. Chữ những người mạnh dạn (được dịch là “những lính chiến trong bản NIV) được dùng trong Kinh Thánh dành cho những người lãnh đạo về quân sự. Họ là những người anh hùng đã thực hiện được những kỳ công lớn. Những tay lính chiến nầy của Thê-man đã gieo rắc nỗi sợ hãi cho các xứ sở khác (Giê 49:16). Ê-đôm đã kiêu hãnh về những lính chiến ấy và cho rằng sẽ không một ai dám tấn công họ. Nó tin cậy nơi sức mạnh quân sự của chính mình nhưng ngày sẽ đến là khi quân đội của nó bị giết hàng loạt và dân nó sẽ bị bỏ mặc không ai che chở và chẳng còn hy vọng gì trước quân xâm lược. Chúng ta sống trong một thời kỳ mà các siêu cường đang trong một cuộc chạy đua vũ trang. Mỗi bên đều tìm cách có được các vũ khí hùng mạnh nhất để cho bên kia sợ bị tấn công. Nhiều quốc gia đang xây dựng các trang bị quốc phòng của mình, kể cả vũ khí hạt nhân. Áp-đia cảnh cáo chúng ta rằng sự an toàn thật không nằm trong bất cứ điều nào như thế.

18. Theo Hailey (trang 33), số phận, sự hủy diệt, hoặc sự giải cứu của các dân tộc tùy thuộc vào điều gì?  
................................................................................................................................

Những Lý Do của Sự Hủy Diệt

 -Áp-đia 1:10-14 Hailey 31, 34-36

Chúng ta đã nhìn thấy trong lịch sử của Ê-đôm những hậu quả cay đắng, thù hận và kiêu ngạo. Sự thù địch của Ê-sau đối với Gia-cốp đã phải kéo dài qua các thế hệ. Đức Chúa Trời đã phán tỏ tường cùng dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai-cập rằng họ phải coi Ê-đôm là anh em mình và không được tìm cách chiếm xứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho con cháu của Ê-đôm (Phục 2:4-5). Về sau Môi-se đã ban cho Y-sơ-ra-ên sứ điệp từ nơi Đức Chúa Trời như vầy: ***“Chớ làm gớm ghiếc người Ê-đôm, là vì anh em mình”*** (23:7). Tuy nhiên, Ê-đôm lại không thừa nhận những đòi buộc của quan hệ anh em, mà lại huy động một đội quân để ngăn không cho Y-sơ-ra-ên đi ngang qua vùng đất của họ (Dân 20:14-21) Y-sơ-ra-ên đã vâng lời Đức Chúa Trời, không chịu đánh nhau, và đi vòng theo hướng khác. Song, trải qua nhiều thế kỷ, những hành động thù địch lặp đi lặp lại của cả hai bên đã làm cho lòng thù hận mạnh hơn cả những liên hệ của tình máu mủ.  
Cuối cùng, khi người Canh-đê chinh phục Giê-ru-sa-lem, dân Ê-đôm đã vui mừng hớn hở, họ reo hò ***“Hãy hủy hoại, hãy hủy hoại cho đến tận nền của nó đi!”*** (Thi 137:7). Họ đã tham gia vào việc cướp bóc thành và đứng ở các ngã tư để không cho dân Giu-đa trốn thoát khỏi thành. Và rồi họ giao những phu tù Giu-đa cho người Canh-đê. Đây không phải kinh nghiệm đầu tiên của họ trong việc buôn nô lệ. Họ đã từng mua toàn bộ những cộng đồng nô lệ Do-thái từ Ga-xa và Ty-rơ (A-mốt 1:6, 9).

19. Đọc Áp-đia câu 10-14 và liệt kê những hành động của Ê-đôm bị Đức Chúa Trời lên án..............................................................................................................   
................................................................................................................................

20. Ghép cặp mỗi lời buộc tội Ê-đôm (Phải) với sự kiện có liên quan đến lời buộc tội đó (trái) (Hailey trang 35-36).  
.....a chớ chia phần trong những chiến lợi phẩm của dân sự Đức Chúa Trời là những người bị cướp bóc.  
.....b Chớ lợi dụng những người đang tìm cách chạy trốn  
.....c Chớ vui mừng trước tai họa của anh em mình.

21. Theo Ê-xê-chi-ên đoạn 35 (câu 1, 11) những hành động của Ê-đôm là hậu quả của sự thù địch, nóng giận, ganh ghét và oán hận xa xưa. Chúng ta thấy Gal 6:7 soi sáng thế nào trên việc Đức Chúa Trời phán xét Ê-đôm?

Rõ ràng là Đức Chúa Trời phán xét các dân tộc theo cách họ đối xử với các dân tộc khác, và nhất là đối với tuyển dân của Ngài. Ê-đôm đã bị đoán phạt vì hành động chống lại những kẻ đã chịu khổ. Trong Mat 25:31-46, Chúa Jêsus đã dạy dỗ một tiêu chuẩn đối xử thậm chí còn cao hơn nữa: Ngài lên án những kẻ không cứu giúp những người khốn khổ. Trong cái nhìn đó, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta giúp đỡ những kẻ gặp khó khăn hoặc thiếu thốn, như những người tị nạn, những người bị tù, và những nạn nhân của thiên tai hoặc nghèo đói.

22. So sánh những hành động của Ê-đôm với sứ điệp của Mat 5:43-45 và I Giăng 3:15-18, điều đó dạy dỗ chúng ta nguyên tắc nào.

Ngày Của Đức Giê-hô-va

Áp-đia 15-17; Hailey 36-37

Có nhiều tiên tri nhắc đến Ngày của Đức Giê-hô-va. Nói chung, cụm từ nầy mô tả các trường hợp khi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đến và hủy diệt các kẻ thù của Ngài. Trước hết thuật ngữ nầy được các tiên tri dùng để mô tả sự đoán phạt của Chúa trên một tình huống có tính địa phương. Nhưng được cảm động bởi Thánh Linh, chúng cũng mô tả các biến cố trong những ngày cuối cùng của lịch sử nhân loại. Chúng ta sẽ không thảo luận chi tiết các sự kiện trong bài nầy nhưng chúng bao gồm:

1. Sự cất lên của Hội Thánh.  
2. Cơn Đại Nạn.  
3. Trận chiến Hạt-ma-ghê-đôn  
4. Sự trở lại của Chúa Cứu Thế trong vinh hiển.  
5. Sự trở lại đạo của Y-sơ-ra-ên.  
6. Sự phán xét các dân.  
7. Sự trị vì một ngàn năm của Chúa Cứu Thế.

\* Trong lời tiên tri của Áp-đia, sự hủy diệt không lâu sẽ khởi sự của dân Ê-đôm báo trước thời điểm của cơn thạnh nộ hầu đến trên mọi nước, một thời kỳ phán xét tất cả mọi người, cũng được gọi là ***“Ngày của Chúa”*** Đa-ni-ên gọi đó là thời kỳ mà ***“đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ"*** (Đa-ni-ên 12:1). Toàn bộ sách Sô-phô-ni được dành để nói về ngày ấy. Giô-ên thì chép rằng: :***“Ôi ngày ấy! Vì ngày Đức Giêhva đã gần! Nó đến như một tai vạ thả ra bởi Đấng Toàn Năng!”*** (Giô-ên 1:15).

\* Tân ước mô tả ngày nay của Chúa là khi Đức Chúa Trời sẽ đổ cơn thạnh nộ của Ngài trên hết thảy những kẻ nào không chịu tiếp nhận Tin lành và sự cung ứng cứu rỗi của Tin lành cho mọi người tin nhận. Đối với những ai đã trở thành cô dâu của Chúa Cứu Thế tức Hội thánh của Ngài thì đó không phải là ngày đáng sợ. Bởi vì ngày của Chúa bắt đầu bằng việc Chúa Cứu Thế trở lại để đón rước cô dâu của Ngài tức là sự cất lên của Hội Thánh. Vì vậy chúng ta hãy dùng lời trong I Tês 4:13-18 mà khích lệ nhau.

Sau khi Hội Thánh đã được cất lên, sẽ bắt đầu có cơn đại nạn. Sự cai trị bảy năm của kẻ địch lại Đấng Christ (Anti-Christ một kẻ độc tài thống trị thế giới, và những dịch lệ như Khải Huyền đã mô tả. Tuyệt đỉnh sẽ đến cùng với sự trở lại của Chúa Cứu Thế để hủy diệt các thế lực gian ác và lập nước của Ngài trên đất. Những kẻ cai trị, các tướng lãnh của thế gian, những người giàu có hoặc nghèo thiếu, nô lệ hoặc tự do đều sẽ kêu la cùng đá lớn và núi rằng hãy rơi xuống để chận họ đặng trốn khỏi Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế ***“Vì ngày thạnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?”*** (Khải 6:17 xem từ câu 12-17).

Tất cả những gì Áp-đia chép về sự phán xét hầu đến nhắc nhở chúng ta về sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Ngài phải hình phạttội lỗi và cuối cùng tận diệt nó. Đức Chúa Trời sẽ xử với các nước và các cá nhân tùy theo việc làm của họ. ***“Bấy giờ người ta sẽ làm cho ngươi như chính mình ngươi đã làm; những việc làm của ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi!"*** (Áp-đia câu 15). Đức Chúa Trời không thiên vị trong sự phán xét của Ngài. Đức Chúa Trời của sự thánh khiết đời đời, Đấng đã xử lý tội lỗi của Ê-đôm cũng là Đức Chúa Trời sẽ xử lý chúng ta và các dân trên đất. Trong ánh sáng của nhiều lời tiên tri đã được ứng nghiệm, rõ ràng là Ngày của Chúa gần rồi. Sự cất lên của Hội Thánh có thể xảy ra bất cứ lúc nào, ngay sau đó là Cơn Đại Nạn. Áp-đia câu 16 mô tả những người đang chè chén trác táng. Họ đã uống chén thù ghét, nhạo báng, và hung hăng gian ác đối với những người khác. Tương lai họ sẽ phải uống chén thạnh nộ của Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi mô tả điều đó trong Giê 25:15-38. Trước quang cảnh của thời kỳ kinh khiếp không còn lâu nữa sẽ xảy đến, chúng ta hãy cảnh báo cho thế hệ của mình, như Giăng Báp-tít đã cảnh cáo họ, hãy ***“tránh khỏi cơn giận hầu đến”*** (Mat 3:7).

23. Thuật ngữ Ngày Của Chúa có ý nghĩa thế nào trong mỗi trường hợp sau đây:  
a. Đối với Ê-đôm trong thời của Áp-đia?  
................................................................................................................................   
b. Dành cho thời kỳ cuối cùng?  
................................................................................................................................

24. Nói vắn tắt Ngày Của Chúa sẽ mang ý nghĩa thế nào đối với mỗi thành phần sau đây (Hailey trang 369).  
a. Những kẻ thù của Đức Chúa Trời.  
................................................................................................................................   
b. Dân sự của Đức Chúa Trời.  
................................................................................................................................

25. Nguyên tắc gì được Hailey nhấn mạnh như đó là cách nhìn biết Ngày của Chúa?  
................................................................................................................................

Sự Khôi Phục Và Sự Cứu Chuộc Của Y-sơ-ra-ên

 Áp-đia 1:17-21 Hailey 37-39

-Áp-đia câu 17 trình bày cả hai phương diện của lời hứa Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Sự chúc phước về vật chất và tâm linh. Sự trở về xứ sở Paléttin và sự giải cứu khỏi tội lỗi sẽ đến cùng Y-sơ-ra-ên. Sự giải cứu khỏi tội đem lại sự thánh khiết cho Giê-ru-sa-lem và khắp xứ. Giê-ru-sa-lem sẽ phải được giải phóng khỏi mọi loại ô uế của dân ngoại.

-Lịch sử đã chứng minh rằng, trong thời kỳ phu tù Y-sơ-ra-ên đã bị rủa sả vì tội thờ hình tượng là điều đã đem sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đến trên họ. Những kẻ lưu đày (câu 20) đã trở về để sở hữu cơ nghiệp của họ một lần nữa (câu 17). Họ đã trở về để thờ phượng Đức Chúa Trời và làm dân sự Ngài.

-Trong khi đó, dân Na-bát, “Người từ Negev” đã chiếm đóng Núi Sê-i-rơ (câu 19) cũng được gọi là “núi Ê-sau”. Những người Ê-đôm thoát khỏi cuộc tàn sát của dân Na-bát đã định cư tại miền nam Paléttin trong địa phận I-đu-mê. Tuy nhiên, con cháu của những người lưu đày trở về dưới thời Mạc-ca-bê đã chứng tỏ họ là lửa và ngọn lửa đã hủy diệt rơm rạ của nhà Ê-sau (câu 18). Những người Mạc-ca-bê đã giết 20.000 người Ê-đôm ở tại I-đu-mê và buộc những người còn lại phải chấp nhận các nghi lễ và luật lệ tôn giáo của người Giu-đa.

-Lời hứa về sự khôi phục trong sách Áp-đia, cũng giống như lời tiên tri về sự đoán phạt có một sự ứng nghiệm có ảnh hưởng lâu dài hơn là sự ứng nghiệm tức khắc. Các từ lửa và ngọn lửa trong câu 18 khiến chúng ta nghĩ đến những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời. Trong bụi gai cháy, trong trụ lửa đã dẫn đường cho Y-sơ-ra-ên, và trong những cái lưỡi bằng lửa ở tại Lễ Ngũ Tuần. Lửa tượng trưng cho sự vinh hiển lẫn sự đoán phạt Đức Chúa Trời ***“Vì Đức Chúa Trời chúng ta là một đám lửa hay thiêu đốt”*** (Hêb 12:29).

-Từ thời các sứ đồ, những người cứu tinh đầy dẫy lửa của Đức Chúa Trời đã đi ra từ dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh (Núi Si-ôn) để chiến cự cùng Sa-tan và đem các phu tù của hắn khỏi núi Ê-sau để được an toàn tại núi của Đức Chúa Trời. Tác giả Hê-bơ-rơ đã nói về điều đó:

-Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội Thánh của những con trưởng được ghi tên trong các từng trời, gần Đức Chúa Trời là quan án của mọi người gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jêsus, là Đấng Trung Bảo của giao ước mới và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy (Sáng 12:22-24). ***“Còn nước thì sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va ”*** (Áp-đia 1:21). Dân Y-sơ-ra-ên sẽ ở trong nước ấy. Chúa Jêsus đã hứa rằn: ***“Đến kỳ muôn vật đổi mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài, thì các ngươi là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên ”*** (Mat 10:28).

-Trong Rô-ma 11:25-26, Phao-lô giải thích về sự quy đạo của Y-sơ-ra-ên.  
***“Một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên được cứu, như có chép rằng: Đấng giải cứu sẽ đến từ Si-ôn. Cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp ”.***

-Ngày vinh hiển nầy, như chúng ta thấy ở những khúc Kinh Thánh khác, cũng sẽ mang lại sự quy đạo của các dân tộc khác nữa (Xem Ê-sai 66:18-24). Giăng, là người viết sách Khải huyền, phán rằng ***“Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy, hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì cớ Ngài”*** (Khải 1:7). Những lời sau chót của Áp-đia là: ***“Còn nước sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va*** (câu 21). Lời ấy công bố sự trị vì của Đấng Christ trên đất là nước mà con dân Chúa đã trông đợi suốt các thời đại.

26. ***"Nhà của Gia-cốp"*** chỉ về điều nào sau đây trong ý nghĩa bao gồm hai phần của nó? (Xem Hailey trang 37).  
a. Con cháu của Giu-đa nhưng không phải của Y-sơ-ra-ên.  
b. Tất cả con cháu của Gia-cốp.  
c. Một sự hiệp nhất gồm Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.  
d. Tất cả con cháu của Ê-sau.  
e. Hết thảy những người được cứu chuộc và được nên thánh.  
f. Người dân thuộc núi Si-ôn.

27. Theo Hailey, đóng góp chủ yếu của Ê-đôm cho lịch sử là gì?......................................

28. Cuối cùng. Ê-đôm và Sê-i-rơ thuộc về ai, và điều đó xảy ra khi nào?  
a. Thuộc về............................................................................................................................  
b. Vào lúc nào?.....................................................................................................................

Áp-đia lặp đi lặp lại những sự tương phản giữa Núi Si-ôn và Núi Ê-sau. Một bên tượng trưng cho sự thánh khiết, sự cứu rỗi và sự hầu việc. Còn bên kia là sự nổi loạn, tội lỗi, tối tăm và bỏ hoang. Chúng ta nhìn thấy sự xung đột suốt Kinh Thánh từ Ca-in và A-bên cho đến ngày của Đức Giê-hô-va và chiến thắng cuối cùng của núi Si-ôn vẫn còn rải khắp trên thế giới. Bạn đặt lòng tin cậy của mình vào chỗ nào?  
Nếu chúng ta muốn có phần trong ***“núi thánh”*** của Đức Chúa Trời, chúng ta phải có sự cứu rỗi của Ngài cùng sự thánh khiết mà Đức Thánh Linh ban cho. Khi chúng ta đặt lòng tin cậy của mình nơi Ngài, Đức Chúa Trời sẽ đưa chúng ta đi từ đắc thắng nầy đến đắc thắng khác trong nước Ngài. Ngay cả hiện nay Ngài vẫn đang sống giữa vòng dân sự Ngài, ***“Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển!”*** (Côl 1:27). Về mặt thuộc linh, chúng ta đã đến với điều mà Núi Si-ôn tượng trưng: Hội Thánh của những con trưởng (Hêb 12:18-24). Chúng ta biết Đức Chúa Trời sẽ đưa chúng ta vào trong sự đắc thắng cho đến khi sự kiện được mô tả trong Khải 11:15 được ứng nghiệm: ***“Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời”.***

29. Ghép cặp mỗi ứng dụng (trái) với biểu tượng thích hợp (phải)  
.. .a Tượng trưng cho nơi an toàn dành cho những kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va.  
. ..b Tượng trưng cho sự phản loạn, tội lỗi, sự tối tăm và sự chết.  
...c Tượng trưng cho nước của Đức Giê-hô-va  
.. .d Tượng trưng cho sự quy đạo của Y-sơ-ra-ên vào thời kỳ cuối cùng.  
.. .e Tượng trưng cho số phận của những kẻ đặt lòng tin cậy của họ nơi quyền lực, của cải, bạn bè, địa vị và sự khôn ngoan của loài người.

Đức Chúa Trời Mặc Khải Qua Áp-đia

Nhiều người ngày nay có tư tưởng cho rằng Đức Chúa Trời của Cựu ước (hoặc khái niệm mà con người nghĩ về ngày lúc ấy) khác với Đức Chúa Trời mà chúng ta thấy trong Tân ước. Họ trình bày Đức Chúa Trời của Cựu ước như là Đấng nghiêm khắc, Đấng Phán Xét gay gắt, hay để cơn thịnh nộ của Ngài trên những tội nhân và các dân tộc, trong khi Đức Chúa Trời của Tân ước lại được coi là Đấng đầy tình yêu và lòng thương xót.

Ở phần cuối của mỗi bài học về các tiểu tiên tri, bạn sẽ khám phá điều mà mỗi nhà tiên tri thực sự đã dạy về Đức Chúa Trời. Qua tiến trình đó bạn sẽ khám phá nền tảng của Cựu ước dành cho những sự dạy dỗ của Tân ước về Đức Chúa Trời. Trong bài học nầy chúng tôi sẽ trình bày một khuôn mẫu với tất cả những câu trả lời cho sẵn. Trong các bài học tới, bạn sẽ được yêu cầu tìm các câu trả lời. Bài tập như vậy sẽ giúp bạn triển khai một tập hợp các biểu đồ có giá trị mà bạn có thể dùng khi rao giảng và dạy dỗ các lẽ thật được tìm thấy trong các sách Tiểu Tiên Tri.

30. Đối chiếu biểu đồ (Khung 2.7) với các đoạn trích được liệt kê từ Áp-đia cho thấy những lẽ thật về Đức Chúa Trời.

ĐỨC CHÚA TRỜI BÀY TỎ QUA CÁC TIỂU TIÊN TRI

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU LỰA CHỌN: Khoanh vòng mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.  
***1. Điều nào sau đây chúng ta không biết chắc về tiên tri Áp-đia?***  
a) Cha ông là ai.  
b) Ông đã sống và nói tiên tri vào thời điểm nào.  
c) Về việc tên ông hàm ý “tôi tớ của Đức Giê-hô-va”  
d) Về việc sách của ông là sách đầu tiên trong các sách Tiểu Tiên Tri.

***2. Sách tiên tri của Áp-đia chủ yếu là lời tố cáo tội lỗi nhắm vào***  
a) Y-sơ-ra-ên  
b) Ê-đôm  
c) Giu-đa  
d) Các dân ngoại

***3. Sứ điệp dành cho Y-sơ-ra-ên trong sách Áp-đia là sứ điệp***  
a) Phán xét  
b) Ăn năn  
c) Tha thứ  
d) Khôi phục

***4. Điều nào sau đây tượng trưng cho nơi nương náu của chúng ta trong Chúa Cứu Thế Jêsus?***  
a) Núi Si-ôn  
b) Núi Ê-sau  
c) Núi Sê-i-rơ  
d) Ê-đôm

***5. Điều nào dưới đây là bài học chủ yếu chúng ta có thể học được từ Áp-đia?***  
a) Các ơn phước của Đức Chúa Trời giáng trên người ngay thẳng và kẻ không ngay thẳng  
b) Chúng ta sẽ gặt điều mình đã gieo.  
c) Việc làm sai trái được chứng mình là đúng nếu nó nghịch cùng những kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời.  
d) Khi có ai đó bị xử tệ thì đừng nói gì cả thì tốt hơn là dính líu vào

***6. Nguồn cội lòng oán hận của Ê-đôm đối với Y-sơ-ra-ên là vì***  
a) Những năm cay đắng của Ê-sau đối cùng em mình  
b) Sự tin kính của Gia-cốp.  
c) Sự thiên vị của cha mẹ Ê-sau và Gia-cốp  
d) Những chiến thắng của Y-sơ-ra-ên trong Đất hứa.

***7. Niên đại nào sau đây gần với niên đại khi những người Mạc-ca-bê bắt phục dân Ê-đôm?***  
a) 1400 TC  
b) 1100 TC  
c) 586 TC  
d) 200 TC

***8. Lòng kiêu ngạo của Êđôm dựa trên tất cả điều nào sau đây NGOẠI TRỪ***  
a) Sự an ổn về địa vị và sức mạnh quân sự.  
b) Sự giàu có và những con người khôn ngoan.  
c) Tin cậy hoàn toàn nơi Đức Giê-hô-va  
d) Các đồng minh và bè bạn

***9. Khi Giê-ru-sa-lem bị cướp bóc, Ê-đôm đã làm điều nào dưới đây?***  
a) Dự phần vào của cướp và bắt giữ những người Giu-đa trốn thoát  
b) Theo dõi song không làm gì cả.  
c) Tìm cách bảo vệ người Giu-đa và các tài sản của họ.  
d) Ăn năn trong sự buồn rầu vì lòng cay đắng của họ đối với người Giu-đa.

***10. Thuật ngữ nào sau đây mô tả đúng nhất ý nghĩa của “Ngày của Đức Giê-hô-va” trong Kinh Thánh?***  
a) Giải cứu khỏi tội.  
b) Đoán phạt tội lỗi.  
c) Tự do cho mọi người.  
d) Tiếp nhận Chúa Cứu Thế

CÂU GHÉP CẶP: Đọc kỷ lời chỉ dẫn và viết câu trả lời vào chỗ trống trước mỗi câu hỏi.  
11-15 Ghép cặp mỗi niên đại (phải) với những lý do (trái) đối với việc chấp nhận niên đại ấy cho lời tiên tri của Áp-đia.  
a) 845 TC  
b) 586 TC  
...11 Các lời tiên tri tương ứng của Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều ám chỉ đến niên đại nầy.  
...12 Không có lời nào đề cập đến việc phá hủy đền thờ hoặc việc đi đày.  
...13 Văn phong phù hợp nhất với giai đoạn nầy.  
...14 Các đồng minh được gợi ý bởi lời ám chỉ đến việc bắt thăm và đến chữ “các dân”  
...15 Việc dùng thành ngữ “Chúng ta đã nghe” có thể ám chỉ các nhà tiên tri khác.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

16. Bởi vì Đức Chúa Trời đã nghịch cùng họ, các bè bạn họ đã bỏ họ, và những người khôn ngoan bị làm cho yếu nhược.  
1 a) Sự khác nhau giữa văn phong của Áp-đia với Giê-rê-mi.

17. Lòng kiêu ngạo và sự tin cậy của loài người đặt nơi những bậc lãnh tụ của họ cùng các hiệp ước hòa bình sẽ không giúp gì cho họ khi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đến.  
2 d) Các lời tiên tri tương ứng của Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi đầu ám chỉ niên đại nầy.

18. Chúng đều ở trong tay của Đức Chúa Trời.  
3 a 845 TC Văn phong phù hợp với giai đoạn nầy nhất.  
b 586 TC Các đoạn Kinh Thánh tương ứng của Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều ám chỉ niên đại nầy. Các đoạn Kinh Thánh khác chỉ về niên đại nầy khi nói đến những hành động của Ê-đôm.

19. Bất cứ hành động nào sau đây. Hung bạo với anh em mình; đứng ở xa; vui mừng khi thấy sự hủy diệt; khoe khoang trong hoạn nạn của họ; diễu hành qua trong cơn tai họa của họ; khinh bỉ nhìn họ, vồ lấy của cải họ, diệt những kẻ chạy nạn; nộp những kẻ sống sót.  
4 a Phải, chúng đều giống nhau.  
b 586 TC  
c Câu trả lời của bạn. Tôi tin trọng lượng của bằng chứng nghiêng về niên đại 586 TC

20. a Không vào  
b Không đứng  
c Không nhìn  
5. Là sách ngắn nhất trong Cựư ước song lại chứa đựng một lời tố cáo tội lỗi mạnh mẽ (sự lên án công khai) và lời phán xét tội lỗi

21. Ê-đôm đã phải gặt những gì nó đã gieo.  
6 a sự đoán phạt  
b Sự khôi phục

22. Chúng ta phải yêu những kẻ thù nghịch mình. Chất chứa oán hận khiến chúng ta trở thành những kẻ giết người ở trước mặt Đức Chúa Trời. Cũng phạm tội như dân Ê-đôm.  
7. Câu trả lời của bạn. Còn đây là các câu trả lời của tôi.  
a. Sự kiêu ngạo sẽ đánh lừa tôi và khiến sự đoán xét của Đức Chúa Trời giáng trên tôi.  
b. Người cư xử tệ với người khác sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt.  
c. Chấp nhận hoặc ủng hộ việc làm sai xấu của một người đối với người khác hoặc không làm gì để ngăn chận điều đó khiến tôi cũng y như kẻ phạm tội.  
d. Tôi có thể mong đợi để bị phạt hoặc được phước tùy theo các hành động của chính mình.  
e. Tôi có thể thoát khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời bằng cách chạy vào nơi nương náu mà Ngài đã cung ứng. Chúa Cứu Thế Jêsus (Núi Si-ôn)

23 a Thời ký đoán phạt của Đức Chúa Trời trên Ê-đôm vì lòng cay đắng của họ đối cùng anh em mình.  
b. Thời kỳ cuối cùng của sự đoán phạt Đức Chúa Trời trên những con người, những dân tộc loạn nghịch.  
8. Đó là cuối cùng họ sẽ cởi bỏ cái ách nô lệ của Gia-cốp em mình

24 a Ngày đáng sợ (phán xét)  
b Ngày giải cứu.  
9 d) Hai mươi năm cừu hận của Ê-sau đã truyền lại cho con cháu ông.

25. Chúng ta sẽ gặt điều mình đã gieo; hoặc sự đoán phạt hoặc sự giải cứu  
10. Câu trả lời của bạn. Lòng cay đắng lan rộng và gây thương tổn cho nhiều người, phá hủy các gia đình và các Hội Thánh. Lòng oán giận là một trong những công cụ được ưa thích của Sa-tan.

26. b, c, e và f là các câu trả lời đúng.  
11. a, d, e, g và i là đúng.

27. Các vua Hê-rốt (một sự đóng góp đáng xấu hổ)  
12 a Sự hiện thấy của Áp-đia  
b Áp-đia  
c Ê-đôm  
d Đức Giê-hô-va Đấng Tối Cao  
e Sự hiện thấy: thấy, nghe  
f Sự đoán phạt nghịch cùng Ê-đôm

28 a  
13 a Kiêu ngạo  
b. Kiêu ngạo và đáng sợ. Sự đáng sợ mà Ê-đôm cảm hứng thấy, đã thêm vào lòng kiêu ngạo của nó.  
c. Nó gợi lên ý tưởng về một sự an toàn tuyệt đối.

14 a Theo tôi, sự giàu có của họ, các nhà ngoại giao (những người khôn ngoan) và hệ thống phòng thủ quốc gia của họ.  
b Nếu không có sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, thì mọi điều khác chỉ là sự an toàn giả dối và hư không vô ích.  
c. Làm việc và cầu nguyện cho đồng bào của đất nước mình để họ biết tôn kính Chúa và tin cậy Ngài.

29. a 2) Núi Si-ôn  
b 1) Núi Ê-sau  
c 2) Núi Si-ôn  
d 2) Núi Si-ôn  
e 1) Núi Ê-sau

30. Nghiên cứu kỹ biểu đồ. Đó là khuôn mẫu bạn sẽ tuân theo để triển khai các biểu đồ tương tự trong các bài học còn lại.  
15 a Đừng ngạo mạn vì cớ của cải - của cải là thứ không chắc chắn. Hy vọng đích thực duy nhất của chúng ta là ở trong Đức Chúa Trời.  
b Đức Chúa Trời là Đấng hay thương xót, Ngài không muốn hình phạt chúng ta. Ngài muốn mọi người ăn năn và được sống thay vì phải chết mất trong tội lỗi mình.

Chương 3: "GIÔ-ÊN: TIÊN TRI CỦA LỄ NGŨ TUẦN"

Phần lớn những Cơ Đốc Nhân nghĩ đến điều gì khi có người nhắc đến tiên tri Giô-ên? Nếu họ sống trong một khu vực mà cào cào hoặc châu chấu thực sự là nỗi đe dọa cho mùa màng, thì có thể họ xem lời tiên tri của Giô-ên gắn liền với nạn dịch cào cào. Có lẽ một số Cơ-đốc nhân chỉ nhớ rằng Giô-ên là một trong các tiên tri đã viết một sách trong Cựu ước. Nhưng hàng triệu người sẽ lập tức nhớ đến lời giải thích của Phi-e-rơ về điều đã xảy vào Ngày Lễ Ngũ Tuần: ***“Ấy là điều đấng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ thần ta trên mọi loài xác thịt”*** (Công 2:16, 17).  
-Vì cớ tầm quan trọng của lời tiên tri nầy đối với thời đại của chúng ta, chúng tôi gọi Giô-ên vị tiên tri của Lễ Ngũ Tuần. Ông cũng cho chúng ta những lời tiên tri khác có thể đã ứng nghiệm rất sớm. Chúng ta cần phải biết những gì ông rao báo về những sự đoán phạt của Đức Giê-hô-va và nhu cầu đối với sự ăn năn. Giô-ên đã cảnh cáo dân sự trong thời của ông và kêu gọi họ ăn năn để thoát khỏi những tai họa khủng khiếp đang đe dọa. Chúng ta cũng có một trách nhiệm đối với thế hệ của mình. Như chúng ta đã thấy khi nghiên cứu sách Áp-đia, những biến cố xảy đến trong ngày cuối cùng không có gì là đáng sợ đối với những người tin Chúa, là người sẽ được cất lên trong lúc Chúa tiếp rước Hội Thánh để ở với Ngài và thoát khỏi sự đoán phạt tội lỗi của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, cũng như Giô-ên, chúng ta cần cảnh báo cho thế hệ của mình tình trạng khủng khiếp sẽ xảy đến trong Cơn Đại Nạn. Thậm chí hiện nay chúng ta cũng đã nhìn thấy sự báo trước của các biến cố ấy được Giô-ên mô tả trong lời tiên tri của ông.

***- Giới Thiệu Giô-ên  
- Tác Giả và Niên Đại  
- Bối cảnh Lịch sử  
- Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
- Sự Đoán Phạt và Sự Ăn Năn  
- Cào cào, Hạn Hán và Hỏa hoạn  
- Kêu gọi Ăn năn và Cầu Nguyện  
- Phục Hồi những sự Chúc Phước của Đức Chúa Trời  
- Những Ngày Sau Rốt  
- Sự Tuôn Đổ Thánh Linh  
- Cơn Đại Nạn  
- Sự Đoán Phạt các Quốc Gia  
- Sự Trị Vì Một Ngàn Năm của Chúa Cứu Thế  
- Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Giô-ên***

Khi học xong bài này, bạn có thể;  
• Thảo luận bối cảnh và mục đích của sách Giô-ên.  
• Giải thích tầm quan trọng của sứ điệp Giô-ên dành cho thời đại chúng ta.  
• So sánh lời cảnh báo của Giô-ên về sự đoán phạt hầu đến với lời cảnh cáo của sách Khải huyền.  
• Ứng dụng vào đời sống và chức vụ của bạn. Khuôn mẫu Giô-ên đưa ra cho những người đang đối diện với những nan đề, tai họa hoặc hoạn nạn nghiêm trọng.  
• Rao giảng và dạy dỗ về sự ứng nghiệm của lời tiên tri Giô-ên vào ngày Lễ Ngũ Tuần và vào thời kỳ cuối cùng nầy.

1. Đọc hết sách Giô-ên trước khi bắt đầu học nội dung bài nầy. Đọc sách của Hailey trang 40-61 trong lúc nghiên cứu phần khai triển bài học khi được yêu cầu trong sách nầy.  
2. Trả lời tất cả các câu hỏi của bài học và kiểm lại các câu trả lời của bạn.  
3. Tìm trong phần từ vựng lời định nghĩa của các từ then chốt còn mới lạ đối với bạn.  
4. Hoàn tất sơ đồ Đức Chúa Trời Được Bày Tỏ Qua Giô-ên trước khi đối chiếu nó với biểu đồ của chúng tôi.  
5. Làm bài tập tự trắc nghiệm và kiểm lại các câu trả lời của bạn.  
- tai họa  
- quả quyết  
- sự tàn phá  
- sự phân biệt  
- kỳ kiêng ăn  
- lễ hội

Giới Thiệu Giô-ên

 Giô-ên 1:1-3:21; II Vua 11:1-12:3 Hailey 40-43

Tác Giả và Niên Đại

 Giô-ên 1:1-2:32 Hailey 40

-Giô-ên cũng là một sách trong số các sách không rõ niên đại. Một số các học giả tìm cách xác định niên đại của các sách tiên tri rất muộn, làm cho chúng trở thành sách lịch sử thay vì sách tiên tri. Họ tin rằng sách Giô-ên đã được viết ra sau cuộc Lưu đày bởi vì Giô-ên không nhắc đến người A-si-ri, người Ba-by-lôn hay các hình tượng. Đó là những chủ đề nổi bật của các sách tiên tri tiền lưu đày. Song một số các học giả cho rằng lời mô tả về cào cào niên đại sách có thể là trước thời lưu đày. Có một điều chắc chắn là sách không được viết ra trong cuộc lưu đày, bởi vì nó nhắc đến các thầy tế lễ trong đền thờ. Hailey chấp nhận thời gian vào khoảng năm 830 TC trong khi đó Giê-hô-gia-đa giữ nhiệm vụ như một vị nhiếp chính của Vua Giô-ách còn trẻ tuổi. Sứ điệp của Giô-ên phù hợp với giai đoạn nầy.  
-Nhiều học giả thuộc khuynh hướng bảo thủ đưa ra câu Kinh Thánh A-mốt 1:2 như là một lời trích dẫn có khả năng của Giô-ên 3:16, và chỉ ra sự giống nhau giữa A-mốt 9:13 với Giô-ên 3:18 A-mốt được viết ra vào khoảng năm 755 TC, vì vậy họ nghĩ rằng Giô-ên phải được viết ra trước đó. Tân ước cũng liệt kê Giô-ên cùng với các tiên tri đầu tiên. Đây không phải là một bằng chứng quả quyết, nhưng chúng ta sẽ liệt kê theo Hailey với niên đại vào khoảng năm 830 TC. Mặc dầu việc biết chính xác niên đại giúp chúng ta hiểu rõ hơn những điều kiện gốc mà sách đã nói đến, song sứ điệp của sách dành cho chúng ta ngày nay vẫn rõ ràng.

1. Hailey mô tả sứ điệp của Giô-ên như thế nào (trang 40)?  
................................................................................................................................

Giô-ên không nói gì về chính mình trừ việc ông là con trai của Phê-thu-ên. Cũng như hầu hết các tiên tri khác, ông được Đức Chúa Trời dẫn dắt để nhấn mạnh đến sứ điệp hơn là sứ giả. Mười ba tên Giô-ên khác đã được nhắc đến trong Cựu ước, song không người nào trong số đó có thể được xem là tiên tri Giô-ên.  
Tên của Giô-ên trong tiếng Hy-bá có nghĩa là ***“Giê-hô-va là Đức Chúa Trời”***. Nhiều học giả tin ông là một thầy tế lễ. Ông quan tâm đến đền thờ, việc ông nhắc đến các trách nhiệm của thầy tế lễ (Giô-ên 1:13-17; 2:1, 14, 17) và sự nhấn mạnh của toàn sách khiến chúng ta dễ dàng tin điều đó. Một số người bác bỏ ý kiến nầy vì Giô-ên chỉ trích các thầy tế lễ. Song liệu còn ai là người có khả năng để kêu gọi các thầy tế lễ chăm lo đến các trách nhiệm của họ hơn là một người ở trong số đó? Tuy nhiên, dầu Giô-ên có phải là thầy tế lễ hay không, thì dường như rõ ràng ông là người Giu-đa sống tại Giê-ru-sa-lem, một người rất quen thuộc với đền thờ. Cũng vậy, là một nhà tiên tri, ông đã rao cho các thầy tế lễ sứ điệp của Đức Chúa Trời, chứ không phải sứ điệp của mình.

2. Những điều nào dưới đây về Giô-ên và niên đại sách của ông mà chúng ta biết chắc.  
a. Ông là một thầy tế lễ.  
b. Ông là con trai thầy tế lễ.  
c. Ông xuất thân từ Giu-đa.  
d. Các học giả Kinh Thánh đặt niên đại sách bất cứ khoảng nào từ giữa năm 900 TC (tiền lưu đày) đến năm 400 TC (hậu lưu đày).  
e. Hailey và sách học tập nầy đều đồng ý với nhau chấp nhận niên đại của năm 830 TC cho sách Giô-ên, mặc dầu cả hai đều nói rằng không có bằng chứng chắc chắn về điều đó.  
f. Giô-ên không quen thuộc lắm với đền thờ.  
g. Một lời trích dẫn có khả năng là từ Giô-ên của tiên tri A-mốt dường như đã đặt niên đại của sách Giô-ên vào trước năm 755 TC.  
h. Cũng có khả năng là sách Giô-ên đã được viết ra vào thời kỳ Lưu Đày.  
i. Cha ông tên là Bê-thu-ên.  
j. Tên của Giô-ên có nghĩa là ***“Giê-hô-va là Đức Chúa Trời”.***

Bối Cảnh Lịch Sử

|  |
| --- |
|  |

 II Vua 11:1-12:3

-Giô-ên biết rõ việc phải sống trong thời kỳ khủng hoảng của đất nước là như thế nào. Sự kiện ông nói với các thầy tế lễ mà không nói với vua phải thực hiện các bước nhất định để cứu đất nước dường như hàm ý đất nước đang ở dưới quyền nhiếp chính (quyền cai trị) của Giê-hô-gia-đa, thầy tế lễ thượng phẩm. Không có lời đề cập nào về một vị vua trong sách Giô-ên. Hoàng hậu nước Giu-đa, A-tha-li, đã dẫn dụ dân sự thờ lạy Ba-anh, một vị thần của thiên nhiên, song Giê-hô-gia-đa đã đưa họ trở lại với Đức Chúa Trời. Chức vụ của Giô-ên có lẽ đã giúp xây họ trở lại với Đức Chúa Trời.

-A-tha-li là con gái của A-háp và Giê-sa-bên độc ác là những kẻ cai trị Y-sơ-ra-ên. Bà đã cưới Giô-ram, con trai vua Giô-sa-phát tin kính của nước Giu-đa, A-tha-li đã dẫn dụ Giô-ram và cả Giu-đa lìa bỏ Đức Chúa Trời để thờ lạy Ba-anh và phạm các tội lỗi khác.

-Giô-ram đã giết cả sáu anh em mình để yên tâm không ai đoạt lấy ngai vua của ông. Khi ông chết, con trai ông là A-cha-xia lên làm vua. A-tha-li, hoàng thái hậu, đã xúi giục A-cha-xia thờ hình tượng và phạm các tội lỗi khác. Sau một năm, A-cha-xia bị giết, lập tức, A-tha-li chiếm đoạt ngai vua và ra lệnh giết chết tất cả các con của A-cha-xia, là cháu nội của bà, và là những người thừa kế ngai vua hợp pháp.  
Chị của A-cha-xia là vợ thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-gia-đa. Đức Chúa Trời đã giúp bà giải cứu người con út của em mình là Giô-ách. Bà và Giê-hô-gia-đa đã giấu cậu bé Giô-ách trong đền thờ và nuôi dưỡng cậu cùng với các con của họ. Khi Giô-ách được bảy tuổi, Giê-hô-gia-đa đã lãnh đạo các thầy tế lễ và các trưởng lão Giu-đa trong một cuộc nổi dậy mang tính chính trị. Sau đó họ đã đưa Giô-ách lên ngôi vua và xử tử A-tha-li. Giê-hô-gia-đa đã phục vụ như người nhiếp chính cho đến khi Giô-ách khôn lớn để trị vì.

3. Đọc 11:12, 17-18 và trả lời các câu sau.  
a. Hãy cho biết ba điều Giê-hô-gia-đa đã làm để đưa dân tộc trở lại mối tương giao phải lẽ với Đức Giê-hô-va.  
................................................................................................................................   
b. Vì sao điều nầy dường như liên quan đến việc Giô-ên không nói gì về sự thờ hình tượng trong lời kêu gọi ăn năn của ông?  
................................................................................................................................

4. Điều gì đưa chúng ta đến chỗ tin rằng những điều kiện sống tại nước Giu-đa trong thời Giê-hô-gia-đa cho thấy giai đoạn nầy chính là bối cảnh cho các sứ điệp của Giô-ên.  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp

 Giô-ên 1:1-3:21 Hailey 41-42

-Thật thú vị khi thấy cách Đức Chúa Trời sử dụng các nhà tiên tri khác nhau để nhấn mạnh những lẽ thật nhất định mà các tiên tri khác nói rất ít hoặc không nói gì đến cả. Sự nhấn mạnh của Giô-ên về ***“Ngày của Đức Giê-hô-va”*** trách nhiệm của các thầy tế lễ, sự giữ tôn giáo bề ngoài, và việc tuôn đổ Đức Chúa Trời, cùng lời mô tả của ông về nạn dịch cào cào, là những đặc trưng tiêu biểu của sách nầy.  
Cả sách đều xoay quanh ngày của Đức Giê-hô-va. Giô-ên dùng tai ương hiện tại của nạn cào cào và hạn hán để cảnh báo về sự đoán phạt tồi tệ hơn nếu dân sự không ăn năn. Điều nầy vượt quá hoàn cảnh trước mắt đến tận “những ngày cuối cùng” và Cơn Đại Nạn đó, là khi cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ đổ trên thế gian nầy. Nhưng cũng trong những ngày cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ đổ Thánh Linh Ngài xuống và ban phước cho dân sự Ngài.

- Ngày nay những người Tin lành chú trọng đến công tác của Đức Thánh Linh vô cùng sung sướng bởi lời tiên tri của Giô-ên về việc tuôn đổ Đức Thánh Linh. Sự ứng nghiệm đã bắt đầu vào Ngày Lễ Ngũ Tuần khi Hội Thánh ra đời, và điều đó vẫn còn tiếp diễn qua các thời đại. Ngày nay có lẽ có nhiều người được báp-têm bằng Thánh Linh hơn là suốt thời Các Sứ Đồ.

Trong chừng mực có liên quan đến lời tiên tri về Đấng Mê-si-a, Giô-ên không đề cập đến sự đến thế gian lần thứ nhất của Chúa Cứu Thế, nhưng ông lại nói đến sự trở lại để phán xét của Ngài. Đấng phán xét các nước được nói đến là CHÚA. Một số học giả cho rằng thuật ngữ nầy phải chỉ về Đức Chúa Cha, song Chúa Cứu Thế cũng được gọi là Chúa (về thần tánh của Ngài) trong nhiều lời tiên tri nói về Đấng Mê-si-a.

- Giô-ên nói nhiều hơn hầu hết các tiên tri khác về những điều bề ngoài của tôn giáo. Ông nói đến đền thờ, các của lễ, các thầy tế lễ thổi kèn và sấp mình xuống trong sự cầu nguyện, các thầy tế lễ kêu gọi một kỳ kiêng ăn, cuộc hội hiệp quốc gia, và những người phải tham dự. Chúng ta thấy tầm quan trọng của các nghi thức thờ phượng bên ngoài được Đức Chúa Trời truyền dạy trong Ngũ kinh, nhưng các nghi thức ấy phải được kèm theo thái độ phải lẽ bên trong. Giô-ên đã không xao lãng những quy định về đạo lý của Kinh Thánh. Ông khuyên dân sự hãy ăn năn tội lỗi mình và tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ông giữ một sự quân bằng giữa các yếu tố tôn giáo bên ngoài và bên trong, giữa các hình thức thờ phượng với một mối tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời.  
Giô-ên nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài qua những công việc của Ngài trong thiên nhiên và qua Đức Thánh Linh. Ông nói đến việc tẩy thanh và khôi phục môi trường sống bên ngoài; nhưng điều còn quan trọng hơn cả phước hạnh ấy chính là sự hiên diện và quyền năng của Đức Chúa Trời trong những người được Ngài xưng công bình. Lẽ thật quan trọng nhất Giô-ên công bố cho Hội Thánh có liên quan đến việc tuôn đổ Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã hứa.

5. Ghép cặp mỗi chủ đề chính của Giô-ên (phải) với sứ điệp nó nhấn mạnh (trái).  
.....a Sự ăn năn thật có được bởi việc xé lòng, chứ không phải xé áo.  
.....b Rồi sẽ đến thời kỳ hủy diệt các kẻ thù của Đức Chúa Trời và giải cứu những ai đặt lòng tin cậy nơi Ngài.  
.....c Dân sự cần phải được cảnh báo về sự đoán phạt hầu đến và cần được kêu gọi để ăn năn.  
....d Một tai họa hiện thời báo trước ngày đoán phạt sẽ giáng xuống trên hết thảy những người không chịu ăn năn.  
...e Phước hạnh thuộc linh của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho mọi kẻ thực sự ăn năn và tìm kiếm Ngài.

6. (Chọn câu trả lời đúng) Giô-ên đôi khi được gọi là **“nhà tiên tri của Lễ Ngũ Tuần”** bởi vì ông.  
a) Mạnh mẽ lên tiếng chống lại các lễ hội tôn giáo.  
b) Báo trước sự hiện đến của Đấng Mê-si-a là Chúa Cứu Thế của Thế Gian.  
c) Nhấn mạnh đến các hình thức thờ phượng bên ngoài được truyền dạy trong Ngũ Kinh.  
d) Đưa ra một lời dự báo rõ ràng về sự tuôn đổ Thánh Linh trên hết thảy dân sự là điều đã bắt đầu được ứng nghiệm khi Hội Thánh ra đời.

 Sự Đoán Phạt và Sự Ăn Năn

 1:1-2:27 Hailey 42-43

Trước hết, Giô-ên cho chúng ta biết nguồn gốc sứ điệp của ông (1:1): Lời của Đức Chúa Trời đến cùng ông. Những gì Đức Chúa Trời ban cho nhà tiên tri phải được ban cho dân sự. Đức Chúa Trời phán trực tiếp cho hoàn cảnh của họ. Ngài đã phán bảo họ điều phải làm để cứu vớt tình thế và được vui hưởng ơn phước của Ngài trở lại.

- Cào Cào, Hạn Hán và Hỏa Hoạn 1:2-20 Hailey 42-44

Bạn có bao giờ thấy một đàn châu chấu, cào cào hoặc một loại côn trùng nào khác phá hủy một cánh đồng ngũ cốc hoặc rau quả và làm tàn hại cả một vụ mùa chưa? Nếu chưa, bạn có thể hình dung cảnh hoang tàn mà Giô-ên mô tả. Những trận dịch cào cào là điều bình thường trong vùng nầy, song đây là trận tồi tệ nhất chưa từng thấy (câu 23). Suốt hơn 2.800 năm, Thánh Kinh vẫn nói đến trận dịch đó.

7. Xét về những lời cảnh báo được cho trong sách Giô-ên, theo bạn vì sao Đức Chúa Trời muốn những tổ phụ, cha ông phải thuật lại cho con cháu họ về nạn cào cào? Có bài học gì mà họ không được quên? (Hailey trang 43).  
................................................................................................................................

Nhiều nhà văn ngày nay đã mô tả những sự phá hủy mà cào cào đã mang lại cho một số vùng đất của thời chúng ta. Những bài viết như thế thường bắt đầu với một lời trích dẫn từ sách Giô-ên. Hailey nhắc đến (trang 44) một bài viết của John D. Whiting, người đã tận mắt chứng kiến một cuộc tấn công của châu chấu đã bao phủ xứ Sy-ri và Paléttin. Ông Whiting đã mở đầu bài viết của ông bằng một câu trưng dẫn từ sách Giô-ên. Ông bày tỏ sự kinh ngạc vì cớ nhà văn xưa cổ nầy đã có thể cho chúng ta một sự mô tả chính xác và sống động đến thế về sự tàn phá mà cào cào gây ra. Kỹ thuật hiện đại đã tiến bộ rất nhiều kể từ khi ông Whiting viết về cào cào, nhưng vẫn không tìm được phương cách thực tiễn và hữu hiệu để xử lý nan đề nầy. Khảo sát nông nghiệp cho thấy sự di trú của bầy châu chấu ở tại Bắc Phi, Mễ Tây Cơ, và một số vùng khác đang đe dọa về nạn đói ở những khu vực rộng lớn trong thế hệ của chúng ta. Bài báo trên một tờ báo có tựa là “Thời Đại Cào Cào” nói rằng “hàng tỉ con côn trùng đói khát nầy đã quét qua Morocco, Algeria và Tunisia, và đang di chuyển đến vùng Mauritania và Mali. Các đàn cào cào nầy đã phát triển thành nạn dịch tệ hại nhất trong 30 năm"(TIME 25, 4, 1988 trang 53).

Cuốn Tự Điển Kinh Thánh bằng tranh của Nhà Xuất Bản Zondervan (The Zondervan Pietorial Bible Dictionary) (Tenney, trang 376-377) tường thuật một trận dịch cào cào ở tại trũng Giô-đanh vào năm 1959 và nói đến “vùng đất sinh sản loài châu chấu sa mạc không bao giờ cạn kiệt ở tại A-ra-bi”. Cuốn sách cho thấy các bức tranh của một cây vả đầy lá ở tại Giê-ru-sa-lem trước trận tấn công của châu chấu, nhưng chỉ mười lăm phút sau đó chẳng còn lại một cái lá, bị tước sạch bởi bầy châu chấu. Điều đó cho chúng ta thấy lý do vì sao đánh trận với châu chấu là điều hết sức khó khăn khi mà những cái trứng của nó được dấu sâu dưới đất.  
Tiếng Hy-bá có ít nhất chín từ ngữ dành cho cào cào. 1:4 dùng bốn từ trong số đó; gazam, arbeh, yelig, và hasil. Những từ nầy có lẽ được chọn vì tính đa dạng hoặc nói đến những giai đoạn khác nhau cào cào trải qua trước khi đạt đến giai đoạn trưởng thành. Hoặc chúng ám chỉ đến bốn đợt tấn công của cào cào hoặc thuật về cách chúng tấn công vào mỗi giai đoạn tăng trưởng. Hailey trang 44).

8. Mô tả cường độ của nạn dịch (bốn giai đoạn phát triển) hoặc sự tàn phá hoàn toàn (bốn đợt tấn công), khái niệm được nhấn mạnh bởi lời mô tả của Giô-ên là câu nào sau đây?  
a) Sự đoán phạt hoàn toàn và rộng khắp.  
b) Các mức độ của tình trạng đầy dẫy tội lỗi.  
c) Những cơ hội ăn năn.  
d) Nỗi khổ của toàn thể mọi người.

Các câu 7-12 liệt kê những loại thực vật mà cào cào đã phá hủy hoặc đã bị tàn hại bởi hạn hán: cây nho, cây vả, cây ô-li-ve (dầu) các sản vật của đồng ruộng, lúa mì, mạch nha, cây lựu, cây chà là, cây tần, cây táo... mọi thứ cây. Giô-ên coi cào cào như một thứ dân kéo đến với sự hủy diệt kinh khiếp, mang thống khổ đến cho mọi cư dân, từ những kẻ say rượu, đến các thầy tế lễ, đến các nông dân. Sự vui mừng của mọi người dân đã bị cất khỏi: những thứ xa xỉ như rượu, các sản phẩm được dùng trong các nghi lễ tôn giáo, và mọi thứ lương thực chủ yếu cần thiết để bảo tồn sự sống.

9. Đọc 1:18-20. Nguồn lương thực nào khác đang gặp nguy hiểm và vì sao?  
................................................................................................................................

Kêu Gọi Ăn Năn và Cầu Nguyện

 1:2-2:17 Hailey 44-50

10. Bài tập nầy rất quan trọng vì nó cho biết con người ngày nay cần phải làm điều gì để tránh khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Đọc kỹ 1:2-2:17 và viết vào biểu đồ (Khung 3.2) điều Giô-ên bảo dân sự làm. Hãy theo dõi những ví dụ dành cho các Trưởng Lão trên biểu đồ.

   SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO DÂN SỰ NGÀI QUA GIÔ-ÊN

-Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dành cho dân sự là hãy than khóc như một người vợ trẻ khóc chồng chết nhắc nhở chúng ta họ đã thờ ơ thế nào đối với linh hồn tội lỗi của mình. Chính Đức Chúa Trời phải đau buồn vì tội lỗi của dân sự Ngài và những hậu quả bi thảm mà tội lỗi gây ra. Kinh Thánh cũng cho thấy Chúa Cứu Thế đã khóc cho thành Giê-ru-sa-lem (Lu-ca 19:41-42) và Đức Thánh Linh cũng đã buồn lòng (Êph 4:30).

-Các thầy tế lễ, những người đại diện cho Đức Chúa Trời trên đất, phải chia sẻ sự buồn rầu của Ngài. Đức Chúa Trời bảo họ hãy khóc lóc và nằm trọn đêm trong bao gai vì chánh lẽ của Ngài đang chịu khổ. Sự thờ phượng bề ngoài giúp hiệp nhất dân sự và dạy họ nhiều điều về Đức Chúa Trời đang bị xao lãng vì dân sự chẳng có gì để dâng làm của lễ trong đền thờ. Song, tồi tệ hơn các tai họa thiên nhiên là sự hoang tàn về thuộc linh. Tội lỗi đã phân rẽ dân sự khỏi Đức Chúa Trời.

11. Điều nào sau đây là lý do lớn nhất khiến dân sự than khóc? (Hailey trang 44-45).  
a) Những sự xa xỉ của họ như rượu đã bị cất khỏi.  
b) Những thứ thiết yếu như lương thực đã bị cất khỏi.  
c) Những của lễ để họ thờ phượng Đức Giê-hô-va đã bị cất khỏi.

12. Vì sao việc ngưng cung cấp các của lễ thờ phượng lại đáng buồn như vậy? (Hailey trang 46). Nó tượng trưng cho (chọn 2 câu trả lời).  
a) Việc người dân làm ra vẻ thờ phượng song không có tấm lòng thanh sạch thực sự dâng lên cho Đức Chúa Trời.  
b) Việc những nghi lễ nầy không còn được yêu cầu trong sự thờ phượng nữa.  
c) Việc Đức Chúa Trời đã mất hết kiên nhẫn với dân sự và không còn muốn nhận sự thờ phượng của họ nữa.  
d) Việc dân sự không thể đến trước mặt Đức Chúa Trời với sự vui mừng hớn hở được nữa vì cớ hành vi tội lỗi của chính họ.

\* Phục hưng phải bắt đầu với những người lãnh đạo tôn giáo. Các thầy tế lễ được khuyên giục hãy than khóc giữa hiên cửa đền thờ và bàn thờ. Bàn thờ của lễ thiêu cách hiên đền thờ chừng 7-9 mét ở phía trước. Các thầy tế lễ nào cảm biết gánh nặng dành cho dân sự mình thường sấp mình ở trước mặt Đức Chúa Trời tại đó để cầu nguyện. Giô-ên bảo họ hãy cầu nguyện cho dân sự và nhắc nhở Đức Chúa Trời rằng nếu dân nầy bị diệt đi thì một dân không được cứu chuộc sẽ mỉa mai trước ý tưởng của việc tin cậy nơi Đức Chúa Trời. ***“Hãy thổi kèn trong Si-ôn, hãy thổi vang trên núi thánh ta”*** Đức Chúa Trời đã phán cùng các thầy tế lễ (Giô-ên 2:1, 15). Trong thời đó, tiếng kèn được dùng để cảnh báo cho dân sự điều nguy hiểm hoặc nhóm họp họ cho chiến trận hoặc các sự kiện khác. Kèn báo động phải vang ra từ Núi Si-ôn (Đức Chúa Trời đặt ngôi trên đất của Ngài trong nơi Chí Thánh tại trong đền thờ, và Ngài là Đấng kêu gọi sự nhóm họp). Tiếng kèn kêu gọi phải được tiếp sức từ Giê-ru-sa-lem xuyên khắp mọi thành và làng mạc của Giu-đa cho đến khi mọi người đều nhận được sứ điệp.

- Nhiều lễ mừng kỷ niệm tôn giáo là các lễ hội hoặc dịp liên hoan, nhưng lần nầy, các điều kiện sống đã kêu gọi một kỳ kiêng ăn, tức là tự nguyện không ăn uống chi hết và dành thì giờ cầu nguyện. Hết thảy dân chúng đều được kêu gọi hãy cùng nhau kiêng ăn, than khóc và ăn năn tội lỗi. Lúc ấy dân sự đã mặc bao gai và xé áo họ để bày tỏ sự buồn rầu cực độ, than khóc hoặc ăn năn hối lỗi (Hailey trang 45. Nhưng những dấu hiệu bề ngoài bày tỏ lòng đau buồn đối với tội lỗi là điều vô ích nếu như đó không phải là sự đau buồn thực sự để quyết định thôi phạm tội. Đức Chúa Trời bảo dân sự hãy xé lòng mình chớ đừng xé áo và hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va (2:13). Giăng Báp-tít cũng đã trình bày cùng một sứ điệp ***“Hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn"*** (Ma-thi-ơ 38).

- 2:12-17 luận đến sự ăn năn thật là điều vượt lên trên các nghi lễ và kỷ niệm mừng để đưa một người vào mối quan hệ có đời sống được thay đổi với Đức Chúa Trời. Nó xây lòng người từ một đời sống bất khiết đến thánh khiết. Điều đó đòi hỏi con người đau buồn về tội lỗi của mình đến nỗi từ bỏ tội. Sự ăn năn theo như được dạy trong cả Cựu ước lẫn Tân ước theo nghĩa đen hàm ý “sự đổi ý”. Chúng ta xem xét các sự việc theo cái nhìn của Đức Chúa Trời và nhìn thấy chúng đúng bản chất của chúng. Điều nầy sinh ra sự buồn rầu về tội lỗi, và quy phục Đức Chúa Trời. Phao-lô nói rằng ***“Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, dẫn đến sự rỗi linh hồn”*** (II Côr 7:10); ***“Hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình”*** (Rô-ma 12:2). Giô-ên tin chắc rằng sự ăn năn sẽ đem lại sự tha thứ và sự giải cứu khỏi nạn xâm lăng của cào cào. Và rồi dân sự sẽ có lương thực cho chính họ và bầy vật của họ, và các của lễ cho công việc của Đức Chúa Trời. Ông bảo đảm với dân sự rằng Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót, ân điển và sự nhân từ, ***“chậm giận và giàu ơn”*** (Giô-ên 2:13). Thực tế nầy thật khác xa với ý nghĩa của một số người về Đức Chúa Trời!

13. Đọc lời cầu nguyện của Sa-lô-môn trong II Sử 6:26-31. Sứ điệp của Giô-ên có liên quan thế nào với lời cầu nguyện nầy?  
................................................................................................................................

14. Bằng cách nào mà dịch châu chấu và hạn hán lại có thể được xem như là một ơn phước từ Đức Chúa Trời?  
................................................................................................................................

15. Câu nào sau đây trình bày đúng lời luận của Hailey về phần nầy trang 44-50)?  
a. Việc các thầy tế lễ mặc bao gai là một gương mẫu của sự ăn năn thật vì nó biểu trưng cho sự đau khổ của linh hồn con người.  
b. Tất cả mọi người đều phải được kêu gọi ăn năn vì tội lỗi đã ảnh hưởng đến hết thảy họ.  
c. Trong cả hai trường hợp việc thổi kèn là với mục đích lên tiếng báo động.  
d. Sự mô tả của Giô-ên về sự hủy diệt hoàn toàn tương tự với tội lỗi diễn đạt của các tiên tri khác của Chúa Jêsus, của Giăng khi mô tả sự đoán phạt của Đức Chúa Trời.  
e. Sự đoán phạt nghịch cùng tội lỗi ra từ Đức Chúa Trời và chẳng có ai khác để chúng ta có thể chạy đến trong giờ đoán phạt.  
f. Bình minh và lửa thiêu nuốt tượng trưng cho sự an bình đến sau cơn đoán phạt.

Sự Khôi Phục Các Ơn Phước Của Đức Chúa Trời

 Giô-ên 2:18-27 Hailey 50-53

16. Điều nào sau đây được hàm ý trong 2:18-27?  
a) Dân sự đã không nghe Giô-ên và ăn năn.  
b) Chỉ một ít người, kể cả các thầy tế lễ, chịu ăn năn.  
c) Dân sự hưởng ứng sự kêu gọi của Giô-ên và đã ăn năn, họ kêu cầu sự giải cứu của Đức Chúa Trời.

- 2:18-27 cho chúng ta thấy Chúa nhậm lời cầu nguyện của nhà tiên tri, các thầy tế lễ và của dân sự (1:19-2:12-17). Sự ăn năn thật đã xảy ra và Đức Chúa Trời tôn trọng điều đó. Đức Giê-hô-va hứa đuổi đàn cào cào đi, ban mưa xuống, phục hồi các đồng cỏ, và khiến cho cây trái cùng đồng ruộng sản sinh hoa màu dư dật. Ngài sẽ khôi phục lại tất cả những gì cào cào đã phá hủy. Đức Chúa Trời tuyên bố chính mình Ngài đã động lòng ghen vì cớ dân sự mình. Ngài đã động lòng thương xót họ và sẽ không để họ trở thành mục tiêu nhạo cười giữa vòng các dân khác nữa.

Một số học giả giải thích đạo binh phương bắc trong 2:20 là quân A-si-ri, kẻ đã đe dọa Y-sơ-ra-ên từ phía bắc. Câu 25 tỏ rõ rằng Chúa ám chỉ bầy châu chấu như là đạo binh của Ngài. Song cách Ngài đã đuổi đàn châu chấu đi hẳn khích lệ dân sự Ngài đặt lòng tin cậy nơi Ngài để giải cứu họ khỏi các dân tộc thù địch.

- 2:21-27 nhấn mạnh những phước hạnh thuộc linh và thuộc thể đến với cả gia đình đức tin. Nhà tiên tri bật lên lời ngợi khen Đức Chúa Trời và khuyên giục hết thảy chúng ta hãy vui mừng trong Ngài và ngợi khen Ngài vì tất cả những ơn phước của Ngài. Nỗi sợ hãi và buồn bực trước đây của dân sự đã được thay thế bằng sự vui mừng. Niềm vui nầy không những đến từ ân điển của Đức Chúa Trời thể hiện qua các phước hạnh vật chất mà còn đến từ sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa họ và sự bảo đảm của mối quan hệ đúng đắn của họ với Ngài Giô-ên 2:27 - Đây là sự vui mừng thuộc linh mà Chính Chúa đã ban cho họ. Điều đó nhắc chúng ta về sự vui mừng lớn và nhiều kinh nghiệm thuộc linh của Hội Thánh đầu tiên trong thời Các Sứ Đồ. Giô-ên nhấn mạnh việc dân sự sẽ vui mừng hớn hở trong sự thờ phượng của họ. Lời ngợi khen vui mừng thật sự là một hình thức cao đẹp trong sự thờ phượng khi nó xuất phát từ tấm lòng. Nhiều khi chúng ta quên rằng người Hê-bơ-rơ đã vui mừng hớn hở trong đức tin họ đặt nơi Chúa rất lâu trước khi Đấng Christ đến thế gian. Nhiều tác giả Thi-thiên đã bày tỏ sự vui mừng ấy. Đa-vít đã viết về sự vui mừng trong ơn cứu rỗi và đã hát cho Đức Chúa Trời rằng ***“Ở trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc”.***

\* Những phước hạnh lớn lao về mặt thuộc linh và thuộc thể mà Giu-đa được hưởng sau khi trở lại cùng Đức Chúa Trời làm hình bóng về những phước hạnh sẽ đến với thế gian dưới sự trị vì một ngàn năm của Chúa Cứu Thế.

17. Lời giải thích nào sau đây được Hailey hậu thuẫn cho câu ***“Vì Ngài ban mưa phải thời”*** trong 2:23  
a) Đây là lời ám chỉ các ơn phước thuộc linh sẽ đến qua Đấng Mê-si-a.  
b) Điều đó dẫn đến ơn phước của mưa móc làm sinh sôi lương thực dồi dào.

18. Hailey nói rằng “Dịch cào cào đã được sử dụng cách ân điển bởi Đức Giê-hô-va để xây lòng dân sự trở lại cùng Ngài, để được nối tiếp bởi sự tuôn đổ kỳ diệu các phước hạnh vật chất dư dật của Ngài. Trong cái nhìn đó, bạn hãy trả lời các câu sau đây:  
a. Theo bạn, của cải vật chất phải được sử dụng thế nào để nó được bày tỏ một cách độ lượng nhất cho dân tộc.  
................................................................................................................................   
b. Nguyên tắc phổ thông nào Hailey muốn nói lên qua điều nầy?  
................................................................................................................................   
c. Theo nguyên tắc phổ thông nầy, nguồn vui lớn lao nhất của chúng ta là gì?  
................................................................................................................................

Những Ngày Sau Rốt

 2:28-3:21; Công 2:1-47; Ê-sai 35:1-9 Hailey 53-61  
Bằng các từ “Sau đó” (Giô-ên 2:28) Giô-ên hướng đến khoảng thời gian vượt quá hiện tại để nói tiên tri về một tương lai xa, sự thăm viếng của Đức Chúa Trời qua sự ban phước và sự đoán phạt.

Sự Tuôn Đổ Đức Thánh Linh

 Giô-ên 2:28-29; Công 2:1-47 Hailey 53-54

19. So sánh Giô-ên 2:28-29 với Công 2:17-18 và trả lời các câu hỏi sau:  
a. Ai sẽ nhận được sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh?  
................................................................................................................................   
b. Sáu nhóm người được liệt kê là gồm những ai?  
................................................................................................................................   
c. Có nhóm người nào bị bỏ sót không?  
................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

\* Chúng ta gọi Giô-ên là vị tiên tri của Lễ Ngũ Tuần là vì cớ điều ông đã báo trước về sự tuôn tràn Thánh Linh kỳ diệu đã xảy ra vào Ngày Lễ Ngũ Tuần. Phi-e-rơ cũng đã trưng dẫn lời của Giô-ên để giải thích điều đã xảy ra. Ông đã dịch cụm từ “Sau đó" thành “trong những ngày sau rốt” (Công 2:17; Giô-ên 2:28). Những ngày sau rốt đã bắt đầu với sự ra đời của Hội Thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, theo sau sự thăng thiên của Chúa Jêsus và vẫn còn tiếp tục suốt Thời Kỳ Hội Thánh. Sự tuôn đổ Thánh Linh nầy cũng đã được Giăng Báp-tít và Chúa Jêsus nói trước (Mat 3:11; Lu-ca 24:49; Công 1:4-8).

\* Điều hẳn phải làm cho dân Do Thái ngạc nhiên hơn hết về lời tiên tri của Giô-ên là tính chất bao gồm của lời tiên tri đó. Đức Chúa Trời đã xức cho nhiều người bằng Thánh Linh Ngài xuyên suốt thời Cựu ước, nhưng họ là những người được lựa chọn đặc biệt để làm những công việc đặc biệt. Bây giờ Chúa phán rằng Ngài sẽ đổ Thánh Linh Ngài trên hết thảy dân sự Ngài. Cả đến dân ngoại. Hết thảy đều sẽ dự phần vào công việc của Ngài và cần phải được đổ đầy Thánh Linh để làm công việc đó!

20. Hãy cho biết ý nghĩa mà bạn thấy được về tính chất bao gồm của lời hứa trong Giô-ên 2:28-29 liên quan đến tuổi tác, phái tính, chủng tộc, quốc gia, và thành phần xã hội.  
................................................................................................................................   
21. Đọc Công 1:12-15 và 2:1, 4 rồi trả lời các câu hỏi sau:  
a. Có bao nhiêu Cơ-đốc nhân kiên trì nhóm lại và cầu nguyện?  
................................................................................................................................   
b. Từ hết thảy trong Công 2:4 ám chỉ những ai?  
................................................................................................................................   
c. Theo bạn, vì sao 1:14 nhắc đến các bà?  
................................................................................................................................

22. Hailey tuyên bố: “Rõ ràng là theo Công vụ đoạn 2, chỉ có các sứ đồ mới nhận được sự tuôn đổ Thánh Linh trong dịp đó”  
a. Hãy giải thích ý kiến của bạn về lời tuyên bố trên.  
................................................................................................................................   
b. Vì sao lời kết luận của Hailey lại là một gương mẫu không đúng cho sự ứng nghiệm của Giô-ên 2:28-29?  
................................................................................................................................

\* Lời tiên tri của Giô-ên cũng cho chúng ta biết điều sẽ xảy đến khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời được đổ ra trên dân sự Ngài. Họ sẽ nói tiên tri (nói thay Đức Chúa Trời bởi sự mặc khải của Thánh Linh Ngài) thấy chiêm bao và những khải tượng (nhận được sự mặc khải của Đức Chúa Trời qua các giấc mơ và những sự hiện thấy). Tất cả những sự tỏ ra đó của Thánh Linh đều đã được tỏ rõ trong thời Cựu ước. Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục bày tỏ chính Ngài trong những cách tương tự, nhưng trên một quy mô lớn rộng hơn nhiều. Ngài muốn hết thảy con dân Ngài đều là chứng nhân của Ngài.

\* Ngày Lễ Ngũ Tuần (tiếng Hy-lạp có nghĩa là năm mươi) là một lễ hội tôn giáo để kỷ niệm ăn mừng mùa gặt. Bó lúa mạch chín đầu tiên đã được dâng cho Đức Giê-hô-va. Đến ngày thứ năm mươi sau Lễ Vượt Qua và cũng được gọi là Lễ Các Tuần, Lễ Mùa Gặt, hoặc Ngày Hoa Quả Đầu Mùa (Xuất 34:22; 23:16; Dân 28:26). Hệ thống biểu tượng của các lễ hội Do-thái được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế và các công việc của Ngài. Ngài đã bị giết vào Lễ Vượt Qua bởi vì Ngài là con sinh Lễ Vượt Qua của chúng ta (I Côr 5:7) ***“Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi!”***  Giăng 1:29. Chúa Jêsus đã chỉ về Chính Mình như là hột giống lúa mì phải được gieo xuống đất và phải chịu chết để đem lại mùa gặt (12:24). Ngài đã chịu chết và chôn, nhưng năm mươi ngày sau, vào ngày Lễ Hoa Quả Đầu Mùa. Chúa Phục Sinh và thăng thiên đã biệt riêng cho Chính Mình sự bắt đầu của một mùa gặt rộng lớn bằng cách tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên những người đã nhóm lại trong phòng cao. Và rồi Ngài đã cứu thêm 3000 người nữa!

-Mỗi năm có hàng ngàn người Do-thái và dân ngoại cải đạo từ nhiều xứ khác đã đến Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Vượt Qua. Công vụ đoạn 2 nêu tên mười bốn xứ đại diện cho đoàn dân đông đã nhóm họp lại chung quanh 120 Cơ-đốc nhân đã được đổ đầy Đức Thánh Linh. Các Cơ-đốc nhân nầy đang nói bởi sự thần cảm của Đức Thánh Linh công bố những sự lạ lùng của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng có thể nói rằng họ đang nói tiên tri. Nhưng có một chi tiết mà Giô-ên đã không đề cập đến. Họ đang nói các thứ tiếng mà những người ngoại bang đang hiện diện có thể hiểu được, nhưng chính họ thì không hiểu. Những người ngoại quốc sửng sốt kinh ngạc đã hỏi rằng ***“Điều nầy có nghĩa gì?”*** Và Phi-e-rơ đã giải thích.

23. Dựa trên tính chất bao gồm của lời tiên tri Giô-ên và Công 2:14-41. Vì sao sự kiện người dân từ 14 xứ trên thế giới nghe được sứ điệp của Phi-e-rơ lại là điều đặc biệt có ý nghĩa?  
................................................................................................................................

Sứ điệp của Phi-e-rơ đầy dẫy những lời trích dẫn lấy từ Kinh Thánh. Ông đã bắt đầu bằng lời tiên tri của Giô-ên và cho dân chúng hiểu rằng điều họ đã thấy và nghe là một công việc siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Đó chính là điều Đức Chúa Trời đã hứa qua Giô-ên. Phi-e-rơ cắt nghĩa rằng nhiều thế hệ có thể kinh nghiệm sự đầy dẫy Thánh Linh nầy (cc 38-39). Điều nầy không chỉ dành cho những người lãnh đạo Hội Thánh. ***“Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi”*** Phi-e-rơ đã nói với đoàn dân như thế (câu 39).

-Việc tuôn đổ Thánh Linh bắt đầu ở tại Lễ Ngũ Tuần đã tiếp tục qua các thế kỷ. Khắp nơi trong sách Công vụ chúng ta thấy những Cơ-đốc nhân đầy dẫy Thánh Linh đem Tin lành đến cho tầng lớp của họ và Đức Chúa Trời cũng đã làm vững Lời Ngài bằng các dấu lạ mà Ngài đã hứa (Mác 16:15-20).

-Cuốn sách của John Sherrill có tựa là They Speak With Other Tongues ký thuật về kinh nghiệm của Lễ Ngũ Tuần suốt lịch sử Hội Thánh. Từ năm 1901 đã có sự gia tăng rất nhiều trong việc ứng nghiệm lời tiên tri của Giô-ên. Kể từ năm 1950 hàng ngàn Hội Thánh Tin lành và Công giáo khắp thế giới đã kinh nghiệm một sự phục hưng tâm linh qua sự đổ đầy của Thánh Linh. Sự Phục hưng mới đây nhất được gọi là “phong trào ân tứ” (từ chữ charismato theo tiếng Hy-lạp có nghĩa là “các ân tứ"). Hàng triệu người có thể chứng minh rằng điều Giô-ên nói tiên tri và Hội Thánh đầu tiên đã kinh nghiệm là đúng cho chúng ta ngày nay!  
24. Hailey có nói đến “nguyên tắc không phân biệt” của Tân ước và đưa ra lời trưng dẫn ở Gal 3:28 (trang 53-54).

a. Thế nào là “nguyên tắc không phân biệt”.

................................................................................................................................   
b. Hãy liên hệ nguyên tắc nầy với tính chất bao gồm của tiên tri Giô-ên và điều đã xảy ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần

................................................................................................................................

Cơn Đại Nạn

 Giô-ên 2:30-32 Hailey 54-55

Những dấu kỳ và sự lạ mà Giô-ên nói trong 2:30-32, xảy đến vào cuối thời điểm chúng ta gọi là Thời Đại Hội Thánh. Những lời tiên tri tương tự trong Đa-ni-ên và Khải huyền cho chúng ta biết những điều đó sẽ xảy đến trong Cơn Đại Nạn. Đa-ni-ên chép rằng. ***“Lúc đó sẽ có tai nạn đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ trong vòng dân sự ngươi, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu”*** (Đa-ni-ên 12:1). Chúng ta thấy trong Khải 6:12-14 điều Giô-ên đã báo trước, nhưng chi tiết hơn một cơn động đất lớn, mặt trời trở nên tối tăm, mặt trăng biến nên như máu.  
Hiện nay chúng ta cũng nhìn thấy sự báo trước của các thời kỳ khủng khiếp đó. Các trận động đất xảy ra thường xuyên hơn. Chiến tranh hạt nhân có thể gây ra sự tàn phá kinh khiếp như được thấy trong Khải huyền. Những đám mây hình nấm sau các vụ nổ hạt nhân nhắc nhở chúng ta về các “trụ khói” (Giô-ên 2:30). Hãy xem Khải 18:9-10 sự hủy diệt Ba-by-lôn trong vòng một giờ đó chắc chắn giống như một cảnh hủy diệt của bom nguyên tử với dân chúng kinh hãi vì chất thải phóng xạ.

- Chúng ta cũng được nhắc nhở về các vụ phun núi lửa mới đây đã che mất ánh sáng mặt trời bởi các đám mây tro, tạm biến ngày thành đêm trong khu vực xảy ra núi lửa.

- Còn mặt trăng thì sao? Liệu sẽ có chiến tranh tại đó để giành quyền kiểm soát chăng? Hoặc một siêu cường nào đó sẽ dùng nơi đó để phóng đi các vũ khí hạt nhân chống trái đất chăng? Có thể nó chỉ trông có vẻ đỏ như máu đơn giản là vì những rối loạn trong bầu khí quyển do những thảm họa trên đất gây ra. Chúng ta không biết điều đó sẽ xảy ra như thế nào, nhưng chúng ta có thể cảm tạ Chúa vì có nhiều người sẽ được cứu trong giờ tối tăm đó khi họ kêu cầu Danh Chúa (Giô-ên 2:32)!

25. Hailey nhấn mạnh những lý do khiến cho sự đoán phạt kinh khiếp nầy đến trên đất.  
a. Vì sao cơn đoán phạt lớn của Đức Chúa Trời đã đến trên Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SC?............................................................................................................   
b. Những ai sẽ phải chịu sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trong Cơn Đại Nạn?  
................................................................................................................................   
c. Những ai sẽ thoát khỏi sự đoán phạt.  
................................................................................................................................

26. Nếu bạn phải giảng về trận dịch cào cào và lời tiên tri của Giô-ên về Cơn Đại Nạn cùng những hậu quả của nó, bạn sẽ nói mục đích của Đức Chúa Trời dành cho cả hai trường hợp là gì?..........................................................   
................................................................................................................

Sự Đoán Phạt Các Nước

 Giô-ên 3:1-16; Ê-sai 2:1-22 Hailey 55-60

Vào lúc tận cùng của Cơn Đại Nạn sẽ có trận chiến Hạt-ma-ghê-đôn. Khi dân sự Đức Chúa Trời đối diện với sự hủy diệt, họ sẽ kêu cầu Đấng Mê-si-a cứu họ. Ô-sê thấy trước việc dân Y-sơ-ra-ên chối bỏ Đấng Christ và phản ứng của Ngài: ***“Ta sẽ đi, sẽ vào nơi ta, cho đến chừng nào chúng nó nhìn biết mình phạm tội và tìm kiếm mặt ta. Trong cơn khốn nạn, chúng nó sẽ cố tìm ta”*** (Ô-sê 5:15). ***Chúng ta khá nhìn biết biết Đức Giê-hô-va...Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai”*** (6:3). Lời cầu nguyện của Y-sơ-ra-ên sẽ là ***“Hỡi Đức Giê-hô-va, xin khiến những người mạnh mẽ của Ngài xuống đó!” (Giô-ên 3:11) “Ôi ước gì Ngài xé rách các từng trời và ngự xuống”*** (Ê-sai 64:1).  
\* Chúa Cứu Thế sẽ trở lại cùng với hết thảy các thiên sứ và Hội Thánh vinh hiển của Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ (Kẻ Không Luật Pháp) sẽ bị hủy diệt bởi sự vinh hiển của sự hiện đến của Đấng Christ. Khi Y-sơ-ra-ên nhìn thấy Chúa Jêsus Christ, dân sự sẽ than khóc, ăn năn và thừa nhận Ngài là Chúa của họ. Sự đoán phạt các dân sẽ xảy ra khi Đấng Christ đến. (Đọc II Tês 2:1-8; Giu-đa 1:14-15; Khải 1:7, và Mat 25:31-33). Hết thảy sẽ bị xét đoán trên cơ sở cách họ đã đối xử với dân sự Ngài (cả Y-sơ-ra-ên lẫn Hội Thánh xuyên suốt các thời đại.  
Chúa Cứu Thế biện luận với các dân trong trũng quyết định. Vào lúc ấy không phải hết thảy họ đều ăn năn như Y-sơ-ra-ên, nhưng hết thảy sẽ cảm động sâu xa và ***“sẽ than khóc vì cớ Ngài”*** (Khải 1:7). Có vẻ như Chúa Cứu Thế đưa cho họ một con đường để thoát khỏi án phạt của cơn thạnh nộ. Nhiều dân dường như đã đáp ứng trước tình yêu và ân điển của Ngài và họ đã được cứu, trong khi các dân khác không chịu ăn năn và bị hư mất.

27. Dựa trên điều bạn đã học ở phần nầy, bạn hãy cho biết câu nào dưới đây là ĐÚNG?  
a. Biến cố được mô tả trong Mat 25:31-33 sẽ xảy ra sau trận chiến Hạt-ma-ghê-đôn và trước giai đoạn Một Ngàn Năm.  
b. Sự đoán xét các nước sẽ chỉ đặt cơ sở trên cách họ đã đối xử với dân Y-sơ-ra-ên.  
c. Các nước sẽ bị phán xét tùy theo cách họ đã đối xử với dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh, là Hội Thánh, chứ không tùy thuộc vào cách họ đối xử với dân tộc Y-sơ-ra-ên.  
d. Dân Y-sơ-ra-ên sẽ ăn năn và được cứu khi họ trở lại cùng Chúa Jêsus trong sự ăn năn.  
e. Chúa Cứu Thế Jêsus là Đấng sẽ xét đoán các dân.  
f. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bị hủy diệt trước khi Chúa Cứu Thế trở lại cùng với Hội Thánh Ngài.  
g. Giô-ên 3:1-16 nói rõ về các biến cố sẽ xảy ra sau khi lời tiên tri của Giô-ên về sự tuôn đổ của Thánh Linh trên mọi người được ứng nghiệm.  
h. Sự đoán phạt trong Giô-ên đoạn 3 là sự đoán phạt trên hết thảy những kẻ đã chống nghịch dân Chúa.  
i. Sự ám chỉ mùa gặt chín trong Giô-ên đoạn 3 nói đến những người sẽ ăn năn và được cứu trong thời kỳ cuối cùng.

Sự Trị Vì Một Ngàn Năm của Đấng Christ

3:17-21; Ê-sai 35:1-10 Hailey 60-61

Sứ điệp của Giô-ên kết thúc với những ơn phước lớn lao được hứa cho dân sự Đức Giê-hô-va:  
1. Chúa sẽ là nơi nương náu và đồn lũy của họ (Giô-ên 3:16).  
2. Chúa sẽ ở tại Si-ôn (câu 17,21).  
3. Giê-ru-sa-lem sẽ là thánh và không bị xâm lăng nữa (câu 17).  
4. Đất Y-sơ-ra-ên sẽ được tưới tắm và rất màu mỡ (câu 18).  
5. Dân Giu-đa sẽ cư trú tại đó mãi mãi (câu 20).  
6. Chúa sẽ tha thứ mọi tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (câu 21).

28. Đọc Khải 20:1-6; Êxe 36:35 và Ê-sai 11:1-9, 35 và trả lời các câu hỏi sau:  
a. Thiên hi niên là gì?  
................................................................................................................................   
b. Sa-tan sẽ ở đâu trong suốt thời gian đó?  
................................................................................................................................   
c. Tình trạng thế gian lúc ấy sẽ như thế nào?  
................................................................................................................................

-Ê-sai và Ê-xê-chi-ên chép nhiều lời tiên tri về sự trị vì của Chúa Cứu Thế, Ê-xê-chi-ên mô tả dòng sông mà Giô-ên có nhắc đến. Nó ra từ bàn thờ của đền thờ được xây lại, đem sự sống đến cho đất và cất đi sự ô nhục của biển (Êxe 47:1-12). Đây là một biểu tượng về quyền năng thanh tẩy của Đức Chúa Trời để cất đi ảnh hưởng xấu của tội lỗi và khôi phục cho đất nước trở lại tình trạng sai quả ban đầu của nó.

-Thật kỳ diệu khi thấy tình trạng an ổn mà Y-sơ-ra-ên sẽ có được. Vì nó vẫn ở trong tình trạng bất ổn, bắt bớ và nhiều tai ương suốt các thế hệ. Cuối cùng nó sẽ được cứu và an toàn dưới sự trị vì của Đấng Mê-si-a của mình.  
Giô-ên nói đến sự đoán phạt trên Ê-díp-tô và Ê-đôm vì cớ sự hung ác của nó đối cùng Y-sơ-ra-ên. Ê-sai cũng nói đến sự hoang vu đời đời của Ê-đôm (đoạn 34). Nhưng Ê-sai 19:16-25 cho thấy Ê-díp-tô sẽ ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời. Những sự tranh chấp xưa kia đã bị bỏ quên và Ê-díp-tô trở thành một nguồn phước trên đất.

29. So sánh Giô-ên 3:10 với Ê-sai 2:1-4. Hai đoạn nầy mô tả hai nguyên tắc sản xuất: một hướng về chiến tranh và một hướng về nông nghiệp.  
a. Hoàn cảnh nào mô tả tình hình trước trận chiến Hạt-ma-ghê-đôn?  
................................................................................................................................   
b. Chúa Cứu Thế hướng dẫn lại đường lối sản xuất như thế nào trong giai đoạn Thiên Niên?...........................................................................................................   
................................................................................................................................

30. Câu nào sau đây đồng ý với điều Hailey nói liên quan đến Giô-ên 3:17-21.  
a. Chính Mình Đức Chúa Trời sẽ trị vì trên Si-ôn.  
b. Ai-cập và Ê-đôm sẽ tiếp tục chống đối dân Chúa và bắt bớ họ.  
c. Những kẻ gian ác sẽ không bao giờ vào núi Si-ôn thuộc linh được.  
d. Si-ôn là một nơi an ổn và hòa bình, được nhuần tưới bởi Thánh Linh ân điển của Đức Giê-hô-va.  
Sách Giô-ên bắt đầu với sự hủy diệt và buồn rầu, nhưng kết thúc với sự đắc thắng vẻ vang. Giê-hô-va ngự tại Si-ôn \* Y-sơ-ra-ên và nhiều dân tộc khác đều được cứu.

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Giô-ên

31. Ôn lại biểu đồ mẫu trong Bài 2 (Khung 2.7) Sau đó hoàn tất biểu đồ dành cho bài 3 nầy về sách Giô-ên (khung 3.6) giữ theo cùng khuôn mẫu.

ĐỨC CHÚA TRỜI ĐƯỢC MẶC KHẢI QUA CÁC TIỂU TIÊN TRI

\* Bài tập tự trắc nghiệm:

CÂU LỰA CHỌN. Khoanh vòng mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.

1. ***Vì lời tiên tri của Giô-ên ám chỉ các thầy tế lễ trong đền thờ, nên chúng ta biết chắc rằng sách Giô-ên***  
a) Không thể được viết ra sau Cuộc Lưu Đày.  
b) Được viết trước cuộc lưu đày.  
c) Được viết sau cuộc lưu đày.

2. ***Niên đại 830 TC của sách Giô-ên được chấp nhận bởi.***  
a) Sách hướng dẫn học tập, còn sách của Hailey thì không.  
b) Hailey, nhưng sách hướng dẫn học tập thì không chấp nhận.  
c) Cả Hailey lẫn sách hướng dẫn học tập.  
d) Cả Hailey lẫn sách hướng dẫn học tập đều không chấp nhận.

3. ***Về Giô-ên, nhà tiên tri thì chúng ta biết chắc.***  
a) Cha ông tên là Bê-thu-ên.  
b) Ông là một thầy tế lễ.  
c) Ông là con của thầy tế lễ.  
d) Tên ông có nghĩa là ***“tôi tớ của Đức Chúa Trời”.***

4. ***Điều nào sau đây mô tả các điều kiện sống ở tại Giu-đa vào năm 830 TC.***  
a) Có nhiều sự thờ hình tượng và thờ Ba-anh khắp nơi trong xứ.  
b) Dân Giu-đa đã trung tín trong sự vâng lời và thờ phượng Đức Giê-hô-va.  
c) A-cha-xia, ông vua gian ác, đã cai trị xứ.  
d) Giê-hô-gia-đa làm nhiếp chính cho nhà vua còn thơ ấu là Giô-ách, và là phương tiện để đưa dân sự trở lại cùng Đức Chúa Trời.

5. ***Đề tài nào dưới đây là chủ đề của Công vụ đoạn 2.***  
a) Sự tuôn đổ Thánh Linh.  
b) Nạn dịch cào cào.  
c) Sự giữ tôn giáo bề ngoài.  
d) Trách nhiệm của các thầy tế lễ.

6. ***Nạn dịch cào cào làm hình bóng về*** ***“Ngày của Đức Giê-hô-va"*** ***hoặc.***  
a) Thời đại Hội Thánh.  
b) Sự cất lên của Hội Thánh.  
c) Thời kỳ Đại Nạn.  
d) Thời kỳ Thiên niên.

7. ***Việc cất khỏi các của lễ trong sự thờ phượng Đức Giê-hô-va tượng trưng cho***  
a) Sự hoang tàn do cào cào gây ra.  
b) Tội lỗi đã phân cách loài người khỏi Đức Chúa Trời.  
c) Sự mất đi các thứ xa xỉ cũng như những thứ thiết yếu.  
d) Các tế lễ dâng vì cớ tội lỗi không còn cần thiết nữa.

8. ***Điều nào sau đây tượng trưng cho sự ăn năn thật trong Giô-ên?***  
a) Mặc bao gai và xé áo.  
b) Xé lòng.  
c) Kiêng ăn và than khóc.  
d) Dâng các của lễ.

9. ***Giô-ên dạy rằng kết quả của sự ăn năn thật là***  
a) Sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời.  
b) Giải thoát khỏi các hình thức thờ phượng bề ngoài.  
c) Một sự làm mới lại sự thờ phượng bề trong.  
d) Sự giải cứu và sự khôi phục.

10. ***Các ơn phước thuộc thể và thuộc linh theo sau trận dịch cào cào làm hình bóng về***  
a) Thời Đại Hội Thánh.  
b) Cơn Đại Nạn.  
c) Thiên Niên.  
d) Đấng Mê-si-a.

11. ***“Nguyên tắc không phân biệt” là***  
a) Hết thảy mọi người đầu bằng nhau ở trước mặt Chúa.  
b) Sự tuôn ban Thánh Linh trong những ngày sau chính yếu là dành cho các mục sư và những người lãnh đạo Hội Thánh.  
c) Những người đặc biệt được chọn cho công việc đặc biệt trong nước Đức Chúa Trời.  
d) Hết thảy mọi người và mọi dân tộc đều sẽ ăn năn và được cứu trong giai đoạn Một Ngàn Năm.

12. ***Lời hứa mang tính bao gồm được sứ đồ Phierơ lặp đi lặp lại rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ được đổ ra trên thành phần nào sau đây.***  
a) Người già và người trẻ.  
b) Những người lãnh đạo của Hội Thánh ban đầu cả nam lẫn nữ.  
c) Hết thảy dân sự Chúa thuộc cả hai phái tính, thuộc mọi lứa tuổi và bất cứ tầng lớp xã hội nào.  
d) Tất cả những ai làm trọn các yêu cầu của sự thờ phượng bề ngoài.

13. ***Ai sẽ là nhân vật trung tâm trị vì trong thời kỳ Thiên niên?***  
a) Dân tộc Y-sơ-ra-ên.  
b) Chúa Jêsus.  
c) Sa-tan.  
d) Hội Thánh Cơ Đốc.

14. ***Sách Giô-ên kết thúc với:***  
a) Lời cảnh cáo.  
b) Sự hủy diệt.  
c) Sự buồn rầu.  
d) Sự chiến thắng.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

16 c) Dân sự hưởng ứng và ăn năn.  
1. Là sứ điệp bất tử và, vượt thời gian.  
17 b) Điều đó dẫn đến ơn phước của mưa móc làm sinh sôi lương thực dồi dào.  
2. c, d, e, g, i và j, là những câu trả lời chúng ta biết chắc.  
18 a Sự trở lại để dâng các của lễ trong sự thờ phượng Đức Giê-hô-va cách vui mừng.

b Chỉ khi dân sự xây bỏ Đức Chúa Trời thì sự sỉ nhục và trách phạt mới theo họ.  
c Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời (mối tương giao với Ngài).  
3 a Ông dâng cho vua một bản sao của giao ước. Ông lập một giao ước giữa nhà vua, Đức Chúa Trời với dân sự. Ông dẫn dắt dân sự trong việc phá hủy các vật thờ Ba-anh.  
b Nếu lời tiên tri được ban ra vào thời điểm nầy, thì thờ hình tượng không phải là nan đề lúc ấy.

19 a Hết thảy dân sự của Đức Chúa Trời.  
b Các con trai, con gái, người trẻ, người già, người nam và người nữ (kể cả các tôi tớ).  
c. Không.  
4. Giô-ên không nhắc đến vị vua nào trong sách tiên tri của ông, và điều nầy có thể cho thấy đây là thời kỳ Giê-hô-gia-đa làm nhiếp chính. Sự kiện đó, cũng như việc ông không đề cập gì đến sự thờ hình tượng có lẽ cho thấy đây là thời kỳ Giê-hô-gia-đa làm nhiếp chính.

20. Không ai bị bỏ sót.  
5 a 3) Tôn giáo bề ngoài.  
b 5) Ngày của Đức Giê-hô-va.  
c 2) Trách nhiệm của các thầy tế lễ.  
d 1) Nạn dịch cào cào.  
e 4) Sự tuôn đổ Thánh Linh.

21 a 120.  
b Hết thảy những người đã nhóm lại và cầu nguyện.  
c Để nhấn mạnh rằng họ cũng được kể vào.  
6 d) Đưa ra lời dự báo rõ ràng về sự tuôn đổ Thánh Linh.  
22 a Câu trả lời của bạn. Còn theo tôi thì hết thảy 120 người đã nhóm lại trên phòng cao, cả nam lẫn nữ đều nhận được sự tuôn ban của Thánh Linh vào lúc ấy.  
b Bởi vì lời tiên tri của Giô-ên nhấn mạnh tính chất bao gồm mọi thành phần: nam, nữ, trẻ, già và các tôi tớ.  
7 Đó là khi người dân xây bỏ Đức Chúa Trời, sự đoán phạt chắc chắn sẽ giáng trên họ.  
23. Những người ngoại bang đến dự lễ là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời để loan truyền sứ điệp nầy cho xứ sở họ và làm ứng nghiệm lời hứa đã ban cho Giô-ên.  
8 a) Sự đoán phạt hoàn toàn và rộng khắp.  
24 a Đức Chúa Trời không đối đãi với con người tùy theo tuổi tác, phái tính hoặc thành phần xã hội. Trước mắt Ngài mọi người đều bằng nhau.  
b Lời tiên tri của Giô-ên cho thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên mọi người, không kể tuổi tác, giới tính hoặc thành phần xã hội. Những người đã nhận lãnh Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần đại diện cho con người thuộc mọi phái tính, mọi tuổi tác và mọi giai cấp xã hội.  
9. Súc vật, chiên và các thú đồng, vì đồng cỏ của chúng đã bị phá hủy và chúng không có thức ăn.  
25 a Vì dân Do-thái chối từ lẽ thật của Thánh Linh (về Đấng Mê-si-a) và bắt bớ các Cơ-đốc nhân.  
b Những kẻ chối bỏ Thánh Linh của Đức Chúa Trời vì không chịu nghe Lời Ngài.  
c Những người kêu cầu danh Chúa và vâng theo ý muốn đã được mặc khải của Ngài.  
11 c) Những của lễ để họ thờ phượng Đức Giê-hô-va đã bị cất khỏi.  
27 a, d, e, g và h là các câu trả lời đúng.  
12 a) Việc người dân làm ra vẻ thờ phượng nhưng không có tấm lòng thanh sạch thực sự dâng lên cho Đức Chúa Trời.  
d) Việc dân sự không thể đến trước mặt Đức Chúa Trời với sự vui mừng hớn hở  
nữa.  
28 a Sự trị vì một ngàn năm của Chúa Cứu Thế trước khi có sự phán xét cuối cùng.  
b Bị xiềng lại trong vực sâu để không làm hại ai được trong thời kỳ nầy.  
c. Giống như vườn Ê-đen, năng suốt dồi dào. Dân sự sẽ được cứu chuộc, vui mừng, thánh khiết, được chữa lành. Các thú hoang sẽ sống hòa bình. Sự buồn rầu và than vãn sẽ trốn đi!  
26. Câu trả lời của bạn. Tôi sẽ nói rằng điều đó để hình phạt tội lỗi và đưa tội nhân đến chỗ ăn năn và được cứu.  
13. Giô-ên tuần theo khuôn mẫu được đưa ra trong lời cầu nguyện của Sa-lô-môn để kêu gọi dân sự ăn năn hầu cho nhận được sự giải cứu từ nơi Đức Chúa Trời.  
29 a Giô-ên 3:10 toàn bộ phương thức sản xuất được hướng đến chiến tranh.  
b  Ê-sai 2:1-4 Chúa Cứu Thế sẽ hướng dẫn lại phương thức sản xuất hướng đến đến sự hòa bình. Các công cụ dành cho chiến tranh sẽ không còn cần thiết nữa.  
14. Bằng cách chúng là các phương tiện để xây lòng dân sự trở lại cùng Đức Chúa Trời và cứu họ khỏi sự khổ đau đời đời.  
30. Các câu a, c và d đồng ý với Hailey.

Chương 4: "GIÔ-NA: NHÀ TRUYỀN GIÁO KHÔNG SẴN LÒNG"

Bạn có bao giờ nghe nói về một nhà truyền giáo nổi giận vì cớ những tội nhân mà ông rao giảng cho đã ăn năn và được cứu không? Còn về nhà truyền giáo muốn Đức Chúa Trời tiêu diệt thành mà ông ta đã rao giảng sự đoán phạt, hoặc là người đã tìm cách chạy trốn khỏi Đức Chúa Trời và sự kêu gọi của Ngài khi Ngài bảo ông hãy đến một xứ dân ngoại thì thế nào? Ai là người đã làm những điều đó? Chính là Giô-na!

-Giô-na là một nhà truyền giáo bất đắc dĩ, đầy thành kiến chủng tộc và cay đắng với dân mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông đi đến. Ông là một con người cứng cỏi, nổi loạn và chỉ nghĩ đến mình. Ông coi trọng đời sống thoải mái của chính mình hơn là mạng sống của hết thảy những người dân trong một thành lớn. Danh tiếng của ông với tư cách một nhà tiên tri quan trọng hơn là việc họ sống hay chết. Ở tại quê nhà, có lẽ ông ta là một vị lãnh đạo tôn giáo có thế lực. Trong lãnh vực truyền giáo, ông ta có thể công bố sứ điệp đoán phạt hiệu quả. Song dường như ông hoàn toàn thiếu đi tình yêu và lòng thương xót dành cho con người. Tôi hẳn sẽ không bao giờ chọn Giô-na làm nhà truyền giáo hải ngoại. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn ông!

\* Sách Giô-na viết về công tác hầu việc Chúa hải ngoại, và Đức Chúa Trời đã chọn một nhà truyền giáo thiếu khả năng nhất về công tác hầu việc nầy để viết sách! Dưới sự thần cảm của Đức Thánh Linh, Giô-na công khai thừa nhận những khiếm khuyết của mình và thuật cho chúng ta biết cách Ngài đã xử lý ông về những nhược điểm ấy. Ông cho chúng ta thấy các tiên tri cũng là những con người bình thường với những lầm lỗi và thất bại, rất giống chúng ta, thế nhưng Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót đã sử dụng họ. Chúng ta thấy lòng quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho người dân ở các quốc gia khác. Chúng ta cũng thấy những nỗ lực kiên trì của Ngài đã đưa người của Ngài ra đi với sứ điệp để đưa người dân đến sự cứu rỗi.

\* Ngày nay, hơn bao giờ hết trong lịch sử thế giới, các thành phố, các quốc gia, các dân tộc đang đối đầu với sự hủy diệt. Họ cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đang kêu gọi chúng ta đem sứ điệp cứu rỗi của Ngài đến cho họ. Lạy Chúa xin giúp chúng con học được một bài học từ Giô-na về loại người truyền giáo mà chúng con ĐỪNG giống!

***- Giới thiệu sách Giô-na  
- Tác Giả và Niên đại  
- Tính Độc đáo và Sứ Điệp  
- Chạy Trốn sự Kêu Gọi của Đức Chúa Trời  
- Sự Kêu Gọi và Sự Chạy Trốn  
- Sự Tuyệt Vọng và Sự Giải Cứu  
- Vâng theo sự Kêu Gọi của Đức Chúa Trời  
- Hiểu Quan Điểm của Đức Chúa Trời  
- Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Giô-na***

Khi học xong bài nầy bạn sẽ:

• Thảo luận về tác giả, niên đại, tính độc đáo, và sứ điệp của sách Giô-na.  
• Thuật được câu chuyện của Giô-na và đưa ra bằng chứng của Kinh Thánh về tính lịch sử của sách.  
• Nói được những nguyên tắc xuyên thời gian được dạy trong sách Giô-na.  
• Đưa ra những ứng dụng của các lẽ thật thực tiễn và các nguyên tắc của người truyền giáo được dạy trong sách cho ngày nay.

1. Nghiên cứu bài học theo tiến trình thường lệ như đã nói ở Bài 1. Đọc phần dữ liệu được yêu cầu, xem xét phần khai triển bài học và trả lời tất cả các câu hỏi trong bài học.  
2. Đọc hết sách Giô-na kỹ càng, lắng nghe sứ điệp của Chúa dành cho bạn.  
3. Đọc Hailey, trang 62-80 theo trình tự được yêu cầu trong phần khai triển bài học.  
4. Làm bài tập trắc nghiệm và kiểm lại các câu trả lời của bạn.  
5. Ôn từ bài 1-4 để chuẩn bị đánh giá tiến bộ phần của bạn. Đọc trang chỉ dẫn trong tập học viên. Lấy tờ trả lời dành cho Đánh Giá Tiến Bộ Phần 1 ra, tuân theo các chỉ dẫn để điền vào đó, rồi nộp cho giảng viên ICI của bạn. Người ấy sẽ kiểm các câu trả lời của bạn và cho bạn biết kết quả.

-chuyện ngụ ngôn  
-sự dã man  
-có điều kiện  
-đánh mất  
-không thể đổi lại được

Giới thiệu sách Giô-na

Hailey 62-66

Tác Giả và Niên Đại

Hailey 62-64

-Giô-na có lẽ là người được biết đến nhiều nhất trong các tiểu tiên tri, và là người được tranh luận đến nhiều nhất. Những ai không tin vào công việc siêu nhiên thì coi sách của ông hoặc như một chuyện thần thoại hoặc như một chuyện ngụ ngôn về những nỗi khổ của Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ lưu đày và trở về quê hương mình. Vì thế, họ cho niên đại của sách là vào khoảng năm 400 TC, sau cuộc lưu đày.

-Dầu vậy, niên đại có khả năng hơn hết để viết sách Giô-na là vào khoảng năm 780 TC. Chúng ta tìm thấy phần ký thuật tiểu sử của Giô-na, con trai A-mi-tai, trong I Vua 14:23-25. Ông được coi là vị tiên tri của nước phía bắc. Y-sơ-ra-ên trong đời trị vì của Giê-rô-bô-am II (792-753). Có lẽ ông đã bắt đầu chức vụ vào khoảng thời gian chức vụ của Ê-li-sê sắp kết thúc. Chúng ta biết rằng Giô-na là người thành Gát-hê-phe, đất Ca-na trong thời Tân ước và gần thành Na-xa-rét nơi Chúa Jêsus đã lớn lên. Chúa Jêsus đã nhắc đến kinh nghiệm của Giu-đa như là một sự việc lịch sử (Mat 12:39-41).

1. Làm thế nào mà chúng ta biết rằng nhân vật Giô-na trong II Vua 14:1-30 chính là người đã đi đến thành Ni-ni-ve?  
................................................................................................................................

\* Cũng như Ê-li-sê, Giô-na rất yêu nước và có khả năng nói tiên tri cho nhà vua. Đức Chúa Trời đã sai ông đến nói cùng Giê-rô-bô-am II rằng ông ta sẽ thành công trong trận chiến với quân Sy-ri. Bởi sự ứng nghiệm của lời tiên tri nầy, Y-sơ-ra-ên đã có thể lấy lại được các biên giới cũ từ Ha-mát đến Biển Chết. Dầu Giê-rô-bô-am II đã không phụng sự Đức Giê-hô-va, Ngài vẫn khiến Y-sơ-ra-ên được thịnh vượng trong đời trị vì của ông. Bởi vì Y-sơ-ra-ên trở nên hết sức thịnh vượng vào lúc này nên họ rất đề cao tinh thần dân tộc và cảm thấy không phải lệ thuộc vào các nước láng giềng. Y-sơ-ra-ên khinh thường dân của các nước khác, song không nước nào họ khinh bỉ hơn là A-si-ri. Dân tộc nầy đang giành được quyền lực với tư cách một đế quốc và nổi tiếng vì sự tàn ác của họ đối với dân bị trị. Ví dụ, một số vua bị người A-si-ri bắt làm phu tù bị nhốt trong những chiếc lồng sắt hẹp bên ngoài thủ phủ của họ là Ni-ni-ve. Chúng hẹp đến nỗi các ông vua ấy không thể đứng hoặc nằm được. Người A-si-ri đã giết nhiều tù binh bằng cách hôm nay chặt đi một chân, ngày mai chặt chân kia và cứ thế để kéo dài sự đau đớn của họ.

\* Chắc chắn Giô-na đã nghe những chuyện dã man đó, và hẳn phải chia sẻ thành kiến của dân tộc mình đối với dân A-si-ri. Ông rất quan tâm đến cuộc tấn công Sy-ri mới đây của quân A-si-ri, và cũng nhận biết rằng A-si-ri hiện là mối đe dọa ngày càng lớn mạnh của dân tộc mình. A-si-ri là nơi cuối cùng trên thế giới mà ông muốn đến. Ông vui thích sự mến mộ mình đang được hưởng ở tại Y-sơ-ra-ên. Một người Y-sơ-ra-ên trên đất A-si-ri tố cáo tội lỗi của dân chúng và công bố sự đoán phạt hẳn sẽ không được nghênh tiếp, đó là chỉ mới nói sơ sơ! Nhất định là bất cứ sự đoán phạt nào Chúa giáng trên họ, Giô-na cũng vui mừng nhìn thấy điều đó. Ông không có ý định cảnh cáo họ để họ ăn năn và thoát khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời! Mặc dầu tên của Giô-na có nghĩa là “chim bồ câu” song ông không hành động giống như bồ câu. Ông là một con người rất bướng bỉnh.

2. Khoanh vòng mẫu tự đứng trước những câu mô tả hoàn cảnh ở tại A-si-ri vào khoảng năm 780 TC. (Cũng hãy xem Hailey 62-63) a. Một đế quốc hòa bình với quyền lực lớn.  
b. Một chiến và nổi loạn trong nước.  
c. Chiến tranh với một đất nước khác.  
d. Một đế quốc nổi tiếng vì sự độc ác của nó đối với kẻ thù.

3. Vì sao Hailey cho rằng Giô-na nghĩ Đức Chúa Trời hủy diệt A-si-ri vào lúc nầy là điều rất hợp lý?

Một số các học giả lập luận rằng Giô-na không thể viết sách vì hai lý do:  
Thứ nhất: Họ bảo người Giu-đa không phải là một dân có tinh thần truyền giáo. Mặc dầu bản thân Giô-na nhất định không có tinh thần truyền giáo, song Đức Chúa Trời thì có! Ngài đã phán cùng Áp-ra-ham rằng ***“Các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước”*** (Sáng 12:3). Suốt Cựu ước, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên để làm chứng cho các dân khác. Nhiều bài ca của họ đã khuyên giục con người ***đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va...và đồn ra giữa các dân công việc Ngài...ngày ngày hãy tỏ ra sự chửng cứu của Ngài. Hãy thuật sự vinh hiển của Ngài trong các nước, khá kể những công việc mầu nhiệm của Ngài tại muôn dân”*** I Sử 16:8; 23-24).

- Ê-sai một người đồng thời với Giô-na thi hành chức vụ với nước Giu-đa, đã nhận nhiều sứ điệp từ Đức Giê-hô-va dành cho các dân tộc khác. Giô-na cũng biết rằng Đức Giê-hô-va trong sự thương xót của Ngài, muốn cứu dân thành Ni-ni-ve, và vì lý do đó đã phán bảo Giô-na hãy đi và rao giảng cho họ (Giô-na 4:2).  
Thứ hai: Họ nói rằng Giô-na hẳn sẽ không trình bày chính mình trong một cái nhìn tồi tệ như vậy. Giô-na không phải là nhà văn duy nhất thành thật thú nhận các lầm lỗi của mình và thuật lại cách Đức Chúa Trời đã xử lý ông với các lỗi lầm đó. Sứ đồ Phao-lô cũng đã nói về chính mình ông là một kẻ phạm thượng, con người hung hãn, và đứng hàng đầu trong các tội nhân. Ông đã nhắc đến việc Chúa cứu ông như là một gương mẫu điển hình của lòng thương xót lớn và sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời (I Tim 1:13-16).

-Chúng ta phải nhớ rằng các trước giả viết Kinh Thánh không tìm cách đề cao chính họ hoặc ghi lại những thành tựu của họ. Mà họ viết Kinh Thánh dưới sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, những lẽ thật đem lại ích lợi cho dân Chúa thuộc các thời đại (I Côr 10:11). Điều nầy tỏ rõ rằng nếu Đức Chúa Trời đã có thể sử dụng Giô-na, với tất cả những khiếm khuyết của ông, thì Ngài cũng có thể dùng chúng ta, là người làm chứng cho Ngài. Nhưng cảm tạ Chúa, chúng ta cũng có thể học tập từ Giô-na để tránh các thái độ và lỗi lầm của ông.

4. Hailey gữ quan điểm nào sau đây về sách Giô-na?  
a) Sách là một câu chuyện thần thoại dựa trên một sự kiện nào đó trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên.  
b) Đó là một chuyện ngụ ngôn về sự phu tù, sự ăn năn và sự khôi phục của Y-sơ-ra-ên  
c) Sách được Thánh Linh soi dẫn và chính xác về mặt lịch sử.  
d) Sách được Thánh Linh soi dẫn nhưng không chính xác về mặt lịch sử.

5. Dựa trên phần nầy và dựa vào sách của Hailey, bạn hãy dùng lý luận để bảo vệ những lời tuyên bố sau đây:  
a. Niên đại của sách Giô-na là vào khoảng năm 780 TC.  
................................................................................................................................   
b. Sách được Đức Chúa Trời soi dẫn và chính xác về mặt lịch sử.  
................................................................................................................................

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp

Hailey 64-66  
-Sự khác biệt thứ nhất giữa Giô-na với các sách tiên tri khác mà chúng ta lưu ý là lối văn thuật chuyện của nó (được viết theo dạng kể chuyện). Nó chứa đựng nhiều lẽ thật quan trọng mà ngày nay chúng ta có thể giảng dạy và áp dụng vào đời sống mình, nhưng chúng ta rút ra những điều đó từ từng trải của Giô-na nhiều hơn là từ việc rao giảng của ông.

-Trong số các lẽ thật của sách Giô-na, có nhiều lẽ thật về Đức Chúa Trời. Ngài có mặt khắp mọi nơi trong công trình sáng tạo của Ngài. Kinh nghiệm của Giô-na nhắc nhở chúng ta về các lời của Đa-vít nói về việc chúng ta không thể nào dấu mình khỏi mặt Đức Chúa Trời được. Bất cứ lúc nào Ngài cũng nhìn thấy và biết nơi chúng ta đang ở, thậm chí khi chúng ta tìm cách chạy xa khỏi Ngài ***“ở tại cuối cùng biển”*** (Thi 139:7-12). Sách Giô-na bày tỏ Đức Chúa Trời là Đấng Tối Cao trên cả lịch sử, các nước, và thiên nhiên. Ngài đoán xét các xã hội và các dân tộc trên cơ sở đạo đức và quyết định sự dấy lên hoặc sụp đổ của họ tùy theo đó Ngài quản trị thiên nhiên và dùng mọi sự từ một trận bão biển cho đến một con sâu ở ngoại ô thành Ni-ni-ve để đưa một nhà truyền giáo nổi loạn đến chỗ nhận thức được và dùng ông cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự nhấn mạnh về người truyền giáo của sách cho chúng ta một thoáng nhìn về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho mọi người và sự quan tâm của Ngài đối với các nhu cầu của họ. Sự cứu rỗi không chỉ dành cho người Do Thái! Nhiều thế kỷ sau đó, Phi-e-rơ đã hiểu thấu lẽ thật nầy ở tại nhà của Cọt-nây và ông đã kêu lên rằng ***“Quả thật ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai, nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa”*** (Công 10:34-35). Chúng ta thấy Đức Chúa Trời ghét tội lỗi. Ngài là Đấng thánh khiết và không thể dửng dưng đối với tội lỗi hoặc để tội lỗi thoát khỏi hình phạt. Đó là lý do khiến Ngài sai phái Giô-na đến thành Ni-ni-ve.

-Sách Giô-na làm sáng tỏ rõ ràng tính chất có điều kiện của lời tiên tri. Giô-na công bố rằng trong bốn mươi ngày nữa thành Ni-ni-ve sẽ bị hủy diệt, nhưng thành đã không bị hủy diệt bởi vì dân sự đã ăn năn. Nguyên tắc về quyền chủ tể tối thượng của Đức Chúa Trời đã được phán cho Giê-rê-mi (Giê 18:7-10).

6. Đọc 18:7-10 và hoàn tất các lời tuyên bố dưới đây để giải thích tính chất có điều kiện của quyền tối thượng của Đức Chúa Trời.  
a. Nếu một dân tộc chịu ăn năn sau khi Đức Chúa Trời báo cho biết dân ấy biết rằng họ sẽ bị đoán phạt vì cớ tội lỗi của họ, Đức Chúa Trời sẽ  
................................................................................................................................   
b. Nếu một dân tộc làm điều ác sau khi Đức Chúa Trời đã định dựng họ lên, Ngài sẽ  
................................................................................................................................

-Ở đây chúng ta thấy sự vâng lời Chúa là điều thiết yếu cho tình trạng an lành của một cá nhân hoặc một xã hội. Nhà tiên tri nổi loạn chạy trốn và lâm vào hoạn nạn, nhưng khi ông ăn năn Đức Chúa Trời đã giải cứu ông. Dân tộc gian ác bị lên án tử hình, nhưng khi dân sự ăn năn, Đức Chúa Trời tha thứ và cứu họ. Đức Chúa Trời nghe và nhậm lời cầu nguyện của họ.

-Chúng ta cũng đang ở trong một thế giới đang đi đến chỗ hủy diệt. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời vì bản án nầy là một bản án có điều kiện! Chúng ta có thể quay về với Đức Chúa Trời để được cứu! Đây là lời cảnh cáo và là tin mừng mà chúng ta đã được giao phó để đem đến cho muôn dân. Nguyện Chúa giúp chúng ta đi đến thành Ni-ni-ve của mình với đầy sự quan tâm yêu thương của Ngài để cảnh báo cho con người về tình trạng nguy hiểm của họ.

-Giô-na mô tả một số các công việc của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên qua đó quyền tối thượng của Đức Chúa Trời được thấy bởi việc làm thành các ý định của Ngài. Hailey phân biệt giữa “các phép lạ” với “các công việc của Đức Chúa Trời”. Trong phạm trù các phép lạ, các sự kiện nào không thể có trong thiên nhiên thì được xem là siêu nhiên. Còn các công việc của Đức Chúa Trời là những sự cố tự nhiên mà Đức Chúa Trời khiến cho xảy ra vào một thời điểm nhất định vì một lý do cụ thể. Có rất nhiều ví dụ trong Kinh Thánh về các phép lạ lẫn các công việc của Đức Chúa Trời.

7. Hailey đưa ra ví dụ nào về mỗi trường hợp sau đây (trang 64)?  
a. Một công việc của Đức Chúa Trời.................................................................  
b. Một phép lạ.....................................................................................................

8. Ghép cặp mỗi đặc điểm độc đáo của sách Giô-na (phải) với ví dụ minh họa điều đó (trái).  
... a Lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với những người Ni-ni-ve gian ác đã khiến Ngài sai phái Giô-na đến đó.  
.. .b Đức Chúa Trời khiến Giô-na bị một con cá lớn nuốt.  
.. .c Sách Giô-na được viết dưới dạng truyện, thuật lại những từng trãi của vị tiên tri Đức Chúa Trời khi chúng xảy ra cùng các kết quả kéo theo.  
.. .d Vì cớ Ni-ni-ve đã nghe lời Giô-na và đã ăn năn nên Đức Chúa Trời không giáng trên nó sự hủy diệt mà Ngài đã hứa.

Chạy Trốn sự Kêu Gọi của Đức Chúa Trời

 Giô-na 1:1-2:11 Hailey 66-74

Sự Kêu Gọi Và Sự Trốn Chạy

1:1-16 Hailey 66-71

Chắc chắn Giô-na biết rõ điều Đức Chúa Trời muốn ông phải làm. Ông đã nhận sứ điệp từ Đức Chúa Trời trước đó, và nghe rõ tiếng Ngài. Song điều Đức Chúa Trời bảo ông phải làm đã đến như một việc thật sửng sốt. Ai dám mơ rằng Đức Chúa Trời sẽ truyền bảo một việc như thế?

-Ni-ni-ve là thủ phủ ngoại giáo của Đế quốc A-si-ri đã từng là kẻ thù kiên trì của Y-sơ-ra-ên suốt nhiều năm. Đức Chúa Trời phán rằng sự gian ác của nó đã lên thấu trước mặt Ngài (Giô-na 1:2). Điều đó khẳng quyết Đức Chúa Trời là Đấng phán xét cả thế gian (Sáng18:25). Ngài đã cho phép sự loạn nghịch của A-si-ri chống nghịch Ngài tiếp diễn trong nhiều năm, nhưng bây giờ ngày tính sổ đã đến. Vì vậy Đức Chúa Trời gọi Giô-na hãy đi rao báo nghịch cùng Ni-ni-ve.

-Nhưng Giô-na không thích công việc nầy. Ông ***“lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va”***. Ông tưởng rằng sự hiện diện của Ngài bị giới hạn tại Paléttin thôi ư? Không chắc thế. Chính ông đã bảo với những người đi biển rằng ông hầu việc Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên trời và đất (Giô-na 1:9). Đối với Giô-na, chạy trốn khỏi Ngài tức là tuyên bố độc lập với Đức Chúa Trời và chọn lấy số phận riêng cho mình. Khi ông lựa chọn đường riêng của mình, ông đã đánh mất (từ bỏ) những điều cùng đi với một đời sống vâng lời. Khi ông đã trốn đến Ta-rê-si, ông đang từ bỏ sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời có nghĩa là sự bảo vệ, sự ban phước và năng quyền. Ông đã phải trả tiền vé tàu nhiều hơn. Khung 4.3

9. Tìm vị trí của A-si-ri, Giốp-bê, và Ta-rê-si trên bản đồ (khung 4.3). Bạn có lưu ý gì đến nơi đến của Giô-na từ Giốp-bê đến Ta-rê-si khi so sánh với việc đi từ Giốp-bê đến Ni-ni-ve?  
................................................................................................................................

\* Dầu Giô-na đã lánh khỏi Đức Chúa Trời, Ngài vẫn không từ bỏ ông. Điều xảy ra tiếp theo có thể được gọi là sự trừng phạt do tội không vâng lời của Giô-na. Nhưng cũng giống như hết thảy những hình phạt Đức Chúa Trời dành cho con cái Ngài, đó chỉ là tình yêu của Đức Chúa Trời để xây Giô-na trở lại con đường vâng lời và được phước. Đức Chúa Trời đã sai một trận gió mạnh đến nỗi các thủy thủ tưởng rằng thuyền sẽ vỡ vì cơn bão. Họ kêu cầu các thần của mình, song vô ích. Họ quăng hàng hóa xuống biển để làm nhẹ tàu. Giữa sự sôi động ấy, Giô-na vẫn ngủ. Điều đó nhắc nhở chúng ta về tình trạng thuộc linh của ông, là điều giống với nhiều Cơ-đốc nhân ngày nay, ngủ mê và không hay biết gì về nỗi nguy hiểm của mình hoặc của những người sống chung quanh mình. Bản Cựu Ước Bảy Mươi chép rằng thuyền trưởng đã nghe Giô-na ngáy. Thật là một lời thách thức từ một thế giới đang đối mặt với sự hủy diệt, chúng ta nghe được qua lời của chủ tàu. Người ngủ kia, ngươi làm sao vậy? Khá chờ dậy! Hãy kêu cầu Đức Chúa Trời ngươi. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết” (1:6).

-Chúng ta không thấy có lời ghi chép nào cho biết Giô-na đã cầu nguyện vào lúc ấy. Ông cũng chẳng hề xưng tội mình, cho đến khi ông không thể che dấu điều đó được nữa. Dầu vậy, những tay thủy thủ tuyệt vọng vẫn bắt thăm để tìm xem ai là người phải chịu trách nhiệm cho hoạn nạn của họ, và thăm trúng nhằm Giô-na. Chúng ta không biết điều nầy được thực hiện chính xác ra sao, dầu bắt thăm là một tập tục thông thường thời Cựu ước (Châm 16:33). Các thủy thủ không phải là các tay chỉ huy thuộc linh; thật ra, thậm chí họ còn không biết Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng họ và thăm đã nhằm vào Giô-na. Điều đó chứng tỏ sự không vâng lời của ông sắp sửa hủy diệt những người khác, vì thế ông đã thú nhận tội mình.

-Giô-na đưa ra một lời làm chứng thật lạ lùng: ***“Ta kính thờ Đức Giê-hô-va...ta chạy trốn khỏi Ngài”.*** Bạn có biết một Cơ-đốc nhân nào có thể nói như thế không? Theo bạn ngày nay có biết bao nhiêu nỗi hoạn nạn trong thế gian nầy là ***do con dân của Đức Chúa Trời chạy trốn khỏi trách nhiệm của họ đối với Đại Mạng Lệnh?*** (Mat 28:19-20)?

-Dầu không vâng lời Chúa, Giô-na vẫn là một chứng nhân cho Đức Giê-hô-va và thậm chí còn là một nhà truyền giáo cho dân ngoại nữa. Ông nói với các thủy thủ, có lẽ là những người thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, rằng ông là người Hê-bơ-rơ, là người thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên trời và đất. Dân Y-sơ-ra-ên luôn tự gọi họ là người Hê-bơ-rơ ở trước mặt các dân ngoại và chỉ về Đức Giê-hô-va như là Đức Chúa Trời của trời và đất. Giô-na cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời của ông không bị giới hạn với một đất nước nào. Ngài là Đấng tối cao. Ngài đã sai trận bão đến để phạt tôi tớ bất tuân của Ngài, và Ngài sẽ làm lặng gió và biển nếu họ ném Giô-na khỏi tàu.

-Các thủy thủ bấy giờ đã nhận biết Giô-na là một tiên tri. Họ không muốn ném ông khỏi tàu, vì vậy họ ra sức chống chèo để cố đưa tàu vào bờ, song không thể được. Trong khi đó cơn bão càng khốc liệt, mỗi lúc mỗi dữ dội hơn. Cuối cùng họ đành phải quyết định làm theo điều Giô-na bảo trước khi chiếc tàu vỡ tan và mọi người đều chết chìm. Đoạn họ cầu nguyện, không phải với các thần của họ nhưng với Đức Chúa Trời của Giô-na, để Đức Giê-hô-va đừng bắt họ chịu trách nhiệm về cái chết của Giô-na. Họ bèn ném Giô-na xuống biển, lập tức trận bão lặng đi. Biển trở nên yên tĩnh trước lệnh truyền của Đức Giê-hô-va. ***Ngài đã chứng minh Ngài chính là Đấng Chủ Tể của biển.***

\* Bây giờ thì các thủy thủ đã hoàn toàn tin quyết sức mạnh và quyền tối thượng của Đức Giê-hô-va, nên họ đã dâng cho Ngài một của lễ. Zebach trong tiếng Hê-bơ-rơ cho chúng ta biết đó là một của lễ có huyết, một sinh tế thú vật. Họ cũng đã thề nguyện với Chúa, chắc chắn là hứa nguyện phục sự Ngài.  
Như vậy lời chứng của Giô-na đã đem lại những kết quả và những sự cải đổi, ngay cả khi đó là một lời thú nhận thành thật về sự thất bại của ông. Chúng ta phải khâm phục ông vì đã can đảm và sẵn sàng phó mạng sống mình để cứu mạng hết thảy những người trên tàu. Hành động của ông cho thấy ông có quan tâm đến một số người không phải là người Hê-bơ-rơ. Tuy nhiên, điều nầy dường như cũng cho thấy một thái cực mà ông đã đi đến trong sự nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời.

10. Hailey chỉ ra trong Giu-đa một số những điều tương tự và trái ngược với Chúa Cứu Thế Jêsus. Điều nào dưới đây ông cho thấy là một điểm tương tự (trang 70)?  
a) Sẵn sàng vâng lời Đức Chúa Trời.  
b) Sẵn sàng hy sinh vì người khác.  
................................................................................................................................   
c) Mong muốn nói cho người khác biết về tình yêu và sự cao cả của Đức Giê-hô-va.  
................................................................................................................................   
d) Xưng nhận Chúa Giê-hô-va là đối tượng thờ phượng.  
................................................................................................................................

11. Trả lời những câu sau đây và cho biết bạn áp dụng điều ấy vào đời sống như thế nào?  
a. Giô-na cho thấy Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho những người biết ăn năn (Giô-na 4:2)?  
.................................................................................................................................  
b. Như vậy thì ông có thể mong đợi Đức Chúa Trời làm gì nếu ông ăn năn và vâng lời Ngài?.......................................................................................................  
c. Nếu vậy, tại sao ông lại bảo hãy ném ông xuống biển thay vì cầu nguyện xin Chúa tha thứ cho ông?........................................................................................................................  
d. Bạn có thể học được bài học ứng dụng gì từ các sự kiện nầy?  
................................................................................................................................

Việc đối diện cái chết đưa một số người đến chỗ ăn năn, song không phải tất cả mọi người. Tại điểm nầy dường như nhà truyền đạo nổi loạn cùng Đức Chúa Trời hơn cả những tội nhân mà ông đã làm chứng cho. Hoặc có lẽ ông chỉ nghĩ rằng ông quá tội lỗi để được Chúa tha thứ hoặc sử dụng trở lại.

Sự Tuyệt Vọng và Sự Giải Cứu

 1:17-2:10 Hailey 71-74

Giô-na tưởng rằng sự cuối cùng đã đến với ông. Ông không hề nghĩ đến sự giải cứu. Ông chỉ có thể tự an ủi mình với việc ông đã nói cho một số người ngoại giáo về Đức Chúa Trời chân thật dầu cho ông có phải chết vì tội của mình.

Phép Lạ của Sự Giải Cứu

Giô-na có lẽ đã hết hy vọng, nhưng Đức Chúa Trời không quên tiên tri của Ngài. Ngài vẫn có các chương trình cho chức vụ của ông ở tại Ni-ni-ve ***“Vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ”*** (Rô-ma 11:29) Đức Chúa Trời đang kỷ luật con cái Ngài để đưa người ấy đến chỗ ăn năn và thuận phục hầu cho người ấy có thể được Ngài sử dụng một lần nữa.  
Đức Chúa Trời đã sắm sẵn một con cá lớn để nuốt Giô-na. Tiếng Hê-bơ-rơ dành cho từ sắm sẵn (NIV) cũng có nghĩa là “chỉ định” hoặc “chuẩn bị”. Từ nầy được dùng 4 lần trong sách Giô-na để cho thấy cách Đức Chúa Trời tể trị và sử dụng tự nhiên để thực hiện chương trình của Ngài. Bản diễn ý chép rằng ***“Đức Chúa Trời đã chuẩn bị và chỉ định một con cá lớn để nuốt trọng Giô-na”*** (Giô-na 1:17).

|  |
| --- |
|  |

Những người vô tín thường chế nhạo từng trãi Giô-na ở trong bụng cá hơn bất cứ phép lạ nào trong Kinh Thánh. Lucian một văn sĩ người La-mã vào thế kỷ thứ hai cũng đã chế giễu câu chuyện nầy. Một số thính giả của thánh Augustine vào thế kỷ thứ năm đã cười lớn khi nghe câu chuyện nầy. Những người thuộc phái phóng khoáng ngày nay xem chuyện Giô-na như là chuyện thần thoại hoặc chuyện ngụ ngôn. Những người không tin Chúa sử dụng “câu chuyện Giô-na và con cá voi” để tìm cách chứng minh rằng Kinh Thánh không đáng tin cậy về mặt lịch sử hoặc không phải là lời được thần cảm của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta tin rằng mọi sự đã xảy ra đúng như Kinh Thánh chép.

Điều thứ nhất, Kinh Thánh không gọi con cá nầy là cá voi. Từ chỉ cá trong tiếng Hê-bơ-rơ nầy là dag. Đây là từ được dùng trong sách Giô-na. Một từ khác được dùng cho cá voi. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị một con cá lớn - tức là một con cá có thể nuốt chửng Giô-na mà không làm hại ông, giữ ông trong bụng nó ba ngày ba đêm, và rồi mửa ông ra trên bờ biển. Đức Chúa Trời đã chỉ định cho nó phải đến ngay lúc Giô-na bị ném khỏi tàu. Đức Chúa Trời cũng đã chăm sóc Giô-na bên trong con cá ấy. Và rồi Đức Chúa Trời đã hướng dẫn nó đến bờ biển và mửa Giô-na tại đó. Quá nhiều người tranh luận về phép lạ thay vì nhìn xem Đấng Tạo Hóa, là Đấng có toàn quyền tể trị trên mọi tạo vật của Ngài.

Thứ hai, Đức Chúa Trời có thể giữ gìn Giô-na ngay cả bên trong một con cá voi.

Cá voi có nhiều loại và nhiều cỡ khác nhau. Cá voi xanh có thể dài đến ba mươi mét (106bộ). Những cá voi có răng có thể nuốt trọng một con cá mập dài 3 mét. Người ta tường thuật rằng một con cá nhà táng ở gần Đảo Falkland đã nuốt trọng một người trong đoàn thủy thủ của một chiếc tàu cách đây vài năm. Ba ngày sau đó anh ta rõ ràng đã được cứu thoát, còn sống trong tình trạng bất tỉnh, và sau đó đã sống mạnh khỏe (Schultz trang 380). Một bài tường thuật khác về một ngư phủ nọ, hoàn toàn còn sống sau khi bị cá voi nuốt, thuật lại những tác hại của dịch tiêu hóa trên da anh ta. Suốt phần còn lại của đời mình, da anh có một cái màu khác và trông như da thuộc. Bạn có nghĩ rằng cùng một tác hại ấy đã là một phần của “dấu lạ” được Chúa Jêsus nhắc đến trong Lu-ca 11:30 không? Đó hẳn nhất định đã giúp cho người ta nhận biết lời chứng của ông là thực khi ông thuật lại kinh nghiệm của mình và hát bài ca giải cứu!

Thứ ba, ngay cả nếu Giô-na đã chết trong bụng cá, cùng một Đức Chúa Trời đã gọi La-xa-rơ sống lại sau bốn ngày ở trong phần mộ có thể dễ dàng khiến Giô-na sống lại và đem ông ***“lên từ vực sâu”***. Thật vậy, Chúa Jêsus đã dùng kinh nghiệm của Giô-na như một điều tượng trưng cho sự chết, chôn, và sống lại của Ngài (Mat 12:40) Đức Chúa Trời Đấng đã đưa Giô-na lên khỏi vực sâu và Chúa Jêsus ra khỏi phần mộ chính là Đức Chúa Trời mà trong Ngài chúng ta đặt lòng tin cậy. Dầu tình cảnh của chúng ta có tuyệt vọng đến đâu Ngài cũng có thể đưa chúng ta ra khỏi và dùng kinh nghiệm đó như một lời làm chứng về quyền năng và tình yêu của Ngài! Thậm chí nếu chúng ta chết, trước tiếng phán của Ngài, phần mộ cũng phải giao nộp người chết của nó và chúng ta sẽ bước ra để hưởng sự sống đời đời!

12. Dựa trên Hailey (trang 71) và phần nầy, hãy khoanh tròn mẫu tự đứng trước các câu ĐÚNG liên quan đến những sự kiện trong Giô-na 1:17.  
a. Câu Kinh Thánh nầy cho thấy Đức Chúa Trời đã tạo dựng một con cá đặc biệt để nuốt Giô-na.  
b. Việc cung ứng con cá có thể được gọi là ***“công việc của Đức Chúa Trời”***  
c. Hailey cho rằng việc Giô-na sống còn và được giải thoát khỏi con cá không phải là một phép lạ mà là một điều tự nhiên qua một sự cố bất thường.  
d. Từng trải của Giô-na tượng trưng cho sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Cứu Thế Jêsus.  
e. Từng trải của Giô-na trong bụng con cá lớn có thể được giải thích cách đầy đủ bằng lý luận của con người vì hiện có những ký thuật về các trường hợp tương hệt trong lịch sử.  
f. Những người không tin câu chuyện Giô-na và con cá có thể sẽ không chấp nhận sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Cứu Thế.  
g. Những người tin Lời Chúa chấp nhận lời ký thuật của Giô-na và con cá nhưng là một phương pháp lạ kỳ của Đức Chúa Trời để thực hiện ý định của Ngài qua đời sống của Giô-na.

Lời Cầu Nguyện và Bài Ca Giải Cứu

Từ Hê-bơ-rơ dành chữ cầu nguyện trong 2:1 là palal. Nó mang ý tưởng của việc cầu nguyện thường xuyên và việc tự xét mình. Nếu chúng ta có thói quen cầu nguyện khi mọi sự đều tốt đẹp thì khi hoạn nạn đến chúng ta sẽ dễ dàng kêu cầu Chúa. Giô-na đã cầu nguyện không ngừng từ lúc ông bị ném xuống biển. Chắc chắn ông đã tự xét mình vì ông đã ăn năn và kêu cầu Chúa.

13. Hailey mô tả lời cầu nguyện của Giô-na là “chạy"  
a) trốn khỏi Đức Chúa Trời  
b) đến với Đức Chúa Trời  
c) cùng với Đức Chúa Trời

14. Theo Hailey điều nào sau đây Giô-na coi là phần tồi tệ nhất trong tình huống của ông đã đưa ông đến chỗ ăn năn?  
a) Ông biết mình sắp chết.  
b) Ông biết nếu còn sống ông sẽ phải đi đến thành Ni-ni-ve.  
c) Ông bị trục xuất hoặc đuổi khỏi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va.

-Giô-na diễn tả sống động nỗi khốn cùng đã thúc đẩy ông cầu nguyện. Ông đang ở giữa đáy biển với các lượn sóng bủa vây ông. Ông thành thật thừa nhận tình trạng tuyệt vọng của mình. Ông không làm gì được để cứu mạng sống mình cả. Ông đã ở tại cửa sự chết, ở dưới chân nền các núi, bị cầm tù bởi các then cài của đất. Rong rêu vấn vít đầu ông như giải khăn liệm, và ông cảm thấy mình như xuống đến vực của âm phủ, nơi ở của các linh sự chết. Ông đã một lần tìm cách trốn khỏi mặt Chúa, song bây giờ nan đề tệ hại nhất của ông chính là bị đày xa cách mặt Chúa.

15. Đọc Thi 31:22. Giải thích điều đã làm thay đổi tình cảnh tuyệt vọng của tác giả Thi-thiên nầy và của Giô-na khi ông kinh nghiệm điều tương tự.  
................................................................................................................................

16. Bạn giải thích thế nào về câu nói nầy của Hailey (trang 72). “Có những lúc chúng ta cần phải được đưa vào các nơi thấp sâu nhất để lấy lại đức tin sống động”?  
................................................................................................................................

-Chính vào lúc mà sự sống của ông dường như đang tắt dần, Giô-na mới nhớ đến Chúa cùng ân điển của Ngài dành cho những người tin cậy Ngài. Giô-na đã từng cố gắng trốn chạy khỏi Ngài, song bây giờ ông đã sẵn sàng để chạy về với Ngài, trở về với xứ sở và nhà của Đức Chúa Trời, trở về với công việc mà Ngài đã giao phó cho ông làm. Với sự thay đổi đó của tấm lòng, hy vọng đã trở lại!  
-Bạn có biết ai đã cầu nguyện rằng: ***“Lạy Chúa, nếu Ngài đem con ra khỏi rắc rối nầy, con sẽ hầu việc Ngài”*** không? Lời hứa nguyện đó có được giữ vẹn không? Bây giờ Giô-na sẵn sàng vâng lời Chúa. Ông nhấn mạnh đến mối tương quan cá nhân mà ông đến để vui hưởng một lần nữa với Chúa mình qua việc gọi Ngài là ***“Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi”*** (câu 7) khi chúng ta gọi Chúa là Đức Chúa Trời, chúng ta nhấn mạnh rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa và là Đấng tối cao trên cả tạo vật của Ngài. Còn gọi Ngài là Chúa công nhận Ngài là Chủ của mình, là Đấng chúng ta giao nộp đời sống mình. Lời cầu nguyện và bài hát của Giô-na đầy những lời cảm tạ dâng lên Chúa, một hình thức hết sức quan trọng của sự thờ phượng. Ông cũng đầu phục ý muốn của Chúa, hứa nguyện trả điều ông đã thề nguyện.

-Lời bày tỏ của Giô-na trong câu 9 mới thấm thía làm sao ***“Những kẻ chăm sự hư không giả dối, thì lìa bỏ sự thương xót của mình”***. Đây hẳn phải là điều ám chỉ ý thích của ông muốn đi theo đường riêng mình thay vì chọn đường lối của Đức Chúa Trời? Có phải ông đang nghĩ đến chức vụ trước đó của ông giữa vòng những người Y-sơ-ra-ên thờ hình tượng, là những kẻ không chịu quay lại cùng Đức Chúa Trời? Hay là ông muốn nói đến việc dân Ni-ni-ve cũng tìm được ân điển của Đức Chúa Trời nếu họ quay lại với Ngài? Giô-na đã có một sự nhận biết mới mẽ về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Lẽ thật nầy cũng dành cho chúng ta nữa. Bất cứ điều gì chúng ta coi trọng hơn Chúa đều trở thành một thứ hình tượng đối với chúng ta, khiến chúng ta không nhận được ơn phước mà Chúa muốn ban cho chúng ta (I Giăng 5:21).

\* Tuy nhiên, Giô-na đã tái khẳng định sự tận hiến của mình đối với Chúa. Sự vui mừng tràn đầy linh hồn ông và ông bật lên tiếng kêu đắc thắng làm rung động lòng dân sự Đức Chúa Trời suốt các thế kỷ ***“Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va”***! Bởi đó, Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho con cá và nó mửa Giô-na trên đất khô!

17. Đưa ra những lẽ thật vượt thời gian mà chúng ta có thể học được từ các phần sau đây trong lời cầu nguyện của Giô-na với Chúa.  
a. Giô-na 2:1-3................................................................................................  
b. 2:4-5............................................................................................................  
c. 2:7-8.............................................................................................................  
d. 2:9................................................................................................................

Vâng theo sự Kêu Gọi của Đức Chúa Trời

-Không ai biết nơi con cá đã mửa Giô-na. Truyền khẩu của người A-ra-bi bảo rằng ông đã tắp lên vùng Alexandretta trên bờ biển Sy-ri ở bắc An-ti-ốt. Có hai cây trụ làm dấu chỗ nầy. Sử gia Do-thái Josephus khẳng định Giô-na được đưa vào bờ biển mà nay được gọi là Biển Đen. Nơi chốn không quan trọng, Điều quan trọng là Giô-na đã làm gì khi Đức Chúa Trời lại kêu gọi ông lần nữa. Giô-na không phải là người giảng đạo chạy trốn duy nhất đã có được cơ hội thứ hai. Phi-e-rơ cũng thế. Sau khi chối Chúa, ông đã khóc lóc cách cay đắng vì tội của mình (Lu-ca 22:54-62). Sau đó ông được Chúa Cứu Thế Phục Sinh giao phó mạng lịnh ***“Hãy chăn chiên ta”*** (Giăng 21:17). Thật là một trọng trách lớn lao mà sau đó Phi-e-rơ đã được nhận!

-Một số người khước từ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trước một công việc nhất định nào đó và không bao giờ còn có cơ hội để làm công việc đặc biệt đó nữa. Những người khác thất bại và nghĩ rằng Chúa không bao giờ dùng họ nữa. Nhưng Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót Ngài đã lập lại sự kêu gọi dành cho Giô-na. Tôi được nhắc nhở rằng chúng ta rất thường xuyên không cầu nguyện cho “người truyền đạo chạy trốn” và tìm cách khích lệ người ấy trở lại với chức vụ khi người ấy quay lại với Đức Chúa Trời.

-Giô-na đã vâng lời trong lần kêu gọi lần thứ hai và đã đi đến thành lớn Ni-ni-ve. Nhiều học giả tin rằng có ít nhất 600.000 người đã sống trong thành Ni-ni-ve và các vùng ngoại ô của nó. Diodorus Siculus, một sử gia ngoại giáo nói rằng chu vi thành là 96km Layard, một người khai quật các đền thờ và cung điện của thành (vì đó mà thủ đô A-si-ri đã rất nổi tiếng) nói rằng đúng là có 96km chung quanh khu vực đổ nát nầy (Dickson, trang 1041) Giô-na đã phải mất đến ba ngày để đi đến từng chỗ trong thành mà công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời.

18. Đọc Giô-na 3:4 và Lu-ca 11:30 và trả lời các câu hỏi sau:  
a. Sứ điệp của Giô-na cho thành Ni-ni-ve là gì?  
................................................................................................................................   
b. Dấu lạ nào đã giúp dân thành Ni-ni-ve tin sứ điệp của Giô-na? (Hailey trang 76).  
................................................................................................................................   
c. Vì sao sứ điệp của Giô-na được gọi là một lời tiên tri có điều kiện?  
................................................................................................................................   
Cùng một Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót Ngài đã sai Giô-na đến cảnh cáo dân thành Ni-ni-ve đã mở lòng họ để họ tin sứ điệp của ông và ăn năn. Đột ngột bị cáo trách về tội lỗi của họ và kinh hoàng trước sứ điệp đoán phạt, họ đã quay lại với Đức Chúa Trời. Vua Ni-ni-ve và vua của Đế Quốc A-si-ri đã dẹp sang một bên các nghi thức triều đình, biểu tượng quyền lực của mình, và hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời. Ông ta ban ra một sắc lệnh cho cả thành, người lẫn súc vật đều cùng than khóc và cầu nguyện khẩn cấp với Đức Chúa Trời. Cả thành đều trở lại cùng Đức Chúa Trời. Thật thú vị khi lưu ý rằng từ dành cho chữ tin trong Giô-na 3:5 cũng chính là từ Hy-bá để mô tả đức tin cứu rỗi của Áp-ra-ham (Sáng 15:6, Rô-ma 4:3).

19. Qua chiếu chỉ của nhà vua, bạn thấy được bằng chứng gì của đức tin nơi sự thương xót của Đức Chúa Trời.  
................................................................................................................................

20. Đọc đoạn cuối cùng trong sách của Hailey ở trang 77, rồi giải thích quan điểm của bạn về câu nói nầy “sự rao giảng Tin lành phải bao gồm một lời cảnh cáo về sự đoán phạt của Đức Chúa Trời cũng như lời bảo đảm về tình yêu của Đức Chúa Trời”.  
................................................................................................................................

Hiểu Quan Điểm của Đức Chúa Trời

 Giô-na 4:1-11 Hailey 78-80

-Bạn có thể hình dung một nhà truyền giáo nổi giận vì các tội nhân mà ông đã rao giảng Tin lành cho nay đã được cứu không? Giô-na đã nổi giận! Ông biết Chúa là Đấng giàu lòng thương xót và sẽ dân thành Ni-ni-ve nếu họ ăn năn. Đó là lý do vì sao ông quyết định trốn qua Ta-rê-si. Ông không muốn dân thành Ni-ni-ve được cứu! Bạn thử nghĩ xem. Đáng lẽ Giô-na đã có thể có một chứ vụ hầu việc thật tuyệt vời trong công tác chăm sóc sau truyền giảng, để gây dựng cho khoảng 600.000 người cải đạo bằng Lời Chúa và ảnh hưởng đến cả đế quốc nầy cho Đức Chúa Trời. Nhưng tất cả những gì ông có thể suy nghĩ là nghĩ về chính mình.

-Trong khi dân thành Ni-ni-ve đang kiêng ăn và cầu nguyện xin Đức Chúa Trời cứu thành họ, thì Giô-na dựng cho mình một chỗ ẩn náu bên ngoài thành. Ông chờ đợi, hy vọng rằng Đức Chúa Trời vẫn sẽ hủy diệt thành khi bốn mươi ngày đã trôi qua và khi Ni-ni-ve không bị hủy diệt Giô-na giận điên lên. Ông nổi giận với Đức Chúa Trời!

-Chúng ta có thể gọi sách Giô-na là Những Lời Xưng Nhận Thật của một Nhà Truyền Giáo. Giô-na có nan đề với sự kiêu ngạo, thành kiến, ích kỷ và thiếu yêu thương. Ông lo cho tiếng tăm của mình với tư cách một nhà tiên tri và sự ứng nghiệm của lời tiên tri hơn là mạng sống của người dân (Phục 18:22). Ông thà chết còn hơn trở về với đồng bào Y-sơ-ra-ên của mình và cho họ biết rằng lời cảnh cáo của ông đã cứu mạng của những kẻ thù độc địa nhất của họ!

21. Hailey luận đến tinh thần bè phái mà Giô-na bày tỏ (trang 78-79). Qua điều nầy ông hàm ý Giô-na không muốn Đức Chúa Trời cứu thành Ni-ni-ve vì:  
a) Điều đó có thể khiến người ta thắc mắc lời tiên tri của Giô-na có phải thực sự đến từ Đức Chúa Trời không.  
b) Một thành phố gian ác như thế chắc chắn phải bị hình phạt vì tội lỗi của nó.  
c) Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa, vì vậy Ngài không nên bày tỏ lòng thương xót với các dân ngoại là kẻ thờ các thần khác và là kẻ thù của dân Giu-đa.

-Nhưng Đức Chúa Trời có cách để chúng ta thấy được những sai lầm của mình và cái nhìn của Ngài, Ngài đã chuẩn bị một dây nho để phủ bóng trên nhà tiên tri đang nổi giận, thế rồi một con sâu và một cơn gió nóng cất mất bóng mát ấy. Giô-na tức giận hơn bao giờ hết.

22. Hailey tạo nên sự tương phản gì giữa Giô-na và Đức Chúa Trời về những sự kiện trong Giô-na 4:6-11?  
................................................................................................................................

-Trong giai đoạn nầy Chúa hỏi Giô-na hai lần câu ***“Ngươi giận có nên không?”*** Ngài có khi nào hỏi bạn câu ấy chưa? Nếu đời sống chúng ta đã được dâng cho Ngài, thì chúng ta có nên bực tức hoặc cằn rằn về điều Ngài làm hoặc cho phép xảy ra cho chúng ta không? Giô-na biện luận rằng ông có quyền nổi giận và thậm chí ông còn giận cho đến chết (Giận dữ đã gây ra cái chết cho nhiều người bằng những cơn đau tim và đột quỵ. Nó phá hại sức khỏe của nhiều người khác).  
Đức Chúa Trời đang dạy dỗ Giô-na cũng như chúng ta, một bài học về các giá trị của lòng thương xót. Giô-na coi trọng dây nho và sự dễ chịu của chính mình hơn là sinh mạng của 120.000 trẻ em và các bé sơ sinh chưa phân biệt được phải trái. Đức Chúa Trời quan tâm đến chúng cũng như bố mẹ chúng và cả đến các con vật nữa. ***Đức Chúa Trời yêu thương cả thế gian nầy và Ngài muốn chúng ta chia sẻ tình yêu và lòng thương cảm của Ngài dành cho thế gian*** (Giăng 3:16).

-Giô-na không cho chúng ta biết phản ứng của ông vào lúc ấy theo kinh nghiệm của chính tôi trong những cuộc đối diện với Chúa, thì tôi tin rằng ông trở về quê hương, xấu hổ với chính mình, để viết lại những lời xưng nhận nầy. Những điều như vậy sẽ giúp chúng ta nhìn thấy tính ích kỷ của mình và tình yêu lớn lao của Chúa dành cho cả nhân loại. Sách Giô-na công bố rằng thế gian phải được Tin lành hóa. Thật thích hợp để người Giu-đa đọc sách nầy vào Ngày Đại Lễ Chuộc Tội! Chúa Cứu Thế đã chịu chết cho hết thảy những người dân thành Ni-ni-ve của thế giới, một sự chuộc tội dành cho cả thế giới!

-Trong khi kết thúc bài học nầy và suy nghĩ đến phản ứng giận dữ của Giô-na, chúng ta nên suy xét phản ứng của chính mình đối với tình trạng thế gian ngày nay. Điều gì quan trọng đối với bạn hơn thanh danh của bạn hay là ý muốn của Đức Chúa Trời? Hàng tỉ người ngày nay chưa được nghe Tin lành và đang chết mất. Đối với bạn điều gì quan trọng hơn, dây nho của bạn (sự dễ chịu của bạn) hay sự cứu rỗi của họ? Người ta biết đến bạn vì tấm lòng rộng mở của bạn hay tinh thần hẹp hòi của bạn? Bạn có thể làm gì để bày tỏ lòng quan tâm đối với một thế giới hư mất? Đây là những câu hỏi cần phải được trả lời.

23. Sự tương phản lớn lao giữa Đức Chúa Trời và Giôna được thấy rõ trong đoạn 4, là nơi Giô-na được thấy như một người quan tâm đến.................................................còn Đức Chúa Trời là Đấng quan tâm đến.........................................................................................

24. Hailey mô tả sự tương phản ấy ra sao (trang 80)?  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Giô-na

25. Xem lại biểu đồ mẫu trong Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ sau đây của sách Giô-na (Khung 4.7) tuân theo khuôn mẫu tương tự.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm

CÂU ĐÚNG SAI:  Viết chữ Đ vào chỗ trống trước câu nào ĐÚNG. Viết chữ S nếu là câu SAI.  
.....1 Có bằng chứng của Kinh Thánh cho niên đại của sách Giô-na là vào khoảng năm 780 TC.  
.....2 Giô-na là nhà tiên tri của nước Giu-đa phía nam, người đã nói tiên tri về sự sụp đổ của nó.  
.....3 Việc nói tiên tri cho dân thành Ni-ni-ve là điều phù hợp với tập tục bình thường của người Hê-bơ-rơ để dạy cho dân ngoại biết về Đức Giê-hô-va.  
.....4 A-si-ri nổi tiếng là một trong số các nước hung ác và tàn bạo nhất trong thời Giô-na.  
.....5 Sách Giô-na rất giống với các sách Giô-ên và Áp-đia về thể loại.  
.....6 Nguyên tắc về quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời được minh chứng bởi tính chất có điều kiện của lời tiên tri.  
.....7 Giô-na biết Đức Chúa Trời đã sai trận bão đến để phạt ông.  
.....8 Sự đáp ứng của các thủy thủ và của dân thành Ni-ni-ve cho chúng ta thấy Giô-na là một người giảng đạo hiệu quả.  
.....9 Mọi điều đã xảy ra cho Giô-na được xếp vào mục ***“các công việc của Đức Chúa Trời”*** đúng hơn là “các phép lạ của Đức Chúa Trời”.  
...10 Giô-na đã quyết định vâng lời Đức Chúa Trời để làm yên cơn bão.

CÂU GHÉP CẶP . Đọc kỹ hướng dẫn rồi viết câu trả lời của bạn vào chỗ trống ở trước mỗi câu.  
11-15 Ghép cặp mỗi sự kiện trong sách Giôna (trái) với bài học quan trọng mà nó dạy dỗ chúng ta về Đức Chúa Trời và mối tương giao của chúng ta với Ngài (phải).  
...11 Giôna tìm cách chạy trốn khỏi điều Chúa muốn ông làm.  
...12 Khi Giô-na không vâng lời Chúa, ông bị phạt. Khi ông đã ăn năn, Đức Chúa Trời giải cứu ông.  
...13 Thái độ quan tâm đến chính mình của Giô-na trái ngược với lòng quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho thành Ni-ni-ve.  
...14 Giô-na ganh ghét và có thành kiến với người A-si-ri. Ông không muốn họ trở lại cùng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ.  
...15 Khi dân Ni-ni-ve ăn năn, Đức Chúa Trời không hủy diệt thành như Ngài đã hứa.

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN I

Bây giờ bạn đã hoàn tất các bài từ 1-4, hãy ôn lại các bài ấy để chuẩn bị cho Đánh Giá Tiến Bộ Phần 1. Bạn sẽ tìm thấy phần nầy trong tập học viên của bạn. Hãy trả lời tất cả các câu hỏi mà đừng tham khảo sách giáo khoa hay sách hướng dẫn. Hãy giở tờ trả lời của bạn cho giảng viên ICI, kèm theo bất cứ tài liệu gì khác được yêu cầu ngoài bìa tập học viên sau đó hãy tiếp tục học tập bài 5.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi của Bài Học:

13 b) Đến với Đức Chúa Trời.  
1. Ông được gọi là con trai của A-mi-tai trong II Vua 14:25 và trong Giô-na 1:1.  
14 c) Ông bị trục xuất hay là đuổi khỏi sự hiện diện của Đức Giê-hô-va.  
2. b c và d là các câu mô tả hoàn cảnh sống.  
15. Khi họ kêu cầu Đức Chúa Trời, Ngài nghe tiếng kêu xin của họ và đáp lời bằng sự thương xót.  
3. Vì sự độc ác của nó đối với các kẻ thù. Giô-na biết đất nước mình cuối cùng sẽ phải chịu khổ bởi A-si-ri.  
16. Câu trả lời của bạn. Đức Chúa Trời bởi tình yêu và lòng thương xót của Ngài đôi khi phải để cho chúng ta kinh nghiệm sự đoán phạt của Ngài để chúng ta biết kêu cầu Ngài và đặt lòng tin cậy nơi Ngài.  
4 c) Sách được Đức Thánh Linh soi dẫn và chính xác về mặt lịch sử.  
17. Câu trả lời của bạn. Còn đây là các câu trả lời của tôi.  
a Nếu chúng ta kêu cầu Chúa, Ngài sẽ đáp lời chúng ta.  
b Không có gì tồi tệ hơn là bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời.  
c Khi chúng ta thừa nhận Chúa là Chủ và là Đức Chúa Trời của mình, chúng ta thừa nhận uy quyền tối thượng của Ngài và giao nộp chính mình cho thẩm quyền của Ngài trên chúng ta.  
d Nếu chúng ta đặt lòng tin cậy nơi bất cứ điều gì khác ngoài Đức Chúa Trời, chúng ta không thể dự phần ân điển của Ngài.  
5 a Cũng Giô-na đó (con trai A-mi-tai) được đề cập đến trong tài liệu lịch sử của II Cácvua 14 là một nhà tiên tri ở tại Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ đó.  
b Phần ký thuật trong IICácvua 14 khẳng định Giô-na là một tiên tri thật của Y-sơ-ra-ên. Câu đầu tiên của sách Giô-na cho chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Giôna. Chúa Jêsus khẳng định tính xác thực của các sự kiện được Giô-na mô tả qua việc Ngài nói về các sự kiện đó như một sự thật.  
18 a ***“Còn bốn mươi ngày nữa thành Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống”.***  
b Từng trải của Giô-na trong việc chạy trốn khỏi mặt Đức Chúa Trời và sự ông  
được giải cứu.  
c Đó là một lời tiên tri có điều kiện bởi vì khi Ni-ni-ve đã ăn năn thì Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót Ngài không thi hành lời hứa của sự đoán phạt.  
6 a Không giáng trên họ tai họa mà Ngài đã định.  
b Không làm điều tốt mà Ngài đã định làm cho dân tộc đó.  
19. Giô-na 3:9 ***“Đức Chúa Trời sẽ...xây khỏi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết”.***  
7 a Việc khiến một trận gió lớn nổi lên ở tại biển Địa Trung Hải.   
b Việc giữ gìn một người trong bụng cá suốt ba ngày và sau đó đẩy ông ra ngoài an toàn trên đất liền.  
20. Tôi đồng ý với tuyên bố đó, bởi vì cả hai đều là một phần trong sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho thế gian qua Lời Ngài. Đức Chúa Trời yêu thương tội nhân và muốn họ xây bỏ đường gian ác và ăn năn Ngài tha thứ bởi lòng thương xót những ai đến cùng Ngài qua ân điển cứu rỗi của con Ngài, Chúa Cứu Thế Jêsus.  
8 a 2) Nhấn mạnh đến người truyền giáo.  
b 4) Công việc của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên.  
c 1) Văn thuật truyện.  
d 3) Lời tiên tri có điều kiện.  
21 c) Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của dân  
9. Dường như đó là nơi xa xôi nhất ông có thể đi so với nơi mà Chúa muốn ông đến.  
22. Ông làm tương phản sự rộng lượng của tấm lòng Đức Chúa Trời với sự hẹp hòi của tâm trí con người.  
10 b) Sẵn sàng hy sinh vì người khác.  
23. Chính mình; hàng trăm ngàn người trong thành lớn Ni-ni-ve (tượng trưng cho những người hư mất trên thế gian).  
11 a Cứu họ khỏi sự hủy diệt.  
b Làm yên trận bão và cứu hết thảy họ.  
c Ông thà chết còn hơn đi đến Ni-ni-ve để rao giảng.  
d Câu trả lời của bạn. Điều nầy nhấn mạnh mối nguy hiểm của sự nổi loạn  
nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời và những gì lòng thù ghét người khác có  
thể làm trên một con người.  
24. Hailey nói rằng con người có thể hết sức quan tâm đến những gì có ảnh hưởng đến chính mình (thậm chí những điều không đáng kể hoặc kém giá trị) và hoàn toàn dửng dưng đối với những điều có ảnh hưởng tới người khác. Đức Chúa Trời yêu thương hết thảy thế gian và nhìn thấy giá trị to lớn của mọi người. Ngài không muốn bất cứ ai bị hư mất.  
12. b d f và g là các câu trả lời Đúng.  
25. Những trả lời của bạn phải giống với biểu đồ sau đây

PHẦN HAI: Đế Quốc A-si-ri - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Ê-sai

Chương 5: "A-MỐT: NGƯỜI RAO GIẢNG SỰ THÁNH KHIẾT"

|  |
| --- |
| amot |

Ngoài Áp-đia, các tiên tri chúng ta đã học ở phần 1 đều có niên đại không chắc chắn, họ đều đã sống, rao giảng, và viết sách trong thời A-si-ri bành trướng đế quốc trong vùng Trung Đông. Cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ để cho A-si-ri chinh phục ngay cả dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và đưa mười chi phái phía bắc vào cuộc lưu đày như một sự trừng phạt đối với tội lỗi của họ. Trong lúc đó Ngài sai phái hết tiên tri nầy đến tiên tri khác để cảnh cáo họ về sự đoán phạt hầu đến. Sứ mạng của Giô-na đối với thành Ni-ni-ve đã chứng tỏ rằng những lời tiên tri như thế là có điều kiện. Nếu dân sự ăn năn thôi, là Đức Chúa Trời sẽ tha thứ họ, như Ngài đã tha thứ và giữ gìn người A-si-ri trong thành Ni-ni-ve.

-A-mốt, Ô-sê, Mi-chê và Ê-sai đã nói tiên tri trong thời kỳ A-si-ri hùng mạnh nhất. Họ đã rao giảng cách dạn dĩ nghịch cùng sự thờ hình tượng, sự giả hình và sự bại hoại của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Họ khuyên giục dân sự trở về cùng Đức Chúa Trời là Đấng yêu họ và muốn cứu họ khỏi những hậu quả thảm khốc của tội lỗi. Chúng ta bắt đầu phần hai nầy với bài học về A-mốt. Thật là một điều ngạc nhiên về những gì ông hẳn đã có khi Đức Chúa Trời sai ông từ quê nhà ở tại Giu-đa để rao một sứ điệp cho dân Y-sơ-ra-ên! Lúc bấy giờ A-mốt không phải là nhà tiên tri, ông không được đào luyện đặc biệt cho chức vụ nầy. Ông vốn là một người làm vườn, người trồng cây ăn trái và chăn bầy chiên. Nhưng giống như nhiều Cơ-đốc nhân đã được biệt riêng ngày nay, ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời bảo ông làm. Vì vậy A-mốt đã vâng lời Đức Chúa Trời vẫn sử dụng chức vụ của người tín hữu nầy để khích lệ chúng ta đứng vững để chống lại điều ác và làm điều đúng.

***- Giới Thiệu A-mốt   
- Tác giả và niên đại   
- Bối cảnh lịch sử   
- Tính Độc Đáo và Sứ Điệp   
- Công Bố Sự Đoán Phạt   
- Sự Đoán Phạt Các Nước   
- Biện luận với Y-sơ-ra-ên   
- Than vãn và sự Hô Hào   
- Các Khải Tượng và Hành động   
- Nước của Đấng Mê-si-a   
- Đức Chúa Trời được Mặc Khải Qua A-mốt***

Khi học xong bài nầy bạn sẽ:   
• Thảo luận bối cảnh của tác giả và niên đại, tính độc đáo và sứ điệp của sách A-mốt.   
• Liệt kê được tên các nước được bao gồm trong lời tiên tri của A-mốt cùng tội lỗi của mỗi nước khiến cho Đức Chúa Trời đoán xét họ.   
• Mô tả các khải tượng của A-mốt, ý nghĩa của mỗi khải tượng và đáp ứng của A-mốt trước mỗi khải tượng.   
• Xin Chúa giúp bạn ứng dụng các lẽ thật của sách A-mốt cho đời sống và các thời điểm của chính bạn.

1. Đọc hết sách A-mốt từ đầu đến cuối. Đọc Hailey 81-126 theo trình tự được yêu cầu trong phần khai triển bài học.   
2. Học tập phần khai triển bài học theo khuôn mẫu được cho ở bài 1 và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học. Tra xem định nghĩa của các từ then chốt trong bản từ vựng.   
3. Ghi nhận những lẽ thật trong sách A-mốt mà bạn có thể dùng để giảng, dạy, hoặc làm chứng cho người dân trong khu vực của mình.   
4. Làm bài tập tự trắc nghiệm và kiểm lại các câu trả lời của bạn.

-ngăn chận   
-triều đại   
-sự than vãn   
-thầy giảng tín đồ   
-tinh thần duy vật chất   
-bị bóp méo

Giới Thiệu A-mốt 

A-mốt 1:1-9:15 Hailey 81-91

MỤC TIÊU 1

Làm tương phản A-mốt với tư cách một người với dân sự mà Đức Chúa Trời đã sai ông mang sứ điệp đến cho họ.

Tác Giả và Niên Đại

 A-mốt 1:1; 7:10-17 Hailey 81-84

Không có thông tin gì về A-mốt trong các sách khác của Kinh Thánh nhưng ông cho chúng ta biết ông đã nói tiên tri khi Ô-xia làm vua nước Giu-đa và Giê-rô-bô-am làm vua nước Y-sơ-ra-ên (1:1). Điều đó ấn định niên đại của sách là vào khoảng năm 750 TC.

-A-mốt đã sống trong hoặc gần làng Thê-cô-a, cách Bết-lê-hem chừng mười cây số, ông vốn là một người chăn chiên và người chuyên trồng vả. Ông biết rõ công việc vất vả và đời sống khó khăn trong xứ. Chúng ta thấy điều đó được phản ảnh qua những minh họa ông đã dùng, cũng như qua sự độc lập khắc khổ và sự can đảm của ông khi đối diện với bắt bớ. Vì cớ bối cảnh sống của mình, A-mốt khinh bỉ sự biếng nhác và tình trạng bất công mà ông nhìn thấy trong các thành phố lớn, nhất là trong tầng lớp thượng lưu của nước Y-sơ-ra-ên phồn vinh.

-A-mốt không phải là một thầy tế lễ, một nhà tiên tri, cũng không phải "con trai nhà tiên tri" khi Đức Chúa Trời sai ông đến nước láng giềng Y-sơ-ra-ên. Ông chỉ là một người kính sợ Đức Chúa Trời từ một xứ sở được Chúa sai đi với sứ điệp của Ngài trong một sứ mạng đặc biệt. Ngày nay chúng ta có thể gọi ông là nhà truyền giảng chân đất. Ông rất ghét tính cách nghề nghiệp của các tiên tri giả trong nước Y-sơ-ra-ên, là kẻ dùng tôn giáo như một phương cách để kiếm tiền và gây ảnh hưởng, vì họ giảng dạy bất cứ điều gì vừa ý dân chúng và nhà vua.

-A-mốt có một sự hiểu biết tuyệt vời về sự thánh khiết và công bằng, ông cũng nhìn thấy được bàn tay của Đức Chúa Trời trong lịch sử, ban phước hoặc đoán phạt các dân tộc tùy theo đường lối hành động của họ. Vào lúc nầy, vua Ô-xia nhân từ và những người lãnh đạo tôn giáo đang hầu việc Đức Chúa Trời và dạy dỗ Lời Ngài. Vì vậy Đức Chúa Trời ban phước cho họ bằng những chiến thắng lớn và sự phát triển (II Sử 26:1-23) và bối cảnh đó, A-mốt có thể nhìn thấy rõ ràng hơn sự bại hoại đáng kinh ngạc của nhà Y-sơ-ra-ên. Ông nói cách dạn dĩ nghịch cùng sự giả hình và sự bất công trong xã hội tại đó.

1. Hailey mô tả cách A-mốt được lịch sử ghi nhớ như thế nào? (trang 81)?

2. Điều nào sau đây mô tả Y-sơ-ra-ên trong thời của A-mốt?   
a) Tin kính Chúa.   
b) Bại hoại.   
c) Lãnh đạm.   
d) Không điều nào cả.

3. Tư cách lãnh đạo của Giu-đa được mô tả thế nào vào lúc nầy?   
................................................................................................................................

4. Dựa trên những điều Hailey nói về A-mốt, quê hương ông, và nghề nghiệp của ông, bạn nhìn thấy sự tương phản gì giữa ông ta và người dân Y-sơ-ra-ên, là dân mà sứ điệp của ông phải được gửi đến?   
................................................................................................................................

5. Hailey mô tả A-mốt là thiếu yêu thương và cảm thông vì ông ta đưa ra một sứ điệp nghiêm khắt, và bày tỏ một suy nghĩ lạnh lùng về công bình và lẽ phải (trang 83). Dựa trên thái độ của ông trong A-mốt 7:1-6, bạn có đồng ý với nhận định trên không? Giải thích. ................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

Hailey 84-85

-Toàn bộ lịch sử của nước Y-sơ-ra-ên phía bắc cho thấy thế nào sự bại hoại về mặt tôn giáo đã dẫn đến sự suy đồi về đạo đức và chính trị cũng như sự diệt vong sau cùng của một dân tộc. Đây là một bài học hết sức cần thiết cho thế giới chúng ta ngày nay. Vua Giê-rô-bô-am I, vua đầu tiên của mười chi phái phía bắc, đã khởi sự như một người cải cách. Ông phản đối sự áp bức trong những năm sau cùng của triều đại Sa-lô-môn, trước khi nước bị chia thành hai là Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, nhưng ông đã làm đồi bại tôn giáo của vương quốc mới, và đã dựng các bò con vàng làm biểu tượng của Giê-hô-va tại các trung tâm thờ phượng ở Đan và Bê-tên. Ông vẫn giữ nhiều hình thức tôn giáo của Đức Chúa Trời, nhưng lại tiếp nhận thêm một số các tập tục ngoại giáo và bổ nhiệm các thầy tế lễ theo ý mình (I Vua 12:26-33). Suốt bốn thế kỷ, các triều đại thường xuyên thay đổi, hoặc bởi một cuộc cách mạng, hoặc có một vua mới chiếm quyền sau khi giết hết thảy hoàng tộc. Có lẽ các vua mới nghĩ rằng họ sẽ chữa ngay lại những sai trật của chế độ trước. Song, những nhà cách mạng và con cháu họ lại rơi vào những cám dỗ của quyền hành và sự bại hoại, dẫn dân chúng ngày một xa rời Đức Chúa Trời.

-A-háp và người vợ ngoại đạo của ông là Giê-sa-bên, đã thay đổi tôn giáo nhà nước từ thờ bò vàng (là một hình thức bại hoại của việc thờ Đức Chúa Trời) sang sự thờ phượng thần Ba-anh ngoại giáo. Giê-hu xuất hiện như một nhà cách mạng và đã thi hành một cuộc thanh tẩy giết cả gia đình đang cầm quyền và nhiều kẻ thờ cúng Ba-anh với nỗ lực dẹp sạch đạo giáo Ba-anh. Dầu vậy ông vẫn tiếp tục thờ bò vàng.

-Trong suốt thời gian nầy, Đức Chúa Trời vẫn yêu dân Y-sơ-ra-ên và sai các tiên tri. Ngài đến để kêu gọi họ trở về với chính Ngài. Đức Chúa Trời cũng dùng hoạn nạn và sự bại trận để đưa họ ăn năn trở lại. Hễ khi nào các vua nghe theo lời khuyên của các tiên tri, thì Đức Chúa Trời ban cho họ sự chiến thắng và hưng thịnh. Mặc dầu tín ngưỡng của họ bại hoại song một số các vua vẫn là những nhà điều hành có năng lực.

-Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót Ngài đã dùng Giê-rô-bô-am II, chắt của Giê-hu, để giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi những kẻ hà hiếp và khôi phục lại các đường biên giới trước kia của họ. Chức vụ của Giô-na đã dự phần trong việc khích lệ Giê-rô-bô-am (II Vua 14:23-27). Giê-rô-bô-am II đã cai trị trong bốn mươi mốt năm, có lẽ từ năm 793 đến 753 TC. Sự trị vì của ông được xem là Thời Đại Vàng Son của Y-sơ-ra-ên vì cớ sự hưng thịnh của nó.

-Chính vào thời điểm gần cuối giai đoạn nầy mà Đức Chúa Trời đã sai A-mốt nói tiên tri cho Y-sơ-ra-ên. Phần lớn những sự giàu có mà ông mô tả đến từ sự cống nạp của các dân mà Chúa đã giúp Giê-rô-bô-am chinh phục, tức là các nước bị Chúa hình phạt vì cớ tội lỗi của họ. Sự hưng thịnh của Y-sơ-ra-ên trông khả quan, nhưng lòng dân sự đã lìa xa Đức Chúa Trời. Họ cho rằng sự thịnh vượng của họ là một dấu hiệu của năng quyền thuộc linh. Các nghi lễ và thể thức tôn giáo đã trở thành một thứ thay thế cho mối tương quan đích thực với Đức Chúa Trời. Sự vô luân và những bất công trong xã hội của họ quá lớn đến nỗi Đức Chúa Trời đã công bố qua A-mốt rằng họ sẽ bị làm phu tù.

6. Hailey nói đến những người đàn bà ưa khoái lạc và thích xa xỉ trong Y-sơ-ra-ên là những người cứ đòi cho được các thứ xa xỉ với bất cứ giá nào. Câu nào sau đây là lời buộc tội chủ yếu nghịch cùng họ (trang 84)?   
a) Họ sống trong các ngôi nhà trang hoàng lộng lẫy.   
b) Họ nhắm mắt làm ngơ trước những đau khổ và thiếu thốn của kẻ nghèo.   
c) Họ thỏa thích với các bài hát và điệu nhạc trong lúc dự tiệc rượu và các thức ăn đắt tiền.   
d) Họ sử dụng đàn ông trong các vai trò làm hạ thấp phẩm giá.

7. Theo Hailey, điều gì dẫn đến sự bại hoại về mặt tôn giáo (trang 85)?

8. Tham khảo biểu đồ (khung 5.2) và mô tả các bước dẫn đến việc Đức Chúa Trời đoán phạt Y-sơ-ra-ên và sự sụp đổ của dân tộc.   
a. Bước1.....................................................................................................................   
b. Bước 2. ..............................................................................................................   
c.Bước3..................................................................................................................

9. Dựa trên ba bước về sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên, chúng ta có thể học bài học gì cho thời đại này? ................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp

Hailey 85-91

 HÀNG LOẠT MINH HỌA và ĐỈNH ĐIỂM

\* Sự phán xét của Đức Chúa Trời A-mốt 1:1-2:16 trên các dân, trên Y-sơ-ra-ên.   
\* Các câu hỏi hợp lý luận 3:1-15 Nguyên nhân - hậu quả.   
\* Sự kỷ luật không được lưu ý 4:1-13 Sự không ăn năn - sự đoán phạt.   
\* Các khải tượng về sự đoán phạt 7:1-9:15 Bị ngăn chận - xảy đến.

Suốt cả sách A-mốt, chúng ta bị gây ấn tượng bởi sự mạnh mẽ của sứ điệp ông viết. Ông nhấn mạnh và lập đi lập lại các lẽ thật bằng hàng loạt các minh họa trong đó đỉnh điểm nằm ở sự ứng dụng cho sự đoán phạt của Y-sơ-ra-ên. Cũng hãy để ý sự mạnh mẽ trong việc lập đi lập lại các câu then chốt và những minh họa sống động của ông. Có lẽ điều đáng chú ý nhất là phần nhắc lại của ông như vầy: ***"Bởi cớ tội ác của...gấp ba gấp bốn lần"*** và câu ***"Dầu vậy, các ngươi cũng chẳng trở về cùng ta"*** trong A-mốt đoạn 1,2 và 4. Hãy đối chiếu biểu đồ (Khung 5.3) với các đoạn trong A-mốt và lưu ý tính hiệu quả mà với nó mỗi đề tài lên đến đỉnh điểm của nó.

10. Điều nào sau đây là các đặc trưng của sách A-mốt khiến nó khác với các sách tiểu tiên tri khác mà chúng ta đã học?

a) Sách ngắn nhất trong Cựu ước.

b) Sử dụng hàng loạt các câu lặp lại.

c) Nhấn mạnh đến ngày của Đức Giê-hô-va.

d) Sử dụng các khải tượng, các câu hỏi lý luận, và những minh họa.

e) Sử dụng loại văn thuật truyện.

-A-mốt rao giảng sự thánh khiết, tức là phân rẽ khỏi tội lỗi và dâng mình cho Đức Chúa Trời. Ông dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết tể trị trên mọi nước và phán xét hết thảy các nước tùy theo việc làm của họ. Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm các ơn phước đặc biệt với tư cách là dân thuộc giao ước của Ngài, nhưng tội lỗi của họ đã phân rẽ dân sự khỏi Đức Chúa Trời. A-mốt được Chúa sai đến để chỉ cho dân sự thấy chính tội lỗi của họ đã đem cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời đến trên họ. Là một Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình, Ngài phải trừng phạt sự không công bằng của họ.

-A-mốt nhấn mạnh sự khác nhau giữa đạo thật và đạo giả. Việc tuân giữ các ngày thánh và nghi lễ tôn giáo hoặc đi đến những nơi thánh không thể làm cho con người nên thánh hoặc được Đức Chúa Trời chấp nhận nếu như đời sống họ đầy tội lỗi. Sự thờ phượng Chúa thật sự bao gồm việc vâng lời Chúa và đối đãi cách công bình, yêu thương với người khác. Mặc dù A-mốt nhấn mạnh sự trừng phạt tội lỗi, nhưng vẫn không loại bỏ hy vọng trong sự dạy dỗ của mình. Nhưng ông nối kết đoán phạt với hy vọng. Sự đoán phạt dọn đường cho niềm hy vọng. A-mốt đặt cơ sở sứ điệp hy vọng của ông trên công việc của Đức Chúa Trời làm cho dân sự Ngài trước đây. Sau đó ông truyền rao sự mặc khải của Đức Chúa Trời về một tương lai vinh hiển dành cho họ trong những ngày sau cùng.

11. Điều nào sau đây là những lời tóm tắt đúng về những gì Hailey nói về sứ điệp của A-mốt (trang 85-86)?   
a. Những việc Đức Chúa Trời đã làm cho họ khiến người dân Y-sơ-ra-ên nhận ra rằng bất kể họ đã làm gì, Đức Chúa Trời vẫn sẽ tiếp tục đổ phước Ngài trên họ.   
b. Đoán phạt của cuộc lưu đày đặc biệt nghiêm trọng bởi vì người Giu-đa không tin họ có thể thật sự thờ phượng Đức Chúa Trời ở bên ngoài xứ sở của họ.   
c. Đức Chúa Trời công bố số phận bất hạnh của cuộc lưu đày trên dân Y-sơ-ra-ên bởi vì họ đã không đáp ứng trước các phước hạnh của Ngài một cách đúng đắn.   
d. Dân Y-sơ-ra-ên đã làm sỉ nhục Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình của họ bằng sự bội đạo và các việc làm không công bình của họ.   
e. Nước Y-sơ-ra-ên đã chứng tỏ rằng họ có thể mua được sự ưa chuộng của Đức Chúa Trời bằng các hình thức thờ phượng cầu kỳ.

12. Hai phương diện của sự thánh khiết đã bị dân Y-sơ-ra-ên xâm phạm là gì?   
................................................................................................................................

13. Hai phương diện của sự công bình được Đức Chúa Trời bày tỏ qua sứ điệp của A-mốt là gì? ..........................................

Công Bố Sự Đoán Phạt

 A-mốt 1:1-6:13 Hailey 88-116

Sự Đoán Phạt Các Dân

 1:1-2:16 Hailey 88, 91-99

Trong câu 1 của sách A-mốt, ông đã nói rõ ông là ai và thời điểm ông thấy điều sẽ xảy đến cho Y-sơ-ra-ên. Và rồi câu 2 xác định giọng văn cho cả sách. Nó mô tả Đức Chúa Trời đang gầm thét và làm vang sứ điệp phán xét của Ngài ra, tiếng Ngài làm hoang vu đất.

Khi A-mốt nhắc đến ***"tội lỗi gấp ba gấp bốn lần"*** ông dùng từ Hê-bơ-rơ chỉ về tội là pesha, có nghĩa là sự "nổi loạn". Tội lỗi của các dân nghịch cùng Y-sơ-ra-ên và các dân khác, cũng như tội lỗi của Y-sơ-ra-ên, thảy đều là những tội lỗi nghịch cùng Đức Chúa Trời, tội phản loạn nghịch lại ý muốn đã được bày tỏ của Ngài. Con số ba hàm ý "một số lượng lớn" và bốn hàm ý "vượt quá giới hạn". Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót, đã trì hoãn sự hình phạt tội lỗi họ đáng nhận, mà ban cho họ cơ hội để ăn năn. Nhưng bởi sự thánh khiết và công bình của Ngài, Ngài đã phải bày tỏ cơn giận nghịch cùng tội lỗi và đoán phạt tội lỗi.

14. Lời luận của Hailey về thành ngữ "gấp ba gấp bốn lần" cho ta sự soi sáng thêm. Các nguồn tham khảo dưới đây giải thích thành ngữ ấy như thế nào? (xem trang 92).   
a Farrar..................................................................................................................  
b Smith .................................................................................................................  
c Keil. ...................................................................................................................   
d Hailey................................................................................................................

15. Dựa trên Hailey (92-99) và Amốt đoạn 1-2, hãy ghép cặp mỗi dân tộc (phải) với tội lỗi của họ hoặc những tội dẫn đến cơn thạnh nộ và đoán phạt của Đức Chúa Trời (trái).   
...a Đốt hài cốt của vua Ê-đôm.   
...b Độc ác với Ga-la-át.   
...c Khinh bỏ Luật Pháp, thờ hình tượng.   
...d Căm ghét và hung ác với anh em mình.   
...e Bán kẻ nghèo, bất công, vô luân, thờ hình tượng, say sưa.   
...f Buôn nô lệ.   
...g Buôn nô lệ và bỏ giao ước.

Việc tuyên án các dân bắt đầu với dân Si-ri, được gọi là Đa-mách theo phong tục lấy tên thủ đô để gọi một đất nước (Ví dụ, các tiên tri nói đến Giu-đa là Giê-ru-sa-lem, và nói đến Y-sơ-ra-ên thì gọi Sa-ma-ri) A-mốt 1:3 nói đến việc Ga-la-át bị Sy-ri "đập". Một số dân thường kéo lê các xà ngang có đinh sắt trên các đống lúa mạch mới cắt để tách hạt lúa khỏi gié lúa. Có lẽ Người Sy-ri đã thực hành hại dân Ga-la-át như vậy; hoặc đây có thể chỉ là một cách ám chỉ đến các cuộc tàn sát kinh khiếp và những sự dã man mà Ha-xa-ên, vua Sy-ri đã tiến hành (II Vua 8:12; 13:7).

Sự đoán phạt nghịch cùng Mô-áp cho thấy Đức Chúa Trời không những quan tâm đến cách các dân đối đãi với dân Ngài mà Ngài còn lưu tâm đến cách họ cư xử với nhau. Ngài lên án thái độ bất kỉnh của Mô-áp đối với người sống và thậm chí đối với người chết trong việc đào bới hài cốt của vua Ê-đôm và đốt đi làm vôi. Điều nầy có lẽ hàm ý sự tiêu diệt hoàng tộc Ê-đôm đến mãi mãi. Hoặc có thể dân Mô-áp tin rằng linh của người chết gắn chặt vào thân xác, nên thiêu xác sẽ hủy diệt được linh hồn.

16. Đọc lời chú thích của Hailey về 1:3-2:3 và tìm trên bản đồ (Khung 5.5) càng nhiều càng tốt những nơi chốn được kể tên trong A-mốt đoạn 1&2. Địa điểm của một số nơi hiện vẫn chưa được biết. Rồi trả lời các câu hỏi sau.   
a. Ê-đôm, Mô-áp và Am-môn có liên hệ thế nào với Y-sơ-ra-ên. ................................................................................................................................b. Dân tộc nào minh họa cho tội lỗi phát xuất từ việc giữ lòng căm ghét hoặc ác cảm với người làm điều không tốt cho mình.   
................................................................................................................................   
c. Theo bạn thì dân Y-sơ-ra-ên có cảm nhận thế nào khi họ nghe A-mốt công bố tội lỗi của những kẻ thù của họ và sự hình phạt mà Đức Chúa Trời sắp sửa giáng xuống?   
................................................................................................................................   
d. Bạn cho rằng họ có cảm nhận thế nào khi nghe đến các tội lỗi đưa đến cơn giận của Đức Chúa Trời nghịch cùng Giu-đa?   
................................................................................................................................

Tất cả những bản án nầy đã dẫn đến những lời cáo tội của Chúa nghịch cùng Y-sơ-ra-ên. Bạn liệt kê tội lỗi của họ dài hơn hết thảy: áp bức kẻ nghèo, thờ hình tượng, chiếm hữu nô lệ, bất công phạm tội tình dục, say sưa, không biết ơn Chúa, bắt bớ các sứ giả của Ngài, và khiến những người Na-xi-rê bội lời thề của họ. Giống như một luật sư được uỷ quyền khởi tố, A-mốt chồng chất hết bằng chứng nầy đến bằng chứng khác về các tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.

17. Cho biết hai lý do vì sao A-mốt liệt kê nhiều tội của Y-sơ-ra-ên hơn các dân tộc khác.  
................................................................................................................................

Sự hình phạt của Y-sơ-ra-ên là họ phải bị đánh bại hoàn toàn trong chiến trận. Những lời tiên tri của người chăn chiên trở thành một nhà tiên tri không bao lâu nữa sẽ phải ứng nghiệm. Những dân tộc gian ác của các nước chung quanh đã bị hủy diệt, nhưng cả Giu-đa lẫn Y-sơ-ra-ên cũng phải kinh nghiệm qua lửa hoạn nạn trong sự phu tù.

Biện Luận Với Y-sơ-ra-ên

 A-mốt  3:1-4:13 Hailey 89-90; 99-100

Trong A-mốt đoạn 3, Đức Chúa Trời hướng sứ điệp của Ngài trước hết đến cùng Y-sơ-ra-ên và Giu-đa Ngài nhắc nhở họ rằng Ngài đã chọn họ và đưa họ ra khỏi nhà phu tù Ai-cập để làm một công việc đặc biệt trong nước của Ngài. Tuy nhiên, họ không được yên nghỉ trong sự yên ổn giả tạo vì cho rằng mình sẽ được gìn giữ vì là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Trái lại Ngài đặc biệt có bổn phận phải kỷ luật chính dân của Ngài khi họ không vâng lời (Hêb 12:6-7). Sự ưu ái của Đức Chúa Trời đối với họ tùy thuộc vào sự vâng lời của họ đối với Lời Ngài y như Ngài đã phán dặn họ trong Xuất 19:5; ***"Vậy bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân các ngươi sẽ thuộc riêng về ta"***   
Bây giờ Đức Chúa Trời biện luận với Y-sơ-ra-ên bằng cách nhấn mạnh luật nhân quả. Mỗi hậu quả đều có một nguyên nhân (A-mốt 3:3-6) và mỗi một nguyên nhân đều sinh ra một hậu quả (3:6-8). Với một loạt các minh họa. A-mốt hỏi có thể nào những điều như vậy xảy ra mà không có nguyên nhân hoặc hậu quả tương ứng không. Chúng ta hãy xem những hàm ý của các câu hỏi trong khung 5.6

BIỆN LUẬN VỚI CÁC CÂU HỎI 3:3-8

MỖI HẬU QUẢ ĐỀU CÓ MỘT NGUYÊN NHÂN 3:3-6

Những kẻ nghe A-mốt đã phải đồng ý với các câu trả lời hiển nhiên của các câu hỏi của ông. Sau đó ông đưa loạt minh họa ấy đến một đỉnh điểm bằng cách cho họ biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho ông một sứ điệp dành cho họ: Ông phải rao truyền sứ điệp ấy. Đức Chúa Trời đang phán qua A-mốt; ông đang để cho Lời Đức Chúa Trời tuôn chảy qua ông. Điều nầy nhắc nhở chúng ta về những lời của Giê-rê-mi.   
Nếu tôi nói: Tôi sẽ chẳng nói đến Ngài nữa; tôi sẽ chẳng nhơn danh Ngài mà nói nữa, thì trong lòng tôi như lửa đốt cháy, bọc kín trong xương tôi, và tôi mệt mỏi vì nín lặng, không chịu được nữa (Giê 20:9). Tôi không thể đồng ý với câu nói của Hailey ở trang 100: ***"Ngày nay Đức Chúa Trời không còn sai phái các tiên tri trực tiếp đến với dân sự"*** chúng ta có thể không gọi họ là các tiên tri, nhưng Đức Chúa Trời đã dấy lên các sứ giả của Ngài trong mỗi thế hệ và trong một số lượng ngày càng gia tăng đáng kể trong những ngày cuối cùng, đúng như Ngài đã phán hứa cùng tiên tri Giô-ên (Giô-ên 2:28-29).

18. Qua các câu hỏi của A-mốt chúng ta nhìn thấy bằng chứng nào sau đây về lòng thương xót của Đức Chúa Trời?   
a) Ngài cảnh cáo dân sự trước khi giáng sự đoán phạt.   
b) Ngài không lên án dân sự vì tội lỗi của họ.   
c) Ngài phán rằng Ngài không thật sự muốn hình phạt họ.   
d) Ngài nhìn thấy Y-sơ-ra-ên bất lực trước quyền lực của Sa-tan.

19. Theo Hailey, ứng dụng gì chúng ta có thể áp dụng cho chính mình ngày nay từ các nguyên tắc của Đức Chúa Trời được mặc khải qua loạt câu hỏi và trả lời của A-mốt (trang 101)?   
Trong A-mốt 3:9, sự đoán phạt của Đức Chúa Trời nhắm vào Sa-ma-ri, thủ đô của Y-sơ-ra-ên, nơi tầng lớp thống trị giàu có sống. Đức Chúa Trời gọi Ách-đốt, một thành của Phi-li-tin, và Ê-díp-tô kẻ thù truyền thống của Y-sơ-ra-ên hãy xem xét tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.

20. Dựa trên 3:9-12 và lời chú thích của Hailey về đoạn Kinh Thánh đó, hãy hoàn tất các câu sau đây.   
a. Sứ điệp Đức Chúa Trời truyền cho Ách-đốt và Ê-díp-tô trong việc bảo họ nhìn xem tội lỗi của Y-sơ-ra-ên là. ........................................................................   
b. "Kẻ thù" sẽ đánh chiếm và cướp bóc nước phía bắc là.......................................   
c. Đây là một bản án thích đáng được áp đặt trên Y-sơ-ra-ên vì chính họ cũng đã............................................................................................................................

Kế đó, Đức Chúa Trời đã hướng sự phán xét của Ngài đến Bê-tên, trung tâm thờ bò con vàng chủ yếu ở tại Y-sơ-ra-ên. Đây chính là nơi Gia-cốp đã có được những từng trải thật kỳ diệu với Đức Chúa Trời. Tên chốn nầy có nghĩa là ***"nhà của Đức Chúa Trời"***. Nhưng một nơi Đức Chúa Trời đã ban phước có thể trở thành một nơi của sự bội đạo bởi con người cố ý xây bỏ Chúa và lẽ thật của Ngài.

21. Câu Kinh Thánh trong 3:12 cho thấy điều nào sau đây về sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên.   
a) Bị hủy diệt hoàn toàn   
b) Nhiều người sẽ được giải cứu khỏi sự hủy diệt.   
c) Một số rất ít dân sót hoặc một phần của Sa-ma-ri sẽ được cứu.

-Tội lỗi mà Đức Chúa Trời ám chỉ bằng cách đề cập đến các bàn thờ ở Bê-tên là sự bội đạo và thờ hình tượng (thờ bò vàng). Sự xa xỉ được nhắc đến trong 3:15 có thể được gọi là chủ nghĩa duy vật chất ngày nay. Trong đoạn 4 A-mốt tiếp tục sứ điệp của Đức Chúa Trời nghịch cùng tinh thần duy vật chất. Ba-san được biết đến vì các đồng cỏ mầu mỡ và bầy súc vật và bầy chiên mập béo, được nuôi đầy đủ (Phục 32:14-15). A-mốt gọi những người đàn bà coi mình là trung tâm là ***"những bò cái của Ba-san***"). Họ chỉ lưu tâm đến sự dễ chịu và thoải mái của mình. Họ xúi giục chồng họ làm giàu cho mình mà kẻ nghèo phải tốn kém.   
-Trong A-mốt 4:4 A-mốt nhắc đến Ginh-Ganh cùng với Bê-tên như là nơi Y-sơ-ra-ên đã làm đồi bại. Các chi phái của Y-sơ-ra-ên đã dựng trại và đống đá kỷ niệm tại đó khi họ dời vào xứ Ca-na-an (Giô-suê 4:19-20) Sa-mu-ên đã đoán xét tại đó (I Sam 7:16). Nhưng bây giờ dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho Ginh-Ganh và Bê-tên trở thành các trung tâm của tôn giáo bị bóp méo. "Các nơi thánh" nầy bây giờ đã là đối tượng của cơn thạnh nộ Đức Chúa Trời thay vì sự ban phước của Ngài. Dân sự rất mộ đạo trong các hình thức thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng hoàn toàn chỉ là theo điều họ ưa thích làm, chứ không cân nhắc xem Chúa muốn họ làm điều gì.

22. Điều nào dưới đây đúng cả về tinh thần duy vật chất của dân sự lẫn tôn giáo bị bóp méo của họ?   
a) Cả hai đều là kết quả của sự thịnh vượng và sự chúc phước đặc biệt của Đức Chúa Trời.   
b) Cả hai đều cho thấy thái độ của dân sự xem mình là trung tâm một cách quá mấu.   
c) Cả hai đều chăm lo cho các nhu cầu của người nghèo.

23. Năm hình thức trừng phạt Chúa sử dụng trên Y-sơ-ra-ên là gì? (Hailey trang 104-105; A-mốt 4:6-11).   
................................................................................................................................

24. Hailey cho rằng câu 12 hàm ý điều nào sau đây?   
a) Một sự hình phạt tồi tệ hơn các lần trước nhiều sẽ giáng xuống bởi Đức Chúa Trời.   
b) Năm hình thức trừng phạt sẽ tiếp diễn cho đến khi nào dân sự ăn năn.   
c) Dân sự sẽ bị truất khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời đến mãi mãi.   
d) Dân sự sẽ vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời đến mãi mãi.

25. Câu 13 nhấn mạnh thuộc tính nào sau đây của Đức Chúa Trời.   
a) Thương xót.   
b) Nhịn nhục.   
c) Toàn năng.   
d) Toàn tại.

Than Vãn và Kêu Gọi

 A-mốt 5:1-6:13 Hailey 106-116

Tất cả các sứ điệp của A-mốt và của nhiều tiên tri khác đều là các bài thơ. Có lẽ các tiên tri đều hát các bài thơ đó. A-mốt đoạn 5 bắt đầu với một bài ca than vãn, một bài ai ca diễn tả nỗi đau buồn của nhà tiên tri trước tình trạng của dân sự và bản án tử hình vì cớ tội lỗi của họ. A-mốt đã làm gương tốt cho dân sự và cho chúng ta ngày nay, khi ông than khóc vì đau buồn trước tình trạng của dân Y-sơ-ra-ên. Hãy nhớ rằng ông xuất thân từ Giu-đa, những người có ít cảm tình dành cho các chi phái Y-sơ-ra-ên phía bắc. Ông nghiêm khắc trong việc rao giảng và không được biết đến như một tiên tri hay than khóc như Giê-rê-mi hay Ô-sê. Tuy nhiên, là một tiên tri thật của Đức Chúa Trời, ông đã than khóc trước tình trạng hư mất của Y-sơ-ra-ên.

26. Hãy so sánh thái độ của A-mốt và Giô-na. Chúng ta nên có thái độ giống người nào, vì sao? ................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Câu 4 và 5 nhắc nhở chúng ta về sự dại dột của một số người ngày nay tin cậy vào các cuộc hành hương của giáo hội hoặc việc tham gia vào giáo hội vì tưởng sẽ được sự ưu ái của Chúa. Nhiều người trong thế hệ chúng ta không hiểu rằng đức tin trong Chúa phải được bày tỏ qua một lối sống đẹp lòng Ngài và sự vâng theo các ý muốn Ngài. Họ đi đến nhà thờ, xin tha thứ tội lỗi và rồi cứ tiếp tục phạm lại các tội cũ mà chẳng hề suy nghĩ đến sự ăn năn thật. Đức Chúa Trời ghét loại hình thức rỗng tuếch ấy (5:21-26).

A-mốt kinh hãi khi thấy dân sự thoải mái phạm tội đang trong lúc ở trên đường đoán phạt. Họ đang dự yến tiệc, rong chơi trong sự xa xỉ, và chìm đắm trong âm nhạc và rượu chè (6:1-6) thay vì sầu khổ vì sự đoán phạt sắp xảy đến. Đức Chúa Trời muốn họ khóc lóc trong sự ăn năn tội mình mà tìm kiếm sự thương xót của Ngài hầu cho họ không phải khóc vì sự hủy diệt của dân tộc mình (5:11-20). Sự hủy diệt ấy sẽ đến, bản án của dân Y-sơ-ra-ên không ăn năn là bị lưu đày qua bên kia Đa-mách (câu 27).

Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn sự kêu gọi thánh khiết trong A-mốt đoạn 5. Hãy đọc lời chú giải của Hailey về đoạn nầy và nghiên cứu thật kỹ khung 5.7

LỜI KÊU GỌI THÁNH KHIẾT

27. Từ các lẽ thật quan trọng của đoạn 5, bạn rút ra được bài học quan trọng nào. Hãy hoàn tất các câu sau đây.   
a. Nếu chúng ta trung tín tìm kiếm Chúa và từ bỏ điều ác, chúng ta sẽ........................   
b. Nếu chúng ta ưa tìm điều dữ và giả hình trong sự thờ phượng chúng ta sẽ......................  
c. Đối với kẻ phạm tội, ngày của Đức Giê-hô-va sẽ là một ngày...................................

6:8-14 có thể được so sánh với sứ điệp của Áp-đia dành cho Ê-đôm. Đức Chúa Trời lên án lòng kiêu ngạo và sự tự lực của cả Ê-đôm lẫn Y-sơ-ra-ên. Hailey luận rằng vì cớ "ý thức sai lầm của họ về sự an toàn mà người dân đã đặt ngày khai trình xa tận trong tương lai (trang 114). Nhưng họ đã phải chịu trách nhiệm trước mặt Đức Giê-hô-va và sự đoán phạt của Ngài đã giáng trên họ.

CÁC KHẢI TƯỢNG VÀ HÀNH ĐỘNG

 7:1-9:6 Hailey 90, 116-124

-Đức Chúa Trời ban khải tượng để thúc giục dân sự hành động. Hai khải tượng đầu đã thúc giục A-mốt cầu nguyện, và lời cầu nguyện của ông đã cứu Y-sơ-ra-ên khỏi các tai vạ ấy. Nhưng đã đến lúc sự đoán phạt đến và lời cầu nguyện không ngăn chận nó được nữa. Những người thợ xây thường dùng một sợi dây chuẩn mực (sợi dây có cột vật nặng) để ngắm xem bức tường đã thẳng đứng chưa, thẳng góc với nền nhà chưa. Nếu bức tường bị lệch họ phải sửa lại hoặc kéo sập nó xuống. Đức Chúa Trời xét đoán Y-sơ-ra-ên theo các tiêu chuẩn của Lời Ngài. Nếu Y-sơ-ra-ên không để Đức Chúa Trời sửa chữa, Ngài sẽ phải phá sập nó.

-A-ma-xia minh họa hoàn hảo nguyên tắc dây chuẩn mực nầy và việc dân sự đã chín mùi cho sự đoán phạt (như trong khải tượng kế tiếp về trái chín). Sự chối bỏ sứ điệp Đức Chúa Trời của ông ta và việc sứ giả đã đóng ấn sự hủy diệt của ông. Tôn giáo đồi bại mà ông là một thầy tế lễ ở tại Bê-tên phải bị hủy diệt cùng với dân tộc nầy.

28. Ghép cặp mỗi khải tượng (phải) với ý nghĩa của nó và hành động của A-mốt để đáp ứng trước khải tượng (trái).   
...a Lời công bố và cảnh cáo   
...b Dân tộc bội đạo bị hủy diệt   
...c Thời điểm dành cho sự đoán phạt của Đức Chúa Trời   
...d Kêu gọi sự ăn năn và vâng lời   
...e Phương thức đoán phạt khả thi   
...f Cầu nguyện   
...g Đời sống được đo theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời

Nước của Đấng Mê-si-a

 A-mốt 9:7-15 Hailey 90-91, 124-126

Tám câu cuối của A-mốt là lời ghi nhận về sự chiến thắng. Đấng phán xét các dân sàng sảy Y-sơ-ra-ên qua sự lưu đày và thiêu hủy trấu, vỏ, nhưng Ngài không làm mất đi một hạt lúa mì nào. Ngài giữ lại một dân sót để đưa họ trở về từ cuộc lưu đày. Ngài khôi phục quyền cai trị của Đa-vít dưới thời Đấng Christ, con cháu của Đa-vít. Các thành được xây lại, và Đức Chúa Trời ban phước cho đất bằng sự màu mỡ và thịnh vượng vô cùng.

Các lời tiên tri nầy, giống như nhiều lời tiên tri khác, có một sự ứng nghiệm gần (một dân sót trở về từ cuộc lưu đày), một sự ứng nghiệm xa hơn (trong nước của Đấng Christ, Công 15:14-18), và một phần nữa vẫn còn trong tương lai theo nghĩa đen thuộc sự trị vì một ngàn năm của Đấng Christ. Theo cách nhìn nầy tôi không đồng ý với Hailey, ông cảm thấy các lời tiên tri chỉ mang tính thuộc linh. Tuy nhiên, chúng ta chứng kiến sự khôi phục của Y-sơ-ra-ên với tư cách một quốc gia sau nhiều thế kỷ bị tản lạc giữa các dân. Đây há không phải một sự báo trước về thời kỳ vinh hiển khi Đấng Mê-si-a sẽ trị vì trên đất và Y-sơ-ra-ên sẽ không còn bị nhổ khỏi đất họ nữa sao (câu 15)?

29. Liệt kê năm điều khích lệ mà A-mốt đã nhìn thấy về tương lai của Y-sơ-ra-ên.

30. Các sự kiện gì trong A-mốt 9:11-15 và Giô-ên 3:21 đòi hỏi phải có một sự ứng nghiệm trong tương lai vượt trên những điều kiện sống trong thời Chúa Jêsus trên đất hoặc sự ứng nghiệm thuộc linh hiện tại?

Đức Chúa Trời được Mặc Khải Qua A-mốt

Tôi mong việc học tập sách A-mốt nầy giúp bạn hiểu rõ hơn về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và hiểu được sự đáng sợ của tội lỗi là dường nào. Chúng ta đã hiểu vì sao Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình phải hình phạt tội lỗi. Đồng thời, A-mốt đã cho chúng ta sứ điệp về sự ăn năn và lòng thương xót của Đức Chúa Trời là điều phải được rao giảng và dạy dỗ cho thế hệ chúng ta.

31. Ôn lại biểu đồ mẫu trong Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ dưới đây dành cho sách A-mốt (Khung 5.8) theo như khuôn mẫu nầy.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU LỰA CHỌN . Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.

1. ***Điều nào sau đây KHÔNG đúng về A-mốt?***   
a) Quê hương: Thê-cô-a, ở tại Giu-đa.   
b) Nghề nghiệp: Thầy tế lễ.   
c) Nơi thi hành chức vụ: Y-sơ-ra-ên.   
d) Sứ điệp: Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời về những bất công trong xã hội.   
e) Vua của ông là Giê-rô-bô-am II.

2. ***Niên đại nào dưới đây là niên đại gần đúng của sách A-mốt.***   
a) 575 T.C.   
b) 655 T.C.   
c) 755 T.C.   
d) 865 T.C.

3. ***A-mốt được mô tả là một trong những***   
a) Nhà cải chánh vĩ đại đầu tiên.   
b) Nhà tiên tri thật đầu tiên.   
c) Nhà tiên tri đầu tiên dự báo về Đấng Mê-si-a.   
d) Tiên tri đầu tiên của Y-sơ-ra-ên.

4. ***Điều nào sau đây dẫn đến các điều khác?***   
a) Bại hoại về đạo đức.   
b) Bất công trong xã hội.   
c) Bại hoại về chính trị.   
d) Bại hoại về tôn giáo.

5. ***Hậu quả của sự bại hoại hoàn toàn của Y-sơ-ra-ên là gì?***   
a) Một lời cảnh cáo đến từ Đức Chúa Trời.   
b) Sự sụp đổ của quốc gia qua sự đoán phạt của Đức Chúa Trời.   
c) Ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời.   
d) Sự hủy diệt hoàn toàn của quốc gia cùng mọi người dân của nó.

6. ***Điều nào dưới đây KHÔNG mô tả hoàn cảnh sống của Y-sơ-ra-ên vào lúc A-mốt nói tiên tri?***   
a) Hết sức phồn thịnh.   
b) Các nghi lễ tôn giáo.   
c) Sự thờ phượng hết lòng.   
d) Sự tập trung vào bản ngã.

7. ***Phân rẽ khỏi tội lỗi và tận hiến cho Chúa mô tả hai phương diện của***   
a) Sự thánh khiết.   
b) Sự công bình.   
c) Sự thờ phượng giả hình.   
d) Sự tập trung vào bản ngã.

8. ***Điều nào sau đây mô tả cái cần thiết đối với sự thờ phượng thật và được Chúa chấp nhận?***   
a) Giữ những ngày thánh.   
b) Tuân theo các nghi thức tôn giáo nhất định.   
c) Vâng lời Chúa và yêu thương anh em.   
d) Đi đến những nơi thánh.

9. ***Cụm từ "tội lỗi nó gấp ba gấp bốn lần" ám chỉ***   
a) Sự loại nghịch của ba hoặc bốn quốc gia.   
b) Sự gian ác lớn đến nỗi đã vượt quá mọi giới hạn.   
c) Ba hoặc bốn tội nặng nhất của các quốc gia.   
d) Các mức độ thạnh nộ của Đức Chúa Trời phải giáng xuống qua sự đoán phạt.

10. ***Đức Chúa Trời hình phạt tội lỗi và ban thưởng cho sự vâng lời. Đó là hai phương diện của thuộc tánh nào sau đây của Ngài.***   
a) Toàn tri.   
b) Thánh khiết.   
c) Tha thứ.   
d) Công bình.

11. ***Y-sơ-ra-ên bị đoán phạt bởi bảng liệt kê tội lỗi nào sau đây?***   
a) Bán kẻ nghèo, vô luân, thờ hình tượng.   
b) Đốt các hài cốt của vua Ê-đôm.   
c) Hung ác đối với dân Ga-la-át.   
d) Buôn nô lệ và bội giao ước.

12. ***Đức Chúa Trời biện luận với Ysơraên qua tiên tri A-mốt bằng cách nhấn mạnh đến luật nhân quả, minh họa lẽ thật nào sau đây về Đức Chúa Trời?***   
a) Đức Chúa Trời có một tuyển dân là dân mà Ngài sẽ giải phóng họ khỏi mọi điều ác.   
b) Lòng thương xót của Đức Chúa Trời mâu thuẫn với sự công bình của Ngài.   
c) Đức Chúa Trời bởi lòng thương xót cảnh cáo dân sự về sự đoán phạt và ban cho họ cơ hội để ăn năn.   
d) Sự công bình của Đức Chúa Trời đòi buộc Ngài phải cư xử với dân sự theo cách họ đáng bị đối xử.

13. ***Sự kêu gọi thánh khiết của Chúa nhấn mạnh rằng những ai tìm kiếm Chúa và ghét bỏ điều ác sẽ***   
a) Không bị cám dỗ.   
b) Được sống.   
c) Chết mất.   
d) Hưởng sự phồn thịnh.

14. ***Khải tượng nào sau đây tượng trưng cuộc đời của chúng ta được đo bởi các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời?***   
a) Cào cào.   
b) Lửa.   
c) Trái chín.   
d) Dây chuẩn mực   
e) Đền thờ đổ nát.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

16. a) Ê-sau là anh của Gia-cốp. Con cháu của 2 anh em là Ê-đôm và Y-sơ-ra-ên, là hai dân tộc anh em. Mô-áp và Am-môn là các con trai của Lót, cháu của Áp-ra-ham.   
b) Ê-đôm.   
c) Tôi nghĩ rằng họ cảm thấy Đức Chúa Trời đã làm đúng khi hình phạt các kẻ thù của họ.   
d) Sợ hãi nếu Đức Chúa Trời đã đoán phạt Giu-đa, thì Ngài cũng sẽ đoán phạt họ vì cùng các tội lỗi như nhau.   
1. Như là một trong những nhà cách mạng vĩ đại đầu tiên.   
17. Có lẽ để chứng tỏ Y-sơ-ra-ên là nhiều tội lỗi hơn hết thảy và vì cớ A-mốt đang rao truyền cho Y-sơ-ra-ên để chứng minh tội lỗi của họ và việc Đức Chúa Trời phải trừng phạt họ.   
2. b) Bại hoại.   
18. a) Ngài cảnh cáo dân sự trước khi giáng sự đoán phạt.   
3. Có khuynh hướng hướng về sự tin kính Chúa.   
19. Về sự công bình, ngày nay một người có thể trông đợi Đức Chúa Trời hành động như Ngài đã hành động lúc ấy.   
4. A----------------------------------------------mốt là một người lao động vất vả, tin kính Chúa và công bình; còn Y-sơ-ra-ên là dân hoàn toàn bại hoại.   
20. a Đó chính là một sự cảnh cáo cho họ về cách Đức Chúa Trời hình phạt tội lỗi.   
b A-si-ri.   
c Đối xử với các dân tộc khác như vậy.   
5. Trong A-mốt 7:1-6 A-mốt bày tỏ thái độ thương xót đối với Y-sơ-ra-ên khi ông nài xin Chúa đừng hủy diệt họ.   
21. c) Một số rất ít dân sót hoặc một phần của Sa-ma-ri sẽ được cứu.   
6 b) Họ nhắm mắt làm ngơ trước những đau khổ và thiếu thốn của kẻ nghèo.   
22 b) Cả hai điều trên đều cho thấy thái độ của dân sự coi mình là trung tâm một cách quá mấu.   
7. Việc thờ bò vàng và thờ Ba-anh đã bị đưa vào và trộn lẫn với sự thờ phượng Đức Chúa Trời.   
23. Đói kém, hạn hán, gió nóng và sâu lúa, châu chấu và ôn dịch, sự lật đổ và đốt phá các thành.   
8. Bước 1: Sự bại hoại về tôn giáo.   
Bước 2: Sự bại hoại về đạo đức, chính trị và sự bất công trong xã hội.   
Bước 3: Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời và sự sụp đổ của dân tộc.   
24 a) Một hình phạt tồi tệ hơn các lần trước nhiều.   
9. Sự bại hoại về tôn giáo luôn dẫn đến sự bại hoại về đạo đức và chính trị cùng những bất công trong xã hội, dẫn đến sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Những điều kiện sống tương tự như thế sẽ dẫn đến các hậu quả tương tự trong bất cứ nền văn minh nào.   
25 c) Toàn năng.   
10 b) Sử dụng một loạt các câu lặp lại.   
d) Sử dụng các khải tượng, các câu hỏi lý luận và những sự minh họa.   
26. A-mốt đau buồn trước tội lỗi của dân sự và muốn họ ăn năn, trong khi Giô-na muốn dân sự nghe ông rao truyền phải bị trừng phạt. Chúng ta hãy như A-mốt, có lòng thương xót đối với tội nhân.   
11. b, c, d là các kết luận đúng.   
27. a Sống.   
b Chết.   
c Tối tăm, giờ kinh khiếp.   
12. Phân rẽ khỏi tội lỗi và tận hiến cho Chúa.   
28 a 4) Trái chín 5) đền thờ bị đổ nát.   
b 5) Đền thờ bị đổ nát.   
c 4) Trái chín.   
d 3) Dây chuẩn mực   
e 1) Cào cào 2) Lửa.   
f 1) Cào cào 2) Lửa.   
g 3) Dây dọi.   
13. Đức Chúa Trời hình phạt tội lỗi và thưởng cho ai công bình hoặc vâng lời.   
29. Bất cứ năm điều nào sau đây: Dân sót được cứu, dân lưu đày trở về, đất màu mỡ, nước của Đa-vít, các thành được xây; phần của Y-sơ-ra-ên trong nước Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên không bao giờ lại bị nhổ nữa.   
15   
a 6) Mô-áp.   
b 1) Đa-mách 5) Am-môn   
c 7) Giuđa   
d 4) Ê-đôm   
e 8) Y-sơ-ra-ên   
f 2) Ga-xa   
g 3) Ty-rơ   
30. Y-sơ-ra-ên không bao giờ lại bị nhổ nữa. Giê-ru-sa-lem không bao giờ lại bị dân ngoại xâm lăng nữa.   
14 a Sự gian ác mỗi năm lại gia tăng.   
b Tội lỗi lặp lại và chất chứa.   
c Sự nhân bội các tội lỗi của họ.   
d Cái chén của tội ác (tội lỗi) đã đầy đến nỗi tràn.   
31. Các câu trả lời của bạn phải giống với những câu trong biểu đồ nầy.

Chương 6: "Ô-SÊ: NHÀ TIÊN TRI CỦA TÌNH YÊU"

Việc học sách A-mốt đã cho bạn một nền tảng tốt để hiểu được sứ điệp của sách Ô-sê. A-mốt và Ô-sê là những người đồng thời, và cả hai đều rao giảng ở tại Y-sơ-ra-ên, tìm cách đưa nước phía Bắc trở về với Đức Chúa Trời. Cả hai đều nói về cơn giận của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi và thể nào, bởi sự công bình của Ngài, Ngài phải hình phạt tội lỗi. Song họ nhấn mạnh đến những điểm khác nhau. A-mốt đặc biệt nói đến tội lỗi giữa con người với con người. Còn sứ điệp của Ô-sê là tội lỗi của con người nghịch cùng Đức Chúa Trời.

-A-mốt chú trọng đến sự công chính; Ô-sê thì nhấn mạnh về tình yêu. A-mốt mạnh mẽ tố cáo những bất công trong xã hội; kẻ giàu ức hiếp người nghèo, lừa đảo, hối lộ, bạo hành, thiếu lòng thương xót, chè chén say sưa, và sống trong sự xa xỉ giữa lúc người khác thiếu các thứ cần yếu của cuộc sống. Ô-sê cũng nhận biết tình trạng tương tự, nhưng đó không phải là đề tài chính của ông khi ông rao giảng nghịch cùng tội lỗi. Mà ông chỉ ra tội lỗi vốn là nguồn gốc của mọi tội khác, tức là tội xây bỏ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã yêu Y-sơ-ra-ên bất chấp sự bội bạc của họ và trông mong họ trở về cùng Ngài.

-Không sách nào trong Cựu ước cho chúng ta cái nhìn sâu xa hơn vào chính tấm lòng của Đức Chúa Trời. Bạn sẽ cảm thấy cuộc vật lộn giữa sự công bằng và tình yêu thương. Bạn sẽ ý thức lòng thương xót và đau buồn của Đức Chúa Trời khi Ngài phải hình phạt tội lỗi của dân sự Ngài, và lòng mong mỏi của Ngài để họ từ bỏ hình tượng mà trở lại cùng Ngài. Mọi điều đó đến với chúng ta cách rõ ràng là nhờ Ô-sê đã kinh nghiệm ở một mức độ nào đó sự thất vọng tương tự trong tình yêu. Ông rao giảng với một tấm lòng bị tan vỡ. Nguyện Chúa cho trong khi học tập, chúng ta cũng đầy lòng thương cảm của Chúa đối với một thế giới hư mất!

***-Giới Thiệu Ô-sê   
-Niên đại và Tác Giả   
-Bối Cảnh Lịch Sử   
-Tính Độc Đáo và Sứ Điệp Trọng Tâm   
-Tình Yêu của Đức Chúa Trời đối với những Kẻ Tái Phạm   
-Gia đình của Ô-sê và Y-sơ-ra-ên   
-Sự Kiện Cáo của Đức Chúa Trời nghịch cùng Y-sơ-ra-ên   
-Cảnh Cáo Giu-đa và Y-sơ-ra-ên   
-Một Mùa Gặt Phải Được Gặt   
-Đắc Thắng của Tình Yêu Qua Sự Cứu Chuộc   
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Ô-sê.***

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ:   
• So sánh những điều kiện sống trong thời Ô-sê với các điều kiện sống của thế giới ngày nay và ứng dụng giải pháp của Ô-sê cho tình trạng hiện nay.   
• So sánh tính độc đáo và sứ điệp của sách Ô-sê với các sách tiên tri khác mà bạn đã học.   
• Chứng tỏ các quy luật của mùa gặt như đã được bày tỏ qua sứ điệp của Ô-sê dành cho Y-sơ-ra-ên có thể được áp dụng như thế nào cho họ và cho chúng ta.   
• Thảo luận sự cân bằng giữa tình yêu và sự công chính qua cách Đức Chúa Trời liên hệ với các tội nhân và cách chúng ta có thể áp dụng điều nầy vào chức vụ hầu việc Chúa của mình.

1. Đọc hết sách Ô-sê, sau đó đọc trở lại và đọc Hailey từ trang 127-185 theo quy trình được yêu cầu trong phần khai triển bài học.   
2. Học tập bài học theo khuôn mẫu học tập đã cho trong Bài 1. Trả lời tất cả các câu hỏi của bài học và kiểm lại các câu trả lời của bạn.   
3. Bảo đảm phải tìm lời định nghĩa của các từ then chốt, và bất cứ từ nào khác mới lạ đối với bạn. Điều đó sẽ giúp bạn hiểu điều mình đang học.   
4. Làm bài tập tự trắc nghiệm ở cuối bài học, và kiểm tra cẩn thận các câu trả lời của bạn với phần giải đáp cho sẵn trong tập học viên. Ôn lại bất cứ chỗ nào bạn trả lời chưa đúng.

tà dâm, ám sát, ô uế, suy đồi, đáng khinh, bóc lột

Giới Thiệu Ô-sê

Hailey 127-135

Niên Đại và Tác Giả

 Ô-sê 1:1 Hailey 127-129

-Không thể nào xác định dứt khoát niên đại các tác phẩm của Ô-sê, nhưng ông phải mất nhiều năm để hoàn tất những tác phẩm này. Từ Ô-xia cho đến đời trị vì của Ê-xê-chia (Ôsê 1;1). Thời gian nầy có thể hơn nửa thế kỷ. Nhưng Ô-sê có lẽ đã bắt đầu viết vào khoảng năm 750 T.C sau chức vụ của A-mốt chừng năm năm, và tiếp tục viết các phần của sách Ô-sê trong khi ông giảng truyền các lẽ thật trong sách. Hầu hết các sứ điệp dường như có trước sự kiện phu tù của Sa-ma-ri vào năm 722 T.C và vì thế chúng ta có các niên đại được đề xuất từ năm 750-725 T.C (Hailey trang 129). Chức vụ của Ô-sê và phần chót của sách có lẽ là muộn hơn, trong đời trị vì của Ê-xê-chia như đã được cho thấy trong 1:1.

Người ta vẫn thường tin rằng Ô-sê là người bản xứ của nước Y-sơ-ra-ên phía Bắc. Ông có thể đã lớn lên trong vùng Sa-ma-ri nơi ông rao giảng. Một số các học giả Kinh Thánh cho rằng ông là một thành viên thuộc chức vụ tế lễ, dựa trên nhiều lời ám chỉ của ông về các thầy tế lễ. Tuy nhiên, có thể ông là một thầy tế lễ của tôn giáo đã bị bóp méo của nước phía Bắc. Như vậy, nếu ông là một thầy tế lễ của Đức Chúa Trời trong khoảng thời gian đó, thì các phận sự về chức tế lễ của ông sẽ phải ở Giê-ru-sa-lem, chứ không phải ở Y-sơ-ra-ên.

-Chúng ta thấy Ô-sê rất quen thuộc với lịch sử Y-sơ-ra-ên cùng các điều kiện sống thời bấy giờ. Đức Chúa Trời đã sử dụng sự am tường nầy khi Ngài cảm động Ô-sê để tỏ cho dân chúng sự cứu chuộc. Sự cứu chuộc là một trong các chủ đề lớn của sứ điệp Ô-sê. Ngay cả tên ông ta cũng có nghĩa là sự cứu chuộc.

-Ô-sê có nhiều nỗi thất vọng, nào là trong đời sống gia đình của mình, trong chức vụ hầu việc Chúa, và trong tình trạng ngày càng suy thoái của đất nước mình. Ông đau buồn vì người vợ ngày càng không chung thủy của mình. Dân tộc ông chối bỏ sứ điệp của ông, nhạo báng ông, gọi ông là kẻ dại dột và lao mình vào con đường hủy diệt.

Nhưng chính sự khước từ ấy ở tại gia đình và giữa vòng dân chúng đã làm cho Ô-sê trở thành một gương mẫu sống của tình yêu Đức Chúa Trời. Sứ điệp cứu rỗi của ông giảng truyền thấm đượm lòng thương xót của Đức Chúa Trời đã tuôn chảy qua đời sống ông . Ô-sê đã bày tỏ tình yêu ấy đối với dân sự mình và qua sự tha thứ và sự phục hồi của vợ mình, người đã từng không chung thủy với ông. Ông không chỉ giảng về tình yêu; mà ông còn bày tỏ điều đó trong đời sống mình. Bi kịch của Ô-sê trong gia đình ông đã cho ông một sự hiểu biết sâu xa hơn về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên bất trung, và cảm thương hơn đối với người dân trong xứ sở mình.

1. Viết chữ G vào khoảng trống nếu đó là đặc điểm giống nhau của A-mốt và Ô-sê được mô tả. Viết chữ K nếu đặc điểm mô tả Ô-sê khác với đặc điểm của A-mốt.   
   ...a Có một cái nhìn tôn cao Đức Giê-hô-va.   
   ...b Rao giảng một sứ điệp đồng cảm và yêu thương.   
   ...c Nhấn mạnh tình yêu của Đức Chúa Trời đòi buộc sự đoán phạt.   
   ....d Coi Y-sơ-ra-ên là dân sự của Đức Chúa Trời.   
   ....e Biết Y-sơ-ra-ên sẽ bị đoán phạt và bị hủy diệt.   
   .....f Có sự hiểu nhận bén nhạy về các tình huống tôn giáo, xã hội và chính trị vào thời đó.   
   .. .g Có từng trãi gia đình riêng tương ứng với kinh nghiệm của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên.   
   ....h Có chức vụ tiên tri được ký thuật đã trãi dài suốt một số năm.   
   2. Chúng ta có dấu hiệu nào trong sách Ô-sê cho thấy niên đại sách bao gồm trong quãng thời gian xa từ 750-725 T.C?   
   ......................................................................................................................   
   3. So sánh bi kịch cá nhân của Ô-sê với tình trạng của Y-sơ-ra-ên.   
   ......................................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

ĐỜI TRỊ VÌ CỦA CÁC VUA Y-SƠ-RA-ÊN

 II Vua 14:1-18:37

-Giê-rô-bô-am II 41 năm chết   
Con trai: Xa-cha-ri 6 tháng bị giết   
-Sa-lum 1 tháng bị giết   
-Phê-na-hem 10 năm chết   
Con trai: Phê-ca-hia 2 năm bị giết   
-Phê-ca 20 năm bị giết   
Ô-sê 9 năm tù binh   
Kết thúc của dân tộc bị đày qua A-si-ri

-Phần nghiên cứu của chúng ta về sách A-mốt đã cho chúng ta biết nhiều về sự bại hoại thuộc linh trong nước Y-sơ-ra-ên. Khi con người không chịu trở về cùng Đức Chúa Trời, thì các tình huống ngày càng tồi tệ hơn. Ô-sê bắt đầu chức vụ dưới thời kỳ hưng thịnh của Giê-rô-bô-am II và tiếp tục chức vụ ấy trong một giai đoạn mà các bất ổn và biến động về mặt chính trị ngày càng gia tăng. Thay vì trở lại cùng Đức Chúa Trời để tìm giải pháp cho các nan đề của đất nước, dân chúng lại trở nên hung hãn, ám sát các vua và dấy lên hết cuộc cách mạng nầy đến cuộc cách mạng kia. Nhưng các tình huống lại càng xấu đi thay vì khá hơn.

-Tiếc-la-phi-lê-se, vua A-si-ri đã chinh phục được các xứ sở thuộc vùng Trung Đông và đã mở rộng đế quốc của mình xuống đất Ê-díp-tô. Các nước bị chinh phục phải nộp thuế nặng cho A-si-ri. Si-ri và Y-sơ-ra-ên quyết định đánh Giu-đa vì Giu-đa không chịu liên kết với họ trong cuộc nổi dậy chống A-si-ri. Sau đó vua Ô-sê đã ngưng cống thuế và yêu cầu Ê-díp-tô liên kết với Y-sơ-ra-ên để ly khai khỏi A-si-ri. Điều đó đã dẫn đến việc A-si-ri đem quân đi xâm lược Y-sơ-ra-ên, nước Y-sơ-ra-ên sụp đổ, nhà vua bị cầm tù và dân Y-sơ-ra-ên bị đày sang A-si-ri như lời các tiên tri đã báo trước. Trong thời kỳ nầy, Giu-đa cũng đã trở nên ô uế bởi sự thờ hình tượng Y-sơ-ra-ên. Một số người thậm chí đã dâng con họ làm tế lễ cho các hình tượng. Điều nầy giải thích cho tính cấp bách của các sứ điệp mà Đức Chúa Trời truyền cho cả Giuđa lẫn Y-sơ-ra-ên qua Ô-sê và các tiên tri khác. Chỉ cuộc phục hưng tại Giu-đa dưới thời Ê-xê-chia mới cứu được nước phía Nam khỏi số phận của nước Y-sơ-ra-ên phía Bắc.

4. Đọc Hailey 129-131. Khoanh tròn mẫu tự của câu nào mô tả tôn giáo của nước Y-sơ-ra-ên phía Bắc và những hậu quả của nó trong thời Ô-sê.   
a. Hầu hết dân chúng giữ sự thờ phượng Đức Giê-hô-va thật sự.   
b. Việc thờ bò con trộn lẫn với hình thức máy móc của việc thờ Đức Giê-hô-va.   
c. Nương cậy vào quyền năng của Đức Giê-hô-va khi đối diện với các xung đột về mặt chính trị.   
d. Các thầy tế lễ đồi bại liên hiệp với các tiên tri giả.   
e. Thờ thần Ba-anh.   
f. Sự bất trung dẫn đến sự nổi loạn chống lại giới cầm quyền.   
Có sự giống nhau giữa tính cấp bách của sứ điệp Ô-sê cho Y-sơ-ra-ên với tính cấp bách của sứ điệp chúng ta dành cho thế giới ngày nay, Ô-sê đang rao ra cho Y-sơ-ra-ên lời kêu gọi cuối cùng của Đức Chúa Trời trước khi cơn đoán phạt giáng xuống. Tôi tin rằng chúng ta đang sống trong thời kỳ của sự kêu gọi cuối cùng mà Đức Chúa Trời dành cho thế giới trước lúc xảy đến sự phán xét cuối cùng của Cơn Đại Nạn.

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp Trọng Tâm

-Khi đối chiếu các sách tiểu tiên tri, chúng ta khám phá một số đặc điểm độc đáo của sách Ô-sê. Đây là sách dài nhất, dài hơn cả Xa-cha-ri một chút. Các sứ điệp của Ô-sê có lẽ được ban rao suốt thời gian dài nhất. Sách Ô-sê cho chúng ta biết về đời sống gia đình của tác giả nhiều hơn bất cứ sách nào khác, và cho chúng ta thấy hình ảnh hiền từ hơn hết của tình yêu Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài. Sách sử dụng chính kinh nghiệm của tác giả như là một sự minh họa về tình yêu cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Hailey nói rằng ***"chìa khóa đích thực để hiểu sách Ô-sê là sự giống nhau giữa từng trải của Ô-sê với Gô-me và kinh nghiệm của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên"*** (trang 128). Nét đặc sắc của nó là tình cảm sâu đậm với sự xung đột giữa tình yêu và sự công chính.

-Ô-sê được coi là vị tiên tri của tình yêu. Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho một dân tộc loạn nghịch, bất trung là chủ đề chính của sách. Nhưng đồng thời Ô-sê cũng cảnh cáo về sự đoán phạt sắp xảy đến mà chỉ có thể ngăn chận được bằng cách trở lại cùng Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự cứu rỗi Ngài cung ứng.   
Khi bàn về đề tài tình yêu trong sứ điệp của Ô-sê, chúng ta phải ghi nhớ ba lẽ thật sau đây:

1. Tình yêu của Đức Chúa Trời là nền tảng của giao ước Ngài với Y-sơ-ra-ên.   
2. Tình yêu của Đức Chúa Trời là giải pháp của Ngài cho nan đề của sự bội ước.   
3. Sự thành tín của Đức Chúa Trời là lẽ thật mà tình yêu Ngài đã công bố.   
Tình yêu ấy của Đức Chúa Trời đã đem lại sự tha thứ và một đời sống mới cho những ai tiếp nhận tình yêu đó. Nhưng tình yêu không loại trừ một sự thật, đó là, để đồng đi với Chúa, con người phải từ bỏ tội lỗi của mình và bước đi trong sự thánh khiết.

-Ô-sê đã nói rõ trong sứ điệp của ông rằng sự đoán phạt sẽ giáng trên Y-sơ-ra-ên tội lỗi, nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ không bao giờ bị hủy diệt với tư cách một con người. Đức Chúa Trời sẽ dùng những phương cách nhất định để sửa phạt Y-sơ-ra-ên và đem họ trở lại với Ngài. 11:8-9 cho chúng ta thấy sự yêu thương đậm đà và sự dịu dàng của lòng thương xót Đức Chúa Trời đối cùng Y-sơ-ra-ên. Ngài không muốn tiêu diệt dân sự Ngài. Y-sơ-ra-ên sẽ phải chịu nhiều đau khổ, nhưng những điều đó giáng xuống để đưa họ trở lại với Đức Chúa Trời (5:15).

5. Hãy giải thích vì sao Đức Chúa Trời yêu thương lại chọn việc đem đau khổ và sự đoán phạt đến trên những người không giữ trung tín trong sự giao ước của họ với Ngài.   
................................................................................................................................   
6. Hai chủ đề chính của sách Ô-sê là:   
a.............................................................................................................của Đức Chúa Trời.   
b..............................................................................................................của Ngài.   
7. Mối tương quan giao ước mật thiết giữa Đức Chúa Trời và Ysơraên được Ô-sê so sánh với hai mối quan hệ gia đình. Hãy kể ra (Hailey trang 132).   
a...............................................................................................................................   
b..............................................................................................................................

Tình Yêu của Đức Chúa Trời đối với những Kẻ Tái Phạm

 1:1-10:15 Hailey 132-172

Gia đình Ô-sê và Y-sơ-ra-ên

 1:1-3:5 Hailey 132-133; 135-147

Các mục sư và các nhân sự Cơ-đốc học tập sách Ô-sê từng chương một cần ghi nhớ những lẽ thật thuộc linh trong sách để có thể sử dụng trong công việc của Đức Chúa Trời. Hãy tìm những sự dạy dỗ về:

1. Sự hiểu biết đúng đắn về Chúa.   
2. Tính chất của sự vi phạm luật lệ thánh của Đức Chúa Trời.   
3. Sự ăn năn theo Kinh Thánh.   
4. Tình yêu thánh khiết của Đức Chúa Trời.   
5. Sự tha thứ từ Đức Chúa Trời.

|  |
| --- |
|  |

Một số các học giả Kinh Thánh nói rằng lời làm chứng của Ô-sê về đời sống gia đình ông chỉ là một sự ngụ ý, tức là một câu chuyện ông đặt ra để làm sáng tỏ một lẽ thật chứ không phải là một sự kiện có thật. Nhưng các ngụ ngôn trong Kinh Thánh thì không bao gồm các tên người. Mà Ô-sê thì nêu tên của vợ ông, bố vợ và ba người con. Đây là một câu chuyện thật mà hơn 2.500 năm qua đã dạy dỗ các con cái Chúa về tình yêu Ngài dành cho họ. Hầu hết các học giả đều giải thích lời nhắc đến Gô-me là "người vợ tà dâm" trong 1:2 theo một trong hai cách sau: 1) một người đã quen với các tiêu chuẩn đạo đức buông tuồng của một sứ sở nơi tệ nạn mại dâm vốn là một phần của các nghi thức tôn giáo trong sự thờ hình tượng; hoặc 2) Một người vợ về sau đã không còn chung thủy. Được nuôi dưỡng trong bầu không khí tội lỗi, bà ta đã bị cám dỗ để tiếp nhận các tình nhân khác nữa ngoài chồng mình.

-Có thể Gô-me không phải là một con người vô luân khi Ô-sê cưới nàng. Tuy nhiên, nàng khiến chúng ta nhớ đến việc Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên và chúng ta, không phải vì chúng ta tốt lành thế nào nhưng vì Ngài đã yêu chúng ta và thấy chúng ta có thể trở nên con người thế nào khi liên hiệp với Ngài. Cuộc hôn nhân của Ô-sê với Gô-me, tội lỗi của Gô-me, tên các con của họ, sự phân ly của họ, sự mua chuộc và phục hồi Gôme, hết thảy đều nói lên những biến cố khác nhau trong lịch sử Y-sơ-ra-ên và có các ứng dụng cho chúng ta ngày nay. Nghiên cứu khung 6.3 khi bạn xem xét phần yêu cầu đọc dành cho phần nầy.   
Đức Chúa Trời truyền cho Ô-sê tên để đặt cho các con ông và lý do vì sao phải gọi như vậy. Tên của chúng sẽ là một sự nhắc nhở không ngừng về sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên. Con trai thứ nhất của Ô-sê là Gít-rê-ên sẽ là một sự nhắc nhở về thành Gít-rê-ên và cuộc tàn sát tại đó khi Giê-hu lên làm vua. Khi ấy Đức Chúa Trời đã phán cùng Giê-hu rằng dòng dõi ông đến đời thứ tư sẽ chiếm giữ ngôi vua Giê-rô-bô-am II, cháu trai của ông là đời thứ ba và đã có thời gian trị vì lâu dài và hưng thịnh. Nhưng với Xa-cha-ri con trai ông, giờ đã đến để ứng nghiệm lời tiên tri trong II Vua 10:30, Xa-cha-ri chỉ cai trị trong sáu tháng và bị ám sát. Nhưng Gít-rê-ên cũng đã có một sứ điệp vui mừng hơn, đó là "Đức Chúa Trời trồng". Mặc dù Y-sơ-ra-ên phải bị lưu đày, Đức Chúa Trời sẽ đưa dân Ngài trở về đó và lại trồng họ trong xứ của họ.

-Tên của những người con ngoài giá thú của Gô-me là Ru-ha-ma và Lô-am-mi, luôn nhắc nhở Gô-me về tội lỗi của bà phạm với chồng mình, và nhắc nhở Y-sơ-ra-ên về việc bội các lời thề cùng Đức Chúa Trời. Theo luật pháp, hình phạt của tội gian dâm là sự chết. Nhưng Ô-sê đã yêu Gô-me như Đức Chúa Trời yêu Y-sơ-ra-ên. Cả Gô-me lẫn Y-sơ-ra-ên đều được ban cho thời gian và cơ hội để thay đổi đường lối của mình, song không ai ăn năn. Sự phân rẽ và ly dị đã đến với cả hai. Mỗi người đều phải học biết việc không còn sự bảo vệ của "người chồng của họ" là như thế nào.

8. Theo Hailey điều nào sau đây minh họa cho tội làm điều Chúa truyền nhưng với những động cơ sai trái?   
a) Gô-me.   
b) Lô-ru-ha-ma.   
c) Giê-hu.   
d) Gít-rê-ên.

9. Ôs-ê đoạn 2 là một bài thơ đẹp, có lẽ là một bài hát. Hãy đọc nó và lời chú giải của Hailey về khúc Kinh Thánh đó, rồi trả lời các câu hỏi sau.   
a. Ai là các "bạn tình" mà Y-sơ-ra-ên đã đi theo?   
................................................................................................................................   
b. Điều gì Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên nhưng Ngài sắp sửa cất đi?   
................................................................................................................................   
c. Cuối cùng Y-sơ-ra-ên đã nhận ra điều gì (câu 7)?   
................................................................................................................................   
d. Điều gì sẽ là kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên về mặt tâm linh trong nơi "sa mạc" hoặc trong cuộc lưu đày (câu 14-23)?   
................................................................................................................................

Qua sách Ô-sê chúng ta thấy được những lẽ thật lớn lao về việc Đức Chúa Trời giải bày Chính Mình Ngài cho chúng ta qua những từng trãi của chúng ta. Nỗi đau buồn của Ô-sê vì tội lỗi của Gô-me và việc bà phân ly khỏi ông giúp ông hiểu được nỗi đau buồn của Đức Chúa Trời trước tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. Nhiều lúc chúng ta phải học biết Chúa cách mới mẻ qua sự chịu khổ. Gôme và Y-sơ-ra-ên đã phải ăn trái đắng của chính tội lỗi bướng bỉnh của họ trước khi có thể hưởng nhận sự ngọt ngào của tình yêu thật và sự tha thứ.

-Những tình nhân của Gô-me đã không chăm lo gì cho bà cả. Bà trở thành một phụ nữ mại dâm và cuối cùng bị đem bán như một nô lệ. Ô-sê đã tìm kiếm Gô-me, dầu bà đáng khinh vì đã trở thành người đàn bà như thế, bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho ông một tình yêu lớn đối với vợ mình và Ngài đã phán bảo ông điều phải làm. Ô-sê đã tìm thấy bà giữa chỗ chợ và đã trả một giá để chuộc bà khỏi cảnh nô lệ để bà lại được làm vợ ông trở lại. Cũng giống như Đức Chúa Trời đã chuộc Y-sơ-ra-ên cho chính Ngài, và ***"trong những ngày cuối cùng"*** Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại trọn vẹn với Đức Chúa Trời (Ô-sê 3:5) và với Đấng Mê-si-a của họ, Con trai của Đa-vít. Sự ứng nghiệm sau cùng nầy sẽ xảy đến trong trận chiến Hạt-ma-ghê-đôn, khi Chúa Cứu Thế đến để lập sự cai trị theo nghĩa đen của Ngài trên thế gian, một sự trị vì mà chúng ta biết đến như là thời kỳ Thiên Hi Niên.

10. Nếu bạn đang rao giảng một sứ điệp dựa trên các đoạn nầy thì lẽ thật gì về Đức Chúa Trời và mối quan hệ của Ngài với chúng ta bạn sẽ giải tỏ qua mỗi điều sau đây?   
a. Việc Ô-sê chọn Gô-me, người xuất thân từ lớp người thờ hình tượng, gian dâm.   
................................................................................................................................   
b. Những người con ngoài giá thú của Gô-me.   
................................................................................................................................   
c. Gô-me lìa bỏ Ô-sê và bị bán như một nô lệ.   
................................................................................................................................   
d. Việc Ô-sê mua Gô-me và giao ước được làm mới lại của họ.   
................................................................................................................................

Sự Kiện Cáo của Đức Chúa Trời Nghịch Cùng Y-sơ-ra-ên

 4:1-14 Hailey 133-134; 147-150

Trong Ô-sê đoạn 1-3, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã được minh họa như một người chồng bị vợ mình cư xử xấu. Trong đoạn 4, Đức Chúa Trời đưa ra những lời buộc tội chính thức nghịch cùng Y-sơ-ra-ên. Giao ước hôn nhân của họ đã được đưa ra và được chấp nhận qua Mười Điều Răn ở tại Núi Si-nai (Xuất 20:1-17). Nhưng bây giờ các đức hạnh cơ bản của Y-sơ-ra-ên, với tư cách một người vợ...chung thủy, yêu thương và nhìn biết Đức Chúa Trời đều đã biến mất. Không có mối tương quan bề trong nầy, các tội lỗi bên ngoài theo sau. Y-sơ-ra-ên đã phá hủy chi tiết của giao ước. Ô-sê 4:1 hàm ý rằng toàn bộ Mười Điều Răn đã bị vi phạm.

11. Đối chiếu bảng cáo tội Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời với Ô-sê đoạn 4. Viết chữ K vào chỗ trống trước câu nào cho thấy những điều Y-sơ-ra-ên bị kém thiếu (không có) và chữ L trước những câu cho thấy họ đã làm.   
...a Chối bỏ Đức Chúa Trời, sự hiểu biết và luật pháp.   
...b Say rượu.   
...c Gương tốt và sự dạy dỗ của các thầy tế lễ.   
...d Tệ mại dâm.   
...e Chung thủy, yêu thương.   
...f Nhìn biết Đức Chúa Trời.   
...g Rủa sả, nói dối, trộm cắp.   
...h Sự thông biết và hiểu biết.   
...i Giết người và tà dâm.   
...j Thờ hình tượng.   
...k Tham lam (các thầy tế lễ).

12. Ai là người phải chịu trách nhiệm vì các tội lỗi nghịch cùng Đức Chúa Trời đó, và vì sao? ................................................................................................................................

-Thật là một hình ảnh đáng buồn về một dân tộc đã xây bỏ Đức Chúa Trời! Thay vì thương xót, lại có sự thù ghét, thay vì lẽ thật là sự giả dối; thay vì sự thông biết, lại là sự thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời. Các tội ác bạo hành gia tăng gấp bội; con người đang bị giết chết. Ngay cả bản thân đất đai, cùng với tất cả những tạo vật của Đức Chúa Trời sống trong đó, đều đang chịu khổ vì những hậu quả của tội lỗi con người (4:3). Nguyên nhân cơ bản của những tai họa thiên nhiên, hạn hán sâu bệnh và đất cằn cỗi có thể truy nguyên từ tội lỗi của loài người; giải pháp cho mọi nguyên nhân gây cho ***"đất phải than khóc"*** là con người phải hoàn toàn trở về cùng Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:22; 4:3; Sáng 3:17-18 và Ê-sai 35:1-10).

-Đức Chúa Trời đưa ra một số lời buộc tội nghịch cùng các thầy tế lễ. Thay vì dạy dân sự các lẽ thật của Đức Chúa Trời, họ đã dẫn dắt dân sự đi sai lạc bằng gương xấu của họ và việc họ làm sai lệch đạo giáo. Họ ưa thích sự gian ác và bóc lột dân sự. Một số thậm chí còn là những kẻ giết người và ăn cướp (Ô-sê 6:9-10).   
Các tội liên quan đến tình dục và sự say rượu đi chung với nhau trong các lời buộc tội của Chúa nghịch cùng Y-sơ-ra-ên. Say sưa và điếm đĩ đều là một phần trong các sinh hoạt thờ phượng các thần giả dối. Nạn mại dâm mang tính tôn giáo cũng là một phần của sự thờ hình tượng ở nhiều vùng trên thế giới suốt hàng ngàn năm. Vào thời của sứ đồ Phao-lô, có cả ngàn nữ tư tế phục vụ cho mục đích nầy ở một trong số các ngôi đền của thành Cô-rinh-tô. Khi con người lìa bỏ Đức Chúa Trời vì cuộc sống của mình họ trở nên suy đồi. Y-sơ-ra-ên đã phạm hết thảy những tội mà Đức Chúa Trời đã cáo buộc họ.

13. Những lời cáo buộc của Đức Chúa Trời nghịch cùng các thầy tế lễ cho bạn thấy gì về trách nhiệm của một người hầu việc Chúa?   
....................................................................................................................................................

Cảnh Cáo Giu-đa và Y-sơ-ra-ên

  4:15-6:11 Hailey 133-134, 150-157

-Giu-đa đã có đền thờ của Đức Chúa Trời và chức vụ thầy tế lễ trong xứ mình. Giu-đa vốn luôn là nước thuộc linh và trung tín hơn đối với Đức Chúa Trời so với nước phía Bắc với những hình thức thờ phượng sai lạc. Nhưng bây giờ cả Giu-đa cũng đã trở nên vấy bẩn vì sự thờ hình tượng. Một số người đang đi đến Bê-tên và Ginh-ganh để tham gia vào sự thờ hình tượng bò con vàng tại đó. Ô-sê gọi Bê-tên có nghĩa là ***"nhà Đức Chúa Trời"***, Bết-a-ven hay là "nhà của sự gian ác hoặc hư không". Điều nầy ám chỉ đến các hình tượng vô giá trị và việc nhờ cậy chúng để được cứu giúp là vô ích như thế nào.

-Dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên vào thời Cựu ước không theo chủ nghĩa vô thần, họ là những người hết sức mộ đạo. Hình tượng là tôn giáo nhưng không phải là sự cứu rỗi. Con người vốn có bổn tánh mộ đạo nhưng như thế chưa đủ. Con người cần phải tìm được Đức Chúa Trời qua sự ăn năn là điều đem lại sự cứu rỗi đích thực cho linh hồn. Những hình tượng bò con của Y-sơ-ra-ên là các đại biểu sai lạc về Chúa. Từ các dân tộc ngoại giáo họ cũng đã đưa tượng Ba-anh (các hình tượng của Ba-anh) với các hình thức thờ phượng dâm đãng, và Mo-lóc một tôn giáo giả dối đòi buộc con người phải dâng sinh tế bằng các trẻ thơ.

14. Đọc lời bình luận của Hailey rồi trả lời các câu hỏi sau   
a. Những điều đầu tiên Chúa cảnh cáo Giu-đa là gì? (4:15, 17)?   
................................................................................................................................   
b. Điều gì sẽ xảy ra nếu Giu-đa không lưu ý lời cảnh cáo (5:5-15)?   
................................................................................................................................   
c. Sự ứng nghiệm hai lần của 5:14-15 là gì?   
................................................................................................................................

15. Theo bạn điều nào dưới đây mô tả đúng nhất những cảm nhận của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài và sứ điệp của Ngài đối với họ trong Ô-sê đoạn 6?   
a) Nóng giận, không nhịn chịu và cảnh cáo rằng Ngài sẽ không dung chịu tội lỗi của họ nữa.   
b) Buồn rầu, yêu thương và tha thứ.   
c) Nhịn nhục, chịu đựng và sẵn sàng cho họ một cơ hội nữa.   
d) Thất vọng vì sự ăn năn không thật lòng của họ.

-Ô-sê dùng tên Ép-ra-im để tượng trưng cho nước phía Bắc có lẽ vì Giê-rô-bô-am I ra từ chi phái nầy. Ông đã dẫn dụ mười chi phái phân rẽ khỏi Giu-đa và thành lập nước của riêng mình, để ông trở thành vua đầu tiên của nước ấy. Để ngăn không cho dân sự đến Giê-ru-sa-lem thờ phượng trong đền thờ tại đó, ông đã dựng các đền thờ ở tại Bê-tên và Đan, với những con bò vàng tượng trưng cho Đức Chúa Trời và toàn bộ hệ thống các thầy tế lễ các của lễ và các lễ hội (I Vua 12:25-33).

-Khi Đức Chúa Trời phán ***"Ép-ra-im sa mê thần tượng; hãy để mặc nó"*** (Ô-sê 4:17), Ngài không nói rằng Ép-ra-im sẽ hư mất mãi mãi, Ngài chỉ cảnh cáo Giuđa đừng hòa nhập với Ép-ra-im trong sự thờ hình tượng của nó. Đó phải là sự phân rẽ khỏi tội lỗi. Phần còn lại của sách tỏ rõ rằng Ép-ra-im có thể trở lại với Đức Chúa Trời.

-Từ Hy-bá dịch chữ "sa-mê" trong câu "Ép-ra-im sa mê thần tượng" mang ý nghĩa "bị ở dưới, chịu dưới quyền lực của". Ở đây có một sự cảnh cáo dành cho chúng ta ngày nay (I Côr 10:18-22). Những người liên kết mình với các hình tượng bằng cách thờ lạy chúng là đang lìa khỏi Đức Chúa Trời, họ đang tự đặt mình dưới quyền kiểm soát của Sa-tan hay ma quỷ là kẻ sẽ dẫn dụ họ vào các tội lỗi khác.

-Trong đoạn 5 Ô-sê trình bày việc Đức Chúa Trời kêu gọi các thầy tế lễ, dân chúng và nhà vua. Ngài tố cáo họ vì là bẫy và lưới ở tại Mích-ba và Tha-bô. Đây là các thành lũy quân sự của Ysơraên phía Bắc, nằm ở Đông và Tây sông Giô-đanh, nơi các thầy tế lễ và hoàng gia đẩy mạnh sự thờ hình tượng. Truyền khẩu của người Do-thái nói rằng các lính canh được bố trí tại đó trên con đường đến Giê-ru-sa-lem để giết chết bất cứ ai trên con đường đến thờ phượng Đức Chúa Trời trong đền thờ Ngài tại đó (Cohen, trang 18).

Đoạn 5 cho chúng ta một cảm nhận về nhu cầu cấp bách để hành động tức khắc khi kèn cảnh báo đã được thổi và tiếng kêu chiến trận đã được vang lên (câu 8). Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời sắp sửa giáng xuống trên Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa. Giống như một con sư tử kéo mồi của nó đi mất và cắn xé mồi, Đức Chúa Trời sắp sửa xé các dân tộc loạn nghịch nầy thành nhiều mảnh. Họ sẽ bị đem đi mất vào cảnh phu tù cho đến khi nào họ thú nhận tội lỗi mình và trở về với Chúa (Ô-sê 5:15).   
Trong đoạn 6 chúng ta thấy rõ nỗi thống khổ của Đức Chúa Trời trong sự tranh chiến của Ngài giữa các đòi hỏi của sự công bình (tội lỗi phải bị trừng phạt) với tình yêu dành cho dân sự Ngài. Ô-sê hiểu được sự tranh chiến ấy, và cảm động tình yêu Thiên Thượng, ông dịu dàng nài khuyên dân sự hãy trở về cùng Chúa để được chữa lành (câu 1-6).

6:6 là một câu chìa khóa mà bạn nên học thuộc và ứng dụng vào đời sống mình. Điều Chúa muốn nơi chúng ta là sự nhân từ và yêu thương khi đối xử với người khác và Ngài muốn chúng ta dành cho Ngài chỗ trước hết trong đời sống mình. Nếu không có hai điều đó (sự thương xót và nhìn biết Ngài), mọi hình thức thờ phượng của chúng ta cùng các của lễ đều vô ích, chỉ là một trò hề đối với sự thờ phượng thật.

16. Các câu nào sau đây là ĐÚNG liên quan đến sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời đối với Giuđa Ysơraên (4:15-6:11)?   
a. Cả Giu-đa lẫn Y-sơ-ra-ên đều bị cảnh cáo về tội thờ hình tượng.   
b. Việc bò vàng tượng trưng cho Đức Chúa Trời ở tại Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân sự có thể vâng giữ các luật lệ của Chúa liên quan đến các của lễ trong sự thờ phượng.   
c. Giu-đa được truyền dạy phải học tập và rút ra sự cảnh báo từ các sai phạm của Y-sơ-ra-ên.   
d. Y-sơ-ra-ên đã đi quá xa trong sự gian ác của họ đến nỗi sẽ bị diệt vong hoàn toàn.   
e. Sự hủy diệt sẽ đến trên Y-sơ-ra-ên từ bên ngoài và từ bên trong.   
f. Sự đoán phạt vẫn có thể tránh được nếu dân sự chịu từ bỏ điều ác và tìm kiếm Đức Chúa Trời.   
g. Các sinh tế và các của lễ thiêu không thể thay thế cho mối tương giao thân gần với Chúa và tình yêu thương đối với người khác.

Mùa Gặt Phải Được Gặt Hái

 7:1-10:15 Hailey 134-135, 158-172

-Ô-sê dùng nhiều hình thái tu từ trong các sứ điệp của ông. Ép-ra-im và Giu-đa đều bị bịnh, đầy những thương tích, mà Đức Chúa Trời muốn chữa lành cho họ (5:13; 7:1). Dân sự cháy rực như một bếp lò với những sự tham muốn, thù hận và khao khát quyền lực. Họ nuốt những người lãnh đạo mình bằng cách giết họ đi và chiếm lấy chỗ của họ. Ép-ra-im là bánh không trở, cháy một mặt còn mặt kia thì sống. Ép-ra-im còn non kém về đời nầy và về mặt tâm linh, quá tin cậy nơi các dân ngoại và chưa đủ lòng tin cậy nơi Chúa (7:8). Giống như bồ câu ngây dại, Ép-ra-im bay tung tăng chung quanh tìm cách liên minh với Ai-cập hoặc A-si-ri thay vì ngửa trông Chúa để tìm sự hướng dẫn và bảo vệ. Cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều sẽ phải gặt lấy những hậu quả của sự gian ác mà họ đã gieo (6:11; 10:12-13; 8:7).

Chúng ta hãy xem xét Các Luật Lệ Của Mùa Gặt trong Ô-sê:   
1. Chúng ta sẽ gặt nếu chúng ta đã gieo   
 6:11 có mùa gặt đã định .

2. Chúng ta sẽ gặt điều mình đã gieo   
 10:12 Sự công bình- sự nhơn từ .   
 10:13 Sự gian ác- sự gian ác .

3. Chúng ta sẽ gặt nhiều hơn là gieo.   
 8:7 Gió- Bão lốc .

17. Hãy ứng dụng các luật của mùa gặt nầy vào những gì Đức Chúa Trời phán về mỗi tình huống sau đây trong đoạn 7 và 8:   
a. Không một vua nào kêu cầu Đức Giê-hô-va (7:7).   
................................................................................................................................   
b. Ép-ra-im lìa bỏ Đức Chúa Trời (7:13-16).   
................................................................................................................................   
c. Sự thờ phượng của dân chúng bị bóp méo hoàn toàn (8:5, 11-13).   
................................................................................................................................   
d. Từ những ví dụ nầy, chúng ta có thể đưa ra ứng dụng gì cho mình?   
................................................................................................................................

18. Trong 8:13 và 9:3 cụm từ "trở về trong Ê-díp-tô" hàm ý gì?   
a. Trong một ý nghĩa biểu trưng? ........................................................................................  
b. Theo nghĩa đen? ...............................................................................................

-Tuyệt đối cần thiết để Đức Chúa Trời cho phép Y-sơ-ra-ên bị làm phu tù bởi vì các điều khoản của giao ước đã đòi buộc điều đó (8:1; 9:17; Phục 28:1-19, 63-68; 29:1). Điều nầy bày tỏ cho Y-sơ-ra-ên và các dân thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và lẽ thật trong Lời Ngài.

-Chúng ta có thể thấy sự ám chỉ hai lần trong Ô-sê 9:17. Dân Y-sơ-ra-ên đã ***"đi dông dài giữa các dân"*** trong thời kỳ lưu đày. Một số trong vòng họ đã trở về Ê-díp-tô (đặc biệt là từ Giu-đa). Những người khác bị tản lạc khắp vùng Trung Đông. Hầu hết mười chi phái đã đánh mất chân tính của họ. Tuy nhiên, một số từ cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa đã trở về sau cuộc Lưu đày và lại là một dân cho đến năm 70 SC. Khi quân La-mã dưới quyền Titus chiếm Giê-ru-sa-lem, dân Do-thái đã lưu lạc giữa các dân gần suốt mười chín thế kỷ. Hiện nay họ đã có lại quê hương và không bao lâu nữa. Đấng Mê-si-a của họ sẽ trở lại.

-Ô-sê dùng lịch sử để nhấn mạnh đến sức mạnh hủy diệt của tội lỗi. Cả chi phái Bên-gia-min đều hầu như bị hủy diệt hết vì đã không chịu để cho những kẻ tội phạm bị hình phạt, tức là những kẻ đã hãm hiếp một người phụ nữ ở tại Ghi-bê-a. Hơn 65.000 người nam đã chết trong cuộc nội chiến theo sau sự bác bỏ công lý nầy (9:9; 10:9; Các 19:1-20:48). Ở tại Ba-anh Phê-ô, 24.000 người đã chết khi Đức Chúa Trời giáng sự đoán phạt trên dân Y-sơ-ra-ên. Họ đã phó mình cho hình tượng khi họ chấp nhận những lời mời của các kỵ nữ Mô-áp theo đạo Ba-anh (Ô-sê 9:10; Dân 25:1-9). Mùa gặt tội lỗi dành cho các dân nầy là sự chết; vì vậy Y-sơ-ra-ên được khuyên giục hãy trồng sự công bình thay vào đó (Ô-sê 10:12).

Đắc Thắng của Tình Yêu Qua Sự Cứu Chuộc

 11:1-14:9 Hailey 134-135, 172-185

20. So sánh Ô-sê 1-3 với các đoạn 11-14:   
a. Tình yêu của Đức Chúa Trời và sự đáp ứng của Y-sơ-ra-ên được mô tả thế nào trong Ô-sê 1-3?   
b. Các đoạn từ 11-14 mô tả mối quan hệ của họ như thế nào?   
c. Chúng ta thấy Đức Chúa Trời làm gì cho Y-sơ-ra-ên trong khi họ còn thơ ấu? (11:1-4; 12:10, 13).

21. Dựa trên 11:1-14:9; Mat 2:14-15; Lu-ca 3:21-22; I Côr 15:51-57 và sách của Hailey, hãy trả lời các câu sau:   
a. Sự ám chỉ hai trường hợp trong Ô-sê 11:1 là gì?   
................................................................................................................................   
b. So sánh hành động của hai con trai của Đức Chúa Trời.   
................................................................................................................................   
c. Sự ám chỉ hai trường hợp trong 13:14 là gì?   
................................................................................................................................   
d. Bạn có nhìn thấy lời ám chỉ về hai con trai của Đức Chúa Trời trong 13:14 không? Hãy giải thích.   
................................................................................................................................

Các đoạn sau cùng nầy cho chúng ta thấy chiến thắng cuối cùng của tình yêu Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên là một con trai loạn nghịch. Án phạt của tội lỗi họ là sự chết. Nhưng Người Con vâng lời của Đức Chúa Trời là giá chuộc cho đứa con không vâng lời, tức là Sự Sống lại và Sự Sống cho mọi người.   
Sự phục hồi tâm linh trong mối tương giao với Chúa là điều còn quan trọng hơn sự khôi phục xứ sở của người Y-sơ-ra-ên nữa. Vì sự phục hồi nầy mang lại sự sống đời đời. Trong các đoạn 12-14 chúng ta thấy Đức Chúa Trời vẫn ghét tội lỗi và phải hình phạt tội lỗi, nhưng Ngài có một chương trình cứu chuộc. Ngài sẽ chuộc dân Ngài khỏi quyền lực của tội lỗi cùng án sự chết của nó (13:14). Hãy nghiên cứu kỹ khung 6.4

22. Ứng dụng 13:12 cho các cá nhân và các dân tộc ngày nay.   
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài là Cứu Chúa của họ, vị Cứu Tinh duy nhất có thể giải cứu họ. Ngài đã đưa họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Ngài có thể đưa họ ra khỏi A-si-ri và ra khỏi mồ mả! Dân Y-sơ-ra-ên đã từng lừa dối và không thành thật trong các giao dịch đời thường. Họ đã hôn các tượng bằng vàng như một dấu hiệu phục tùng các tượng đó, và đã dấy loạn cùng Đức Chúa Trời là Đấng đã đem họ ra khỏi Ê-díp-tô. Họ đã khước từ các tiên tri Ngài sai đến để dạy bảo họ. Dầu vậy, tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời vẫn thắng hơn sự không vâng lời của loài người! Ở cuối sách chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên ăn năn, được tha thứ, được cứu chuộc và được khôi phục vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời và sự ban phước của Ngài. Thật là một sự trông cậy vinh hiển và là một thực tế cho hết thảy những ai trở về cùng Đức Chúa Trời! Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của chúng nó. Ta sẽ lấy lòng tốt yêu chúng nó vì cơn giận của ta xây khỏi nó rồi. Ta sẽ như là sương móc cho Y-sơ-ra-ên; nó trổ hoa như bông huệ và đâm rễ như Li-ban. Những nhánh nó giang ra tận xa (14:4-6).

23. Hãy đọc Lời Hồi Tưởng của Hailey (trang 184-185), xem khung 6.4 và đọc Ê-sai 53:1-12. Điều nào dưới đây mô tả sự đền chuộc Đức Chúa Trời phải trả để thỏa mãn đòi hỏi của sự công bình.   
a) Sự chết của A-đam và Y-sơ-ra-ên tượng trưng cho tội lỗi của nhân loại.   
b) Cuộc lưu đày của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.   
c) Sự chết của toàn thể dòng dõi loài người.   
d) Sự chết của Đấng Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, vì cớ tội lỗi chúng ta.   
Ô-sê cho thấy cả sự công bình lẫn tình yêu của Đức Chúa Trời đều được thỏa mãn. Ông tóm tắt sứ điệp của mình trong câu chót rằng: ***"Vì các đường lối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, những kẻ công bình sẽ bước đi trong đó, còn những kẻ phạm phép thì vấp ngã trong đó"*** (Ô-sê 14:9).

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Ô-sê

24. Bây giờ bạn hãy xem lại biểu đồ mẫu ở Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ sau đây dành cho sách Ô-sê (Khung 6.5) tuân theo cùng một khuôn mẫu.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm

CÂU LỰA CHỌN . Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.   
1. ***Việc gồm cả các tên người vào lời làm chứng của Ô-sê là bằng chứng cho thấy các sự kiện ông mô tả là:***   
a) Từ một chuyện ngụ ngôn.   
b) Chỉ là ý nghĩa tượng trưng.   
c) Giống với các sự kiện trong cuộc đời của ông.   
d) Một câu chuyện thực của một con người với các sự việc có thật.

2. ***Tên của các con ngoài giá thú của Gô-me tượng trưng cho.***   
a) Hậu quả của sự thờ hình tượng: là tội Đức Chúa Trời ghét; không thuộc dân Ngài.   
b) Không vâng lời Chúa là điều thật dễ dàng.   
c) Tình yêu Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài vô luận họ đã làm gì.   
d) Sự tăng trưởng của gia đình Đức Chúa Trời, được trồng bởi Ngài.

3. ***Việc Ô-sê đi chuộc lại Gô-me và giao ước được tái lập của họ minh họa cho lẽ thật nào sau đây về Đức Chúa Trời?***   
a) Đức Chúa Trời ghét tội lỗi chúng ta và sẽ hình phạt tội lỗi.   
b) Đức Chúa Trời đã lựa chọn chúng ta trong khi chúng ta là kẻ có tội.   
c) Đức Chúa Trời yêu chúng ta và đã cứu chuộc chúng ta bởi sự chết của Con Ngài.   
d) Không ai có thể chống cự nỗi tình yêu của Đức Chúa Trời.

4. ***Sự cảnh cáo tội của Đức Chúa Trời nghịch cùng Y-sơ-ra-ên đặt cơ sở trên việc dân tộc nầy đã:***   
a) Vi phạm toàn bộ Luật Pháp.   
b) Vi phạm các phần trong Luật Pháp.   
c) Không hiểu biết Luật Pháp.   
d) Chấp nhận thuyết vô thần thay cho luật pháp của Đức Chúa Trời.

5. ***Điều nào sau đây KHÔNG thuộc luật mùa gặt như Ô-sê đã minh họa:***   
a) Chúng ta sẽ gặt nếu đã gieo.   
b) Chúng ta sẽ gặt điều mình đã gieo.   
c) Chúng ta sẽ gặt nhiều hơn điều mình gieo.   
d) Chúng ta sẽ gặt dầu chúng ta có gieo hay không.

6. ***Tình yêu và chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời được biểu trưng bởi điều nào trong các mối quan hệ sau đây thuộc sách Ô-sê?***   
a) Ô-sê và các con ngoài giá thú của ông.   
b) Ô-sê và Gô-me.   
c) Ô-sê và các thầy tế lễ.   
d) Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

CÂU XEN KẼ . Đọc kỹ hướng dẫn và viết câu trả lời của bạn vào chỗ trống trước mỗi câu hỏi.   
7-16 Viết chữ A vào chỗ trống nếu lời trình bày mô tả đúng các tình huống trong thời kỳ sách Ô-sê được viết. Viết chữ B nếu lời trình bày KHÔNG đúng về sách Ô-sê.   
.. .7 Sách tiên tri nầy được viết ra trong năm năm ngay sau sách tiên tri của A-mốt   
.. .8 Ô-sê có lẽ là người bản xứ thuộc nước Y-sơ-ra-ên phía Bắc.   
.. .9 Tên Ô-sê có nghĩa là SỰ CỨU CHUỘC, là một trong các đề tài chính của lời tiên tri của ông.   
...10 Các niên đại của việc viết sách tiên tri được cho trong câu 1 của đoạn 1.   
...11 Đời sống gia đình của Ô-sê có liên quan trực tiếp đến lời tiên tri của ông.   
...12 Toàn bộ thời gian Ôsê thi hành chức vụ ở tại Y-sơ-ra-ên, đất nước nầy được hưởng hòa bình và thịnh vượng.   
...13 Sứ điệp trọng tâm của Ô-sê là cách Đức Chúa Trời hình phạt sự bất trung.   
...14 Sứ điệp của Ô-sê nhắm đến cả Giu-đa lẫn Y-sơ-ra-ên.   
...15 Sứ điệp của Ô-sê có thể được mô tả như là sự kêu gọi cuối cùng của Đức Chúa Trời trước cơn đoán phạt.   
...16 Sách Ô-sê là sách dài nhất trong các sách Tiểu Tiên Tri và có lẽ bao gồm trong một khoảng thời gian dài nhất.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

1. a, d, e, f là các câu trả lời có các điểm giống nhau giữa A-mốt với Ô-sê. b, d, g và h đúng với Ô-sê nhưng không đúng với A-mốt.   
13. Những người hầu việc Chúa có trách nhiệm phải dạy Lời Chúa cho dân sự và phải làm gương tốt.   
2. Thời gian nầy bao gồm từ vua Ô-xia cho đến Ê-xê-chia (câu 1).   
14. a Sự gian dâm thuộc linh giống như Y-sơ-ra-ên, và tham gia cùng Y-sơ-ra-ên trong sự thờ hình tượng.   
b Giu-đa sẽ bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời và chịu sự thạnh nộ của Ngài.   
c Sự trở về từ tình trạng phu tù sau cuộc Lưu đày, và sự quy đạo của Y-sơ-ra-ên trong tương lai lúc Chúa Cứu Thế đến lần thứ nhì.   
3. Ô-sê có một người vợ không chung thủy. Y-sơ-ra-ên bất trung với Đức Chúa Trời.   
15 d) Thất vọng vì sự ăn năn không thành thật của họ.   
4. b, d, e và f là các câu trả lời mô tả tôn giáo của Y-sơ-ra-ên và các hậu quả của nó trong thời Ô-sê.   
16. a, c, e f và g là các câu trả lời đúng.   
5. Câu trả lời của bạn. Tôi tin rằng Ngài cho phép điều đó để đưa họ trở lại với Ngài và tiếp nhận sự cứu rỗi và tha thứ mà Ngài đã cung ứng.   
17. Câu trả lời của bạn. Còn đây là các câu trả lời của tôi:   
a. Họ sẽ thảy đều sa bại. Họ sẽ gặt điều họ đã gieo.   
b. Dân Ép-ra-im sẽ bị gởi trở lại "Ê-díp-tô" (làm phu tù). Họ đã gieo sự độc ác và sự dữ. Họ sẽ gặt sự đoán phạt.   
c. Họ sẽ bị hình phạt, bị đuổi khỏi sự hiện diện của Chúa. Họ đã gieo gió, và sẽ gặt bão lốc của sự đoán phạt Đức Chúa Trời.   
d. Cả những người lãnh đạo lẫn dân sự dưới quyền lãnh đạo của họ đều sẽ phải gặt nếu họ đã gieo, và sẽ gặt những gì mình gieo. Nếu chúng ta trung tín với Chúa và với Lời Ngài, chúng ta sẽ gặt phước hạnh của Ngài. Nếu chúng ta không chịu kêu cầu Ngài và bất tuân Lời Ngài. Chúng ta sẽ gặt lấy sự đoán phạt. Cả người trung tín lẫn kẻ bất trung đều sẽ gặt nhiều hơn những gì họ đã gieo, một đằng là trong sự ban phước, một đằng là trong sự đoán phạt.   
6 a Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên.   
b Sự đoán phạt của Ngài dành cho tội lỗi.   
18 a Trở lại vòng nô lệ.   
b Lưu đày qua A-si-ri.   
7 a Một cuộc hôn nhân.   
b Mối quan hệ cha con.   
19. Câu trả lời của bạn. Sự thành công về vật chất và sức mạnh quân sự chỉ là tạm thời và không thể cứu chúng ta khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Duy sự thịnh vượng và sức mạnh thuộc linh đến từ Đức Chúa Trời mới là điều chúng ta cần.   
8 c) Giê-hu.   
20. a Tình yêu của Đức Chúa Trời được ví với tình yêu của người chồng đối với vợ mình. Y-sơ-ra-ên (người vợ) không chung thủy. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn yêu họ, tha thứ cho họ, và cứu chuộc họ khỏi tình trạng nô lệ.   
b Đức Chúa Trời là người cha yêu thương chăm sóc cho đứa con trai nhỏ (Y-sơ-ra-ên) của Ngài.   
c Đức Chúa Trời đã đem họ ra khỏi Ê-díp-tô, tập cho họ bước đi, chữa lành, dẫn dắt và nuôi nấng họ, giải phóng họ khỏi nhà nô lệ phán cùng các tiên tri, ban cho họ các khải tượng.   
9. a Ba-anh, các thần giả dối.   
b Đất và các sản vật của đất.   
c Khi họ phụng sự Chúa họ được sung sướng là phục vụ các thần tượng.   
d Đức Chúa Trời, bởi tình yêu sẽ được họ trở lại. Trong khi bị lưu đày, họ sẽ từ bỏ việc thờ hình tượng, (Và rồi họ sẽ được trồng lại trong xứ của mình bởi giao ước mới của sự công bình).   
21. a Lời ám chỉ về Y-sơ-ra-ên và về Chúa Jêsus (Cả hai đều đã được đem ra khỏi Ê-díp-tô khi còn thơ ấu).   
b Y-sơ-ra-ên loạn nghịch, không làm vui lòng Đức Chúa Trời, Chúa Jêsus thì vâng lời, làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.   
c Sự trở về nước từ tình trạng lưu đày và sự sống lại của thân thể Chúa Cứu Thế.   
d. Tôi nhìn thấy. Y-sơ-ra-ên được khôi phục. Chúa Cứu Thế là sự đền chuộc.   
10. Các câu trả lời của bạn phải giống với các câu sau đây.   
a Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta trong khi chúng ta là những tội nhân.   
b Chúng ta giống như những đứa con ngoài giá thú nếu chúng ta yêu những điều thuộc về thế gian. Đức Chúa Trời ghét tội lỗi của chúng ta và chúng ta chỉ là những Cơ Đốc Nhân trên danh nghĩa.   
c Điều nầy giống như những người lìa bỏ Đức Chúa Trời và bị nô lệ bởi tội lỗi.   
d Vì yêu chúng ta. Đức Chúa Trời đã mua chuộc chúng ta bởi sự chết của Con Ngài trên thập tự giá. Khi chúng ta tiếp nhận sự hy sinh của Ngài vì cớ chúng ta, chúng ta được làm một với Ngài (điều nầy cũng cho thấy Đức Chúa Trời yêu những người hay tái phạm, và chúng ta phải nỗ lực mọi cách để đem họ trở về với Ngài).   
22. Đức Chúa Trời ghi nhận các tội lỗi của họ.   
11. Y-sơ-ra-ên đã thiếu: c, e, f, h.   
Y-sơ-ra-ên đã làm: a, b, d, g, i, j, k.   
23 d) Sự chết của Đấng Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời vì cớ tội lỗi chúng ta.   
12. Các thầy tế lễ tham lam, đầy tội lỗi, bởi vì họ đã làm gương xấu và không dạy dân sự về Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài.   
24. Câu trả lời của bạn phải giống với các câu trong biểu đồ dưới đây.

Chương 7: "MI-CHÊ: TIÊN TRI VỀ ĐẤNG MÊ-SI-A"

|  |
| --- |
|  |

Điều gì đến với tâm trí bạn trước hết khi có người nhắc đến sách tiên tri Mi-chê? Bạn có nghĩ đến các chương trình Lễ Giáng Sinh mô tả các nhà thông thái từ Đông Phương hỏi rằng ***“Vua dân Giu-đa mới sinh tại đâu?”*** không? Không chút lưỡng lự các thầy dạy luật đã trả lời: ***“Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê”*** rồi trưng dẫn lời tiên tri trong Mi-chê 5:1 để minh chứng điều đó (Mat 2:2, 5, 6) ***“Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, ngươi ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-sơ-ra-ên, gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng”.***

Mi-chê cũng đã đưa ra những lời tiên tri khác về Đấng Mê-si-a. Và nước vinh diệu của Ngài sẽ được lập nên ***“Vào những ngày cuối cùng”.*** Nhưng trước khi các ngày ấy đến, các thời kỳ khủng khiếp sẽ phải đến. Cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa đều sẽ bị đem đi làm phu tù vì cớ tội lỗi của họ. Khi nghiên cứu sách Mi-chê bạn sẽ được nhắc nhở về các tiên tri khác trong giai đoạn nầy. Chúng ta nhìn thấy trong ông sự tố cáo mạnh dạn của A-mốt về những bất công trong xã hội, nỗi đau buồn của Ô-sê về tình trạng hư mất của dân sự, sự hiện thấy của Ê-sai về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và nước hầu đến của Đấng Cứu chuộc. Mi-chê tóm tắt sứ điệp của các nhà tiên tri cho thời của họ và cho thời đại của chúng ta.

***"Hỡi người! Ngài đã tỏ cho ngươi điều gì là thiện. Cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng phải là Làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao ?"*** -Mi-chê 6:8

***-Giới Thiệu Sách Mi-chê  
-Tác giả và Niên Đại  
-Bối cảnh lịch sử  
-Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
-Những lời báo trước về Sự Hình Phạt  
-Thủ đô Các Nước Bị Đoán Xét  
-Những Người Lãnh Đạo và Dân Chúng Bị Đoán Xét  
-Những Lời Dự Báo về Sự Vinh Hiển  
-Nước của Đấng Mê-si-a  
-Từ Chỗ Bị Xét Xử Đến Chiến Thắng  
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Mi-chê***

Khi học xong bài nầy bạn sẽ:  
• Nhận ra một số điểm giống nhau và khác nhau giữa sách Mi-chê và các sách tiên tri khác trong Cựu ước.  
• Nhận biết các lời tiên tri về Đấng Mê-si-a trong Mi-chê và giải thích các lời tiên tri đó đã hoặc sẽ được ứng nghiệm ra sao.  
• Thảo luận những lời báo trước của Mi-chê về sự trừng phạt dành cho hai nước Y-sơ-ra-ên Phía Bắc và Giu-đa Phía Nam cùng sự ứng nghiệm của các lời đó.  
• Ứng dụng các đoạn Kinh Thánh và các nguyên tắc nổi bật của sách Mi-chê vào đời sống và chức vụ của bạn.

1. Đọc hết sách Mi-chê thật kỹ. Đọc thêm II Vua 15:1-19:36 và II Sử 27:1-32:33 để thấy bối cảnh lịch sử của sách. Khi nào được yêu cầu, bạn hãy đọc Hailey 186-221 và các đoạn Kinh Thánh có liên quan.  
2. Học tập phần khai triển bài học theo kế hoạch bài học như thường lệ và làm bài tập tự trắc nghiệm.  
3. Ôn lại từ bài 5 đến bài 7. Đọc trang hướng dẫn trong tập học viên của bạn. Lấy ra tờ trả lời cho Đánh Giá Tiến Bộ Phần 2, tuân theo các chỉ dẫn để điền vào đó, rồi nộp cho giảng viên ICI của bạn. Người ấy sẽ kiểm các câu trả lời của bạn và cho biết các kết quả.

-tố cáo

-sự phỉ báng  
-sự giải phóng  
-động cơ thúc đẩy

Giới Thiệu Sách Mi-chê

Mi-chê 1:1-7:20 Hailey 186-192

Tác Giả và Niên Đại

 1:1 Hailey 186-187

-Nhiều thắc mắc đến với tâm trí khi chúng ta suy nghĩ về Mi-chê. Có phải ông, cũng giống như tiên tri A-mốt, vốn là một nông dân miền quê trước khi Đức Chúa Trời kêu gọi ông nói tiên tri chăng? Cha mẹ ông là ai? Họ có phải là những người đi theo Đức Giê-hô-va không? Mi-chê có biết Ô-sê và Ê-sai không? Tiên tri A-mốt có ảnh hưởng đến đời sống của ông không? Chúng ta không rõ các câu trả lời đó, nhưng chúng ta biết Mi-chê yêu kính Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Sự kêu gọi và quyền năng của Chúa là điều rõ ràng trong đời sống và sự rao truyền của ông. Bối cảnh và các từng trải của ông hẳn cũng đã đóng góp nhiều cho chức vụ của ông.

Mi-chê xuất thân từ Mô-rê-sết - Gát, một thị trấn nhỏ chừng bốn mươi cây số (25 dặm) về phía tây nam Giê-ru-sa-lem. Thê-cô-a quê hương của A-mốt, chỉ cách phía đông làng của Mi-chê 27 cây số (17 dặm) các thành Phi-li-tin. La-ki, Ga-xa, và Ách-đốt đều nằm ở xung quanh Mô-rê-sết - Gát. Một đại lộ quốc tế nổi tiếng đã đưa nhiều nhà quý tộc và ngoại giao đi ngang ngôi làng của Mi-chê trên tuyến đường họ đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Ai- cập. Điều nầy đã cho Mi-chê nhiều cơ hội học biết những gì đang xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.  
-Rất có khả năng Mi-chê đã viếng thăm thành Giê-ru-sa-lem nhiều lần để dự lễ Vượt Qua hằng năm cùng các lễ hội tôn giáo khác nữa. Tại đó trong thành ông đã có thể nhìn thấy thể nào tội lỗi đã gây ra khổ sở trong vòng những người nghèo. Trong lời rao giảng của mình ông đã tố cáo những bất công trong xã hội Giê-ru-sa-lem, cũng nhiều như những điều A-mốt đã tố cáo ở tại nước phía Bắc. Có phải điều nầy hàm ý rằng ông không yêu quê hương và thủ đô của mình chăng? Tất nhiên là không! Ông thật đã yêu Giê-ru-sa-lem và đất nước mình. Chính vì lý do đó mà ông đã tố cáo những tội lỗi đang hủy diệt đất nước. Ông là một người đầy lòng thương xót người đã cảm nhận nỗi đau buồn và biện cãi cho lý của kẻ nghèo và người cùng túng là những người đã bị những kẻ giàu và có quyền hành lạm dụng.

-Nhưng Mi-chê là ai mà lại chống đối những con người có thế lực giàu có, các quan trưởng và các tiên tri giả, những kẻ đang áp bức người nghèo? Ông là một người đầy dẫy thần linh của Đức Chúa Trời! Ông là một người được Đức Chúa Trời ban cho những khải tượng về tai họa kinh khiếp hầu đến nếu dân sự không ăn năn. Ông là một người với sứ điệp cháy bỏng từ Đức Chúa Trời và quyền phép của Thần linh Đức Chúa Trời để phân phát sứ điệp ấy bất chấp mọi sự chống đối (3:8).

-Mi-chê, người mà chức vụ có lẽ đã kéo dài từ năm 735 đến 700 T.C, không phải là người giảng rao duy nhất được đầy dẫy thần linh Chúa vào lúc nầy. Ê-sai cũng đang rao giảng tại Giu-đa và Ô-sê đang thi hành chức vụ tại Y-sơ-ra-ên cho đến khoảng năm 725 T.C. Sứ mạng của A-mốt đã xảy ra vào thời tuổi trẻ của Mi-chê. Đây là thời kỳ cấp bách cho cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa, và Đức Chúa Trời đã có một công việc quan trọng dành cho Mi-chê để làm trong việc cứu nước Giu-đa.

1. Điều nào sau đây giải thích thẩm quyền của Mi-chê để tố cáo các nhà lãnh đạo đầy quyền lực trong đất nước mình?  
a) Chính bản thân ông vốn là một người lãnh đạo quyền hành trong nước Giu-đa.  
b) Ông là người công bình duy nhất còn lại trong nước.  
c) Thần của Đức Chúa Trời ngự trên ông và ông đã phán truyền sứ điệp Đức Chúa Trời ban cho ông.  
d) Ông thật sự không có thẩm quyền gì nhưng vì quá tức giận trước sự áp bức nên ông đã tự đảm nhận công tác để lên tiếng chống lại điều đó.

2. Người nào sau đây đang thi hành chức vụ với tư cách tiên tri trong một khoảng thời gian trùng với chức vụ của Mi-chê? Hãy khoanh tròn mẫu tự của các câu trả lời đúng?  
a) Áp-đia.  
b) Ê-sai.  
c) A-mốt.  
d) Ô-sê.

3. Dựa trên Hailey (trang 187) hãy cho biết hai điểm khác biệt và hai điểm giống nhau của Mi-chê và Ê-sai.  
a. Khác nhau....................................................................................................   
b. Giống nhau...................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

 II Vua 18:1-19:36; II Sử 27:1-32:33 Hailey 187-189

-Chúng ta đã xem xét tình trạng mục nát về mặt thuộc linh, đạo đức và chính trị ở nước Phía Bắc là điều nhanh chóng dẫn đến sự hủy diệt của nó. Trong suốt mười năm cai trị của Mê-na-hem, A-si-ri đã xâm lăng Y-sơ-ra-ên, nhưng đã rút quân về sau khi được nhận một khoản cống nạp rất lớn. Con trai Mê-na-hem là Phê-ca-hia cai trị chỉ trong hai năm rồi bị Phê-ca, quan tổng binh trong quân đội Y-sơ-ra-ên, giết chết. Đoạn Phê-ca lên làm vua.

Cùng thời gian đó, vua Ô-xia (cũng được gọi là A-xa-ri) của nước Giu-đa bị giáng cho bịnh phung và con trai người là Giô-tham lên làm vua, hay đồng giữ vị trí nhiếp chính. Ô-sê và Ê-sai đã bắt đầu chức vụ của họ trong đời Ô-xia trị vì. Còn Mi-chê bắt đầu chức vụ sau khi Giô-tham làm vua. Trong giai đoạn nầy A-si-ri một lần nữa lại xâm lăng Y-sơ-ra-ên, lần nầy họ đưa người dân trong hết thảy các vùng đi làm phu tù. Y-sơ-ra-ên và Si-ri muốn Giu-đa hiệp với họ nổi dậy chống lại A-si-ri, nhưng A-cha, bấy giờ đang làm vua, đã từ chối. Phê-ca và Rê-xin (vua Sy-ri) tấn công Giu-đa và giết 120.000 binh lính của họ. Vua A-cha thay vì lưu ý đến những lời cảnh cáo của Mi-chê và Ê-sai, đã dâng các tế lễ cho các thần tượng và cầu xin sự cứu giúp của chúng. Ông đã lấy các khí dụng trong đền thờ của Đức Chúa Trời và nộp cho A-si-ri để họ giúp đỡ ông. Chúng ta có thể thấy các mối quan hệ nầy rõ hơn trên biểu đồ (Khung 7.2 chuyển thể từ Jensen, trang 44).

4. Dựa trên Hailey và đoạn Kinh Thánh chỉ định đọc cho phần nầy, khung 7.2, hãy ghép cặp các vua sau đây (trái) với xứ sở họ cai trị và ảnh hưởng của họ trên dân chúng (phải).  
...a Tiếc-la-phi-le-sê III.  
...b Ô-sê.  
...c Sạc-gông II.  
...d San-chê-ríp.  
...e A-cha.  
...f Phê-ca.  
...g Giô-tham.  
...h Sanh-ma-na-sa V.  
...i Ê-xê-chia.

5. Mô tả thật vắn tắt các điều kiện sống sau đây ở tại Giu-đa trong thời gian Mi-chê làm chức vụ:  
a. Về tôn giáo.........................................................................................................  
b. Về xã hội............................................................................................................   
c. Về chính trị.........................................................................................................

6. Vì sao Mi-chê không được gây ấn tượng sâu sắc lắm bởi những cải cách của vua Ê-xê-chia? (Hailey trang 189).........................................................................   
................................................................................................................................

Tính Độc Đáo Và Sứ Điệp

Hailey 189-192

-Mi-chê là người đầu tiên nói tiên tri về sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem và tình trạng phu tù ở tại Ba-by-lôn. Dân chúng hẳn phải rất ngạc nhiên khi họ nghe sự mặc khải về Ba-by-lôn nầy. Thậm chí Ba-by-lôn không phải là một cường quốc trên thế giới lúc bấy giờ. A-si-ri mới là mối đe dọa lớn vào lúc nầy và nếu dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày qua đó thì dễ hiểu hơn.

-Hầu hết các nhà tiên tri đều phán truyền về sự đến của Đấng Mê-si-a, Đấng sẽ là giải pháp cho các nan đề của Y-sơ-ra-ên cũng như của thế giới. Mi-chê nói tiên tri rằng Ngài sẽ được sanh ra ở tại làng Bết-lê-hem Ép-ra-ta (Mi-chê 5:1). Nhiều thế kỷ sau đó lời tiên tri nầy đã trưng dẫn cho các nhà thông thái đang đi tìm hài nhi Jêsus (Mat 2:6).

-Ngay từ đầu, Mi-chê đã nhấn mạnh đến sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và sự quan tâm của Ngài đối với tình trạng tội lỗi của dân sự Ngài. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời đòi hỏi sự thánh khiết trong dân sự Ngài - tức là phân rẽ khỏi tội lỗi và dâng mình cho điều gì tốt lành. Bởi vì Đức Chúa Trời là thánh, nên Ngài ghét tội lỗi và những hậu quả khủng khiếp của nó. Ngài phải hình phạt tội lỗi, nhưng Ngài yêu dân sự Ngài và kêu gọi họ hãy ăn năn và xây bỏ tội lỗi của họ. Để rồi Ngài có thể tha thứ cho họ và giúp họ sống một đời sống tin kính.  
-Sự dạy dỗ của của Mi-chê về nếp sống thánh khiết trong mối quan hệ giữa người với người là loại dạy dỗ chúng ta phải có ngày nay tại các Hội Thánh khắp nơi trên thế giới. Đức Chúa Trời luôn quan tâm đến cách con người đối xử với nhau. Nhiều tôn giáo giả hết sức chú trọng đến các của lễ mà họ cho là làm hài lòng các thần của mình, nhưng hầu như không nói gì đến mối tương quan giữa người với người cả. Chúa Cứu Thế đã nói rất nhiều về mối quan hệ nầy. Mi-chê tóm tắt các sứ điệp của ông về cách cư xử tin kính qua một câu then chốt trong sách, Mi-chê 6:8 ***“Hỡi người, Ngài đã tỏ cho ngươi điều gì là thiện. Cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhơn từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao?***

-Xuyên suốt các sứ điệp của Mi-chê chúng ta thấy sự trông mong về Đấng Mê-si-a. Mặc dầu Ngài sẽ được sinh tại Bết-lê-hem, Ngài vốn có từ trước vô cùng (5:1) Ngài sẽ cai trị trên Y-sơ-ra-ên và chăn dân Ngài như một người một chăn. Điều nầy sẽ xảy ra khi Chúa Cứu Thế trở lại trái đất để trị vì thế gian. Luật pháp và quyền năng của Ngài sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ phán xét các nước và đem hòa bình thịnh vượng đến cho thế gian. Điều nầy giống với những sự dạy dỗ của Ê-sai về sự trị vì của Chúa Cứu Thế trên đất (Ê-sai 2:1-5). Có lẽ Ê-sai đã dạy một số các lẽ thật nầy tại trường học của các tiên tri trong thành Giê-ru-sa-lem.

7. Dựa trên những gì chúng tôi đã nói trong phần nầy và lời luận của Hailey về sự dạy dỗ trong sách Mi-chê, hãy viết một câu trình bày sự dạy dỗ của Mi-chê về mỗi đề tài của ông. Bạn hãy làm việc nầy như là mình sắp sửa phải trình bày một bài học Kinh Thánh ngắn về đề tài nầy.  
a. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời:...................................................................................  
b. Nếp sống tin kính:..........................................................................................................  
c. Đấng Mê-si-a:....................................................................................................................

8. Vì sao lại là một điều ngạc nhiên cho dân sự khi nghe lời tiên tri của Mi-chê rằng họ sẽ bị đày sang Ba-by-lôn vì cớ tội lỗi họ? Bởi vì.  
a) Tội lỗi của họ không nghiêm trọng đủ cho một hình phạt nặng nề như vậy.  
b) Họ đã cải cách và đã trở về với sự thờ phượng Đức Chúa Trời.  
c) dường như Ba-by-lôn không phải là mối đe dọa đối với họ nhiều như là A-si-ri.  
d) Dân Ba-by-lôn được coi là đồng minh của họ để chống lại A-si-ri.

9. Cho biết sứ điệp của tiên tri nào được Mi-chê nhấn mạnh ở mỗi phần trong câu then chốt của ông Hailey trang 190.  
a.....................làm sự công bình.  
b.....................ưa sự nhơn từ.  
c.....................bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi.

Những lời báo trước về Sự Hình Phạt

 Mi-chê 1:1-3:12 Hailey 190-204

Thủ Đô Các Nước Bị Phán Xét

 1:1-16 Hailey 190-197

10. So sánh 1:1 với A-mốt 1:1 và Áp-đia 1:1  
................................................................................................................................   
Bằng cách nào ba vị tiên tri nầy đã nhận lãnh sứ điệp đoán phạt mà họ phải công bố?

-Mi-chê không hề nghi ngờ về điều ông phải rao giảng. Một khải tượng về sự hủy diệt lòe ra trước mặt ông, và Đức Thánh Linh đầy dẫy trong ông, ban cho ông những lời phải nói (Mi-chê 1:1; 3:8). Sứ điệp của ông không phải một lời được mọi người ưa chuộng hầu mang lại sự vui thích cho con người. Nhưng được mọi người ưa thích không phải là điều ông quan tâm. Động cơ thúc giục ông là đức tin riêng đặt nơi Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho dân sự, là những kẻ đang đối mặt với sự hủy diệt. Những đặc điểm ấy đã đẩy ông vào chức vụ tiên tri của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

-Mi-chê nhấn mạnh tầm quan trọng của sứ điệp ông bằng cách hướng sứ điệp đến cho hết thảy các dân, toàn thể địa cầu, bằng việc tuyên bố rằng sứ điệp ấy đến từ trời, từ Đức Giê-hô-va tối cao tại trong đền thánh Ngài. Ông nhìn thấy Chúa đang ngự xuống trong sự đoán phạt, đi trên các nơi cao, với các núi tan chảy dưới chân Ngài và các trũng bị xé ra.

Trong Kinh Thánh, các núi tượng trưng cho các chính phủ và những người cai trị. Các nơi cao chỉ về sự kiêu ngạo và cũng nói đến các nơi thờ thần tượng (Cohen trang 156). Chúa Giê-hô-va đang đến để hình phạt Y-sơ-ra-ên và Giu-đa vì tội lỗi của họ. Các thành phố thủ đô cao ngạo của họ sẽ bị biến nên các đống đổ nát (1:6; 3:12). Tội lỗi của họ thật nghiêm trọng và sự hình phạt là điều chắc chắn.

11. So sánh 1:3-4 với II Phi 3:10-15 và Khải 21:1-5 rồi trả lời các câu sau:  
a. Bạn có nhìn thấy một sự ám chỉ về hai trường hợp trong lời tiên tri của Mi-chê không? Hãy giải thích...............................................................................................................         b. Cả Mi-chê lẫn Phi-e-rơ đều khuyên giục điều gì trước cái nhìn về Ngày của Đức Giê-hô-va?..

................................................................................................................................c. Các núi có tan chảy theo nghĩa đen không?.....................................   
Nếu vậy, đây là sự ứng nghiệm thứ nhất hay lần thứ hai?.........................   
d. Trong khải tượng của Mi-chê, Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem trở thành gì?...........  
.............................................................................................................................   
e. Mi-chê nhấn mạnh điều gì khi gọi trời là đền thánh của Đức Chúa Trời?.....  
................................................................................................................................

-Chức vụ của Mi-chê đã bắt đầu khoảng mười lăm năm trước khi quân A-si-ri hủy phá Sa-ma-ri, và ông đã sống để chứng kiến phần nầy trong lời tiên tri của ông được ứng nghiệm. Sa-ma-ri đã đến trước hết trong sự đoán phạt bởi vì tội lỗi của nó đã gia tăng đến mức “chén tội ác” đã đầy. Điều đó có nghĩa là nó đã hoàn toàn bại hoại và Đức Chúa Trời không thể dung chịu sự tồn tại của nó thêm nữa. Từ lúc vua đầu tiên của các chi phái phía Bắc đưa việc thờ bò vàng vào tôn giáo thanh sạch của Đức Giê-hô-va, ngay sau khi nước bị chia đôi. Y-sơ-ra-ên đã chọn con đường sa sút đến chỗ diệt vong. Họ đã khước từ những lời cảnh cáo của các tiên tri được Đức Chúa Trời sai đến, và không có các thời kỳ tỉnh thức về thuộc linh như các giai đoạn xảy đến với Giu-đa.

-Sa-ma-ri là một thành đẹp đẽ, được biết đến vì niềm kiêu hãnh lớn và sự tráng lệ của nó. Nó tọa lạc trên một ngọn đồi xinh đẹp vây quanh bởi các ngọn đồi khác. Một khải tượng lòe ra trước mắt Mi-chê cho thấy Sa-ma-ri sẽ ra thể nào sau khi Sạc-gông II của A-si-ri hủy diệt nó. Lời Đức Chúa Trời đến cùng ông như vầy:  ***"Vậy nên ta sẽ khiến Sa-ma-ri nên như một đống đổ nát ngoài đồng, như chỗ trồng nho; và làm cho những đá nó lăn xuống trũng, và những nền ra trần trụi. Hết thảy tượng chạm nó sẽ bị đập bể”*** (Mi-chê 1:6-7).

12. So sánh Mi-chê 1:6-9 với Mat 23:12-13, 32-39. Bài học nào sau đây được nhấn mạnh qua hai khúc Kinh Thánh nầy?  
a) Tội ác phá hủy đem lại sự hoang tàn cho đời sống. Thành phố và đất nước.  
b) Đức Chúa Trời không yêu thương những kẻ thù nghịch với Ngài.  
c) Chúng ta không có trách nhiệm gì với những kẻ không vâng phục Đức Chúa Trời.  
d) Chúng ta cần phải cầu nguyện cho các dân tộc tội lỗi, than khóc vì cớ họ, và cảnh cáo họ.  
Đọc Mi-chê 1:9 và Ê-sai 1:5-7. Có một ý nghĩa kép trong cụm từ ***“vết thương không thể chữa lành được”*** của Sa-ma-ri lan ra đến tận cửa của Giu-đa. Tức là sự bại hoại của tội lỗi, và sự hủy diệt bởi người A-si-ri.

-Tiếc-la-phi-les-ê đã chinh phục toàn bộ các vùng của Y-sơ-ra-ên và bắt dân các vùng đó làm phu tù. Sa-ma-ri đã phải cống thuế nặng cho Sanh-ma-na-sa V. Còn bây giờ Mi-chê thấy người A-si-ri sẽ làm tàn hại rất nhiều cho cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa trước khi Sa-ma-ri bị hủy diệt. Quân đội của Sạc-gông II đã xâm lược Giu-đa vào năm 712 T.C. Người kế vị ông, San-chê-ríp, nói ông đã chiếm bốn mươi sáu thành của họ. Ông cũng đã bao vây chính Giê-ru-sa-lem (Mi-chê 1:9). Chỉ có lời cầu nguyện của dân Chúa mới cứu được Giê-ru-sa-lem khỏi đội quân của San-chê-ríp trong hai trường hợp (Ê-sai 36:1-37:38).

-Mi-chê đã dùng lối chơi chữ khi ông nhắc đến một số thành sẽ bị chiếm. Ông dùng những từ giống hoặc trái ngược với tên các thành ấy để cho biết điều người dân sẽ trãi qua. Họ sẽ không quên những lời tiên tri đó. Để ý cách dịch của Farrar về các thành và lời tiên tri của chúng trên các trang 195-196 của Hailey.

13. Ghép cặp tên mỗi thành phố với những ý nghĩa nghe có vẻ giống tên ấy (trái) với lời tiên tri của Mi-chê (phải).  
...a Bêt-lê-áp-ra (Nhà Bụi Đất)  
...b Sa-phi-rơ (Công bằng, dễ chịu)  
...c Xa-a-nan (Lộ ra, tiến bước)  
...d Bết-hê-xen (Nhà Lân Cận)  
...e Ma-rốt (Sự cay đắng)  
...f La-ki (ngựa chiến mau lẹ, thắng yên)  
...g Ac-xíp (Sự lừa dối)  
...h Ma-rê-sa (có, chinh phục)

Những Người Lãnh Đạo và Dân Chúng Bị Đoán Xét

Mi-chê 2:1-3:12 Hailey 197-204

Trong 2:1-6 chúng ta thấy một sự minh họa về các quy luật mùa gặt mà Ô-sê đã rao truyền. Đức Chúa Trời đã truyền dạy giới lãnh đạo hãy chia đất lại giữa vòng các gia đình, để làm sản nghiệp lâu dài của họ. Các cột mốc làm dấu đã được đặt để. Nếu sự nghèo thiếu buộc một gia đình phải bán đi đất đai của họ, thì đất chỉ bị bán đến Năm Hân Hỉ mà thôi, cứ năm mươi năm thì có một lần. Và rồi khi ấy hết thảy đất đều phải được trả về cho các chủ đầu tiên hoặc con cháu của họ. Điều nầy được áp dụng cho các nông trại, chứ không áp dụng cho tài sản của thành phố. Dầu vậy những kẻ tham lam nằm thao thức ban đêm để hoạch định cách trở nên giàu hơn bằng cách đoạt lấy tài sản của những người khác. Tội lỗi nầy đã được mưu tính và cố tình. Đức Chúa Trời đã đáp lại các kế hoạch của họ bằng chính các kế hoạch của Ngài.

14. Giải thích thể nào Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sẽ phải gặt những gì họ đã gieo bằng cách viết chữ C vào chỗ trống nếu như họ sẽ nhận cách đối xử tương tự từ nơi Đức Chúa Trời, và chữ N nếu họ nhận lãnh cách đối đãi tương tự từ nơi những người ngoại bang.  
...a Định các tai vạ cho dân Chúa (2:1, 3).  
...b Tịch thu nhà cửa và đất đai (2:2, 4).  
...c Không biết đến các quyền về sản nghiệp, dời đi các mộc giới (2:2, 4-5).  
...d Cướp bóc những người đi ngang qua đất của họ (2:8, 10).  
...e Đuổi các bà góa ra khỏi nhà họ (2:9-10).

-Tuy nhiên, sự mặc khải của Đức Chúa Trời dành cho Mi-chê, cũng giống như sự mặc khải cho các tiên tri khác, cho thấy Ngài không chỉ hoạch định sự đoán phạt tội lỗi mà còn hoạch định sự giải cứu cho những ai bằng lòng vâng theo Ngài. Bạn hãy đọc lại những lời hứa đẹp đẽ dành cho ***“dân sót”*** trong 2:12, 13. Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc dân sót trong vòng dân sự Ngài trong cuộc lưu đày và đem họ trở về xứ của họ.

Nhưng các lời hứa còn vượt khỏi điều đó đến tận thời đại của Đấng Mê-si-a khi Chúa Cứu Thế hiện đến để lập nước Ngài trên đất. Hãy lưu ý những lời hứa ***“Ta sẽ”*** của Đấng Mê-si-a. Thời kỳ tốt đẹp hơn dành cho Y-sơ-ra-ên sẽ đến khi họ trở lại cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta cần phải rao giảng và dạy dỗ nhiều hơn về các lời hứa của Đấng Mê-si-a trong đoạn nầy. Những lời hứa ấy chỉ về sự phục hồi vinh hiển có thể xảy ra trong thời của chúng ta.

-Trong 2:13 chúng ta thấy Đấng Mê-si-a với tư cách Người Mở Đường sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi tình trạng phu tù tội lỗi Ngài sẽ phá hủy quyền lực của Sa-tan đã từng đem nhiều đau khổ cho Y-sơ-ra-ên và cả nhân loại. Bởi sự chết của mình, Ngài đã phá đổ hàng rào phân cách con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và bởi sự sống lại của Ngài, Ngài đã bứt đứt xiềng của sự chết để ban cho chúng ta sự sống đời đời! Hãy đọc Hêb 9:12, 14; 10:19-22; Giăng 14:6 và Mat 27:50-53.

-Các tiên tri giả đã phản ứng trước sứ điệp đoán phạt của Mi-chê bằng cách bảo ông đừng nói tiên tri về những điều đó nữa (Mi-chê 2:6). Các sứ điệp của A-mốt và Ô-sê cũng đã gặp phải sự khước từ tương tự. Chỉ có sứ điệp của Giô-na là dẫn đến sự ăn năn và cứu rỗi. Sự cám dỗ đến với các tiên tri trong thời đó là chỉ giảng điều dân chúng ưa nghe để họ được trả lương và cho ăn (3:5, 11). Nếu họ chịu thua trước sự cám dỗ đó, sẽ có sự tối tăm về tình trạng thuộc linh và chẳng còn có sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho họ nữa (3:6-7). Điều nầy nói gì với bạn về trách nhiệm của người rao giảng hiện nay? Chắc chắn là ngày nay chúng ta đang phải chống lại với những cám dỗ tương tự.

Trong đoạn 3 lời lên án giới lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên và các phẩm tính chúng ta thấy trong Mi-chê cho chúng ta biết người lãnh đạo phải như thế nào. Những kẻ cai trị Ysơraên, trái lại ưa điều dữ, phục vụ bản thân và áp bức kẻ khác không chút thương xót (3:3). Lòng ưa thích có được của cải vật chất đang đẩy cả những kẻ cai trị lẫn các tiên tri họ hậu thuẫn vào chỗ hủy diệt và xấu hổ. Họ làm như rất mộ đạo và cảm tạ Chúa vì sự thạnh vượng của mình, song thật ra họ đang phạm các luật lệ của Đức Chúa Trời và đưa dân sự xa khỏi Ngài (3:5) Mi-chê phán cùng họ rằng Giê-ru-sa-lem phải bị hủy diệt vì cớ tội lỗi của họ (3:12).  
Chúng ta có thể so sánh giữa năng lực được ban cho Mi-chê (3:8) và cho chúng ta (Công 1:8). Sự ban năng lực nầy bao gồm:  
1. Được đầy dẫy Đức Thánh Linh.  
2. Có một sứ điệp quyền năng.  
3. Bày tỏ sự ngay thẳng trong sứ điệp và đời sống.  
4. Nhận được sức mạnh để ban rao sứ điệp.  
5. Có sự can đảm để đối diện với sự bắt bớ.

15. Đọc Giê 26:18-19 và Mi-chê 3:8 rồi trả lời các câu hỏi sau:  
a. Kết quả sứ điệp của Mi-chê là gì?  
................................................................................................................................   
b. Điều gì đã khiến cho sứ điệp hậu quả như vậy?  
................................................................................................................................   
c. Phần nào trong sự ban năng lực của Mi-chê bạn cần có? Hãy xin Chúa điều đó trong giờ nầy....................................................................................................

16. Hãy khoanh tròn mẫu tự của các câu ĐÚNG liên quan đến lời tiên tri của Mi-chê trong đoạn 2 và 3.  
a. Những người lãnh đạo dối và các tiên tri giả sẽ gặt điều họ đã gieo.  
b. Những ai trung tín với Chúa sẽ thấy sự giải cứu.  
c. Sự giải phóng sẽ đến bởi Đấng Mê-si-a.  
d. Sứ điệp của một tiên tri thật nhất định sẽ được người nghe tiếp nhận.  
e. Ngay cả tiên tri cũng phải tìm cách làm vừa lòng dân chúng để họ lo cho ác nhu cầu vật chất của người tiên tri.  
f. Một tiên tri thật sẽ truyền phán sứ điệp của Đức Chúa Trời bằng quyền năng của Thánh Linh.  
g. Một tiên tri thật vẫn có thể hiệu quả dầu không có quyền năng của Thánh Linh.  
h. Lời tiên tri của Mi-chê cho thấy việc rao giảng trong các thành phố hiện nay thật là quan trọng để xây một dân tộc hướng về Đức Chúa Trời.  
i. Những lời hứa. Ta sẽ của Đấng Mê-si-a đã bị giới hạn đối với dân mà Mi-chê đang giảng truyền cho.

Những Lời Dự Báo về Sự Vinh Hiển

 Mi-chê 4:1-7:20 Hailey 204-221

Nước của Đấng Mê-si-a

 4:1-5:14 Hailey 204-212

-Các lời tiên tri về nước của Đấng Mê-si-a khiến lòng tôi rộn lên niềm vui. Bạn có cảm nhận thế nào khi học đến các lời ấy? Bạn thường nghe người ta rao giảng hoặc dạy dỗ về lẽ thật nầy như thế nào? Nhất định chúng ta cần nhắc đến những lẽ thật nầy thường xuyên hơn.

-Một lần nữa tôi lại phải không đồng ý với Hailey vì sự giới hạn của ông trong sự ứng nghiệm thuộc linh của các lời tiên tri nầy mà thôi (trang 205-206). Tạ ơn Chúa vì giai đoạn hiện tại của nước Đấng Christ trong đời sống của con dân Ngài. Nhưng chúng ta đang trông đợi ngày mà Chúa Cứu Thế sẽ trị vì trên đất ở tại Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ đưa ra sự giải quyết công bằng những tranh chấp giữa vòng các dân tộc ***“Nước nầy sẽ chẳng giá gươm lên nghịch cùng các nước khác, và cũng không tập sự chiến tranh nữa”*** (4:3).

-Mi-chê đoạn 4 và 5 cũng cho chúng ta biết một số các biến cố phải xảy ra trước khi có nước vinh hiển của Đấng Mê-si-a. Trong 4:5 sự thờ hình tượng đối chọi với đặc ân được có mối tương giao đời đời với Đức Chúa Trời chân thật. 4:9-10 báo trước việc bị lưu đày qua Ba-by-lôn và sự trở về. 4:14 có lẽ là sự nhắc đến hai trường hợp về vua phu tù của Giuđa và về Chúa Cứu Thế khi Ngài bị vả vào má (Mat 26:67; 27:30). Mi-chê 5:1 cho chúng ta thấy gốc tích của Đấng Mê-si-a là đời đời, thuộc về Đức Chúa Trời và phải được sanh ra ở tại Bết-lê-hem (Đối chiếu với Ê-sai 9:6-7) Mat 2"1-6).

17. Kể ra ba lời tiên tri trong Mi-chê 4:5 đã được ứng nghiệm từ lâu  
................................................................................................................................   
18. Giải thích sự ứng nghiệm hai lần trong Chúa Cứu Thế với tư cách Đấng Chăn Giữ và là sự bình an của chúng ta.  
................................................................................................................................   
19. 4:3-4 có sự ứng nghiệm hiện tại hay tương lai? Hay cả hai?  
................................................................................................................................

Từ Chỗ Bị Xét Xử Đến Chiến Thắng

 Mi-chê 6:1-7:20 Hailey 212-221

Trong Mi-chê đoạn 6 và 7 chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên bị đem ra xét xử ở trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa đòi dân Ngài đến để hỏi họ vì sao họ từ bỏ Ngài. Ngài đã bày tỏ tình thương và sự nhân từ đối với họ khi đưa họ ra khỏi tình trạng nô lệ và ban đất cho họ. Dân Y-sơ-ra-ên tưởng rằng họ có thể làm Chúa hài lòng bởi những của lễ của họ (6:6-7). 6:8 cho chúng ta biết điều Chúa thật sự đòi hỏi nơi một người là: làm sự công bình, ưa sự nhơn từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời - nói cách khác là Vâng Lời Ngài (Gia-cơ 1:22). Đức Chúa Trời đã buộc tội Y-sơ-ra-ên vì sự gian lận, cường bạo, dối trá, thờ hình tượng, hối lộ, áp bức và tội phạm (Mi-chê 6:10-12; 7:2-6). Bản án dành cho họ là phải bị đổ nát, bị phỉ báng và bị xem khinh giữa vòng các nước (6:16).

20. Sự đáp ứng của đức tin và hy vọng dành cho Y-sơ-ra-ên theo Mi-chê là gì? (7:7-13).  
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời đã cảm thúc Mi-chê và các tiên tri khác nhắc đến lịch sử trong quá khứ của Y-sơ-ra-ên để chỉ cho dân sự thấy những sai phạm của họ và giúp họ nhờ cậy Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng có thể dùng lịch sử Kinh Thánh như một giáo sư tốt nhất. Vì nó cho thấy hậu quả của tội lỗi và điều Chúa Cứu Thế làm cho dân sự Ngài.

7:18-20 đưa ra giải pháp cho nan đề của Y-sơ-ra-ên. Giải pháp đó chính là tình yêu của Đức Chúa Trời qua việc tha thứ các tội lỗi của họ. Chúng ta có thể tìm thấy nhiều thần học của Tân ước khắp nơi trong sách Mi-chê. Chúng ta thấy Chúa là Đức Chúa Trời của sự thánh khiết song cũng là Đức Chúa Trời của sự cứu chuộc, thương xót, nhân từ, Đấng vui thích lòng thương xót, Ngài kỷ luật dân sự Ngài nhưng tha thứ và ban cho chúng ta hy vọng về nước hầu đến vinh hiển của Ngài. Trong Chúa Cứu Thế chúng ta sẽ dự phần các phước hạnh của nước ấy, và bấy giờ chúng ta có thể cầu nguyện với Ngài rằng ***“Nước Cha được đến, ý Cha được nên ở đất như trời”*** (Mat 6:10).

21. Dùng đoạn Kinh Thánh trong 6:88 và 7:18-20 giải thích trong vở của bạn cách bạn trình bày cho một tội nhân giải pháp tốt nhất đối với tội lỗi là gì (Cũng xem Hailey 213-221).  
a. Phần của tội nhân.  
b. Phần của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Mi-chê

22. Ôn lại biểu đồ mẫu trong Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ dưới đây dành cho sách Mi-chê (Khung 7.6) tuân theo cùng khuôn mẫu.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm

CÂU LỰA CHỌN . Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.  
1. ***Mi-chê và Ê-sai giống nhau về***  
a) Bối cảnh gia đình.  
b) Cái nhìn về Đức Chúa Trời.  
c) Những sự quan tâm và dính líu về mặt chính trị.  
d) Yêu thích cuộc sống ở thành thị.

2. ***Người nào sau đây được mô tả là vị vua tốt?***  
a) Sanh-ma-na-sa  
b) A-cha  
c) Ô-sê  
d) Giô-tham

3. ***Mi-chê là người đầu tiên nói tiên tri về sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem và sự phu tù của dân thành họ ở tại:***  
a) Ba-by-lôn.  
b) A-si-ri.  
c) Ê-dípt-ô.  
d) Sy-ri.

4. ***Lời tiên tri nào sau đây về Đấng Mê-si-a đã được Mi-chê phán truyền:***  
a) Thời điểm ra đời của Ngài.  
b) Sự ra đời bởi nữ đồng trinh.  
c) Nơi Ngài được sinh ra.  
d) Sự thương khó và sự chết của Ngài.

5. ***6:8 dạy về điều nào sau đây:***  
a) Chúa chúng ta là Đức Chúa Trời thánh khiết.  
b) Chúa Jêsus đang đồng trị với Đức Giê-hô-va.  
c) Đức Chúa Trời đòi hỏi dân Ngài phải làm sự công bình, ưa sự nhơn từ và bước đi cách khiêm nhường với Ngài.  
d) Chúa Jêsus sẽ cai trị các nước trong nước Đấng Mê-si-a của mình.

6. ***Mi-chê đã sống để chứng kiến lời tiên tri nào sau đây?***  
a) Nước của Đấng Mê-si-a.  
b) Sự hủy phá Sa-ma-ri.  
c) Sự hủy phá Giê-ru-sa-lem.  
d) Cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn.

7. ***Trong cách chơi chữ của Mi-chê để mô tả điều mà các thành khác nhau sẽ phải trải qua, lời tiên tri của ông dành cho Bết-lê-xen (Nhà Lân Cận) là gì?***  
a) Trần truồng và xấu hổ.  
b) Phải lăn lóc trong bụi đất.  
c) Sẽ không bước ra để đánh nhau.  
d) Không còn là nơi che chở.

8. ***Phần nào sau đây trong các lời tiên tri của Mi-chê nói về sự khôi phục cuối cùng của Y-sơ-ra-ên?***  
a) Phần chơi chữ của ông khi mô tả những điều mà các thành khác nhau sẽ phải trải qua.  
b) Những lời hứa ***“Ta sẽ”*** của Đấng Mê-si-a.  
c) Lời lên án những người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên của Mi-chê.  
d) Việc ông ám chỉ đến cách đối xử của họ với người khác và những hậu quả cua nó (luật mùa gặt).

9. ***Điều nào sau đây giải thích những kết quả tức thì của lời tiên tri Mi-chê?***  
a) Ê-xê-chi-a và dân sự đã cầu nguyện và sự đoán phạt đã bị trì hoãn.  
b) Giê-ru-sa-lem đã bị hủy diệt.  
c) Các tiên tri giả đã ăn năn và chấp nhận lời tiên tri của Mi-chê.  
d) Michê đã được ban cho một địa vị quyền hành và tôn trọng trong thủ đô.

10. ***Lời tiên tri nào sau đây của M-ichê về Đấng Mê-sia có một sự ứng nghiệm trong tương lai?***  
a) Sự gìn giữ và sự bình an của Chúa Cứu Thế.  
b) Chúa Cứu Thế bị vả nơi má.  
c) Sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem.  
d) Sự trị vì thế gian và sự hòa bình của Chúa Cứu Thế.

CÂU ĐÚNG SAI . Viết chữ Đ vào chỗ trống trước câu nào ĐÚNG. Viết chữ S vào chỗ trống nếu là câu SAI.  
11-16 Điều nào sau đây mô tả đúng điều chúng ta biết về Mi-chê?  
...11 Một nông dân như A-mốt.  
...12 Một người đồng thời với Ê-sai.  
...13 Viết sách vào khoảng năm 735-700 T.C.  
...14 Một người bản xứ sống ở tại Giê-ru-sa-lem.  
...15 Một người yêu xứ sở của mình.  
...16 Một người đầy dẫy Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN 2

Trước khi tiếp tục bài 8, bạn hãy ôn lại từ bài 5 đến bài 7. Sau đó hãy trả lời các câu hỏi của Đánh Giá Tiến Bộ Phần 2, là trang bạn sẽ tìm thấy trong tập học viên của mình kèm với tờ trả lời dành cho nó. Tuân theo những chỉ dẫn trong tập học viên của bạn để trả lời các câu hỏi. Sau khi đã hoàn tất phần trả lời của mình, hãy nộp tờ trả lời của bạn cho giảng viên ICI của bạn, kèm với bất cứ các tài liệu nào khác đã nêu ngoài bìa tập học viên. Sau đó bạn có thể tiếp tục học Phần 3, từ bài 8 đến bài 10.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học

11 a Đưa ra hai hàm ý: 1) Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem đã bị hủy diệt; 2) Đất được làm mới lại bởi lửa.  
b. Nếp sống thánh khiết.  
c. Có, sự ứng nghiệm lần thứ hai.  
d. Các đống đổ nát, một nơi trồng vườn nho, một thửa ruộng bị cày.  
e. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, là điều đòi buộc Ngài phải hình phạt tội lỗi.  
1 c) Thần của Đức Chúa Trời ngự trên ông và ông đã phán truyền sứ điệp Đức Chúa Trời ban cho ông.  
12 a) Tội lỗi phá hủy.  
d) Chúng ta cần phải cầu nguyện, than khóc, ...cảnh cáo.  
2 b) Ê-sai.  
d) Ô-sê.  
13 a 6) Phải lăn lóc trong bụi đất.  
b 3) Trần truồng và xấu hổ.  
c 8) Sẽ không bước ra (để đánh nhau).  
D 1) Không còn là nơi che chở.  
E 4) Đau đớn, chờ đợi sự giải cứu.  
f 7) Yên ngựa thắng vào xe để chạy trốn.  
g 5) Không đáng tin cậy trong sự bênh vực của quốc gia.  
H 2) Bị chinh phục, bị chiếm hữu.  
3 a Mi-chê: Một người vùng quê mộc mạc; không quan tâm đến các công việc chính trị của thời cuộc. Ê-sai: Một người thành phố có quan hệ với các vua và quan; có tiếp xúc gần gũi với các công việc, các vấn đề trên thế giới.  
b. Cả hai đều thấy Đức Giê-hô-va là Đấng cai trị tuyệt đối của các nước và loài người. Cả hai đều nhận biết sự thánh khiết tuyệt đối và sự oai nghiêm của Chúa mình cùng tính chắc chắn của sự đoán phạt Ngài.  
14 a: C từ Đức Chúa Trời.  
b, c, d, e: N từ những người nước ngoài.  
4 a 1) A-si-ri.  
B 5) Y-sơ-ra-ên, xấu.  
c 1) A-si-ri.  
D 1) A-si-ri.  
E 3) Giu-đa, xấu.  
f 5) Y-sơ-ra-ên, xấu.  
g 2) Giu-đa, tốt.  
h 1) A-si-ri.  
I 2) Giu-đa, tốt.  
15 a Ê-xê-chia và dân sự cầu nguyện, và sự đoán phạt bị hoãn lại  
b. Quyền năng của Đức Thánh Linh.  
c. Câu trả lời của bạn.  
5 a Dưới đời A-cha: Thờ hình tượng và giả hình. Dưới thời vua Ê-xê-chia. Phục hưng và cải cách.  
B Bất công và bại hoại.  
e Các quan xét đồi bại, những tổn thất do chiến tranh với Y-sơ-ra-ên, bị A-si-ri xâm lăng.  
16. a, b, c, f, h là các câu trả lời đúng.  
6. Bởi vì những sự cải cách tượng trưng cho sự tuân giữ chủ yếu là các hình thức bề ngoài và các lễ nghi tôn giáo chứ không phải là sự ăn năn thật đến từ tấm lòng chân thật.  
17. Phu tù tại Ba-by-lôn; Chúa Cứu Thế được sinh ra tại Bết-lê-hem, Ngài bị vả vào má.  
7. Câu trả lời của bạn phải giống như vầy:  
a Đòi buộc sự thánh khiết trong dân sự Ngài.  
B Có liên quan đến cách chúng ta đối xử với người khác. Nếu chúng ta yêu Chúa, chúng ta sẽ bày tỏ tình yêu của Ngài đối với người khác.  
C Ngài đang đồng trị với Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ được sinh tại Bết-lê-hem, và sẽ cai trị muôn dân trong nước Đấng Mê-si-a của mình.  
18. Về mặt thuộc linh hiện nay: Sự chăm sóc và sự bình an của Chúa Cứu Thế. Về nghĩa đen trong tương lai: Trị vì thế giới và sự bình an.  
8 c) Dường như Ba-by-lôn không phải là mối đe dọa của họ nhiều như là A-si-ri.  
19. Tương lai.  
9 a A-mốt.  
b Ô-sê.  
C Ê-sai.  
20. Tin cậy nơi Chúa, chấp nhận hình phạt của Ngài, trông đợi sự giải cứu của Ngài.  
10. Qua các khải tượng Chúa ban.  
21. Câu trả lời của bạn. Còn đây là câu trả lời của tôi:  
a Đức Chúa Trời không muốn việc dâng các của lễ ở hình thức bề ngoài nhưng một tấm lòng thực sự ăn năn sẽ khiến cho tội nhận làm điều công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời, vâng theo ý muốn Ngài.  
B Đức Chúa Trời của sự thánh khiết đã cung ứng của lễ trọn vẹn cho tội lỗi loài người, là Chính Con Ngài, Đấng Mê-si-a, Chúa Cứu Thế Jêsus. Ngài đã làm điều đó bởi tình yêu vô tận và lòng thương xót dành cho tội nhân. Vì vậy, tình yêu và lòng nhân từ của Ngài đã cung ứng giải pháp tốt nhất cho tội nhân.  
22. Câu trả lời của bạn phải giống với các câu trong biểu đồ sau đây:

PHẦN BA: Đế Quốc Ba-by-lôn Mới - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Giê-rê-mi

Chương 8: "SÔ-PHÔ-NI: TIÊN TRI CỦA SỰ ĐOÁN XÉT CHUNG"

Bắt đầu phần nầy chúng ta sẽ học về một giai đoạn mới trong lịch sử của dân Chúa; vì dân Y-sơ-ra-ên không chịu ăn năn trước những lời cảnh cáo của A-mốt, Ô-sê, Mi-chê và Ê-sai, đã đi vào tình trạng phu tù ở tại A-si-ri (722 TC). Các lời tiên tri về sự hủy diệt dân tộc đã được ứng nghiệm. Tại nước Giu-đa, Đức Chúa Trời đã dùng chức vụ của Ê-sai và Mi-chê để khuyến khích vua Ê-xê-chia và dân sự đặt lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. Kết quả là Đức Chúa Trời đã tiêu diệt đội quân của vua A-si-ri, San-chê-ríp và Giu-đa được thoát khỏi cảnh phu tù vào lúc ấy (701 TC). Gần một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi Sa-ma-ri sụp đổ. Con trai của nhà vua nhân từ Ê-xê-chia là Ma-na-se, đã dẫn dắt một thế hệ Giu-đa mới mẽ lìa xa Đức Chúa Trời trong sự thờ thần tượng một lần nữa. Lại một lần nữa, dân sự đi theo người lãnh đạo họ vào con đường sai lạc. Một lần nữa, Đức Chúa Trời dấy lên các tiên tri để cảnh cáo họ về sự đoán phạt hầu đến, và hướng họ đến sự cứu chuộc của Ngài. Có thật nhiều điều để chúng ta học hỏi từ các sứ điệp của những nhà tiên tri dành cho một dân ương ngạnh!

-Gần như Giê-rê-mi và Sô-phô-ni bắt đầu chức vụ của họ cùng một lúc. Chắc chắn là họ đã đóng một phần rất quan trọng trong cuộc phục hưng suốt đời trị vì của vua Giô-si-a. Tuy nhiên, Sô-phô-ni vẫn nói về sự đoán phạt. ***“Ngày của Đức Giê-hô-va”***. Chúng ta hãy lắng nghe khi Sô-phô-ni công bố sứ điệp mạnh mẽ của ông. Chúng ta cần nghe kỹ, bởi vì có nhiều điều để phán về các sự kiện có thể xảy ra rất sớm vào thời đại chúng ta.

***-Giới Thiệu Sách Sô-phô-ni  
-Tác Giả và Niên Đại  
-Bối Cảnh Lịch Sử  
-Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
-Ngày Đoán Phạt và Sự Hủy Diệt  
-Sự Đoán Phạt Trên Cả Đất  
-Sự Đoán Phạt Nghịch cùng Giu-đa  
-Sự Đoán Phạt Nghịch cùng Các Nước  
-Sự Đoán Phạt Nghịch Cùng Giê-ru-sa-lem  
-Ngày Giải Cứu và Vui Mừng  
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Sô-phô-ni***

Khi học xong bài nầy bạn sẽ:  
• Liên hệ được sứ điệp của Sô-phô-ni với bối cảnh lịch sử của nó để thấy tầm quan trọng của chức vụ ông.  
• Giải thích được lời tiên tri bao gồm nhiều yếu tố về Ngày Của Đức Giê-hô-va.  
• Thảo luận được những lời cảnh cáo và kêu gọi trong Sô-phô-ni để ứng dụng cho thời đại chúng ta và sử dụng những lời đó trong đời sống và chức vụ của bạn.  
• Mô tả được tương lai của “dân sót” trong ánh sáng của Tân ước.  
• Hiểu được điều mặc khải về tâm tánh của Đức Chúa Trời trong Sô-phô-ni.

1. Đọc qua sách Sô-phô-ni và lưu ý những từ nào hoặc câu nào gây ấn tượng đặc biệt với bạn. Đọc II Sử 30-35, II Các đoạn 22-23, và đọc Hailey 222-270 khi được yêu cầu trong phần khai triển bài học.  
2. Học tập phần khai triển bài học theo các thủ tục đã được cho ở bài 1.  
3. Bảo đảm phải tra xem phần từ vựng để tìm định nghĩa của bất cứ từ then chốt nào mới lạ đối với bạn.  
4. Làm bài tập tự kiểm tra ở cuối bài học nầy và kiểm lại cẩn thận các câu trả lời của bạn với phần giải đáp cho sẵn trong tập học viên. Ôn lại chỗ nào bạn trả lời chưa đúng.  
- sự gớm ghét  
- tự mãn  
- đồi bại  
- sự ô uế  
- làm suy đồi

Giới Thiệu Sách Sô-phô-ni

 Sô-phô-ni 1:1-3:20 Hailey 222-226

Tác giả và Niên Đại

-Sô-phô-ni hẳn phải được sinh ra trong đời trị vì của Ma-na-se có lẽ là vào thời gian vua nầy đang làm đầy dẫy Giê-ru-sa-lem ***“huyết vô tội”***, giết dân của Đức Chúa Trời (II Vua 21:16). Chúng ta nhìn thấy đức tin của cha mẹ ông đặt nơi sự che chở của Đức Chúa Trời khi họ đặt tên cho ông là Sô-phô-ni có nghĩa là ***“Đức Giê-hô-va giấu”*** (hay Đức Giê-hô-va đã giấu") hay là ***“của báu của Đức Giê-hô-va”***. Đức Chúa Trời hết sức quý trọng con người đã bước vào thế gian nầy để cứu giúp đưa dân Giu-đa trở lại với Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Trời đã bảo vệ ông.

-Bảng gia phả được chép về Sô-phô-ni là dài nhất trong số hết thảy các tiên tri, cho thấy ông là chắt của vua Ê-xê-chia. Việc ông thuộc hoàng tộc, một người bà con với Giô-sia, chắc chắn sẽ khiến cho một số người xem trọng sứ điệp của ông hơn. Điều đó cũng cho ông sự đi lại dễ dàng hơn với nhà vua và các quan chức khác để ảnh hưởng Chúa cho họ. Nhiều lần Đức Chúa Trời đã dùng bối cảnh của chúng ta để làm sáng danh Ngài, để đến với những người bà con và bạn bè của chính chúng ta. Có thể Sô-phô-ni là công cụ mà Đức Chúa Trời dùng để đưa Giô-si-a đến với Đức Chúa Trời.

-Dường như việc rao giảng của Sô-phô-ni ở vào đầu giai đoạn trị vì của Giô-si-a đóng một vai trò hết sức trọng yếu trong việc giúp đưa dân tộc nầy trở về với Đức Chúa Trời. Ông không đề cập đến cuộc cải cách tôn giáo lớn mà Giô-si-a đã hoàn thành vào khoảng năm 622 T.C. Nhưng sự giảng truyền của ông chắc chắn đã có một phần quan trọng trong đó. Niên đại của những sứ điệp trong sách của ông có lẽ là vào khoảng năm 630 - 625 T.C.

1. Hailey lấy lý do nào để gợi ý việc Sô-phô-ni không nhắc đến các cuộc cải chánh của Giô-si-a? (trang 225).  
................................................................................................................................

2. Dựa trên các niên đại được chấp nhận cho các sứ điệp của Sô-phô-ni, bạn có đồng ý với lập luận của Hailey không? Giải thích.  
................................................................................................................................

Chúng ta tin rằng quê hương của Sô-phô-ni là Giê-ru-sa-lem; ông rất quen thuộc với các điều kiện sống tại đó. Ông cũng đã nhắc đến Giê-ru-sa-lem là “nơi nầy” (1:4), vì vậy chúng ta biết ông đang rao giảng tại đó. Là một thành viên trong tầng lớp cai trị, Sô-phô-ni có một sự hiểu biết tuyệt vời về lịch sử của các dân tộc xung quanh và của chính dân tộc mình. Ông tin rằng họ thảy đều bị suy đồi trong ánh sáng của những gì ông đã biết về họ. Ông thấy Đức Chúa Trời là Đấng công bình khi đối xử nghiêm khắc với Giu-đa cũng như với các dân tộc khác. Song đồng thời ông cũng cho thấy một tương lai kỳ diệu dành cho dân sót đã trở về với Đức Chúa Trời.

Sô-phô-ni thường được gọi là ***“thầy giảng đạo thánh khiết, một nhà truyền giáo nóng cháy”***. Ông rõ ràng là đã nhìn thấy những sự kinh khiếp của tội lỗi và đã rao giảng Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và sẽ hình phạt tội lỗi như thế nào.

2,Ý nghĩa tên gọi của Sô-phô-ni cho thấy có thể ông  
a) Không xuất thân từ Giê-ru-sa-lem.  
b) Không biết các cải cách của Giô-si-a.  
c) Là một thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem, người đã ảnh hưởng đến Vua Giô-si-a rất nhiều.  
d) Được sinh ra vào lúc Ma-na-se giết nhều người vô tội.  
4. 1:1 cho thấy Sô-phô-ni có quan hệ thế nào với vua Ê-xê-chia.  
......................................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

 II Vua 22:1-23:37; II Sử 30:1-35:26 Hailey 222-225.

-Chúng ta đã thấy thể nào Đức Chúa Trời sử dụng Ê-sai, Mi-chê và Ê-xê-chia để đưa Giu-đa trở về cùng Chúa. Kết quả là, khi Y-sơ-ra-ên bị rơi vào cảnh phu tù, thì Giu-đa còn được thương xót. Vua Ê-xê-chia đã làm nhiều điều để hủy phá việc thờ hình tượng khắp nước Giu-đa, song mỗi một thế hệ mới phải tự do quyết định họ có muốn hầu việc Đức Chúa Trời hay không. Con trai vua Ê-xê-chia, là Ma-na-se đã làm việc để khôi phục lại tất cả những gì cha ông đã phá hủy. Ông ta cho xây lại các nơi cao và các bàn thờ của các thần ngoại bang là Kê-móc, Minh-côm, Ba-anh, và Ạt-tê-rít. Thậm chí ông còn đặt tên con trai mình là A-môn, theo tên một trong các thần của Ê-díp-tô.

-Chúng ta nghĩ đến Ma-na-se như là một điển hình nổi bật về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Ông đã cai trị trên Giu-đa suốt trên năm mươi lăm năm lâu hơn vua nào hết. Vì cớ sự gian ác của ông, Đức Chúa Trời đã để cho ông bị bắt như một tù binh sang A-si-ri trong một số năm. Tại đó “trong sự hoạn nạn của mình” ông ta đã trở lại cùng Chúa và quy phục Ngài hoàn toàn (II Sử 33:12, 13). Đức Chúa Trời khôi phục nước lại cho người, tại đó, người đã cố gắng sửa đổi những điều ác mình đã làm, tuy nhiên, sự thờ hình tượng mà người đã lập vẫn tiếp tục phát triển. A-môn, con trai người, đã đẩy mạnh việc thờ thần tượng trong suốt hai năm trị vì của ông.

Con trai A-môn là Giô-si-a, lên làm vua khi mới được tám tuổi. Ông cai trị 31 năm (639-608 TC). Ông đã bắt đầu tìm kiếm Chúa khi được mười sáu tuổi, vào cùng khoảng thời gian mà Giê-rê-mi và Sô-phô-ni khởi sự chức vụ. Ông cùng hai vị nầy cùng nữ tiên tri Hun-đa giúp đỡ trong một chương trình có hệ thống mà ông đã bắt đầu bốn năm sau đó để đưa Giu-đa trở về với Đức Chúa Trời. Đây là cuộc cải cách tôn giáo triệt để nhất trong lịch sử Giu-đa. Những người cải chánh đã đi khắp Giu-đa, thậm chí trong Y-sơ-ra-ên nữa để phá hủy các hình tượng và đền thờ chúng. Nhưng chỉ dẹp bỏ hình tượng thì chưa đủ. Người dân cần phải hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật! Giô-si-a thanh tẩy đền thờ và cho tu sửa lại. Tại đó những người làm việc đã tìm được quyển sách Luật Pháp của Đức Chúa Trời. Việc dạy luật pháp đã đem lại sự ăn năn và sự phục hưng.

5. Để làm nền tảng cho bài tập nầy, bạn hãy đọc Phục 28:1-29:29; II Vua 22:1-23:37; II Sử 30:1-35:26. Sau đó hãy khoanh vòng các mẫu tự đứng trước câu nào ĐÚNG dựa trên các đoạn Kinh Thánh ấy.  
a. Mặc dầu Giô-si-a đã đem lại sự cải cách cần thiết, song đã quá trễ. Sự đoán phạt của Chúa dành cho tội không vâng lời như đã được mô tả trong Phục Truyền đoạn 28 và 29 sắp sửa giáng xuống.  
b. Những cải tổ của Giô-si-a không được mở rộng trong các thành của nước phía Bắc và dân sót còn lại tại đó.  
c. Những hành động của Giô-si-a khi nghe đọc Luật Pháp đã cho thấy sự đau buồn lớn của ông trước tình trạng gian ác của dân sự và của vua trước đây.  
d. Dầu Giô-si-a đã cố gắng sửa lại những sai phạm của dân sự đối cùng Đức Giê-hô-va, ông đã sống để chứng kiến dân tộc mình bị lưu đày.  
e. Kinh Thánh cho biết không một vua nào trước hoặc sau Giô-si-a đã trở lại cùng Đức Giê-hô-va như ông đã làm với cả tấm lòng, linh hồn và sức lực.  
f. Lễ Vượt Qua theo sau cuộc cải cách là buổi lễ lớn nhất kể từ thời của Sa-mu-ên; cả dân sự từ Giu-đa lẫn Y-sơ-ra-ên đều đến dự lễ.  
g. Giô-si-a phá hủy hoàn toàn tất cả những nơi thờ phượng ngoại giáo và trừ dẹp tất cả các thầy tư tế ngoại giáo.

6. Theo khung 8.2, điều gì đang xảy ra trên hiện trường quốc tế với các cường quốc thế giới vào lúc nầy?  
................................................................................................................................

7. Nhà tiên tri nào nói tiên tri đầu tiên về sự dấy lên của Ba-by-lôn với tư cách một cường quốc trên thế giới?  
a) Ô-sê.  
b) Mi-chê.  
c) Sô-phô-ni.  
d) Giê-rê-mi.

Tính Độc Đáo và Sứ Điệp

Hailey 225-228

-Chúng ta đã thấy sự độc đáo trong Sô-phô-ni 1:1. Nó truy nguyên dòng dõi của vị tiên tri cho đến Ê-xê-chia, ông tổ của Sô-phô-ni, và cho thấy, chúng ta tin như thế, rằng ông thuộc dòng quý tộc, thuộc hoàng tộc Giu-đa.

Sô-phô-ni bắt đầu sách của ông với một sứ điệp đáng kinh khiếp về Ngày của Đức Giê-hô-va, thời điểm đoán phạt. Đức Chúa Trời sẽ đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên hết thảy các dân. Điều nầy sẽ đem lại sự hủy diệt cho cả thế gian và ảnh hưởng đến mọi sinh vật sống trên đất, kể cả loài người. Những lời tiên tri về sự đoán phạt hầu đến nầy có một sự ứng nghiệm bao gồm nhiều phần. Một phần của sự ứng nghiệm nầy rất gần với sự hủy diệt quốc gia bởi người Ba-by-lôn. Điều nầy đã bị trì hoãn lại cho đến sau khi Giô-si-a băng hà vì cớ ông và dân sự đã trở lại cùng Đức Chúa Trời. Sự ứng nghiệm lớn hơn sẽ xảy đến trong Cơn Đại Nạn, và cuối cùng trong sự phục hồi lại đất bởi lửa.

-Sứ điệp của Sô-phô-ni về sự đoán phạt chung cho mọi người thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên các nước. Nhiều người tưởng rằng các thần khác nhau chăm lo cho các dân tộc khác nhau, nhưng Sô-phô-ni đã trình bày Đức Chúa Trời như là Đấng Tối Cao trị vì trên hết thảy dân cư của đất. Mặc dầu nhiều người sẽ bị diệt mất vì tội lỗi của họ, một dân sót lại của nhiều nước sẽ được cứu.

8. Mục đích khả thi của bảng gia phả khá dài của Sô-phô-ni là để  
a) Chứng minh dòng dõi nhà vua của ông.  
b) Cho biết khoảng thời gian mà ông đã viết sách.  
c) Bày tỏ những tiêu chuẩn của ông với tư cách một tiên tri.  
d) Hậu thuẫn cho đặc quyền rao bảo của ông đối với sự gian ác của dân sự.

9. Phần nào sau đây trong sứ điệp của Sôphôni có một sự ứng nghiệm bao gồm nhiều phần?  
a) Ngày của Đức Giê-hô-va.  
b) Sự đoán phạt chung cho mọi người.  
c) Dân sót được chuộc.

10. Điều gì sẽ là sự ứng nghiệm sau cùng?  
................................................................................................................................

Ngày Đoán Phạt và Sự Hủy Diệt

 Sô-phô-ni 1:1-3:8 Hailey 226-243

Sự Đoán Phạt Trên Cả Trái Đất

 1:1-3; 14-18 Hailey 226-229, 232-233

-Sô-phô-ni bắt đầu sách của ông cũng như các tiên tri khác đã bắt đầu, bằng cách chỉ ra nguồn gốc sứ điệp của mình: ***“Nầy là Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sô-phô-ni”***. Thật là một lời đáng sợ! Sô-phô-ni thình lình đưa ra lời tuyên phán với sức mạnh và uy quyền lớn lao lời của Đức Chúa Trời về sự đoán phạt cả thế gian. Chủ đề của sách được đưa ra trong 1:2-3.

-Ngày của Đức Giê-hô-va là thời điểm của sự đoán phạt. Hết thảy mọi tạo vật đều bị ảnh hưởng sâu đậm bởi tội lỗi là điều cực kỳ làm Chúa buồn bực. Để thanh tẩy đất, Ngài sẽ quét sạch mọi sự sống trên đất, cả người lẫn thú vật. Chúng ta nhìn thấy sự hủy diệt như là một hành động trực tiếp của Đức Chúa Trời. Ngài thường dùng và đã từng dùng nhiều phương cách đoán phạt khác nhau, nhưng sự đoán phạt do nơi Ngài mà đến.

-Đối với Giu-đa, Đức Chúa Trời sẽ dùng đội quân Ba-by-lôn như đã được mô tả trong 1:14-18. Ngày của Đức Giê-hô-va đối với họ đã “gần” rồi (1:14), nhưng sứ đồ Phao-lô còn nói về một ngày trong tương lai ở I Tês 5:2-3. Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. Khi người ta sẽ nói rằng “Bình hòa và an ổn”, thì tai họa thình lình vụt đến như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu.

-Chúng ta hãy xem xét các sự kiện trong Ngày của Đức Giê-hô-va được Sô-phô-ni mô tả. Đó sẽ là một ngày:  
1. Kêu khóc đắng cay Sô-phô-ni 1:14.  
2. Những người mạnh dạn kêu khóc 1:14.  
3. Thạnh nộ 1:15.  
4. Hoạn nạn và buồn rầu 1:15.  
5. Hủy phá và hoang vu 1:15.  
6. Tối tăm và mờ mịt 1:15.  
7. Mây mù và sự mờ mịt 1:15.  
8. Tiếng kèn và báo giặc 1:16.  
9. Máu bị đổ ra 1:17.  
10. Thạnh nộ của Đức Giê-hô-va 1:18.  
11. Lửa ghen của Đức Giê-hô-va.  
12. Loài người và loài thú bị diệt sạch 1:2-3.  
13. Cả thế gian đều bị thiêu nuốt 1:18.  
14. Sự kết thúc thình lình của mọi dân cư trên đất 1:18.

11. Điều nào trong danh sách kể trên sẽ không xảy đến cho tới thời điểm được sứ đồ Phao-lô nói đến?  
................................................................................................................................

Nhưng dầu thế nào, Đức Chúa Trời cũng gìn giữ và giải cứu một “dân sót” trung tín trong mỗi kỳ đoán phạt. Phao-lô bảo đảm rằng chúng ta sẽ được giải cứu khỏi cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời sắp phải đổ ra trên đất. Sự bắt bớ dữ dội và sự chịu khổ có thể đến trước thời kỳ đó, nhưng tôi tin rằng Hội Thánh sẽ được cất lên lúc Chúa Cứu Thế đến, để thoát khỏi Cơn Đại Nạn trong ngà thạnh nộ của Đức Chúa Trời ***“Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thạnh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta”*** (I Tês 5:9).

2. Hãy giải thích bằng cách nào mà ***“Ngày của Đức Giê-hô-va”*** lại gần trong Giu-đa trong thời của Sô-phô-ni.  
................................................................................................................................

13. So sánh lời mô tả của Sô-phô-ni về Ngày của Đức Giê-hô-va với Khải 6:1-17; 8:6-9:21; 11:13-19; 16:1-21. Lời mô tả của ông thích hợp thế nào với thời kỳ Đại Nạn được thấy trong Khải huyền?

Sự Đoán Phạt Nghịch Cùng Giu-đa

 Sô-phô-ni 1:4-2:3 Hailey 228-235

Có lẽ bạn còn nhớ rằng A-mốt đã nói tiên tri trước hết về sự đoán phạt trên các dân khác, và sau đó mới đưa ra bài học cho Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Sô-phô-ni bắt đầu với những lời buộc tội chính dân tộc mình, rồi mới đi sang các dân khác. Cả hai đều nhìn thấy mọi dân tộc đều là thần dân của Đức Chúa Trời và đã phạm tội vì vi phạm các mạng lệnh công chính của Ngài.

14. Bạn thấy điều gì là lời buộc tội chính của Đức Chúa Trời nghịch cùng Giu-đa trong sách Sô-phô-ni?  
................................................................................................................................

Con người vốn có lòng mộ đạo, được Chúa tạo dựng để thờ phượng. Satan đã tìm cách làm sai lạc niềm khao khát thờ phượng ấy, đưa lòng mong muốn thờ phượng của con người xa khỏi Đức Chúa Trời là chân thần và hướng họ đến các thần giả dối. Đây là điều ma quỷ đã làm ở tại Giu-đa. Dân sự xưng rằng họ thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng thật ra họ đang cầu khấn với các thần của các đạo khác. Thật đáng buồn vì một dân đã từng biết Đức Chúa Trời lại đi nhận các đạo giả dối. Hình thức thờ phượng trong các tôn giáo nầy hết sức đồi bại và vô luận. Biểu đồ (8.4) cho thấy hết thảy những vật gì có liên hệ đến các đạo giả dối đều bị Giô-si-a hủy diệt trong cuộc cải tổ của ông (xem II Vua 23:1-37).

NHỮNG ĐIỀU BỊ HỦY DIỆT - 23:1-37

15. Nghiên cứu biểu đồ (Khung 8.4) và Sô-phô-ni 1:1-2:3 và trả lời các câu hỏi sau đây:  
a. Những điều nào được liệt kê trong biểu đồ trên đã tồn tại trong Giu-đa khi Chúa phán qua Sô-phô-ni nghịch cùng Giu-đa?  
................................................................................................................................   
b. Thái độ của nhiều người về các điều kiện sống lạ gì (1:12)?  
................................................................................................................................   
c. Thái độ của Đức Chúa Trời ra sao (1:18)?  
................................................................................................................................

16. Điều nào sau đây có thể giải thích đúng nhất tính hiệu quả của sứ điệp Sô-phô-ni dành cho Giu-đa?  
a) Sứ điệp đến quá muộn để có thể đem lại sự thay đổi đáng kể vào.  
b) Sứ điệp đã giúp Giu-đa bảo vệ chính họ khỏi cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời được thực hiện qua các dân tộc khác.  
c) Nó hẳn đã có một vài trò quan trọng trong việc chuẩn bị dân sự cho việc làm mới lại giao ước và việc phá diệt các hình tượng.

Chúng ta phải nhớ rằng các sứ điệp được chép trong Kinh Thánh không phải chỉ là những gì các tiên tri rao giảng. Chúng ta tin chắc rằng Giê-rê-mi, Hun-đa, Na-hum, và Sô-phô-ni đang kêu gọi dân sự ăn năn trước và trong sáu năm cải cách của Giô-si-a. Sau khi quyển Sách Luật Pháp được tìm thấy, có lẽ họ đã đọc các đoạn trong Phục truyền 28-29 cho dân sự bất cứ nơi nào họ đi đến. Chúng ta nghe những âm vang của nó trong 1:13, 17. Giao ước đã bảo đảm sẽ ban phước khi dân sự Chúa vâng theo Ngài, nhưng sự hoạn nạn và lưu đày theo sau nếu họ xây về các thần khác. Bây giờ Chúa sẽ hình phạt sự thờ thần tượng của họ.

17. Dựa vào lời giải thích của Hailey, hãy ghép cặp ba loại người thờ phượng được nhắc đến trong 1:5-6 (phải) với những định nghĩa về họ (trái).  
...a Lòng trung thành bị phân chia giữa Đức Chúa Trời với các thần giả dối.  
...b Đã bỏ lòng trung thành với Đức Giê-hô-va.  
...c Thờ tạo vật của Đức Chúa Trời thay vì thờ phượng Đấng Tạo Hóa.

18. Hy vọng khả thi nào Sô-phô-ni đưa ra trong 2:1-3?  
................................................................................................................................

Chúng ta đã thấy rằng dưới đời vua Giô-si-a dân sự đã thật sự làm mới lại giao ước của họ với Đức Chúa Trời và dẹp bỏ các thần tượng của họ. Kinh Thánh cho biết họ trung thành với Đức Chúa Trời bao lâu mà Giô-si-a còn sống - ít nhất là từ năm thứ mười tám của đời trị vì của ông cho đến năm thứ ba mươi mốt, hay là trong 13 năm (II Sử 34:33). Điều nầy nói với tôi về tầm quan trọng của việc thực hiện tất cả những gì mình có thể làm để giúp cho những người lãnh đạo Quốc gia tìm gặp Chúa và vâng theo Ngài.

Sự Đoán Phạt Các Nước

  2:14-15 Hailey 227, 235-240

-Ngày của Đức Giê-hô-va hầu đến không những cho Giu-đa mà còn cho các dân tộc chung quanh nữa. Các đội quân của Nê-bu-cát-nết-sa sẽ xâm lăng và chinh phục Giu-đa và các nước lân cận nó, thiết lập Đế Quốc Tân Ba-by-lôn trong vùng Trung Đông. Điều A-mốt và Sô-phô-ni đã nói tiên tri về họ chẳng bao lâu nữa phải được ứng nghiệm.

-Người Phi-li-tin đã là kẻ thù của dân Chúa suốt nhiều thế kỷ. Vua Sau-lơ và Đa-vít đã đánh nhiều hơn với họ. A-mốt đã tố cáo họ vì họ đã bắt lấy những cộng đồng dân sự và đem bán họ như các nô lệ. Họ đã chứng kiến nhiều công việc của Đức Chúa Trời, song vẫn cứ là những kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời và sẽ bị hủy diệt bởi Ngài.

-Hai dân Mô-áp và A-môn đã bắt đầu trong sự loạn luân (Sáng 19:30-38) và cứ tiếp tục trong khuôn mẫu ấy. Sự thờ hình tượng của họ thật dâm đãng và đồi bại, một sự đáng gớm ghiếc đối với Đức Chúa Trời. Họ phải bị hủy diệt. Xứ sở của họ hiện nay bị hoang vu với rất ít chứng tích về các dân tộc lớn đã từng sống ở đó.

-Ê-thi-ô-pi (Cúc) là dân hùng mạnh lúc bấy giờ, kiểm soát một số các nước khác, kể cả Ai-cập. Ê-thi-ô-pi và các nước ở dưới nó đều sẽ phải ở dưới quyền cai trị của Ba-by-lôn trong vòng hai mươi năm của lời tiên tri nầy.

ĐỨC CHÚA TRỜI ĐOÁN XÉT CÁC DÂN

Sáng 2:4-15; A-mốt 1:6-2:3

-A-si-ri là dân tộc hùng mạnh nhất lúc bấy giờ, chúa tể của vùng Trung Đông. Thủ đô của nó, Ni-ni-ve đã trở lại với Đức Chúa Trời khi Giô-na rao giảng vào năm 780 TC. Và được cứu khỏi sự hủy diệt. Bấy giờ sau 150 năm, nó đã lìa xa Đức Chúa Trời, kiêu ngạo, độc ác và xứng đáng với sự hình phạt của Ngài. Một lần nữa, Đức Chúa Trời phán với họ qua tiên tri Na-hum và Sô-phô-ni, nhưng lần nầy A-si-ri đã không ăn năn. Trong khoảng mười lăm năm, họ bị Ba-by-lôn chinh phục.

-Những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đang được thực hiện qua lịch sử. Ngài dùng lịch sử để tỏ cho thế giới biết rằng Lời Ngài là thật và Ngài đang tể trị trên các nước. Chúng ta có thể dựa vào điều Ngài phán. Vì cớ những lời tiên tri nầy đã được ứng nghiệm nên chúng ta có thể mong đợi sự ứng nghiệm của tất cả những lời tiên tri khác trong Kinh Thánh.

19. Giả sử bạn sắp sửa dạy một bài học Kinh Thánh nhấn mạnh đến các lẽ thật về Đức Chúa Trời. Dựa trên những gì Sô-phô-ni và A-mốt đã nói tiên tri về sự đoán phạt các dân, hãy viết một câu nói để hậu thuẫn cho mỗi lẽ thật sau đây về Đức Chúa Trời.  
a. Đức Chúa Trời biết rõ tương lai.  
................................................................................................................................   
b. Đức Chúa Trời phán xét các dân.  
................................................................................................................................   
c. Đức Chúa Trời thi hành bản án của Ngài.  
................................................................................................................................

Sự Đoán Phạt Nghịch Cùng Giê-ru-sa-lem

 Sô-phô-ni 3:1-7 Hailey 240-242

-Trong đoạn 1 chúng ta thấy những lời buộc tội của Đức Chúa Trời nghịch cùng dân Giu-đa vì sự thờ hình tượng. Bây giờ Đức Chúa Trời phán qua Sô-phô-ni với những kẻ chịu trách nhiệm nặng nhất về tình trạng của đất nước. Những người lãnh đạo Giu-đa trong chính quyền và tôn giáo.

-Những lời cáo tội của Đức Chúa Trời nghịch cùng Giê-ru-sa-lem có thể được đem ra nghịch cùng nhiều thành phố ngày nay, hoặc ít ra là đối cùng nhiều nhân vật trong các vị trí lãnh đạo. Những người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm trước Chúa về cách họ hoàn thành các bổn phận của mình cùng phương hướng mà họ dẫn dắt người khác.

20. Ba loại tội phổ biến bị lên án nghịch cùng Giê-ru-sa-lem là gì? (3:1).  
................................................................................................................................

21. Ghép cặp mỗi người lãnh đạo hoặc nhóm người bị Chúa tố cáo trong 3:1-7 (phải) với tội lỗi mà mỗi thành phần đó phạm (trái).  
...a Gàn dở.  
...b Làm ô uế nơi thánh  
...c Không nghe lời ai.  
...d Sư tử gầm thét hà hiếp dân vì tư lợi.  
...e Là những kẻ dối trá.  
...f Làm quanh quẹo luật pháp.  
...g là muông sói nuốt trọng mồi (dân sự họ)  
...h Không nhận sự sửa dạy.  
...i Không nhờ cậy Đức Giê-hô-va, không đến gần Đức Chúa Trời.

-Sô-phô-ni nói rằng kẻ bất nghĩa phạm tội không biết xấu hổ, và sốt sắng làm sự bại hoại! Dân sự phải rất tội lỗi nên mới chẳng còn biết xấu hổ nữa. Nhưng ngày nay nếp sống vô luân được thế gian trình bày như là một “lối sống thay đổi”. Dối trá, gian lận, hối lộ, đồi bại trong làm ăn và trong chính quyền, phạm luật pháp, nhiều người xem những điều đó là cần thiết để được thành công trong đời. Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Giê-ru-sa-lem (3:6-7) và đã cảnh cáo chúng ta bằng sự đoán phạt các dân tội lỗi. Song nhiều người vẫn ***“sốt sắng làm các việc bại hoại”.***

-Bạn có thể làm gì trong cộng đồng để giúp sửa lại tình trạng đáng xấu hổ nầy? Với tư cách người giảng đạo công bình bạn có thể làm gương và dẫn đưa những người khác đến chỗ ăn năn và đầu phục Chúa cùng đời sống phải lẽ mà Ngài ban cho. Là một công dân, bạn cũng có những cơ hội để dùng ảnh hưởng của mình nghịch lại tội lỗi và ảnh hưởng cho Chúa.

Ngày Giải Cứu và Vui Mừng

 3:8-20 Hailey 227, 242-247

Sau sứ điệp đoán xét mạnh mẽ, Sô-phô-ni kết thúc với một sứ điệp hùng hồn về sự chiến thắng và khôi phục. Thật là một điều tương phản giữa những lời buộc tội Giê-ru-sa-lem và tình trạng được khôi phục của họ trong sự trị vì một ngàn năm của Chúa Cứu Thế! Dân Chúa phải ngửa trông Ngài với niềm hy vọng cơn thạnh nộ của Ngài sẽ đổ xuống (3:8) nhưng dân sót của Ngài từ nhiều nước sẽ được cứu và được thanh tẩy (3:9-10). Kẻ kiêu ngạo sẽ bị trừ đi, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho những người khiêm nhường còn sót lại. Như vậy Giê-ru-sa-lem được thanh tẩy khỏi tội lỗi và được tha thứ, sẽ ca hát vì vui mừng và không còn sợ hãi nữa!

Chúa là Đấng đã ***“cất bỏ sự hình phạt ngươi”*** và ***"khiến kẻ thù nghịch cách xa ngươi”*** trên thập tự giá (3:15) sẽ ở với họ và chúng ta, vì cớ chúng ta Ngài sẽ ca hát mừng rỡ (3:17 cũng xem Ê-sai 53:1-12; Hêb 12:2) Ngài sẽ đem dân Ngài trở về quê hương và khôi phục tài sản của họ (Sô-phô-ni 3:20) Ngài sẽ trị vì trên cao hơn hết và khiến Y-sơ-ra-ên là một sự khen ngợi và vui mừng, trở thành một ảnh hưởng tuyệt vời trong cả đất (3:20). Thật là một niềm hy vọng lớn!

22. So sánh những câu kết quả của Sô-phô-ni với các câu kết của sáu tiên tri chúng ta đã học.  
a. Có bao nhiêu tiên tri kết thúc với sự chiến thắng, vui mừng, và sự vinh hiển cho dân Chúa?  
b. Đức Chúa Trời thêm gì vào hình ảnh trong sứ điệp của Ngài qua Sô-phô-ni.

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Sô-phô-ni

23. Ôn lại biểu đồ mẫu trong Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ nầy cho sách Sô-phô-ni (Khung 8.7) theo khuôn mẫu.

-Sách Sô-phô-ni ích lợi cho chúng ta trong đời sống cũng như chức vụ hầu việc của mình. Chúng ta có thể dùng nó để lên án tội lỗi, đưa con người đến sự cứu rỗi, và chuẩn bị họ cho sự trở lại và sự trị vì của Chúa Cứu Thế. Bằng cách ứng dụng các bài học nầy cho đời sống chính mình, chúng ta có thể khích lệ gây dựng chính mình và người khác.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU ĐÚNG SAI . Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu nào ĐÚNG. Viết chữ S nếu là câu SAI.  
...1 Ý nghĩa của tên Sô-phô-ni phù hợp với một người được sinh ra trong đời trị vì của Ma-na-se.  
...2 Việc giảng dạy của Sô-phô-ni có lẽ ở vào đầu đời trị vì của Ma-na-se.  
...3 Ma-na-se là một ông vua thờ hình tượng và gian ác từ đầu cho đến cuối đời trị vì của ông ta.  
...4 Một đặc điểm độc đáo của sách Sô-phô-ni là bảng gia phả được chép về tác giả, nối kết ông với Vua Ê-xê-chia.  
...5 Vào lúc có các cuộc cải cách của Giô-si-a, A-si-ri đang trở nên mạnh hơn thành một cường quốc của thế giới còn Ba-by-lôn thì đang suy yếu.  
...6 Cuộc cải cách tôn giáo triệt để nhất trong lịch sử Giu-đa đã xảy ra dưới thời Giô-si-a.  
...7 Lời tiên tri của Sô-phô-ni gồm ba phần: sự phán xét chung cho mọi người; Ngày của Đức Giê-hô-va và một dân sót được cứu chuộc.  
...8 Tất cả ba phần của lời tiên tri đều có một sự ứng nghiệm bao gồm nhiều phần.  
...9 Ngày của Đức Giê-hô-va ám chỉ một thời điểm có cả sự đoán phạt lẫn sự ban phước.  
...10 Đối với nước Giu-đa vào thời của Sô-phô-ni, Ngày của Đức Giê-hô-va đã gần và sẽ được thực hiện qua đội quân Ba-by-lôn.  
...11 Giu-đa đã vi phạm mọi luật lệ của Đức Chúa Trời trừ một điều chống lại sự thờ hình tượng.  
...12 Giô-si-a đã nỗ lực để chấm dứt việc thờ hình tượng mà không hủy diệt các vật thờ có liên quan với sự thờ hình tượng.  
...13 Những biến cố trong Ngày của Đức Giê-hô-va được Sô-phô-ni mô tả rất giống với các biến cố của Cơn Đại Nạn được mô tả trong Khải huyền.  
...14 Giô-si-a đã dẹp bỏ các thầy cả ngoại giáo, các đồng bóng và thầy bói nhưng không một ai bị giết cả.  
...15 ***“Những kẻ thề nguyện giả dối”*** được Sô-phô-ni nhắc đến đã thờ tạo vật của Đức Chúa Trời thay vì thờ Đấng Tạo Hóa.  
...16 Các dân Mô-áp và Am-môn đã nhận cùng một sự đoán phạt như Giu-đa.  
...17 Một dân sót gồm những người trung tín sẽ được để dành lại trong mỗi thời điểm có sự đoán phạt của Đức Chúa Trời.  
...18 Đức Chúa Trời đã phải dẫn sự đoán phạt đến nghịch cùng Giu-đa vì cớ họ đã bội giao ước Lời Ngài bằng tội thờ hình tượng.  
...19 Những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời nghịch cùng các dân tộc trong lịch sử khẳng định Lời Ngài là thật và tất cả những lời tiên tri của Ngài đều sẽ được ứng nghiệm.  
...20 Dân sót sẽ được cứu vào cuối các thời đại sẽ chỉ đến từ Giê-ru-sa-lem.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

12. Lời mô tả của nó trong 1:1-4 ứng dụng cho sự đoán phạt của Đức Giê-hô-va trên Giu-đa khi nó bị Ba-by-lôn chinh phục và việc phu tù sang Ba-by-lôn xảy ra tiếp theo đó.  
1. Hailey nói rằng dường như Sô-phô-ni không được gây ấn tượng bởi các cuộc cải cách của Giô-si-a.  
13. Câu trả lời của bạn. Điều nầy có vẻ rất khớp. Khải huyền cho nhiều chi tiết hơn về những gì Sô-phô-ni đã nhìn thấy một cách chung chung.  
2. Không, rõ ràng là từ các niên đại ấy có những cuộc cải chánh theo sau sứ điệp của Sô-phô-ni.  
14. Tôi xin nói chính là sự thờ hình tượng - việc thờ các tà thần  
3 d) Được sinh ra vào lúc Ma-na-se giết nhiều người vô tội.  
15 a Tất cả những điều đó.  
b Họ tự mãn (dửng dưng) và cho rằng Đức Chúa Trời sẽ chẳng làm chi về những việc như thế.  
c Đức Chúa Trời giận dữ và ghen vì đây là dân giao ước của Ngài là dân Ngài đã đem ra khỏi tình trạng nô lệ, song họ đã xây bỏ Ngài mà hướng về các tà thần.  
4. Vua nầy là ông tổ của Sô-phô-ni.  
16 c) Nó hẳn đã có một vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị dân sự cho việc làm mới lại giao ước và phá diệt các hình tượng.  
5. a, c, e, f và g là những câu trả lời đúng.  
17 a 2) Những kẻ thề nguyện giả dối.  
b 3) Những kẻ cứ tái phạm tội.  
c 1) Những kẻ thờ các ngôi sao.  
6. Đế quốc A-si-ri đang suy yếu, còn Ba-by-lôn ngày càng hùng mạnh hơn.  
18. Nếu có điều hy vọng nào, thì điều đó phải được tìm thấy trong sự công bình và sự hạ mình hay nhu mì; để rồi dân sự có thể được trú ẩn trong ngày thạnh nộ của Đức Giê-hô-va.  
7 c) Mi-chê.  
21 a 3) Các tiên tri.  
b 4) Các thầy tế lễ.  
c 5) Hết thảy dân chúng.  
d 1) Các quan trưởng.  
e 3) Các tiên tri.  
f 4) Các thầy tế lễ.  
g 2) Các quan xét.  
h 5) Hết thảy dân chúng.  
i 5) Hết thảy dân chúng.  
8 a) Chứng minh dòng dõi nhà vua của ông.  
20. Sự áp bức, sự loạn nghịch, sự ô uế.  
9. Cả ba đều có một sự ứng nghiệm nhiều phần.  
19. Câu trả lời của bạn có thể khác với của tôi. Tôi xin nói rằng  
a. Chỉ bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà Sô-phô-ni và A-mốt có thể bảo trước điều sẽ xảy ra khi Đức Chúa Trời phán xét các dân.  
b. Phi-li-tin, Mô-áp, Am-môn, Cúc (Ê-thi-ô-pi), và A-si-ri đều đã bị phán xét và hình phạt vì cớ tội trọng của họ, bao gồm tội kiêu ngạo, hung bạo và xử tệ với dân sự Chúa.  
c. Hết thảy các dân nầy đều bị lật đổ, bị hủy diệt và bị Ba-by-lôn chinh phục Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự đoán phạt của Ngài trên các kẻ thù nghịch Ngài.  
10. Sự làm mới lại đất bằng lửa.  
22 a Tất cả trừ Giô-na.   
b Một sự nhấn mạnh về sự vui mừng của dân sự Đức Chúa Trời niềm vui của Chúa nơi dân Ngài. Cũng có một sự nhấn mạnh về sự giải phóng khỏi tội lỗi.  
11. Mục thứ 12, 13 và 14.  
23. Các câu trả lời của bạn phải giống với phần giải đáp trong biểu đồ sau đây:

Chương 9: "NA-HUM: TIÊN TRI CỦA SỰ HỦY DIỆT NI-NI-VE"

 Khi đọc sách Na-hum bạn sẽ thấy về một vài mặt hoàn toàn khác với các sách chúng ta đã học. Đây không phải là một lời kêu gọi ăn năn, mà là một sứ điệp của sự hủy diệt. Tuy nhiên, nó cũng là một sứ điệp an ủi, bởi vì nó chỉ ra sự sụp đổ của dân tộc nầy là dân đã từng gây ra quá nhiều đau khổ cho hết thảy các dân tộc khác trong vùng Trung Đông. Cái ách của A-si-ri phải bị bẻ gãy. Ni-ni-ve kiêu ngạo, thủ đô của nó, sẽ phải gặt điều nó đã gieo. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy những sự độc ác kinh khiếp của nó và phải trừng phạt nó.

-Trong các bài học trước chúng ta đã thấy A-si-ri luôn luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng trong bối cảnh, đầy quyền lực, hung ác, độc đoán, luôn xâm lược và chinh phục hết nước nầy đến nước khác trong khi xây dựng một đế quốc trên thế giới. Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều bị A-si-ri bắt cống thuế nặng nề. Không đóng thuế nỗi thì họ sẽ đem quân vào xâm lăng, các thành bị cướp bóc còn dân chúng hoặc bị giết chết hoặc đem đi như các phu tù để làm nô lệ.

-Đức Chúa Trời đã sai các tiên tri Ngài đến để cảnh cáo Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng nếu họ không ăn năn họ sẽ bị lưu đày. Y-sơ-ra-ên không chịu ăn năn và đã bị tiêu diệt với tư cách một dân bởi người A-si-ri. Giu-đa trở lại cùng Đức Chúa Trời và được cứu một cách kỳ diệu cả hai lần khỏi tay đội quân của San-chê-ríp.  
-Gần năm mươi năm đã trôi qua kể từ thời điểm ấy. Bấy giờ Na-hum bắt đầu chức vụ của mình. Đức Chúa Trời đã dung chịu sự kiêu ngạo và độc ác của A-si-ri một thời gian dài, nhưng đã đến lúc nó phải nhận lãnh cùng một loại đối xử nó đã dành cho người khác. Na-hum mô tả sự hủy diệt của Ni-ni-ve bằng loại thư sống động nhất, mạnh mẽ nhất trong tất cả các loại văn chương.

***-Giới Thiệu Sách Na-hum  
-Tác giả và Niên Đại  
-Bối Cảnh Lịch Sử  
-Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
-Cơn Thạnh nộ của Đức Giê-hô-va  
-Sự Hình Phạt và Sự Giải Cứu  
-Chiến Trận của Ni-ni-ve  
-Mùa Gặt của sự Gian ác  
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Na-hum***

Khi học xong bài nầy bạn có thể:  
• Nhận ra các biến cố quan trọng liên quan đến các vua A-si-ri và những cách đối xử của họ với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.  
• Giải nghĩa các lời tiên tri của Na-hum trong ánh sáng bối cảnh lịch sử và sự ứng nghiệm của nó.  
• Nhận biết quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trong việc dấy lên hoặc hạ xuống các nước và nhìn thấy bàn tay của Ngài trong các sự việc trên thế giới ngày nay.  
• Dùng sách Na-hum để khích lệ chính mình và người khác rằng, Đức Chúa Trời, đến thời điểm của Ngài, sẽ hủy diệt điều ác và thiết lập sự công bình trên đất.

1. Đọc hết sách Sô-phô-ni cách cẩn thận. Đọc sách của Hailey từ trang 248-270 và các đoạn Kinh Thánh kèm theo khi được yêu cầu trong phần khai triển bài học.  
2. Nghiên cứu kỹ lưỡng phần khai triển bài học theo thủ tục bình thường. Lưu ý những điểm giống nhau và khác nhau giữa Na-hum với các tiểu tiên tri khác.  
3. Làm bài tự trắc nghiệm và kiểm tra lại các câu trả lời của bạn.

-báo trả  
-xác thịt  
-sự yên ủi  
-quỷ quyệt  
-tà dâm  
-sự phẫn nộ

Giới Thiệu Sách Na-hum

 Na-hum 1:1-3:19 Hailey 248-252

Tác giả và Niên Đại

 1:1 Hailey 248-250

-Các học giả đã đưa ra nhiều ức đoán về thời điểm Na-hum bắt đầu và kết thúc chức vụ của ông. Chúng ta biết rằng điều ông viết trong 3:8 về thành Nô của Ê-díp-tô (cũng còn được gọi là Thebes và Nô-a-môn) là điều xảy ra sau khi nó bị chinh phục vào năm 663 TC. Tất cả những lời báo trước của Na-hum về sự sụp đổ của Ni-ni-ve trong tương lai, đã xảy ra vào năm 612 TC đều cho thấy các lời báo trước đó đã được viết ra trước niên đại nầy.

Việc sứ điệp của Na-hum viết cho Giu-đa không chứa đựng những lời lên án tội lỗi dường như cho thấy nó được ban bố ra trong hoặc không lâu sau cuộc phục hưng và cải cách lớn dưới đời Giô-sia (627-621 TC). Những lời của Na-hum trong 1:15 ***“Hỡi Giu-đa, ngươi khá giữ kỳ lễ mình và trả sự hứa nguyện của mình"*** hoàn toàn phù hợp với năm thứ mười tám thuộc đời trị vì của Giô-sia (621 TC) ngay sau khi Giu-đa làm mới lại những lời hứa nguyện của họ với Đức Chúa Trời trước hoặc vào lúc có kỳ Lễ Vượt Qua rất lớn trong cùng năm đó (II Vua 23:1-37). Thật ra, rất có thể Na-hum rao ra sứ điệp nầy để yên ủi Giu-đa vào một trong các kỳ nhóm hiệp như vậy của quốc gia! Hailey xem khoảng thời gian từ 630-621 TC như là giai đoạn tiên tri Na-hum thi hành chức vụ.  
Chúng ta biết rất ít về bản thân của Na-hum. Song chúng ta biết rõ rằng Đức Chúa Trời đã ban cho ông một khải tượng về điều sẽ xảy ra cho Ni-ni-ve và Ngài đã soi dẫn các lời ông viết. Rõ ràng ông yêu mến Giu-đa và tận tụy với di sản tôn giáo của họ. Dưới sự thần cảm của Đức Thánh Linh, ông đã bày tỏ tình yêu đó qua sứ điệp yên ủi, nâng đỡ, hy vọng mà Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Kẻ bắt bớ phải bị hủy diệt! Đức Chúa Trời là nơi nương náu của họ (Na-hum 1:7) và không bao giờ họ còn phải run rẩy trước những sự đe dọa của Ni-ni-ve nữa.  
Na-hum tự gọi ông là Ên-côt-sít. Một số người cho rằng điều nầy ám chỉ đến ngôi làng nhỏ Ên-cốt ở phía đông sông Tigris và không xa Ni-ni-ve lắm. Ngày nay làng ấy được gọi là Alkush là một làng Cơ Đốc có lẽ có phần mộ của Na-hum (nhưng phần mộ được cho thấy lại là một hộp bằng thạch cao hiện đại). Theo lời truyền khẩu ấy, Na-hum hay gia đình ông, đã bị đem đi giữa vòng các phu tù khác từ Giu-đa đến đấy trong một các cuộc xâm lăng của người A-si-ri.

-Jêrume (340? 420 SC) là một giáo phụ và là một người dịch Kinh Thánh sang tiếng La-tinh, tin rằng Na-hum xuất thân từ một làng nhỏ thuộc xứ Ga-li-lê gần thành Ca-bê-na-um, có lẽ Na-hum là người thành lập Ca-bê-na-um, hoặc thành nầy đã được đặt tên theo ông. Tên của nó có nghĩa là “làng của Na-hum”. Nếu ông xuất thân từ làng ấy thì có vẻ như ông đã di trú đến Giu-đa. Nếu ông đã ở đó vào lúc có cuộc lưu đày thì có lẽ ông đã khích lệ những người cùng chịu cảnh phu tù và gởi quyển sách có sự hiện thấy của mình về cho Giu-đa, quê hương của ông, bởi vì sứ điệp được viết cho Giu-đa. Dầu ông ở đâu đang khi viết sứ điệp thì bức tranh đầy ấn tượng về sự sụp đổ của thành Ni-ni-ve vẫn là một kiệt tác về thơ ca.

1. Na-hum tự nhận mình là “người Elkoshite”. 3 điều sau đây được gợi ý như một lời giải thích khả thi về Na-hum hoặc quê hương của ông?  
a) Ên-cốt là một làng ở gần Ni-ni-ve.  
b) Ên-cốt là một tên khác của Ni-ni-ve.  
c) Na-hum là một người nước ngoài đã di trú đến Giu-đa từ một xứ sở xa xôi.  
d) Ên-cốt ở gần Ca-bê-na-um.  
e) Ca-bê-na-um được đặt theo tên của Na-hum.  
2. Niên đại nào sau đây được xem là có khả năng hơn hết của việc viết sách Na-hum.  
a) 630 TC  
b) 627 TC  
c) 621 TC  
d) 612 TC  
3. Lý lẽ gì có vẻ hậu thuẫn cho niên đại đề xuất cho sách tiên tri của Na-hum?  
................................................................................................................................   
4. Vì sao tên gọi của Na-hum có vẻ thích hợp với sứ điệp của ông?  
................................................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

Hailey 250-251

Các lời tiên tri của Na-hum nghịch cùng Ni-ni-ve không nổi lên từ lòng thù ghét xác thịt đối với những kẻ thù của Giu-đa. Đức Chúa Trời ban các lời nầy để khẳng định các lời hứa trong giao ước của Ngài rằng Giu-đa đang được làm cho mới lại trong mối quan hệ với Ngài. Ngài sẽ chiến đấu và đánh bại các kẻ thù của dân sự Ngài! Đức Chúa Trời đã nhiều lần khẳng định các lời hứa của Ngài. Sau đây là một số trường hợp mà Ngài phán với dân sự Ngài qua các giao ước:

1. Với Áp-ra-ham ***“Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước ngươi, rủa sả kẻ nào rủa sả ngươi”*** (Sáng 12:3)

2. Với Y-sơ-ra-ên qua Môi-se ***“Nếu các ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cách trung thành...Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng ngươi bị đánh bại trước mặt ngươi”*** (Phục 28:1, 7).

3. Với Giu-đa qua Sô-phô-ni “Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt A-si-ri, làm cho Ni-ni-ve hoang vu (Sô-phô-ni 2:13).

-Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều đã bội giao ước vì hầu việc các thần khác và phải gánh chịu các hậu quả. Các vua A-si-ri khi xây dựng đế quốc, đã bắt phục các nước thuộc vùng Trung Đông. Hết thảy các nước nầy, kể cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều phải cống nạp các thứ thuế phi lý và nặng nề cho A-si-ri. Nếu từ chối, A-si-ri sẽ mang quân đến đánh. Các thành bị cướp bóc, dân chúng bị giết chết hoặc bắt làm phu tù.

-Trong nhiều thế kỷ, A-si-ri đã hà hiếp các dân trong vùng Trung Đông. Thật là một sự gian ác quỷ quyệt. Các vua bị bắt làm phu tù bị bỏ vào cũi và phơi ra cho họ nhạo cười. Một số bị móc mắt, một số bị chặt tay. Một số phu tù phải mang đầu của các chiến hữu đã chết trong một đám rước. Các vua A-si-ri khoe khoang về các cuộc tàn sát hàng loạt của họ và các cuộc phá hủy cướp bóc các thành.

-Dầu vậy, Đức Chúa Trời vì lòng thương xót đã sai Giô-na đến Ni-ni-ve và đã cứu cả một thế hệ ở tại đó. Nhưng A-si-ri đã trở lại đường lối gian ác của họ. Đã hai lần Giu-đa được cứu khỏi quân đội của San-chê-ríp bởi tay của Đức Chúa Trời. Vua San-chê-ríp đã phạm phải sai lầm khi khoe khoang rằng ông mạnh hơn Đức Chúa Trời. Ông ta tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không còn có thể giải cứu Giu-đa khỏi sức mạnh của ông ta cũng như các thần của các dân khác đã không giải cứu được họ. Chỉ trong một đêm một thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã giết 185.000 quân lính của A-si-ri đang bao vây Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời đã chứng minh rằng Ngài có thể cứu dân Ngài! Và cuối cùng thì giờ phải gặt hái những điều dân A-si-ri đã gieo đã đến, như Đức Chúa Trời đã mô tả qua Na-hum.

\* Bảng liệt kê nầy (dựa trên Tenney trang 79) tổng kết các vua A-si-ri, cách họ đã đối xử với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và cuộc chinh phục A-si-ri của Ba-by-lôn. Tất cả các niên đại đều xảy ra trước Công Nguyên.  
1. Sanh-ma-na-se III (858-824) Đánh bại A-háp (Y-sơ-ra-ên) và Sy-ri; áp đặt việc cống thuế trên vua Giê-hu (Y-sơ-raên).  
2. Shamshi - adad V (824-811).  
3. Adad - Nirari III (810-783).  
4. Sanh-ma-na-se IV (783-773) Ni-ni-ve ăn năn trước sứ điệp của Giô-na.  
5. Ashur - dan III (772-755).  
6. Ashur - Nirari V (754-754).  
7. Tiếc-la-phi-le-sê III (744-727) chinh phục một số tỉnh thuộc Y-sơ-ra-ên; bắt Y-sơ-ra-ên và Giu-đa cống thuế.  
8. Sanh-ma-na-se V (726-722) Vây Sa-ma-ri trong ba năm.  
9. Sạc-gông III (721-705)- Chiếm Sa-ma-ri; Phá hủy nó vào năm 721; bắt 27.000 người Y-sơ-ra-ên sang A-si-ri.  
10. San-chê-ríp (704-681) Hai lần xâm lăng Giu-đa, khoe khoang nghịch cùng Đức Chúa Trời; 185.000 binh lính bị thiên sứ giết chết.  
11. Esarhaddon (680-669).  
12. Ashurbanipal (668-633) Ma-na-se bị dẫn tù, được trả về.  
13. Ashur - eti - ilani (632-629).  
14. Sin shum lishir (628-624) Cuộc dấy loạn của Ba-by-lôn vào năm 625; lời tiên tri của Sô-phô-ni.  
15. Sin - shar - ishkum (623-612) Lời tiên tri của Na-hum (621?) Ba-by-lôn chiếm đóng và hủy diệt Ni-ni-ve (612).  
16. Ashur uballit (611-608) Ba-by-lôn nắm quyền kiểm soát đế quốc A-si-ri.  
5. A-si-ri đã hà hiếp hoặc đe dọa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên trong khoảng bao lâu.  
a) 200 năm.  
b) 300 năm.  
c) 400 năm.  
d) 500 năm.  
6. Dựa trên Hailey trang 250-251, 2 điều nào sau đây mô tả đúng người dân của đế quốc A-si-ri.  
a) Những người ngoại quốc không có bà con di trú đến đấy để buôn bán hoặc làm giàu.  
b) Lớn lên và phát triển từ một bộ tộc đoàn kết chặt chẽ đã cư trú ở xứ nầy nhiều thế kỷ.  
c) Những người tốt bụng và can đảm đã bảo vệ lãnh thổ của họ khỏi các kẻ thù.  
d) Nổi tiếng vì sự tàn ác cực kỳ đối với các nạn nhân của họ.  
7. Ghép cặp mỗi quốc gia (phải) với mối liên hệ của nó với A-si-ri (trái).  
...a Phải chịu các cuộc xâm lược và phải cống thuế cho A-si-ri.  
...b Bị đưa sang đế quốc A-si-ri vào năm 612 TC.  
...c Bị chiếm và bị hủy diệt bởi người A-si-ri vào năm 721 TC.

**Tính Độc Đáo và Sứ Điệp**

Hailey 249, 251-252

-Na-hum khác với các sách mà chúng ta đã học trong một số cách. Không vị tiên tri nào gọi lời tiên tri của họ là một sách (Na-hum 1:1), tuy nhiên sự khác biệt chủ yếu nằm trong nội dung sứ điệp. Giống như Áp-đia và Giô-na, sứ điệp nầy nói về sự sụp đổ của một dân thù nghịch. Nhưng Giô-na đã rao giảng trong thành Ni-ni-ve cho Ni-ni-ve. Còn sứ điệp của Na-hum khoảng 160 năm sau đó, về thành Ni-ni-ve cho Giu-đa. Sự nhấn mạnh của sứ điệp là yên ủi Giu-đa qua sự giải cứu khỏi kẻ hà hiếp. Chúng ta đặc biệt lưu ý sự vắng bóng của bất cứ lời buộc tội nào nghịch cùng Giu-đa. Không hề có lời kêu gọi ăn năn nào.

-Chủ đề của sách Na-hum - sự hủy diệt thành Ni-ni-ve - nhấn mạnh cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi. Chúng ta nhìn thấy sự công bình của Đức Chúa Trời qua việc để cho các dân tộc khác báo lại cho Ni-ni-ve điều nó đã xử với họ. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời lên án tội vô luân, dối trá, hung bạo, mê tham quyền hành, ham mê giàu có, dã man, cướp bóc, bắt các dân làm nô lệ và thờ hình tượng. Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên Ni-ni-ve vì các tội ấy phải là một sự cảnh cáo cho chúng ta ngày nay.Đức Chúa Trời không thích hình phạt loài người ***“Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, nhưng muốn cho mọi người đều ăn năn”*** (II Phi 3:9). Song Đức Chúa Trời của sự công bình phải hình phạt tội lỗi. Sự thánh khiết của Ngài phản ứng chống nghịch với tội lỗi.

ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH KHIẾT HÌNH PHẠT TỘI LỖI

 Na-hum 1:1-3:19

8. Điều nào sau đây là chủ đề căn bản của sách Na-hum?  
a) Yên ủi kẻ bị hà hiếp.  
b) Sự giải cứu khỏi tội lỗi.  
c) Sự công bình và thương xót của Đức Chúa Trời.  
d) Sự hủy diệt của thành Ni-ni-ve.

9. Vì sao Na-hum lại rao giảng về Ni-ni-ve ở tại Giu-đa?  
................................................................................................................................

10. Những việc làm của Ninive và các phản ứng của Đức Chúa Trời cho thấy nguyên tắc chung cơ bản nào trong các bài học trước liên quan đến các dân tộc và cá nhân?  
................................................................................................................................

Cơn Thạnh nộ của Đức Giê-hô-va

 1:1-8 Hailey 253-255

-Sáu từ mạnh trong Nahum mô tả những cảm nhận và phản ứng của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của thành Ni-ni-ve là: Ghen, báo thù, thạnh nộ (1:2) sự nóng giận, lửa, tức giận (1:6). Nhưng Na-hum tỏ rõ rằng cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời được làm ngang bằng bởi lòng thương xót của Ngài: ***“Đức Giê-hô-va là tốt lành, là đồn lũy hoạn nạn và biết những kẻ ẩn náu nơi Ngài”*** (1:7). Lòng nhân từ và thương xót của Ngài kiềm giữ và kiểm soát cơn thịnh nộ của Ngài. Ngài không tức khắc đánh hạ nghịch cùng những kẻ làm điều sai trái. Nhưng giờ đến, những kẻ làm điều sai trái phải được sửa ngay lại, tội phạm phải bị hình phạt. Sự nhơn từ của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải thi hành sự công chính, báo trả điều sai trái.

-Sự báo thù của Đức Chúa Trời khác với của loài người. Sự trả thù của con người thường bị thống trị bởi lòng vui sướng muốn làm tổn hại những kẻ đã làm khổ mình. Cơn tức giận của người bộc phát và khống chế người ấy thay vì người ấy kiểm soát lòng giận của mình. Có biết bao nhiêu kẻ phạm tội giết người trong giây phút không kiềm giữ được cơn giận của họ để rồi về sau phải hối tiếc cay đắng vì hành động của họ! Còn cơn giận của Đức Chúa Trời không nóng vội, không ích kỷ, không vượt ra ngoài sự kiểm soát của Ngài. Ngài là Đấng ***“chậm giận”*** (1:3), nhưng sự báo trả công bình của Ngài được chứng tỏ qua luật mùa gặt; mỗi người, mỗi quốc gia phải gặt lấy những gì họ đã gieo!

-Lòng ghen của Đức Chúa Trời là công bình, nổi lên từ tình yêu Ngài dành cho dân sự cũng như ý muốn che chở bảo vệ họ. Cơn giận của Ngài bùng lên nghịch cùng dân sự Ngài khi các tà thần giả dối thay thế vị trí của Ngài trong tình yêu của họ. Ngài phẫn nộ đối với những kẻ tìm cách đưa dân sự lạc xa khỏi Ngài và khỏi sự vui mừng đời đời mà Ngài ban cho.

-Na-hum hỏi rằng ***“Ai đương nổi sự nóng giận Ngài?”*** (1:6). Từ nóng ở đây mang ý nghĩa của độ nóng vô cùng, độ nóng làm kim loại nóng trắng. Trong 1:3-5 chúng ta thấy trước cơn nóng giận của Ngài, các núi rúng động, các đồi tan chảy, đất run rẩy! Điều nầy dẫn đến sự hủy diệt hầu đến của Ni-ni-ve, song cũng chỉ ra thời điểm khi cả thế gian sẽ tan chảy trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ ***“hủy diệt những kẻ hủy diệt đất”*** và ban cho dân Ngài một chỗ ở đời đời trong ***“trời mới đất mới, là nơi ở của sự công bình”*** (xem II Phi 3:10; Khải 11:15; 21:1-4).

11. Hãy viết vào chỗ trống từ ngữ mà Na-hum đã dùng để cho thấy những cảm nhận hoặc phản ứng của Đức Chúa Trời trong mỗi tình huống nhất định.  
a. Những cá nhân và các dân tộc phải gặt lấy điều họ đã gieo........................   
b. Độ nóng trắng của kim loại khiến các núi rúng động, các đồi tan chảy, và đất run rẩy.............................................................................................................   
c. Cơn giận nghịch cùng những kẻ để cho các tà thần thế chỗ của Đức Chúa Trời trong lòng yêu mến của họ.  
d. Cơn giận nghịch cùng những kẻ tìm cách đưa dân sự lạc xa khỏi Ngài..................

12. Nhiều khi con người nghĩ rằng Đức Chúa Trời của Cựu ước là Đức Chúa Trời của sự thạnh nộ trong khi Đức Chúa Trời của Tân ước là Đức Chúa Trời của tình yêu. Bạn hãy so sánh Na-hum 1:2-8 với Khải 11:15-19; 16:1-18. Các khúc Kinh Thánh nầy cho thấy điều gì?.............................................................

Sự Hình Phạt và Sự Giải Cứu

 Na-hum 1:7-2:2 Hailey 251-252; 255-259

Chúng ta trở lại 1:7-8 như một lời tóm tắt và giới thiệu cho phần còn lại của đoạn nầy: Sự nhân từ và quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho Giu-đa được liên kết với sự đoán phạt nghịch cùng Ni-ni-ve của Ngài. Ngài sẽ giải phóng Giu-đa khỏi ách của Ni-ni-ve (1:12, 13).

13. Câu 9 theo nhiều bản dịch được bắt đầu bằng câu hỏi ***“Các ngươi sẽ lập mưu gì nghịch cùng Đức Giê-hô-va?”*** Đối chiếu với Công 9:4-5. Điều đó dạy dỗ bài học nào sau đây?  
a) Chiến cự cùng Đức Chúa Trời là điều dại dột.  
b) Đức Chúa Trời muốn chúng ta bảo vệ Ngài để chống lại những kẻ bắt bớ Ngài.  
c) Chiến cự nghịch cùng con dân Chúa cũng chính là đánh nhau với Đức Chúa Trời.  
d) Những người chống nghịch Chúa sẽ gặt điều họ gieo.

-Ni-ni-ve lẽ ra phải biết rằng tốt hơn là chớ có gây chiến với dân sự của Đức Chúa Trời. San-chê-ríp đã thử đánh họ và bị mất cả đội binh của ông (Ê-sai 37:1-38) Na-hum muốn nói với A-si-ri và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, cả những kẻ lưu đày lẫn những người vẫn còn trong xứ, ***“Các ngươi nghĩ Đức Giê-hô-va là ai? Các ngươi há không biết rằng Ngài sẽ tiêu diệt những ai chống nghịch Ngài sao? Ngài có quyền xây dựng hoặc phá đổ các nước. Không gì là bất năng cho Ngài. Vì cớ Ni-ni-ve âm mưu nghịch cùng Ngài, nên Ngài sẽ diệt sạch họ. Hoạn nạn từ Ni-ni-ve đến cùng Giu-đa sẽ không còn nữa”.***

-Ở một số vùng, dân cư vẫn còn dùng sào gai để ngăn chận thú vật hoặc những kẻ đột nhập. Các bụi gai khô thường được dùng để mồi lửa, vì chúng cháy rất nhanh. Thành Ni-ni-ve kiêu ngạo đã bị mắc bẫy và tuyệt vọng bởi chính những điều nó cậy nhờ. Những kẻ giàu, quyền hành, các tà thần. Say sưa với sức mạnh và thái độ tự xem mình là quan trọng, nó không giải cứu mình được (Na-hum 1:10). Những hàng rào gai gốc không thể đứng nổi trước lửa thạnh nộ của Đức Chúa Trời. Ni-ni-ve sẽ cháy như rơm rạ.

-Trước đây Ni-ni-ve đã làm khổ Giu-đa bằng sưu thuế cao và những cuộc xâm lăng. 1:11 có lẽ áp dụng cho những mưu kế độc ác của San-chê-ríp nghịch cùng Giu-đa trước đó khoảng bảy mươi lăm năm. Điều đó dường như cho thấy rằng hiện nay A-si-ri đang hoạch định đặng hà hiếp và tiêu diệt Giu-đa như đã làm với Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời đã từng dùng A-si-ri để hình phạt Giu-đa vì những việc làm gian ác của họ, nhưng điều đó sẽ không xảy ra một lần nữa. Ngài sẽ bẻ cái ách hà hiếp mà A-si-ri từng áp đặt lên Giu-đa và bứt đứt xiềng xích đã trói cột dân sự Ngài (1:12-13) Ngài sẽ làm mồ mả cho A-si-ri. Những thần tượng họ chất chứa đầy dẫy sẽ bị đem đi phu tù. A-si-ri đã từng vui sướng khi đem các thần tượng của các dân tộc khác đi làm phu tù. Bây giờ họ sẽ gặt điều mình đã gieo.

14. Ý định kép của Đức Chúa Trời trong việc hủy diệt Ni-ni-ve và A-si-ri là gì?  
................................................................................................................................

15. Đọc và đối chiếu 1:15, Ê-sai 52:7-10 và Giăng 8:34-36. Đưa ra một ứng dụng thuộc linh từ những sự đối chiếu ấy.  
................................................................................................................................

Chiến Trận của Ni-ni-ve

 Na-hum 2:1-13 Hailey 253-259-264

-Na-hum đoạn 2 mô tả khải tượng của nhà tiên tri về trận chiến Ni-ni-ve. Sự hủy diệt lớn nầy thật sự đã xảy ra khi người Sy-the, người Mê-đi, và người Ba-by-lôn chinh phục Ni-ni-ve vào năm 612 TC. Sau một cuộc vây hãm lâu dài. Trước hết họ phá hủy tất cả các thành trì của A-si-ri rồi sau đó tiến đánh thành Ni-ni-ve. Dân thành Ni-ni-ve công bố một kỳ kiêng ăn và cầu khẩn với các thần của họ trong 100 ngày, nhưng vô ích. Đáng lẽ họ phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời như cư dân ở đấy đã làm trước đó khoảng 160 năm, khi Giô-na rao giảng cho họ, và Đức Chúa Trời hẳn sẽ cứu họ.

-Ở đây, cũng như trong nhiều lời tiên tri, Na-hum nói về điều phải xảy ra như là đang xảy ra hoặc xảy ra rồi (2:10-11). Các động từ Hy-bá ở trong thì hoàn thành được dùng để chỉ một hành động đã được hoàn thành. Khi được dùng trong các lời dự báo của Kinh Thánh, như thế được gọi là sự hoàn thành của lời tiên tri. Điều đó tỏ ra rằng khi Đức Chúa Trời phán qua một tiên tri, người ấy biết chắc điều đó sẽ xảy ra đến nỗi người ấy phán như là điều đó đã xảy ra rồi.

16. Câu nào trong Na-hum đoạn 2 cho thấy quá trình diễn tiến của các câu Kinh Thánh kia sẽ phải xảy ra trong tương lai?  
................................................................................................................................

17. Tính khốc liệt của chiến trận trong Na-hum đoạn 2 nhắc nhở chúng ta về độ nóng của cơn thạnh nộ Đức Chúa Trời ở đoạn 1. Hai điều nầy có mối liên quan thế nào?  
................................................................................................................................

-Một số nhà chú giải cho rằng câu 6 ám chỉ đến việc làm khô cạn nước của các sông bao quanh một phần của thành Ni-ni-ve. Chúng hình thành một thứ hào là một phần của sự bảo vệ thành. Khi hào khô cạn, các binh lính thù địch có thể đột nhập thành cách dễ dàng hơn (Cohen trang 200-201). Diodorus Siculus một sử gia cổ, nói rằng nước lũ của các con sông đã xói mòn một phần các vách thành, song nhiều nhà chú giải xem câu Kinh Thánh nầy như là một hình thái tu từ.

-Lời ám chỉ đến Huzzab (bảng King James) trong câu 7 không rõ ràng. Một số xem nó như là hàm ý về thành Ni-ni-ve (như trong bản dịch NIV). Những người khác cho rằng từ đó chỉ về hoàng hậu, nhưng dường như bà đã chết cháy cùng với nhà vua và con cái họ khi ông ta đốt cung điện. Một số nhà chú giải thì nghĩ rằng Huzzab nói đến một trong các nữ thần của Ni-ni-ve.

18. Vì sao hình thái tu từ trong 2:11-13 là rất thích hợp (Hailey 262).  
................................................................................................................................

19. Lời tiên tri của Na-hum đã được ứng nghiệm như thế nào?  
................................................................................................................................

Mùa Gặt của sự Gian ác

 3:1-19 Hailey 251-252; 264-270

-Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Na-hum gọi Ni-ni-ve là ***“thành đổ máu”***! Là thủ đô, nó đại diện cho hết thảy những tội phạm của nhà cầm quyền A-si-ri. Những khám phá của ngành khảo cổ về nghệ thuật và các tài liệu ghi chép cho thấy các vua của họ rất vui thích trong sự độc ác dã man của họ. Hailey đã trưng dẫn lời mô tả của Farrar về tính dã man cực kỳ của họ (trang 251).

-Ni-ni-ve không những là một thành đổ máu, mà nó còn là thành đầy dẫy những sự dối trá, tham lam và cướp bóc. Nó đầy dẫy những nhà chứa của cải bằng vàng và bạc mà nó lấy được từ nhiều nước. A-si-ri, giống như sư tử với miếng mồi của nó, xé các nạn nhân của nó thành từng mảnh. Giống như một ả điếm quốc tế, Ni-ni-ve tranh thủ tình cảm của các nước khác bằng cách đưa ra những đề nghị cứu giúp và rồi đưa họ đến chỗ diệt vong.

20. Đưa 3 đoạn ra các lý cớ của sự hủy diệt Ni-ni-ve. Những tội lỗi chính được liệt kê trong đoạn 3 câu 1 và 4 là gì?  
................................................................................................................................

-Cựu ước dùng chữ tà dâm bằng nhiều cách. Về nghĩa đen, từ nầy chỉ về công việc của một cô gái điếm. Về nghĩa bóng, nó được dùng để ám chỉ sự thờ hình tượng (Êxe 23:27; Ô-sê 4:12) và sự liên minh với các nước gian ác (Ê-sai 33:1-3; Ô-sê 7:7). Tệ mại dâm, sự thờ hình tượng, tà thuật và phù phép là một phần trong đạo giáo của người A-si-ri. Quyền lực của Sa-tan giúp họ bắt các dân làm nô lệ. Nhưng Đức Chúa Trời mạnh hơn Sa-tan. Ngài đã cho Ninive cơ hội để ăn năn và được cứu, nhưng họ đã quay lại với tệ mại dâm của họ. Vì vậy Đức Chúa Trời sẽ phó thành điếm đĩ nầy cho sự hình phạt thông thường dành cho một kỵ nữ (Na-hum 3:5-6).

Những cô gái điếm đôi khi bị xé lột áo xống khi bị đuổi khỏi phố hoặc thành của họ. Rác bẩn và bụi đất bị ném vào người họ khi họ bị đuổi đi. Có khi họ bị càm lại để cả cộng đồng đều được xem. Ni-ni-ve cũng sẽ bị tước mất quyền lực và sự giàu có, bị phô ra cho thế gian xem hình dung của họ, bị xô đuổi, bị ném các thứ ô uế, bị khinh bỉ, một mục tiêu cho người ta nhìn xem và chẳng ai than khóc sự sụp đổ của nó.

-Toàn bộ sách Na-hum nhắc chúng ta nhớ rằng chúng ta sẽ gặt điều mình đã gieo. Na-hum vạch ra những gì A-si-ri đã làm cho Thi-bê (Nô Am-môn). Nó đã sụp đổ bất chấp việc có các đồng minh và những phương tiện bảo vệ thiên nhiên. (3:8-11), và bây giờ đến phiên Ni-ni-ve nhận lại những thứ đối đãi tương tự. Nó cũng không hơn gì Thi-bê. Vậy, sứ điệp của Đức Chúa Trời kết thúc bằng cách bảo Ni-ni-ve hãy sửa soạn cho chiến trận. Nhưng nó sẽ bị đánh bại vì nó chống nghịch Đức Chúa Trời.

21. Dựa trên 3:19. So sánh sự kết thúc của Ninive với kết cuộc của Sa-tan là điều phải đến. Hãy viết câu trả lời của bạn vào vở.  
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Na-hum

22. Bây giờ bạn hãy xem lại biểu đồ mẫu ở Bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ sau đây dành cho sách Na-hum (Khung 9.4). Lưu ý sách Na-hum không nhắc gì đến Đức Thánh Linh và chỉ có một lời nói về Đấng Mê-si-a (2:2).

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm

CÂU LỰA CHỌN. Khoanh tròn mẫu tự của câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.

1. ***Điều nào sau đây là bằng chứng nội tại (bằng chứng trong sách Na-hum) cho thấy sách Na-hum có thể được viết ra vào khoảng năm 621 TC, vào thời điểm có các cuộc cải cách của Giô-si-a?***  
a) Nahum lên án Giu-đa vì các tội thờ hình tượng của họ.  
b) Ông nhắc đến những cải cách của Giô-si-a.  
c) Ông trích dẫn lời của tiên tri Sô-phô-ni là người cũng nói tiên tri về Giu-đa.  
d) Ông nói đến các kỳ lễ của Giu-đa cùng những lời thề nguyện của họ song không lên án họ.

2. ***Sứ điệp của Na-hum dành cho Giu-đa phù hợp với tên của ông, hàm ý:***  
a) Sự yên ủi.  
b) Sự đoán phạt.  
c) Lễ hội.  
d) Sự lên án.

3. ***Lời tiên tri của Na-hum phán cùng Giu-đa về:***  
a) Y-sơ-ra-ên  
b) Ni-ni-ve  
c) Giu-đa  
d) Ba-by-lôn

4.***Lời giao ước của Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham, Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đã hứa gì sau đây?***  
a) Sự chúc phước của Đức Chúa Trời sẽ ở trên họ trong mọi tình huống.  
b) Các kẻ thù của họ sẽ bị tiêu diệt.  
c) Các kẻ thù của họ sẽ không bao giờ đánh bại họ được.  
d) Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ họ ngay cả khi họ không vâng lời Ngài.

5. ***Sự đoán phạt giáng trên A-si-ri là công bình vì họ:***  
a) Là dân tộc hùng mạnh nhất trên thế giới.  
b) Sẽ không để cho dân Giu-đa thờ phượng Đức Giê-hô-va.  
c) Đã gặt đều họ gieo.  
d) Không chịu ăn năn khi Giô-na nói tiên tri cùng họ.

6. ***Cơn nóng giận của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi được mô tả như là:***  
a) Độ nóng trắng của kim loại.  
b) Lòng ghen công chính.  
c) Sự báo thù.  
d) Cơn nóng giận không kiểm soát được.

7. ***Điều nào sau đây cũng giống như là chống nghịch cùng Đức Chúa Trời?***  
a) Thờ hình tượng.  
b) Chống lại sự cám dỗ.  
c) Sự tập trung vào chính mình.  
d) Chống nghịch cùng con dân Đức Chúa Trời.

8. ***Điều nào dưới đây là KHÔNG đúng khi liên hệ đến cách Đức Chúa Trời đối xử với A-si-ri?***  
a) Đức Chúa Trời đã dùng A-si-ri để phạt Giu-đa vì những việc làm gian ác của họ.  
b) Mặc dầu Đức Chúa Trời đã sử dụng A-si-ri, họ vẫn phải chịu trách nhiệm về những gì họ đã làm đối với dân sự của Ngài.  
c) Đức Chúa Trời đã làm cho A-si-ri thịnh vượng vì họ đã để cho Ngài dùng họ.  
d) A-si-ri, giống như hết thảy các dân tộc gian ác khác, đều phải gặt lấy những gì họ đã gieo.

9. ***Lời tiên tri của Na-hum đã được ứng nghiệm khi Ninive bị dân Sy-thê, Mê-đi và Ba-byl-ôn hủy diệt vào:***  
a) 608 TC.  
b) 612 TC.  
c) 721 TC.  
d) 783 TC.

CÂU GHÉP CẶP . Ghép cặp mỗi vua A-si-ri với biến cố có ý nghĩa liên quan đến Y-sơ-ra-ên hoặc Giu-đa trong đời trị vì của vua ấy.  
a) Sạc-Gông III.  
b) Ashurbanipal.  
c) Sanh-ma-na-se V.  
d) Ashur Uballit.  
e) Tiếc-la-phi-e-sê III.  
...10 Đã bắt vua Ma-na-se làm tù binh rồi về sau phục hồi ngai vua trở lại cho người.  
...11 Ông vua cuối cùng của A-si-ri, đế quốc của ông ta bị Ba-by-lôn chiếm lĩnh.  
...12 Đã chinh phục một số tỉnh của Ysơraên và bắt Giu-đa và Y-sơ-ra-ên phải cống thuế.  
...13 Vây hãm Sa-ma-ri suốt ba năm.  
...14 Hủy phá Sa-ma-ri và bắt 27.000 người Y-sơ-ra-ên đem qua A-si-ri.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học

11 a Sự báo thù. b Cơn nóng giận. c Lòng ghen. d Sự phẫn nộ.  
1 a), d) và e) là các câu trả lời được gợi ý.  
12. Ngài vẫn luôn luôn là Đấng trước sau như nhất - Ngài là Đức Chúa Trời của tình yêu và là Đức Chúa Trời của sự thạnh nộ.  
2 c) 621 TC.  
13 c) Chiến cự nghịch cùng con dân Chúa cũng chính là đánh nhau với Đức Chúa Trời.  
3. Lời tiên tri của Na-hum không bao gồm lời lên án nào về tội lỗi của Giuđa cả, và Na-hum 1:15 cho thấy sách tiên tri nầy có lẽ đã được viết ra vào lúc có các cuộc cải chánh của Giô-si-a.  
14. Để hình phạt A-si-ri vì cớ tội lỗi của họ và giải phóng dân sự Ngài khỏi ách nô lệ.  
4. Tên ông có nghĩa là “sự yên ủi” hay “kẻ yên ủi”, và sứ điệp của ông là một trong những sứ điệp yên ủi dành cho Giu-đa.  
15. Câu trả lời của bạn. Còn đây là điều tôi nhận được: Giống như những người rao tin thắng trận của Đức Chúa Trời trên A-si-ri, chúng ta cũng chạy mà rao báo Tin lành về sự chiến thắng của Chúa Cứu Thế trên Sa-tan.  
5 a) 200 năm.  
16. Câu 13.  
6. Các câu a) và d) mô tả người dân thuộc Đế quốc A-si-ri.  
17. Chiến trận nầy mô tả cơn giận của Đức Chúa Trời nghịch cùng Ni-ni-ve.                                                                                     7 a 1) Giu-đa      b 2) Ba-by-lôn     c 2) Y-sơ-ra-ên  
18. Sự hủy diệt Ni-ni-ve là triệt để hoàn toàn đến nỗi nhiều thế kỷ sau đó vị trí của nó vẫn không ai biết đến. Hết thảy dân cư thành hoặc chạy trốn đế cứu lấy mạng sống họ hoặc bị đem đi lưu đày.  
8 d) Sự hủy diệt thành Ni-ni-ve.  
19. A-si-ri bị chinh phục vào năm 612 TC bởi dân Sy-thê, Mê-đi và Ba-by-lôn (người canh-đê).  
9. Để yên ủi và khích lệ dân Giu-đa, những người đã bị A-si-ri hà hiếp.  
20. Giết người, nói dối, cướp bóc, tham lam, bắt các dân làm nô lệ, tà thuật và tà dâm.  
10. Mỗi cá nhân và mỗi quốc gia đều sẽ gặt những gì họ đã gieo.  
21. Câu trả lời của bạn. Satan không thể thắng trong cuộc chiến chinh phục thế gian của nó vì nó đang chống nghịch cùng Đức Chúa Trời. Cuối cùng nó sẽ bị cột trói, không còn làm khổ thế gian được nữa. Khi đó chúng ta sẽ vỗ tay và vui mừng trước sự sụp đổ của sự cai trị gian ác của nó.  
22. Câu trả lời của bạn phải giống với các câu trong biểu đồ sau:

Chương 10: "HA-BA-CÚC: TIÊN TRI HAY CHẤT VẤN"

Bạn có bao giờ hỏi Chúa “Tại sao” không? Ai mà chẳng thế? Tất cả chúng ta đều cảm thông với Ha-ba-cúc khi ông thắc mắc với Đức Chúa Trời. Ông vật lộn với những nan đề lớn. Tại sao người công bình lại phải chịu khổ? Vì sao kẻ ác lại được hưng thạnh? Vì sao Đức Chúa Trời để cho một dân tộc gian ác thắng hơn và hà hiếp các dân khác. Tại sao Đức Chúa Trời cứ yên lặng để cho sự bất công thắng thế? Vì sao điều nầy xảy đến cho chúng ta?

-Trong khi vật lộn với sự nghi ngờ, Ha-ba-cúc đã không nhận được một giải đáp trực tiếp cho tất cả những thắc mắc của ông, nhưng ông nhận được một điều gì đó tốt hơn. Đức tin của ông đã được làm cho mạnh mẽ và thánh sạch. Thay vì dựa trên hoàn cảnh, đức tin của ông được trồng vững chãi trong bổn tánh của Đức Chúa Trời cùng những lời hứa của Ngài.

-Ha-ba-cúc đang sống trong thời kỳ đầy dẫy những hiểm họa và thậm chí còn có thể thấy những ngày tăm tối hơn đang đến gần. Giu-đa đã trãi qua sự phục hưng thật dưới thời vua Giô-si-a, nhưng một lần nữa, những người lãnh đạo của họ lại đang xây họ khỏi Đức Chúa Trời. Trên thế giới, chiến tranh và hoang tàn đã đến với nhiều vùng. Các lời tiên tri về sự sụp đổ của Giu-đa không bao lâu nữa phải được ứng nghiệm.

-Sách Ha-ba-cúc ghi chép cuộc tranh chiến của ông với nỗi nghi ngờ, lời than thở của ông với Chúa, sự trả lời của Đức Giê-hô-va và sự đắc thắng của đức tin. Sách kết thúc với một trong những tuyên bố đẹp đẽ nhất của đức tin trong cả Kinh Thánh. Ha-ba-cúc cũng chứa đựng một lời công bố của lẽ thật đã giúp cho hàng triệu người bước đi trong đắc thắng với Chúa, đó là ***“Người công bình sẽ sống bởi đức tin.”*** Nguyện Chúa cho đức tin chúng ta cũng trở nên mạnh mẽ hơn khi học tập về sự tranh chiến và đắc thắng của Ha-ba-cúc.

***-Giới Thiệu Sách Ha-ba-cúc  
-Tác Giả và Niên Đại  
-Bối Cảnh Lịch Sử  
-Tính Độc Đáo và Sứ Điệp  
-Ha-ba-cúc hỏi: Đức Chúa Trời Trả Lời  
-Vì Sao Ngài Dung Chịu Sự Dữ?  
-Ta Đang Dấy Người Canh-Đê Lên  
-Làm thế nào mà Ngài Dung Chịu Họ?  
-Đến Đúng Kỳ Họ Sẽ Gặt  
-Bài Ca Đức Tin của Ha-ba-cúc  
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Ha-ba-cúc***

Khi học xong bài nầy, bạn có thể:  
• Nhận biết thời kỳ tổng quát và bối cảnh lịch sử của Ha-ba-cúc.  
• So sánh những nan đề của Habacúc với những nan đề tương tự ngày nay.  
• Nhận biết bàn tay kỷ luật của Đức Chúa Trời như đã được thấy trong Ha-ba-cúc và hiện nay.  
• Nói lên những lẽ thật không thay đổi về Đức Chúa Trời được mặc khải qua Ha-ba-cúc.  
• Bạn hãy áp dụng cho mình phương cách của Ha-ba-cúc từ chỗ nghi ngờ đi đến đức tin đắc thắng.

1. Học tập dàn bài và các mục tiêu của bài học. Sau đó, ghi nhớ những điều đó trong tâm trí, mà đọc hết sách Habacúc trong tinh thần cầu nguyện. Đọc và nghiên cứu sách giáo khoa của Hailey từ trang 271-296 cùng với các đoạn Kinh Thánh có liên quan khi được yêu cầu ở phần khai triển bài học.

2. Học tập kỹ lưỡng phần khai triển bài học như thường lệ, rồi làm bài tự trắc nghiệm.

3. Ôn lại bài 8-10 để chuẩn bị cho đánh giá tiến bộ đơn vị của bạn. Đọc các chỉ dẫn trong tập học viên, rồi lấy tờ trả lời ra. Tuân theo những chỉ dẫn để điền vào tờ trả lời, rồi nộp cho giảng viên ICI của bạn là người sẽ kiểm các câu trả lời của bạn và cho biết kết quả.  
- có thể tiếp cận   
- sự tự hủy hoại mình  
- sự bối rối   
- sự cống nạp  
- dung hòa

Giới Thiệu Sách Ha-ba-cúc

 Ha-ba-cúc 1:1-3:19 Hailey 271-275

Tác Giả và Niên Đại

 1:1 Hailey 171-272

-Chúng ta biết rất ít về tiên tri Ha-ba-cúc. Vì cớ những lời dạy dỗ cùng bài ca của ông (đoạn 3), một số người cho rằng ông là một người Lê-vi giúp việc đàn hát trong đền thờ. Tên của ông có nghĩa là “ôm giữ, âu yếm”. Các bậc cha mẹ người Hê-bơ-rơ thường đặt cho con cái mình những cái tên bày tỏ hy vọng họ đặt nơi chúng. Có lẽ cha mẹ ông hy vọng ông sẽ ôm giữ Đức Chúa Trời và yên ủi dân sự Ngài trong nhu cầu thuộc linh của họ.

1. Luther đưa ra sự so sánh gì giữa tên gọi của Ha-ba-cúc với chức vụ của ông? (Hailey 227)...........................................................................................................

-Niên đại có khả năng nhất của sách Ha-ba-cúc là vào khoảng năm 607 TC, sau sự sụp đổ thành Ni-ni-ve vào năm 612 TC và trước khi nhóm phu tù thứ nhất bị bắt đem từ Giu-đa sang Ba-by-lôn vào năm 605 TC. Sách của ông dường như là muộn hơn các sách của những tiên tri đồng thời với ông là Sô-phô-ni và Na-hum. Có lẽ đó là lúc Giê-rê-mi đang đối diện với nhiều thử thách nhất trong việc rao truyền.

-Ha-ba-cúc rất quen thuộc với các luật lệ và sứ điệp của Đức Chúa Trời qua các tiên tri. Ông cũng quen biết nhiều với dân sự mình, là người Giu-đa. Ông đã xem xét dân sự và những kinh nghiệm của họ, và vô cùng buồn bực vì những gì ông đã thấy. Ông không thể nào dung hòa điều ông đã thấy với những gì Kinh Thánh đã phán dạy ông về Đức Chúa Trời. Vì sao Đức Chúa Trời lại dung chịu tội lỗi? Vì sao những kẻ phạm tội lại không bị trừng phạt?

-Ha-ba-cúc biết phải mang các vấn đề của ông đến chỗ nào. Ông đã đem chúng đến cùng Đức Chúa Trời, là Đấng đã giải tỏ cho ông câu trả lời qua những lời tuyệt diệu trong Hab 2:4 ***“Người công bình sẽ sống bởi đức tin”.*** Việc hiểu thấu lẽ thật nầy đã thay đổi cả cuộc đời của Ha-ba-cúc. Sứ đồ Phao-lô đã trưng dẫn lời ông khi dạy rằng sự cứu rỗi đến bởi đức tin, chứ không phải bởi việc làm (Rô 1:17; Gal 3:11 cũng xem Hêb 10:37-39).

Bởi vì Ha-ba-cúc phải khổ sở trong tình trạng bối rối, nên một số người đã gọi ông là “ông tổ của sự nghi ngờ”. Nhưng chúng ta có thể gọi ông là “ông tổ của đức tin”. Cách biểu lộ đức tin của ông đã giúp làm thay đổi đời sống của thánh Phao-lô, của Augustine, Martin Luther, và hàng triệu Cơ Đốc Nhân khác.

2. Bằng cách nào mà Hab 3:1, 19 cho thấy Ha-ba-cúc là một người Lê-vi?  
................................................................................................................................

3. Lời chỉ thị trong 3:19 “Phó cho quản phường nhạc” và “Trên nhạc khí bằng dây của ta” gợi ý gì về thời gian sách được viết?  
................................................................................................................................

4. Viết thuộc lòng theo trí nhớ ý nghĩa của mỗi niên đại sau đây  
a 612 TC.................................................................................................................  
b 607 TC.................................................................................................................   
c 605 TC.................................................................................................................

5. Vì sao gọi Ha-ba-cúc là “ông tổ của đức tin” là phù hợp?  
................................................................................................................................

Bối Cảnh Lịch Sử

  II Sử 35:20-36:8; Giê 26:1-37 Hailey 27

-Thời điểm Ha-ba-cúc viết sách là một thời điểm hết sức rắc rối. Có lẽ ông đã nói tiên tri trong cuộc phục hưng dưới thời Giô-si-a (621 TC). Chắc chắn ông đã vui mừng khi chứng kiến thế lực của A-si-ri bị bẻ gãy vào năm 612 TC. Đức tin của ông chắc chắn cũng được củng cố mạnh mẽ khi nhìn thấy các lời tiên tri của Na-hum được ứng nghiệm, nhưng các sự việc đã đổi thay ở Giu-đa.

-Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai-cập, đã lên đường ra đánh người Canh-đê tại Cạt-kê-mít, sông Ơ-phơ-rát. Vua Giô-si-a thì cứ nhất định đòi ra đánh Nê-cô, và đã bị giết chết trong chiến trận vào năm 609 TC. Thế là Giu-đa phải cống thuế cho Ai-cập. Các con Giô-si-a là những kẻ cai trị yếu nhược, bị những con người gian ác chi phối, và đất nước lại trở về tình trạng thờ hình tượng và gian ác. Trong lúc đó, Canh đê (Ba-by-lôn) đang chiến đấu để kiểm soát vùng Trung Đông, là một mối đe dọa mới đối với Giu-đa.

6. Dựa trên phần đọc chỉ định nầy, hãy khoanh tròn mẫu tự đứng trước các câu đúng liên quan đến bối cảnh lịch sử của lời tiên tri Ha-ba-cúc.  
a. Có lẽ vua Giô-si-a đang trị vì vào lúc Ha-ba-cúc viết sách.  
b. Giô-si-a và em ông là Giê-hô-gia-kim (còn được gọi là Ê-li-a-kim) đều là các vua gian ác đã đưa dân sự trở lại phạm tội.  
c. Trong đời trị vì của Giê-hô-gia-kim, Giê-rê-mi đã nói tiên tri rằng Giu-đa sẽ bị đưa đi làm phu tù trong bảy mươi năm tại Ba-by-lôn.  
d. Vào thời gian Ha-ba-cúc nói tiên tri, Giu-đa đang giữ một vị trí quyền lực trên các lân bang.

Tính Độc Đáo Và Sứ Điệp

 Ha-ba-cúc 1:1-3:19 Hailey 272-275

-Sách Ha-ba-cúc thật độc đáo trong số các sách tiên tri khác về cả chủ đề lẫn cấu trúc. Các sách tiên tri khác chủ yếu là sứ điệp của Đức Chúa Trời phán cho các dân, được ban cho qua một tiên tri. Còn Ha-ba-cúc là lời ký thuật về sự tranh chiến nội tâm của một nhà tiên tri, thắc mắc về các phương pháp của Đức Chúa Trời và những câu trả lời của Chúa trước các thắc mắc của ông.

-Cấu trúc của sách là: thắc mắc, trả lời, thắc mắc, trả lời, bài ca ngợi khen. Cuộc trao đổi nầy cho chúng ta những câu trả lời quan trọng đối với các câu hỏi của chính mình. Những câu trả lời nầy bao gồm những lẽ thật về sự kỷ luật của Đức Chúa Trời, sự tự hủy hoại của tội lỗi, và đức tin để nâng đỡ, bảo tồn chúng ta dưới bất cứ tình trạng nào. Chúng ta sẽ xem xét tất cả những lẽ thật đó trong bài học nầy.

-Ha-ba-cúc thường được gọi là Gióp của các tiên tri. Cả hai người nầy: Gióp và Ha-ba-cúc, đều có cùng những nan đề về mặt thần học:  
1. Vì sao kẻ ác được thịnh vượng?  
2. Vì sao người công bình phải chịu khổ?  
3. Vì sao Đức Chúa Trời yên lặng thay vì đáp lời cầu nguyện của tôi?

\* Sách Gióp nói đến sự hoạn nạn của một con người, còn Ha-ba-cúc liên quan đến hoạn nạn của một dân tộc.

7. (Chọn câu đầy đủ nhất) Hailey nói rằng trong sách Gióp lẫn sách Ha-ba-cúc, sự hoạn nạn là sự kỷ luật (274) nói cách khác:  
a) Người ta sẽ chưa chịu ăn năn nếu như trước hết họ chưa bị hình phạt.  
b) Bất cứ điều gì một cá nhân hay một dân tộc nào gieo ra, họ sẽ phải gặt lấy.  
c) Những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời là để cứu rỗi dân sự Ngài.  
8. Cấu trúc của sách Ha-ba-cúc khác với các sách tiểu tiên tri khác mà chúng ta đã học ra sao?  
9. Sách Ha-ba-cúc bắt đầu bằng việc nêu thắc mắc và kết thúc với điều nào sau đây?  
a) Nghi ngờ.  
b) Buồn rầu.  
c) Hy vọng.  
d) Đức tin.

Ha-ba-cúc hỏi: Đức Chúa Trời Trả Lời

 1:1-2:20 Hailey 274-288

Vì Sao Ngài Dung Chịu Điều Sai Trái?

 1:1-4 Hailey 274, 276-277

-Hầu hết các sách tiên tri cho chúng ta thấy các tiên tri thay mặt Chúa phán với dân sự. Sách Ha-ba-cúc cho chúng ta thấy một tiên tri thưa với Chúa về dân sự. Ông viết lời làm chứng của ông và sự mặc khải ông đã nhận được từ nơi Chúa để làm vững mạnh đức tin của dân sự Đức Chúa Trời trong thời mình và suốt các thời đại.

Trong 1:2 chúng ta thấy hai lần Ha-ba-cúc kêu van trong sự tuyệt vọng. Tiếng kêu đầu là xin sự cứu giúp. Tiếng kêu thứ hai là một từ hàm ý “gào thét với nỗi thống khổ”. Ha-ba-cúc đang thống khổ trong tâm linh vì cớ tội lỗi của dân sự mình. Họ đã bội giao ước vừa được khôi phục lại. Sự suy bại thuộc linh đã dẫn đến tình trạng bại hoại đạo đức. Bạo hành đầy dẫy trên đất. Ha-ba-cúc cầu nguyện, nhưng dường như Đức Chúa Trời chẳng thèm nghe. Vì vậy Ha-ba-cúc suy nghĩ. Nếu Đức Chúa Trời là thánh và công bình, sao Ngài lại có thể dung chịu tội lỗi của Giu-đa?

10. Theo sự mô tả trong 1:3-4 những tội lỗi của Giu-đa là gì?  
................................................................................................................................

11. Điều gì được hàm ý trong câu hỏi của Ha-ba-cúc ***“Tôi kêu van mà Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào?”***  
................................................................................................................................   
Bốn câu hỏi của Ha-ba-cúc trong 1:2-3 hàm ý một số những nghi ngờ về Đức Chúa Trời và bản tánh của Ngài:

-Có thật là Ngài yêu chúng ta không? Ngài có quan tâm đến những gì đang xảy ra không? Ngài có đang ở đó không? Ngài có nhậm lời cầu nguyện không? Ngài là thánh khiết thì sao lại dung chịu những tội lỗi như thế trong dân sự? Nếu Ngài là Đức Chúa Trời công chính, thì tại sao Ngài không trừng phạt những kẻ có tội? Bạn có bao giờ cảm thấy mình cũng đang muốn hỏi những câu hỏi ấy không? Có lẽ chúng ta giống như Ha-ba-cúc cũng đã có những lần thắc mắc tất cả những điều như thế.

12. Nếu mọi cách khác đều thất bại, thì Đức Chúa Trời dùng cách nào sau đây để xử lý với tội lỗi con người? Ngài kêu gọi người ấy qua:  
a) Luật pháp  
b) Sự đoán phạt  
c) Lời Chúa hoặc sự cảnh cáo của các tiên tri.  
d) Sự hình phạt có giới hạn.

Ta Khiến Người Canh-Đê Dấy Lên

-Đức Chúa Trời không định tội Ha-ba-cúc vì những thắc mắc và nghi ngờ của ông, Ngài vui lòng trả lời cho tôi tớ Ngài đang cơn bối rối và vẫn tiếp tục dùng ông với tư cách tiên tri của Ngài. Song trong các câu trả lời của Đức Chúa Trời không phải luôn luôn là điều chúng ta mong đợi! Thay vì hứa hẹn chấm dứt bạo hành, Đức Chúa Trời tỏ cho Ha-ba-cúc biết rằng sẽ có sự bạo hành dữ tợn hơn nữa xảy đến. Giu-đa gian ác sẽ gặt sự bạo hành mà họ đã gieo. Đức Chúa Trời đang nắm giữ quyền kiểm soát. Ngài đang dấy người Canh-đê lên để hình phạt Giu-đa vì sự không vâng lời của họ.

-Đức Chúa Trời cho chúng ta biết Ngài đã thấy nỗi khổ của các nạn nhân của sự bạo hành. Ngài nghe tiếng kêu la của những kẻ chịu khổ. Ngài không bỏ qua tội lỗi. Đến đúng kỳ, Ngài sẽ hình phạt tội lỗi và Ngài có thể dùng người khác để làm điều đó. Ngài đang nắm quyền kiểm soát!

-Đức Chúa Trời không trả lời trực tiếp đối với bốn câu hỏi của Ha-ba-cúc, nhưng Ngài cho ông biết điều Ngài sẽ làm. Ngài hàm ý rằng Ngài sẽ kỷ luật và sửa trị Giu-đa bằng cách dùng Ba-by-lôn hình phạt tội lỗi của họ. Điều nầy sẽ xảy ra trong đời của Ha-ba-cúc.

13. Điều gì sẽ khiến cho người Canh-đê giành được thành công?  
................................................................................................................................

14. Theo Hailey 278-279, điều nào sau đây nói rõ nhất vai trò của người Canh-đê trong việc thi hành sự đoán phạt của Chúa trên Giu-đa?  
a) Họ sẽ nhận các huấn thị cụ thể từ Đức Chúa Trời để vâng theo, và bởi đó Ngài sẽ ban thưởng cho họ bằng cách mở rộng nước họ trên đất.  
b) Đức Chúa Trời sẽ dùng người Canh-đê vì cớ sự độc ác và dữ tợn của họ.  
c) Người Canh-đê trở thành công cụ trừng phạt của Đức Chúa Trời vì họ đã hưởng ứng nhanh trước ý định của Ngài.  
d) Người Canh-đê ra từ một dòng dõi công bình ở tại vùng U-rơ cổ; vì vậy họ là những công cụ đoán xét thích hợp.

15. Điều nào sau đây là những lẽ thật được minh họa bởi sự trả lời của Đức Chúa Trời đối với Ha-ba-cúc (Xem Hailey trang 273).  
a) Vận mệnh của hết thảy các dân đều ở trong tay của Đức Chúa Trời.  
b) Những kẻ Đức Chúa Trời dùng để thực hiện các ý định của Ngài sẽ nhận được một sự ban phước đặc biệt.  
c) Đức Chúa Trời không trực tiếp tham gia vào sự dấy lên hoặc sụp đổ của các nước.  
d) Gian ác là tự hủy hoại mình.

Thể Nào Ngài Dung Chịu Được Chúng Nó?

  1:12-2:1 Hailey 275, 279-281

Ha-ba-cúc đã bàng hoàng trước lời của Đức Chúa Trời! Làm thế nào mà một Đức Chúa Trời thánh khiết lại có thể dùng những người Canh-đê gian ác để hủy diệt Giu-đa? Quả thật, sự trừng phạt Giu-đa đã chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Thánh Khiết và công bình. Ngài sẽ hình phạt tội lỗi. Ha-ba-cúc đã nhìn thấy giá trị của kỷ luật dành cho Giu-đa nhưng ông thắc mắc phương cách của Đức Chúa Trời. Bất chấp Giu-đa tội lỗi như thế nào, dân tộc họ vẫn còn khá hơn những người Canh-đê hung bạo! Vậy thì làm thể nào mà Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình lại có thể vùa giúp cho dân Canh-đê trong cuộc chinh phục của họ?

16. Đọc Hailey (1:13 trang 279-280) và trả lời các câu hỏi sau đây:  
a. Hailey đưa ra lập luận gì để cho rằng Giu-đa KHÔNG công bình hơn dân Canh-đê?  
................................................................................................................................   
b. Theo Hailey, Ha-ba-cúc còn hàm ý điều gì nữa trong 1:13?  
................................................................................................................................   
c. Hailey đưa ra điều luật nào không thể đổi được của Đức Chúa Trời để giải thích cho hàm ý thứ hai nầy?  
................................................................................................................................

-Khi so sánh 1:12 với 1:2-3 chúng ta thấy có sự thay đổi nơi thái độ của Ha-ba-cúc. Niềm tin mạnh mẽ hơn được bày tỏ. Đức Chúa Trời đã trả lời, và Ha-ba-cúc khẳng quyết đức tin ông đặt nơi sự thánh khiết và sự bảo vệ con dân Ngài. Ông gọi Đức Chúa Trời là ***“Vầng Đá”*** có nghĩa là một nơi ẩn náu, và nói rằng “Chúng tôi sẽ không chết”.

-Đức Chúa Trời đã lập các tiên tri Ngài và những người hầu việc Ngài làm kẻ canh giữ (2:1), Ngài ban cho chúng ta những sự nhận biết về luân lý đạo đức, khiến chúng ta nhìn thấy những tội lỗi sẽ hủy hoại dân tộc hoặc cá nhân (1:3) Ngài dạy chúng ta nan đề cơ bản là gì (1:4) và bảo chúng ta hãy để ý xem cánh tay của Ngài trong lịch sử (1:5).

17. Êxe 33:1-7 cũng nói đến những gì người canh giữ phải làm. Trách nhiệm của chúng ta với tư cách người canh giữ của Đức Chúa Trời là gì?  
................................................................................................................................   
................................................................................................................................

Đến Đúng Kỳ, Họ Sẽ Gặt

Ha-ba-cúc 2:2-20 Hailey 275, 282-288

Đức Chúa Trời bắt đầu sự trả lời của Ngài bằng cách bảo Ha-ba-cúc hãy chép lời của sứ điệp (2;2) các lời của Ngài cho chúng ta một khuôn mẫu dành cho tất cả văn phẩm Cơ Đốc:  
1. Khá chép : Làm cho sứ điệp tồn tại bền lâu và dễ tiếp cận.  
2. Sứ điệp : (Sự hiện thấy) Viết điều Chúa phán.  
3. Khiến rõ ràng : Làm cho sứ điệp rõ ràng, dễ đọc.  
4. Trên bảng : Sử dụng các phương pháp tốt (việc in ấn rõ ràng, nghệ thuật).  
5. Hầu cho : Có một mục đích dứt khoát.  
6. Người (kẻ đọc nó ) có thể chạy : Người đọc sẽ được cảm động mà có quyết định - tức là phải chạy đến với Chúa, chạy cùng Chúa, chạy vì Chúa.

-Đối với Ha-ba-cúc và đối với chúng ta, phải viết lời của Chúa sao cho lời đó là một lời làm chứng lâu bền và đem lại sự gây dựng là điều quan trọng. Khi lời tiên tri được ứng nghiệm, người ta có thể thấy là lời đó đến từ Đức Chúa Trời và rằng Ngài là Đấng cai trị bằng sự công chính. Lời đã được viết ra có thể được sao chép và phân phát cho nhiều người. Sứ điệp của Ha-ba-cúc đã được viết ra hơn 2.500 năm, và sứ điệp ấy vẫn còn phán với chúng ta ngày nay, dức dấy đức tin của chúng ta.

-Nếu chúng ta không có Kinh Thánh, là lời được viết ra của Đức Chúa Trời, chúng ta cũng sẽ không biết về Ngài. Văn phẩm Cơ Đốc đã ảnh hưởng đến đời sống của nhiều người. Một ví dụ đó là môn học mà bạn đang học. Điều bạn đang học được trong khi đọc và nghiên cứu chắc chắn làm mạnh mẽ đức tin của bạn. Bạn cũng có được một cơ hội để viết lời của Chúa để cảm thúc con người. Khi bạn làm điều đó, khuôn mẫu trong Ha-ba-cúc 2;1-2 sẽ giúp bạn.

Ha-ba-cúc 2:2-10 Khung 10.2

-Đức Chúa Trời đã tỏ cho Ha-ba-cúc biết rằng đến đúng kỳ Canh-đê sẽ gặt sự hung bạo nó đã gieo. Tội lỗi dẫn đến mùa gặt sự chết của nó. Sự đoán phạt sẽ khởi từ Giu-đa vì nó đã biết lẽ thật mà không vâng theo lẽ thật (I Phi 4:17). Nhưng sự kỷ luật sẽ giúp cho Giu-đa dẫu cho nó đến từ người Canh-đê.

-Trong lúc nầy, dân sự Chúa phải sống bằng đức tin, tin cậy nơi kỳ đã định của Ngài để sửa ngay lại những sự trái nghịch trên thế gian. Chúng ta có thể tin cậy Ngài dầu bất cứ điều gì xảy đến! Đó chính là điều Ha-ba-cúc quyết định phải thực hiện.

18. Đọc Hailey 284-288 rồi ghép cặp mỗi tai họa nghịch cùng sự cai trị bại hoại (phải) với lời giải thích Hailey đưa ra (trái).  
...a Sự đoán phạt nghịch cùng kẻ không thương xót và lợi dụng người khác vì lòng tham.  
...b Sự đoán phạt nghịch cùng sự dùng địa vị và thanh thế để làm say, tước đoạt và hủy hoại danh dự và nhân phẩm của người khác.  
...c Sự đoán phạt nghịch cùng kẻ thâu đoạt của cải và quyền hành do bóc lột kẻ khác.  
...d Sự đoán phạt nghịch cùng sự thờ hình tượng và chủ nghĩa duy vật chất.  
...e Sự đoán phạt nghịch cùng lòng tham muốn sự chinh phục và quyền lực.

19. Theo Hailey, mục đích của những tai ương là để thực hiện điều nào dưới đây?  
a) Nói lên các nguyên tắc của sự cai trị thiên thượng nghịch cùng bất cứ quyền lực nào đi theo kiểu cư xử đã được mô tả.  
b) Giải thích vì sao người Canh-đê lại được Chúa chọn để đem sự đoán phạt đến nghịch cùng dân Giu-đa.  
c) Mô tả loại hành động chắc phải có của nhà cầm quyền nào gây chiến tranh cùng một chính quyền khác.

20. Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên các dân tộc hoặc những người cư xử theo cách ấy (Hab 2:7-8, 16-17) là như thế nào? Nói điều nầy như một nguyên tắc chung.  
................................................................................................................................

***“Người công bình sẽ sống bởi đức tin ”*** (2:4). Đức Chúa Trời dùng từ Hy-bá dành cho chữ đức tin với ý nghĩa là “không dao động”, ám chỉ một sự gắn bó chặt chẽ với Đức Chúa Trời, một đức tin kiên vững không nghi ngờ sự khôn ngoan, sự công bình hoặc tình yêu của Ngài trong những gì Ngài làm. Đó là sự xác quyết mạnh mẽ rằng bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm cũng đều phải lẽ. Bạn có thể nghỉ yên trong đức tin loại ấy và ***“trao mọi sự lo lắng mình cho Ngài vì Ngài hay săn sóc anh em”*** (I Phi 5:7). Chính đức tin đã cứu chúng ta ***“Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người”*** (Sáng 15:6). Đó chính là chìa khóa dẫn vào một đời sống đắc thắng hiện nay và trong cõi đời đời.

21. Những câu nào trong đoạn 2 ban hy vọng về sự đắc thắng và sự cứu rỗi cho những kẻ bị hà hiếp?

..................................................................................................................  
Giải thích câu trả lời của bạn....................................................................

Bài Ca Đức Tin của Ha-ba-cúc

 Ha-ba-cúc 3:1-19 Hailey 289-296

Bài thánh ca đẹp đẽ đầy lời ca tụng của Ha-ba-cúc xuất phát từ sự đối mặt của ông với Chúa. Nhà tiên tri đã kêu xin Ngài cứu giúp và Đức Chúa Trời đã gặp gỡ ông cách vinh hiển. Đức Chúa Trời cũng có thể giải quyết mọi khủng hoảng trong đời sống chúng ta nữa, cũng như trong Hội Thánh nếu chúng ta cầu nguyện cùng Ngài.

BÀI CA ĐỨC TIN DÂNG LÊN ĐỨC CHÚA TRỜI

Hab 3:1-19

22. Sau khi Chúa trả lời những điều ông than thở, Ha-ba-cúc đã hiểu thế nào về mỗi điều sau? (xem Hailey trang 289)

a. Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.................................................................................   
b. Dân Canh-đê...................................................................................................

Cũng như Ha-ba-cúc chúng ta có thể đến chỗ có được đức tin mới mẽ đặt nơi Chúa khi nhìn lại công việc của Ngài trải qua các thế kỷ (3:2-15). Chúng ta thấy cách Ngài dùng thiên nhiên để thực hiện ý muốn của Ngài. Chúng ta nhìn xem bàn tay của Ngài hành động qua lịch sử loài người. Chúng ta thấy Ngài thực hiện mọi sự vì cớ sự vinh hiển và vinh quang của Ngài và vì lợi ích của dân sự Ngài. Ha-ba-cúc nhận ra rằng chúng ta chỉ có thể nhìn thấy một phần nhỏ trong chương trình của Ngài vào một thời điểm mà thôi. Chúng ta phải nhịn nhục chờ đợi sự ứng nghiệm chương trình của Ngài vào đúng kỳ Ngài hoạch định (3:16). Còn trong lúc nầy, dầu có điều gì xảy ra đi nữa, chúng ta vẫn có thể vui mừng trong Ngài và bước đi mỗi ngày bằng sức lực của Ngài (3:17-19).

23. Việc Ha-ba-cúc ôn lại những công việc Chúa đã làm trong quá khứ tiết lộ chân lý quan trọng gì về Ngài (xem Hailey 290-291)  
................................................................................................................................

Lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc đoạn 3 cho chúng ta một kiểu mẫu của sự cầu nguyện và đức tin (Khung 10.3). Kiểu mẫu ấy gồm.

1. Việc xem xét quyền năng của Chúa trong quá khứ (trong Kinh Thánh, trong lịch sử Hội Thánh và từng trải của bạn) và cầu xin Ngài bày tỏ quyền năng và tình yêu giống như vậy cho hiện nay.  
2. Sự Cầu Thay.  
3. Suy nghĩ đến bản tánh của Chúa cùng các lời hứa của Ngài.  
4. Nhịn nhục chờ đợi các lời tiên tri và lời hứa của Chúa được ứng nghiệm.  
5. Quyết định tin cậy Chúa và vui mừng, dẫu có bất cứ điều gì xảy đến.  
6. Ngợi khen Chúa và xưng nhận Ngài là sức lực của bạn.

24. Hãy viết lại 3:17-19 vào vở của bạn từ quan điểm của chính kinh nghiệm của bạn, như một sự bày tỏ đức tin của bạn đặt nơi Ngài dầu hoàn cảnh của bạn hiện nay như thế nào.  
Để kết thúc bài học nầy, tôi đề nghị bạn hãy hát Ha-ba-cúc đoạn 3 dâng lên Chúa bằng giai điệu của chính bạn như một cách bày tỏ đức tin bạn đặt nơi Ngài. Bạn sẽ được vui mừng với bài ca đó và Đức Chúa Trời cũng vui nhận lời ca tụng đó!

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải Qua Ha-ba-cúc

25. Ôn lại biểu đồ mẫu ở bài 2 (Khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ dưới đây dành cho sách Ha-ba-cúc (Khung 10.4) tuân theo khuôn mẫu tương tự.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU LỰA CHỌN . Khoanh tròn mẫu tự của câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi.

1) ***Điều nào sau đây mô tả đúng nhất cấu trúc cơ bản của Ha-ba-cúc***  
a) Câu hỏi - và - Trả lời.  
b) Thuộc văn xuôi.  
c) Văn thuật chuyện.  
d) Thuộc thơ ca.

2. ***Sách Ha-ba-cúc có lẽ được viết ra sau***  
a) Cuộc Lưu Đày.  
b) Khi nhóm phu tù đầu tiên bị đem từ Giu-đa sang Ba-byl-ôn.  
c) Sự sụp đổ thành Ni-ni-ve vào năm 612 TC.  
d) Lời tiên tri của Giê-rê-mi.

3. ***Những lời nổi tiếng nhất của Ha-ba-cúc là:*** a) “Cá nhân cũng như các quốc gia, đều sẽ gặt điều họ đã gieo”.  
b) “Vì sao người công bình phải chịu khổ?”  
c) “Vì sao kẻ ác được thịnh vượng?”  
d) “Người công bình sẽ sống bởi đức tin”.

4. ***Vị sứ đồ nào sau đây về sau đã dạy dỗ lẽ thật lớn lao ấy, là điều đã làm thay đổi cái nhìn của Ha-ba-cúc về cuộc đời?***  
a) Giăng  
b) Phi-e-rơ  
c) Phao-lô  
d) Mác

5. ***Về một số mặt, những thắc mắc của Ha-ba-cúc đã có liên quan đến cùng các vấn đề thần học giống như các vấn đề thần học của:***  
a) Áp-ra-ham  
b) Gióp  
c) Giê-rê-mi  
d) Phao-lô

6. ***Câu trả lời của Đức Chúa Trời đối với thắc mắc của Ha-ba-cúc về tội lỗi của Giu-đa là “Ta khiến người Canh-Đê dấy lên” Hàm ý của câu trả lời nầy là:***  
a) Dân Canh-đê tội lỗi nhiều hơn người Giu-đa.  
b) Dân Canh-đê ít tội lỗi hơn người Giu-đa.  
c) Habacúc đã sai khi chất vấn và nghi ngờ Đức Chúa Trời.  
d) Đức Chúa Trời đang nắm quyền kiểm soát; đến đúng kỳ Ngài sẽ hình phạt tội lỗi.

7. ***Năm tai họa nghịch cùng nhà cầm quyền bại hoại cho thấy rằng những kiểu cư xử như thế như đã được mô tả, là hậu quả của:***  
a) Chiến tranh giữa các dân  
b) Sự giàu có và quyền lực  
c) Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời  
d) Sự loạn nghịch

8. ***Ha-ba-cúc đoạn 3 có thể được mô tả hợp nhất với điều nào sau đây?***  
a) Sự ca ngợi của đức tin dâng lên Chúa  
b) Những thắc mắc chân thành trình lên Chúa  
c) Việc chấp nhận điều không thể tránh khỏi  
d) Kỳ đã định của Đức Chúa Trời

CÂU ĐÚNG SAI . Nếu là câu ĐÚNG, xin viết chữ Đ vào chỗ trống. Viết chữ S nếu thấy câu ấy SAI.  
...9 Chịu khổ nhiều khi là kỷ luật. Điều nầy có nghĩa là Chúa sẽ cho phép sự chịu khổ để cứu rỗi con dân Ngài.  
...10 Đức Chúa Trời đã không thể dùng dân Canh-đê để thực hiện ý định của Ngài trừ phi họ muốn phục vụ Ngài.  
...11 Hailey cho rằng trước mặt Đức Chúa Trời, Giu-đa thậm chí còn tội lỗi hơn người Canh-đê nữa vì Giu-đa đã có nhiều cơ hội nhận biết và làm điều phải hơn là Canh-đê.  
...12 Khuôn mẫu dành cho sự cầu nguyện và đức tin được minh họa trong Ha-ba-cúc, bắt đầu với sự nhịn nhục chờ đợi các lời hứa của Chúa được ứng nghiệm.  
...13. Nhiều khi người công bình phải chịu khổ cùng với kẻ phạm tội.  
...14. Xem xét quyền năng của Chúa trong quá khứ để đức tin của chúng ta được mạnh mẽ về những lời hứa của Ngài trong tương lai.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

13. Đức Chúa Trời sẽ dấy họ lên và ban cho họ sự thành công.  
1. Luther cho rằng điều đó nói về một người hết lòng yêu dân tộc của mình. Điều này thật đúng với Ha-ba-cúc.  
14. b) Đức Chúa Trời sẽ dùng người Canh-đê  
2. Ông cho biết những bài hát của ông phải được hát bởi ban hợp ca của đền thờ. Đó là chức phận của những người Lê-vi.  
15. a) Vận mệnh của hết thảy các dân đều ở trong tay Đức Chúa Trời.  
d) Gian ác là tự hủy hoại mình.  
3. Dường như điều đó phải xảy ra trước khi đền thờ bị hủy phá, và là điều hậu thuẫn cho niên đại 607 T.C của sách.  
16. a. Đức Chúa Trời không thấy như loài người thấy. Bởi vì Giu-đa đã có nhiều cơ hội để biết và làm theo lẽ phải hơn, nên tội không chịu làm điều phải của nó thậm chí còn lớn hơn người Canh-đê.  
b. Vẫn còn có một số người Giu-đa trung chịu nhưng cùng phải chịu đau khổ khi hoạn nạn xảy đến.  
c. Đôi khi người công bình cũng phải chịu khổ cùng với kẻ có tội.  
4. a Sự sụp đổ của thành Ni-ni-ve.  
b. Niên đại được gợi ý của thời gian viết sách Ha-ba-cúc.  
c. Nhóm phu tù đầu tiên được đưa từ Giu-đa sang Ba-by-lôn.  
17. Câu trả lời của bạn. Giống như Ha-ba-cúc, chúng ta phải đem những nan đề của dân sự mình đến với Chúa và chờ đợi sự trả lời hoặc đem sứ điệp của Chúa đến cho dân sự của mình. Cũng như Ê-xê-chi-ên, chúng ta phải rao sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự và báo cho họ biết tình trạng nguy hiểm của họ.  
5. Bởi vì lời tuyên bố của ông ***“Người công bình sẽ sống bởi đức tin”*** đã giúp hàng triệu người, kể cả sứ đồ Phao-lô giữ vững đức tin của chính họ bất chấp hoàn cảnh ra sao.  
18 a. 3) Xây thành bằng sự đổ huyết và tội phạm  
b. 4) Cho kẻ lân cận mình uống đồ say.  
c. 2) Xây dựng lãnh thổ của mình bằng lợi nhuận bất công.  
d. 5) nói với gỗ rằng “hãy sống động”  
e. 1) chồng chất những của cướp và tự làm giàu bằng cách tống tiền.  
6. b và c là các câu trả lời đúng.  
19. a) Nói lên các nguyên tắc của sự cai trị thiên thượng nghịch cùng bất cứ quyền lực nào làm theo những cách cư xử đã được mô tả.  
7. c) Những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời là để cứu rỗi dân sự Ngài.  
20. Họ sẽ gặt điều họ đã gieo.  
8. Hầu hết các tiên tri đều thay mặt Đức Chúa Trời phán với dân sự. Còn Ha-ba-cúc thưa với Chúa về dân sự. Cấu trúc: Dạng hỏi đáp và sau đó là ngợi khen.  
21. Các câu 4, 14, 20. Nếu chúng ta đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời, tức là có một xác quyết mạnh mẽ rằng bất cứ điều gì Ngài làm đều đúng, thì chúng ta có thể yên nghỉ, vì biết rằng Ngài yêu thương và chăm sóc chúng ta, và biết rằng tội lỗi sẽ bị đoán phạt, mọi sự sẽ chiến thắng vào thời điểm mà Ngài đã định.  
9) d) Đức tin  
22. a. Họ phải bị hình phạt vì cớ tội lỗi của họ.  
b. Họ sẽ được Chúa dùng để hình phạt dân sự Ngài. Sau đó họ sẽ bị hình phạt vì cớ sự gian ác của chính họ.  
10. Bất công và làm điều sai trái, sự tàn hại và sự bạo ngược tranh đấu và cãi lẫy, luật pháp tê liệt (không được tán trợ), sự chánh trực bị méo mó (không được thi hành).  
23. Câu trả lời của bạn. Còn tôi sẽ nói như vầy: Mọi công việc của Chúa đều có mục đích. Điều Ngài đã làm cho dân sự Ngài trong quá khứ thì chúng ta biết Ngài sẽ còn làm nữa.  
11. Dường như Ha-ba-cúc đã kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va một thời gian dài và Chúa đã không đáp lời.  
24. Câu trả lời của bạn.  
12. b) sự đoán phạt  
25. Trả lời của bạn phải giống với phần giải đáp trong biểu đồ sau:

PHẦN BỐN: Thời Kỳ Hậu Lưu Đày - Những Tiên Tri Đồng Thời Với Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi

Chương 11: "A-GHÊ: NGƯỜI THÚC GIỤC XÂY DỰNG NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI"

Khi bắt đầu phần cuối cùng của môn học này chúng ta bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới trong lịch sử của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, giai đoạn tái thiết đất nước. Bây giờ chỉ còn một dân chứ không phải hai nước tách biệt như trước nữa. Những lời tiên tri của Giê-rê-mi và Ha-ba-cúc về sự dấy lên và sụp đổ của Đế quốc Canh-đê và tình trạng phu tù của Giu-đa đã được ứng nghiệm.Đế quốc Mê-đi-Ba-tư hiện đang là thế lực thống trị trong vùng Trung Đông.

-Đức Chúa Trời không quên dân sự Ngài trong các xứ sở mà họ bị lưu đầy, họ đã hoàn toàn được chữa khỏi tệ thờ hình tượng.Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên đã có một vai trò to lớn trong cuộc phục hưng của dân sót thuộc linh. Vua Ba-tư và Sy-ri đã làm ứng nghiệm lời tiên tri được Ê-sai rao báo 150 năm trước đó, bằng cách công bố một sắc lệnh về việc xây lại đền thờ của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem.

-Khoảng 50.000 người Giu-đa từ Ba-by-lôn đã trở về Giê-ru-sa-lem dưới sự lãnh đạo của Xô-rô-ba-bên. Mục đích của họ là xây lại đền thờ. Nhưng không lâu sau đó họ đã gặp phải sự chống đối buộc họ phải ngưng công việc. Năm tháng trôi qua, sự không quan tâm và bận rộn với đời sống an nhàn của riêng mình khiến dân sự bỏ mặt nhà Chúa dở dang. Để giải quyết tình trạng này Đức Chúa Trời đã sai A-ghê và Xa-cha-ri khuấy động dân sự Ngài xây dựng nhà Ngài.

-Ngày nay Sa-tan cũng dùng các công cụ tương tự- sự chống đối và sự không quan tâm- để ngăn trở việc xây dựng hội thánh của Chúa Cứu Thế khắp thế gian. A-ghê và Xa-cha-ri có nhiều điều để nói mà có thể được áp dụng cho những ưu tiên và trách nhiệm của chúng ta

***-Giới thiệu sách A-ghê  
-Tác giả và niên đại  
-Bối cảnh lịch sử  
-Tính độc đáo và sứ điệp  
-Kêu gọi dân sự Chúa xây dựng đền thờ  
-Khích lệ những người thợ xây  
-Dạy dỗ về sự thánh khiết  
-Ban hy vọng về tương lai  
-Đức Chúa Trời được mặc khải qua A-ghê***

Khi học xong bài này bạn sẽ:  
• Liệt kê được chuỗi sự kiện lịch sử giữa các giai đoạn có lời tiên tri của Ha-ba-cúc và lời tiên tri của A-ghê  
• So sánh công tác tái thiết đền thờ với công việc của chúng ta khi xây dựng hội thánh của Chúa Cứu Thế.  
• Ứng dụng các nguyên tắc A-ghê dạy dỗ vào công việc xây dựng hội thánh ngày nay.  
• Chuẩn bị một bài học hoặc một bài giảng về việc vược qua những chướng ngại vật để làm công việc Đức Chúa Trời như đã thấy trong A-ghê.

1.Chuẩn bị bài học này bằng cách đọc bối cảnh lịch sử được chép trong Kinh

Thánh là điều rất quan trọng. Đọc kỹ sách tiên tri A-ghê. Sau đó đọc II Sử ký 36; Ê-xơ-ra đoạn 1-6; Giê-rê-mi 40-43; Ê-sai 44-45; và các phân đoạn Kinh Thánh khác được đề cập đến trong phần khai triển bài học

2. Đọc Hailey 297-315 theo trình tự được yêu cầu trong phần khai triển bài học.

3.Nghiên cứu kỹ phần khai triển bài học theo khuôm mẫu bình thường. Tra xem trong bản từ vựng để tìm định nghĩa của những từ ngữ còn mới mẽ đối với bạn.

4. Làm bài tập trắc nghiệm và kiểm lại các câu trả lời của bạn.

-Thành tựu  
-Sắc lệnh  
-Hùng hồn  
-Sự kêu gọi  
-Kẻ mạo danh  
-Sự ô uế

Giới thiệu sách A-ghê

 A-ghê 1:1-2:23 Hailey 297-302

Tác giả và niên đại

 1:1-2:23 Hailey 297-298

-Kinh Thánh không cho chúng ta biết gì về gia đình hay đời sống cá nhân của A-ghê cả. Kinh Thánh chỉ cho chúng ta biết chức vụ của ông trong công việc xây lại đền thờ. Bốn sứ điệp trong sách của ông đề cặp đến một giai đoạn chừng khoảng bốn tháng trong năm thứ hai thuộc đời trị vị của vua Đa-ri-út (520 TC) nhưng chức vụ của ông chắc chắn dài hơn khoảng thời gian đó nhiều. Ê-xơ-ra đoạn 5-6 cho chúng ta thấy rằng sự giảng dạy của ông đã được tiếp tục để giúp dân sự vượt qua những chướng ngại vật và hoàn thành đền thờ trong một khoảng thời gian là bốn năm (Êxơ 6:14-15). Ông có lẽ đã bắt đầu giảng dạy trước năm 520 TC từ lâu.

-Rõ ràng A-ghê đã được công nhận là một nhà tiên tri, ông được Ê-xơ-ra gọi là ***“tiên tri A-ghê”*** trong chính sách của ông ta. Ông cũng đã nhận mình là ***“sứ giả của Đức Giê-hô-va”*** (A-ghê 1:13) có lẽ ông đã trãi qua hầu hết cuộc đời mình làm phu tù ở tại Ba-by-lôn, và có lẽ đã đóng góp nhiều cho đời sống tâm linh của dân sự tại đó

-Bản bảy mươi (Septuagient: Bản dịch cổ của Cựu Ước sang tiếng Hy-lạp) quy một số các thi thiên của một số phần là của A-ghê. Trong bản bảy mươi, tựa đề của thi thiên 138 và 146 đến 149 là Thi-thiên của Đa-vít, A-ghê và Xa-cha-ri. Các bản dịch tiếng la-tinh (Vulgate) và A-ram (Peshitta) cũng có các tựa đề tương tự như vậy dành cho một số các thi thiên khác (Cohen,trang 254)

-A-ghê là nhà tiên tri đầu tiên trong số ba tiên tri hậu lưu đầy. Chúng ta không biết chắc thời điểm ông từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem. Nhiều người cũng cho rằng ông đã trở về cùng với Xô-rô-ba-bên vào năm 536 TC. Còn những ngưòi khác thì tin rằng vì ông không được Ê-xơ-ra liệt kê trong danh sách những người lãnh đạo trong nhóm đó, nên hẳn là ông đã đi sau đó.

-Nhiều người tin rằng A-ghê bấy giờ là một ông cụ đã từng được nhìn thấy đền thờ của Sa-lô-môn trước khi nó bị phá hủy 66 năm trước đó, tức là năm 585 TC. Họ suy ra điều đó từ việc ông nhắc đến vinh quang của đền thờ trước kia trong 2:3 rằng ông đã nhớ lại hình ảnh đó, và như vậy hẳn là ông phải ở vào độ tuổi bảy mươi mấy hoặc tám mươi mấy. Tuy nhiên, 2:1-2 chỉ cho chúng ta biết rằng Chúa bảo ông hãy phán điều được chép trong 2:3 cho những người già cả trong vòng dân sự. Vì vậy chúng ta không có dấu hiệu đích xác nào về tuổi tác của ông vào lúc ông viết sách.

-Chúng ta phải nhớ rằng các cư dân của Giê-ru-sa-lem vào thời điểm này đã đến đó với ý định rõ ràng là xây lại đền thờ. Họ đã để sự bắt bớ ngăn chặn họ,nhưng Đức Chúa Trời đã dùng A-ghê và Xa-cha-ri để khởi sự công việc trở lại. Để thúc giục những người khác làm việc, Đức Chúa Trời cần một người mà bản thân người ấy phải là một công tác viên, được thúc giục mạnh mẽ và nhiệt tình đối với đề án. A-ghê chính là người Ngài cần cho công tác này! Đức Chúa Trời đã dụng lòng nóng cháy và sẳn sàng làm việc của ông. Chỉ trong hơn ba tuần sau lời kêu gọi thứ nhất của ông, các công tác đã được giao, các vật liệu đã được mang đến, và công trình xây dựng thực sự đã được tiến hành. ***“có các tiên tri của Đức Chúa Trời giúp đỡ”*** (Ê-xơ-ra 5:2)

1. Làm thế nào mà chúng ta biết lời tiên tri của A-ghê được ban ra vào năm 520 TC?  
................................................................................................................................

2.Hãy giải thích trong vở của bạn những điều sau đây về tiên tri A-ghê  
a. Thành tựu chính của ông  
b. Ông là loại người như thế nào

3. Hãy lập luận trong vở của bạn: ứng dụng gì có thể được đưa ra từ điều đó dành cho những lãnh đạo cơ-đốc ngày này?  
................................................................................................................................

Bối cảnh lịch sử

 II Sử 36:1-25; Êxơ 1:1-6:22; Giê 40:1-43:13; Ê-sai 44:1-45:25  Hailey 298-300

LƯU ĐẦY VÀ TRỞ VỀ: GIÊ-RÊ-MI ĐẾN MA-LA-CHI

Để hiểu được sách A-ghê, chúng ta cần ôn kỹ lại bối cảnh lịch sử của sách

4. Dựa trên các phần yêu cầu đọc dành cho phần này, hãy nói sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với mỗi niên đại sau đây dẫn đến lời tiên tri của A-ghê:  
a) 605 TC  
b) 597 TC  
c) 586 TC  
d) 562 TC  
e) 549 TC  
f)539 TC  
g) 538 TC  
h) 536 TC  
i) 529 TC  
j) 522 TC  
k) 520 TC

-Hai nhà tiên tri đã báo trước cảnh phu tù Ba-by-lôn là Giê-rê-mi người đã bảo rằng cảnh lưu đày sẽ kéo dài bảy mươi năm (Giê 25:11-14) và Ha-ba-cúc. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm vào năm 586 TC khi Nê-bu-cát-nết-sa chinh phục Giê-ru-sa-lem thiêu đốt đền thờ, giết nhiều người và đem hầu hết những phu tù còn lại sang Ba-by-lôn. Một số người bị để lại trong xứ nhưng về sau đã trốn sang Ai-cập, đem Giê-rê-mi theo với họ (40:1-43:13)

-Ê-sai đã nói tiên tri 150 năm trước khi Sy-ru ra đời rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp Sy-ru chinh phục các dân, giải phóng các kẻ bị lưu đày và khiến cho đền thờ ở tại Giê-ru-sa-lem được xây lại. Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 539 TC khi Sy-ru ra chiếu chỉ rằng dân sự sẽ được phép trở về Giê-ru-sa-lem và xây lại đền thờ.

-Tiên tri Đa-ni-ên đã trở thành một viên chức cao cấp và là một nhân chứng đầy quyền năng về Chúa cho các vua và cả đế quốc khi ông thấy bảy mươi năm lưu đầy được Giê-rê-mi công bố đã gần kết thúc, Đa-ni-ên, và có lẽ những người khác nữa đã cầu nguyện cho sự tự do (Dân 9:1-19)

5. Đọc Ê-xơ-ra 3:1-6  
a. Sinh hoạt đầu tiên của gần 50.000 người hồi hương là gì? sau khi họ đã ổn định?  
b. Điều này nói gì với bạn về những ưu tiên của chúng ta?

6. Dựa trên Ê-xơ-ra đoạn 3 và 4, những câu nào sau đây là câu đúng:  
a. Xô-rô-ba-bên và nhóm người của ông đã tổ chức công việc, sai người mua vật liệu và đặt nền của đền thờ mới.  
b. Một số người làm việc đã lớn tuổi đủ để nhớ lại đền thờ trước kia đã bị phá hủy năm mươi năm về trước  
c. Ai nấy đều vui mừng vì đền thờ đã được xây lại đẹp đẽ như trước.                                                                                              d. Công việc tiến triển mà không gặp sự chống đối cho đến khi Ạt-te-xét-xê lên làm vua.                                                                  e. Công việc đã đến chổ phải dừng lại cho đến khi Đa-ri-út lên ngôi vua.

Tính độc đáo và sứ điệp

 A-ghê 1:1-2:23 Hailey 298, 300-302

-Khi đọc các sách tiên tri khác chúng ta có thể nghĩ rằng sứ điệp của Đức Chúa Trời lúc nào cũng hùng hồn và thuộc dạng thơ, với nhiều hình thái tu từ. Liệu Đức Chúa Trời có thể dùng một người giảng đạo không có khả năng hùng biện không? A-ghê là một bằng chứng cho thấy Ngài có thể dùng những con người đó! Ngài có thể dùng bạn để ban ra sứ điệp của Ngài dầu ngôn ngữ của bạn có hùng hồn hay thật đơn sơ. Điều quan trọng là phải biết Chúa muốn bạn nói gì và hãy nói điều đó. Nhiều hơn bất cứ nhà tiên tri nào khác-hai mươi tám lần trong hai đoạn-ông cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời chính là nguồn của sứ điệp ông rao truyền, và ông chỉ là sứ giả của Ngài mà thôi.

-Chủ đề trọng tâm của A-ghê cũng làm cho sách khác biệt hơn. Cả sách đều tập trung quanh việc xây dựng lại nhà của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã đem dân sự từ cảnh phu tù trở về để họ có thể xây lại đền thờ. Nhưng họ đã để cho sự chống đối và những mối bận tâm vị kỷ của mình ngăn chặn công việc họ làm cho Chúa. Lẽ ra họ phải đặt sự thờ phượng Chúa và công việc Ngài trước tất cả mọi thứ sở hữu đời này. Chuyên cầnl làm công việc Chúa sẽ mang lại sự chúc phước của Ngài và bày tỏ vinh hiển của Ngài! Đây là một bài học cho hội thánh ngày nay

-Một nét độc đáo nữa của A-ghê là việc ghi lại cẩn thận ngày tháng. A-ghê đều cho biết tháng và ngày mà ông nhận được mỗi sứ điệp. Tính chính xác của ông trong việc ghi lại ngày tháng các sự kiện khiến chúng ta nhớ đến các thầy tế lễ, là những người nổi tiếng vì tính chính xác trong những gì họ làm. Điều này khiến cho một số người nghĩ rằng A-ghê có thể là một thầy tế lễ nhưng không có lời ám chỉ nào hàm ý điều đó trong sách của ông. Ông luôn được gọi là “nhà tiên tri"(1:1, 3, 12; 2:1, 10) Chúng ta để ý một điểm giống với sách của Ê-xê-chi-ên trong sự chính xác này và trong sự nhắc đến thường xuyên về Đức Giê-hô-va là nguồn gốc của sứ điệp ông rao giảng. Ê-xê-chi-ên là một thầy tế lễ (Êxe 1:2) và là một nhà tiên tri giữa vòng những người bị lưu đầy ở tại Ba-by-lôn. Có lẽ chính vì vậy mà A-ghê đã ở cùng Ê-xê-chi-ên và đã học biết nhiều điều về Đức Giê-hô-va và chức vụ hầu việc từ nơi ông. Cả hai vị tiên tri đều ghi các niên đại chính xác với một mục đích- để nhấn mạnh tầm quan trọng của sứ điệp đến từ Đức Chúa Trời

7. Vì sao sứ điệp của A-ghê lại quan trọng như vậy?  
a. Không có đền thờ, dân sự đang bị đẩy trở lại tình trạng thờ hình tượng  
b. Dân sự cần được khuyến khích để chống lại sự áp bức của Ba-by-lôn  
c. Đền thờ là trung tâm của sự dâng hiến và thờ phượng của họ và là cần thiết để giữ dân tộc hiệp lại với nhau và nhận lãnh sự chúc phước của Đức Chúa Trời.  
d.Nó quan trọng vì tất cả những lý do nêu trên.

8. Ba điều nào sau đây mô tả văn phong của A-ghê?  
a. dạng thơ ca   
b. hùng hồn   
c. sáng sủa  
d. đơn giản  
e. chính xác  
f. yếu ớt

Kêu gọi dân sự Chúa xây dựng đền thờ

 A-ghê 1:1-15 Hailey 301-307

-Sứ điệp được ghi chép trước hết của Đức Chúa Trời qua A-ghê là dành cho hai vị lãnh đạo chính của dân Do- thái đã từ Ba-byl-ôn trở về. Quan trấn thủ, Xô-rô-ba-bên, thuộc dòng vua, là cháu nội của Giê-hô-gia-kin (Giê-hô-gia-kin cũng được gọi là Giê-chô-nia hay Cô-nia; Mat 1:11-13) Xô-rô-ba-bên được liệt kê trong dòng dõi nhà vua để chứng tỏ quyền hợp pháp của Chúa Giê-xu thuộc về ngôi Đa-vit (Mat 1:13)

-Giê-hô-sua, thầy tế lễ thượng phẩm, là cháu nội của Sê-ra-gia, thầy tế lễ thượng phẩm đã bị Nê-bu-cát-nết-xa xử tử khi hủy phá thành Giê-ru-sa-lem (II Vua 25:18-21). Cha của Giê-hô-sua, là Giê-hô-xa-đác (hay Giô-sê-đết) đã bị bắt đi làm phu tù (I Sử 6:15). Hoàng thân Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua thầy tế lễ thượng phẩm, là hai nhà lãnh đạo dân sự và tôn giáo của dân chúng, chịu trách nhiệm với họ và với công việc Chúa để giao cho họ làm. Để huy động dân chúng hành động, Đức Chúa Trời trước hết đã “giục lòng” các nhà lãnh đạo và sau đó là dân chúng, bằng cách bảo đảm với họ rằng Ngài ở với họ trong công việc mình (A-ghê 1:13-15)

-Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua làm hình bóng về Vua Giê-xu, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, Đấng đã được Đức Chúa Trời sai đến thế giới hư hoại này để xây dựng hội thánh của Ngài. Hết thảy mọi thế lực của âm phủ đã chống lại Ngài, và hiện vẫn còn chống lại với Ngài, nhưng hội thánh sẽ chiến thắng hết thảy! (Mat 16:18) Ngài kêu gọi chúng ta-mỗi một CƠ-ĐỐC NHÂN-hãy làm phần công việc của mình trong việc tập hợp các vật liệu và xây dựng hội thánh sống ấy. Hơn thế nữa Ngài hứa sẽ ở cùng chúng ta luôn!

9. Những cản trở nào sau đây làm chậm trễ công việc xây dựng đền thờ trì hoãn công việc Chúa ngày nay?  
a. Sự chống đối từ bên ngoài  
b. Bảo rằng chưa phải thời điểm của Đức Chúa Trời  
c. Đặt những mối quan tâm vị kỷ lên trước hết  
d. Dửng dưng đối với ý muốn của Đức Chúa Trời  
e. Tất cả những điều kể trên

Sứ điệp của Đức Chúa Trời qua A-ghê gởi đến các lãnh tụ rõ ràng đã được truyền đạt cho dân chúng (A-ghê 1:12) đây là một thời điểm tra xét lòng mình của hết thảy họ như Đức Chúa Trời đã khuyên giục: ***“Các ngươi khá xem xét đường lối mình”*** (1:5)

-Họ đang đặt sự an nhàn riêng của mình lên trước điều Chúa phán bảo họ làm. Họ đã nhường đường cho các mệnh lệnh và sức ép của kẻ giả mạo và kẻ cướp quyền ngai vua ở tại Ba-by-lôn thay vì xưng nhận thẩm quyền của sắc lệnh ban đầu của vua Sy-ru (Hailey 300) và rồi họ bào chữa cho việc họ đã không đẩy mạnh công việc tiến triển bằng cách bảo rằng thời kỳ xây dựng nhà Chúa chưa đến. Sự dửng dưng đối với ý muốn của Đức Chúa Trời đã đem lại những hậu quả đáng buồn-cơn hạn hán, sản phẩm ít ỏi từ các nông trại của họ và sự nản lòng. Sự không vâng lời đã dẫn đến một đời sống trống rỗng, ngày nay cũng như vậy.

10. Sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho mỗi thành phần sau đây trong A-ghê đoạn 1 là gì?  
a. Các lãnh tụ:.......................................................................................................   
b. Dân chúng nói chung........................................................................................

11. Khi Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua đã vâng lời của Chúa truyền dân sự đi theo họ. Chỉ trong vòng hơn ba tuần lễ sau đó, họ đã bắt đầu công việc xây dựng lại đền thờ. Hãy đưa ra một ứng dụng từ điều đó cho:  
a. Những người lãnh đạo ngày nay:  
b. Những Cơ-đốc nhân nói chung  
1:14 cho biết bí quyết sự thành công của họ: Qua vai trò lãnh đạo của Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua, Chúa đã ban cho dân sự lòng khao khát làm việc và hiệp nhất họ lại trong mục đích này  
12. Sứ điệp của Chúa: ***“khá cẩn thận xem xét đường lối mình”*** dạy dỗ chúng ta điều gì trong bối cảnh của đoạn này? Hãy trả lời vào vở của bạn

Khích lệ những người thợ xây

 2:1-9 Hailey 301-302, 307-311

-Sứ điệp kế tiếp của A-ghê đến gần một tháng sau khi công việc đã được bắt đầu lại. Sứ điệp này được ban cho vào ngày sau chót của lễ Đền tạm (Lê 23:33-43) Không bao lâu sau khi trở về từ cảnh lưu đày dân sự đã bắt đầu tổ chức kỷ niệm các lễ hội tôn giáo được định (Exơ 3:1-6). Đến lúc này, đền thờ đã được xây đủ để những người già cả thấy rằng nó không bằng đền thờ của Sa-lô-môn về sự đẹp đẽ và nguy nga (3:12-13). Họ đã đóng góp rất nhiều ***“tùy theo khả năng của họ”*** và đã nhận các của dâng từ những người Do-thái ở tại Ba-by-lôn để xây lại đền thờ. Vua Sy-ru đã cho phép họ được lấy gỗ bá hương tứ Li-ban, nhưng tất cả mọi thứ ấy vẫn không đủ để xây một đền thờ giống như đền thờ họ nhớ đến (1:4-11; 2:68-69; 3:7). Mùa vụ thất thu đem lại cảnh nghèo khó, và sau đó họ phải đương đầu với sự chống đối mới. Kết quả của sự chống đối này là công việc phải đến chổ ngưng trệ (4:1-24)

-Sứ điệp thứ hai đến từ Chúa qua tiên tri A-ghê đã đem lại sự khích lệ. Dân sự được giục lòng khi biết rằng nhà mà họ đang xây sẽ được đầy dẫy sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Sự hiện diện và sự vinh hiển của Chúa quan trọng hơn là việc “đền thờ” là một ngôi nhà lớn, một phòng họp được thuê, một cái trại, hoặc một căn chòi đất được dành cho việc thờ phượng Chúa. Chúng ta phải suy nghĩ đến sự vinh hiển của Ngài hơn là đến việc so sánh các tòa nhà mà trong đó chúng ta ngồi thờ phượng Chúa.

Có một sự ám chỉ mà nhiều lần trong lời tiên tri của A-ghê. Đấng Christ là sự mong muốn của muôn dân, sẽ đến trong đền thờ (là đền thờ được vua Hê-rốt xây lại). Nhưng lời hứa lúc này còn vượt quá điều đó đến nỗi sự hiện diện của Ngài bởi Đức Thánh Linh ở trong đền thờ sống, là hội thánh. (I Côr 3:16) và tiếp tục cho đến đền thờ một ngàn năm (Êxe 40:1-48:35)

SỰ VINH HIỀN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI Ở TRONG ĐỀN THỜ

-Đức Chúa Trời trong đền thờ của Xô-rô-ba-bên  
-Chúa Giê-xu ở trong đền thờ được Hê-rốt xây lại  
-Đức Thánh Linh ở trong mỗi người tin Chúa (hội thánh)  
-Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ thiên niên của Ê-xê-chi-ên

\* A-ghê và những tiên tri khác đã nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ làm rúng động các nước. Điều này đã xảy ra ở một mức độ nào đó trong lịch sử, nhưng nó sẽ được ứng nghiệm trong cơn Đại nạn như đã được khải huyền mô tả. Sau đó Đấng Christ sẽ đến trong vinh hiển và đánh bại Anti-Christ và các nước dưới chân Ngài là những nước bạn nghịch cùng Đức Chúa Trời. Một đền thờ mới sẽ được xây dựng lại cho sự trị vì một ngàn năm của Chúa Cứu Thế (Khải 20:6). Ê-xê-chi-ên mô tả điều đó trong đoạn 43 câu 2, câu 4,5 như vậy: ***"Ta thấy vinh quang của Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên từ phương đông mà đến. Tiếng Ngài giống như tiếng nước lớn, và đất sáng rực vì sự vinh quang Ngài...Vinh quang của Đức Giê-hô-va vào trong nhà do hiên cửa phía đông...và này vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy nhà (đền thờ)".***

Niềm hy vọng tương lai về sự bày tỏ của Chúa trong vinh hiển đã giục lòng những người được nghe sứ điệp của A-ghê cứ tiếp tục công việc xây cất. Điều đó cũng khích lệ chúng ta tiếp tục gây dựng ***“đương khi chờ đợi sự trông cậy phước hạnh của chúng ta-và sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Giê-xu Christ"*** (Tít 2:13)

13. Liên hệ lời bình chú của Hailey và giải thích một lẽ thật vô tận được nhấn mạnh bởi một sự khích lệ từ Chúa dành cho dân sự sau đây (A-ghê 2:1-9)  
a. “khá can đảm...Vì Ta ở cùng các ngươi”..........................................................   
b. “Thần Ta ở giữa các ngươi. Chớ sợ hãi”...........................................................   
c. “Bạc là của Ta, vàng là của Ta”.........................................................................

14. Hoàn tất các câu sau để cho thấy sự ám chỉ nhiều lần về vinh quang của Đức Chúa Trời trong đền thờ được gợi ý trong A-ghê 2:6-9  
a. Đức Chúa Trời ở trong.....................................................................................  
b. Chúa Giê-xu ở trong.........................................................................................   
c.Đức Thánh Linh ở trong....................................................................................   
d. Đức Chúa Trời ngự trong.................................................................................

Dạy dỗ về sự thánh khiết

 2:10-19 Hailey 302,313

Bạn có biết người nào tưởng rằng việc thuộc vào một giáo hội và tham gia các buổi nhóm của hội thánh ấy khiến được Chúa chấp nhận không? Hoặc có ai đó tưởng rằng sự thánh khiết chỉ là vấn đề về cách ăn mặc hoặc thứ thức ăn mà họ ăn phải không? Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri A-ghê để cho dân sự biết rõ rằng đền thờ và các nghi lễ của nó không tẩy sạch họ và đem sự chúc phước của Đức Chúa Trời đến được. Họ cần phải xây bỏ tội lỗi và trở về cùng Đức Chúa Trời, phải xem xét đường lối của mình và sống ngay thẳng. A-ghê dạy dỗ chúng ta những lẽ thật sau đây:

1. Nghi thức mà không có sự thánh khiết làm Chúa không hài lòng (2:11-13)  
2. Sự ô uế được cho và nhận nhanh hơn sự thanh sạch (2:12-14)  
3. Cần có hai bàn tay thánh sạch để dâng các của lễ thánh (2:14)  
4. Những sự chịu khổ của dân sự đôi khi đến từ sự không vâng lời Chúa (2:15-19)  
5. Những nan đề của chúng ta khiến chúng ta phải trở về với Chúa (2:17)  
6. Đôi khi Đức Chúa Trời phải làm khổ chúng ta để dạy dỗ và cứu giúp chúng ta (2:17)  
7. Có thể chúng ta cần suy nghĩ về quá khứ để chuẩn bị cho tương lai (2:18)  
8. Chúng ta có thể có một điểm bước ngoặc, một đời sống mới đầy sự ban phước của Chúa (2:19)

15. Điều nào sau đây là các ứng dụng ĐÚNG về những lẽ thật được dạy trong 2:11-19?  
a. Nếu ai đó đang chịu khổ thì bạn biết người đó đang không vâng lời Chúa  
b. Các hình thức thờ phượng là vô nghĩa trừ phi được kèm theo bởi một đời sống thánh khiết  
c. Nếu chúng ta trở lại cùng Chúa, chúng ta sẽ không gặp những rắc rối  
d. Chúng ta có thể học tập vâng lời Chúa qua những hoạn nạn của mình  
e. Ngã vào tội lỗi dễ hơn là rơi vào sự công bình

Ban hy vọng về tương lai

-Vào cùng ngày, mà A-ghê ban sứ điệp của Chúa cho các thầy tế lễ và dân sự, một sứ điệp khác đã đến với nhà lãnh đạo dân sự. Xô-rô-ba-bên có lẽ ông đang băn khoăn về sự rúng động khắp nơi trên thế giới, những cuộc nổi dậy và chiến tranh đang xảy ra trong vùng Trung Đông, là điều không bao lâu sau đó thậm chí còn đến chổ tồi tệ hơn (2:6-7, 21-22). Chúa cho Xô-rô-ba-bên biết rằng Ngài đang nắm quyền tể trị và Ngài sẽ bảo vệ Xô-rô-ba-bên. Chúa đã chọn ông làm ấn chỉ của Ngài, dấu chỉ của Ngài về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, người đại diện Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng ông cách kỳ diệu để đưa dân sót trở về quê hương của họ, khôi phục lại sự thờ phượng Chúa cùng nhà Ngài, và dẫn dắt dân sự Ngài qua thời kỳ hiểm họa.

-Trong mọi sự đó, Xô-rô-ba-bên là một hình bóng về Đấng Christ là Đấng mà trong Ngài lời tiên tri sẽ có sự ứng nghiệm cuối cùng. Đức Chúa Trời sẽ làm rúng động các từng trời và đất trong cơn Đại Nạn, và dòng dõi lớn hơn của Xô-rô-ba-bên sẽ đến và nắm giữ uy quyền, với tư cách Ấn chỉ của Đức Chúa Trời và trị vì trên thế gian

16. Khi nói Chúa Giê-xu là Ấn Chỉ của Đức Chúa Trời là hàm ý điều gì?  
................................................................................................................................

17. Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ làm gì với các dân ngoại?  
................................................................................................................................

18. Hãy giải thích câu “người cỡi ngựa, sẽ bị đánh ngã bởi gươm của anh em mình” (2:22)

................................................................................................................................

19.Sự tôn trọng được ban cho Xôrôbabên sẽ ứng nghiệm như thế nào?  
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời được mặc khải qua A-ghê

20. Xem lại biểu đồ mẫu trong bài 2 (khung 27) rồi hoàn tất biểu đồ sau đây của sách A-ghê (khung 11.5), tuân theo kiểu mẫu tương tự

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU LỰA CHỌN . Khoanh tròn mẫu tự đúng trước câu trả lời đúng nhất của mỗi câu hỏi  
**1. Điều nào sau đây chúng ta biết chắc về A-ghê?**a. Cha ông là một thầy tế lễ  
b. Lời tiên tri được ký thuật của ông bao gồm trong một thời gian là bốn tháng?  
c. Ông được sanh ra trong cảnh phu tù tại Ba-by-lôn  
d. Ông đã cùng Xô-rô-ba-bên từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem vào năm 536 TC

**2. Sứ điệp chính của A-ghê là một lời kêu gọi đối với:**a. công việc khó nhọc hơn trong các cánh đồng  
b. việc gia tăng các kỳ kiêng ăn và các tổ chức kỷ niệm tôn giáo  
c. việc xây lại đền thờ  
d. việc chắm dứt các kỳ kiêng ăn và các tổ chức kỷ niệm tôn giáo

**3. Tước vị của Xô-rô-ba-bên là gì?**a. Quan trấn thủ  
b. Vua  
c. Tiên tri  
d. Thầy tế lễ thượng phẩm

**4. Bao nhiêu lần trong hai đoạn tiên tri A-ghê cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là nguồn gốc sứ điệp của ông?**a.8  
b.12  
c.16  
d.28

**5. Vị tiên tri nào đã báo trước cảnh phu tù Ba-by-lôn sẽ kéo dài trong bảy mươi năm?**a. Giê-rê-mi  
b. Ha-ba-cúc  
c. Mi-chê  
d. Ê-sai

**6. Vị tiên tri nào đã dự báo 150 năm trước khi Sy-ru ra đời rằng Sy-ru là người sẽ giải phóng những kẻ lưu đầy?**a. Giê-rê-mi  
b. Ha-ba-cúc  
c. Mi-chê  
d. Ê-sai

**7. Nguyên nhân nào khiến cho công việc tái thiết đền thờ đến chổ đình trệ lần thứ nhất khi nó được khởi công?**a. Thiếu các vật liệu  
b. Lệnh của nhà vua  
c. Thiếu vai trò lãnh đạo tốt  
d. Sự chống đối và những mối quan tâm vị kỷ

**8. Lời khích lệ của Chúa đối với những người đã từng thấy vẽ lộng lẫy của đền thờ trước kia là gì?**a. Đền thờ mới còn đẹp hơn nữa  
b. Vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ đầy dẫy đền thờ  
c. Họ sẽ được thịnh vượng lớn hơn bao giờ hết  
d. Tất cả những kỷ niệm của họ đều được làm mới lại

**9. Lời ám chỉ nhiều lần nào dưới đây về vinh quang của Đức Chúa Trời vẫn chưa được ứng nghiệm?**a. Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ của Xô-rô-ba-bên  
b. Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ thiên nhiên của Ê-xê-chi-ên  
c. Chúa Giê-xu vào đền thờ được xây lại của Hê-rốt  
d. Đức Thánh Linh ngự trong những kẻ tin Ngài (hội thánh)

**10. 2:12-14 dạy rằng sự ô uế được cho và nhận dễ dàng hơn là sự thánh sạch. Điều đó hàm ý rằng:**a. Các hình thức thờ phượng không kèm theo đời sống thánh khiết là vô nghĩa  
b. đôi khi con người phải chịu khổ vì không vâng lời Đức Chúa Trời  
c. ngã vào vòng tội lỗi dễ dàng hơn là giữ sự công bình  
d. những nan đề của chúng ta khiến chúng ta phải trở lại cùng Đức Chúa Trời

**CÂU GHÉP CẶP**   
Đọc kỷ những lời chỉ dẫn:  
11-15 Hãy ghép cặp mỗi niên đại với sự kiện lịch sử có ý nghĩa:   
a. 586 TC  
b. 549 TC  
c. 538 TC  
d. 536 TC  
e. 520 TC  
.....11. Sy-ru đã công bố một sắc lệnh cho phép dân lưu đầy được trở về quê hương của họ  
.....12. Lời của Chúa đến cùng Xô-rô-ba-bên qua A-ghê để khởi sự xây lại đền thờ  
.....13. Sy-ru đánh bại Mê-đi và hiệp nhất Mê-đi với Ba-tư dưới sự cai trị của ông  
.....14. Giê-ru-sa-lem và đền thờ đều bị Nê-bu-cát-nết-xa phá hủy, Giu-đa bị bắt sang Ba-by-lôn làm phu tù  
.....15. Nhóm lưu đày thứ nhất đã trở về Giê-ru-sa-lem dưới quyền của Xô-rô-ba-bên

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

11a. Câu trả lời được gợi ý: điều quan trọng đối với những người lãnh đạo là họ phải nghe và vâng theo lời Chúa để động viên các cdn làm công việc Chúa  
b. Các Cơ-đốc nhân phải nghe theo quyền lãnh đạo tin kính và tham gia vào công việc Chúa  
1. Bởi vì A-ghê đã nói rõ rằng đó là vào năm thứ hai đời vua Đa-ri-út, tức là vào năm 520 TC  
12. Theo tôi đều đó dạy chúng ta phải bảo đảm các ưu tiên của mình đang nằm đúng thứ tự  
2a. Ông đã được Chúa dùng để thúc giục dân sự và giúp đỡ họ trong việc xây lại đền thờ. Ông đã vâng lời Chúa và nhận được các kết quả  
b. Ông là một công tác viên có lòng sốt sắng và có động cơ rất mạnh, là người đã nghe được tiếng Chúa và vâng lời Ngài  
13. Trả lời của bạn. Còn đây là những câu trả lời của tôi  
a.Khi sức mạnh chúng ta đến từ Chúa thì không điều gì là không thể được  
b. Thần linh của Đức Chúa Trời đã từng ở cùng Ap-ra-ham, Môi-se, và Giô-suê (và nhiều người khác nữa) hiện vẫn đang ở với chúng ta. Đó là giao ước Ngài lập với chúng ta-Ngài vẫn ở cùng chúng ta-và vì vậy chúng ta không cần phải sợ.  
c. Vàng và bạc đều là của Chúa. Sự chu cấp của Ngài dành cho mọi nhu cầu của chúng ta đều là đầy đủ  
d. Vinh quang của Đức Chúa Trời không tùy thuộc vào các tòa nhà đẹp đẽ bởi tay người làm nên, nhưng vinh quang của Ngài được bày tỏ qua Con Ngài và dân sự của Ngài- chúng ta là đền thờ của Ngài ngự. Lời tiên tri này cũng chỉ về đền thờ một ngàn năm trong Ê-xê-chi-ên, là nơi sẽ được đầy dẫy vinh quang của Đức Chúa Trời  
3. Trả lời của bạn. Những người lãnh đạo nhiệt thành sẵn sàng vâng lời Chúa và làm việc sốt sắng có thể động viên những người khác tham gia vào công việc Chúa  
14a. Đức Chúa Trời ở trong đền thờ của Xô-rô-ba-bên  
b. Chúa Giê-xu ở trong đền thờ được xây lại của Hê-rốt  
c. Đức Thánh Linh ngự trong những người tin Chúa (hội thánh)  
d. Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ một ngàn năm của Ê-xê-chi-ên  
4a. 605 Nê-bu-cát-nết-xa xâm lược Giu-đa lần thứ nhất  
b. 597 tiên tri Ê-xê-chi-ên bị lưu đày sang Ba-by-lôn  
c. 586 Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị vua Canh-đê và Nê-bu-cát-nết-xa phá hủy; Giu-đa bị bắt sang Ba-by-lôn làm phu tù  
d. 562 Nê-bu-cát-nết-xa băng hà  
e. 549 Sy-ru một người Ba-tư đánh bại vua Ba-tư và hiệp nhất Mê-đi và Ba-tư dưới quyền cai trị của chính ông  
f. 539 Sy-ru chiếm thành Ba-by-lôn và chỉ định một vua bù nhìn (tức là ông vua hữu danh vô thực) cai trị nó  
g. 538 Sy-ru ra chiếu chỉ cho phép dân lưu đầy được trở về xứ sở của họ, xây dựng lại các đền thờ, và thay mặt ông kêu cầu với các thần của họ  
h. 536 Nhóm lưu đày thứ nhất đã trở về Giê-ru-sa-lem dưới quyền lãnh đạo của Xô-rô-ba-bên với mục đích xây lại đền thờ  
i. 529 Sy-ru được nối ngôi bởi con trai ông là Cambyses, sau đó đế quốc phải chịu đựng hàng loạt các cuộc nỗi dậy và biến động. Trong thời gian này, dưới quyền cai trị của ba vua có tên là Ạt-ta-xét-xe, dân Giu-đa bị buộc phải ngưng công việc xây đền thờ ở tại Giê-ru-sa-lem  
j 522. Dariut I Hystaspes, dập tắc các cuộc nỗi dậy và lên ngôi vua  
k 520 Dariut I ra một chiếu chỉ mới cho đền thờ Giê-ru-sa-lem được xây lại. Lời của Đức Giê-hô-va đến cùng Xô-rô-ba-bên qua A-ghê để bắt đầu xây lại đền thờ.  
15 b,d và e là các ứng dụng đúng  
5a Họ đã xây bàn thờ và bắt đầu tổ chức các lễ mừng thờ phượng đã được định  
b. Trả lời của bạn. Tôi xin nói rằng sự tận hiến cho Chúa trong sự thờ phượng và thông công với Ngài chiếm ưu tiên trên việc chúng ta xây dựng các đền thờ hoặc nhà thờ. Chúng ta không phải đợi có ngôi nhà thờ rồi mới thờ phượng Chúa  
16. Ngài sẽ cai trị thế gian bằng quyền phép của Đức Chúa Trời  
6 a,b và e là các câu trả lời đúng  
17. Hết thảy họ sẽ đều bị lật đổ  
7c Đền thờ là trung tâm sự dâng hiến và thờ phượng của họ  
18 Đức Chúa Trời dùng dân ngoại này để hủy diệt dân ngoại kia và rồi dấy lên một dân thứ ba để hủy diệt dân thứ nhất  
8 Các câu trả lời c,d và e mô tả văn phong của A-ghê  
19. Chúa Giê-xu là người kế tự ngai vua Đa-vít qua chức vụ và dòng dõi của Xô-rô-ba-bên  
9e Tất cả những đều kể trên  
10a Đức Chúa Trời tỏ cho họ biết rằng những nan đề của dân sự là vì họ đã không vâng lời Chúa. Họ đã trễ hoãn công việc xây nhà Chúa và đặt công việc nhà mình lên trước. Sứ điệp Chúa dành cho họ là hãy bắt đầu làm việc và xây dựng nhà Ngài  
b “Ta ở cùng các ngươi”  
20. Những câu trả lời của bạn phải giống với phần giải đáp trong biểu đồ này

Chương 12: "XA-CHA-RI: TIÊN TRI CỦA NHỮNG KHẢI TƯỢNG VỀ ĐẤNG MÊ-SI-A"

Xa-cha-ri làm tôi thật ngạc nhiên. Chúng ta đã thấy ông và A-ghê cùng làm việc với nhau để khích lệ dân sự xây dựng đền thờ. Vì vậy chúng ta có thể mong đợi sách của ông phải đầy dẫy những lời kêu gọi về việc xây dựng đền thờ. Mặc dù sách có một số những lời nhắc đến việc xây dựng này, song chủ yếu là cho chúng ta những lời đảm bảo về sự chăm sóc của Đức Chúa Trời và chứa đựng những mặc khải về Đấng Mê-si-a. Bất chấp mọi sự chống đối, nhà Ngài và nước Ngài sẽ được xây dựng lại, rồi Ngài sẽ đến ở giữa vòng dân sự Ngài.

-Hầu hết các tiểu tiên tri đều có dùng một số biểu tượng nhưng Xa-cha-ri là sách có nhiều biểu tượng hơn hết. Một loạt tám sự hiện thấy đều là những biểu tượng và phải được diễn giải. Những biểu tượng này được theo sau bằng một hành động có tính biểu tượng, một câu hỏi và một câu trả lời từ Đức Giê-hô-va về việc kiêng ăn (cũng là một hành động mang tính biêủ tượng) và một loạt các lời tiên tri bằng lối diễn đạt mang tính biểu tượng rất cao. Những diều này đem sự khích lệ đến cho những thợ xây cất vào thời đó và vượt xa hơn họ đến tận thời của Đấng Mê-si-a.

-Cả A-ghê và Xa-cha-ri chắc chắn đều đã nói nhiều lời khích lệ những người thợ xây cất mà không được chép lại. Nhưng các sứ điệp của Đức Chúa Trời qua Xa-cha-ri nhắn nhở tôi rằng việc nhìn xem Chúa Jêsus và nước vinh hiển của Ngài mang lại niềm khích lệ lớn nhất có thể có được để sống và làm việc cho Ngài. Bạn sẽ tìm thấy rất nhiều chi tiết về Chúa Cứu Thế trong Xa-cha-ri hơn bất cứ sách Tiểu Tiên Tri nào khác. Bạn sẽ vui mừng khi thấy nhiều lời tiên tri trong số đó được ứng nghiệm kỳ diệu như thế nào. Và chẳng bao lâu nữa những lời tiên tri khác cũng sẽ được ứng nghiệm- trong Chúa Cứu Thế Jêsus- Vua chúng ta!

***-Giới thiệu sách Xa-cha-ri-  
-Tác giả và niên đại-  
-Tính độc đáo và sứ điệp-  
-Lời kêu gọi ăn năn  
-Những Sự Hiện Thấy về Sự Hy Vọng và Hành Động  
-Những Người Cỡi Ngựa, Những Sừng và Các Thợ Thợ rèn  
-Dây đo và Sự tẩy sạch  
-Chơn đèn, Cây Olive, Đá  
-Cuộn giấy, Giỏ, Xe ngựa  
-Một Mão Miện Đôi dành cho Giô-suê  
-Kỳ kiêng ăn, Đức tin, Sự vâng lời  
-Chúa Cứu Thế Bị Khước Từ và Được Tôn Cao  
-Đức Chúa Trời Được Mặc Khải qua Xa-cha-ri***

Khi học xong bài này bạn sẽ:  
• Mô tả được thời gian và chức vụ của Xa-cha-ri.  
• Nêu được ý nghĩa những khải tượng của Xa-cha-ri và các sứ điệp của chúng dành cho thời đại chúng ta.  
• Thảo luận các lời tiên tri về Đấng Mê-si-a trong Xa-cha-ri cùng sự ứng nghiệm của chúng trong Tân Ước.  
• Sử dụng những lời tiên tri trong Xa-cha-ri để làm mạnh mẽ đức tin của bạn và của những người khác trong Chúa Cứu Thế, sự thần cảm của Kinh thánh và sự đến lần thứ hai, sự trị vì của Chúa Cứu Thế trên đất.

1. Đọc sách Xa-cha-ri trong tinh thần cầu nguyện và tra xem những điều sau đây: 1. Sự ứng dụng của nó trong điều kiện sống ở tại Giu-da và trong tương lai gần; 2. những ám chỉ của nó về Chúa Cứu Thế và sự làm hình bóng về công việc Ngài trong lần hiện dến thứ nhất; 3. Nhưng ám chỉ về các điều kiện sống trong Nước của Đấng Mê-si-a.

2.Đọc Hailey 316-400 khi được yêu cầu trong phần khai triển bài học.

3. Nghiên cứu kỹ phần khai triển bài học theo cách bình thường và trả lời tất cả các câu hỏi trong bài học. Phải bảo dảm là bạn có thể hoàn thành các mục tiêu được yêu cầu của bài học.

4. Làm bài tự trắc nghiệm và kiểm tra lại các câu trả lời của bạn.

5. Nếu bạn chưa sẳn sàng làm thế, hãy viết thư cho giảng viên ICI của bạn và sắp xếp một thì giờ và một ngày để làm bài thi cuối khóa dành cho môn học này.

-Kẻ đối địch.  
-Sự mở rộng.  
-Mang tính biểu tượng.

Giới thiệu sách Xa-cha-ri

 Xa 1:1-14:21 Hailey 316-322.

Tác giả và niên đại

 1:1-17 Hailey 316-318.

-Chàng thanh niên Xa-cha-ri cảm kích và vui sướng biết bao khi cùng với 4289 thành viên trong các gia đình thầy tế lễ đi lên Giê-ru-sa-lem để xây đền thờ. Một ngày kia chàng sẽ giữ vị trí của ông nội mình là Y-đô với tư cách người đứng đầu một ban thầy tế lễ (Nêh 12:1-7:16). Có vẻ như thật tuyệt vời khi những người Sa-ma-ri đề nghị giúp vào việc xây dựng đền thờ. Nhưng Xô-rô-ba-bên, đã biết rõ tín ngưỡng bại hoại của họ sẽ đưa người Giu-đa lìa xa Đức Chúa Trời, nên từ chối lời đề nghị của họ và nhận lấy sự chống đối bất tận của họ. Kết quả là họ buộc công việc phải ngưng. Thật là một thất vọng đối với tất cả các thầy tế lễ!

-Chúng ta đã thấy cách Đức Chúa Trời dùng A-ghê để khiến dân sự trở lại làm việc vào năm 518 T.C như thế nào. Nhưng A-ghê cần được sự giúp đỡ. Có lẽ Xa-cha-ri đã băn khoăn không biết làm thế nào ông có hoàn thành chức vụ của mình với tư cách là một thầy tế lễ khi mà đền thờ vẫn là một đống đổ nát. Đức Chúa Trời đã dành cho ông một sự ngạc nhiên! Chức vụ chính của ông phải là một thầy tế lễ. Hai tháng sau khi Đức Chúa Trời phán qua A-ghê để bảo những người lãnh đạo bắt đầu công việc, Ngài đã ban cho Xa-cha-ri một sứ điệp. Từ đó trở đi, Xa-cha-ri và A-ghê cả hai đều khích lệ dân sự. Bốn năm sau đó đền thờ đã được xây xong.

1. Xét đến sự khác biệt về tuổi tác, bạn hãy giải thích một số lợi ích A-ghê và Xa-cha-ri có thể đã có khi cùng làm việc với nhau. Hãy cho một ứng dụng thực tiển về điều này

2. Điều nào dưới đây là chức nghiệp của Xa-cha-ri:                                                                                                                                a. Quan trấn thủ.  
b. Thầy tế lễ.  
c. Thầy tế lễ thượng phẩm.  
d. Tiên tri.

3. Vai trò của Xa-cha-ri trong việc xây lại đền thờ là gì?

Tính độc đáo và sứ điệp

 Xa 1:1-14:21 Hailey 318-322.

Sách Xa-cha-ri khác với các sách Tiểu Tiên Tri khác về một số mặt:  
1. Sách dài thứ nhì (sau Ô-sê).  
2. Có nhiều khải tượng, biểu tượng.  
3. Sự giao tiếp với các thiên sứ.  
4. Nhắc đến Sa-tan bằng cách gọi tên.  
5. Có các chi tiết về Đấng Mê-si-a.

-Sách Xa-cha-ri giống với sách Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên về số lượng các sự hiện thấy, số lượng các biểu tượng và sự giải thích của các thiên sứ. Đây là sách tiên tri duy nhất đều cập đến Sa-tan, kẻ đối địch, kẻ kiện cáo bằng tên. Trong sách chúng ta cũng thấy tính chất tiệm tiến của sự mặc khải khi Đức Chúa Trời cho biết nhiều chi tiết hơn về Đấng Mê-si-a nhiều hơn trong bất cứ sách Tiểu Tiên Tri nào khác. Chúng ta thấy rằng các chi tiết được ban cho cả trong hình bóng, biểu tượng lẫn trong lời tiên tri trực tiếp.

-Việc nhớ lại chủ đề gồm hai phần của Xa-cha-ri sẽ giúp bạn hiểu được sách này. Nó cũng cùng một chủ đề mà A-ghê đã giới thiệu. Xây dựng nhà Chúa và Đấng Mê-si-a sẽ đến. Việc dùng biểu tượng áp dụng cho các điều kiện sống vào thời đó, song cũng áp dụng cho thời đại của Đấng Mê-si-a. Như thiên sứ đã phán, những kẻ này ***“làm dấu về những việc phải đến”*** (3:8).

-Đối với những Cơ-đốc nhân, Xa-cha-ri vẫn luôn là một trong các sách Tiểu Tiên Tri được yêu thích nhất. Nhiều khi chúng ta nói đến  "Sách Tin Lành Ê-sai" vì sứ điệp của ông nói về sự cứu chuộc trong Đấng Mê-si-a. Chúng ta có thể nói “Sách Tin Lành Xa-cha-ri”. Vì qua những sự hiện thấy, những biểu tượng và những lời báo trước của ông, chúng ta thấy công tác cứu chuộc của Chúa Cứu Thế và sự đắc thắng cuối cùng của Ngài. Hy vọng về sự hiện đến của Ngài đã khích lệ dân sự xây dựng nhà Ngài. Điều đó vẫn còn khích lệ hết thảy chúng ta làm phần việc của mình trong việc xây dựng nhà Chúa ngày nay (Tít 2:11-14; I Giăng 3:2-3).

4. Ghép mỗi đặc điểm của sách Xa-cha-ri (trái) với sự so sánh chúng ta đã đưa ra về sách (phải):  
a. Số lượng các khải tượng và biểu tượng.  
b. Đề cập đến Sa-tan.  
c. Các chi tiết về Đấng Mê-si-a.  
d. Một sách tiên tri “Tin lành”.  
e. Sự giải thích bởi các thiên sứ.  
f. Độ dài của sách.

5. Hãy hoàn tất chủ đề của sách Xa-cha-ri ***“Xây dựng nhà Chúa và....”***

Lời kêu gọi ăn năn

 Xa 1:1-6 Hailey 322-324.

-Xa-cha-ri , cũng giống như Giăng Báp-tít và Chúa Jêsus, bắt đầu chức vụ của ông với lời kêu gọi ăn năn tức là xây bỏ tội lỗi và trở về cùng Đức Chúa Trời (Mat 3:1-2; 4:17). Sứ điệp ăn năn xuyên suốt kinh thánh là chìa khóa của mọi sự thức tỉnh thuộc linh và sự chúc phước của Đức Chúa Trời. Có một số người đến xây đền thờ quan tâm đến sự thoải mái của riêng mình hơn là công việc Chúa. Thậm chí sau khi Ngài giục lòng họ để làm việc cho Ngài (A-ghê 1:13-15) một số người vẫn không biết Ngài, đời sống họ vẫn đầy tội lỗi. Đức Chúa Trời đã phán cùng họ rằng : ***"Hãy trở lại cùng ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi”*** (Xa 1:3).

6. Những người theo Cơ-đốc giáo song không nắm lấy Chúa Cứu Thế giống hạng người nào sau đây trong số những kẻ đã từ Ba-by-lôn trở về?  
a. Những người hoàn toàn dâng mình cho Đức Giê-hô-va.  
b. Những người hoàn toàn thiếu sự cam kết với Chúa.  
c. Những người xây cất đền thờ do Xô-rô-ba-bên dẫn dắt.  
\* Chúng ta phải giúp người ta đến với Chúa, chứ không phải chỉ đến với nhà thờ. Điều này có nghĩa là chúng ta phải giúp họ từ bỏ tội lỗi là điều sẽ hủy diệt họ và khích lệ họ trong sự cam kết giữa họ với Chúa Cứu Thế. Ngài sẽ giúp họ nếu họ trở lại cùng Ngài.

Những Sự Hiện Thấy về Sự Hy Vọng và Hành Động

 Xa 1:7-6:15 Hailey 319-321;324-355.

Những Kẻ Cỡi Ngựa, Các Sừng, Những Thợ Rèn

 1:7-21 Hailey 324-339.

Chức vụ của Xa-cha-ri là để ban hy vọng và sự khích lệ cho dân sự là những người đang sợ hãi và yếu đuối. Những sự hiện thấy của ông về hy vọng nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời vẫn đang nắm quyền kiểm soát, Ngài sẽ bảo vệ họ trước những kẻ thù, vì vậy họ phải đi tới và xây dựng. Mỗi một khải tượng đều minh họa sự săn sóc của Đức Chúa Trời. Xem khung 12.2 để có bảng liệt kê đầy đủ về các biểu tượng trong Xa-cha-ri 1-6 cùng những ý nghĩ của nó.

CÁC BIỂU TƯỢNG TRONG XA-CHA-RI .

Ý Nghĩa Dựa Trên Cách Dùng ở Đây và Trong Các Đoạn Kinh Thánh Khác .

Những Người Cỡi Ngựa, Những Sừng và Các Thợ Thợ rèn

Xa-cha-ri 1:1-2:13

Sự hiện thấy đầu tiên của Xa-cha-ri là về những kẻ cỡi ngựa ở giữa những cây sim. Người cỡi ngựa hồng giải thích sự hiện thấy này. Người có lẽ là Chúa Cứu Thế, vì người được gọi là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, một thuật ngữ thường chỉ về Chúa Cứu Thế trong Cựụ Ước. Ngài là người đứng đầu những kẻ đại diện của Đức Chúa Trời đang đi thăm dò đất. Họ báo cáo với Ngài. Ngài cũng ban rao sứ điệp của Đức Chúa Trời: ***“Nhà ta sẽ được xây lại”*** Những người xây cất của Xô-rô-ba-bên có lẽ đang ở trong trũng ngã lòng, lo sợ một sự chống đối, bắt bớ mới. Nhưng nhà tiên tri đã gặp các thiên sứ của Đức Chúa Trời tại đó.

7. Dựa trên 1:8-17 hãy trả lời các câu hỏi sau:  
a. Lẽ thật gì dành cho chính mình mà bạn thấy được qua các cây sim là nơi nhóm họp?  
b. Chức vụ gì của Chúa Cứu Thế dành cho bạn được gợi ý trong 1:8-21.  
c. Những người cỡi ngựa đem cho những kẻ xây cất sứ điệp hy vọng gì?

Khải tượng kế tiếp minh họa sứ điệp của khải tượng đầu. Các sừng là các nước đe dọa Giu-đa. Những người làm việc của Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng mỗi một thế lực chống đối. Chúng ta thấy điều này được ứng nghiệm trong Ê-xơ-ra 5-6 và Nê-hê-mi 4-6. Bấy giờ người thợ mộc xứ Na-xa-rét đang ở với dân sự Ngài khi họ đương đầu với sự chống đối của Satan khắp thế gian. Ngài ban cho chúng ta những khí giới để phá đổ các tường thành của Sa-tan (II Côr 10:3-5). Ngài phán ***“Ta sẽ lập Hội thánh ta, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó”.***

8. Cho biết biểu tượng nào tượng trưng cho những điều sau :  
a. Các sức mạnh, các thế lực thù địch..................................................................   
b. Những người làm việc xây cất nhà cho Chúa..................................................   
c. Toàn cầu, từ mọi phía.......................................................................................

Dây Đo và Sự Tẩy Sạch.

 Xa 2:1-3:10 Hailey 329-337.

-Người dàn ông với sợi dây đo đưa chúng ta vào sâu hơn trong chương trình của Đức Chúa Trời. Một sợi dây đo trong kinh thánh đôi khi tượng trưng cho một chương trình mới hoặc trật tự mới của các sự việc. Nó cũng có thể tượng trưng cho việc xây dựng, các chuẩn mực hay phạm vi mở rộng.

-Trong 1:16 dây đo trên Giê-ru-sa-lem nói về việc xây dựng lại thành phố. Trong 2:1-5 liệu “chàng trai trẻ” này có ngưng việc đo thành Giê-ru-sa-lem bởi vì nó đã không bị giam hãm hoặc giới hạn bởi một vách tường không? Chúng ta không biết. Nhưng điều mà chúng ta biết đó là chương trình của Đức Chúa Trời dành cho sự mở rộng công việc Ngài thường vượt quá điều chúng ta dự kiến. Khi chúng ta phát triển thêm, chúng ta có thể chờ đợi sự chống đối, nhưng bức tường lửa của Đức Chúa Trời ở chung quanh chúng ta là sự bảo vệ tốt hơn bất cứ sự phòng vệ nào của loài người mà chúng ta có thể tìm thấy được. Sự hiện diện của Chúa ở trong và giữa vòng chúng ta chính là “sự vinh hiển ở giữa” chúng ta (2:5).

9. Đọc 2:6-7 rồi trả lời các câu hỏi sau:  
a. Sự ứng nghiệm hai lần của lời kêu gọi trong 2:6-7 là gì?  
b. Từ ngữ “con gài của Ba-by-lôn” tượng trưng cho điều gì ngày nay?  
c. Ý nghĩa của từ “Con gái của Si-ôn” ngày nay là gì?

Đọc 2:10. Hãy tưởng tượng bạn là một người thợ xây cất vào lúc ấy. Thật khích lệ biết bao khi được chuẩn bị sẳn sàng cho sự hiện đến của Đấng Mê-si-a ở tại thành Giê-ru-sa-lem của nước cả thế gian Ngài. Điều này tỏ rõ ràng nhiều nước của dân ngoại sẽ hiệp với người Do-thái trong sự thờ phượng và hầu việc Chúa.

-Như được cho thấy trong 2:10, thái độ của chúng ta đối với sự trở lại của Chúa phải là một sự vui mừng lớn. Thành ngữ trong ngày đó ở 2:11 ám chỉ đến thời đuểm Chúa Cứu Thế trở lại và sự trị vì một ngàn năm trên đất của Ngài. Xét về điều đó thì giai đoạn này “xây dựng” chúng ta cần chú trọng hiện nay là các hội truyền giáo thế giới, việc môn đồ hóa muôn dân.

- 3:1-10 là một trong những đoạn đẹp đẽ nhất của sách Giô-suê là hình bóng về Chúa Cứu Thế. Tên của ông là Giê-hô-sua (từ tiếng Hy-bá) cũng giống Giê-xu (Từ tiếng Hy-lạp) có nghĩa là ***“Giê-hô-va Cứu, Chúa Cứu Thế”*** (Mat 1:21). Ở đây Giê-hô-sua thầy tế lễ thượng phẩm đứng trước mặt Chúa có Sa-tan ở đó để kiện cáo người. Ngài đang mặc lấy áo xống ô uế tượng trưng cho sự ô uế của tội lỗi- không phải tội lỗi của Ngài nhưng là tội lỗi của những người mà Ngài thay mặt. Chúa Jêsus thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta đã gánh tội lỗi cho chúng ta trên chính mình Ngài để giải phóng chúng ta ra khỏi những tội lỗi ấy (II Côr 5:21). Trong Ngài chúng ta được buông tha khỏi sự kiện cáo của Sa-tan, được mặc lấy sự công bình của Ngài, và được đội lấy uy quyền để dự phần trong chức vụ tế lễ của Ngài (Khải 1:6). Bức tranh cũng nói về sự thanh tẩy Y-sơ-ra-ên lúc ấy và khi Chúa Cứu Thế trở lại lập nước Ngài (Rô 11:26). Y-sơ-ra-ên khi ấy sẽ công bố với thế gian rằng Đức Chúa Trời ngự tại Giê-ru-sa-lem.

Chơn đèn, Cây olive, Đá

 Xa 4:1-14 Hailey 337-343.

-Khải tượng của Xa-cha-ri về chơn đèn vàng chứa đầy những lẽ thật của tin lành. Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên trước hết, kế đến là Hội thánh, để ban sự sáng của lẽ thật Ngài cho thế gian (Mat 5:14-16). Bảy cái ống bằng vàng và bảy ngọn đèn là con dân Chúa qua họ Đức Thánh Linh phải tuôn chảy để đem lại sự sáng.

Cây ô-li-ve cung cấp dầu ***“được xức để hầu việc Chúa”*** Xa 4:14. Chúng tượng trưng cho Xô-rô-ba-bên và Giô-suê, được Chúa xức dầu với tư cách là tổng trấn và thầy tế lễ thượng phẩm. Họ là “những người làm dấu” (3:8) đại diện cho Đấng Mê-si-a hầu đến, Đấng được xức dầu. Ý nghĩa của từ Mê-si-a (Hê-bơ-rơ) và Christ (Hy- lạp) là ***“được xức dầu”*** ám chỉ đến việc được biệt riêng ra và ban cho quyền năng bởi Đức Thánh Linh để làm công việc Đức Chúa Trời.

-Chúa Cưú Thế, đầy dẫy Đức Thánh Linh, sẽ báp têm cho dân sự Ngài bằng thánh linh và bằng lửa (Mat 3:11) và sai phái họ đi ra để làm sự sáng của thế gian. Ngày hay hơn bao giờ hết chúng ta cần dòng chảy liên tục của Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời để làm công việc của Chúa Cứu Thế trong chúng ta và qua chúng ta. Chỉ bởi cách ấy chúng ta mới có thể thắng được các thế lực của sự tối tăm. Khi thiên sứ giải thích sự hiện thấy cho -Xa-cha-ri, Chúa đã phán rằng đó ***“chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”*** (Xa 4:6- đây là một câu kinh thánh đáng ghi nhớ). Sức mạnh của Ngài có thể ban bằng ngọn núi lớn nhất- là ngọn núi của những khó khăn (4:7). Hơn thế nữa ***"Đấng Christ là hòn đá mà thợ xây đã bỏ ra"***(Mác 12:10) trong lần đến thứ nhất của Ngài sẽ chiếm lấy vị trí của Ngài với tư cách đá chót hoàn hảo của đền thờ. (Xa 4:6-10).

10. Ghép cặp mỗi biểu tượng trong 3:1-4:14 (phải) với ý nghĩa của nó (trái).  
a. Chúa Cứu Thế nền tảng của Hội Thánh.  
b. Hòa bình, thịnh vượng, tình bạn.  
c. Phù hiệu của chức vụ thầy tế lễ, thánh khiết đối với Chúa.  
d. Những điều hầu đến, Chúa Cứu Thế và dân sự của Ngài.  
e. Sự để ý trọn vẹn của mắt Chúa Cứu Thế trên con dân Ngài, sự hiểu biết.  
f. Sự cứu chuộc của dân sót, sự cứu rỗi của chúng ta.  
g. Chúa Cứu Thế, con cháu Đa-vít.  
h. Dân tội lỗi, Christ gánh tội lỗi chúng ta.  
i. Đền thờ của Xô-rô-ba-bên được xây xong.  
j Cất tội lỗi đi, sự công bình của Đấng Christ được ban cho.  
k.Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua được xức dầu để hầu việc Chúa, Đấng Mê-si-a hay Đấng được xức dầu được Đức Thánh Linh ban quyền năng để làm công việc Chúa.

11. Sứ điệp chính dành cho mỗi thành viên sau đây là gì? (Xa-cha-ri 4).  
a.Xô-rô-ba-bên....................................................................................................   
b. Hội thánh. (đưa ra một số ứng dụng)..............................................................

Cuộn sách, giỏ, xe ngựa

 5:1-6:8

-Ba sự hiện thấy chót của Xa-cha-ri có liên quan đến bản án của Đức Chúa Trời nghịch cùng các tội nhân, sự cất tội lỗi khỏi đất và các đại diện của Chúa đi ra nghịch cùng các nước chống nghịch Ngài. “Đất thánh” phải được tẩy sạch khỏi tội lỗi của con người nghịch cùng nhau và nghịch cùng Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời tra xeet những kẻ có tội.

-Kế đó chúng ta thấy tội lỗi như một người đàn bà ở trong một cái giỏ lường (ê-pha) bị mang đi sang Ba-by-lôn (Shinar theo tiếng Hy-bá) vào lúc ấy là một thành thờ hình tượng và loạn ngịch cùng Đức Chúa Trời. Chính đó là một trung tâm sự nổi loạn trong lịch sử ban đầu của loài người (Sáng 11:1-9) và dường như trong Khải 17:1-18:24 là một kẻ thù của Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy nó như là một nơi của sự gian ác lớn trong cơn Đại Nạn. Trong khải tượng của Xa-cha-ri, sự gian ác đã bị giam giữ trong một cái giỏ lường (ê-pha). Đức Chúa Trời biết rõ các đo lường tội lỗi của dân này (Sáng 15:16) là điều khiến họ bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn. Nhưng lần này thì chính bản thân tội lỗi bị mang đi. Chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể đậy chiếc nắp bên trên giỏ khi sự gian ác vật lộn để thoát ra và hủy diệt bất cứ dân tộc nào. Chỉ có gió của Thánh linh mới có thể giải phóng một xứ sở ra khỏi tội lỗi. Chúng ta trông đợi thời kỳ khi Sa-tan sẽ bị xiềng và đem đến một nơi đã chuẩn bị cho nó, như được mô tả trong Khải 20:1-3.  
-Bốn xe ngựa này nói với chúng ta về đội quân của Đức Chúa Trời sẳn sàng để binh vục dân sự Ngài. Các con ngựa- hồng, trắng, đen và..........nhắc nhở chúng ta về những con ngựa ở trong Khải 6 đem đến chiến tranh, đói kém. và sự chết cho thế giới khước từ Chúa.

Một Vương Miện Đôi Cho Giê-hô-sua

 Xa 6:9-15 Hailey 315-355.

-Đức Chúa Trời đã nhờ những người ra khỏi cảnh phu tù làm một mão miện đôi cho Giê-hô-sua, một hình bóng về Chúa Jêsus. Chúng ta là những người trước kia làm phu tù cho tội lỗi tôn Ngài làm thầy tế lễ và Vua của mình. Ngài chính là Nhánh nứt ra từ dòng dõi nhà Vua tưởng chừng như đã tuyệt từ Đavit , nguồn gốc của sự sống dành cho chức vụ thầy tế lễ nhà Vua mới (Khải 1:6). và là Đấng xây dựng đền thờ sống của Đức Chúa Trời. Rõ ràng là chúng ta không đống ý với tuyên bố của Hailey về Thiên niên ở cuối trang 353. Khải 20:1-5 tỏ rõ rằng Chúa Cứu Thế sẽ trị vì trên đất suốt một giai đoạn dài 1000 năm và chúng ta sẽ đồng trị với Ngài.

12. Cho biết biểu tượng gì tượng trưng cho mỗi một điều dưới đây được chép trong Xa-cha-ri 5-6:  
a. Tội lỗi bị đem đi.  
b. Đội quân của Đức Chúa Trời sẳn sàng binh vưuc dân sự Ngài.  
c. Lời Chúa ra đi.  
d. Chức vụ của Chúa Cứu Thế với tư cách là Vua và Thầy tế lễ.  
13. Đọc Ê-sai 4:2; 11:1-12; 53:2; Giê 23:5-6; 33:15-16; Xa 3:8; 6:12-13. Sau đó hãy giải thích các lời tiên tri đó được áp dụng cho ai trong Rô 15:8-12 và Khải 5:1-14.

Kỳ kiêng ăn, Đức tin, Sự vâng lời

 Xa 7:1-8:23 Hailey 355-367.

-Trong thời gian phu tù ở tại Ba-by-lôn, người Do-thái đã kiêng ăn vào những ngày nhất định, than khóc vì đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem đã bị phá hủy. Bây giờ đền thờ đang được xây lại và Đức Chúa Trời đã hứa về sự tái thiết và phát triển Giê-ru-sa-lem, họ muốn biết có nên giữ lại các kỳ kiêng ăn đó không. Qua bốn sứ điệp dành cho Xa-cha-ri, Đức Chúa Trời đã trả lời các thắc mắc của họ. Những kỳ kiêng ăn, họ đã không giữ tấm lòng ăn năn thật sự ở trước mặt Đức Chúa Trời (7:5-6). Điều Chúa cần hơn cả việc kiêng ăn là sự công bình, lòng nhân từ và sự thương xót (7:8-10; 8:6-17). Như vậy, những ngày kiêng ăn mới trở thành những ngày lễ kỷ niệm vui mừng vì những việc Chúa đã làm và vì sự trị vì vinh hiển hầu đến của Chúa Cứu Thế (8:1-8, 19-23). Hầu hết các kỳ lễ tôn giáo Đức Chúa Trời truyền giữ trong cựu ước đều là các lễ hội phải được tổ chức với sự vui mừng. Chỉ có một nơi dành cho sự kiêng ăn lẫn sự ăn mừng trong kinh nghiệm của dcn. Những người tin Chúa trong Hội thánh đầu tiên thường kiêng ăn và cầu nguyện, nhưng họ cũng yêu thích dự các bữa tiệc.

14. Dựa trên lập luận của Hailey về đoạn 7, hãy khoanh tròn mẫu tự đứng trước các câu ĐÚNG dưới đây.  
a. Những kỳ kiêng ăn vào tháng thứ năm và tháng thứ bảy đã được Đức Giê-hô-va truyền giữ trong thời gian Lưu đày.  
b. Dân sự đã kiêng ăn vì tự thương hại mình hơn là buồn rầu vì cớ tội lỗi.  
c. Kỳ kiêng ăn vào Ngày Lễ Chuộc Tội là kỳ kiêng ăn duy nhất được đưa vào Luật Pháp.  
d. Đức Chúa Trời muốn tỏ cho dân sự biết rằng họ có thể giành được sự ưa thích của Ngài bằng sự kiêng ăn lẫn việc giữ lễ hội.  
e. Các kỳ kiêng ăn là vô giá trị vì cớ lòng cứng cõi của dân sự.  
f. Tình trạng xứ sở của họ là do trách nhiệm của họ chứ không phải trách nhiệm của Đức Giê-hô-va.  
g. Làm theo ý muốn Chúa quan trọng hơn việc kiêng ăn.

Chúa Cứu Thế Bị Khước Từ và Được Tôn Cao

 9:1-14:21 Hailey 321-322; 367-400.

-Sự ứng nghiệm của nhiều lời tiên tri trong 9:1-14:21 bảo đảm cho chúng ta sự thần cảm của Thánh kinh và sự ứng nghiệm cuối cùng cùa tất cả những lời tiên tri đó. Cuộc chinh phục của A-lịch-sơn Đại Đế đã làm ứng ngiệm các lời tiên tri trong 9:1-8, 13. Chúng ta thấy sự vào thành cách khải hoàn của Chúa Jêsus, việc Ngài bị dân mình chối bỏ, bị đóng đinh, và sự đến lần thứ hai với tư cách Vua đắc thắng trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên và trên toàn thế giới! Hãy nghiên cứu khung 12.3, cho thấy các lời tiên tri về Đấng Cứu Thế trong Xa-cha-ri đoạn 9-14 và tìm tất cả những câu trưng dẫn trong Tân Ước nói về sự ứng nghiệm của các lời tiên tri đó.

-Chúng ta không đồng ý với lời bình của Hailey về 13: 2-3, liên quan đến các tiên tri và các tà linh cũng như lời giải thích của ông về con thú và tiên tri giả trong 14:5. Khi nghiên cứu lời phê bình của ông, bạn hãy nhớ rằng giữa vòng các học giả Kinh Thánh vẫn thường có các quan điểm khác nhau về ý nghĩa lời tiên tri trong Kinh Thánh, nhất là khi lời tiên tri ấy có liên quan đến thời kỳ cuối cùng.

15. Lời tiên tri nào về Chúa Cứu Thế trong 9:1-14:21 vẫn còn phải được ứng nghiệm?

Đức Chúa Trời Được Mặc Khải qua Xa-cha-ri

16. Ôn lại biểu đồ mẫu ở bài 2 (khung 2.7) rồi hoàn tất biểu đồ sau đây dành cho sách Xa-cha-ri (khung 12.4) theo khuôn mẫu tương tự.

\* Bài Tập Tự Trắc Nghiệm:

CÂU XEN KẼ. Đọc kỹ lời hướng dẫn và viết câu trả lời của bạn vào chỗ trống trước mỗi câu hỏi.  
1-8 Với mỗi câu dưới đây, bạn hãy viết chữ  
A Nếu đó là một đặc điểm của sách Xa-cha-ri, và  
B nếu đó KHÔNG phải là đặc điểm của sách Xa-cha-ri  
.....1. Là sách duy nhất trong số các sách tiên tri có nhắc đến Sa-tan.  
.....2. Cho biết nhiều chi tiết về Đấng Mê-si-a.  
.....3. Sách không bao gồm các khải tượng như các sách tiên tri khác.  
.....4. Là sách dài nhất trong các sách tiên tri.  
.....5. Có cả lời thông giải của các thiên sứ.  
.....6. Chứa đựng nhiều biểu tượng.  
.....7. Chủ đề chính của sách là: Xây dựng nhà Chúa và Đấng Mê-si-a sẽ đến là một chủ đề có một ý nghĩa nhiều mặt.  
.....8. Sách giống với Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên trong phương diện nhấn mạnh đến sự xây dựng đền thờ.

CÂU GHÉP CẶP . Đọc kỹ lời hướng dẫn.  
9-22 Ghép cặp mỗi ví dụ mang biểu tượng trong Xa-cha-ri với ý nghĩa của nó   
i) Áo nhớp  
j) Áo sạch  
k) Nhánh và hòn đá  
l) Dầu, sự sáng  
m) Người đàn bà trong giỏ  
n) Giê-hô-sua  
.....9. Phù hiệu của chức tế lễ  
.....10. Điều ác bị giam giữ  
.....11. Tội lỗi  
.....12. Vẻ đẹp, sự ngợi khen  
.....13. Dòng dõi nhà vua của Đấng Christ; Nền móng  
.....14. Đội tuần tra của Đức Chúa Trời ra đi với nhiều sứ mạng khác nhau.  
.....15. Đức Thánh Linh, lẽ thật  
.....16. Yêu dấu nhất, săn sóc  
.....17. Chung cho mọi người, ở mọi phía  
.....18. Chúa Cứu Thế là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, Là Vua  
.....19. Sự cứu rỗi  
.....20. Những cộng tác viên của Đức Chúa Trời.  
.....21. Quyền hành, thế lực bắt bớ  
.....22. Sự công bình

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

8. a. Các sừng  
b. Các thợ rèn  
c. Số 4  
1. Câu trả lời của bạn. Mỗi người có thể đến với nhóm người thuộc lứa tuổi của họ. Có thể họ đã khích lệ lẫn nhau. Họ được kết hợp bởi sự khôn ngoan và từng trãi của tuổi già cùng lòng nhiệt thành của tuổi trẻ. Ứng dụng thực tiễn: Những Mục sư lớn tuổi thường có các phụ tá trẻ tuổi hơn để đạt được những lợi ích tương tự.  
9. a. Lời kêu gọi dành cho những người lưu đày trở về Giê-ru-sa-lem, và kêu gọi những người ở trong tội lỗi hãy đến cùng Chúa.  
b. Hệ thống của thế giới tội lỗi.  
c. Dân sự của Đức Chúa Trời.  
2. b. Thầy tế lễ  
d. Tiên tri  
10. a 3) Đá  
b. 8) Cây nho và cây vả  
c. 6) Mũ sạch  
d. 1) Giê-hô-va và những người phụ tá  
e. 4) bảy con mắt  
f. 7) Cái que cháy được kéo ra khỏi lửa.  
g. 2) Tôi tớ, nhánh  
h. 9) Giêhôsua mặc áo bẩn  
i 9) Đá  
j 5) Áo sạch được ban cho  
k 10) Các cây Ô-li-ve  
3. Chủ yếu là để ban sự khích lệ, khuấy động dân chúng để họ hoàn thành công việc.  
11. a. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà ông sẽ vượt qua mọi trở ngại và hoàn thành việc xây dựng đền thờ. Đức Chúa Trời đã chỉ định ông lãnh đạo dân sự.  
b. Những người xây dựng Hội thánh như chúng ta cần phải để cho Đức Thánh Linh tuôn tràn qua mình và sử dụng mình như các ngọn đèn của Chúa Cứu Thế trong thế gian này, rồi Ngài sẽ ban chiến thắng cho chúng ta.  
4. a. 1) Giống Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên  
b. 4) Không giống với sách tiên tri nào cả.  
c. 2) Giống Ê-sai  
d. 2) Giống Ê-sai  
e. 1) Giống Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên  
f. 3) Dài hơn tất cả các sách tiên tri trừ Ô-sê.  
12. a. Người đàn bà ở trong giỏ  
b. Các xe ngựa  
c. Cuốn sách bay  
d. Mão miện đôi.  
5. Đấng Mê-si-a sẽ đến  
13. Chúng được ứng dụng cho Chúa Jêsus, một hậu tự của Đa-vít, Đấng sẽ cai trị trên các nước.  
6. b) Những người hoàn toàn thiếu cam kết với Chúa  
14. b, c, e, f và g là các câu trả lời đúng.  
7. Câu trả lời của bạn. Còn đây là các câu trả lời của tôi.  
a. Khi chúng ta ngợi khen Chúa trong những hoạn nạn của mình, chúng ta sẽ gặp gỡ Ngài tại đó.  
b. Ngài cầu thay cho chúng ta, bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời, và sai phái chúng ta rao giảng lời Ngài.  
c. Đức Chúa Trời vẫn ở cùng họ, đền thờ của Ngài sẽ được xây lại, và các thành sẽ được thịnh vượng trở lại.  
15 9:14 Đến trên bầu trời, tiếng kèn vang.  
14 3-4 Đến tại núi Ô-li-ve  
12-14 Cứu Y-sơ-ra-ên, trị vì thế giới.  
16. Các câu trả lời của bạn phải giống các câu trong biểu đồ này:

Chương 13: "MA-LA-CHI: TIÊN TRI CỦA SỰ PHỤC HƯNG"

Bây giờ chúng ta bắt đầu học sách Ma-la-chi, sách cuối cùng của Cựu ước. Cho đến nay, khi học các sách tiểu tiên tri, chúng ta đã nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời cùng sự ứng nghiệm của Lời Ngài qua việc dấy lên và sụp đổ của các quốc gia. Chúng ta đã nghe các tiên tri công bố tội lỗi của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, kêu này họ hãy trở về với Đức Chúa Trời. Chúng ta đã vui mừng nhiều lần có sự phục hưng và sự chúc phước, cũng buồn tiếc những thời điểm ấy khi dân chúng lại tiếp tục phạm tội Chúng ta đã đi cùng Giu-đa vào cảnh lưu đày và đã trở về Giê-ru-sa-lem cùng với dân sót. Chúng ta đã thấy Chúa bảo vệ và khích lệ những người xây cất nhà Ngài khi các kẻ thù muốn tiêu diệt họ. Suốt tất cả những năm đó chúng ta đã nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời về việc một vua và Đấng Cứu Thế hầu đến là Đấng sẽ ngự giữa vòng dân sự Ngài và lập nước hoàng vũ của sự chánh trực và hòa bình

-Cho đến thời điểm ấy, cuộc chiến chống lại tội lỗi vẫn tiếp diễn khi Chúa sai phái các sứ giả Ngài kêu gọi dân sự Ngài trở lại đường phải. Ma-la-chi là một trong các sứ giả ấy. Trong thời đại của chủ nghĩa duy lý-cực đoan, Đức Chúa Trời đã ban sứ điệp của Ngài cho dân sự dưới dạng đối thoại để kêu gọi sự lý luận của họ. Sứ điệp của Ma-la-chi rất phong phú với các lẽ thật quan trọng đối với chúng ta và với những người chúng ta khuyên bảo. Nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho bạn khi bạn học tập bài học cuối này để ứng dụng nó vào đời sống và chức vụ của bạn!

***-Giới thiệu sách Ma-la-chi  
-Tác giả và niên đại  
-Bối cảnh lịch sử  
-Tính độc đáo và sứ điệp  
-Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân sự của Ngài  
-Trách nhiệm của Đức Chúa Trời đối với những người hầu việc Ngài  
-Chương trình của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân  
-Chúa Cứu Thế Đấng thanh tẩy  
-Chương trình của Đức Chúa Trời dành cho sự thịnh vượng  
-Ngày của Đức Giêhôva  
-Đức Chúa Trời được mặc khải qua Ma-la-chi***

Khi học xong bài này bạn sẽ:  
• Nhận biết được thời gian Ma-la-chi thi hành chức vụ và những nan đề ngăn trở sự chúc phước của Đức Chúa Trời  
• Ghép cặp các đề tài của lời tiên tri Ma-la-chi với bối cảnh lịch sử trong Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi  
• Tóm tắt những sự dạy dỗ của Ma-la-chi về phần mười,các của dâng, hôn nhân,và sự dâng hiến cho Chúa  
• Nói được điều Ma-la-chi dạy về Đấng Mê-si-a và sự đến của Ngài

1. Đọc kỷ sách Ma-la-chi. Cũng hãy đọc Ê-xơ-ra 6-10, Nê-hê-mi 1-13 và Hailey 401-426 khi được yêu cầu trong phần khai triển bài học  
2. Học dàn bài và các mục tiêu của bài học,sau đó nghiên cứu kỷ phần khai triển bài học theo kế hoạch học tập thường lệ  
3. Làm bài tự trách nghiệm và kiểm lại các câu trả lời của bạn  
4. Ôn lại từ bài 11-13 rồi trả lời các câu hỏi của đánh giá tiến bộ phần 4. Bạn sẽ tìm được các chỉ dẫn đầy đủ trong tập học viên  
5. Tuân theo các chỉ dẫn trong tập học viên của bạn để ôn toàn bộ môn học và làm bài thi cuối khóa

-Cáo trách  
-Suy bại  
-Biện chứng  
-Giáo huấn  
-Cáu cặn

Giới thiệu sách Ma-la-chi

 Ê-xơ-ra 6:13-10:17 Hailey 401-405

Tác giả và niên đại

Hailey 401

-Ma-la-chi là một nhà cải cách can đảm đã phán cách dạn dĩ với các thầy tế lễ và dân sự về tội lỗi của họ. Ông chống đối mãnh liệt những ai tỏ ra bất kính với Đức Chúa Trời và những ai làm công việc Chúa cách nữa vời. Ông sốt sắng nỗ lực cho một cuộc thức tỉnh thuộc linh nhằm đem lại sự công chính cho mọi người dân cũng như sự tận hiến chân thật cho Đức Chúa Trời.

-Những vấn đề mà Ma-la-chi rao giảng được nói đến một cách đầy đủ hơn bởi Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi. Vì lý do đó có vẻ như chức vụ của Ma-la-chi và của họ xảy ra vào cùng một thời điểm. Một số các nhà chú giải tin rằng sứ điệp của Ma-la-chi dành cho các thầy tế lễ có trước Ê-xơ-ra vào năm 458 TC và dọn đường cho các cuộc cải cách của ông. Những người khác thì cho rằng có khả năng các sứ điệp này đã được ban phát vào giữa những năm 445 và 432 TC hơn.

-Ma-la-chi có nghĩa là “sứ giả của Ta”, nhiều nhà chú giải cho rằng đó là một tước hiệu dành cho nhà tiên tri chứ không phải là tên của ông. Các văn sĩ Do-thái trong Talmud coi Ma-la-chi và Ê-xơ-ra là một (Cohen,trang 335). Sách này rõ ràng bày tỏ cùng một tinh thần và các mối quan tâm giống như sách Ê-xơ-ra. Nhưng nếu Ma-la-chi 1:1; tuân theo khuôn mẫu của tất cả các sách tiểu tiên tri, thì có vẻ có khả năng Ma-la-chi là tên của nhà tiên tri hơn.

1. Điền vào chổ trống niên đại viết sách Ma-la-chi được đặt cơ sở trên việc nội dung của sách rất khớp với các điều kiện sống được......và.............mô tả, qua đó ấn định niên đại vào một khoảng thời gian nào đó giữa năm............và......... TC

Bối cảnh lịch sử

 6:13-10:17; Nêh 1:1-13:31 Hailey 402

-Ê-xơ-ra một thầy tế lễ tin kính Chúa, một giáo sư và là một thầy ký lục đã nhận lãnh sự ủy thác của nhà vua để trở về Giê-ru-sa-lem đặng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự. Khi ông về đến nơi-năm mươi tám năm sau khi đền thờ được xây xong,ông bàng hoàng khi thấy sự hờ hợt thuộc linh và sự bại hoại đạo đức của dân sự. Ông bắt đầu cầu nguyện và dẫn dắt họ vào sự phục hưng. Về sau, Nê-hê-mi vị quan tửu chánh tin kính Chúa của vua Ạt-ta-xét-xe,đã trở thành quan trấn thủ và đã trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại các vách thành. Ông đã làm việc cùng với Ê-xơ-ra để dạy dỗ và cũng cố lại các chuẩn mực của Đức Chúa Trời.

2. Đọc Ê-xơ-ra 7:10 Giả sử bạn sắp phải dạy một bài về sự dâng mình cho Chúa của Ê-xơ-ra. Dựa trên câu Kinh Thánh này,ba điểm chính của bài học bạn soạn là gì?  
a Điểm 1  
b Điểm 2  
c Điểm 3

3. Điều nào dưới đây là các phẩm tính của Ê-xơ-ra được cho thấy trong Ê-xơ-ra đoạn 7,8 và 9?  
a. một thầy tế lễ tin kính Chúa  
b. hời hợt đối với các phận sự trong chức vụ tế lễ  
c. được đào luyện kỷ về luật pháp của Đức Chúa Trời  
d. có đức tin và lòng can đảm  
e. là một nhà quản lý tồi  
f. một người cầu nguyện làm sáng danh Đức Chúa Trời  
g. có khả năng nhóm hiệp những người lãnh đạo kính sợ Chúa để giúp đỡ ông

4. Những nan đề nào sau đây Nê-hê-mi phải đối diện tại Giê-ru-sa-lem  
a. Bị sự chống đối của người Sa-ma-ri  
b. sự thờ hình tượng  
c. sự kết hôn giữa người Do-thái với dân ngoại  
d. những kẻ lợi dụng người nghèo  
e. sự nỗi loạn mở rộng nghịch cùng quyền lãnh đạo của ông  
f. Phạm ngày sa-bát  
Nê-hê-mi đoạn 8-13 mô tả một số hành động được Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi tiến hành đó là: kêu gọi dân sự nhóm lại và đọc lời Chúa, cầu nguyện, ngợi khen Đức Chúa Trời và giữ lễ lều tạm

Tính độc đáo và sứ điệp

 Mal 1:1-4:6 Hailey 402-405

-Suốt các sách tiểu tiên tri chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời hướng các sứ điệp Ngài nhằm vào các nan đề hiện thời cũng như các nhu cầu của dân sự. Ngài cũng chuyển đổi hình thức truyền đạt theo vốn từ và các kiểu suy nghĩ của người nói và người nghe. Trong Ma-la-chi chúng ta thấy nhà tiên tri dạy dỗ, biện luận với dân sự. Thời đại của ông cũng là một thời đại của chủ nghĩa duy lý cực đoan giống như thời của chúng ta. Những phán quyết đạt đến được theo những gì có vẽ như hợp lý, chứ không do chấp nhận lời Chúa như là một tiêu chuẩn của niềm tin và hành động.

-Đó là lý do vì sao Đức Chúa Trời ban cho dân sự sứ điệp Ngài ở dạng biện chứng nhầm kêu gọi sự biện luận của họ-một hình thức đối thoại với họ. Ma-la-chi đề cặp đến những thắc mắc đến từ tinh thần của một dân hay tái phạm và trả lời các lý lẽ của họ từng điều một. Điều đó khiến cho dân sự suy nghĩ sâu xa và thấy những lý lẽ hợp lý để hầu việc Chúa theo đường phải. Phương pháp giáo huấn dạy dỗ của ông đã được các Ra-bi vào thời Chúa Giê-xu sử dụng

5. Câu nào sau đây mô tả đúng nhất hình thức lý luận mang tính biện chứng?  
a. Câu hỏi và trả lời  
b. Kể một câu chuyện rồi đưa ra sự ứng dụng cho một tình huống cụ thể  
c. Đưa ra một lời tuyên bố,trình bày sự phản bác, rồi giải đáp điều đó  
d. Tranh luận dựa trên kinh nghiệm đã qua  
Ma-la-chi không những rao giảng nghịch cùng tội lỗi mà còn ban bố các sứ điệp về sự khích lệ. Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho dân sự nếu họ tôn kính Ngài và vâng lời Ngài. Ma-la-chi rao bảo về tình yêu của Đức Chúa Trời và sự đến lần thứ nhất và thứ nhì của Chúa Cứu Thế

6. Hailey cho rằng sự hời hợt đối với luật pháp, việc ly hôn, và tình trạng kết hôn lẫn lộn,cũng như việc rút lại các của dân phần mười phản ánh suy nghĩ của dân sự cho rằng Đức Chúa Trời đã không giữ lời hứa Ngài với họ sau khi họ từ cảnh lưu đày trở về. Hailey đưa ra lời giải thích nào sau đây về tình huống đó?  
a. Các lời hứa thì có điều kiện, và dân sự đã không thỏa đáp được các điều kiện để nhận được những lời hứa ấy  
b. Các lời hứa của Đức Chúa Trời phán cùng họ không phải dành cho thời điểm của họ mà là cho một thời điểm về sau, sau khi Đấng Mê-si-a đến  
c. Đức Chúa Trời đã làm hết thảy những gì Ngài hứa, nhưng dân sự luôn luôn muốn nhiều hơn điều Ngài sẵn ban cho họ

Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân sự của Ngài

 1:1-5 Hailey 404-407

-Ma-la-chi bắt đầu cuộc đối thoại của ông với dân sự bằng lý luận cơ bản lý do họ cần phải hầu việc Đức Chúa Trời: ***“Đức Giê-hô-va có phán "Ta yêu các ngươi”*** (1:2). Họ có ý tưởng rằng Chúa yêu họ thì họ đã không gặp phải quá nhiều hoạn nạn như vậy bạn có biết người nào cũng đã từng suy nghĩ như vậy không? Họ đang tập trung vào những nan đề của mình thay vì nhìn xem các ơn phước của mình. Ma-la-chi để họ so sánh số phận của họ với số phận của Ê-đôm. Đức Chúa Trời đã yêu Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) mà ghét Ê-sau (Ê-đôm). Cả hai dân tộc này đều đã bị các kẻ thù họ chinh phục và phải rời bỏ quê hương xứ sở. Nhưng nay Y-sơ-ra-ên đã trở về quê hương mình, còn Ê-đôm thì không. Ngay cả nếu như Ê-đôm có ra sức để xây dựng lại,thì Chúa phán Ngài cũng sẽ làm nó đổ xuống.

-Người Hê-bơ-rơ dùng các từ yêu và ghét để cho thấy người này được yêu nhiều hơn người kia. Chúa Giê-xu cũng sử dụng từ ghét trong ý nghĩa đó,có nghĩa là “yêu kém hơn” để nói rằng chúng ta cần phải yêu Ngài thậm chí nhiều hơn yêu gia đình mình (Lu 14:26) Bạn sẽ lưu ý thấy Hailey không đồng ý với cách giải thích này, xem trang 406). Tuy vậy có điều gì đó trong Gia-cốp, với tất cả những lỗi lầm của ông, mà Đức Chúa Trời vẫn yêu và có điều gì đó trong Ê-sau mà Ngài ghét. Gia-cốp yêu kính Chúa còn Ê-sau thì không. Con cháu của Gia-cốp,là dân Y-sơ-ra-ên, đã bị kỷ luật vì sự tái phạm luôn của họ,song luôn luôn vẫn có một số người thật lòng yêu Chúa. Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời yêu thương họ. Sứ điệp của Ma-la-chi là nhằm dạy họ cách đáp ứng trước tình yêu ấy và vui hưởng sự ban phước của Đức Chúa Trời.

7. So sánh câu trả lời trong Mal 1:2-5 với 3:16-4:3;. Dựa vào điều đó bạn hãy viết một lời tuyên bố có thể áp dụng cho bất cứ ai hỏi câu ***“Đức Chúa Trời yêu chúng ta ở đâu”*** (cũng xem I Giăng 4:19)  
................................................................................................................................

8. Điều gì trong dân Êđôm đã khiến Chúa “ghét” dân tộc này và đối đãi với họ nghiêm khắc như vậy?  
................................................................................................................................   
 Mal 1:2cũng có liên quan đến 2:17 và 3:2-3, 6-7. Những câu Kinh Thánh này cho thấy tình yêu không thay đổi của Đức Chúa Trời; Ngài kỷ luật và thanh tẩy dân sự vì cớ Ngài yêu họ.

Trách nhiệm của Đức Chúa Trời đối với những người hầu việc Ngài

1:6-2:9 Vì Đức Chúa Trời yêu dân sự Ngài, nên Ngài biện luận với họ. Cựu ước dạy rằng con cái phải tôn kính cha mẹ, đầy tớ phải kính trọng chủ và dân sự phải vâng phục bậc cầm quyền. Dân Giu-đa đã tuân giữ các chuẩn mực ấy song lại không tôn kính và vâng phục Đức Chúa Trời là Cha và Chủ của họ.

9. Các thầy tế lễ đã làm điều gì cho thấy họ thiếu lòng tôn kính Đức Chúa Trời và danh Ngài?  
................................................................................................................................

10. Điều này dạy dỗ chúng ta những gì người hầu việc Chúa có thể làm để dạy dân sự tôn kính Chúa và sự thờ phượng của họ được Chúa chấp nhận?  
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời kể các thầy tế lễ phải chịu trách nhiệm vì đã nhận cho Ngài các con sinh mù,què, và đau yếu. Ngài đã cấm các của dâng như thế (Lê 22:17-25). Lẽ ra các thầy tế lễ phải dạy cho dân sự biết điều Ngài muốn và điều Ngài không dung chịu được. Vì đó là bàn thờ của Ngài, chứ không phải của họ (Mal 1:7) Thờ phượng bằng sự dâng hiến phải là một thái độ thể hiện tình yêu và lòng biết ơn mà mình có. Nan đề của các thầy tế lễ là họ không hiểu biết Chúa một cách cá nhân, và họ cũng chẳng học tập,dạy dỗ, và vâng lời Đức Chúa Trời. Trái lại Ê-xơ-ra đã giúp dân sự phục sự Chúa cách phải lẽ bằng sự cầu nguyện, đưa họ xây bỏ tội lỗi và dạy họ lời Chúa (Êxơ 7:10, 26; Nêh 8:1-16)

11.Điều nào sau đây là nguyên nhân gốc rễ của thái độ hời hợt của các thầy tế lễ đối với sự thờ phượng đáng phải có?  
a. họ thất vọng với Chúa vì Ngài không ban phước cho họ nữa  
b. họ không thật lòng yêu Chúa và tôn kính danh Ngài  
c. họ ngã lòng vì cớ sự chống đối đến từ những người ngoại bang  
Biểu đồ cho thấy trách nhiệm của các thầy tế lễ (khung 13.3) phải là một sự thách thức đối với bất cứ ai hầu việc Chúa với cương vị một người giúp việc Tin lành. Hãy xem kỷ lại biểu đồ và cầu nguyện xin Chúa giúp bạn trung tín trong việc làm trọn các trách nhiệm của mình ở trước mặt Ngài

Chương trình của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân

 Mal 2:10-16 Hailey 414-417

Những gia đình đổ vỡ và các cuộc hôn nhân pha trộn (người tin Chúa với người ngoại), thật là một thảm cảnh trong thời Ma-la-chi cũng như trong thời của chúng ta! Những người nam lúc bấy giờ đã ly dị với vợ mình và cưới những người nữ người ngoại, không phải vì vợ họ không chung thủy, mà vì những người đàn ông này tự tưởng về những gì làm họ dễ chịu hơn là vâng theo ý Chúa. Kết hôn với những người vợ không tin kính đã đưa dân tộc xa lìa Chúa trước đó. Họ hẳn sẽ tái phạm nữa nếu như không có những lời cầu nguyện của Ê-xơ-ra. Sự cáo trách của Đức Chúa Trời trên dân sự và sự hành động quyết liệt (Ê-xơ-ra 9-10). 2:10-16 mô tả cách dân sự đang vi phạm kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân .

\* Hôn nhân của dân sự Chúa tuân theo những chỉ dẫn sau đây:

1. Kết hôn với người tin Chúa, không kết hôn với người ngoại.  
2. Sự cam kết suốt đời không ly hôn.  
3. Chung thủy không làm gãy đổ lòng tin cậy.  
4. Nhân từ không hung bạo.  
Tân ước không đề xuất việc ly hôn đối với những cuộc hôn nhân hiện tồn tại giữa cdn với người chưa tin Chúa, song cảnh cáo chống lại những sự kết hiệp như thế. (I Côr 7:10-16, 39; II Côr 6:14-18; Mat 5:31-32; 19:3-9). Chúng ta cần phải có lòng thương cảm dành cho những nạn nhân của các vụ ly dị và giúp đỡ họ. Đức Chúa Trời thường giúp đỡ họ.

12. Những lý do nào sau đây dành cho sự cam kết cả đời trung thành hôn nhân giữa những người tin Chúa được nhấn mạnh trong Mal 2:15?  
a. Phải giữ sự kết ước trong hôn nhân.  
b. Để con cái trong cuộc hôn nhân đó sẽ trở thành một dân đích thực là của Chúa.  
c. Bởi vì điều này là một sự cam kết gián tiếp với Đức Chúa Trời.

13. Những người đàn ông Giu-đa đã vi phạm các nguyên tắc gì của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân?  
................................................................................................................................

Chúa Cứu Thế Đấng thanh tẩy

 2:17-3:6 Hailey 417-420.

-Ma-la-chi, giống như A-ghê và Xa-cha-ri, đều nhắc đến sự đến lần thứ nhất và thứ hai của Đấng Cứu Thế. Ngài đến với những ai hiện đang tìm kiếm Ngài (3:1). Với tư cách Đấng Thanh Tẩy, Chúa Jêsus đã chịu chết để thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi và sự bại hoại của tội lỗi (I Giăng 1:7-9). Chúng ta đã thấy sự cáo trách của Chúa Cứu Thế, quyền năng biến cải làm thay đổi cả cộng đồng. Chúng ta đã thấy tỉ lệ tội phạm giảm xuống khi những kẻ trộm cắp và những người phạm pháp tiếp nhận Chúa. Con người được giải phóng khỏi rượu, ma túy, bài bạc, tà thuật, quỷ ám, những tệ nạn về mặt tình dục, lòng căm ghét, độc ác và các tội lỗi khác.

-Với tư cách Đấng Thanh Tẩy, Chúa Cứu Thế dùng lửa của Thánh Linh và đôi khi lửa của sự đau khổ (hoạn nạn) để thanh tẩy tâm tánh chúng ta, giống như người thợ luyện nấu chảy bạc để tách biệt các thứ cáu cặn, những thứ không tinh sạch ra khỏi nó. Là Đấng Thanh Tẩy, Ngài sẽ tẩy sạch thế gian khỏi tội lỗi và những kẻ phạm tội trong lửa phán xét hầu đến.

-Bởi lời cầu nguyện sốt sắng nhất cùng sự dạy dỗ của lời Chúa trong thời Ma-la-chi, Đức Chúa Trời đã xây một dân tộc hay tái phạm trở về với Ngài. Lời cầu nguyện của chúng ta hiện nay là: ***"Lạy Chúa xin hãy ban điều đó cho các Hội thánh chúng con và dân tộc chúng con, hầu chúng con dâng mình cho lửa tẩy thanh của Thánh Linh hiện bây giờ và được thoát khỏi lửa phán xét hầu đến".*** (Mat 3:11-12; Giăng 16:7-11).

14. Chúng ta có lời đảm bảo gì trong Mal 3:1-6 rằng Chúa Cứu Thế sẽ làm công việc thanh tẩy dân sự của Đức Chúa Trời và mang lửa đoán xét trên kẻ thù của Đức Chúa Trời?  
................................................................................................................................

15. Nói vắn tắc công việc Chúa Cứu Thế với tư cách Đấng Thanh Tẩy.  
a. Trong quá khứ.............................................................................................   
b. Trong hiện tại..............................................................................................   
c. Trong tương lai............................................................................................

Chương trình của Đức Chúa Trời dành cho sự thịnh vượng

 3:7-12 Hailey 420-422.

-Từ thời Áp-ra-ham chúng ta thấy dâng sự đã dâng một phần mười những của cải hay những huê lợi kiếm được cho Đức Chúa Trời như là một phần trong sự thờ phượng và cảm tạ của họ (Sáng 14:18-20; 28:20-22). Về sau Đức Chúa Trời đã khiến việc dân phần mười trở thành một phần trong luật pháp Ngài. Đó đã từng là một cách phải lẽ và thích đáng để cung cấp tài chánh cho công việc của Ngài. Mỗi người dâng hiến tùy theo khả năng của mình và mọi như cần đều đã được đáp ứng. Điều này làm người dâng một phần mười đều trở thành người dự phần với Chúa trong công việc Ngài. Đức Chúa Trời ban phước và làm thịnh vượng những ai dự phần với Ngài (Mal 3:10-12).

-Ngày nay chúng ta không bị buộc dâng một phần mười cho Đức Chúa Trời theo luật pháp, nhưng kế hoạch và lời hứa của Ngài vẫn còn giá trị. Nếu ngày xưa dân sự đã dâng một phần mười thì ngày nay càng phải dâng cho Chúa các phần mười và những của dâng mình nhiều hơn nữa. Trong Thời Đai Hội Thánh vinh diệu này, chúng ta cũng có thể trở thành người dự phần với Ngài trong việc ban phát Tin Lành cho thế gian nữa. 3:10 là một câu Kinh thánh đáng phải thuộc lòng, hãy thực hành và dạy dỗ điều đó. Hàng ngàn cdn có thể chứng thực rằng Đức Chúa Trời đã ban phước và giúp đỡ họ về mặt tài chánh cũng như qua những phương cách khác khi họ bắt đầu trở thành những người dự phần của Ngài qua việc dân một phần mười. Đây có phải là lời chứng của bạn không?

16. Đọc 3:7-12; Mat 6:33; 23:23, và Lu 6:38 rồi trả lời các câu hỏi sau:  
a. Đức Chúa Trời bảo dân sự là đang làm gì khi họ không dâng một phần mười?  
b. Chúa Jêsus nói gì về việc dâng một phần mười?  
c. Dân sự Chúa có thể được thạnh vượng về mặt vật chất bằng cách gì?

17. Giải thích vắn tắc khía cạnh mang tính điều kiện của kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho sự thịnh vượng của con dân Ngài (xem Hailey trang 420-422).  
................................................................................................................................

Ngày của Đức Giê-hô-va

 Mal 3:13-4:6 Hailey 422-426.

-Dân sự đang bảo rằng ***“vì sao chúng ta phải hầu việc Đức Giê-hô-va? Hãy xem những kẻ làm ác được thịnh vượng thế nào!”*** xem 3:14 Đức Chúa Trời cho họ biết qua Ma-la-chi rằng sổ sách ghi chép được giữ ở trên trời và họ sẽ thấy phần thưởng của người công bình cùng số phận bất hạnh của kẻ ác. Ngài phán về hậu quả kinh khiếp của tội lỗi- sự đoán phạt bằng lửa giáng trên thế gian mà trong đó kẻ ác sẽ như rơm rạ trong lò lửa. Thế gian này sẽ bị hủy diệt bằng lửa (II Phi 3:10-14), nhưng con dân Chúa trông đợi ***“trời mới đất mới là nơi sự công bình ăn ở”***. Đối với họ, của cải quí giá của Đức Chúa Trời là:“mặc trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bịnh” (Mal 3:17; 4:2).

-Ê-li phải là người tiên tri của Chúa Cứu Thế và “xây lòng"cha và con trở lại cùng nhau trong sự hòa giải trược khi Chúa Cứu Thế trở lại (4:5-6). Như Hailey cho thấy, chúng ta có một sự báo trước về điều này qua Giăng Báp-tít (Lu 1:11-17). Nhưng tôi không đồng ý với tất cả mọi sự giải thích của Hailey về khúc Kinh thánh này. Giăng Báp-tít đã tuyên bố ông không phải là Ê-li (Giăng 1:21). Nhiều học giả kinh thánh vẫn tin như tôi rằng Ê-li sẽ là một trong hai người làm chứng sẽ đến trong Kỳ Đại Nạn trước Trận Chiến Hạt-ma-ghê-đôn (Mal 4:5-6 và Khải 11:3-12). Ông sẽ đem lại một sự biến đổi trong nhiều đời sống (Ma-la-chi 4:6;) trước khi có sự quy đạo của toàn dân Y-sơ-ra-ên (Ô-sê 5:15). Và rồi một dân Y-sơ-ra-ên vâng lời sau cùng sẽ có được một vai trò quan trọng trong nước vinh hiển của Chúa Cứu Thế. Từ nay cho đến ngày đó, nguyện Chúa giúp chúng ta vui mừng thực hiện phần của mình để chuẩn bị cho sự hiện đến của Ngài.

18. Dựa trên lời mô tả của Ma-la-chi (Mal 4:1-3), hãy mô tả số phận của người công bình và kẻ ác trong Ngày của Đức Giê-hô-va.  
................................................................................................................................

19. Sự ứng nghiệm hai lần của lời tiên tri Ma-la-chi về Ê-li là gì?  
................................................................................................................................

Đức Chúa Trời được mặc khải qua Ma-la-chi

Khi hoàn tất phần này bạn sẽ có một tập đầy đủ các biểu đồ cho thấy Đức Chúa Trời được mặc khải qua các sách Tiểu Tiên Tri. Bạn sẽ thấy đây là một nguồn thông tin quý báu đối với việc chuẩn bị các bài học và bài giảng kinh thánh từ các sách Tiểu Tiên Tri . Ví dụ bạn sẽ thấy rất thú vị khi so sánh điều được mặc khải về một phương diện nào đó của Đức Chúa Trời, như là bản tánh thánh khiết hay bản tánh tha thứ của Ngài trong mỗi sách Tiểu Tiên Tri. Hoặc bạn có thể cần làm một nghiên cứu về những lời tiên tri liên quan tới Đấng Mê-si-a, sự hiện đến lần thứ hai của Ngài, hay về Ngày của Đức Giê-hô-va. Dầu bạn dùng các biểu đồ như thế nào, chúng cũng sẽ là một nguồn phước cho bạn và cho những người được bạn chia sẻ.

Nay chúng ta đã đến chỗ kết thúc việc học tập các sách Tiểu Tiên Tri. Nguyện Đức Chúa Trời ban phước dồi dào khi bạn thực hành và đem chia sẻ những gì bạn học biết về môn học này với những người khác. Sự vâng lời của bạn đối với những nguyên tắc đã học được qua các tiên tri sẽ giúp bạn theo Chúa Cứu Thế từ đắc thắng này đến đắc thắng khác khi bạn trông đợi ngày đó, là ngày Ngài sẽ đến để lập nước đời đời của Ngài.

\* Bài tập tự trắc nghiệm:

CÂU ĐÚNG SAI- Hãy viết chữ Đ vào chỗ trống ở trước câu nào Đúng, viết chữ S nếu là câu Sai.  
1. Lời tiên tri của Ma-la-chi cũng liên hệ đến điều kiện sống và các nan đề Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi đã đối diện, điều này cho thấy sách Ma-la-chi được viết vào khoảng thời gian giữa năm 460 và 432 T.C.  
2. Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, và Ma-la-chi là các tiên tri cùng thời ở tại Y-sơ-ra-ên.  
3. Khi các lời hứa của Đức Chúa Trời là các lời hứa có điều kiện, thì nhất định Ngài sẽ thực hiện dầu cho có bất cứ điều gì xảy ra.  
4. Ma-la-chi có thể được mô tả đầy đủ như là một nhà cải chánh.  
5. Lời tiên tri của Ma-la-chi được trình bày bằng hình thức biện chứng để kêu gọi sự lý luận của con người trong một thời kỳ có xu hướng của chủ nghĩa duy lý cựu đoan.  
6. Những vấn đề Ma-la-chi nêu ra là hậu quả của việc thờ hình tượng.  
7. Lòng ghét Ê-đôm của Đức Chúa Trời cho thấy tâm tính và khuynh hướng bất kỉnh đối với sự thánh khiết tuyệt đối của Ngài sẽ bị Ngài ghét.  
8. Đức Chúa Trời không yêu chúng ta cho đến khi nào chúng ta trở lại với Ngài.  
9. Việc dâng những sinh vật bị mù, què, và đau yếu là một hình thức thờ phượng được chấp nhận trong thời Ma-la-chi vì dân sự lúc ấy quá nghèo- Loại của lễ như thế nào là điều không quan trọng.  
10. Các Truyền đạo, Mục sư phải chịu tránh nhiệm về sự thờ phượng của chính mình song không thể nào bị buộc phải chịu trách nhiệm về cách thờ phượng Chúa của dân sự như thế nào.  
11. Sự dửng dưng của các thầy tế lễ đối với các của lễ được dâng lên cho thấy họ thiếu lòng yêu thương thành thật với Đức Chúa Trời và thiếu lòng tôn kính đối với danh Ngài.  
12. Ma-la-chi tuyên bố mạnh mẽ chống lại tệ ly hôn và kết hôn giữa người tin Chúa và người không tin.  
13. Mục đích của lửa Thánh linh và lửa hoạn nạn là để hình phạt chúng ta vì tội lỗi của mình.  
14. Ma-la-chi dạy rằng các ơn phước của Chúa tùy thuộc vào sự sẳn sàng của chúng ta để dâng hiến rộng rãi cho công việc Ngài .  
15. Ma-la-chi nói lời tiên tri rằng trong Ngày của Đức Giê-hô-va kẻ ác sẽ bị cháy như rơm rạ trong lửa.  
16. Sự ứng nghiệm hai lần của lời tiên tri Ma-la-chi về Ê-li sẽ được hoàn thành trong Cơn Đại Nạn, ngay trước khi Chúa Cứu Thế trở lại.

\* Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học:

10. Trả lời của bạn. Người ấy có thể hầu việc Chúa vui mừng vì lòng yêu kính lớn lao của mình dành cho Chúa, làm gương trong sự thờ phượng ngay thật và dạy dân Chúa điều Ngài ưa muốn cũng như điều Ngài không thể dung chịu. Người ấy có thể giữ các phép tắc và lòng tôn kính trong nhà Chúa.  
1. Ê-xơ-ra; Nê-hê-mi; 460; 432 T.C.  
11.b) Họ không thật lòng yêu Chúa và tôn kính danh Ngài.  
2.a. Ê-xơ-ra học lời Chúa.  
b. Ê-x-ơra vâng giữ lời Chúa.  
c. Ê-xơ-ra dạy dỗ lời Chúa.  
12.b) Để con cái trong cuộc hôn nhân đó đích thực là của Chúa.  
3. Các câu trả lời a); c); d); f) và g) là những phẩm tính của Ê-xơ-ra.  
13. Gồm cả bốn điều sau: Kết hôn với người bạn đời tin kính Chúa, sự cam kết trọn đời, sự chung thủy và sự nhân từ.  
4.a); c); d); và f) là những nan đề mà Nê-hê-mi phải đối diện.  
14. Lời tuyên bố của Chúa: ***“Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi”*** Ngài sẽ làm như điều Ngài đã phán.  
5.c)Đưa ra một lời tuyên bố, trình bày thứ tự phản bác, rồi giải đáp các điều đó.  
15.a)Ngài đã chết để tẩy sạch tội lỗi chúng ta bởi huyết Ngài.  
b)Ngài đào luyện tâm tính chúng ta bằng lửa Thánh linh và nếu cần thiết bằng sự chịu khổ.  
c)Ngài sẽ tẩy sạch khỏi thế gian tội lỗi và những kẻ phạm tội trong lửa đoán phạt.  
6.a)Các lời hứa có điều kiện.  
16.a)Ăn trộm Ngài.  
b)Sự dâng phần mười phải được thực hiện mà không bỏ qua sự công bình, lòng thương xót và sự trung tín.  
c)Bằng cách đặt Chúa trước hết, trả các phần mười cho Chúa và dâng hiến các của dâng.  
7.Trả lời của bạn. Đức Chúa Trời yêu chúng ta trước khi chúng ta yêu Ngài Ngài chăn sóc những người Ngài yêu. Kẻ ác (tức những người không quay về với tình yêu của Ngài) sẽ bị trừng phạt, và người công bình (những ai yêu mến và vâng lời Ngài) đều sẽ vui mừng trong Ngày của Đức Giê-hô-va.  
17. Sự ban cho của Chúa tùy thuộc vào sự dâng hiến của chúng ta đối với Ngài.  
8.Tâm tính và xu hướng bất kỉnh của Ê-đôm đối với sự thánh khiết tuyệt đối của Đức Chúa Trời.  
18. Người công bình sẽ được tự do như bò tơ ra khỏi chuồng. Còn kẻ ác sẽ cháy như rơm rạ trong lửa.  
9. Họ đã dâng các con sinh mù, què và tàn tật, họ phàn nàn về công việc của họ.  
19. Giăng Báp-tít đã đến trong tinh thần và quyền phép của Ê-li để xây lòng dân sự trở lại cùng Chúa trước khi Chúa Cứu Thế đến lần thứ nhất. Ê-li sẽ là một trong hai người làm chứng trong Cơn Đại Nạn ngay trước khi Chúa Cứu Thế trở lại.  
20. Các câu trả lời của bạn phải giống với các câu trả lời trong biểu đồ này.(trang bên cạnh)

**TỪ VỰNG**

Sự gớm ghét: Điều gây ra cảm giác ghê tởm, mạnh mẽ hoặc sự chán ghét.

Có thể tiếp cận: Dễ đến dễ thâm nhập hay dễ sử dụng.

Được Thuận tiện: có thể đạt tới được.

Thành tựu: Hoàn thành tốt đẹp, sự đạt được, điều gì đó được thực hiện hay thi hành một cách thành công.

Tà dâm: Được đặt trưng bởi tội ngoại tình, có liên quan đến hoặc ám chỉ đến tội ngoại tình (sự quan hệ tình dục giữa người đã có vợ hay chồng với người không phải là vợ hay chồng của mình), cũng được dùng để biểu trưng cho một dân tộc đi theo tà thần và không trung tín với Đức Chúa Trời có một và thật.

Kẻ đối địch: Kẻ thù, kẻ đối thủ.

Chuyện ngụ ngôn: Một câu chuyện có ngụ ý khác với ý nghĩa bề ngoài của bản thân nó, được kể với mục đích giải thích hay dạy dỗ điều gì đó.

Tiền hồng thủy: Trước trận lụt trong thời Nô-ê.

Sự bội đạo: Bỏ khỏi đức tin tín ngưỡng của mình hay là xây bỏ Đức Chúa Trời.

Ám sát: Một vụ giết người được thực hiện bằng cách tấn công thình lình hay bí mật.

Hành động dã man: Sự gian ác hay tàn bạo ghê tởm; những hành động rất độc ác và man rợ.

Báo trả: Hình phạt chính đáng cho kẻ nào đó hay một sự bất công hay sai trái nào đó.

Ngăn chận: Không cho xảy ra; ngăn ngừa; tránh

Tai họa: Một bất hạnh lớn, tai ương gây sự đau khổ lớn lao

Thuộc xác thịt: Thuộc đời này, không thuộc linh, cậy nơi năng lực loài người.

Tự mãn: Thỏa mãn với bản thân mình hay tình trạng của mình.

Quả quyết: Dứt khoát, có sức thuyết phục, tối hậu.

Có điều kiện: tùy thuộc vào một điều khác, không tuyệt đối, bày tỏ hay chứa đựng một điều kiện hay đòi hỏi.

Sự yên ủi: để làm dịu bớt nỗi buồn hay sự thương tiếc; một người, một điều hay một sự việc đem lại sự yên ủi.

Ô uế: làm cho dơ bẩn, bị vấy bẩn, bị ô nhiễm.

Đồng thời: tồn tại cùng thời gian.

Cáo trách: tình trạng bị chứng minh hay bị tố cáo là có tội.

Đồi bại: làm cho sa sút, bị làm cho suy kém về giá trị.

Suy bại: ngày càng kém đi về sức mạnh, quyền hành hoặc giá trị, càng ngày tồi tệ hơn, suy tàn.

Sự ô uế: Làm cho bẩn thỉu hay dơ dáy; tình trạng bị vấy bẩn hoặc mất danh dự.

Suy đồi: Ngày càng tồi tệ hơn; suy bại về tính chất đạo đức.  
Đáng khinh: Bị giảm phẩm chất; mất danh dự; làm cho bị xem thường.

Tố cáo: Công khai lên án; bày tỏ sự không tán thành mạnh mẽ; buộc tội

Sự cáo tội: Sự định tội công khai.

Sự đi đày: Rời khỏi một xứ sở vì bị trục xuất.

Làm suy đồi: Có các đạo lý hết sức xấu xa, bại hoại; đồi trụy.

Sự phỉ bán: Cười khinh miệt; nhạo báng.

Trở nên tồi tệ: làm giảm giá trị; sự sa sút.

Sự tàn phá: Sự hủy hoại; tình trạng đổ nát.

Quỷ quyệt: Rất dã man hoặc ác độc, xảo quyệt.

Biện chứng: Sự thảo luận hợp lý, lô-gíc bằng cách dùng các câu hỏi và câu trả lời.

Giáo huấn: Nhằm định ý truyền dạy; dạy dỗ.

Sự phân biệt: Chất lượng hoặc đặc điểm đặc biệt; điểm khác biệt.

Cáu cặn: Những tạp chất, như là lớp váng trên bề mặt kim loại bị nấu chảy.

Triều đại: Sự nối ngôi của những người cai trị thuộc về cùng một dòng tộc.

Sắc lệnh: Chiếu chỉ hay luật do nhà vua hoặc một người cai trị khác công bố bởi thẩm quyền độc nhất của mình.

Hùng hồn: Rất diễn cảm; lời diễn thuyết lưu loát có duyên và có sức mạnh.

Sự kêu gọi: Lời thúc giục mạnh mẽ; lời khuyên hoặc cảnh cáo.

Cổ vũ: Sốt sắng; lời diễn thuyết hoặc bài giảng kêu gọi.

Lưu đày: Sự phân cách khỏi đất nước; cảnh phu tù ở Babylôn.

Bị bóc lột: Bị sử dụng cách bất công và vị kỷ.

Sự mở rộng: Sự thêm vào; cái được mở rộng thêm.

Kỳ kiêng ăn: Không ăn uống để bày tỏ thái độ than khóc vì cớ tội lỗi hoặc sự tận hiến cho Chúa trong sự cầu nguyện sốt sắng.

Lễ hội: Ngày tổ chức mừng sự nhân từ của Chúa cách vui vẻ.

Báo trước: Cho thấy trước; được trình bày hoặc được làm hình bóng; hành động như một lời cảnh cáo.

Đánh mất: Từ bỏ, mất qua một hành động nào đó, do sự xao lãng hoặc sai lầm.

Tà dâm: Mại dâm.

Kẻ mạo danh: Người giả làm một người khác để lừa dối hoặc gạt người khác.

Tính chất bao gồm: Bao gồm nhiều; gồm tóm mọi sự hoặc mọi người

Sự phẫn nộ: Nóng giận trước sự không xứng đáng, không ngay thẳng, không công bình hoặc ti tiện.

Không chung thủy: Không trung tín, đặc biệt đối với vợ hoặc chồng; phản bội.

Vô định: Trong tình thế mà không thể bị đánh bại; không thể thất bại hoặc khuất phục.

Không thể đổi lại được: Không thể gọi lại hoặc đem trở lại; không thể rút lại; không thể thay đổi, dứt khoát.

Sự than vãn: Sự than khóc lớn tiếng; khóc vì buồn rầu, than thở, rên rĩ.

Thầy giảng tín đồ: Người phát ngôn cho Đức Chúa Trời song không phải là thành viên của hàng giáo phẩm.

Dâm đãng: Không đứng đắn; đầy tham muốn; khiêu dâm.

Sự giải phóng: Thả tự do; được buông tha.

Văn chương: Liên quan đến văn phẩm hoặc một số lượng các văn phẩm. Các tiên tri văn chương là những người viết lại những lời tiên tri của họ.

Hợp logic: Có liên quan đến các nguyên tắc lý luận và suy luận, hợp lý

Nhà Mạc-ca-bê: Các thành viên trong một gia đình tế lễ của những người Giu đa yêu nước đấu tranh để giành tự do khỏi sự áp bức của người Sy ri (168-143 TC) và trở thành những người lãnh đạo dân sự và về mặt tôn giáo của quốc gia.   
Tinh thần duy vật chất: Khuynh hướng quá chú trọng đến những thứ thuộc về thế gian và xao lãng những nhu cầu tâm linh.

Vụ lợi: Làm việc chỉ vì tiền hoặc lợi lộc vật chất.

Di trú: Rời khỏi chỗ này để đến định cư ở một nơi khác.

Sự di trú: Quá trình di chuyển từ nơi này đến định cư ở nơi khác.

Tinh thần truyền giáo: Có một gánh nặng và ước ao được dự phần trong việc đem lời Chúa đến cho người ở xứ sở khác.

Động cơ thúc đẩy: Sự kích thích, khích lệ; hành động đưa ra một lý do hoặc một lý lẽ thuyết phục để khiến ta hành động; điều làm cho một người làm việc.

Chuyện thần thoại: Một truyền thuyết nhằm nỗ lực giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc siêu nhiên nào đó, một câu tưởng tượng hoặc không chứng thực được đã hình thành và được truyền lại từ dời này sang đời kia.

Văn thuật truyện: Một thể loại văn viết kể lại các sự kiện theo trình tự thời gian.

Tinh thần dân tộc: Có tinh thần ái quốc; tôn cao dân tộc mình hơn tất cả mọi dân tộc khác.

Buồn bực: Không hài lòng; không thể đồng ý; chán ghét.

Tương ứng: Tương tự; tương đương; có thể so sánh. Giống hoặc có thể so sánh được.

Các tộc trưởng: Các tổ phụ và những người sáng lập quốc gia Do-thái

Tình trạng bối rối: Tình trạng bị bối rối; sự lúng túng khó xử; hoang mang

Sự sai lệch: Sự hư hỏng; sự sai lạc; hướng sang điều sai trật.

Bị bóp méo: Bị hư hỏng; bị sai lệch; bị sử dụng vì các mục đích sai trật hoặc theo cách sai trái.

Thuộc về ngữ văn: Có liên quan đến ngành khoa học nghiên cứu các ngôn ngữ.

Nạn dịch: Bất cứ các dịch bệnh nào hoặc dịch lệ; hình phạt được coi là do Đức Chúa Trời giáng xuống.

Cướp bóc: Các tài sản của một quốc gia bị quân lính xâm luợc cướp lấy đem đi.

Sự ô uế: Sự không thánh sạch; điều gì có tính không sạch; không trong lành; bẩn.

Hậu lưu đày: Sau Cuộc lưu đày (sau khi từ Ba-by-lôn trở về)

Mưu tính: Được suy tính hoặc trù tính trước.

Sự bận rộn: Tình trạng hoàn toàn bị cuốn hút; tập trung toàn bộ sự chú tâm vào điều gì đó.

Con mồi: Nạn nhân của một loài thú hay săn tìm, giết chết và ăn thịt các loài vật khác.

Tính chất chuyên nghiệp: Tình trạng tham gia vào một nghiệp vụ hay hoạt động nhằm kiếm sống; giữ một nghề nghiệp như là sự nghiệp của mình

Tầm thường: Văn thường; bình thường; không kích động; giống như văn xuôi (hình thức bình thường của ngôn ngữ nói hoặc viết mà không có vần hoặc nhịp điệu).

Người cải đạo: Chuyển đổi từ một tôn giáo này sang một tôn giáo khác.

Tệ mại dâm: Có các quan hệ tình dục để kiếm tiền; việc sử dụng thân thể một cách đáng hổ thẹn, đê tiện..

Sấp mình: Quỳ mọp xuống; gieo mình xuống đất; trải mình trên đất, mặt sấp xuống.

Thanh tẩy: Rửa sạch hết những gì không thanh sạch.

Đấng thanh tẩy: Có khả năng tẩy sạch hoặc không có các khiếm khuyết.

Chủ nghĩa duy lý: Hành động chấp nhận lý lẽ như là nguồn uy quyền tối thượng.

Dung hòa: Đưa trở lại sự hòa hợp; dàn xếp sự khác biệt giữa hai bên.

Dân sót: Nhóm dân nhỏ còn sót lại.

Sự phục hồi: Hành động làm mới lại, khôi phục trở lại trình trạng tốt; làm tươi mới.

Sự khôi phục: Hành động đưa trở lại tình trạng trước đây, tái thiết.

Kiềm chế: Giữ lại; giữ trong mức giới hạn; bó hẹp.

Nghi thức: Thực hành một nghi lễ tôn giáo hay một hình thức thờ phượng.

Thấm đượm: Ngấm hoàn toàn, đầy dẫy

Chủ nghĩa nhân văn thế tục: Một lối sống tập trung vào những mối quan tâm và giá trị của con người; một triết lý khẳng định nhân phẩm và giá trị của con người với sự phủ nhận tôn giáo.

Sự tự hủy hoại mình: Hành động hoặc tình trạng phá hủy chính mình.

Bao vây: Vây bọc để chiếm đoạt; một cuộc tấn công liên tục, lâu dài.

Ấn chỉ: Một con dấu nhỏ; một dấu ấn hoặc dấu đóng được thực hiện bởi một ấn chỉ.

Tối cao: Người trị vì tối thượng; có quyền hành hoặc uy quyền tối cao; vô hạn, tuyệt đối.

Bị bắt phục: Bị chinh phục; phải chịu dưới sự kiểm soát hoàn toàn.

Tối thượng: Uy quyền hoặc quyền phép tuyệt đối.

Tối cao: Vị trí cao nhất hay thẫm quyền cao nhất; lớn nhất; tột bực.

Mang tính biểu tượng: Được dùng để đại diện cho hoặc biểu trưng cho một ý tưởng, một phẩm chất hoặc một tình trạnh nào đó.

Có hệ thống: Có phương pháp hoặc kế hoạch.

Dung chịu: Khoan dung hoặc chịu đựng.

Sự cống nạp: Dân tộc này phải cống nạp tiền bạc cho một dân tộc khác để được hòa bình hay bảo vệ.

Tối hậu: Đến vào lúc chót; cuối cùng; cực điểm.

Tính độc đáo: Phẩm chất có được mà không điều gì giống hay bằng với nó; loại duy nhất

Không kiềm chế được: Không chịu dưới sự kiểm soát.

Không thể chứng minh được: Không thể được chứng minh là đúng hoặc không thể khẳng quyết được.

Kẻ chiếm quyền: Kẻ chiếm đoạt và nắm giữ quyền lực bằng sức mạnh, không bằng lẽ phải.

Sự báo thù: Hình phạt báo lại bởi một việc làm sai xấu; báo trả.

Tai họa: Hoạn nạn gây ra sự tàn hại, tai ương; biểu hiện của sự khổ não

Cuồng nhiệt: Sốt sắng, nhiệt thành; có cảm xúc mạnh mẽ đối với một mục tiêu.

**THƯ MỤC**

NGUỒN VIỆN DẪN

Cohen, A., ed. The Twelve Prophets . The Soncino Books of The Bible . London, Jerusalem, NewYork: NXB Soncino 1977  
Diskson. John A. The New Analytical Bible and Dictionary of the Bible . Chicago: John A. Diskson Publishing Co., 1941  
Hailey, Homer. A Commentary on The Minor Prophets . Grand Raphids, Michigan: Baker Book House, 1972  
Jensen, Irving L. Minor Prophets of Judah , A Self-Study Guide . Chicago: Moody Bible Institude, 1975.  
Schultz, Samuel J. The Old Testament Speaks , Second Eition, NewYork, London: Harper and Row, 1970  
Tenney, Merrill C., ed. The Zondervan Pictorial Bible Dictionary . Grand Rapids, Michigan: Zondervan Publishing House 1979

**GIỚI THIỆU CÁC SÁCH THAM KHẢO THÊM**

Boyd, Frank M. Old Testament Studies , Vol 3. Berean School of the Bible. Springfield, Missouri, Gospel Publishing house, 1967.  
Gaebelein, Frank E. Four Minor Prophets : Obadiah , Jonah , Habakuk and Haggai .Chicago: Moody Press 1970.  
Halley, Henry: Halley' Bibble Handbook . Grand Rapids. Michigan: Zondervan Publishing house, 1982 hay ấn bản mới nhất.  
Hubbard, David A. With Bands of Love : Lessons from the book of Hosea , Grand Rapids. Michigan: Eerdmans 1968.  
Ironside, H.A. Note on the Minor Prophets . Neptune New Jersey: Loizeaux Brothers 1909.  
Kelley, Page H. The book of Amos , Shield Bible Study Series, Grand Rapods Michigan Baker Book House, 1966.  
Moore, T.V. Haggai and Malachi , Geneva Series of Commentaries . Tái bản Edinburgh, Scotland.Banner of truth trust 1968.  
Zechariah , Geneva Series of Commentaries .Tái bản Edinburgh, Scotland: Banner of truth trust, 1961.  
Morgan, G.Campbell. Living Message of the Bible . New York: Fleming H.Revell, n.d.  
Pealman , Myer. Through the Bible Book by Book Part II , Springfield, Missouri: Gospel Publishing House, 1935.  
Thorogood, Bernard. A guide to the book of Amos . TEF Study guide 4. London:S.P.C.K, 1971.  
Watts, J Walsh Old testament Teaching . Nashville.  
Tennessee: Broadman Press, 1967.  
Woff, Richard The Book of Haggai , Shield Bible Outlines. Grand Rapids, Michigan: Baber Book House, 1967  
Wood, Leon. A Survey of Israel's History . Grand Rapids, Michigan: Zondervan Publishing House, 1970.  
  
**MỤC LỤC:**

I. Giới thiệu   
II. Mô tả về một Tiểu Tiên Tri   
III. Cách Thử Nghiệm Tiên Tri Thật và Tiên Tri Giả   
IV. Có nhiều Tiên Tri trong Cựu Ước mà chúng ta không nghĩ họ là Tiên Tri   
V. Cựu Ước   
VI. ÁP-ĐIA   
VII. GIÔ-ÊN   
VIII. GIÔ-NA   
IX. A-MỐT   
X. Ô-SÊ   
XI. MI-CHÊ   
XII. NA-HUM   
XIII. SÔ-PHÔ-NI   
XIV. HA-BA-CÚC   
XV. A-GHÊ   
XVI. XA-CHA-RI   
XVII. MA-LA-CHI

Giới thiệu

I. Tiên tri là gì ?   
Từ này có nghĩa là công bố. Đó chính là người phát ngôn của Đức Chúa Trời công bố sứ điệp của Ngài cho con người.

II. Hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp   
NGHĨA RỘNG  
-Rao Báo  
-Rao giảng Lời của Đức Chúa Trờ  
-Hiểu thấu được ý chỉ của Đức Chúa Trời  
-Khuyên bảo  
-Gây dựng  
-Thách thức những người gian ác

NGHĨA HẸP  
-Tiên đoán  
-Hướng đến tương lai  
-Hiểu rõ kế hoạch của Đức Chúa Trời  
-Có tính tiên đoán- cho biết tương lai  
-Khích lệ người công bình

III. Mô tả về một Tiểu Tiên tri

-Một “Người của Đức Chúa Trời,” bởi vì ông được Đức Chúa Trời lựa chọn - I Vua 12:22 .  
-“Đầy tớ của Chúa,” bởi sự trung tín của ông - 14:18  
-“Sứ giả của Chúa,” bởi vì Đức Chúa Trời sai phái ông - Ê-sai 42:19.  
-Một “Tiên tri của Chúa,” bởi vì Đức Chúa Trời ban cho ông sự thông biết - I Sam 9:9   
-Một “Người canh giữ của Chúa,” bởi vì ông tỉnh thức đối với Đức Chúa Trời - Êxe 3:17  
-Một “Người phát ngôn cho Đức Chúa Trời,” vì ông rao báo Lời của Đức Chúa Trời.

IV. Có những tiên tri thật và tiên tri giả. Cách thử nghiệm như thế nào?

Nếu họ tiên đoán một điều gì mà điều đó không xảy ra. Dù chỉ một lần.

Phục 18:21-22 - ***“Nếu ngươi nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào là lời Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên tri nhơn danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: Chớ sợ người.”***

13:1-3 - ***“Nếu giữa ngươi có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho ngươi một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ này mà người đã nói với ngươi được ứng nghiệm, và người có nói rằng: ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà ngươi chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi thử các ngươi, đặng biết các ngươi có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chăng.”***

Họ có thể nói một số điều đúng, nhưng mọi điều họ chia sẻ đều phải đúng, còn nếu những điều đó đem bạn xa khỏi Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, thì họ là những tiên tri giả.

Họ có sử dụng những dụng cụ để tiên đoán, như quả cầu pha lê, những lá trà, những bộ bài tây, v.v. . . không? Không một tiên tri thật nào của Đức Chúa Trời sử dụng các phương pháp huyền bí cả.

18:10-11 - ***“Ở giữa các ngươi nên chớ có ai đem con trai hay con gái mình ngang qua lửa, chớ nên có thầy bói, hoặc kẻ hay xem sao mà bói, thầy phù thủy, thầy pháp, kẻ hay dùng ếm chú, người đi hỏi đồng cốt, kẻ thuật số, hay là kẻ đi cầu vong.”***

Chúa Giê-xu Christ không phải là trọng tâm của những lời họ tiên đoán. Hầu hết những lời tiên đoán của thế gian hoàn toàn không có liên hệ gì với Chúa Giê-xu.

Khải 19:10 - ***“Tôi bèn gieo mình xuống dưới chơn người mà thờ lạy, song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với ngươi và với anh em là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Giê-xu. Ngươi hãy thờ lạy Đức Chúa Trời và sự làm chứng cho Đức Chúa Giê-xu là đại ý của lời tiên tri.”***

Một tiên tri là một người nói ra Lời của Đức Chúa Trời và sứ điệp của người ấy thường được xác nhận bởi một việc Đức Chúa Trời làm, và các phép lạ của Ngài.

\* Môi-se và Cô-rê - Đất hả miệng nuốt Cô-rê và đồng bọn của hắn, bởi quyền năng của Đức Chúa Trời.   
\* Ê-li và các tiên tri Ba-anh - lửa giáng xuống và thiêu hoá của lễ trên bàn thờ.  
\* Đức Chúa Trời xác chứng cho các phát ngôn viên của Ngài bằng những dấu kỳ và phép lạ.   
\* Cơ-đốc nhân cần lưu ý các tiên tri giả:

Mat 24:23-24 - Hãy coi chừng.

I Giăng 4:1 - Hãy thử các thần - ***“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng? Vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.”***

I Tim 4:1 - ***“Vả, Đức Thánh Linh có phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừ dối, và đạo lý của quỉ dữ.”***

Chúng ta phải lờ đi bất kỳ thiên sứ nào từ trời rao giảng một phúc âm khác hơn phúc âm mà Chúa Giê-xu đã dạy.

Gal 1:8 - ***“Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một Tin Lành nào khác với Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them.”***

V. Có nhiều tiên tri trong Cựu Ước mà chúng ta không nghĩ họ là tiên tri

Một số người như là: Môi-se, Hê-nóc, Áp-ra-ham, Giô-sép, Sa-mu-ên.  
Chúng ta thường nghĩ họ không phải là những tiên tri, song họ đã thực sự nói tiên tri.

VI. Cựu Ước

Các sách trong Cựu Ước được chia thành các tiên tri lớn và các tiên tri nhỏ.

Người đầu tiên đề cập đến hay sử dụng thuật ngữ “lớn” và “nhỏ” là Thánh Augustine trong quyển sách “Thành phố của Đức Chúa Trời” của ông.

\* Các tiên tri lớn là: Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên. Chúng ta đặt tên là các sách tiên tri lớn vì độ dài của sách, chớ không phải vì chúng quan trọng hơn các sách tiểu tiên tri, chúng chỉ dài hơn mà thôi.

Ca-thương là những bài ai ca của tiên tri Giê-rê-mi.

Đa-ni-ên là một sách có tính lịch sử nhiều hơn là một sách tiên tri. Đa-ni-ên đã nói tiên tri, nhưng sách này không được xem là một sách tiên tri.  
Có 12 sách tiểu tiên tri trong Cựu Ước.

Mười hai sách này được xếp đặt trong Kinh Thánh không theo thứ tự thời gian.

**ÁP-ĐIA**

Áp-đia là sách ngắn nhất trong các sách tiểu tiên tri. Sách được viết vào khoảng 850-830 TC. Một số người tin rằng Áp-đia sống cùng thời với Giô-ên.

Có mười một Áp-đia khác trong Thánh Kinh, song không ai trong số đó có thể được nối kết với Áp-đia này. Sách này rất giống với chương 49 của sách Giê-rê-mi. ***“Áp-đia rao báo sự chinh phạt Ê-đôm của người Canh-đê, và cuối cùng của người Do-thái, là những người mà Ê-đôm đã đối xử cách tàn ác nhất khi họ bị những kẻ thù khác làm cho suy vi. Những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen vì những người Ê-đôm, với tư cách một dân tộc, đã hoàn toàn bị tuyệt chủng”*** (Chú giải Adam Clarke)

Nghĩa của từ Áp-đia: ***“Người thờ phượng Đức Giê-hô-va ”*** hay “Đầy tớ của Chúa ”

Sách này được viết cho ai ?  
Cho người Giu-đa (vương quốc phía Nam) và viết về người Ê-đôm.

Ê-đôm là ai và ở đâu?

Ê-đôm ở phía đông nam của Giu-đa, ngay phía nam của biển chết, hay còn được gọi là biển muối.

“Người Ê-đôm” là con cháu của Ê-sau, anh của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên). Ê-sau định cư trong xứ Ê-đôm.

Dân 20:14 đề cập đến “Y-sơ-ra-ên, là em vua.” Môi-se muốn đưa dân Y-sơ-ra-ên đi ngang qua Ê-đôm trong khi họ rời Ai-cập và dân Ê-đôm cấm họ đi ngang qua bờ cõi của mình.

Trong II Các-vua 21:8-10, 16-17;, chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên bị Phi-li-tin và Ả-rập tấn công. Một số người tin rằng người Ê-đôm đã liên minh để tấn công Giu-đa.

Bằng chứng lịch sử cho thấy Ê-đôm đã đối xử xấu với Y-sơ-ra-ên.

LÝ DO CỦA LỜI TIÊN TRI

Chúng ta không biết chính xác tại sao Đức Chúa Trời đưa ra lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm này, nhưng có một số bằng chứng cho thấy Ê-đôm không vui vẻ với Giu-đa.

Lời tiên tri này hàm ý rằng họ sẽ chịu khổ vì cách họ đối xử với người anh em Giu-đa (Y-sơ-ra-ên) của họ.

ÁP-ĐIA ĐƯỢC VIẾT

Để rao báo sự diệt vong trên Ê-đôm.

Để tiên tri về sự hoàn trả xứ sở cho Giu-đa. “Đức Chúa Trời được mô tả ở đây như là đang triệu tập các dân tộc chống lại Ê-đôm, và công bố rằng các đồn lũy của họ không cứu họ được (14); rằng sẽ không còn một tàn tích nào, không còn sót lại một chút gì về họ (5); rằng kẻ thù sẽ tìm ra dân sự của người, và đánh bại họ hoàn toàn; và không ai trong các nước liên minh của họ sẽ đứng với họ (6-9). Sau đó Ngài làm cho sự chống nghịch mà họ phải chịu thêm nhiều lên, và đe dọa họ bằng sự báo trả mau chóng (10-16). Vì vậy người Ba-by-lôn đã đánh bại người Ê-đôm, và lưu đày họ khỏi Ả-rập Patraea, là vùng đất mà sau đó họ không bao giờ phục hồi lại được chủ quyền nữa. Những câu còn lại hàm chứa lời tiên tri về việc người Do Thái từ chốn phu tù tại Ba-by-lôn trở về lập quốc, và về sự chiến thắng của họ trên mọi kẻ thù (17-21).” (Chú giải Adam Clarke)

CÁC MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ CỦA SÁCH ÁP-ĐIA

Sách công bố sự công bình của Đức Chúa Trời ban đất trở lại cho Giu-đa.

Sách dạy rằng sự kiêu ngạo đi trước sự sa ngã!

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN - Chúng ta nhìn thấy Đấng Christ như thế nào trong sách này?

Sách này mô tả Đấng Mê-si-a vừa là đấng giải cứu vừa là người sở hữu vương quốc.  
Cũng vậy, Chúa Giê-xu là một người Do Thái, Ngài là một hậu tự của Giu-đa.

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH ÁP-ĐIA

Câu 1-4, nói về sự hủy diệt gần kề của Ê-đôm, còn được gọi là Idumea. Sự hủy diệt sắp xảy ra đang được rao báo khi sứ giả của Đức Giê-hô-va kêu gọi các dân tộc vũ trang chống lại Ê-đôm. Những người đã ẩn mình trong những khe vầng đá tưởng rằng nhờ đó họ sẽ được an toàn trước mọi thế lực chống lại họ. Đoạn này cho thấy con người dại dột biết bao khi đặt niềm tin vào cái tôi của riêng mình hay vào bất cứ điều gì do chính họ làm ra nhằm tự đề cao lên trên Đức Chúa Trời. Đây là một dân tộc kiêu ngạo dầu Đức Chúa Trời đã khiến họ nên nhỏ bé giữa vòng các dân khác, một dân tộc bị các dân khác coi khinh, thế nhưng sự kiêu ngạo của họ vẫn còn dối gạt họ. Họ không có sự khiêm nhường vì thế sự kiêu ngạo của họ sẽ trở thành sự sa bại của họ. So sánh với Giê 49:16-17.

Câu 5-6 cho thấy kẻ trộm đến và chỉ lấy đi những gì nó muốn. Người hái nho sẽ để sót lại một vài chùm nho cho những kẻ nghèo. Nhưng Đức Giê-hô-va phán Ngài sẽ lấy đi mọi thứ! Nhà tiên tri rao báo như thể điều này đã xảy ra rồi dầu nó chưa xảy ra. Nhưng đây là điều chắc chắn bởi vì đó là sự đoán phạt của Đức Chúa Trời và không ai có thể thoát khỏi.

Câu 7 - Những người ngươi gọi là bạn sẽ quay lưng lại với ngươi. Điều này nhằm ám chỉ người Canh-đê mà người Ê-đôm phục dịch để ngược đãi dân Do Thái. Duy chỉ chính mình Đức Chúa Trời là một bạn hữu khắng khít hơn cả một anh em. Chúng ta thật là ngu dại khi đặt niềm tin vào một người nào đó ngoài Đức Chúa Trời. Điều này đặc biệt đúng đối với những hình thức liên minh nào chống lại dân sự và công việc của Đức Chúa Trời.

Câu 8-9 - Ta sẽ hủy diệt những kẻ khôn ngoan khỏi ngươi (một trong những người bạn của Gióp là người Thê-man. Thê-man là con trai của Ê-sau, Sáng 36:15). Đây là một đất nước với những người khôn ngoan được người ta biết đến.

Câu 10 - ***“Ấy là vì cớ sự hung bạo ngươi đối với anh em ngươi là Gia-cốp”*** - Người ta hiểu thuật ngữ này nói chung về dân Y-sơ-ra-ên; vì hai anh em, - Gia-cốp, từ nơi người sản sinh ra dân Do Thái, và Ê-sau, từ nơi người sản sinh ra dân Idumean hay dân Ê-đôm, - được nói ở đây nhằm ám chỉ cả dân tộc hay hậu tự của cả hai. Chúng ta không cần tìm những trường hợp đặc biệt về sự hung bạo của dân Ê-đôm đối với dân Do Thái. Hãy xem II Sử 28:17-18. Thậm chí họ đã kích động người Canh-đê hủy phá đền thờ và san thành bình địa khi họ chiếm Giê-ru-sa-lem. Xem Thi 137:7 (Chú giải Adam Clarke)

Câu 11-14 - Những tội lỗi mà Ê-đôm đã phạm; Đức Chúa Trời sẽ quở trách họ vì cớ tội lỗi của họ. Những điều mà Đức Chúa Trời sẽ quở trách họ:  
Họ đứng ở xa (câu 11), họ phạm tội vì họ liên minh với kẻ thù. Họ không ngăn kẻ khác tấn công Y-sơ-ra-ên. Ngươi không được coi khinh anh em ngươi (câu 12). Hãy để Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng ***“Ta đã bảo ngươi như thế.”*** Đừng công khai nhạo cười sự hủy diệt của anh em ngươi (câu 12) Đừng có khoe khoang về sức mạnh ngươi (câu 12)

Lẽ ra ngươi chớ nên vào thành Giê-ru-sa-lem để cướp lấy của cải của anh em ngươi khi họ gặp tai họa hay dính dáng vào tội lỗi của người khác (câu 13)  
Ngươi không nên coi thường sự đoán phạt của anh em ngươi. Vì khi ngươi khoe khoang về sự đoán phạt của anh em ngươi thì ngươi làm cho sự đoán phạt đó giáng xuống trên chính mình. (câu 13) Ngươi chớ làm giàu từ nơi tội lỗi của họ. Đây là sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên Giu-đa. Chiến lợi phẩm thuộc về Đức Chúa Trời chớ không thuộc về Ê-đôm (câu 13)

Đừng đợi ở ngã ba đường để diệt họ. (câu 14) Đừng nộp những kẻ sống sót sau cùng cho kẻ thù. Tội của họ ở đây là phong tỏa các lối thoát của dân Do Thái buộc họ phải quay lui để rồi rơi vào tay của người Canh-đê. Dường như điều này chưa tồi tệ đủ, họ cũng nộp những kẻ đã đến ẩn náu ở giữa họ. (câu 14)

***“Những câu này vạch rõ người Ê-đôm đã dự phần chống lại dân Do Thái khi người Canh-đê bao vây và chiếm Giê-ru-sa-lem, hủy phá đền thờ, và chia nhau chiến lợi phẩm.”*** (Chú giải của Adam Clarke). Là những anh chị em trong Đấng Christ chúng ta phải canh giữ lòng mình không nên lấy làm vui mừng khi nhìn thấy người khác phải gánh chịu hậu quả của tội lỗi họ mà không chịu để ý đến tội lỗi của chính mình. Dầu chúng ta có thể đã không thật sự tham gia vào hành động tội lỗi của họ song sự kiêu ngạo của chúng ta đối với sự đoán phạt mà họ phải chịu là tội lỗi và vì thế chúng ta trở nên kẻ dự phần trong tội lỗi của họ và cũng sẽ gặt lấy sự đoán phạt của Đức Chúa Trời.

Áp-đia có thể cũng là một bức tranh về xác thịt chống lại Thánh Linh khi người Ê-đôm qua những thái độ xác thịt của họ đang tự khoe khoang chống lại sự hành động của Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Câu 15 - Ngày của Chúa - ám chỉ ngày phán xét. Vì ngày của Đức Giê-hô-va trên tất cả các dân tộc đã gần; bấy giờ người ta sẽ làm cho ngươi như chính mình ngươi đã làm; những việc làm của ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi.  
Từ “gần” có nghĩa là có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Không ai biết ngày hoặc giây phút nó sẽ xảy ra. Những gì ngươi đã làm cho người khác, sẽ làm cho ngươi vào ngày phán xét. ***“Những gì ngươi gieo, ngươi sẽ gặt !”***

Câu 16 - Như các ngươi đã uống trên núi thánh ta thể nào, thì hết thảy các nước cũng sẽ cứ uống thể ấy; phải, chúng nó sẽ uống và nuốt đi, rồi chúng nó sẽ như vốn không hề có! Vì ngươi đã hưởng lợi trên sự tổn hại của anh em ngươi vì thế ngươi sẽ gặt lấy sự phán xét của Đức Chúa Trời đến mức độ ngươi không còn tồn tại nữa; những dân tộc nào làm như vậy cũng sẽ bị đoán phạt giống như vậy.

Câu 17 - Nhưng sẽ còn lại những người trốn khỏi trên núi Si-ôn, núi ấy sẽ là thánh, và nhà Gia-cốp sẽ được sản nghiệp mình. Thần Linh sẽ chiến thắng. Giu-đa sẽ sở hữu đất. Sự giải cứu: Y-sơ-ra-ên sẽ được giải cứu khỏi kẻ thù của họ.  
Sự thánh khiết: Khi Giu-đa bước đi trong Thần Linh thì sự thánh khiết sẽ xảy ra.  
Ở đây chủ yếu nói về cách thức dân Do Thái sẽ được giải cứu khỏi ách phu tù tại Ba-by-lôn và một lần nữa lại được cư ngụ trong xứ sở họ. Điều lý thú cần lưu ý ở đây là sau khi thời kỳ lưu đày Ba-by-lôn kết thúc thì về cơ bản người Do Thái bị bỏ mặc lãng quên trong khi người Ba-tư và Hy-lạp lại tàn phá các dân tộc chung quanh họ.

Câu 18-20 nhà Gia-cốp sẽ là lửa - Sau khi từ chốn lưu đày trở về, dân Do-thái, được gọi ở đây là nhà Gia-cốp và nhà Giô-sép, đã bùng lên như một ngọn lửa trên dân Ê-đôm; họ biến người Ê-đôm thành nô lệ; và buộc chúng phải chịu phép cắt bì, và thực hành các nghi thức của Do-thái giáo. Không còn lại gì cả - Với tư cách một dân tộc và một quốc gia họ sẽ bị hủy diệt hoàn toàn.

Câu 19 - Những người ở phương nam - Giu-đa, sẽ được cai quản những núi của Ê-đôm tiếp giáp với họ.  
Những người Do Thái ở đồng bằng - sẽ chiếm hữu đất nước Phi-li-tin.

Vùng đất thuộc về Ép-ra-im và Sa-ma-ri cũng sẽ lại thuộc về người Do-thái.

Bên-gia-min sẽ sở hữu vùng Ga-la-át là một vùng đất sẽ rộng lớn hơn vùng đất mà họ có trước khi họ bị bắt làm phu tù.

Câu 20 - Những kẻ phu tù ở đây thuộc về mười chi phái sẽ sở hữu mọi vùng đất họ đã từng có trước đây cộng thêm với vùng đất mà người Ca-na-an đã dùng sức mạnh chiếm lấy. Còn về các phu tù của Giu-đa, một lần nữa họ sẽ chiếm lại tất cả những thành phố mà họ đã từng gọi là của riêng họ.

Câu 21 - Sẽ có các kẻ giải cứu lên trên núi Si-ôn đặng phán xét núi Ê-sau; còn nước thì sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va.

Có khả năng “những kẻ giải cứu” này là nhằm đề cập đén những nhà lãnh đạo sẽ trở thành những nhà giải phóng dân của Đức Chúa Trời, như là Xô-rô-ba-bên, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi. Một vài sách chú giải cho rằng đây cũng có thể nhằm ám chỉ các thánh của Đức Chúa Trời một ngày kia sẽ ngồi phán xét Ê-đôm.

Những sự kiện về sự hủy diệt Ê-đôm, 3 lần Ê-đôm bị đánh bại mà chúng ta biết đến là:  
\* Si-ru, vua Ba Tư, sau khi Y-sơ-ra-ên được khôi phục, sau 539 TC.  
\* Vào năm 109 TC dưới sự lãnh đạo của Ma-ca-bê, người Do Thái đã diệt sạch Ê-đôm.

**GIÔ-ÊN**

Người ta cho rằng Giô-ên là một trong những người sống cùng thời với Áp-đia.  
Nhiều người tin rằng Giô-ên sống trong thời trị vì của vua Giô-ách.  
Giô-ách là một vị vua rất trẻ tuổi, ông trị vì vào những năm 830-820 TC.  
Thời điểm của Giô-ên xảy ra trong cùng thời gian với II Vua 2:1-24

AI VIẾT SÁCH GIÔ-ÊN ?

Giô-ên 1:1 - ***“Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-ên, con trai của Phê-tu-ên”.***  
Có mười Giô-ên khác trong Thánh Kinh. Nhiều người tin rằng Giô-ên là một thầy tế lễ. Có thể ông sống ở Giê-ru-sa-lem.

SÁCH NÀY VIẾT CHO AI ?

Sách này viết cho Giê-ru-sa-lem và dân Giu-đa.

TẠI SAO SÁCH ĐƯỢC VIẾT RA?  
Có hai lý do:  
-Lý do theo nghĩa đen: Họ vừa bị tai họa cào cào, họ bắt đầu thấy sự tàn phá.  
-Lý do theo lịch sử: Giô-ên đang cảnh cáo về sự phán xét gần kề trên Giu-đa.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Ngày của Chúa sẽ đến.  
-Sự hiện đến của Thánh Linh Chúa trên toàn thể dân sự của Đức Chúa Trời.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

Chúng ta thấy Ngài là Đấng ban Đức Thánh Linh - 2:28 - ***“Sau đó, Ta sẽ đổ Thần ta trên cả các loài xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri; những người già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các ngươi sẽ xem sự hiện thấy.”***

Chúng ta thấy Đấng Mê-si-a là Đấng xét đoán các dân tộc - 3:2, 12.

Chúng ta thấy Đấng Christ là nơi ẩn náu của chúng ta và là đồn lũy cho dân sự Ngài . 3:16 - ***“Đức Giê-hô-va gầm thét từ Si-ôn; Ngài làm cho vang tiếng mình ra từ Giê-ru-sa-lem; các từng trời và đất đều rúng động. Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cho dân mình, là đồn lũy cho con cái Y-sơ-ra-ên.”***

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH GIÔ-ÊN

“Giô-ên mô tả một đám mây cào cào là kẻ thù đông vô số phủ rợp trên Giu-đa vào thời của ông, và gây ra sự tàn phá lớn lao cùng với sâu keo và hạn hán, gây ra một nạn đói khủng khiếp trên đất. Đức Chúa Trời, chịu cảm động bởi các tai họa và những lời cầu nguyện của dân Ngài, đã đuổi cào cào đi, và một ngọn gió đông đã thổi chúng xuống biển. Tiếp theo những điều không may mắn này là sự dư dật và màu mỡ. Sau đó, nhà tiên tri tiên báo về ngày của Chúa, và sự báo thù mà Ngài sẽ thực hiện trong thung lũng Gít-rê-ên. Ông nói đến vị giáo sư của sự công bình, người mà Đức Chúa Trời sẽ sai đến; và nói đến Đức Thánh Linh, Đấng sẽ giáng lâm trên mọi loài xác thịt. Ông nói rằng Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi ở từ đời này qua đời khác; sự cứu rỗi sẽ ra từ đó; và hễ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Tất cả những điều này có liên quan đến giao ước mới, và thời điểm của Đấng Mê-si-a.” (Chú giải của Adam Clarke).

Đoạn 1

1:1-3 - Giô-ên có một sứ điệp quan trọng nhưng trước khi nói cho họ biết sứ điệp này là gì ông tránh nói rằng nó quan trọng bằng cách bảo họ hãy thuật lại sứ điệp này cho các thế hệ mai sau.

1:4 - Trận tấn công vĩ đại của cào cào. Cái gì sâu keo còn để lại, cào cào ăn; cái gì cào cào còn để lại sâu lột vỏ ăn; cái gì sâu lột vỏ còn để lại, châu chấu ăn. Dầu đây là sự mô tả về một sự kiện có thật, cào cào cũng tượng trưng cho các đạo quân của kẻ thù của Giu-đa mà Đức Chúa Trời sử dụng để đoán phạt dân của Ngài. Có khả năng bốn loại côn trùng này là bốn giai đoạn phát triển của cùng một loại cào cào để trở thành một sức mạnh tàn phá tất cả do Đức Chúa Trời tạo ra.  
Một số người tin rằng Giô-ên chỉ đang nói về cào cào, song điều đó không chắc đúng chút nào vì Ngài đang nêu rõ vấn đề là, như xảy ra tại Ê-đôm, Ta (Đức Giê-hô-va) không phải chỉ đến và vả tay ngươi, nhưng ta sẽ đến lần thứ hai, thứ ba và thứ tư để hủy diệt mọi thứ.

1:5-12 - Có bốn nhóm người khác nhau mà Giô-ên đang nói đến ở đây.  
Nhũng người nghiện rượu. Câu 5-7 - cào cào ăn hết nho, vì thế không có rượu nho mới. Khi cào cào tàn phá các vườn nho sẽ không có rượu nho trong vài năm sắp tới. Thường thì sự đoán phạt của Đức Chúa Trời có một hậu quả tác hại sâu xa hơn là những người đang bị đoán phạt trông mong.

“Chắc chắn ở đây có ý nói về cào cào thật; nhưng người ta cho rằng đây có thể là một lời tiên tri đôi, và cũng có thể nói đến sự hủy phá của người Canh-đê, và bốn loại cào cào đề cập ở trên có thể có ý nói đến bốn đợt tấn công của người Canh-đê trên người Giu-đa. Đợt đầu tiên trong năm cuối của Nebonassan (cha của Nê-bu-cát-nết-sa), tức trong năm thứ ba của triều đại Giê-hô-gia-kim; đợt thứ nhì khi Giê-hô-gia-kim bị bắt làm phu tù vào năm thứ mười một đời trị vì của ông; đợt thứ ba trong năm thứ chín đời trị vì của Sê-đê-kia và đợt thứ tư là ba năm sau đó, khi Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-sa hủy phá. Nhiều người khác nói rằng chúng hàm ý bốn quyền lực vốn từng là kẻ thù nghịch của người Do Thái: 1. Sâu keo, người A-si-ri và người Canh-đê. 2. Cào cào, người Ba Tư và người Mê-đi. 3. Sâu lột vỏ, người Hy Lạp, đặc biệt là Antiochus Epiphans. 4. Châu chấu, người La-mã. Nhiều người khác cho rằng chúng là bốn vua; Tiết-lác Phi-lê-se, Sanh-ma-na-se, San-chê-ríp và Nê-bu-cát-nết-sa.”

“Cào cào nổi tiếng là thường tụ lại vào khoảng tháng sáu để tạo thành những đạo quân khổng lồ rồi bay qua các vùng đất tàn phá mọi thứ cây xanh trên đường đi của chúng” (Chú giải của Adam Clarke)

Người nữ đồng trinh, giống như một người nữ đồng trinh đang chờ đợi người chồng lúc tuổi đang thì. Câu 8 - Nàng chờ đợi người chồng đã hứa mà chẳng bao giờ đến.

Thầy tế lễ và những người hầu việc Đức Giê-hô-va. Câu 9 - Họ than khóc cho những người đã mất và vì họ chẳng có gì dâng cho Chúa làm của lễ.  
Người cày ruộng - mùa màng mất trắng, mọi công khó của họ trở nên vô ích. Mùa màng bị hủy phá, bị thất bát vào lúc thu gặt. Hết thảy những sự việc trên đều đã xảy ra rồi.

1:13-14 - Câu 13 là lời kêu gọi các thầy tế lễ than khóc về tình trạng được mô tả trong câu 9. Câu 14 “Mệnh đề cần phải được dịch là - định sự kiêng ăn, công bố một thời gian tiết chế; có nghĩa là, hoàn toàn không ăn uống và không tham dự vào các công việc thế tục. Mọi trưởng lão trong xứ và các đại diện của dân sự sẽ phải được triệu tập trong đền thờ để kêu khóc với Chúa, xưng nhận tội lỗi của họ, và cầu xin sự thương xót của Ngài. Đền thờ lúc này chưa bị hủy phá. Lời tiên tri này được công bố trước khi Giu-đa bị bắt làm phu tù (Chú giải của Adam Clarke)

1:15-18 - ***“Ôi ngày ấy ! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần ! Nó đến như một tai vạ thả ra từ Đấng Toàn Năng.”*** Giô-ên cho thấy rằng dầu ở giữa sự hủy phá vẫn có bàn tay của Chúa. Ngày của Chúa = Ngày phán xét. Hãy nhìn lượt qua đám cào cào để hướng đến những gì sẽ xảy ra - Hãy ăn năn để tránh sự phán xét và sự hủy diệt trong tương lai.

1:19-20 - Giô-ên kêu khóc với Đức Chúa Trời. ***“Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Ngài; vì lửa đã nuốt những đám cỏ nơi đồng vắng, ngọn lửa đã thiêu hết thảy cây cối ngoài đồng.”*** Dầu sự mô tả này là hậu quả của lửa, của hạn hán, hay chỉ là sự tàn phá do cào cào để lại thì đây cũng là sự mô tả về mức độ đoán phạt của Đức Chúa Trời. Hầu hết đều cảm nhận rằng sự mô tả về cơn hạn hán ở đây giống như những gì Giê-rê-mi nói đến trong Giê 14:6.

Đoạn 2

“Nhà tiên tri gióng lên hồi chuông cảnh báo về một thảm họa kinh hoàng, sự mô tả về tai họa này được gieo rắc cách kinh khiếp nhất, 1-11. Lời khuyên phải ăn năn, kiêng ăn và cầu nguyện để có thể tránh khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời, 12-17. Vào thời điểm thích hợp Đức Chúa Trời sẽ báo thù trên hết thảy kẻ thù nghịch về sự thánh khiết và tinh sạch, 18-20. Sự thịnh vượng lớn của người Do-thái sau khi họ từ chốn lưu đày Ba-by-lôn trở về, 21-27. Sau đó, Giô-ên chuyển ý một cách ngoạn mục sang việc tuôn đổ Đức Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ tuần, 28-30; vì thế những câu này đã được một trong mười hai sứ đồ của Chiên con giải thích. Xem Công 2:16-21. Lời tiên tri về sự hủy phá Giê-ru-sa-lem tiếp ngay theo sau sự mở đầu của thời kỳ rao giảng Tin Lành, 31. Lời hứa về sự an toàn cho những người trung tín, ăn năn hối lỗi; sau đó những lời hứa này đã ứng nghiệm một cách lạ lùng đối với những Cơ đốc nhân trốn chạy đến Pella để tránh thoát khỏi lưỡi gươm hủy diệt của đạo quân La Mã (Chú giải Adam Clarke)

Giô 2:1 - Vẽ ra một bức tranh về Thành Thánh và sự gần kề của “Ngày của Chúa.” Sự đoán xét của Chúa sắp đến.

2:2-11 - Ngày của sự tối tăm và đau buồn. Đạo quân sắp đến sẽ họp thành bầy nhung nhúc như ánh sáng của mặt trời mọc ở chân trời lúc bình minh. Tuy nhiên, chúng ta chưa hề nhìn thấy hình ảnh nào giống như vậy trước đây. Đàn cào cào sẽ trở nên dày đặc che khuất ánh mặt trời trong khoảng cách mười hai dặm, và người ta có thể nghe thật rõ tiếng ồn ào của chúng trước khi chúng bay đến. Sự đoán phạt của Chúa đến với Giu-đa cũng giống như vậy.

2:12-17 - Tại đây nhà tiên tri rao ra những lời hy vọng ! Hãy ăn năn và Chúa sẽ tha thứ cho ngươi. Ý khái quát của 12-17 cho thấy sự phục hồi trong tương lai và lời kêu gọi ăn năn. Đức Chúa Trời kêu gọi dân sự xé lòng thay vì xé áo. Nên nhớ loài người xem bề ngoài nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy trong lòng, con người bề. Đức Chúa Trời không muốn và Ngài cũng không thỏa mãn với dấu hiệu ăn năn hay sự dâng hiến chỉ có hình thức bên ngoài cho Ngài. Ngài muốn một sự ăn năn thật xuất phát từ tấm lòng của con người. Vì thế họ sẽ phải xé lòng, y như Đa-vít đã cầu nguyện trong Thi 139:23 “Hãy tra xét tôi . . .” - điều này cho phép Đức Chúa Trời xem xét lòng của ông để tội lỗi được giải quyết. Không điều gì còn sót lại có thể giấu được Đức Chúa Trời. Đây chính là sự ăn năn Đức Chúa Trời đang kêu gọi dân sự Ngài thực hiện. Lời kêu gọi ăn năn bao gồm một sự kêu gọi kiêng ăn và nên thánh. Hãy để cái tôi (bản ngã) sang một bên vì mục đích của Đức Chúa Trời, để bước vào thời kỳ kiêng ăn, hãy từ bỏ những điều làm thỏa mãn xác thịt trong lúc đến gần Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đang kêu gọi hãy trở lại cùng ta. Nếu họ chỉ cần kêu khóc trong sự ăn năn hết lòng với Ngài thì họ có thể thoát khỏi sự đoán phạt của Ngài. Đức Chúa Trời sẵn lòng bày tỏ sự nhân từ thương xót. Sự thương xó tức là không giáng sự đoán phạt mà chúng ta đáng phải chịu. Họ chỉ phải bày tỏ với Ngài rằng họ nhận biết tội lỗi của họ và sẵn sàng hạ mình và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài với tất cả tấm lòng.

Kết quả của sự Ăn năn và Kiêng ăn - Giô 2:18-28 - Đức Chúa Trời không đổi Ý của Ngài, chúng ta không có năng quyền để thay đổi ý của Đức Chúa Trời. Chúa biết rằng Ngài sẽ động lòng thương xót và ban sự chiến thắng cho dân sự Ngài. Song khi lòng họ biến đổi thì cũng biến đổi hoàn cảnh xung quanh. (Đức Chúa Trời vốn đã biết điều gì sẽ xảy ra). Bởi đặc ân và sự chúc phước của Đức Chúa Trời chúng ta nhìn thấy sự hủy diệt của những kẻ thù nghịch họ, sự phục hồi xứ sở, và một mức độ thịnh vượng đem trở lại cho họ những gì kẻ thù đã cướp đi khỏi họ khi họ xa cách Đức Chúa Trời. Ngài hứa ban cho họ cả mưa đầu mùa lẫn cuối mùa (một dấu hiệu của sự đơm hoa kết trái) trong cùng một tháng, nói cách khác Ngài tuôn đổ phước hạnh dồi dào đến nỗi họ không thể chứa hết được. Nhằm mục đích là để họ biết Ngài là Đức Chúa Trời của họ và họ là dân sự Ngài.

15 kết quả của sự ăn năn và sự kiêng ăn:  
\* Đức Chúa Trời sẽ động lòng ghen và có lòng thương xót - câu 18  
\* Đức Giê-hô-va sẽ nhậm và đáp lời dân sự Ngài - câu 19  
\* Ngài sẽ ban lúa mì, rượu mới và dầu - câu 19  
\* Các ngươi sẽ không bị các dân tộc khác coi thường nữa - câu 19  
\* Chỉ có Đức Giêhô-va sẽ làm cho dân Ngài thỏa lòng - câu 19  
\* Ngài sẽ cất tội lỗi khỏi ngươi - câu 20  
\* Ngài sẽ đem lại sự vui vẻ và mừng rỡ - câu 21  
\* Ngài sẽ chúc phước cho đất đai và mùa màng của họ - câu 22-24  
\* Ngài sẽ phục hồi cho ngươi những năm bị cào cào cắn phá - câu 25  
\* Các ngươi sẽ no nê và dư dật - câu 26  
\* Các ngươi sẽ ngợi khen Chúa, Ngài sẽ làm những việc lạ lùng cho ngươi - c 26  
\* Các ngươi sẽ không bị xấu hổ - câu 26  
\* Các ngươi có được sự bảo đảm rằng Đức Giê-hô-va sẽ ở với các ngươi - câu 27  
\* Ngài sẽ tuôn đổ Thánh Linh của Ngài xuống - câu 28  
\* Con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri - câu 28

Trong câu 29 chúng ta thấy các ân tứ giảng dạy và khuyên bảo không giới hạn cho một giai cấp hoặc tầng lớp nào. Ngài sẽ kêu gọi và làm cho tất cả những người Ngài lựa chọn có đủ tư cách và tiêu chuẩn, và Ngài chọn những người như thế từ mọi tầng lớp, địa vị và chức vụ trong xã hội. Ngài sẽ tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên họ; và họ sẽ được ban cho mọi ân tứ cần thiết để khiến cho tội nhân qui đạo và thiết lập Hội thánh Đấng Christ . . . (Chú giải của Adam Clarke)

Những ngày cuối cùng, sự phán xét sẽ đến. Thời kỳ cuối cùng. Câu 30-32 cho thấy một số dấu hiệu xảy ra trước lần đến thứ hai của Đấng Christ và ngày lớn của Chúa.

Đoạn 3 - Giô-ên nói với các dân tộc

Câu 1-2 - Nhiều giáo sư Kinh Thánh không đồng ý với nhau về thời điểm chính xác của thời kỳ được đề cập ở đây. Dường như có khả năng nhất là ở đây đề câp đến thời kỳ phục hồi của người Do-thái trước lần hiện đến thứ hai của Đấng Christ. Câu 1 đề cập đến Đức Chúa Trời “đem trở lại” có nghĩa là lần này ít ra sẽ là lần tập họp thứ hai. Có lẽ lần thứ nhất xảy ra khi người Do-thái tái họp lại ở Giê-ru-sa-lem khi họ trở về từ Ba-by-lôn sau khi được Si-ru vua Ba-tư trả tự do để xây lại thành phố và đền thờ. Trong câu 2 chúng ta thấy mọi dân tộc sẽ nhóm hiệp lại để Chúa đoán xét về cách đối xử của họ đối với dân Y-sơ-ra-ên và đất nước Y-sơ-ra-ên. Hiện giờ, theo chú giải Adam Clarke, không có “trũng Giô-sa-phát” ở đất Do-thái. Vì thế nếu như đây là một nơi có thật thì vào thời kỳ đó nơi này hẳn phải được người ta biết đến bằng một tên gọi nào khác. Dường như nơi này có thể là nơi xảy ra trận Ha-ma-ghê-đôn.

Câu 3-8 - Tại đây chúng ta thấy có 7 lý do để Đức Chúa Trời đoán xét các Dân ngoại:  
\* Họ đã bắt thăm về dân ta, c. 3 -   
\* Đổi con trai để lấy điếm đĩ (bản Anh ngữ là “đưa con trai để làm điếm đĩ”), c. 3  
\* Bán con gái để lấy rượu  
\* Sống trong sự say sưa  
\* Lấy vàng bạc của ta, c.5  
\* Đem các vật quý của ta vào các đền miếu thờ thần tượng.  
\* Bán dân ta làm nô lệ, c.6

Câu 9-12 - Tại đây chúng ta thấy lời kêu gọi mọi người phải sẵn sàng cho cuộc chiến, từ những chiến binh mạnh dạn cho đến nhà nông bình thường phải rèn lưỡi cày thành vũ khí chiến đấu. Thật tương phản với thời mà họ làm việc ngược lại là biến các vũ khí của họ thành các lưỡi cày (Ê-sai 2:4). Nhưng ở đây Đức Chúa Trời hội hiệp các dân tộc cho trận Ha-ma-ghê-đôn và cho sự đoán xét các dân tộc sau đó. Mat 25:31-46).

Câu 13-16 - Thời điểm của mùa gặt của sự gian ác đã đến. Mùa gặt đã chín, bàn ép nho của cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời sắp sửa chảy tràn. Thế giới bị gom lại tại trũng đoán định, trũng Giô-sa-phát, vì ngày lớn và thạnh nộ kinh khiếp của Đức Chúa Trời đã đến. Sẽ có những dấu trên trời khi Đức Giê-hô-va cho thấy rằng chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi loài xác thịt, là hy vọng và sức mạnh của dân Ngài, dân Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời.

Câu 17-21 - Sau trận Ha-ma-ghê-đôn, Chúa sẽ trị vì trên núi Thánh của Ngài. Nơi nào có sự hiện diện của Đức Giê-hô-va thì nơi đó là nơi Thánh. Giê-ru-sa-lem cũng sẽ là một nơi Thánh Khiết, nơi mà không có thần tượng hoặc kẻ lạ nào được phép vào. Trong câu 18 chúng ta thấy lời tiên tri giống như lời tiên tri trong Êxe 47:1-23 nơi con sông của Đức Chúa Trời phát lưu từ ngôi Ngài đem lại sự sống và phước hạnh cho bất cứ nơi nào nó chảy qua.

**GIÔ-NA**

ĐƯỢC VIẾT VÀO KHOẢNG 780-760 TC

Bởi Giô-na.

THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM: II Các 14

Giê-rô-bô-am là vua Y-sơ-ra-ên. Câu chuyện nói về thành phố Ni-ni-ve, là thủ đô của A-si-ri.

GIÔ-NA có nghĩa là “Bồ Câu ”

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

-Để quở trách người Do Thái vì họ sống kiêu ngạo. Vì họ không thấy được tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân ngoại.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Tính phổ quát của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.  
-Nhu cầu vâng lời Đức Chúa Trời.  
-Bí quyết của sự phục hưng thật, “Ăn năn.”  
-Sự cứu chuộc đến từ Đức Giê-hô-va.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

Giô-na là một hình bóng của Đấng Christ. Bởi sự sống lại từ bụng cá voi và cứu nhiều người.

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH GIÔ-NA

Đoạn 1 - Vị tiên tri không vâng lời

Câu 1-3 - Giô-na đi theo hướng ngược lại với Ni-ni-ve - Ông đi xuống Gia-phô, ông đi xuống để lánh khỏi mặt Đức Chúa Trời. Giô-na trả đủ tiền tàu và không đến được nơi mà ông định đi. Khi chúng ta trốn chạy khỏi mặt Chúa, chúng ta chẳng bao giờ đến được nơi mà chúng ta nghĩ rằng mình sẽ đi. Ông đã trả đủ tiền vé tàu. Trả tiền rồi nhưng không đi trọn chuyến tàu. Khi chúng ta bước đi trong ý chỉ của Đức Chúa Trời, chúng ta luôn luôn đến được nơi mà chúng ta sẽ đi.

Câu 4-7 - Ân điển của Đức Chúa Trời thật lạ lùng biết bao. Ngài đã can thiệp bằng cách tạo ra một tình huống mà qua đó cái tốt trong con người Giô-na cuối cùng có thể tự bộc lộ. Ở đây cơn bão không khác gì với những cơn bão mà Đức Chúa Trời sử dụng trong cuộc đời của chúng ta để tạo nên những cơ hội khiến chúng ta đi đến chỗ vâng lời. Các thủy thủ rất sợ hãi, cầu nguyện với các thần của họ vốn vô quyền để giải cứu họ. Trong khi đó Giô-na cứ tiếp tục cuộc sống mà không hề biết đến hoàn cảnh xung quanh, vì ông chỉ mãi nghĩ đến bản thân mình. Thình lình, ông sực tỉnh khỏi cái tôi của mình, bởi nhu cầu của những người khác. Đức Chúa Trời của Giô-na có thể tỏ ra có uy quyền hơn cắc thần giả dối của các thủy thủ không ? Nhưng Giô-na chưa sẵn sàng chia sẻ lẽ thật mà ông biết rõ trong lòng. Thật giống chúng ta biết bao khi chúng ta quan tâm đến bản thân mình hơn là quan tâm đến người khác. Nhưng một lần nữa Đức Chúa Trời đã giúp chỉ ra Giô-na. Có nhiều lúc Đức Chúa Trời phải cất đi mọi khả năng khác để con cái Ngài bước đi trong sự vâng lời. Chúng ta có thể đầy lòng biết ơn Chúa vì Ngài đã nhẫn nhục với chúng ta.

Câu 8-9 - Tại đây các thủy thủ đã nêu lên những câu hỏi đem lại cho Giô-na một dịp tiện để chia sẻ cảnh ngộ của mình khi ông thấy thích hợp. Ông chia sẻ một lời chứng tích cực đối với Đức Chúa Trời và lời chứng ấy đã đặt Ngài lên cao hơn các thần của các thủy thủ và thậm chí ông cho họ biết, theo câu 10, rằng ông đang chạy trốn Đức Chúa Trời.

Câu 10-12 - Hình như người ta không khỏi ngạc nhiên khi thấy rằng Giô-na bây giờ sẵn sàng hy sinh tánh mạng của ông để cứu những thủy thủ ngoại bang này, dầu ông đã từ chối vâng lời Đức Chúa Trời để cứu thành Ni-ni-ve. Lập luận của ông là Ni-ni-ve, thủ đô của A-si-ri, là kẻ thù của dân tộc ông, và ông không muốn Đức Chúa Trời tỏ lòng thương xót và cảnh tỉnh họ.

Câu 13-15 - Kẻ ác tỏ ra khoan dung hơn người công bình. Họ cố gắng chèo vào bờ, thay vì quăng Giô-na xuống biển. Họ không thể thắng được trận chiến vì Giô-na là một kẻ bội đạo bướng bỉnh trong tay của Đức Chúa Trời ông. Thậm chí các thủy thủ còn biết kêu cầu cùng Đức Chúa Trời. Một khi Giô-na bị quăng xuống biển thì biển liền lặng yên. Tuy nhiên, Chúa đã không từ bỏ Giô-na, và Ngài cũng không từ bỏ chúng ta.

Câu 16-17 - Có lẽ đây là của tế lễ đầu tiên được dâng trên tàu kể từ khi tàu của Nô-ê trôi nổi trên các dòng nước của cơn đại hồng thủy, và rất có khả năng là những người ngoại đạo này, khi chứng kiến sự việc xảy ra, đã chân thành trở lại cùng Đức Chúa Trời chân thật.

Trong tiếng Hê-bê-rơ 3 ngày có thể có nghĩa là bất kỳ phần nào của ba ngày, không nhất thiết là cả 3 ngày trọn, song khi thêm vào ba đêm thì nó chỉ có thể có nghĩa là ba ngày & đêm theo nghĩa đen. Mat12:40 cũng tường thuật rằng Đấng Christ ở ba ngày và đêm trong phần mộ. Theo chú thích trong Dake Bible Đấng Christ được chôn trong mộ vào ngày thứ tư ngay trước khi mặt trời lặn và sống lại vào cuối ngày Thứ Bảy khi mặt trời lặn. Kinh Thánh không nói rằng Đấng Christ bị đóng đinh và bị chôn vào ngày Thứ Sáu. Ngày Sa-bát trong Giăng 19:31 không phải là ngày Sa-bát hằng tuần đều đặn, mà là ngày Sa-bát đặc biệt của kỳ lễ.

Có một số cá voi dài đến 100 bộ (khoảng hơn 30m) và chu vi của thân mình lên đến 40 bộ (khoảng hơn 12m), cân nặng 300.000 cân (khoảng 135.000 kg). Một con cá voi Địa Trung Hải bị bắt và đem triển lãm ở Beirut chỉ riêng cái đầu đã cân nặng 6 tấn. Một người đứng trên hàm dưới không thể với đến hàm trên, cái miệng mở ra rộng khoảng 8 feet (khoảng 2m4). Tháng tư, 1846 Literary Digest đăng tải một con cá voi Địa Trung Hải đã phá hủy một con thuyền phóng lao. Hai người bị mất tích. Một người được tìm thấy còn sống trong bụng cá voi một ngày rưỡi sau khi nó bị giết. James Bartley đã sống mà không bị ảnh hưởng gì sau đó ngoại trừ da của ông bị nám đỏ bởi dịch vị trong bụng cá. Một con cá bị bắt ngoài khơi Florida cân nặng 30.000 cân (khoảng 13.500kg). Con cá dài 45 feet (khoảng hơn 13m5), ngang 8 feet (khoảng hơn 2m4). Ngoài một con bạch tuộc lớn trong bụng nó còn có 1 con cá nặng 1.500 cân (khoảng 675kg). Một người có thể đứng trong bụng nó cách dễ dàng.

Đoạn 2 - Vị tiên tri bị kỷ luật

Câu 1-7 - Giô-na cầu nguyện và nài xin Đức Chúa Trời, và hứa làm theo những gì Ngài mong muốn ông làm. Ông sẽ vâng theo sự kêu gọi của Ngài. Thật lý thú là chỉ khi bị hoạn nạn đau khổ thì ông mới trở lại cùng Đức Chúa Trời. Rất thường xuyên là chỉ cho đến khi gặp đau khổ hoặc lo phiền cùng cực thì chúng ta mới trở lại cùng Đức Chúa Trời. Giô-na là một hình ảnh của Đấng Christ, Ngài đã xuống nơi sâu thẳm của âm phủ, rồi Ngài đã sống lại.

Câu 8-10 - Trong câu 8 chúng ta thấy rằng những người dâng mình cho thần tượng do tay họ làm ra từ bỏ sự thương xót của Đức Chúa Trời. Chúng ta càng cần phải vâng lời Đức Chúa Trời với tất cả khả năng mình và giữ mình trong sự thương xót của Ngài. Trong câu 9 chúng ta thấy Giô-na trở lại chỗ vâng lời Chúa. Dầu đang ở trong một tình cảnh rất kinh khiếp ông vẫn biết dâng của lễ tạ ơn cho Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Đức Chúa Trời là sự giải cứu của ông. Câu 10 cho chúng ta thấy là Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của một tội nhân ăn năn từ nơi sâu thẳm của đại dương và Ngài đã đáp lời. Ông được ban cho sự khởi đầu mới, được sống lại từ cõi chết.

Đoạn 3 - Vị tiên tri năng động, cùng chạy với Chúa

Câu 1-2 - Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời của những cơ hội thứ hai. Giô-na nhận mệnh lệnh thứ hai để trở thành sứ giả của Chúa cho Ni-ni-ve.  
Câu 3-6 - Ni-ni-ve rộng lớn hơn cả thành phố Ba-by-lôn. Một số người đã ước tính rằng chu vi của nó ít nhất là 60 dặm. Vì thế một người rất có thể đã phải dễ dàng mất ba ngày mới đi hết thành phố này. Ở đây Giô-na nói tiên tri rằng trong 40 ngày nữa thành phố sẽ bị sụp đổ.

Câu 5-9 - Người ta:  
\* Tin Đức Chúa Trời  
\* Công bố một sự kiêng ăn kể cả gia súc của họ  
\* Mọi người đều mặc bao gai  
\* Ngay cả vua cũng lột bỏ vương phục, mặc bao gai và ngồi trong đống tro  
\* Thậm chí súc vật cũng mặc bao gai  
\* Người ta truyền lịnh cho mọi người phải xây bỏ lối sống gian ác và bạo lực của họ.

Câu 10 - Đức Chúa Trời đã thấy sự ăn năn thật trong tấm lòng và hành động của những người này và tha cho họ khỏi sự đoán phạt sắp xảy ra.

Đoạn 4 - Vị tiên tri thất vọng, chạy trước Chúa

Cây 1-4 - Giô-na nổi giận bởi dân thành Ni-ni-ve ăn năn và Đức Chúa Trời đang tỏ lòng thương xót họ như Giô-na trông mong. Thật khó tưởng tượng được rằng một người có chức vụ rất thành công khi thấy 120.000 người trở lại đạo lại có thể nản lòng thất vọng như vậy. Song Giô-na thật nổi giận vì Chúa đã tha thứ cho kẻ thù của ông. Ông còn mặt mũi nào gặp đồng bào của ông là những người rất có thể lắm cũng muốn những người này phải chết. Nhưng điều mà Giô-na không nhận ra được là ông đã thực sự đạt được điều mình ao ước. Những người này đã chết thật! Họ không còn là những người như trước đây nữa. Tất cả 120.000 người giờ đây là con cái của Đức Chúa Trời và là anh chị em của Giô-na. Họ không còn là kẻ thù mà ông đã từng biết. Những người đó đã bị chinh phục bởi một người và Đức Chúa Trời của người ấy trong một trận chiến không hề đổ máu cũng không hề có vũ khí nào giơ lên trong cơn giận dữ.

Câu 5-6 - Dầu rằng trong câu 4 Đức Chúa Trời kêu gọi Giô-na nên suy xét xem ông giận dữ và cố chấp như thế là có nên chăng nhưng ông đã chọn phản ứng lại sự tra vấn của Ngài; ông bỏ ra ngoài thành và chờ xem điều gì sẽ xảy ra cho thành. Điểm sáng chói duy nhất của ông trong cả câu chuyện làsự cố gắng lần thứ hai của Đức Chúa Trời nhằm đem lại sự an ủi cho người đầy tớ đang nản lòng thất vọng của Ngài bằng cách sắm sẵn một dây dưa để tạo thêm bóng mát trong cái nắng, nóng của ngày ấy. Lạ lùng thay việc này thực sự dường như làm vơi đi nỗi bực dọc khó chịu của ông nhưng chẳng làm thay đổi tâm hồn ông bao nhiêu.

Câu 7-8 - Vào buổi sáng hôm sau Đức Chúa Trời sai một con sâu cắn đứt dây dưa làm cho nó héo đi. Khi Giô-na thức giấc thì có một trận gió đông dữ dội thổi ập đến và trời vô cùng nóng bức. Sức nóng cùng với sự nản lòng khiến cho Giô-na ngất đi và ông mong được chết, Đức Chúa Trời lại cố biện luận với ông.

Câu 9-11 - Ông không tham gia vào sự biện luận. Ông thích chết hơn là biện luận với Ngài. Y như Giô-na không hề suy nghĩ về dây dưa, ông tiếp tục không vui vì nhiều linh hồn giờ đây thuộc về nước Trời. Từ đây chúng ta không biết câu chuyện kết thúc như thế nào nhưng những gì chúng ta biết là: Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót đối với những người ăn năn tội trong khi còn dịp tiện. Ngài là Đức Chúa Trời của một cơ hội thứ hai trong cuộc sống này. Giống như Đức Chúa Trời đã cho Giô-na cơ hội thứ hai để vâng lời, Ngài đã ban cho toàn thể dân thành Ni-ni-ve một sự sống mới.

Không buồn cười sao cách chúng ta nghĩ rằng Đức Chúa Trời nên thương xót mỗi người chúng ta khi chúng ta không đúng với Ngài, song chúng ta lại cho rằng Đức Chúa Trời cần đoán phạt người khác khi họ sa ngã?

**A-MỐT**

A-mốt là một người chăn chiên và trồng cây vả thuộc vương quốc phía nam (Giu-đa), nhưng ông đã nói tiên tri về vương quốc phía bắc (Y-sơ-ra-ên). Về mặt chính trị Y-sơ-ra-ên đang rất hùng mạnh với nền kinh tế thịnh vượng, nhưng quốc gia này băng hoại về mặt thuộc linh. Họ thờ lạy thần tượng khắp trong xứ và đặc biệt là tại Bê-tên, nơi người ta cho là trung tâm tôn giáo của quốc gia. Giống như Ô-sê, A-mốt được Đức Chúa Trời sai đến để lên án về sự suy đồi về mặt xã hội và tôn giáo của đất nước này. Khoảng 30 hoặc 40 năm sau khi A-mốt nói tiên tri, A-si-ri đã hủy diệt kinh đô Sa-ma-ri và chinh phạt Y-sơ-ra-ên (722 TC). A-xa-ria cai trị Giu-đa từ 792-740 TC; Giê-rô-bô-am II cai trị Y-sơ-ra-ên từ 793-753 TC.

Tên A-mốt có nghĩa là “Đức Giê-hô-va mang (gánh vác) hoặc chống đỡ” hoặc “Người mang Gánh nặng.”

A-mốt ở Thê-cô-a, là một thành phố nhỏ ở miền nam cách Bê-tên 6 dặm và cách Giê-ru-sa-lem 11 dặm. Thành này tọa lạc ở vùng quê chuyên chăn nuôi chiên, chập chùng đồi núi của xứ Giu-đê.  
A-mốt là một người chăn chiên, không phải là tiên tri - A-mốt 7:14-15. Chúa kêu gọi ông vì thế ông đã ra đi. .  
Ông được sai đi để rao giảng về sứ điệp của Đức Chúa Trời cho vương quốc phía Bắc, có thể ở Bê-tên.

THỜI ĐIỂM ĐƯỢC VIẾT:

Vua: Ô-xia, A-xa-ria  
Trong khoảng thời gian II Vua 14:23-15:7; 13:17-19  
Ê-li-sê tiên tri rằng họ sẽ thịnh vượng khi ông đang hấp hối. Đó là một thời điểm vô cùng thịnh vượng và đầy sự thờ lạy thần tượng. Trong thời điểm vô cùng thịnh vượng này dân sự đã quên Đức Chúa Trời.

SÁCH ĐƯỢC VIẾT:

-Để cảnh cáo rằng Đức Chúa Trời sắp sửa đem đến sự đoán phạt.  
-Sách A-mốt được viết trực tiếp cho vương quôc phản loạn phía Bắc.

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Kêu gọi các chi phái phản loạn phía bắc ăn năn tội lỗi mình.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Đức Chúa Trời ghét sự gian ác.  
-Sự thánh khiết của luật pháp Ngài - Luật pháp của Ngài là Thánh.  
-Sự công bình chính trực của Đức Chúa Trời.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

Giới thiệu Đấng Christ là người xây dựng lại đền tạm của Đa-vít -  A-mốt 9:11

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH A-MỐT

Hai chương đầu công bố về sự phán xét trên các dân tộc.

Đoạn 1

Câu 1-2 - Dầu sách này không bắt đầu bằng ***“Có lời của Đức Giê-hô-va phán”*** như Ô-sê và Giô-ên chúng ta thấy trong câu 3 nhà tiên tri nói ***“Đức Giê-hô-va phán như vầy.”***   
Trong câu 2 chúng ta thấy lời công bố về sự phán xét sẽ đổ trên 6 dân tộc dưới đây trong các chương này

Câu 3-5 - nói về sự phán xét trên Đa-mách, tượng trưng cho Sy-ri. Họ bị đoán phạt vì cách đối xử của họ đối với Ga-la-át.

Câu 6-8 - ở đây Phi-li-tin bị đoán phạt vì họ đã đem bán các tù nhân cho Ê-đôm làm nô lệ.

Câu 9-10 - Ty-rơ bị đoán phạt vì vi phạm hiệp ước.

Câu 11-12 - Ê-đôm, ở phía nam biển muối, bị đoán phạt vì tinh thần báo thù chống lại anh em mình là Gia-cốp. Ê-sau là một người Ê-đôm.

Câu 13-15 - Am-môn bị đoán phạt vì họ sử dụng bạo lực chống lại phụ nữ của Ga-la-át để mở rộng biên giới của mình.

Đoạn 2

Câu 1-3 - Mô-áp bị đoán phạt vì sự ghen ghét của họ đối với Ê-đôm. Hành động được mô tả ở đây không thấy nơi nào đề cập đến.

Câu 4-5 - Giu-đa bị đoán phạt vì họ xây bỏ luật pháp như tổ phụ họ trước đó

Câu 6-16 - Y-sơ-ra-ên bị đoán phạt vì một số hành động:  
\* Bán người công bình lấy bạc   
\* Vì họ ngược đãi người nghèo - có thể ở đây đề cập đến việc họ tước đoạt tài sản của người nghèo bằng cách ép buộc họ trao đôi giày cho kẻ áp bức nơi cửa thành như là một dấu hiệu từ bỏ mọi quyền sở hữu sản nghiệp mà họ là chủ nhân bấy lâu này. DB  
\* Tham cả bụi đất rơi trên đầu người nghèo khổ  
\* Làm cong đường của người nhu mì  
\* Cha và con cùng đến chung một đứa tớ gái.  
\* Vi phạm luật cầm cố  
\* Uống rượu của kẻ phải phạt trong miếu thần chúng nó. Luật pháp định rõ chỉ có một bàn thờ và một nơi dâng của lễ nhưng họ có nhiều bàn thờ cho nhiều thần DB  
\* Cho những người Na-xi-rê uống rượu phản lại lời thề của một người Na-xi-rê  
\* Cấm các tiên tri nói tiên tri  
\* Chọc giận Đức Chúa Trời

Trong câu 9-11 chúng ta thấy một số việc mà Đức Chúa Trời đã làm cho Y-sơ-ra-ên nhắc họ nhớ lại sự chăm sóc của Ngài đối với họ. Câu 13 cho chúng ta biết gánh nặng tội lỗi của họ mà Đức Chúa Trời đã mang là quá lớn và vì thế Ngài sẽ đoán phạt họ. Câu 14-16 không người nào có thể tự cứu mình được.

Đoạn 3-6 - Có ba bài giảng về tội lỗi của Y-sơ-ra-ên và sự đoán phạt hầu đến

Đoạn 3

Câu 1-8 - Bài giảng đầu tiên nói lên lý do đoán phạt  
"Tội lỗi của họ"  
Đức Giê-hô-va phán ***“Ta đã chọn chỉ một mình ngươi”***  
Đức Giê-hô-va đã đem đến cho các ngươi một vị tiên tri để cảnh cáo các ngươi - câu 7

Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên làm dân tộc mà qua đó mọi dân tộc khác trên thế giới có thể nhìn biết Ngài. Ngài đã hứa điều này với Áp-ra-ham, tổ phụ của Y-sơ-ra-ên (Sáng 12:1-3).

Y-sơ-ra-ên không phải làm bất cứ điều gì để được chọn lựa; Đức Chúa Trời đã ban cho họ đặc quyền này vì Ngài muốn như vậy, chớ không phải vì họ xứng đáng hưởng sự đối xử đặc biệt (Phục 9:4-6). Tuy nhiên, việc họ kiêu hãnh vì đặc quyền của mình đã làm tàn lụi đi sự nhạy cảm của Y-sơ-ra-ên đối với ý chỉ của Đức Chúa Trời và đối với cảnh ngộ của người khác.

Bằng một loạt bảy câu hỏi thuộc lối tu từ, A-mốt cho thấy hai sự kiện có thể được liên kết với nhau như thế nào. Khi một sự kiện xảy ra thì chắc chắn sự kiện thứ hai sẽ theo sau. A-mốt chứng minh rằng việc Đức Chúa Trời khải thị cho ông là dấu hiệu chắc chắn rằng sự phán xét sẽ theo sau.

Câu 9-10 - A-mốt mô tả Phi-li-tin và Ai-cập được gọi đến để chứng kiến các tội trọng của Y-sơ-ra-ên. Ngay cả những nước lân bang thờ hình tượng và gian ác nhất của Y-sơ-ra-ên cũng sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời đoán phạt Y-sơ-ra-ên.   
Dân Y-sơ-ra-ên không còn biết làm thế nào để làm điều phải nữa. Càng phạm tội họ càng khó nhớ được những gì mà Đức Chúa Trời muốn. Chúng ta cũng giống như vậy, càng miệt mài trong tội lỗi, tội lỗi càng nắm quyền kiểm soát trên chúng ta.

Câu 11-15 - Kẻ thù được đề cập ở đây là A-si-ri đã chiếm Y-sơ-ra-ên và đã làm y như A-mốt nói tiên tri. Dân sự bị tản lạc ra các nước ngoài, và người nước ngoài được cắt đặt để gìn giữ hoà bình trong xứ. Những người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên đã cướp bóc đồng bào không có khả năng tự bảo vệ mình, và ở đây họ A-si-ri báo trả mà không phương chống đỡ. A-mốt nói thêm rằng dầu cho Y-sơ-ra-ên cố gắng ăn năn thì đã quá trễ. Sự hủy diệt thật là trọn vẹn đến nỗi không điều gì có giá trị sẽ còn lại.

Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đối với những bàn thờ của Y-sơ-ra-ên cho thấy Ngài đang loại bỏ toàn bộ hệ thống tôn giáo của Y-sơ-ra-ên bởi vì nó thật là ô uế. Các sừng của bàn thờ tượng trưng cho sự che chở bảo vệ (I Vua 1:49-53), và các bàn thờ giả chẳng bao lâu sẽ bị triệt hạ. Rồi người ta sẽ không còn nơi ẩn náu hoặc che chở (xem 4:4) khi sự đoán phạt xảy đến.

Đoạn 4 - Hậu quả của sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. “Sự hủy diệt”

Câu 1-3 - Những người phụ nữ giàu có của Y-sơ-ra-ên được gọi là:  
Kine = “những con bò mập” - được nuông chiều và trở nên béo tốt (xem Thi 22:12). Bởi sự ích kỷ họ đã xui giục chồng của họ áp bức kẻ nghèo để cung phụng cho lối sống xa hoa hoang phí của họ.

Câu 4-5 - Hãy phạm tội thêm vì các ngươi thích phạm tội, nhưng ta thấy không có tấm lòng trong đó.

A-mốt mỉa mai mời gọi dân sự hãy phạm tội tại Bê-tên và Ghinh-ganh, nơi họ thờ lạy thần tượng thay vì Đức Chúa Trời. Bê-tên là nơi Đức Chúa Trời đã nhắc lại với Gia-cốp giao ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham (Sáng 28:10-22). Lúc này Bê-tên là trung tâm tôn giáo của vương quốc phía Bắc, và Giê-rô-bô-am đã đặt một thần tượng ở đó để khiến dân sự nản lòng không đi đến Giê-ru-sa-lem thuộc vương quốc phía Nam đặng thờ phượng (I Vua 12:16-29).

Ghinh-ganh là nơi dựng trại đầu tiên của Y-sơ-ra-ên sau khi tiến vào Đất Hứa (Giô-suê 4:19). Tại đây Giô-suê đã nhắc lại giao ước và phép cắt bì, và dân sự đã cử hành lễ Vượt qua (5:2-11). Sau-lơ được tôn lên làm vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên tại Ghinh-ganh (I Sam 11:15).

Câu 6-11 - Bảy sự sửa phạt mà Đức Chúa Trời sẽ đem đến:  
\* Thời kỳ khó khăn / không việc làm - câu 6  
\* Những sự xáo trộn thời tiết - câu 7, 8  
\* Nông trại và năng suất của cả nước bị thất bát - câu 9  
\* Đau ốm và bệnh tật - câu 10  
\* Những thảm họa tai ác, nhưng sự nhơn từ của Đức Chúa Trời vẫn còn đó - c.11

Câu 12-13 - nêu ra hậu quả - hãy sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời ngươi.

Đoạn 5 - “Lời kêu gọi ăn năn ”

Câu 1-3 - Bắt đầu một bài ca thương cho Y-sơ-ra-ên. “A-mốt làm cho thính giả của ông sửng sốt khi ông hát lên bài ai ca như thể họ đã bị hủy diệt. Người Y-sơ-ra-ên tin rằng sự giàu có và các nghi lễ tôn giáo của họ làm cho họ an toàn, nhưng A-mốt than khóc cho sự hủy diệt chắc chắn của họ.”

Sứ điệp này chống lại vương quốc phía Bắc. Vương quốc này được mô tả như một người nữ đồng trinh đã sa ngã thật tệ hại đến nỗi không ai có thể nâng vực nàng lên được. Câu 3 tiên tri rằng chỉ 10% sẽ còn lại trong xứ sau khi phần lớn hơn đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt làm phu tù.

Câu 4-9 - A-mốt khuyên dân Y-sơ-ra-ên tìm kiếm Đức Giê-hô-va nếu họ muốn được sống. Họ không được tìm kiếm Ngài ở những nơi thờ thần tượng của họ. Câu 7 cho chúng ta thấy rằng họ thà chịu nếm mùi cay đắng của sự đoán phạt từ Đức Chúa Trời thay vì sự ngọt ngào của sự công chính.

Câu 10-13 - Xã hội rối loạn khi những người cố gắng làm điều ngay thẳng bị ghét bỏ vì họ cam kết làm theo sự công bình. Bất kỳ xã hội nào bóc lột người nghèo và người cô thế hoặc ghét bỏ chân lý thì xã hội đó đang trên đường tự diệt vong.

Câu 14-15 - Họ vẫn có thể tránh khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời nếu họ chỉ tìm kiếm điều lành chớ không phải điều dữ. Đây sẽ là một biểu hiện của sự thay đổi trong tấm lòng họ mà Đức Chúa Trời tôn cao.

Câu 16-17 - Việc không tôn kính người chết được xem là khủng khiếp ở Y-sơ-ra-ên, vì thế việc than khóc lớn là điều bình thường tại các tang lễ. Những người than khóc mướn, thường là phụ nữ, sẽ kêu khóc và than vãn lớn tiếng bằng những bài ai ca và những bài thơ ca ngợi. A-mốt nói rằng sẽ có quá nhiều đám tang đến nỗi thiếu người khóc mướn chuyên nghiệp, vì thế người ta sẽ gọi những nông dân ngoài đồng đến giúp (Cũng xem Giê 9:17-20).

Câu 19-24 - Ở đây ***“Ngày của Đức Giê-hô-va”*** có nghĩa là sự hủy diệt sắp xảy ra bởi đạo quân A-si-ri cũng như ngày đoán phạt trong tương lai của Đức Chúa Trời. Đối với những người trung tín “ngày của Đức Giê-hô-va” sẽ là ngày rạng rỡ, song đối với những kẻ bất trung đó sẽ là ngày của sự tối tăm và chết chóc.   
Những người này đang kêu gọi cho ngày của Đức Giê-hô-va, cho rằng ngày đó sẽ kết thúc những điều rắc rối của họ. Nhưng Đức Chúa Trời phán “Các ngươi không biết những điều mình đang trông đợi.” “Ngày của Đức Giê-hô-va” này sẽ đem đến sự công bình, và sự công bình sẽ đem đến hình phạt xứng đáng cho tội lỗi của họ.

Trong câu 21-23 Đức Chúa Trời ghét sự thờ phượng bề ngoài của con người. Nếu chúng ta đang sống nếp sống tội lỗi và đang sử dụng các lễ nghi tôn giáo và truyền thống để làm cho mình trở nên tốt lành thì Đức Chúa Trời sẽ coi khinh sự thờ phượng của chúng ta và không chấp nhận những gì chúng ta dâng cho Ngài. Ngài muốn những tấm lòng chân thật, chớ không phải sự ngợi khen của những kẻ giả hình.

Câu 25-27 - Họ đã dâng những của lễ trong lúc ở tại đồng vắng nhưng rất thông thường họ không dâng với tấm lòng thành. Nhưng họ đã tạo ra các thần của riêng mình như thần Mô-lóc và Chiun. Cũng có dấu hiệu cho thấy họ đã tạo ra các thần của các ngôi sao, điều mà Dake nói rằng không được nói đến trong các sách của Môi-se. Hậu quả của những điều này là họ sắp bị lưu đày ở A-si-ri.

Đoạn 6

Câu 6 - A-mốt tấn công vào những người đang sống trong sự xa hoa và tự mãn trong cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa. Tài sản kết xù và lối sống tiện nghi có thể làm cho người ta nghĩ rằng họ đang được an toàn, nhưng Đức Chúa Trời không hài lòng nếu chúng ta không quan tâm đến nhu cầu của người khác. Đức Chúa Trời muốn chúng ta chăm lo cho người khác như Ngài chăm lo cho chúng ta. QVLAB

Những thành phố lớn về phía đông, phía bắc và phía tây đã bị hủy diệt vì sự kiêu ngạo của họ. Những gì xảy ra cho họ cũng sẽ xảy ra cho Y-sơ-ra-ên bởi vì tội lỗi của Y-sơ-ra-ên cũng lớn như tội lỗi của họ. Ngà voi là món hàng nhập khẩu xa xỉ, hiếm quý và cực kỳ đắt giá. Ngay cả một số lượng ngà nhỏ cũng tượng trưng cho sự giàu có. Nằm trên giường ngà là một cái gì đó cho thấy sự phung phí quá đáng các nguồn tài nguyên mà lẽ ra nên được sử dụng để giúp đỡ người nghèo.

Câu 7-14 - Trong câu 7 chúng ta thấy rằng giống như Giu-đa sau này, Y-sơ-ra-ên sẽ bị bắt làm phu tù theo nhiều nhóm khác nhau.

Câu 9-10 - Những người còn sống sót sau sự vây hãm có thể lắm sẽ chết vì bịnh dịch. Thi thể họ bị thiêu chỉ còn là một đống xương. Ở đây và trong I Sam 31:12 là hai chỗ duy nhất đề cập đến việc thiêu xác ở Y-sơ-ra-ên.

Câu 11-14 - Ở đây chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh sập nhà lớn và nhà nhỏ bằng cách dấy lên một dân tộc chống lại họ.

Đoạn 7

Loạt khải tượng sau đây truyền đạt sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự, sử dụng các hình ảnh quen thuộc đối với họ - cào cào, lửa và dây chuẩn mực.   
Câu 1-3 - Đức Chúa Trời cho A-mốt thấy rằng Ngài sắp sửa sai cào cào chống lại Y-sơ-ra-ên như là dấu hiệu của sự đoán phạt hầu đến. Tuy nhiên, A-mốt đã cầu nguyện và Đức Chúa Trời đổi ý. Dake nói “Đức Chúa Trời đã làm điều này nhiều lần để đáp lời cầu nguyện của dân Ngài. Ngài cũng đổi ý khi điều đó trở nên cần thiết để hoàn thành kế hoạch của riêng Ngài; điều đó có nghĩa là, khi cần thiết phải rủa sả hoặc không chúc phước Ngài đã không do dự làm những gì cần làm, luôn nhắm đến mục tiêu tối hậu là giũ sạch khỏi đất mọi sự phản loạn.”

Câu 4-6 - Đức Chúa Trời choA-mốt thấy rằng Ngài sẽ đem lửa như là một dấu hiệu của sự đoán phạt, và một lần nữa A-mốt lại cầu nguyện và Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của tiên tri Ngài, ngăn giữ ngọn lửa lại.

Câu 7-9 - Dây chuẩn mực được dùng để xác định độ thẳng của một bức tường. Giờ đây Đức Chúa Trời không đổi ý. Ngài sẽ đòi hỏi sự đoán phạt giáng xuống trên những kẻ không đạt được yêu cầu thử nghiệm của dây chuẩn mực. Vì thế tất cả các đền miếu thờ các thần tượng giả dối sẽ bị sụp đổ và Y-sơ-ra-ên sẽ bị bỏ cho điêu tàn hoang phế.

Câu 10-13 - Các tiên tri như A-mốt thường bị xem là những kẻ âm mưu phản loạn bởi vì họ nói nghịch lại với vua và các cố vấn của vua, tra vấn về uy quyền của họ và vạch trần tội lỗi của họ. Các vua thường xem các tiên tri là kẻ thù hơn là những phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời thực sự đang cố gắng giúp đỡ họ và cả quốc gia.

A-ma-xia là thầy tế lế cả ở Bê-tên, đại diện cho tôn giáo chính thức của Y-sơ-ra-ên. Ông không quan tâm đến việc nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời; ông chỉ lo cho địa vị của riêng mình. Đối với ông việc củng cố địa vị là quan trọng hơn việc lắng nghe lẽ thật.

Câu 14-17 - A-mốt trả lời và nhắc A-ma-xia rằng A-mốt không hề lựa chọn trở thành một tiên tri nhưng ông làm tiên tri là bởi sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Sau đó, A-mốt tiên tri về sự hủy diệt nhà A-ma-xia cùng với sự hủy diệt Y-sơ-ra-ên.

Đoạn 8

Câu 1-6 - Giỏ trái mùa hạ là giỏ trái chẳng bao lâu sẽ bị hư thối đi y như Y-sơ-ra-ên chẳng bao lâu cũng sẽ bị hư hoại vậy. Phần còn lại của đoạn này lại nêu lên tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.

Câu 7-14 - Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến giống như cơn nước lụt thường xảy ra dọc theo sông Nile ở Ai-cập. Sự tối tăm của mặt trời ở giữa trưa đã xảy ra trước đó và sẽ lại xảy ra trong tương lai vì thế có đủ lý do để hiểu việc này theo nghĩa đen (Xuất 10:15-22; 14:20; 20:21; Giô-suê 24:7). Trong câu 14 chúng ta thấy rằng mọi thần tượng giả dối mà họ tin cậy sẽ ngã xuống.

Đoạn 9

Câu 1-4 - Sự đoán phạt sẽ bắt đầu tại bàn thờ, trung tâm của sự sống cả quốc gia, nơi dân sự mong được che chở và được phước. Sự đoán phạt này sẽ bao trùm cả 12 chi phái. Các nhà phê bình không đồng ý với nhau về bàn thờ này. Một số người nghĩ rằng đó là bàn thờ tại Bê-tên; có khả năng đó là bàn thờ trong Đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt căn cứ an toàn của họ để đem họ trở về với Ngài. Nhưng trong câu 11 Ngài hứa phục hồi dân sự đã được đổi mới của Ngài và thế giới đã đổ nát của họ.

***“Chỗ của người chết”*** là hầm mộ (âm phủ). Âm phủ và núi Cạt-mên là hình ảnh tượng trưng của những nơi cuối cùng họ sẽ đi đến để trốn khỏi Đức Chúa Trời. Không ai có thể thoát khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Đây là tin tức tốt lành cho những người trung tín nhưng lại là tin dữ cho những kẻ bất trung. Dầu chúng ta có đi lên tận các đỉnh núi hoặc xuống tận đáy biển khơi, Đức Chúa Trời cũng sẽ tìm thấy chúng ta và đoán xét chúng ta vì những việc làm của mình. A-mốt mô tả sự đoán phạt kẻ ác như là con rắn biển, không ngừng nghỉ đuổi theo những kẻ đã bị định tội. Tuy nhiên, đối với các môn đồ trung tín của Chúa, sự phán xét đem đến một trái đất mới hòa bình và thịnh vượng.

Câu 5-10 - Trong câu 5-6 chúng ta thấy sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Trong câu 7 dân Y-sơ-ra-ên được ví sánh với Ê-thi-ô-bi là những người không ở dưới giao ước của Đức Chúa Trời. Dường như Đức Chúa Trời phán như thế vì sự hủy diệt mà Ngài sẽ đem đến cho Y-sơ-ra-ên. Nước có tội này chắc chắn là Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời nói trước sự hủy diệt của họ hoàn toàn của họ khỏi mặt đất ngoại trừ một số ít còn lại để giữ gìn nhà Gia-cốp, hàm ý là cả hai nhà của Y-sơ-ra-ên.

Câu 11-15 - Trong sự hình phạt, nhà Đa-vít trở thành “nhà đổ nát.” Giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít cho biết rằng một trong các hậu tự của Đa-vít sẽ luôn ngồi trên ngai của ông (II Sam 7:12-16). Sự lưu đày làm cho lời hứa này dường như không thể xảy ra. Nhưng “trong ngày đó” Đức Chúa Trời sẽ dấy lên và khôi phục vương quốc trở lại sự vinh hiển như Ngài đã phán hứa. Đây là một lời hứa cho cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa, không phải sẽ được ứng nghiệm bởi một nhà lãnh đạo chính trị thế tục, song được ứng nghiệm bởi Đấng Mê-si-a, Đấng sẽ phục hồi Vương quốc thuộc linh và luật lệ thiêng liêng mãi mãi.

Câu 12 nói rằng ***“chúng nó sẽ thâu được những dân sót của Ê-đôm.”*** Y-sơ-ra-ên sẽ cai quản kẻ thù nghịch của họ và khi vương quốc của Đa-vít được xây dựng lại, ông và Đấng Mê-si-a trị vì, con người sẽ tìm kiếm Đức Giê-hô-va nhiều hơn chưa từng thấy trước kia”

Câu 13 mô tả thời điểm mà các vụ mùa bội thu đến nỗi họ sẽ không thể gặt hái hết được.  
Người Do Thái vào thời của A-mốt đã không còn nhìn thấy tình yêu thương và sự chăm sóc của Đức Chúa Trời dành cho họ. Người giàu sống vô tư và an nhàn, từ chối giúp những người đang cơ cầu. Họ tuân giữ các lễ nghi tôn giáo với hy vọng làm Đức Chúa Trời vui lòng, như ng họ không thật sự kính mến Ngài. A-mốt công bố những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời về sự hủy diệt đường lối của kẻ ác.

**Ô-SÊ**

Ô-sê là tiên tri cho vương quốc phía nam của Y-sơ-ra-ên. Ông hầu việc Đức Chúa Trời từ 753 đến 715 TC. Dưới triều đại của Giê-rô-bô-am II, vương quốc phía bắc thịnh vượng về mặt vật chất nhưng đã suy đồi về mặt thuộc linh. Dân sự tham lam và đã làm theo hành vi đạo đức và tôn giáo thờ thần tượng của người Ca-na-an chung quanh. Vai trò của Ô-sê là vạch rõ dân sự của vương quốc phía bắc đã bất trung đối với Đức Chúa Trời, với “người chồng” và đấng chu cấp cho họ như thế nào, và họ đã tự kết ước với Ba-anh và các thần của Ca-na-an ra sao. Ông cảnh cáo rằng nếu họ không ăn năn tội và trở lại cùng Đức Chúa Trời, họ sẽ không thể tránh được sự hủy diệt. Ô-sê nói về những đặc tính của Đức Chúa Trời - lòng yêu thương lớn lao và sự công chính vô lượng của Ngài - và thế nào kinh nghiệm thực tiễn của họ về những điều này sẽ tác động trên cuộc đời họ để khiến họ trở lại với Đức Chúa Trời. Rủi ro thay, dân sự đã phá vỡ giao ước của họ với Đức Chúa Trời, và họ sẽ nhận lãnh những sự đoán phạt mà Ngài đã phán hứa (Dân 27:1-28:31)

ĐƯỢC VIẾT BỞI Ô-SÊ , con trai Bê-ê-ri, Ô-sê 1:1

THỜI ĐIỂM : 760-710 TC  
-Trong triều đại của Giê-rô-bô-am II, có lẽ Ô-sê nói tiên tri sau A-mốt.  
-Trong triều đại của 7 vị vua khác nhau

ĐƯỢC VIẾT CHO : Mười chi phái phía Bắc (thường được đề cập đến như là Ép-ra-im)

Ô-SÊ có nghĩa là “Sự cứu rỗi ”

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Một bức tranh gây xúc động về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên bất trung.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Sự băng hoại của con người.  
-Tình yêu thương bất tận của Đức Chúa Trời

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Chúng ta thấy Ngài là Đấng chữa lành cho người sa ngã - 6:1  
-Đấng Mê-si-a được giới thiệu là Con Đức Chúa Trời.  
-Ngài là Đấng yêu thương chúng ta - 11:4  
-Ngài là Cứu Chúa duy nhất của dân Ngài - 13:4  
-Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc chúng ta khỏi sự chết - 13:14

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH Ô-SÊ

Đoạn 1 - Đức Chúa Trời bảo Ô-sê lấy một kỵ nữ

Câu 1-5 - Đức Chúa Trời bảo Ô-sê cưới một người đàn bà làm nghề buôn dâm bao gồm cả việc dính dấp đến những sự truy hoan và bại hoại về mặt tình dục vốn đang được thực hành như một phần của sự thờ lạy hình tượng. Chúng ta thấy Ô-sê vâng lời ngay lập tức khi ông cưới Gô-me và họ sanh con trai đầu lòng (con của Ô-sê) Gít-rê-ên = “Đức Chúa Trời làm cho tản lạc,” cho thấy Đức Chúa Trời sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên tản lạc đến các nước như thế nào.

Câu 4-5 - Giải thích “Giê-hu” thực hiện sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên nhà A-háp như thế nào; sau đó ông phạm tội giống như tội mà ông đã đoán xét A-háp (II Vua 10:31-36). Sự hủy diệt hoàn toàn nhà A-háp này được gọi là ngày của Gít-rê-ên. Đây là một hình ảnh thích hợp của sự hủy diệt khủng khiếp trong ngày của Đức Giêhô-va và trận Ha-ma-ghê-đôn.”

Câu 6-7 - Gô-me thọ thai một lần nữa và sanh một con gái tên là Lô-ru-ha-ma = “Không được Thương xót,” cho thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ không thương xót hoặc nhân từ trong sự đoán phạt Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Ngài sẽ bày tỏ lòng thương xót đối với Giu-đa. Điều này đúng trong ý nghĩa rằng Ngài sẽ chẳng bao giờ phục hồi vương quốc phía Bắc giống như vậy. Y-sơ-ra-ên được phục hồi sẽ tượng trưng cho cả nhà Gia-cốp.

Câu 8-9 - Gô-me lại sinh con trai tên là Lô-am-mi = “Không phải là Dân ta,” cho thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ ra khỏi họ và Ngài không nghe họ hay bày tỏ lòng nhân từ đối với họ.

Câu 10-11 - Nói đến sự tái hội hiệp trong tương lai của cả hai vương quốc của Y-sơ-ra-ên và phước hạnh cùng sự thịnh vượng của Đức Chúa Trời sẽ ở trên họ như thế nào.

Đoạn 2

Câu 1-7 - Gô-me trở lại với con đường tà dâm của mình, minh họa cách thức dân Y-sơ-ra-ên đã từ bỏ Đức Chúa Trời của họ để thờ lạy thần tượng. Một số người nghĩ rằng câu 4-5 cho thấy rằng ngoài đứa con đầu hai đứa sau là con ngoại tình chớ không phải là con của Ô-sê. Câu 6-7 cho thấy rằng cuối cùng Gô-me không tìm thấy sự thỏa mãn như bà nghĩ và muốn trở lại với Ô-sê.

“Y-sơ-ra-ên đang tạ ơn các thần giả dối (đặc biệt là Ba-anh, vị thần mà họ tin rằng điểu khiển thời tiết và sự canh tác) về lương thực, nơi ở, và quần áo, thay vì tạ ơn Đức Chúa Trời chân thật, là Đấng đã ban những phước hạnh đó. Vì thế Đức Chúa Trời ‘sẽ lấy gai góc rắp đường ngươi’ bằng cách làm cho dân sự thất vọng bởi việc thờ hình tượng để họ chịu thuyết phục mà trở lại cùng Đức Chúa Trời. Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên bất trung, Đức Chúa Trời vẫn thành tín và nhân từ. Ngài vẫn tiếp tục giang tay ra đối với dân Ngài, thậm chí đến độ Ngài đặt các chướng ngại vật trên đường lối ương ngạnh của họ để xoay họ trở lại với Ngài. Y như Gô-me sẽ trở lại với chồng nếu bà nghĩ rằng bà sẽ được sung túc hơn khi sống với ông, cũng vậy con người thường trở lại với Đức Chúa Trời khi họ thấy rằng việc đấu tranh với đời là quá khó khăn không kham nổi. Trở lại với Đức Chúa Trời vì cớ tuyệt vọng tốt hơn là nổi loạn chống lại Ngài, thế nhưng vẫn tốt hơn nếu chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời vì cớ lòng biết ơn đối với sự chăm sóc của Ngài.”

Câu 8-13 - Của cải vật chất là những biểu tượng thành công trong hầu hết các xã hội. Vào thời điểm này Y-sơ-ra-ên là một đất nước giàu có, và Gô-me có thể đã thâu trữ được bạc và vàng. Nhưng Gô-me không nhận biết rằng Ô-sê đã cho bà mọi thứ mà bà có, giống y như Y-sơ-ra-ên không nhận biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban cho các phước lành. Cả Gô-me lẫn Y-sơ-ra-ên đã sử dụng của cải mình có một cách vô trách nhiệm khi họ chạy theo những người tình khác và những thần khác. Dân Y-sơ-ra-ên quá đắm chìm trong sự thờ lạy hình tượng đến nổi họ thật sự tin rằng các thần ngoại bang này ban cho họ các vườn nho và vườn cây ăn trái. Họ đã quên rằng toàn bộ đất đai là sự ban cho của Đức Chúa Trời. (Phục 32:49)

Câu 14-16 - Đức Chúa Trời hứa (1) đem dân sự vào đồng vắng, lánh xa sự náo nhiệt ồn ào của thế gian, đặng Ngài có thể truyền phán với họ dễ dàng hơn, và (2) thay đổi những gì đã từng là một thời kỳ khó khăn thành một ngày đầy hy vọng. Trũng A-cô (Trũng khuấy rối) là chỗ mà A-can đã phạm tội vì ông đã giữ lấy những của cướp không được phép giữ (Giô-suê 7). Ông đã gây tai họa lớn cho các đạo quân của Giô-suê khi họ đang cố gắng chinh phục xứ. Đức Chúa Trời sử dụng ngay cả những kinh nghiệm tiêu cực của chúng ta để tạo cơ hội cho chúng ta trở lại với Ngài. Khi bạn đối diện với những nan đề và thử thách, hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời phán với bạn trong “đồng vắng” chớ không phải chỉ trong lúc thịnh vượng.

Mãi cho đến khi Giu-đa bị lưu đày thì cả dân tộc mới bắt đầu sực tỉnh, từ bỏ thờ lạy thần tượng, và trở lại cùng Đức Chúa Trời; và chỉ cho đến ngày Đức Chúa Trời cai trị qua Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si thì mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài mới được phục hồi. Trong ngày đó Đức Chúa Trời sẽ không còn giống như chủ của họ; Ngài sẽ giống như một người chồng “Ishi” câu 16 (Ê-sai 54:4-8). Mối quan hệ sẽ sâu đậm và riêng tư, loại quan hệ mà chúng ta có thể nếm biết, dù không trọn vẹn hoàn toàn, trong đời sống hôn nhân.

Câu 17-23 - nói đến một thời kỳ tương lai rất có thể là vương quốc thiên hy niên, khi con người sẽ sống trong hòa bình, thậm chí với loài vật, và biết Đức Chúa Trời của họ.

Đoạn 3

Câu 2 - Đoạn ngắn này mô tả sự lưu đày và sự trở lại của dân Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua một thời kỳ thanh tẩy nơi một đất nước ngoại bang, nhưng Đức Chúa Trời vẫn yêu thương họ và sẵn sàng tiếp nhận họ trở lại. Đức Chúa Trời truyền lịnh cho Ô-sê bày tỏ tinh thần tha thứ tương tự đối với Gô-me. Dầu Ô-sê có lý do chính đáng để ly dị Gô-me, song Đức Chúa Trời bảo ông hãy chuộc bà lại và yêu thương bà. Rõ ràng Gô-me đã đi đường riêng của bà trong một thời gian. Để tự nuôi thân bà phải bán mình làm nô lệ hoặc trở thành tình nhân của một người đàn ông khác. Trong cả hai trường hợp, Ô-sê đã phải trả tiền để chuộc bà - dầu rằng số tiền đòi hỏi phải trả thật chẳng đáng là bao. Gô-me không còn xứng đáng với ai trừ Ô-sê, nhưng ông yêu thương bà như Đức Chúa Trời yêu dân Y-sơ-ra-ên. Cho dù chúng ta phạm tội tồi tệ đến đâu chăng nữa, Đức Chúa Trời vẫn sẵn lòng mua chuộc chúng ta - cứu chuộc chúng ta - và nâng chúng ta lên một lần nữa.

Câu 3-5 - Sau đó, Gô-me không còn được Ô-sê nhắc đến nữa. Điều này được giải thích trong O6-sê 3:4. Sự cô lập của Gô-me cho thấy Đức Chúa Trời sẽ đối xử với vương quốc phía Bắc như thế nào (5:6, 15). Đức Chúa Trời sẽ phân rẽ dân Y-sơ-ra-ên khỏi những thói tục thờ lạy hình tượng mà họ ưa thích. Các của lễ và đền thờ được đề cập ở đây là những thứ được dùng cho sự thờ lạy hình tượng. Các thầy tế lễ hầu việc các thần tượng; các thần tượng là các thần trong nhà mà dân sự Đức Chúa Trời bị nghiêm cấm thờ lạy. Vương quốc phía Bắc đã nổi loạn chống lại vương triều của Đa-vít và tôn Giê-rô-bô-am lên làm vua (I Vua 12:1-13:34). Sự dấy loạn của họ vừa có tính chính trị lẫn tôn giáo. Vào thời đó, họ trở lại sự thờ lạy những hình tượng bằng vàng. ***“Con cái Y-sơ-ra-ên . . . và Đa-vít vua mình”*** đề cập đến thời kỳ cai trị của Đấng Mê-si-a khi mọi người sẽ quì trước Ngài trong sự khiêm nhường và vâng phục.

Đoạn 4

Trong đoạn này Đức Chúa Trời buộc tội dân Y-sơ-ra-ên vì không vâng lời Ngài. Những người lãnh đạo tôn giáo đã thất bại trong việc đem dân sự trở lại với Đức Chúa Trời, và nạn mãi dâm như một nghi thức thờ phượng đã thay thế sự thờ phượng đúng đắn. Cả dân tộc đã suy thoái về mặt thuộc linh và đạo đức, vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Dân sự thấy dễ dàng lên án vợ Ô-sê vì cớ tội tà dâm của bà. Song họ đã không mau chóng nhìn biết rằng họ đã bất trung với Đức Chúa Trời.

Câu 1-5 - Đức Chúa Trời có “sự kiện cáo” với dân này. Vụ kiện liên quan đến sự thiếu thông biết về Đức Chúa Trời. Tội lỗi của họ cho thấy rằng họ không có sự tin kính. Câu 2 “có thể ám chỉ đến những trường hợp sát hại các vua trong thời Ô-sê. Sa-lum giết Xa-cha-ri (vị vua, chớ không phải đấng tiên tri) để cướp ngôi. Sau đó, Ma-na-hem giết Sa-lum và hủy diệt cả thành phố vì họ không chấp nhận ông là vua (II Vua 15:8-16). Đức Chúa Trời chỉ rõ rằng ngay đến tội giết người cũng đang được xem là bình thường tại Y-sơ-ra-ên.”

Câu 3-5 mô tả sự đoán phạt.

Câu 6-11 - Y như dân sự đã quên Đức Chúa Trời, Ngài cũng sẽ quên họ trong ngày đoán phạt. Câu 8 cho thấy việc họ ăn của lễ chuộc tội lẽ ra phải được dâng làm của lễ thiêu.

Các thầy tế lễ ưa thích tội lỗi của dân sự. Cứ mỗi lần một người mang của lễ chuộc tội đến, thầy tế lễ nhận được một phần từ của lễ đó. Dân sự càng phạm tội, thầy tế lễ càng nhận được nhiều. Bởi vì bản thân họ không thể ăn hết các của dâng, vì thế họ đã bán đi một số và một số phát cho bà con họ hàng của họ. Các thầy tế lễ có lợi khi tội lỗi tiếp tục diễn ra; việc này đem đến cho họ uy quyền và địa vị trong cộng đồng. Do đó thay vì cố gắng đưa dân sự ra khỏi tội lỗi, họ khuyến khích dân sự phạm tội để gia tăng lợi nhuận cho họ.

Câu 12-14 - Ở đây dân sự đang cầu hỏi các thần tượng làm bằng gỗ và xin xăm. Họ quá đồi bại đến nỗi Đức Chúa Trời sẽ không cố gắng sửa họ lại nhưng Ngài để cho tội lỗi họ đầy trọn và đưa họ vào con đường của sự chết.

Câu 15-19 - Ở đây Đức Chúa Trời cảnh cáo Giu-đa đừng đi theo tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. Vì Y-sơ-ra-ên cứ khăng khăng phạm tội nên Đức Chúa Trời sẽ khiến họ bị phân tán ra trong “đồng rộng” ám chỉ Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ tản lạc ra sao.   
Ép-ra-im say mê thần tượng và không ăn năn, họ sẽ không được giải cứu, vì “gió đã lấy cánh cuốn nó” đang nói về cách thức linh của sự tà dâm đang chế ngự họ.

Đoạn 5

Câu 1-2 - Mích-ba và Tha-bô có thể là hai chỗ nổi tiếng trong việc thờ lạy thần Ba-anh giả dối. Có khả năng những nhà lãnh đạo thậm chí đã xui giục dân sự phạm tội ở những nơi này. Với những nhà lãnh đạo dân sự lẫn tôn giáo thối nát một cách vô vọng thì dân Y-sơ-ra-ên không có mấy cơ may. Họ trông mong sự hướng dẫn của những người lãnh đạo mình, và lẽ ra họ đã phải tìm thấy được điều đó. Đức Chúa Trời buộc dân sự gánh lấy trách nhiệm về những gì họ đã làm. Tương tự, Đức Chúa Trời buộc chúng ta phải chịu trách nhiệm về những hành động và sự lựa chọn của chúng ta.

Câu 3-7 - Ép-ra-im là chi phái đông nhất thuộc vương quốc phía Bắc và vì thế có thể dùng để gọi thay cho Y-sơ-ra-ên (DB). Y-sơ-ra-ên đã tự nộp mình cho tinh thần thờ lạy hình tượng, quên đi Đức Chúa Trời chân thật của họ. Họ đầy tự hào, không còn che giấu sự thờ lạy hình tượng của mình nữa. Họ phạm tội cách công khai. Vì thế cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều sẽ sụp đổ. Đức Chúa Trời sẽ ra khỏi họ vì vậy khi họ tìm kiếm Ngài họ sẽ không gặp được Ngài. Họ sẽ bị hủy diệt hoàn toàn trong vòng một tháng.

Câu 8-11 - Bết-A-ven, nhà vô tích sự, là muốn nói đến Bê-tên nơi Giê-rô-bô-am đã lập lên một trong các bò vàng để thờ lạy (DB). Khi các quan tướng của Giu-đa giống như những người lãnh đạo giả dối của phương bắc, Giu-đa cũng sẽ bị sụp đổ. Câu 11 cho chúng ta thấy rằng Y-sơ-ra-ên sẵn lòng làm theo lịnh của Giê-rô-bô-am thờ lạy bò con vàng. (DB)

Câu 13-15 - Theo Dake, ý ở đây là nói đến những con mọt trong quần áo, và mối ở trong gỗ, cả hai gặm nhắm những chất liệu mà chúng nằm ẩn mình bên trong, và sự phá hoại của chúng chậm nhưng chắc chắn. Mối làm việc chậm chạp hơn mọt vì thế cần thời gian dài hơn để hủy phá Giu-đa. Gia-rép là một tên khác của Tiết-lác-Phi-lê-se là người A-si-ri đã trừng phạt cả hai vương quốc. Khi mối mọt làm công việc của chúng thì Đức Chúa Trời sẽ giống như một con sư tử chống lại Ép-ra-im và sư tử tơ chống lại Giu-đa. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ trở về nơi riêng của Ngài khi cả hai vương quốc đều đã nhận biết tội lỗi của họ.

Đoạn 6

Câu 1-5 - Dường như đây là lời tiên tri cho một giai đoạn trong tương lai khi Y-sơ-ra-ên trở lại với Chúa. Dake nói rằng câu “trong hai ngày” trong câu 2 đề cập đến thời kỳ mà việc than khóc trong Xa 12:10-13:1 sẽ xảy ra. Đó sẽ là một thời kỳ mà dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại nhận biết Đức Chúa Trời hằng sống và tiếp tục bước đi với Ngài. Ngài sẽ là phước hạnh của họ như mưa đầu mùa và cuối mùa. Mưa đầu mùa rơi vào tháng Mười vào thời điểm gieo hạt; mưa cuối mùa rơi vào tháng Ba & Tư để làm cho lúa chín. Đây là điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên, hoàn tất vụ mùa và khiến cho họ trưởng thành ở trong Ngài.

Câu 4-5 - Hỡi Y-sơ-ra-ên, lòng nhân từ của ngươi tựa sương mai, nói cách khác nó chóng qua. Họ không có chiều sâu vì thế Ngài sẽ làm cho những lời Ngài đã phán về họ sẽ xảy ra.

Câu 6-11 - QVLAB - Một trong những chủ đề chính của sách Ô-sê là dân Y-sơ-ra-ên đã phá vỡ giao ước Đức Chúa Trời đã lập với họ tại núi Si-na-i (Xuất 19:1-20:26). Đức Chúa Trời muốn làm cho dân Y-sơ-ra-ên thành một nguồn phước và sự sáng cho mọi dân tộc (Sáng 12:2, 3; Ê-sai 49:6); và nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời vâng lời Ngài và rao báo về Ngài cho thế gian, Ngài sẽ ban cho họ những phước hạnh đặc biệt. Tuy nhiên, nếu họ phá vỡ giao ước họ sẽ phải gánh chịu những hình phạt nghiêm minh, như lẽ ra họ đã phải biết (xem Phục 28:15-68).

Ga-la-át đã từng là nơi thánh, nhưng giờ đây là nơi bại hoại. Si-chem từng là thành ẩn náu do Giô-suê chỉ định (Giô-suê 20:1, 2, 7-8). Ga-la-át là một khu vực gồm cả Ra-mốt, cũng là một thành ẩn náu. Vào lúc này các khu vực này tụ tập những kẻ giết người và tội phạm, cùng với những băng đảng của các thầy tế lễ gian ác nằm chờ để giết những khách bộ hành đi qua lãnh thổ này.

Để cho dân Giu-đa sẽ không kiêu căng khi thấy sự hủy diệt của vương quốc phía Bắc, Ô-sê đã xen vào lời cảnh cáo nghiêm túc về “mùa gặt” của Đức Chúa Trời. Đền thờ của Đức Chúa Trời ở tại Giu-đa (Giê-ru-sa-lem), và dân sự cho rằng những gì xảy ra tại Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ có thể xảy đến cho họ. Song khi họ đã trở nên băng hoại cùng cực, họ cũng sẽ bị bắt đi làm phu tù (xem 2 Các 25).

Đoạn 7

Câu 1-7 - Ở đây dân Y-sơ-ra-ên không lưu tâm là Đức Chúa Trời nhớ mọi tội lỗi của họ và ví sánh họ như môt lò lửa không kiểm soát đã cháy bùng lên và thiêu cháy hết mọi thứ ở gần nó.

Câu 8-11 - Ép-ra-im được ví sánh như “bánh không quay” giống như cái bánh kếp một mặt bị cháy khét còn mặt kia chưa chín nên không ăn được (DB).  
Ép-ra-im được ví sánh như bồ câu bay đi chỗ này chỗ nọ để tìm sự an toàn mà nó sẽ chỉ tìm thấy nơi Đức Chúa Trời.

Câu 12-16 - Đức Chúa Trời sẽ giăng lưới của Ngài và làm cho Y-sơ-ra-ên ngã xuống y như Ngài đã phán. Dầu họ đã chạy trốn Đức Chúa Trời song họ sẽ không thoát khỏi sự hủy diệt sẽ ập đến trên họ. Họ đã phạm tội chống lại Đấng cứu chuộc họ, dựng chứng dối chống lại Đức Chúa Trời. Họ trở lại với các thần tượng của họ nhưng không trở lại cùng Đức Chúa Trời. Dake nói, “vì lưỡi chúng nó nổi giận” liên hệ tới sự kiện là càng gần với sự đoán phạt chừng nào thì họ càng gây ra những mâu thuẫn, cãi trả với những gì Đức Chúa Trời đã phán chừng đó.” Họ để lòng tin cậy vào sự giúp đỡ của Ai-cập và sự giúp đỡ này đã không đến khiến họ trở thành trò cười trong đất Ai-cập.

Đoạn 8

Câu 1-4 - “Kẻ thù giống như chim ưng sà xuống trên dân của Chúa” nói đến A-si-ri đến tấn công Y-sơ-ra-ên và bắt dân sự làm phu tù (II Vua 15:28, 29). Dân sự sẽ kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, nhưng đã quá trễ bởi vì họ bướng bỉnh không chịu từ bỏ các thần tượng của họ.

Câu 5-8 - Thần tượng bò con đã khiến Y-sơ-ra-ên bị bỏ và cơn giận của Đức Chúa Trời nổi lên nghịch cùng dân sự. Dầu vậy, họ tiếp tục nói rằng họ vô tội. Đức Chúa Trời sẽ đập nát thần tượng. Y-sơ-ra-ên sẽ gặt lấy sự đoán phạt hơn là họ mong đợi và không có điều gì tốt sẽ đến với họ. Sẽ chẳng còn gì sót lại để nhờ đó các dân tộc sẽ lấy làm ưa thích nơi họ.

Câu 9-14 - Y-sơ-ra-ên đến với A-si-ri để tìm kiếm sự liên minh. Đức Chúa Trời sẽ nhóm họ lại và làm cho họ phải đau buồn vì có quá nhiều bàn thờ thần tượng. Thậm chí họ dâng thịt trước mặt Đức Chúa Trời và rồi ăn thịt tế lễ đó. Đức Chúa Trời sẽ nhớ tội lỗi của họ, Y-sơ-ra-ên đã quên Đức Chúa Trời mình, trong khi Giu-đa đã củng cố các thành phố của họ nhưng cả hai đều sẽ bị sụp đổ.

Đoạn 9

Câu 1-2 - Sân đạp lúa là một vuông đất bằng phẳng, thường nằm trên đỉnh đồi, nơi những người thợ gặt đập lúa và giê lúa. Thường thì đàn ông sẽ ngủ qua đêm tại sân đạp lúa để giữ lúa, vì thế gái mãi dâm sẽ đến đó. Vì vị trí của các sân đạp lúa ở trên đỉnh đồi, nên người ta bắt đầu sử dụng những nơi này để hiến tế cho các thần tượng giả dối.

Câu 3-7 - Y-sơ-ra-ên đã đặt lòng tin của họ vào Ai-cập và chỉ nhận được những gì họ không muốn từ A-si-ri. Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận sự thờ phượng của họ vì nó không có sự sống cũng không có tấm lòng bên trong. Bây giờ là lúc thưởng phạt. Y-sơ-ra-ên sẽ nếm biết sự đoán phạt của cơn thạnh nộ Đức Chúa Trời, và các tiên tri giả cùng những người lãnh đạo thuộc linh đồi bại của họ sẽ để lộ ra bộ mặt thật của mình.

Câu 8-10 - Y-sơ-ra-ên đã lìa bỏ Đức Chúa Trời và hiến mình cho Ba-anh Phê-ô, là một thần tượng có sự thờ lạy liên quan đến những thói tục vô luân hơn hết. Thay vì như trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời họ tự hiến mình cho Ba-anh Phê-ô.

Câu 11-17 - Ép-ra-im sẽ bị hủy diệt. Những kẻ sống sót sẽ bị tản lạc giữa các dân khác.

Đoạn 10

Câu 1 - Ép-ra-im là cây nho không ra gì vì nó chỉ ra trái cho chính nó và trái đó là tội lỗi.

Y-sơ-ra-ên thịnh vượng dưới thời Giê-rô-bô-am II, có sự vững mạnh về kinh tế lẫn quân sự. Nhưng đất nước càng thịnh vượng, thì họ lại càng ham thích sự thờ lạy hình tượng càng hơn.

Câu 2-8 - Đức Chúa Trời nổi giận với dân Y-sơ-ra-ên vì những lời hứa không chân thật của họ. Vì cớ dân sự không giữ lời nên có nhiều vụ thưa kiện. Bết-A-ven có nghĩa là “nhà của sự gian ác,” và nó ám chỉ Bê-tên (“nhà của Đức Chúa Trời”), nơi sự thờ phượng giả dối xảy ra. Nếu các thần tượng của dân Y-sơ-ra-ên thật sự là các thần, thì lẽ ra chúng đã phải có khả năng tự bảo vệ mình. Mỉa mai biết bao dân sự lại đang lo sợ cho sự an toàn của các thần của họ!

Câu 9-11 - Y-sơ-ra-ên đã tỏ ra đầy tội lỗi từ thời Ghi-bê-a (Các 19:1-20:48). Một cặp vợ chồng đã dừng lại ngủ qua đêm tại Ghi-bê-a. Khi ấy một số kẻ gian ác vây quanh nhà và đòi người đàn ông ra khỏi nhà để họ có thể quan hệ tình dục với người này. Thay vì vậy, người này đã giao vợ bé mình cho họ. Họ cưỡng hiếp và lăng nhục nàng suốt đêm và sau đó bỏ nàng chết nơi ngạch cửa (19:14-30). Hành động kinh khủng này tỏ lộ dân sự đã ngập sâu vào trong tội lỗi. Ghi-bê-a bị hủy diệt vì sự gian ác của nó (20:8-48).

Trong câu 11 Ép-ra-im sẽ phải thuận phục như người cưỡi ngựa thuần hóa con ngựa hoặc bò bằng cách cưỡi chúng cho đến khi Giu-đa được sử dụng để cày và Gia-cốp để bừa (DB). Nói đến sự thuận phục cuối cùng.

Câu 12-15 - Câu 12 là lời kêu gọi để tránh sự đoán phạt của Đức Chúa Trời bằng cách làm những điều công bình và tiếp nhận sự thương xót của Ngài. Họ cần “vỡ đất hoang” là đất đã được cày nhưng không được trồng trọt, và vì để không nên sẽ trở nên chai cứng. Hiện nay là thời giờ tìm kiếm Đức Giê-hô-va! Họ đã cày sự gian ác và sẽ gặt lấy sự gian ác bởi vì họ tin cậy vào đường lối riêng của họ, là điều do chính họ tự tạo ra.

“Một số người nói rằng San-man là Sanh-ma-na-se, vua A-si-ri; một số khác nói San-man là San-ma-nu, một vị vua Mô-áp được nói đến trong những dòng chữ khắc trên đá của Tiết-lác-Phin-lê-se. San-man đã xâm chiếm Ghi-bê-a vào khoảng 740 TC, và hủy diệt thành Bết-ạt-bên, sát hại nhiều người, kể cả đàn bà và trẻ con. Sự tàn bạo kiểu này thật phổ biến trong chiến tranh cổ đại. Ô-sê đang nói rằng số phận của Y-sơ-ra-ên sẽ giống như thế. Bởi vì Y-sơ-ra-ên đã tin vào sức mạnh quân sự hơn là tin vào Đức Chúa Trời, họ sẽ bị hủy diệt bởi sức mạnh quân sự. Vua Y-sơ-ra-ên, người đã dẫn dân sự đi vào sự thờ lạy hình tượng, sẽ là kẻ ngã xuống trước tiên.”

Đoạn 11

Câu 1-3 - Trong bốn chương cuối Ô-sê chuyển sang chủ đề về tình yêu cao sâu của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời luôn luôn yêu thương Y-sơ-ra-ên như một người cha yêu thương đứa con ngỗ nghịch, và đó là lý do Ngài sẽ không giải thoát Y-sơ-ra-ên khỏi những hậu quả do các hành vi của họ gây ra. Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội và họ sẽ bị hình phạt giống như đứa con bội nghịch được cha mẹ đem đến trước mặt các trưởng lão (Phục 21:18-21). Trải qua suốt lịch sử buồn thảm của Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời nhiều lần muốn ban sự phục hồi cho dân tộc này nếu họ chỉ cần trở lại với Ngài. Bởi sự cứng lòng từ chối lời mời gọi của Đức Chúa Trời, vương quốc phía Bắc đã định đoạt sự diệt vong cho chính mình. Họ sẽ bị hủy diệt, chẳng bao giờ chổi dậy trở lại. Dầu vậy, Y-sơ-ra-ên với tính cách một dân tộc không bị dứt đi. Một phần sót gồm những người Y-sơ-ra-ên trung tín sẽ trở về lại Giê-ru-sa-lem, nơi mà một ngày kia Đấng Mê-si-a sẽ đến, ban sự tha thứ và sự giải hòa cho mọi người trung tín theo Ngài. Đức Chúa Trời trước sau như một đã cung ứng cho dân của Ngài, nhưng họ từ chối nhìn xem những gì Ngài đã làm, và họ tỏ ra không quan tâm đến việc tạ ơn Ngài.

Câu 4-7 - Đức Chúa Trời nói đến sự chăm sóc của Ngài đối với họ, và A-si-ri sẽ đem họ đi bởi vì họ từ chối trở lại với Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời làm gì đi chăng nữa dân sự vẫn khăng khăng đi theo đường lối của mình.

Câu 8-12 - Lòng Đức Chúa Trời rung động trong Ngài. Dake cho rằng điều này hàm ý Đức Chúa Trời quá thương xót dân Ngài đến nỗi Ngài bị giằng co giữa hai quyết định: hủy diệt hay không hủy diệt. Việc họ cứ ở trong tội lỗi đòi hỏi sự đoán phạt nhưng lòng Đức Chúa Trời thì lại muốn dân sự xây bỏ tội lỗi họ và ăn năn. Câu 9-11 dường như là một thời kỳ trong tương lai khi dân sự Đức Chúa Trời sẽ bước đi theo Ngài. Câu 12 cho thấy rằng Giu-đa sẽ tiếp tục tồn tại sau khi Y-sơ-ra-ên bị hủy diệt. Có thể là Giu-đa sẽ học được một bài học từ sự sa ngã của Y-sơ-ra-ên và sẽ không tiếp tục đi theo lối cũ. Dầu có một vài vua của miền Nam đi theo Đức Chúa Trời và tìm cách để ngăn chặn sự thờ lạy hình tượng nhưng không có vua nào thành công hoàn toàn và vì thế tội lỗi cũng đã tăng thêm trong Giu-đa.

Đoạn 12

Câu 1-5 - Ép-ra-im dựa vào các liên minh giống như gío thổi qua mau và bay đi mất. Ngọn gió đông tượng trưng cho nỗ lực của Ép-ra-im liên minh với A-si-ri. Việc đem dầu vào Ai-cập là để tìm cách lấy lòng và nhờ cậy sự giúp đỡ chống lại người A-si-ri (DB). Gia-cốp, về sau tên ông được đổi thành Y-sơ-ra-ên, là tổ phụ chung của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên (vương quốc phía Bắc lẫn phía Nam). Như các dân tộc ra từ ông, Gia-cốp đã làm sự dối trá. Tuy nhiên, khác với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, ông thường tìm kiếm Đức Chúa Trời. Gia-cốp đã vật lộn với thiên sứ để được chúc phước, còn con cháu ông lại cho rằng phước hạnh của họ do nơi sự thành công của riêng họ. Gia-cốp dẹp bỏ hết các thần tượng khỏi nhà ông (Sáng 35:2), song hậu tự ông đã không thể từ bỏ sự thờ lạy thần tượng của họ.

Câu 6-10 - Trong Y-sơ-ra-ên, sự gian dối đã trở thành một phương tiện để làm giàu được mọi người chấp nhận. Những người Y-sơ-ra-ên giàu có không thể tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời xem họ là tội lỗi. Họ nghĩ rằng sự giàu có là dấu hiệu được Đức Chúa Trời chấp thuận, và họ không bận tâm xem xét thử họ đã làm giàu như thế nào. Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng sự giàu có của Y-sơ-a-ên sẽ không đền bù được tội lỗi của họ. Hãy nhớ rằng thước đo sự thành công của Đức Chúa Trời khác hơn thước đo của chúng ta. Ngài kêu gọi chúng ta tìm kiếm sự trung tín, chớ không phải hướng đến sự giàu sang. Nhân cách đối với Ngài quan trọng hơn là tiền bạc của chúng ta.

Câu 9 - Cứ mỗi năm một lần người Y-sơ-ra-ên ở trong các nhà lều một tuần lễ trong suốt kỳ Lễ Lều Tạm để kỷ niệm sự che chở của Đức Chúa Trời khi họ lang thang trong đồng vắng suốt 40 năm (xem Phục 1:19-21). Ở đây, vì cớ tội lỗi của họ, Đức Chúa Trời sẽ khiến cho họ phải sống trong các lều tạm một lần nữa - lần này không phải là một phần của kỳ lễ hội nhưng là trong cảnh tù đày thật sự (QVLAB). Câu 10 cho thấy dân Y-sơ-ra-ên chưa trở lại với Ngài vì thế đây hẳn phải nói đến một thời điểm trong tương lai. Đức Chúa Trời đã phán với dân Ngài qua các tiên tri, các khải tượng và các ẩn dụ. Những ẩn dụ có thể nói đến những sự so sánh và các thí dụ mà các tiên tri đã sử dụng, như việc Ê-xê-chi-ên đóng kịch về sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem vậy.

Câu 11-14 - Các thần tượng thường được xem là “hư không” như được thấy trong câu này. Họ làm ra nhiều của lễ, nhiều bàn thờ như là những luống cày trên đồng ruộng. Vị tiên tri được đề cập trong câu 14 là Môi-se. Ép-ra-im đã chọc giận Đức Giê-hô-va và sẽ gặt lấy những gì họ đã gieo.

Đoạn 13

Câu 1-2 - Ý ở đây nói rằng đã có một thời lời nói của Ép-ra-im có trọng lượng và được người ta nể trọng; nhưng khi họ tự tôn và hầu việc Ba-anh thì không còn được tôn trọng và bị loại bỏ. Giờ đây dân sự đang phạm tội ngày càng hơn với các thần tượng của họ (DB).

Câu 3-8 - Ép-ra-im sẽ giống như “mây ban mai” hoặc “móc buổi sáng” cả hai sẽ tan đi mau chóng. Y-sơ-ra-ên cũng sẽ qua đi mau chóng y như vậy. Vì chỉ có một Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời và là Đấng Cứu Chuộc họ. Y-sơ-ra-ên cuối cùng sẽ nhìn biết sự thật này. Đức Chúa Trời là đấng đã chu cấp cho họ trong đồng vắng và vẫn luôn chu cấp cho họ cho đến ngày nay. Ngài đã ban phước cho họ song họ lại trở nên kiêu ngạo cho rằng phước hạnh là do họ tự tạo ra, họ đã quên Đức Chúa Trời. Vì thế, Ngài sẽ đến trên họ như là một con thú xé họ ra thành từng mảnh.

Câu 9-13 - Y-sơ-ra-ên đã tự hủy diệt mình vì họ không đi theo Đức Chúa Trời, đấng vẫn luôn là sự cứu giúp đích thực và duy nhất của họ.

Một ngày kia Đức Chúa Trời sẽ là Vua của họ vì Ngài là Đấng duy nhất có thể cứu họ. Đức Chúa Trời đã cho họ một vua đi ngược lại sự phán xét tốt lành hơn của Ngài và rồi đã cất vua ấy đi trong cơn thạnh nộ của Ngài. Những vị vua mà họ muốn chỉ đem họ vào chỗ buồn rầu mà thôi.

Câu 14-16 - Đức Chúa Trời sẽ trả giá để mua chuộc dân Ngài khỏi quyền lực của âm phủ. Đấng Christ đã đắc thắng sự chết và âm phủ để cứu tất cả những ai tin cậy nơi Ngài. Nhưng trước điều này là sự hủy diệt Sa-ma-ri (Y-sơ-ra-ên) vì cớ họ đã chống nghịch lại Đức Chúa Trời.

Đoạn 14

Câu 1 - Câu 1-3 là lời kêu gọi ăn năn của Ô-sê. Câu 4-8 là lời hứa phục hồi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã sửa phạt Y-sơ-ra-ên vì họ đã nhiều lần vi phạm trầm trọng luật pháp của Ngài, song Ngài làm như thế với tấm lòng trĩu nặng. Điều Đức Chúa Trời thật sự mong muốn làm là phục hồi dân tộc này và làm cho họ được thịnh vượng. Dân sự có thể trở lại với Ngài bằng cách cầu xin Ngài tha thứ cho tội lỗi họ. Đối với chúng ta cũng đúng như vậy: Chúng ta có thể dâng lên lời cầu nguyện như Ô-sê và biết rằng tội lỗi của mình đã được tha thứ bởi vì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta trên thập tự giá (Giăng 3:16).

Sự tha thứ bắt đầu khi chúng ta thấy sự tàn phá của tội lỗi và sự vô nghĩa của cuộc sống không có Đức Chúa Trời. Kế đó chúng ta phải nhìn nhận rằng chúng ta không thể tự cứu lấy mình; hy vọng duy nhất của chúng ta là nơi lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta tìm kiếm sự tha thứ, chúng ta phải ý thức rằng chúng ta không đáng được tha thứ và vì thế không thể đòi hỏi sự tha thứ. Chúng ta phải cầu xin sự yêu thương và lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời chớ không phải sự công bình của Ngài. Dầu chúng ta không thể đòi hỏi sự tha thứ, chúng ta có thể tin chắc rằng mình đã nhận được sự tha thứ bởi vì Đức Chúa Trời đầy ân điển và yêu thương và Ngài muốn phục hồi chúng ta cho chính mình Ngài, y như Ngài đã mong muốn phục hồi Y-sơ-ra-ên vậy.

Câu 2-3 - Việc xưng nhận tội lỗi trong tương lai của Y-sơ-ra-ên sẽ liên quan đến “của lễ ngợi khen” mà trong bản King James dịch là “Chúng tôi dâng những bò tơ của môi miệng chúng tôi,” trong đó chữ “bò tơ” chỉ “của lễ.” Trong ngày đó Y-sơ-ra-ên sẽ xưng nhận hết những tội lỗi của họ và không còn ngữa trông vào người khác để tìm cầu sự an toàn, không còn làm ra các thần tượng bởi tay của họ nữa.

Câu 4-8 - Để kết thúc Ô-sê cho thấy Y-sơ-ra-ên đã được phục hồi và hưởng được phước hạnh của Đức Chúa Trời ban cho. Họ sẽ phải từ bỏ mọi thần tượng của họ.

Câu 9 - Mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với sự công bình đòi hỏi sự trung tín và đối với sự yêu thương đem đến sự tha thứ có thể được nhìn thấy trong cách Ngài đối xử với Ô-sê. Chúng ta có thể phạm tội bởi vì quên đi lòng yêu thương của Đức Chúa Trời và nghĩ rằng tội lỗi của chúng ta là vô vọng; song chúng ta cũng có thể phạm tội bởi vì quên rằng Ngài nổi giận đối với tội lỗi của chúng ta và nghĩ rằng Ngài sẽ tiếp tục chấp nhận chúng ta dầu cho chúng ta hành xử thế nào đi chăng nữa. Tha thứ là một từ then chốt: Khi Đức Chúa Trời tha thứ cho chúng ta, Ngài đoán phạt tội lỗi nhưng bày tỏ sự nhân từ đối với tội nhân. Chúng ta đừng bao giờ sợ đến với Đức Chúa Trời để được tha thứ tội và có sự sống mới.

**MI-CHÊ**

MI-CHÊ có nghĩa là “Người giống Đức Giê-hô-va ”  
Ông là người cùng thời với Ê-sai và Ô-sê. Ông sống gần Gát, gần Phi-li-tin

THỜI ĐIỂM: 730-700 TC

II Các-vua 18-20  
Ông nói về Sa-ma-ri (vương quốc phía Bắc) và Giê-ru-sa-lem (vương quốc phía Nam)  
Hầu hết là nói với Giu-đa.

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

-Cho thấy Đức Chúa Trời ghét những nghi thức nhạt nhẽo, trống rỗng và tội lỗi của dân sự.  
-Cho thấy Đức Chúa Trời ban sự tha thứ cho họ.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Đức Chúa Trời ghét tôn giáo hình thức rỗng tuếch - Mi-chê 6:7  
-Sự quan tâm của Ngài đối với sự công bình xã hội - 6:8  
-Ơn tha thứ của Ngài - 7:18  
-Sự thành tín của Ngài đối với giao ước Ngài - 7:20

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Ngài là Đấng phán xét các dân tộc - 4:3  
-Nơi sanh của Đấng Mê-si-a - 5:1

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH MI-CHÊ

Đoạn 1

Câu 1 - Mi-chê và Ê-sai sống đồng thời với nhau, vào khoảng 750-680 TC, và chắc chắn là hai ông biết nhau. Mi-chê hướng sứ điệp của ông chủ yếu đến Giu-đa, vương quốc phía Nam, nhưng ông cũng có vài lời cho Y-sơ-ra-ên, vương quốc phía Bắc. Vào lúc này Giu-đa đang vui hưởng sự thịnh vượng phồn vinh. Trong ba vị vua được đề cập, Giô-tham và Ê-xê-chia đã cố gắng đi theo Đức Chúa Trời (II Vua 15:32-38:18-20), nhưng A-cha là một trong những vua gian ác hơn hết đã từng cai trị tại Giu-đa (II Vua 16:1-20). Mô-sê-rết là một ngôi làng của Giu-đa gần Gát, sát biên giới Phi-li-tin.

Câu 2-7 - Câu 2-4 dường như có thể lắm ám chỉ sự hiện đến lần thứ hai của Đấng Mê-si, Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài sẽ đến trong sự phán xét và ngay cả các nguyên tố của đất cũng sẽ quỳ mọp trước Ngài. Câu 5-7 cho thấy sự đoán phạt sắp xảy ra trên Y-sơ-ra-ên vì sự thờ lạy hình tượng và sự đồi bại về mặt tình dục diễn tiến như một phần của sự thờ phượng. Các thầy tế lễ đang hưởng lợi từ việc cho thuê các kỵ nữ.

Câu 8-13 - Mi-chê sẽ than khóc cho sự hủy diệt Y-sơ-ra-ên. Không gì có thể chữa lành được hoàn cảnh đau thương vào thời điểm này. A-si-ri sẽ hủy diệt 10 chi phái rồi quay sang Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ gây sự tổn hại lớn cho Giu-đa dù rằng Đức Chúa Trời không cho phép họ bắn dầu chỉ một mũi tên chống lại Giê-ru-sa-lem cho dù họ đã đến ngay tại cổng thành (Ê-sai 36:1-37:38). Nhiều thành phố khác bị A-si-ri hủy phá trên đường họ tiến đến Giê-ru-sa-lem. La-ki dường như bị ghép tôi chung với Giê-ru-sa-lem lẫn Giu-đa nhưng chúng ta không biết vì lý do gì. Đây là một trong những thành phố bị A-si-ri hủy diệt trên đường đến Giê-ru-sa-lem.

Câu 14-16 - Mô-rê-sết Gát sẽ là vua San-chê-ríp của A-si-ri là người mà Đức Chúa Trời chỉ định làm kẻ hưởng nghiệp đối với cư dân của Ma-rê-sa. Làm sói đầu để cư tang bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì Giu-đa đã trở nên giống như dân ngoại bang, nên họ có thể than khóc giống như thế.

Đoạn 2

Câu 1-2 - Tuyên cáo sự đoán phạt trên những kẻ mưu định điều gian ác để hành động vào ngày mai. Những kẻ tham muốn những gì thuộc về người khác.

Câu 3-5 - Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên nhà Y-sơ-ra-ên. Ngày sẽ đến khi những gì mà họ có sẽ bị lấy đi khỏi họ.

Câu 6-11 - Dân sự bảo Mi-chê đừng nói tiên tri vì họ không muốn nghe sứ điệp của ông. Tuy nhiên, lời của Đức Chúa Trời là tốt lành đối với những ai bước đi cách ngay thẳng. Câu 8-9 buộc tội dân Y-sơ-ra-ên là kẻ thù của Đức Chúa Trời và khiến cho sự vinh hiển của Ngài lìa khỏi họ.

Câu 10-11 - cho thấy một lần nữa sự hủy diệt sắp xảy đến sẽ đến và các tiên tri bước đi trong sự sai lầm có linh giả dối cai trị. Đáng buồn thay, đây lại là những tiên tri mà dân sự lắng nghe.

Câu 12-13 - Chúng ta thấy sự hội hiệp lại của dân Đức Chúa Trời. Câu 13 “Ngài là Đấng sẽ ban sự giải cứu cho họ, và dẫn họ ra trên con đường trở lại cùng Ngài. Ngài là Đấng hạ các rào chắn, hoặc mở đường qua các tường rào để họ đi qua. Điều này có thể áp dụng cho những quan chức trên đất là những người sẽ cho phép họ và ban lịnh cho họ trở về. Và Đức Giê-hô-va làm đầu của ho, có thê nói đến sự phục hồi cuối cùng của họ, khi Cứu Chúa Giê-xu sẽ trở thành người lãnh đạo họ, họ đã trở lại với Ngài . . . vì họ chẳng bị bắt làm phu tù nữa” (Chú giải của Adam Clarke)

Đoạn 3

Câu 1-5 - Trách nhiệm của những người lãnh đạo là phải biết phân biệt đúng sai. Nhưng những người lãnh đạo này ghét điều lành và ưa thích điều dữ. Vì thế họ tàn hại dân sự và đem sự hủy diệt đến trên dân sự. Khi đến lúc họ kêu la cùng Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ không nghe họ. Vấn đền tương tự này thật đúng đối với các tiên tri giả là kẻ cũng xui cho dân sự mắc lỗi khi họ nói rằng sẽ có sự hòa bình khi sự hủy diệt sắp đến.

Dake nói rằng trong câu 5 “cắn răng mình, và rao rằng: bình an” là câu nói được những người ngoại bang hô lên khi họ thực hiện những nghi lễ thờ thần tượng quanh các bàn thờ Ba-anh. Cắn một nhành ô-li-ve trong miệng và kêu lên rằng: Bình an. Ô-li-ve là biểu tượng của sự hòa bình.

Câu 6-8 - Các tiên tri giả không có sự sáng, không có khải tượng từ Đức Chúa Trời. Sự tối tăm và rối rắm vây bọc họ vì họ không có sứ điệp của Đức Chúa Trời. Hãy đối chiếu điều này với Mi-chê là người được đổ đầy Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể dạn dĩ nói đến tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.

Câu 9-12 - Hãy lắng nghe giới lãnh đạo thối nát của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa - đó là tất cả những kẻ phục sự để trục lợi, họ nói rằng Đức Chúa Trời chắc chắn ở giữa chúng ta, bởi cớ họ mà Giê-ru-sa-lem và tất cả những nơi cao để thờ lạy hình tượng sẽ bị để cho hoang vắng.

Đoạn 4

Câu 1-8 - Đây là lời tiên tri về “những ngày sau rốt,” một thời kỳ tương lai khi mà núi Si-ôn, Giê-ru-sa-lem sẽ được xây dựng. Dầu chúng ta không biết ngày giờ đích xác của sự kiện này nhưng cứ từng ngày qua thì ngày này lại càng gần hơn. Toàn thế giới sẽ biết đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời và người ta sẽ từ mọi nơi đến thờ lạy trước mặt Chúa và học biết đường lối của Ngài. Đó sẽ là thời kỳ hòa bình và cực thịnh trên khắp thế giới và sẽ chỉ có một Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta. Đó sẽ là một thời kỳ phục hồi cho toàn Y-sơ-ra-ên khi Đức Chúa Trời sẽ trị vì từ Giê-ru-sa-lem đời đời.

Câu 9-13 - Kế đó vị tiên tri hướng sự chú ý của ông đến thời kỳ hiện tại và sự lưu đày đi Ba-by-lôn sắp xảy đến. Điều này rất có thể đã được ứng nghiệm bởi Nê-bu-cát-nết -sa. Câu 11-13 dường như mô tả các dân tộc trên thế giới hợp lại chống Y-sơ-ra-ên vào lúc diễn ra trận chiến Ha-ma-ghê-đôn. Lúc đó các dân tộc trên thế giới sẽ không nhận biết rằng tất cả những điều này đều nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời để phục hồi Y-sơ-ra-ên và vương quốc của Ngài.

Câu 14 - “Hỡi nữ đội” nhằm ám chỉ Giu-đa bởi vì những băng đảng được thuê mướn để hành nghề cướp giựt và làm đổ máu trên đường phố. Từ “đội” hầu như luôn được dùng chỉ về các băng đảng như thế. Giờ đây họ được kêu gọi để chống lại kẻ xâm lược sắp đến của người Palestine. Kẻ xâm lược ở đây có thê là viên tướng La mã đã triệt phá thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SC vì đây là sức mạnh duy nhất đã công hãm Giê-ru-sa-lem trong suốt thời gian của sự hiện đến lần thứ nhất của Đấng Mê-si, là Đấng phán xét Y-sơ-ra-ên và tất cả mọi người, khi Ngài bị vả vào má (Mat 27:30).

Đoạn 5

Câu 1 - nói tiên tri một cách chính xác nơi sanh của Đấng Mê-si-a là Đấng mà một ngày kia sẽ cai trị Y-sơ-ra-ên và là Đấng đời đời vô cùng.

Câu 2 - Câu 2-5 rất khó hiểu. Các nhà giải kinh không đồng ý đối với thời kỳ mà những câu này mô tả, có thể chúng hàm ý liên hệ đến cả thời kỳ của Mi-chê lẫn một thời kỳ chưa xảy đến. Về câu 2: một số người nghĩ rằng câu này nói đến thời kỳ cuối cùng khi Y-sơ-ra-ên bị “từ bỏ” trong một thời gian vì đã khước từ Đấng Mê-si-a. Giờ đây họ đang ‘trong cơn đau đẻ’ để ‘sanh nở.’ Cũng có sự bất đồng về những gì mà Y-sơ-ra-ên đang ‘cố gắng khó nhọc’ (hay ‘trong cơn đau đẻ’) để ‘tạo dựng nên‘ (‘sanh nở’); hoặc đó là Đấng Christ, hội thánh, hay là sự sống mới của chính dân tộc Y-sơ-ra-ên. “Kẻ sót lại của anh em Ngài” dường như là những kẻ sót lại của Giu-đa, từ dòng dõi đó Đấng Christ đã ra đời; “sẽ trở về với con cái Y-sơ-ra-ên” có thể có nghĩa là cả 12 chi phái sẽ hiệp lại với nhau như là một.

Đối với tôi lời giải nghĩa đơn giản nhất sẽ là: Đức Chúa Trời sẽ giao Giu-đa cho Ba-by-lôn bắt làm phu tù cho đến khi họ đau đớn khó nhọc (suốt 70 năm trong cảnh lưu đày) để có được lòng ăn năn, rồi những kẻ còn sót lại của Giu-đa sẽ cùng với con cái của Y-sơ-ra-ên trở về Giê-ru-sa-lem.

Câu 3-5 - Đấng Mê-si-a sẽ làm lớn cho đến các đầu cùng đất và đem lại sự hòa bình. Còn về dân A-si-ri sẽ đến trong xứ Y-sơ-ra-ên (nhiều sách chú giải không đồng ý với nhau về điều này), một số người tin là câu này ám chỉ nhân vật Anti-Christ sẽ chiếm lấy Giê-ru-sa-lem, điều mà A-si-ri không hề làm trước đó. Vào lúc này nhiều người sẽ được dấy lên để chống lại Anti-Christ. Chúng ta không biết những người này là ai nhưng dường như câu 5 có ý nói rằng những người này sẽ chiến thắng Anti-Christ và Ba-by-lôn (Nim-rốt). Có thể họ là những người lãnh đạo của đạo quân Y-sơ-ra-ên của Chúa trong ngày của trận chiến Ha-ma-ghê-đôn. Phần cuối của câu 6 nói rằng “Ngài,” đề cập đến Đấng Christ (“chính Ngài sẽ làm sự bình an” câu 5), sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi người A-si-ri, Anti-Christ, khi Anti-Christ đến trong đất Y-sơ-ra-ê và giày đạp trong bờ cõi của Y-sơ-ra-ên.

Câu 7-15 - Nói đến sự phục hồi của Y-sơ-ra-ên và sự hủy diệt kẻ thù của họ. Cất đi sức mạnh của các dân, phá đổ mọi đồn luỹ của họ, cất bỏ mọi hình thức phù phép, đồng bóng, và tận diệt các thần tượng của họ, khi Đức Chúa Trời đem sự đoán phạt của Ngài đến.

Đoạn 6

Câu 1-4 - Ở đây Mi-chê mô tả một tòa án. Đức Chúa Trời, Vị Quan án, rao báo cho dân sự Ngài biết điều Ngài đòi hỏi nơi họ và nhắc lại tất cả những cách thức họ đã sai phạm đối với Ngài và những người khác. Đức Chúa Trời kêu gọi các đồi núi xác nhận tội lỗi của họ. Đồi núi sẽ là những người làm chứng tuyệt vời, vì chính tại những nơi cao dân sự đã lập những bàn thờ ngoại giáo và dâng tế lễ cho các tà thần (I Vua 14:23; Giê 17:2, 3; Êxe 20:28). Dân sự sẽ không thể nào trả lời được câu hỏi này bởi Đức Chúa Trời đã chẳng làm điều gì sai. Thực tế, Đức Chúa Trời đã vô cùng nhẫn nại đối với họ, Ngài luôn luôn yêu thương dẫn dắt họ và cho họ mọi cơ hội để trở lại với Ngài.

Câu 5-8 - Đức Chúa Trời nhắc họ nhớ lại phước lành và sự chu cấp của Ngài trong quá khứ khi Ba-lác cố nhờ Ba-la-am rủa sả Y-sơ-ra-ên nhưng miệng ông chỉ thốt ra lời chúc phước. Ngài không phải là một Đức Chúa Trời đòi hỏi quá nhiều nơi dân Ngài, họ chỉ cần làm điều công bình, ưa thích sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường trước mặt Ngài mà thôi.

Câu 9-16 - Đức Chúa Trời kêu lên nghịch cùng dân Ngài và người khôn ngoan sẽ nghe. Sau đó, Ngài kể ra tội lỗi của họ:  
\* Tích chứa của cải gian ác  
\* Lường non  
\* Cân gian  
\* Sử dụng những trái cân giả  
\* Bạo lực  
\* Nói dối  
\* Phỉnh gạt  
\* Giữ những luật lệ của Ôm-ri và các việc làm của A-háp.

Vì tất cả những điều này Đức Chúa Trời sẽ đem đến bịnh tật và sự hoang vu. Họ sẽ không tìm được sự thỏa lòng hoặc sự giải cứu. Giữ các luật lệ của Ôm-ri và các việc làm của A-háp liên quan tới việc Y-sơ-ra-ên tiếp tục thờ lạy hình tượng. Cha và con bước đi trong tội lỗi của Giê-rô-bô-am và họ tệ hại hơn bất cứ ai đã từng sống trước họ.

Đoạn 7

Câu 1-6 - Đoạn này bắt đầu trong sự buồn rầu (Mi-chê 7:16) và kết thúc trong hy vọng (7:8-20). Mi-chê nhìn thấy một xã hội thối nát chung quanh ông. Những người lãnh đạo đòi hỏi quà cáp; các quan xét nhận của hối lộ; sự thối nát ở cùng khắp. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa dắt đưa dân sự ra khỏi bóng tối của tội lỗi và vào trong sự sáng. Rồi dân sự sẽ ngợi khen Ngài vì sự thành tín của Ngài. Duy có Đức Chúa Trời là trọn vẹn thành tín. Mi-chê không thể tìm thấy một người công bình ở bất cứ nơi nào trong xứ. Tội lỗi nói chung đã tác động đến những nhà lãnh đạo chính quyền và toàn xã hội. Sự lừa dối và không chân thật thậm chí đã hủy hoại gia đình vốn là cốt lõi của xã hội. Kết quả là, cách duy nhất còn lại để thanh tẩy dân sự là sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ đem dân tộc này trở lại với Đức Chúa Trời và phục hồi họ từ bên trong đến bên ngoài.

Câu 7-10 - Mi-chê bày tỏ đức tin lớn nơi Đức Chúa Trời về phương diện cá nhân (7:7) và đại diện cho Y-sơ-ra-ên khi ông công bố rằng:  
\* ông sẽ chờ đợi Đức Chúa Trời bởi vì Đức Chúa Trời sẽ nghe và cứu giúp khi cần.  
\* Đức Chúa Trời sẽ đem dân sự của Ngài vượt qua các thời kỳ khó khăn.  
\* Y-sơ-ra-ên phải nhẫn nại khi chịu hình phạt vì Đức Chúa Trời sẽ đem họ ra khỏi sự tối tăm, kẻ thù của họ sẽ bị trừng phạt.

Câu 11-13 - Những câu này đề cập đến sự hội hiệp lại của Y-sơ-ra-ên, từng người một, từ mọi xứ sở trở về vùng đất của riêng họ nơi họ sẽ được Đấng Mê-si ban phước đời đời.

Câu 14-20 - Câu 14 là lời cầu nguyện của Mi-chê cầu xin Đức Chúa Trời làm người chăn của họ và cai quản họ như ngày xưa. Sau đó, Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của Mi-chê bằng cách hứa ban nhiều phước hạnh cho Y-sơ-ra-ên và đoán phạt kẻ thù của họ. Câu 18-20 tôn cao các phẩm tính của Đức Chúa Trời là Đấng không giống thần nào khác và sẽ làm ứng nghiệm tất cả mọi điều Ngài đã hứa.

**NA-HUM**

NA-HUM có nghĩa là “an ủi ”  
Người ta không biết nhiều về Na-hum. Ông xuất thân từ thánh phố Ên-cốt.

ĐƯỢC VIẾT CHO : Giu-đa liên hệ đến Ni-ni-ve

THỜI ĐIỂM : TRƯỚC KHI BỊ LƯU ĐÀY

 II Vua 21:1-23:37 ; 650-620 TC  
Các đời vua: Ma-na-se, Am-môn, Giô-si-a

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Để an ủi Giu-đa, bằng cách mô tả sự công bình của Đức Chúa Trời trong việc đoán phạt Ni-ni-ve.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Sự công bình của Đức Chúa Trời.  
-Đức Chúa Trời là Công bình.  
-Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

Chúng ta thấy Đấng Christ là Đấng phán xét và báo thù những kẻ thù nghịch Ngài.

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH NA-HUM

Đoạn 1 - Chúng ta thấy sự đoán phạt của Đức Chúa Trời được công bố

Câu 1-6 - Đây là sự đoán phạt Ni-ni-ve như đã thấy trong khải tượng của Na-hum ở Ên-cốt. Ên-cốt là một ngôi làng ở cách Ni-ni-ve 24 dặm về phía Bắc (DB). Cơn giận của Đức Chúa Trời sẽ đổ trên kẻ thù của Ngài. Ngài nhịn nhục lâu dài và công bình trong những sự đoán xét của Ngài. Ngài có mọi uy quyền, không sức mạnh nào có thể chống lại Ngài.

Câu 7-8 - Đức Chúa Trời biết những người đang đặt lòng tin cậy nơi Ngài, mọi kẻ khác đều là kẻ thù nghịch của Ngài và họ chỉ biết sự tối tăm. Điều này cho thấy rằng cư dân của thành Ni-ni-ve không tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.

Câu 9-14 - Cư dân Ni-ni-ve sẽ lập mưu gì nghịch cùng Chúa? Sự hủy diệt sẽ hoàn tất trong lần thứ nhất, không cần đến lần thứ hai. Họ sẽ bị thiêu hủy như rơm rạ khô bị đốt cháy trong lửa. Câu 11 nhằm ám chỉ San-chê-ríp là kẻ đã xâm chiếm Giu-đa trong thời của Sê-đê-kia. Dầu đạo binh của A-si-ri rất đông nhưng họ đã bị tiêu diệt khi đi qua Giu-đa. Dầu San-chê-ríp đã làm khổ Giu-đa nhưng họ sẽ không còn làm khổ Giu-đa nữa. Đức Chúa Trời sẽ bẻ gãy ách của A-si-ri khỏi Giu-đa và kết thúc triều đại của San-chê-ríp cùng các thần tượng của A-si-ri.

Câu 15 - Nói đến những người rao tin lành thật tốt đẹp biết bao và lời hứa rằng sẽ đến lúc kẻ gian ác sẽ không còn đi ngang qua Giu-đa nữa. Có thể lắm câu này nhằm ám chỉ thời kỳ Thiên hy niên.

Đoạn 2 - Mô tả sự đoán phạt

Câu 1-2 - Đoạn này tiên tri về những sự kiện xảy ra vào năm 612 TC, khi đạo quân liên hợp của Mê-đi và Ba-by-lôn đã cướp phá thành Ni-ni-ve là thành dường như không thể nào đánh chiếm được. Nhà tiên tri kêu gọi Ni-ni-ve chuẩn bị cho sự vây hãm vì Đức Giê-hô-va sắp sửa phục hồi nhà Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên vốn đã từng bị hủy phá.

Câu 3-6 - Những chiếc khiên của đạo binh Mê-đi - Ba-by-lôn được nhuộm màu đỏ; các chiến binh mặc quân phục màu đỏ điều. Những chiến xa lóe lên ánh thép dưới ánh mặt trời, với những bánh xe chạy nhanh như chớp và tóe lửa khi va chạm vào đá trên đường đi, nhưng trông tựa như những tia chớp và những ngọn đuốc trên chiến trường. Vua A-si-ri, thủ phủ là Ni-ni-ve, trông cậy vào sự phòng thủ của mình. Câu 6 được Dake giải nghĩa, câu này cũng giải nghĩa Na 1:8 cơn lụt làm cho Ni-ni-ve sụp đổ. Truyền thuyết nói rằng có lời tiên tri được lưu truyền từ tổ phụ của họ rằng Ni-ni-ve sẽ không bị chiếm cho đến khi một con sông trở thành kẻ thù của thành này trước tiên. Việc này xảy ra vào năm thứ ba khi Ni-ni-ve bị vây hãm, sông Khusuz và con kinh dẫn đến sông Tigrơs chảy ngang qua thành bị tràn bờ do mưa lũ đã quét đi một phần tường của thành phố, và qua lối này những kẻ xâm lược đã xông vào chiếm lấy thành. Vua của Ni-ni-ve tưởng rằng lời tiên tri đang được ứng nghiệm nên đã từ bỏ mọi hy vọng trốn thoát, vua xây một giàn hỏa thiêu lớn trong lâu đài và thiêu các cung phi, các hoạn quan của mình và rồi tự thiêu. Điều này cũng giải thích việc thiêu hủy lâu đài (câu 8) và ngọn lửa 3:13, 15.

Câu 7-9 - Hoàng hậu Huzzab thoát khỏi sự hỏa thiêu. Chúng ta cũng thấy những người khác trong thành cố thoát khỏi sự tấn công. Có nhiều chiến lợi phẩm đã được lấy đi vì Ni-ni-ve là một thành phố giàu có.

Câu 10-13 - Ni-ni-ve bị hủy diệt, không gì còn lại. Ni-ni-ve được mô tả như một hang sư tử nơi chúng sống trong sự an toàn và bảo đảm, có tất cả những gì chúng muốn hoặc cần, nhưng giờ là chốn điêu tàn. Các sư tử đã bị tiêu diêt bởi quyền năng của Đức Chúa Trời là Đấng đã tự dấy lên nghịch cùng Ni-ni-ve.

Đoạn 3 - Khốn thay cho thành của các ngươi - các ngươi là một thành đổ máu.

Câu 1-7 - Ni-ni-ve đã dùng vẻ đẹp, uy tín và sức mạnh của nó để cám dỗ các dân tộc khác. Giống như một kỵ nữ, nó cám dỗ họ vào những tình bạn giả dối. Rồi khi các dân tộc khác đã yên nghỉ, cho rằng A-si-ri là một bạn hữu thì A-si-ri lại hủy diệt và cướp bóc họ. Tuy đẹp đẽ và hấp dẫn bề ngoài, song Ni-ni-ve lại độc ác và dối trá ở bề trong.

Đức Chúa Trời đã tự dấy lên nghịch cùng Ni-ni-ve, và sẽ phô bày sự giả dối của nó khiến cho nó bị hủy diệt và nhục nhã. Tất cả điều này xảy ra khoảng 100 năm sau khi thành phố này được tha thứ và trở lại với Đức Chúa Trời trong thời của Giô-na. Vì thế, ước muốn của Giô-na đã trở thành sự thật nhưng không phải trong thời của ông.

Câu 8-13 - Ý ở đây nói rằng A-si-ri đã chiếm một thành phố của Ai-cập được gọi là “Nô,” một số người gọi là Ti-bê (Thebes), nằm trên đường bành trướng của A-si-ri về phía Nam. Đức Chúa Trời đang hỏi A-si-ri là liệu họ có cho rằng mình tốt hơn “Nô” chút nào không? Câu trả lời là không! A-si-ri suy đồi về mặt đạo đức y như “Nô,” vì thế không còn có thể nhận được sự tha thứ hay được Đức Chúa Trời tỏ lòng thương xót nữa.

Câu 14-19 - Tại đây chúng ta thấy Ni-ni-ve sẽ phải sửa soạn chính mình vì sự đoán phạt sắp sửa đổ trên họ. Những người thoát khỏi sẽ bị tản lạc trên các núi đồi không được nhóm hiệp lại. Không có cách nào thoát được và những kẻ nghe nói về sự hủy diệt của A-si-ri sẽ vui mừng.

**SÔ-PHÔ-NI**

SÔ-PHÔ-NI có nghĩa là “được che giấu bởi Đức Giê-hô-va ”  
Dân sự bị “mù mờ” về mặt thuộc linh. Một trong những quyển sách cuối cùng trước Thời kỳ bị Lưu đày. Sô-phô-ni là một tiên tri thuộc dòng dõi hoàng tộc

THỜI ĐIỂM: 630-621 TC

Các đời vua: Ma-na-se, Am-môn, Giô-si-a

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Cảnh cáo Giu-đa về sự diệt vong sắp xảy ra trên họ và trên các dân tộc khác. Lời kêu gọi ăn năn.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Đức Chúa Trời bày tỏ sự thánh khiết và công bình của Ngài bằng cách đoán phạt Giu-đa.  
-Đức Chúa Trời sẽ phục hồi.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Cứu Chúa được giới thiệu là Đức Giê-hô-va ở trong Y-sơ-ra-ên - Sô 3:5  
-Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên.

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH SÔ-PHÔ-NI

Đoạn 1

Câu 1 - Ông là chít của Ê-xê-chia (dòng dõi hoàng tộc)

Câu 2-6 - Ông nói đến việc Giu-đa bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn sắp xảy đến. Xứ sở của họ sẽ bị hoang vu. “Mọi sự ngăn trở” ý nói những thần tượng của họ sẽ bị dẹp bỏ. “Cherarims” đề cập đến các thầy tế lễ của những nơi cao. Malcham (vua được tôn làm thần) là một thần tượng khác. Vì thế, mọi kẻ xây bỏ Đức Chúa Trời hoặc những kẻ không bao giờ đến với Đức Chúa Trời sẽ bị trừ diệt.

Câu 7-13 - Đức Giê-hô-va đã sửa soạn một của lễ, và giờ đây mời các tân khách Ngài đến tham dự. ***“Những kẻ mặc áo lạ”*** là những kẻ mặc áo của người ngoại và không mặc trang phục có những dấu riêng biệt của dân tộc Giu-đa. Câu 10 “cửa cá” nằm ở tường thành phía Bắc. Tất cả những người Giu-đa nói rằng Đức Chúa Trời sẽ không làm như Ngài nói sẽ nếm biết sự đoán phạt của Đức Giê-hô-va. Họ sẽ xây nhà mà không ở được, trồng nho mà không được uống rượu.

Câu 14-18 - Đoạn này ám chỉ “ngày lớn của Chúa” đang nói đến sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Chắc chắn sự ám chỉ ở đây có nghĩa đôi vì nó mô tả sự đoán phạt sắp đổ xuống trên Giu-đa nhưng cũng mô tả sự đoán xét trong tương lai của Đấng Christ chống lại các dân tộc.

Đoạn 2 - Kêu gọi họ Ăn năn

Câu 1-3 - Sô-phô-ni kêu gọi dân sự tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi còn thời gian để họ có thể được tha thứ trong ngày phán xét.

Câu 4-7 - Đây là lời cảnh cáo dân Phi-li-tin về sự đoán phạt sắp xảy ra của Đức Chúa Trời.

Câu 8-11 - Mô-áp và Am-môn đã cố gắng mở rộng biên giới của họ gây sự tổn hại cho Giu-đa. Vì thế, trong sự đoán phạt Đức Chúa Trời sẽ ban đất của họ cho dân Ngài. Dân Mô-áp và Am-môn sẽ bị diệt vong, mọi thần tượng của họ sẽ bị hủy phá và lời hứa rằng một ngày kia mọi người sẽ thờ phượng một mình Đức Giê-hô-va mà thôi.

Câu 12-15 - câu 12 tiên tri về sự hủy diệt Ê-thi-ô-bi. Phần cuối của đoạn đề cập đến sự hủy diệt A-si-ri. Nó sẽ trở thành nơi hoang phế là nơi ở của dã thú. Sự kiêu ngạo của Ni-ni-ve sẽ bị hạ xuống và sự điêu tàn của nó sẽ trở thành trò cười cho những kẻ đi ngang qua đó.

Đoạn 3 - Sự sửa phạt kế đó là Tin tức Tốt lành

Câu 1-7 - Tai họa được công bố trên Giu-đa bởi vì họ không nghe theo Đức Chúa Trời của họ cũng không vâng theo sự sửa dạy của Ngài. Họ không tin cậy Đức Chúa Trời. Giới lãnh đạo của họ thối nát. Các tiên tri giả và các thầy tế lễ đang làm ô uế nơi thánh và đang vi phạm các luật lệ thánh. Đức Chúa Trời soi rọi ánh sáng của Ngài trên tội lỗi của họ nhưng họ không biết hổ thẹn. Có lẽ bạn nghĩ rằng Giu-đa sẽ thấy sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên các dân tộc khác mà sợ sự đoán phạt của Ngài. Nhưng thay vì vậy họ đã dậy sớm để phạm tội.

Câu 8-10 - câu 8 nói về tương lai. Câu này mô tả ngày mà Đức Chúa Trời đoán xét mọi dân tộc vì họ đi theo các thần khác. Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một dân tộc là những kẻ sẽ đi theo Ngài và kêu cầu Ngài. Một dân tộc có tấm lòng phục vụ Ngài bao gồm cả Y-sơ-ra-ên.

Câu 11-13 - Trong ngày đoán xét Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch khỏi Giu-đa tất cả những kẻ hãnh diện về các thần tượng giả dối của họ. Những gì còn lại sẽ là một dân tộc khiêm nhường tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, họ sẽ không phạm tội hay nói dối nhưng sẽ là một dân tộc sống trong hòa bình và an lạc.

Câu 14-20 - Khi Đức Giê-hô-va ở giữa dân Ngài thì đó sẽ là một ngày của sự vui mừng. Dân Ngài sẽ không còn làm điều ác nữa và họ sẽ nếm biết sự vui mừng của Đức Giê-hô-va và phước hạnh của Ngài. Ngài sẽ phục hồi Y-sơ-ra-ên theo như những gì Ngài đã hứa với họ. Không còn đau buồn hay hổ thẹn nữa, giờ đây chỉ có sự ngợi khen của các dân tộc khi Đức Chúa Trời đem họ ra khỏi cảnh phu tù và làm cho danh họ trở nên lớn trên khắp đất.

**HA-BA-CÚC**

HA-BA-CÚC có nghĩa là “nắm lấy ”  
Ông là người cùng thời với Sô-phô-ni và Giê-rê-mi. Hình như ông xuất thân từ một gia đình thầy tế lễ

THỜI ĐIỂM : 620-605 TC

II Các Vua 22-24  
Người ta tin rằng sách được viết ra sau khi Giô-si-a tìm được ***“quyển sách Luật pháp”.*** Sự phục hưng đã đến và rồi Giu-đa đã trở lại tình trạng bội đạo.

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Cho thấy Đức Chúa Trời sửa phạt con cái Ngài cũng như sự công bình Thánh khiết của Ngài thắng hơn kẻ thù nghịch Ngài như thế nào.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.  
-Dạy rằng sự công bình chỉ bởi đức tin.  
-Cho chúng ta thấy quyền tối thượng và sự quan phòng của Đức Chúa Trời.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Đấng Mê-si-a là Đấng Thánh - Hab 1:12  
-Cho thấy Đấng Mê-si-a là Đấng xưng công bình - 2:4  
-Ngài là Đấng sẽ làm cho đất đầy dẫy sự nhìn biết về vinh quang của Đức Chúa Trời - 2:14

CHỦ ĐỀ CHÍNH : Sự công bình và Cách thức Đức Chúa Trời sửa phạt

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH HA-BA-CÚC

Đoạn 1 - Mở đầu bằng sự kêu van với Chúa

Ha-ba-cúc sống ở Giu-đa trong thời trị vì của Giê-hô-gia-kim (II Vua 23:36-24:5). Ông nói tiên tri vào khoảng thời gian giữa sự sụp đổ của Ni-ni-ve (thủ đô của A-si-ri) vào năm 612 T.C. và sự xâm lược Giu-đa của người Ba-by-lôn vào năm 588 T.C. Do tình trạng hỗn loạn của A-si-ri, Ba-by-lôn đang trở thành cường quốc thế giới có ưu thế hơn. Sách này ghi lại cuộc đối thoại của vị tiên tri với Đức Chúa Trời liên quan đến các câu hỏi: Tạo sao Đức Chúa Trời thường dường như thờ ơ đối với điều ác? và Tại sao những kẻ gian ác dường như cứ sống trong tình trạng không hề bị hình phạt? Trong khi các sách tiên tri khác đem lời của Đức Chúa Trời cho con người, sách này đặt những câu hỏi của con người với Đức Chúa Trời.

Câu 1-4 - Ha-ba-cúc nghĩ rằng Đức Giê-hô-va không đang thấy hoặc đang lắng nghe. Tại sao Chúa lại như vậy? Ha-ba-cúc buồn rầu đối với sự băng hoại mà ông nhìn thấy trong Giu-đa và rõ ràng là ông đã cầu hỏi Đức Chúa Trời về điều này trong một thời gian và tự hỏi tại sao Ngài không đáp lời cầu nguyện của ông.

Câu 5-11 - Đức Chúa Trời bảo dân cư thành Giê-ru-sa-lem cuối cùng sẽ kinh ngạc trước những gì Ngài sắp sửa làm. Thật ra, người ta sẽ thấy một loạt các sự kiện không thể tin được:   
· Vương quốc độc lập và phồn thịnh của họ là Giu-đa thình lình sẽ trở thành một nước chư hầu.

· Ai-cập, một cường quốc thế giới trong nhiều thế kỷ, sẽ bị chà nát hầu như trong một sớm một chiều.

· Ni-ni-ve, thủ đô của Đế Quốc A-si-ri, sẽ bị cướp phá tan hoang đến nỗi người ta sẽ quên sự hiện diện của nó trước đó.

· Người Ba-by-lôn sẽ vươn lên nắm lấy quyền lực. Dầu những lời này thật lạ lùng, người ta đã thấy nó ứng nghiệm trong quãng đời của họ.

· Đức Chúa Trời sẽ dấy Ba-by-lôn lên, một dân tộc hung ác mà chắc chắn Giu-đa thấy còn tệ hại hơn họ nhiều. Thế nhưng Đức Chúa Trời sẽ dùng Ba-by-lôn để hoàn thành mục đích của Ngài tại Giu-đa. Ba-by-lôn được Đức Chúa Trời mô tả là một kẻ thù dữ tợn sẽ chiếm lấy Giu-đa bằng cách “đắp lũy.” Câu 10 nói đến những ụ đất dựa vào vách thành để tạo thành một bờ dốc thoai thoải nhờ đó họ có thể tiến vào thành. Trong chiến thắng này, Nê-bu-cát-nết-sa sẽ quy chiến thắng cho các thần của ông đã thắng các thần của Giu-đa, đây là thói tục phổ biến của các dân ngoại khi họ thắng trận.

Câu 12-17 - Ha-ba-cúc giờ đây nói đến sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời của Ha-ba-cúc như thế nào. Ông cũng bày tỏ niềm tin vào sự bất tử của linh hồn khi nói rằng “chúng tôi sẽ không chết.” Nhà tiên tri cũng nhìn thấy điều này như là một sự đoán phạt để sửa dạy dân Giu-đa. Ông chất vấn rằng làm thế nào Đức Chúa Trời là Đấng Thánh lại có thể nhìn xem sự gian ác của dân Ngài. Dân sự dường như đang dâng tế lễ và sự ca ngợi lên cho các thần tượng của họ vì đã thành công trong việc đánh bắt cá. Ha-ba-cúc nhận biết rằng việc thờ lạy thần tượng đang khiến cho nhiều dân tộc bị diệt vong.

Đoạn 2 - Chúa Đáp lời

Câu 1 - Người canh và tháp canh, thường được các tiên tri sử dụng để bày tỏ một thái độ trông đợi (Ê-sai 21:8, 11; Giê 6:17; Êxe 3:17), là những hình ảnh về thái độ của Ha-ba-cúc nhẫn nại chờ đợi sự trả lời của Đức Chúa Trời. Những tháp canh bằng đá được xây trên các tường thành hoặc các thành lũy để người canh có thể trông thấy những người (kẻ thù hoặc các sứ giả) đang tiến đến gần thành phố của họ trong lúc còn ở đàng xa. Các tháp canh cũng được dựng lên trong các vườn nho để giúp canh chừng nho đang chín (Ê-sai 5:2). Ha-ba-cúc muốn ở một vị thế tốt nhất để tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Câu 2-3 - Đoạn này ghi lại những lời giải đáp của Đức Chúa Trời cho các câu hỏi của Ha-ba-cúc.   
· Điều ác sẽ thắng hơn trong bao lâu (Hab 1:2, 6)?   
· Tại sao Ba-by-lôn được chọn để trừng phạt Giu-đa? (1:13)

Đức Chúa Trời phán rằng sự đoán phạt dầu chậm đến nhưng chắc chắn sẽ đến. Dầu Đức Chúa Trời sử dụng Ba-by-lôn chống lại Giu-đa, Chúa cũng biết tội lỗi của Ba-by-lôn và sẽ trừng phạt họ khi đến kỳ hạn.

Cây 4 - Những người Ba-by-lôn gian ác tin vào chính mình và sẽ bị sa ngã; nhưng người công bình sống bởi đức tin và tin cậy Đức Chúa Trời. Câu này đã khích lệ vô số Cơ đốc nhân. Phao-lô trích dẫn nó trong Rô 1:17 và Gal 3:11. Trước giả sách Hê-bê-rơ trích dẫn câu này trong Hêb 10:38, ngay trước chương nổi tiếng luận về đức tin. Và nó giúp ích cho mọi Cơ đốc nhân là những người phải trải qua những lúc khó khăn mà không thấy dấu hiệu của sự hy vọng. Cơ đốc nhân phải tin rằng Đức Chúa Trời đang điều khiển mọi sự theo mục đích của Ngài.

Câu 5-8 - Tại đây chúng ta thấy kẻ kiêu ngạo tiếp tục thêm lên những gì họ có mà vẫn không thỏa mãn. Khốn cho những kẻ làm giàu thêm lên bằng cách chiếm lấy những cái không phải là của mình. Có lẽ Ba-by-lôn là đối tượng ở đây và nó sẽ chống lại Giu-đa trong sự kiêu ngạo của nó, đoạt lấy những gì không phải là của nó, song chính nó sẽ bị cướp phá vì cớ sự hung bạo của mình.

Năm lý do vì sao Đức Chúa Trời sẽ làm một điều gì đó:  
\* Vì cớ những tham vọng ích kỷ của họ - câu 5-8  
\* Vì cớ sự tham lam của họ - câu 9-11  
\* Vì cớ sự nhẫn tâm của họ - câu 12-14  
\* Vì cớ những sự trụy lạc của họ (sự say sưa và đời sống tội lỗi hàng ngày của họ) - câu 15-17  
\* Vì cớ sự thờ lạy hình tượng của họ - câu 18-19

Câu 9-13 - Sự giàu có của Ba-by-lôn xuất phát từ sự bất hạnh của người khác, nhưng sự giàu có này sẽ chỉ là nhiên liệu cho ngọn lửa. Các nạn nhân và các thành phố của họ sẽ kêu la nghịch cùng Ba-by-lôn. Tiền không phải là điều ác, nhưng Đức Chúa Trời lên án lòng ham mê sự giàu và những phương tiện gian ác để thu đoạt tiền bạc (I Tim 6:10).

Câu 14-19 - Câu 14 sẽ được ứng nghiệm trong Thiên hy niên khi sự hiện diện của Chúa được bày tỏ trên đất. Nhưng khốn thay cho những ai say vì rượu mạnh để rồi phải hổ thẹn như một người chưa chịu cắt bì. Kết cuộc của họ là sự bạo ngược. Khốn thay cho những người ưa thích các thần tượng bằng gỗ và bằng đá tựa như sống song chẳng có chút hơi thở nào ở trong.

Câu 20 - Thần tượng không có sự sống, không có tính cách người, không có quyền lực; chúng chỉ là những khúc gỗ rỗng hoặc đá. Các đền miếu xây cho các thần tượng cũng trống rỗng, không ai sống ở đó. Nhưng Chúa ở trong Đền thờ của Ngài. Ngài thực hữu, sống động và đầy năng quyền. Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và trọn vẹn. Những kẻ thờ lạy thần tượng ra lệnh cho các thần tượng của họ cứu họ, nhưng chúng ta là những người thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống đến với Ngài trong sự yên lặng với lòng kính sợ và tôn sùng. Chúng ta nhận thức rằng Ngài đang tể trị và Ngài biết những gì Ngài đang làm. Các thần tượng câm lặng bởi vì chúng không thể trả lời. Trái lại, Đức Chúa Trời hằng sống phán dạy qua Lời Ngài.

Đoạn 3 - Ha-ba-cúc Cầu nguyện

Câu 1-2 - Ha-ba-cúc ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài giải đáp các câu hỏi của ông. Điều ác sẽ không chiến thắng mãi mãi; Đức Chúa Trời đang tể trị, và chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy Ngài sẽ xác chứng ai là những người trung tín với Ngài. Chúng ta phải kiên nhẫn đợi chờ Ngài hành động (Hab 3:16). Ha-ba-cúc biết rằng Đức Chúa Trời sắp sửa phạt dân Giu-đa và đây không phải là một kinh nghiệm thú vị. Nhưng Ha-ba-cúc đã nhận lãnh ý chỉ của Đức Chúa Trời, ông cầu xin sự giúp đỡ và lòng nhân từ của Ngài. Ha-ba-cúc không cầu xin thoát khỏi sự sửa phạt, song ông chấp nhận sự thật rằng Giu-đa cần học một bài học.

Câu 3-15 - mô tả sự vĩ đại của Đức Chúa Trời

Câu 16-19 - Ha-ba-cúc bị choáng ngợp bởi những gì ông nghe thấy, từ đó ông ý thức được sự tầm thường của chính mình trước sự hiện diện đáng kinh sợ của Đức Chúa Trời quyền năng. Dầu ông biết việc thất mùa và cái chết của bầy gia súc sẽ tàn phá Giu-đa, tuy vậy ông vẫn xác định rằng ngay cả trong những lúc đói khổ và mất mát, ông sẽ vẫn vui mừng trong Đức Giê-hô-va. Cảm xúc của Ha-ba-cúc không bị điều khiển bởi những biến cố xảy ra chung quanh ông nhưng bởi đức tin nơi khả năng của Đức Chúa Trời để ban cho ông sức mạnh. Đức Chúa Trời sẽ ban cho những kẻ theo Ngài sức mạnh và sự tin quyết trong những lúc khó khăn. Họ sẽ chạy với đôi chơn vững chắc như những con hươu băng qua những vùng đất gồ ghề và hiểm nguy. Chú thích cuối cùng dành cho người nhạc trưởng sẽ được dùng khi đoạn này được hát như một thi thiên trong sự thờ phượng tại Đền thờ.

Ha-ba-cúc đã hỏi Đức Chúa Trời tại sao kẻ ác được thịnh vượng trong khi người công bình phải chịu đau khổ. Câu trả lời của Đức Chúa Trời: đến cuối cùng thì không hề như vậy. Ha-ba-cúc đã thấy được những giới hạn của chính ông tương phản với quyền năng vô hạn và sự cầm quyền của Đức Chúa Trời trên mọi biến cố trên thế giới. Đức Chúa Trời hằng sống và Ngài đang kiểm soát thế giới và mọi diễn biến xảy ra trên thế giới. Chúng ta không thể thấy được tất cả những gì Đức Chúa Trời đang làm và chúng ta cũng không thể thấy được tất cả những gì Đức Chúa Trời sẽ làm. Nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng Ngài là Đức Chúa Trời và sẽ làm những điều đúng. Biết được điều này có thể đem lại cho chúng ta sự tin quyết và hy vọng trong thế giới rối rắm khó hiểu này.

**A-GHÊ**

A-GHÊ có nghĩa là “Lễ hội ” (có thể là ông đã sinh ra trong một dịp lễ hội)  
A-ghê là quyển sách ngắn thứ nhì của Cựu Ước.

THỜI ĐIỂM: 520 TC Sau khi bị Lưu đày.  
Xô-rô-ba-bên đang lãnh đạo tại Giu-đa sau khi kết thúc thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn, vua Đa-ri-út I đang cai trị Ba-tư. Trong thời kỳ của Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi (Êxo 1:1-6:22)

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Khuyên giục các dân sót xây dựng lại đền thờ

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho dân Ngài khi họ đặt Ngài trước tiên. Đừng mệt mỏi khi làm lành.

MỤC ĐÍCH CƠ-ĐỐC LUẬN

-Đức Giê-hô-va là sự vinh hiển của đền thờ - A-ghê 2:7-9  
-Ngài là đấng lật đổ vương quốc của thế gian này - 2:22  
-Ngài là ấn tín cho Y-sơ-ra-ên - 2:23

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH A-GHÊ

Đoạn 1 - Hãy xem xét Đường lối các ngươi

Câu 1-2 - Xô-rô-ba-bên, quan trấn thủ xứ Giu-đa và Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, là những nhà lãnh đạo chính trong việc tái thiết Đền thờ. Họ đã lập lại bàn thờ rồi, nhưng công việc xây dựng đền thờ tiến hành chậm chạp. A-ghê sai rao báo một sứ điệp cho những nhà lãnh đạo này và cho những người bị lưu đày ở Ba-by-lôn đã trở về, khích lệ họ hoàn tất việc xây dựng lại Đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.   
Những người Do-thái đã trở về từ Ba-by-lôn vào năm 538 TC để xây dựng lại đền thờ Giê-ru-sa-lem không thể nào hoàn thành công việc của họ vì họ bị kẻ thù ngăn trở. Sự chống đối đã khiến việc tái thiết bị tạm dừng, không công trình nào khác được thực hiện nơi đền thờ trong suốt hơn 15 năm. Vào tháng tám 520 TC, A-ghê rao truyền một sứ điệp để khích lệ dân sự xây dựng lại Đền thờ. A-ghê có lẽ được sinh ra trong thời kỳ làm phu tù ở Ba-by-lôn và trở về Giê-ru-sa-lem cùng với Xô-rô-ba-bên vào năm 538 TC (Êxo 1:1-2:70). A-ghê và Xa-cha-ri, hai nhà tiên tri đã khuyến khích việc xây dựng lại Đền thờ, được đề cập trong Êxo 5:1

Sứ điệp của A-ghê đã xoay họ trở lại và thôi thúc họ nhặt các dụng cụ lên và tiếp tục công việc mà họ đã khởi sự.

Câu 3-6 - Đức Chúa Trời hỏi dân Ngài làm thế nào họ có thể sống trong sự xa hoa trong khi nhà của Ngài thì lại đang bị hoang vu. Đền thờ là trọng điểm của mối tương quan giữa dân Giu-đa với Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn bị xiêu đổ. Thay vì xây dựng lại Đền thờ, dân sự đã dồn mọi sức lực để làm đẹp nhà cửa của riêng mình. Tuy nhiên, họ càng khó nhọc để vun đắp cho bản thân, họ càng có được ít hơn, vì họ không quan tâm đến đời sống thuộc linh của họ. Đối với chúng ta cũng y như vậy. Nếu chúng ta đặt Chúa trên hết, Ngài sẽ cung ứng cho những nhu cầu sâu xa hơn hết của chúng ta. Nếu chúng ta đặt Ngài ở một chỗ nào khác, mọi nỗ lực của chúng ta sẽ ra vô ích. Chỉ chăm lo cho nhu cầu thuộc thể của bạn mà bỏ qua mối tương giao với Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến sự suy sụp.

Vì dân sự không đặt Đức Chúa Trời ưu tiên trong đời sống của họ, công việc của họ đã không kết quả, và những của cải vật chất của họ không làm họ thỏa mãn. Khi họ chăm lo xây dựng và làm đẹp nhà của họ thì phước hạnh của Đức Chúa Trời bị giữ lại bởi vì họ không còn đặt Ngài trên hết. Môi-se đã nói tiên tri rằng hậu quả sẽ xảy đến như vậy nếu họ không quan tâm đến Đức ChúaTrời (Phục 28:38-45).

Câu 7-11 - Đức Chúa Trời bảo dân sự “xem xét lại đường lối của họ.” Phước hạnh của Ngài sẽ bị giữ lại bao lâu mà họ còn tiếp tục chỉ chú tâm vào lợi ích và sự xa xỉ của riêng họ trong khi nhà của Ngài vẫn điêu tàn. Nhưng nếu họ đặt Ngài trước hết trong những gì họ làm thì Ngài sẽ lấy làm vui lòng về công việc của họ và sẽ chúc phước cho họ.

Câu 12-15 - Dân sự dưới sự chỉ đạo của Xô-rô-ba-bên và Giô-suê là thầy tế lễ, đã vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời như A-ghê rao báo. Họ đã chổi dậy để giúp việc xây cất đền thờ và Đức Chúa Trời bảo họ rằng Ngài sẽ ở với họ.

Đoạn 2 - Ba tuần sau - A-ghê nói lời của Đức Chúa Trời

Câu 1-5 - Đức Chúa Trời hỏi những người đã thấy đền thờ trước kia của Sa-lô-môn là nó so sánh thế nào với đền thờ bị đổ nát ở trước mắt họ. Đức Chúa Trời muốn dân sự làm việc cần mẫn nhưng cũng muốn họ biết rằng Ngài đang ở với họ. Ngài nhắc họ về giao ước mà Ngài đã lập với họ khi Ngài đem họ ra khỏi Ai-cập. Ngài không thay đổi giao ước dầu họ đã phá vỡ nó, giao ước vẫn tốt lành theo cái nhìn của Đức Chúa Trời. Giao ước của Ngài không bao giờ dời đổi!

Câu 6-9 - Sự tập trung chuyển từ Đền thờ địa phương đang được tái thiết ở Giê-ru-sa-lem sang sự tể trị toàn cầu của Đấng Mê-si-a ở trên đất. Cụm từ “ít lâu nữa” không bị giới hạn trong bối cảnh lịch sử trước mắt; chúng đề cập đến sự kiểm soát dòng lịch sử của Đức Chúa Trời - Ngài có thể hành động theo thời điểm Ngài chọn lựa.

Khi Đức Chúa Trời hứa làm rúng động mọi dân tộc bằng sự đoán phạt của Ngài, Ngài đang nói đến cả sự đoán phạt hiện tại trên các dân tộc gian ác lẫn sự đoán phạt tương lai trong suốt những ngày sau rốt.

Đức Chúa Trời muốn Đền thờ phải được xây dựng lại, và Ngài đã có vàng bạc để thực hiện việc này, song Ngài cần những đôi tay sẵn sàng. Đức Chúa Trời đã lựa chọn để làm công việc Ngài qua con người. Ngài cung cấp nguồn tài nguyên, nhưng phải có những bàn tay sẵn sàng thực hiện công việc này.

Bốn lời hứa từ Đức Giê-hô-va:  
\* Ta sẽ làm rúng động các nước - câu 7  
\* Sự ao ước của các nước hầu đến - câu 7  
\* Sự vinh quang sẽ lớn hơn - câu 9 (tham khảo II Côr 3:1-18)  
\* Ngài sẽ ban sự bình an - câu 9

Câu 10-19 - Sự thánh khiết là một đức tính riêng biệt, từng người một, nhưng sự ô uế thì lại lây lan, nó có thể chạm đến mọi người.

A-ghê hỏi thầy tế lễ một câu: “Nếu có kẻ gói thịt THÁNH trong chéo áo, và chéo áo mình đụng đến bánh, hoặc vật gì nấu chín, hoặc rượu, hoặc dầu, hay là đồ ăn gì, thì vật đó có nên THÁNH không? Câu trả lời là KHÔNG! Người ta không trở nên THÁNH bằng cách chạm đến một cái gì đó THÁNH. Kế tiếp câu thứ hai hỏi rằng nếu có ai bị xem là ô uế vì đụng đến một xác chết và rồi đụng đến một vật khác, thì liệu vật bị người ô uế đụng đến đó có bị xem là ô uế không? Câu trả lời là CÓ, vật đó sẽ bị ô uế. Từ đó, A-ghê liền áp dụng nguyên tắc này cho Giu-đa. Như những người này bị ô uế vì chạm đến đồ ô uế thể nào thì Giu-đa cũng bị ô uế thể ấy vì thế họ bị rủa sả, bởi đó họ sẽ chỉ thu hoạch khoảng một nửa những gì mà họ thường thu hoạch được. Nhưng giờ đây kể từ ngày họ đặt tảng đá góc nhà của đền thờ, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ và cất đi sự rủa sả.

Họ được phước bởi vì họ vâng theo tiếng của sứ giả Đức Chúa Trời, và phước hạnh bắt đầu vào chính ngày mà họ quyết định vâng lời Đức Chúa Trời và bắt đầu làm việc.

Câu 20-23 - “Sứ điệp cuối cùng của A-ghê, nói cùng Xô-rô-ba-bên, quan trấn thủ của Giu-đa, nhìn nhận rằng ông chỉ là sứ giả đem lời của Đức Giê-hô-va đến.  
Ấn tín được sử dụng để bảo đảm uy quyền và tính xác thực của một bức thư. Nó có tác dụng như một chữ ký khi ấn trong sáp mềm đóng trên một văn kiện viết tay. Đức Chúa Trời đang tái xác nhận và bảo đảm lời hứa của Ngài về một Đấng Mê-si-a qua dòng dõi của Đa-vít (Mat 1:12).

Đức Chúa Trời kết thúc sứ điệp với Xô-rô-ba-bên bằng lời xác nhận tuyệt vời này: “Ta đã đặc biệt chọn ngươi.” Lời công bố như thế cũng được áp dụng cho chúng ta. Mỗi người chúng ta đã được Đức Chúa Trời chọn lựa (Êph 1:4). Lẽ thật này cần khiến cho chúng ta thấy được Đức Chúa Trời yêu chúng ta đến dường nào và thôi thúc chúng ta hầu việc Ngài.

Sứ điệp của A-ghê rao báo cho dân sự đòi hỏi họ lập lại những thứ tự ưu tiên đúng đắn, giúp họ bỏ đi những lo lắng, và thôi thúc họ xây dựng lại Đền thờ. Giống như họ, chúng ta thường đặt sự thoải mái tiện nghi của cá nhân mình ưu tiên hơn công việc của Đức Chúa Trời và sự thờ phượng thật. Nhưng Đức Chúa Trời đẹp lòng và hứa ban sức mạnh cùng dẫn dắt chúng ta khi chúng ta dành cho Ngài địa vị hàng đầu trong cuộc đời của chúng ta.”

**XA-CHA-RI**

XA-CHA-RI có nghĩa là “Đức Giê-hô-va Nhớ đến ”

THỜI ĐIỂM

518 TC - Đoạn 1-8; 480 TC - Đoạn 9-14; Ê-xơ-ra 5 & 6  
Hầu hết có liên quan đến tương lai Xô-rô-ba-bên, Đa-ri-út I

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Khích lệ những người còn sống sót bằng cách cho thấy rằng Đức Chúa Trời đang hành động vì cớ họ.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

-Sự quan phòng của Đức Chúa Trời.  
-Địa vị cao trọng trước kia của Đấng Mê-si-a.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Ngài là thiên sứ của Đức Giê-hô-va - Xa 3:1  
-Ngài là Chồi công bình - 3:8  
-Ngài là Cứu Chúa đã bị đóng đinh - 12:10  
-Ngài là Vua sẽ đến - 9:9

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH XA-CHA-RI

Đoạn 1

Sanh tại Ba-by-lôn trong thời kỳ lưu đày, Xa-cha-ri là một chàng thanh niên trai trẻ khi trở về Giê-ru-sa-lem vào năm 538 TC. Vua Si-ru của Ba Tư đã đánh bại Ba-by-lôn vào năm 539 TC và đã ra sắc lịnh cho những người bị lưu đày có thể trở về quê hương của họ. Xa-cha-ri và A-ghê ở trong số những người đầu tiên rời Ba-by-lôn. Xa-cha-ri, vừa là thầy tế lễ vừa là đấng tiên tri, đã bắt đầu phụng sự Đức Chúa Trời đồng thời với tiên tri A-ghê (520-518TC). Lời tiên tri đầu tiên của ông được rao báo hai tháng sau khi A-ghê nói tiên tri lần đầu.

Giống như A-ghê, Xa-cha-ri khích lệ dân sự tiếp tục xây dựng lại Đền thờ, là công tác đã bị đình trệ suốt gần 15 năm. Xa-cha-ri chống lại sự nguội lạnh thuộc linh, sự tuyệt vọng do các áp lực của kẻ thù và sự nản lòng của dân sự đối với phạm vi nhỏ hẹp hơn của nền móng Đền thờ mới.

Câu 1-6 - Tôi tin rằng Đa-ri-út trong câu 1 là Đa-ri-út I cháu của Si-ru và là con trưởng nam của Cambyses II, con trai của Si-ru. Đức Chúa Trời không muốn nhìn thấy Y-sơ-ra-ên giờ đây lập lại tội lỗi của tổ phụ họ. Câu 3, lòng của Đức Chúa Trời luôn muốn dân Ngài trở lại với Ngài. Sự kiện Ngài đang khích lệ họ làm như thế cho thấy rõ rằng họ đang xa khỏi Ngài. Họ đang bước đi trong tội lỗi của tổ phụ họ. Lời cảnh cáo này là Đức Chúa Trời chân thật với lời phán của Ngài trong quá khứ, Ngài đã làm cho tổ phụ họ y như điều Ngài đã phán, và giờ đây Ngài sẽ làm giống như vậy.

Câu 7-11 - Vào ngày 24 tháng Hai, ba tháng sau khải tượng trong câu 1-6 một khải tượng thứ hai đến với Xa-cha-ri. Trong khải tượng này ông thấy một người cưỡi ngựa hồng đứng bên cạnh một cây sim. Đằng sau người này có nhiều ngựa hồng, ngựa xám và ngựa trắng. Những ngựa này có người cưỡi hay không không được nói rõ nhưng dường như là có. Thiên sứ giải thích rằng những người này là những người đi đây đó để báo cáo cho Đức Chúa Trời những gì đang diễn ra ở trên đất. Vào thời điểm này báo cáo của họ là cả đất vẫn yên ổn. Điều này giúp chúng ta nhìn thấu suốt vào thế giới thần linh vô hình và nó năng động như thế nào trong các công việc ở trên đất. Dầu chúng ta không thể thấy được các thiên sứ, không có nghĩa là không có họ. Điều này đúng với cả hai cả sức mạnh của điều thiện lẫn điều ác. Hãy nhớ lại Êph 6:12. ***“Vì chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy.”***

Câu 12-15 - Câu hỏi là cho đến chừng nào Đức Chúa Trời xét sẽ đoán các dân tộc nghịch cùng dân Giu-đa? Đức Chúa Trời công bố Ngài không đẹp lòng về cách các dân ngoại bang đối xử tàn tệ với dân Giu-đa.

Câu 16-17 - nói đến việc Đức Chúa Trời xây lại Giê-ru-sa-lem và nhà của Đức Giê-hô-va. Chúng ta thấy Ngài tiếp tục làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài đối với Giu-đa.

Câu 18-19 - (Chú giải của Adam Clarke) - Sau đó Chúa chỉ cho Xa-cha-ri 4 chiếc sừng tượng trưng cho bốn dân tộc đã làm khổ dân Giu-đa: A-si-ri, Ba Tư, Canh-đê và Ai-cập. Hoặc có thể đây là bốn kẻ thù đến từ bốn hướng:  
BẮC: Dân A-si-ri và Ba-by-lôn  
ĐÔNG: Dân Mô-áp và Am-môn  
NAM: Dân Ai-cập  
TÂY: Dân Phi-li-tin

Câu 20-21 - Bốn người thợ rèn - Bốn cường quốc khác, là những kẻ sẽ đánh bại các cường quốc mà các sừng ám chỉ. Những điều này cũng giống như những cỗ xe đưọc nói đến trong các đoạn Xa 6:1-3, 6-7. Thứ nhất là NEBOPOLASSAR, cha của Nê-bu-cát-nết-sa, người đã lật đổ đế quốc của người A-si-ri. Thứ hai là SI-RU, người đã tiêu diệt đế quốc của người Canh-đê. Thứ ba là A-LỊCH-SƠN ĐẠI ĐẾ, người đã tiêu diệt đế quốc của người Ba Tư. Và thứ tư là PTOLEMY, là người đã thống trị Ai-cập. Một số đã bị hạ bệ; số còn lại sẽ nối tiếp theo. (chú giải của Adam Clarke)

Đoạn 2

Câu 1-5 - Một người (thiên sứ) với dây đo để đo Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời sẽ như một bức tường bao quanh Giê-ru-sa-lem, như một bức tường lửa, đang khi tường thành được xây dựng. Điều quan trọng hơn là Đức Giê-hô-va sẽ ở giữa họ.

Câu 6-9 - Y-sơ-ra-ên được khích lệ rời bỏ Ba-by-lôn để hội hiệp lại ở quê hương của họ. Nhiều người đã xây dựng nhà cửa ở Ba-by-lôn và có thể họ bất đắc dĩ phải rời bỏ ngôi nhà tiện nghi của họ để trở về thành Giê-ru-sa-lem hoang phế.

Xa-cha-ri truyền cho dân sự mau chóng rời khỏi Ba-by-lôn. Đây là một yêu cầu cấp bách vì Ba-by-lôn sẽ bị hủy diệt và nền văn hóa suy đồi của họ sẽ khiến cho dân của Đức Chúa Trời quên đi những điều ưu tiên về mặt thuộc linh của họ.

Đức Chúa Trời sẽ cướp bóc các dân tộc đã từng khiến Giu-đa bị cướp bóc. Chúng ta phải quan tâm đến cách chúng ta đối xử với người khác, có thể là chúng ta đang đụng đến một ai đó là “con ngươi của mắt Chúa.”

Câu 10-13 - Đức Giê-hô-va sẽ ngự giữa Si-ôn. Điều này đang nói đến sự phục hồi cuối cùng của Y-sơ-ra-ên từ nhiều dân tộc. Trong ngày đó nhiều dân tộc sẽ biết Đức Giê-hô-va là Đấng xứng đáng ngự ở giữa dân sự Ngài. Nói đến sự trị vì của Đấng Christ trong thời kỳ Thiên hy niên.

Đoạn 3

Câu 1-5 - Xa-cha-ri thấy một khải tượng khác. Đây là khải tượng về Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, là người lãnh đạo thuộc linh của dân sự sau khi bị lưu đày ở Ba-by-lôn. Ở đây Sa-tan được nhìn thấy đang đứng cạnh Giê-hô-sua, rõ ràng là để chống đối hoặc gây rối cho chức vụ của ông khi Đấng Christ quở trách nó. Chúng ta thấy Giê-hô-sua đang mặc chiếc áo không phù hợp với chức vụ thầy tế lễ. Chiếc áo tượng trưng cho tội lỗi trong cuộc đời của ông. Chúng ta thấy Chúa tẩy sạch tội lỗi của ông và mặc áo mới trên ông và đội chiếc mũ thầy tế lễ cho ông. Giờ đây ông đã thích hợp với chức vụ sau khi được Đức Giê-hô-va thanh tẩy.

Ở đây chúng ta thấy điều quan trọng là giới lãnh đạo Cơ- đốc phải giữ đời sống mình trong sạch trước mặt Đức Giê-hô-va để không tạo cho Sa-tan có cơ hội lợi dụng sự yếu đuối của chúng ta.

Câu 6-10 - Ở đây chúng ta thấy rằng có những điều kiện đặt ra để nhận được những phước hạnh nào đó của Đức Chúa Trời. Thầy tế lễ sẽ nếm biết được ơn phước của Đức Chúa Trời nếu họ thỏa đáp những điều kiện này. Khi chúng ta thỏa đáp các điều kiện, chúng ta có thể bước đi giữa các thiên sứ là những người đang ở quanh các tôi tớ của Đức Chúa Trời. Điều này gần như muốn nói rằng khi chúng ta tìm kiếm vâng lời Đức Chúa Trời và bước đi trong ý chỉ Ngài, Ngài sẽ ban cho chúng ta những nơi để hầu việc Ngài, nơi mà các thiên sứ Ngài đang ở quanh chúng ta.

Chắc chắn các thầy tế lễ cùng hầu việc với Giê-hô-sua là những người mà dân sự tin cậy. Đời sống họ sẽ phải là một tấm gương. Đức Chúa Trời muốn họ biết rằng Ngài sẽ làm cho đầy tớ Ngài là “Chồi mống” dấy lên, ý nói về Đấng Christ.

Hòn đá được đặt trước Giê-hô-sua không được giải nghĩa là gì nhưng dường như có khả năng tượng trưng cho Đấng Christ, Ngài là “đá góc nhà” (Êph 2:20; I Phi 2:6). Chúng ta không hiểu bảy con mắt tượng trưng cho điều gì, chúng ta chỉ hiểu rằng con số của Đức Chúa Trời chỉ về sự trọn vẹn và hoàn hảo là con số 7 và có thể sự kiện hòn đá có 7 con mắt có thể có liên quan đến khả năng nhìn thấy hết mọi sự của Đức Chúa Trời, vì không điều gì che khuất khỏi Ngài được. Khả năng nhìn thấy và biết mọi sự sẽ cho phép Ngài cất bỏ tội lỗi của Y-sơ-ra-ên ra khỏi họ trong một ngày. Chắc chắn ở đây nói về ngày của Đức Giê-hô-va khi Y-sơ-ra-ên sẽ nhìn thấy Đấng Cứu Chuộc của họ và nhận ra rằng Ngài là Đấng mà họ đã đâm. Vào ngày đó, ngày của Đức Giê-hô-va (thời kỳ trị vì Thiên hy niên của Đấng Christ), sẽ là một thời kỳ hòa bình và thịnh vượng.

Đoạn 4

Câu 1-7 - Ở đây Xa-cha-ri nhìn thấy một cái chơn đèn bằng vàng có 7 ngọn và 7 ống (mỗi ống dẫn dầu từ cái chậu đựng dầu đến ngọn đèn). Một cây ô-li-ve đứng ở mỗi bên của chơn đèn nói như để nói đến việc cung cấp dầu liên tục để giữ đèn cháy luôn. Dầu thắp đèn lấy từ trái ô-li-ve được nghiền nát. Kế đó là lời phán của Đức Giê-hô-va với Xô-rô-ba-bên nhắc nhở ông rằng công việc của Đức Giê-hô-va không được thực hiện bởi “năng lực hay quyền thế, bèn là bởi Thần của Đức Chúa Trời.” Khi Xô-rô-ba-bên sẽ phải đối diện với những trở ngại như hòn núi được đề cập trong câu 7, ông phải nhớ rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho núi lớn trở thành đồng bằng bởi Thần của Ngài. Đền thờ sẽ được xây dựng và hòn đá chót ở đỉnh đền thờ sẽ được đặt lên với sự reo hò cầu xin Ân điển ban xuống trên đền thờ. Khi hòn đá chót (DB gọi là đá vương miện của tòa nhà) được đặt trên một tòa nhà mới nó được thực hiện với tiếng reo hò lớn: “Xin ban ơn, xin ban ơn cho nó.”

Câu 8-14 - Qua Xa-cha-ri Đức Chúa Trời ban lời hứa chắc chắn rằng Xô-rô-ba-bên sẽ thấy việc xây dựng đền thờ cho đến lúc nó được hoàn tất. Tại đây chúng ta thấy rằng hòn đá mà Đức Chúa Trời ban cho để làm dây chuẩn mực trong tay của Xô-rô-ba-bên có 7 con mắt, là “bảy con mắt của Đức Giê-hô-va trải qua lại khắp đất.” Đây là những con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian để giúp sức cho những người có lòng trọn thành đối với Ngài (II Sử 16:9). Đức Chúa Trời sẽ chứng tỏ sức mạnh của Chính Ngài cho Xô-rô-ba-bên. Sau đó, Xa-cha-ri hỏi về hai cây ô-li-ve. Đức Chúa Trời bảo với ông rằng “ấy là hai người chịu xức dầu, đứng bên Chúa của cả đất.” Chúng ta không được nói cho biết “hai người chịu xức dầu” là ai, chúng ta cũng không được ban cho một dấu hiệu nào về họ. Có thể họ là Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua là những người được Đức Chúa Trời xức dầu để xây lại đền thờ. Nhiều người tin rằng điều này ám chỉ hai người chứng của Chúa đứng trước mặt người ta như một ngọn đèn và làm chứng trong thời kỳ cuối cùng của cơn đại nạn. (Khải 11:3-4). Không có dấu hiệu nào rõ ràng được ban cho.

Đoạn 5

Câu 1-4 - Trong khải tượng này Xa-cha-ri thấy “một cuốn sách bay.” Khi mở ra ông thấy sách khá lớn. Cuốn sách tượng trưng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trên mọi kẻ ăn cắp hoặc thề. Họ sẽ bị thiêu cháy với tất cả những gì họ có.

Câu 5-11 - Khải tượng tiếp theo là “một cái ê-pha đương ra.” Ê-pha là một đơn vị đo lường khoảng 1 giạ. Chúng ta thấy ê-pha trong hình dạng một cái giỏ hoặc một thùng chứa. Câu 6 giải thích rằng ê-pha giống nhau ở phắp đất. Kế đến chúng ta thấy một khối chì được làm bằng một ta-lâng chì (khoảng 100 cân) là một khối rất nặng. Kế đến chúng ta thấy một người đàn bà trong câu 7 được mô tả là tượng trưng cho “sự hung ác” trong câu 8 và bà ta bị quăng vào giỏ với khối chì chặn ở trên. Sau đó trong câu 9 chúng ta thấy hai người đàn bà có cánh như cánh cò bị gió thổi bay đi. Chúng nhấc ê-pha lên trời rồi mang đến Si-nê-a. Si-nê-a là một tên gọi khác của Ba-by-lôn, tại đó ê-pha sẽ được xây nhà. Điều này dường như ám chỉ rằng trong ngày cuối cùng Ba-by-lôn sẽ lại trở thành một trung tâm của sự gian ác trên đất.

Đoạn 6

Câu 1-8 - Xa-cha-ri thấy 4 cỗ xe với bốn con ngựa có màu sắc khác nhau đến từ hai ngọn núi bằng đồng. Chúng được giải thích là những linh đi ra từ sự hiện diện của Đức Giê-hô-va. Họ đi khắp đất để hoàn tất những gì được cho là sự đoán xét của Đức Chúa Trời đối với công việc của loài người. Ở đây chúng ta thấy sự phán xét của Chúa đã được làm cho yên lặng ở phía Bắc có lẽ là tránh né sự đoán phạt Ba-by-lôn của Đức Chúa Trời.

Câu 9-11 - Giờ đây Đức Chúa Trời chỉ thị cho Xa-cha-ri nhờ ba người hiệp lại nhau với đủ vàng bạc để làm các vương miện đội cho thầy tế lễ cả Giê-hô-sua.

Câu 12-13 - Hai câu này nói đến sự hiện đến cả lần thứ nhất lẫn lần thứ hai của Đấng Christ. Ngài đã đến như một người, tên Ngài là “Chồi mống.” Ngài cũng sẽ đến và chứng kiến việc xây dựng đền thờ của Ngài (đền thờ Thiên hy niên) nơi Ngài sẽ ngồi trên ngai Ngài trong sự vinh hiển với tư cách Vua lẫn thầy tế lễ.

Câu 14-15 - Sự ghi nhớ những mũ triều thiên trong đền thờ nói đến sự thành tín của Đức Chúa Trời trong việc phục hồi vương quốc và chức thầy tế lễ cho Y-sơ-ra-ên qua Đấng Mê-si-a của họ.

Đoạn 7

Câu 1-7 - Năm thứ tư của triều đại Đa-ri-út là 518 TC. Trong suốt 70 năm trước, dân sự đã từng kiêng ăn vào tháng tám để nhớ lại sự hủy phá Giê-ru-sa-lem. Vì Giê-ru-sa-lem đang được xây dựng lại, nên họ đến Đền thờ để hỏi xem liệu họ có phải tiếp tục kỳ kiêng ăn hằng năm này chăng. Đức Chúa Trời không trả lời câu hỏi của họ cách trực tiếp. Thay vào đó, Ngài bảo họ rằng những việc làm công bình và thương xót của họ quan trọng hơn việc họ kiêng ăn. Điều Ngài mong muốn nơi dân Ngài là sự công bình thật trong cách cư xử của họ và lòng nhơn từ và thương xót đối với kẻ cô thế. Dân Y-sơ-ra-ên đã mất đi ước muốn chân thành là có được một mối thông công đầy yêu thương với Đức Chúa Trời. Xa-cha-ri bảo họ rằng họ đã kiêng ăn mà không có một thái độ ăn năn hoặc thờ phượng thích hợp. Họ kiêng ăn và than khóc trong khi họ bị lưu đày mà không hề tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời hoặc nghĩ đến tội lỗi của họ là điều đã khiến cho họ phải như vậy. Họ kiêng ăn vì họ chớ không phải vì Đức Chúa Trời.

Câu 8-14 - Lòng Đức Chúa Trời muốn dân Ngài bước đi trong sự chân thật và công bình, bày tỏ lòng nhân từ và thương xót đối với nhau. Một lần nữa chúng ta thấy tấm lòng của Ngài dành cho người bị áp bức và muốn họ được đối xử công bình. Ngài nhấn mạnh vào tấm lòng. Họ phải giữ lòng ngay thẳng đối với nhau. Thế hệ trước đã khước từ lời khuyên nài của Đức Chúa Trời và thậm chí lòng họ cứng cỏi đối với lời của Chúa được truyền dạy qua các tiên tri. Vì thế, Đức Chúa Trời không giảm đi sự đoán phạt Ngài đã phán sẽ xảy đến trên họ. Rồi khi sự đoán phát đến và dân sự kêu la thì đã quá trễ vì Đức Chúa Trời sẽ không nghe họ nữa. Họ bị tản lạc đến những nơi xa lạ đối với họ trong khi quê hương của họ thì bị bỏ hoang.

Đoạn 8

Câu 1-8 - Tại đây chúng ta thấy tình yêu thương không dời đổi của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên. Dầu Ngài bị buộc phải đoán phạt họ, lời hứa phục hồi và ban phước của Ngài cũng sẽ phải được ứng nghiệm. Ngài sẽ ở giữa dân Ngài và thành Thánh của Ngài sẽ là “thành chơn thật” và núi của Ngài là “núi thánh.’ Điều này nói đến sự trị vì Thiên hy niên của Đấng Christ và người của mọi lứa tuổi kể cả trẻ con sẽ vui chơi nơi đường phố như thế nào. Dân Y-sơ-ra-ên từ nhiều quốc gia từ đông sang tây sẽ được hội hiệp lại ở Giê-ru-sa-lem và người ta sẽ nhận biết Chúa là Đức Chúa Trời của họ.

Câu 9-17 - Đức Chúa Trời khuyến khích dân sự mạnh dạn trong việc xây dựng lại đền thờ. Ngài đã giữ phước lại nhưng giờ đây Ngài sẽ tuôn đổ ơn phước xuống nếu họ bắt tay làm việc. Thay vì trở thành một sự rủa sả đối với các dân tộc, họ sẽ là một nguồn phước. Đức Chúa Trời bảo đảm với họ rằng Ngài đã tôn trọng lời hứa về sự đoán phạt thể nào thì Ngài cũng sẽ tôn trọng lời hứa về sự chúc phước của Ngài thể ấy. Họ sẽ không phải sợ hãi song họ phải:  
\* Nói thật với kẻ lân cận mình  
\* Làm sự chơn thật và sự phán xét bình an trong các cửa thành của các ngươi  
\* Chớ toan sự dữ trong lòng nghịch cùng kẻ lân cận  
\* Chớ ưa sự thề dối.

Câu 18-23 - Bốn lần kiêng ăn đó đánh dấu ngày của những sự kiện xảy ra cho Giu-đa, họ kiêng ăn không phải vì Chúa, nhưng kiêng ăn để làm cho họ ý thức về hoàn cảnh của mình. Đó là một trong những lý do Chúa bảo họ trong 7: 5-6 rằng họ kiêng ăn không phải vì Ngài mà vì bản thân họ. Bốn lần kiêng ăn đó là:  
· Ngày 9 tháng Bảy - ngày mà thành Giê-ru-sa-lem bị phá vỡ bởi Nê-bu-cát-  
nết-sa (Giê 52:6-7).  
· Ngày 10 tháng Tám - ngày mà đền thờ và nhà cửa của Giê-ru-sa-lem đều bị thiêu rụi (52:12-13).  
· Ngày 3 tháng Mười - ngày mà Ghê-đa-lia bị giết (40:8; 41:1-3, 15-18).  
· Ngày 10 tháng Giêng - ngày mà vua Ba-by-lôn nghịch cùng Giê-ru-sa-lem (Êxe 24:1-2) (DB trang 929)

Đức Chúa Trời sẽ đổi những lần kiêng ăn để tưởng nhớ đến những thời kỳ khó khăn này thành những lần kiêng ăn để có được sự vui mừng hớn hở. Điều này hẳn liên hệ tới tương lai của Y-sơ-ra-ên khi sự buồn rầu của họ được đổi thành sự vui sướng. Chúng ta cũng thấy trong các câu 20-23 tương lai của Giê-ru-sa-lem là trung tâm của hoạt động tôn giáo trên đất cũng như sẽ là nơi ngự của Đức Giê-hô-va. Y-sơ-ra-ên sẽ là chứng nhân cho các dân tộc, là điều Đức Chúa Trời luôn mong muốn thấy nơi họ.

Đoạn 9

Câu 1-8 - Sáu đoạn cuối của sách này là hai sứ điệp được rao báo muộn màng trong đời của Xa-cha-ri. Các sứ điệp này hướng đến Đấng Mê-si và sự hiện đến lần thứ hai của Ngài. Một số trong các lời tiên tri này được ứng nghiệm trước khi Đấng Mê-si đến, một số ứng nghiệm bởi A Lịch Sơn đại đế; một số khác được ứng nghiệm trong thời kỳ Đấng Mê-si sống trên đất; và một số khác sẽ được ứng nghiệm khi Ngài trở lại. Những kẻ hà hiếp Giê-ru-sa-lem - A-ram, Phi-li-tin, Phi-ni-xi - sẽ bị chà nát.

Trong các câu 5-7 Xa-cha-ri đề cập đến bốn thành phố quan trọng của Phi-li-tin: Ách-ca-lôn, Ga-xa và Ét-rôn sẽ bị hủy diệt, và Ách-đốt sẽ bị kẻ ngoại xâm chiếm lấy. Điều này sẽ xảy ra vì cớ sự gian ác quá mức và sự thờ lạy hình tượng của họ. Nhưng những người được để lại trong xứ sẽ được nhận vào Y-sơ-ra-ên như một thị tộc mới, như người Giê-bu-sít trước kia vậy. (Khi Đa-vít chinh phục Giê-ru-sa-lem ông không diệt hết dân Giê-bu-sít, nhưng thu phục họ để họ trở thành người Giu-đa).

Câu 8 - Vài thế kỷ sau thời của Xa-cha-ri, Antiochus IV Epiphanes xâm chiếm Y-sơ-ra-ên, và vào năm 70 SC, Titus, một viên tướng La-mã hủy diệt hoàn toàn đền thờ. Vì thế, lời hứa này có thể là tùy thuộc vào sự vâng lời của dân sự. Tuy nhiên, ngày sẽ đến khi dân sự Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ lại phải lo âu về những kẻ thù xâm lược nữa (Giô 3:17)

Câu 9 - Lời tiên tri này nói về lần hiện đến đầu tiên của Chúa chúng ta khi Ngài cưỡi lừa con là con của lừa cái tiến vào thành Giê-ru-sa-lem vào Chúa nhật lễ Lá Kè (Mat 21:1-11).

Câu 10-11 - Giờ đây chúng ta có thể thấy điều này ám chỉ lần hiện đến thứ hai của Ngài. Vào lúc đó, mọi dân tộc sẽ suy phục Đấng Christ, và quyền tể trị của Ngài sẽ trải rộng trên khắp cả đất . . . Các giao ước trong thời Cựu Ước đã được đóng ấn hoặc được chứng thực bằng máu, y như chúng ta ký tên của mình vào một hợp đồng. Giao ước cũ được ấn chứng bằng huyết của các con sinh tế, nhằm hướng đến việc huyết của Đấng Christ sẽ phải đổ ra tại Gô-gô-tha, là “chữ ký” của Ngài chứng thực giao ước mới của Đức Chúa Trời với dân sự Ngài. Vì cớ Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với dân sự này, nên Ngài đã giải cứu họ khỏi “hố không có nước,” bể chứa nước giống như ngục tù giam những kẻ bị lưu đày. QVLAB. Tại đây mô tả trận Ha-ma-ghê-đôn, nơi Y-sơ-ra-ên sẽ chống lại các lực lượng của Anti-Christ. Đức Chúa Trời sẽ ở cùng Y-sơ-ra-ên trong ngày chiến trận này và giải cứu họ, cất họ lên trước mặt các dân tộc khác như một dấu hiệu của lòng nhân từ Ngài. Vì thế sẽ có sự vui mừng.

Đoạn 10

Câu 1-2 - Khác với các thần tượng là công việc của tay loài người làm ra và bất năng không thể để đem đến bất cứ điều gì ngoại trừ sự đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ xảy ra, Đức Chúa Trời là nguồn mạch của những phước hạnh thuộc linh và thuộc thể của chúng ta. Chúng ta có thể cầu xin Ngài ban cho mưa ngay cả trong suốt mùa mưa và Ngài sẽ ban cho chúng ta mưa của Ngài.

Câu 3-5 - Một lần nữa trận chiến Ha-ma-ghê-đôn lại được mô tả ở đây với việc Đức Chúa Trời đánh trận cùng Y-sơ-ra-ên và có thể đánh bại mọi kẻ xâm lược. Y-sơ-ra-ên sẽ là những người mạnh mẽ trước những dân tộc đang mất hết can đảm hiệp nhau để chống lại họ.

Câu 6-8 - Đây là bức tranh về Y-sơ-ra-ên đã được phục hồi từ cả hai vương quốc đang ở trong tình trạng dường như thể Đức Chúa Trời chưa hề lìa khỏi họ. Ngài sẽ xuýt gọi (huýt gió) dân sự Ngài để nhóm hiệp họ lại và họ sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va.

Câu 9-12 - Sự trở về từ Ai-cập và A-si-ri được mô tả ở đây là một cách nói tượng trưng rằng dân sự sẽ trở lại từ mọi quốc gia nơi họ đã từng bị tản lạc. Ai-cập và A-si-ri gợi lại những ký ức về ách nô lệ và sự phân ly. “Biển khổ” ám chỉ Biển Đỏ qua đó dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi Ai-cập một cách lạ lùng. Khi dân Y-sơ-ra-ên một lần nữa lại từ Ai-cập và các nước khác trở về, họ sẽ được che chở bởi quyền năng lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Đoạn 11

Câu 1-6 - (Chú giải của Adam Clarke) - Nhà tiên tri cho thấy dân Do-thái tỏ thái độ vô ơn đối với Đấng Mê-si-a, khi Ngài đảm nhận chức vụ của người chăn trong việc dẫn dắt và cai quản họ; họ đã từ chối Ngài như thế nào và đã đánh giá cùng trả công cho Ngài ra sao với cái giá đê tiện và đáng khinh là ba mươi miếng bạc, món tiền nhỏ mọn mà vì đó Giu-đa đã phản bội Ngài. Vì thế, Ngài dọa hủy diệt thành phố và đền thờ của họ; và phó họ vào tay của những kẻ chăn dắt và những bậc cầm quyền không hề quan tâm đến lợi ích của họ.

Li-ban biểu thị cho đền thờ, vì đền thờ được xây dựng bằng các vật liệu chính yếu mang từ Li-ban đến.

Câu 2 - Cây thông, cây dẽ - Điều này dường như nói đến sự ngã xuống và hủy diệt của tất cả những người mạnh mẽ.

Câu 3 - Những sư tử con - Vua chúa và những người cai trị. Có lẽ nhằm nói đến những người chăn, các vua hoặc các thầy tế lễ của họ.

Câu 4 - Hãy cho những chiên sắp bị giết ăn cỏ - Những người này giống như bầy chiên được nuôi béo để mổ thịt; Đức Chúa Trời phán bảo hãy cho dân này ăn cỏ vì họ sắp sửa bị giết làm thịt.

Câu 5 - Những người chủ - Các bậc cầm quyền và các tiên tri giả giết họ bằng cách dắt họ đến với những thứ sẽ đem họ vào sự hủy diệt. Và những kẻ bán họ là những kẻ phó họ cho sự thờ lạy thần tượng.

Câu 6 - Vì ta chẳng tiếc dân cư đất này nữa - Ta đã quyết định phó họ vào tay của người Canh-đê.

Câu 7-9 - (câu 7 theo chú giải của Adam Clarke) -   
Hai cây gậy - Hai cây gậy của người chăn. Một cây Ta gọi là Tốt đẹp - là cây có thể được dùng để đánh dấu các con chiên bằng cách nhúng đầu gậy vào chu sa, hoặc một chất lỏng màu đỏ nào đó. Và việc này được thực hiện khi họ sẽ phải đánh dấu mọi con chiên thứ mười đi ngang qua đầu gậy, khi nó từ đồng cỏ trở về, và những con đó là của dâng phần mười được biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va.

Cây kia Ta gọi là Dây buộc - Có lẽ là cây có một cái móc ở đầu gậy nhờ đó người chăn có thể bắt con chiên bằng cách nghéo vào sừng hoặc chân của chúng.  
Ta cho bầy chiên ăn - Hai cây gậy này cho thấy vẻ đẹp và sự hiệp nhất của dân sự khi họ ở dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời là Đấng Chăn Chiên của họ. Đức Chúa Trời lấy làm vui thích khi thấy họ ở trong tình trạng hòa bình và hòa hợp.

Câu 8 - Không ai biết được nhân thân của ba người chăn này và các nhà giải kinh không đồng ý với nhau về cách giải nghĩa. Không ai thật sự biết chắc chắn ba người chăn này là ai do đó việc cố gắng nhận diện họ sẽ chỉ là sự phỏng đoán mà thôi. Đủ để nhận ra rằng dù cho những người này là ai đi nữa, họ đều có một trách nhiệm nào đó đối với dân sự Đức Chúa Trời vì họ là “những người chăn.” Rõ ràng là họ đã sử dụng sai uy quyền của họ cách nghiêm trọng nhất đến nỗi Đức Chúa Trời “kinh tởm” họ. Ngài cũng đã mau chóng trừ diệt họ chỉ trong vòng thời gian một tháng.

Câu 9 - Câu này hầu như có vẻ phù hợp với những gì đã xảy ra khi Nê-bu-cát-nết-sa vây hãm thành Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, vì điều này được nói đến sau khi thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn đã qua, nên chúng ta phải giả định rằng nó nói trước về một sự kiện tương lai. Có thể lắm câu này dường như nói đến sự hủy phá Giê-ru-sa-lem bởi La-mã vào năm 70 SC là sự kiện mà Đấng Christ cũng có nói đến trong Lu 21:20-24.

Câu 10-11 - Đấng Mê-si được mô tả ở đây là đang lấy cây gậy của Ngài, cây Tốt đẹp, và bẻ gãy nó, biểu thị việc bẻ gãy hay xóa bỏ giao ước cũ đã được lập với Môi-se và tất cả dân sự. Luật pháp Môi-se đã được làm trọn, và nó chấm dứt với Đấng Christ trên thập tự giá . . . để được thay thế bằng giao ước mới của Giê-rê-mi (Giê 31:31-34).

Câu 12-13 - Trả giá con chiên này bằng 30 miếng bạc là sự sỉ nhục - đây là giá phải trả cho chủ của một người đầy tớ bị bò báng phải (Xuất 21:32). Đây cũng là số bạc mà Giu-đa đã nhận để phản bội Chúa Giê-xu (Mat 27:3-10). Đấng Mê-si-a vô giá bị bán với giá của một người nô lệ. Thợ gốm thuộc giai cấp thấp hèn nhất trong xã hội. “Giá tốt này” (một lời bình châm biếm) thật quá ít ỏi đến nỗi có thể được quăng cho các thợ gốm.

Điều thú vị cần lưu ý là số tiền trả cho Giu-đa đã được dùng để mua đất chôn hắn nơi cánh đồng của thợ gốm (27:3-10).

Câu 14-17 - Vì cớ dân sự đã khước từ Đấng Mê-si nên Đức Chúa Trời sẽ khước từ họ - điều này được tượng trưng bằng việc Xa-cha-ri bẻ cây gậy được gọi là “Hiệp nhất.” Không bao lâu sau thời của Xa-cha-ri, Giu-đa bắt đầu phân chia thành nhiều phe phái: Pha-ri-si, Sa-đu-sê, Essenes, Hê-rốt và Xê-lốt. Sự bất hòa giữa các nhóm này là một yếu tố then chốt dẫn đến sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SC.

Y-sơ-ra-ên sẽ không chỉ khước từ người chăn thật; thay vào đó nó sẽ chấp nhận một người chăn vô ích (có thể là Anti-Christ được hàm ý ở đây). Kẻ chăn này chỉ phục vụ những lợi ích của riêng họ hơn là lợi ích của bầy và sẽ hủy diệt thay vì bảo vệ họ. Bị kết án là số phận phải lẽ của kẻ chăn này bởi vì hắn tin cậy nơi cánh tay (sức mạnh quân sự) và mắt hữu mình (sự khôn ngoan). Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt cả hai. Cũng nên lưu ý rằng trong câu 17 Anti-Christ được gọi là “kẻ chăn thần tượng” có thể ám chỉ thần tượng mà hắn đã tự làm cho mình (Khải 13:14-15).

Đây là một thảm kịch kinh khiếp cho dân sự Đức Chúa Trời khi giới lãnh đạo của họ không quan tâm đến họ một cách đầy đủ. Đức Chúa Trời buộc những nhà lãnh đạo này phải chịu trách nhiệm đặc biệt về tình trạng của dân Ngài. Tân Ứơc bảo những người lãnh đạo Hội thánh rằng: ***“Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ chịu đoán xét càng nghiêm hơn”*** (Gia-cơ 3:1;). Nếu Đức Chúa Trời đặt bạn vào một vị trí lãnh đạo, hãy nhớ rằng đó cũng là một địa vị với trách nhiệm lớn lao.

Đoạn 12

Câu 1-3 - Nói đến Y-sơ-ra-ên trong ngày xảy ra trận Ha-ma-ghê-đôn khi mà mọi dân tộc hiệp nhau chống lại họ. Sự vĩ đại của Đức Chúa Trời được công bố và việc Ngài bảo vệ Y-sơ-ra-ên sẽ khiến cho các dân tộc trên đất phải run sợ.

Câu 4-9 - Tại đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời giữ một phần tích cực trong việc bảo vệ Giu-đa chống lại các đạo quân trên thế giới tại Ha-ma-ghê-đôn. Giới lãnh đạo Giu-đa sẽ hướng lòng về Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài. Những người lãnh đạo Giu-đa thay vì là một nỗi kinh hãi đối với dân sự của chính mình, họ lại sẽ trở thành một đám lửa thiêu đốt trong sự lãnh đạo của họ chống lại các dân tộc khác. Câu 7-9 cho thấy cách thức Đức Chúa Trời sẽ đến và giải cứu Giu-đa trong ngày chiến trận. Dake’s Bible cho thấy rằng theo Êxe 39:2 “chỉ một phần sáu các đạo quân hùng hậu của các dân tộc là còn lại sau trận Ha-ma-ghê-đôn.”

Câu 10-14 - Câu 10 là một lời tiên tri rõ ràng về sự giải cứu sẽ đến với cả Y-sơ-ra-ên trong một ngày (Ê-sai 66:7-8), ngày mà họ nhận ra rằng Đấng Mê-si của họ chính là đấng mà họ đã chối bỏ và đã đâm.

Cuối cùng mọi người sẽ nhận ra rằng Chúa Giê-xu, người mà họ đã đâm và giết chết, thực sự là Đấng Mê-si-a. Sẽ có một sự tỉnh thức, với sự đau buồn vì tội lỗi và sự phục hưng thật. Đấng Mê-si bị đóng đinh sẽ được bày tỏ cách rõ ràng (Phi 2:10; Khải 5:13). Ha-đát Rim-môn có thể ám chỉ một chỗ gần núi Mê-ghi-đô, nơi Vua Giô-si-a đã bị giết. Cái chết của Giô-si-a khiến cho dân sự của ông than khóc nhiều (xin xem II Sử 35:22-25). Những câu này nói rằng cả Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc - vua, tiên tri, thầy tế lễ, và dân sự. Mỗi gia đình sẽ than khóc riêng tư, chồng và vợ sẽ than khóc riêng phần mình, khi đối mặt với sự đau buồn.

Đoạn 13

Câu 1-5 - Trong ngày “mới ra đời” của Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời sẽ mở một dòng suối thanh tẩy cho dân Y-sơ-ra-ên để họ có thể đến với Ngài và nhận biết tội lỗi của họ đã được tha. Các thần tượng sẽ không còn dù chỉ được đề cập hoặc tưởng nhớ đến nữa. Các tiên tri giả và các linh ô uế sẽ không còn nữa. Nếu người nào nói tiên tri, cha mẹ họ sẽ tra tay trên họ và giết đi. Những người tìm cách nói tiên tri cuối cùng sẽ bị xấu hổ, và không thể lừa gạt được ai.

Câu 6 - cho thấy Đấng Mê-si-a bị đâm trong nhà của bạn Ngài. Nói đến cách thức chính dân sự của riêng Ngài đã để cho điều này có thể xảy ra trong nhà của Y-sơ-ra-ên.

Câu 7-9 - Ngay trước lúc bị bắt, Chúa Giê-xu đã trích dẫn từ câu này, đề cập đến chính mình Ngài và các môn đệ của Ngài (Mat 26:31-32). Ngài biết trước rằng các môn đệ của Ngài sẽ tản lạc khi Ngài bị bắt. “Thanh Gươm” của La-mã là sức mạnh quân sự đã giết chết Đấng Christ. “Một phần ba” này là một phần sót lại, một phần nhỏ của cái tổng thể. Trải qua suốt lịch sử của Y-sơ-ra-ên, bất cứ lúc nào mà cả nước dường như xây bỏ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đều nói rằng một phần sót lại gồm những người công bình sẽ tin cậy và đi theo Ngài. Những tín hữu này đã được tinh luyện giống như bạc và vàng qua lửa của những hoàn cảnh khốn khó của họ.

Đoạn 14

Câu 1-3 - Ở đây một lần nữa chúng ta thấy “ngày của Đức Giê-hô-va” khi các dân tộc tham dự vào chiến trận tại Ha-ma-ghê-đôn chống lại Y-sơ-ra-ên. Chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên sẽ chịu khổ nạn lớn, nửa thành phố lâm vào trận chiến này. Đức Giê-hô-va bước vào và trở thành đấng bảo vệ họ, chiến cự cho họ.

Câu 4-7 - Khi Đấng Christ đến để bảo vệ Y-sơ-ra-ên, đó sẽ là một sự hiện đến mà theo nghĩa đen sẽ làm đất rúng động. Núi Ô-li-ve nơi Ngài đặt chân sẽ bị xé ra làm hai và nửa này sẽ dời xa khỏi nửa kia. Một nửa về phía Bắc và một nửa về phía Nam tạo thành một thung lũng lớn nơi mà các cư dân Giê-ru-sa-lem có thể chạy đến để được Đức Chúa Trời bảo vệ. Nó sẽ không giống bất cứ một ngày nào khác vì khi đêm đến sẽ vẫn có sự sáng, có thể là do sự hiện diện của Đức Giê-hô-va và tất cả các thánh của Ngài sẽ ở với Ngài khi Ngài đến.

Câu 8-11 - Với sự thay đổi trong đất chúng ta thấy nước hằng sống sẽ tuôn chảy từ Giê-ru-sa-lem, đây sẽ là nước tuôn chảy từ Ngai của Đức Chúa Trời. Phân nửa chảy về phía Biển Chết (biển trước) và phân nửa chảy về phía Địa Trung Hải (biển sau). Cũng lưu ý rằng mùa tiết sẽ tiếp tục như cũ.

Trong ngày đó sẽ chỉ có một Đức Chúa Trời và một Chúa, là Vua của cả đất. Sẽ có những thay đổi về địa hình chung quanh Giê-ru-sa-lem để nhắc nó lên cao trước mặt các dân tộc để làm nơi thờ phượng, nơi mà sự hiện diện của Đức Giê-hô-va sẽ được tỏ lộ. Đó sẽ là nơi cư trú và là chốn an toàn.

Câu 12-14 - Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ tận diệt các đạo binh của các dân tộc, Giu-đa sẽ chống trả để bảo vệ Giê-ru-sa-lem và khi cuộc chiến qua rồi, của cải của các quốc gia sẽ là chiến lợi phẩm cho họ.

Câu 15-19 - Chúng ta thấy bịnh dịch hủy diệt các đạo quân của các dân tộc cũng sẽ diệt đi các súc vật của họ. Nhưng một khi điều này qua rồi, những ai còn sót lại sẽ hằng năm giữ lễ Lều tạm và thờ phượng Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân. Nếu ai từ chối không giữ lễ này, Đức Chúa Trời sẽ không cho mưa trên đất họ.

Khúc Kinh Thánh nầy là bằng chứng cho thấy rằng sẽ có những người chưa được tái sanh sống sót trong trận Ha-ma-ghê-đôn bước vào vương quốc Thiên hy niên của Đấng Christ. Cuộc sống sẽ tiếp tục trong Thiên hy niên, ngoại trừ kẻ cám dỗ là Sa-tan sẽ bị giam giữ tại vực sâu (Khải 20:1-3). Đấng Christ sẽ cai trị trên đất với “cây gậy sắt” (2:27, 12:5, 19:15) trong sự công bình chính trực, cho đến khi sự phản loạn cuối cùng của Sa-tan bị đè bẹp vào cuối thời kỳ Thiên hy niên. Điều nầy xảy ra khi Sa-tan được thả ra trong ít lâu (20:3), và lãnh đạo vô số người trong nỗ lực cuối cùng nhằm lật đổ Đấng Christ tại Giê-ru-sa-lem. Việc nầy cũng sẽ cho thấy tất cả những ai không trung thành với Đấng Christ. Nhóm người nầy sẽ bị tiêu diệt khi Đức Chúa Trời mưa lửa từ trời xuống hủy diệt họ (20:7-9). Điều nầy sẽ đem chúng ta đến “Ngai Trắng Lớn” là nơi sẽ có Sự Phán Xét con người (20:11-15), và sự phân rẽ chiên ra khỏi các dân tộc là dê (Mat 25:31-46) trong khi đất được thanh tẩy bởi lửa (II Phi 3:7) để chuẩn bị cho sự cư ngụ đời đời. Sa-tan và những kẻ chết gian ác sẽ bị ném vào Hồ Lửa là nơi ở đời đời của chúng, nơi mà Tiên tri Giả và Anti-Christ đã ở đó (Khải 20:10).

Câu 20-21 - Trong tương lai ngay cả những vật bình thường như lạc ngựa và nồi nấu cơm sẽ là thánh. Khải tượng về một Giê-ru-sa-lem thánh được phục hồi này tương phản với những bức tường bị sụp đổ và điều kiện sống không có gì là thú vị . . . mà những người trong thời của Xa-cha-ri phải đối diện.

**MA-LA-CHI**

MA-LA-CHI có nghĩa là ***“Sứ giả của Ta ”***

THỜI ĐIỂM : 430-420 TC; 100 năm sau Xa-cha-ri.

MỤC ĐÍCH LỊCH SỬ

Quở trách Y-sơ-ra-ên vì sự suy đồi về mặt xã hội và đạo đức của họ. Cảnh cáo kẻ sa ngã, bội đạo.

MỤC ĐÍCH GIÁO LÝ

Sự chân thật và thánh khiết là những điều kiện tiên quyết để hầu việc Đức Chúa Trời.

MỤC ĐÍCH CƠ ĐỐC LUẬN

-Ngài là sứ giả của giao ước - Mal 3:1  
-Ngài là thợ luyện - 3:2  
-Ngài là mặt trời công bình - 4:2

CHỦ ĐỀ CHÍNH : Sự quở trách Y-sơ-ra-ên và đòi hỏi sự công bình và sự thánh khiết.

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH SÁCH MA-LA-CHI

Đoạn 1

Câu 1 - Ma-la-chi, vị tiên tri cuối cùng của Cựu Ứơc, rao giảng sau A-ghê, Xa-cha-ri và Nê-hê-mi - khoảng năm 430 TC. Đền thờ đã được xây dựng lại gần một thế kỷ và dân sự đang mất đi lòng nhiệt thành trong sự thờ phượng. Sự thờ ơ và thất vọng đang ngự trì bởi vì những lời tiên tri thật phấn khích về Đấng Mê-si của Ê-sai, Giê-rê-mi và Mi-chê đã không ứng nghiệm. Nhiều tội lỗi đã đem đến sự sụp đổ thành Giê-ru-sa-lem vào năm 586 TC vẫn đang diễn ra ở Giu-đa. Ma-la-chi đã đối chất với những kẻ giả hình và tội lỗi của họ bằng việc mô tả một cuộc đối thoại sinh động giữa một Đức Chúa Trời công bình và dân sự cứng lòng của Ngài.

Trong câu 1, ông nói với Y-sơ-ra-ên vốn rất có thể ám chỉ các phu tù của cả hai vương quốc đã trở về hiện đang sống tại Giê-ru-sa-lem.

Câu 2-5 - Trong suốt sách Ma-la-chi có những câu do Đức ChúaTrời nói ra và được con cái bội nghịch của Ngài trả lời (ghi chú của DB):

Câu 2 - Đức Giê-hô-va có phán: Ta yêu các ngươi VÀ CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: Chúa yêu chúng tôi ở đâu?

Câu 6 - Hỡi các thầy tế lễ khinh dễ danh ta! CÁC NGƯƠI LẠI NÓI RẰNG: Chúng tôi có khinh dễ danh Ngài ở đâu?

Câu 7 - Các ngươi dâng bánh ô uế trên bàn thờ ta RỒI CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: Chúng tôi có làm ô uế Ngài ở đâu?

Câu 12 - Các ngươi đã làm uế tục bàn ta; CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: bàn của Chúa bị ô uế . . . thịt của Ngài bị coi thường.

Câu 13 - CÁC NGƯƠI LẠI NÓI RẰNG: Ôi việc khó nhọc là dường nào! Rồi các ngươi khinh dễ nó. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. (Ở đây nói đến việc dân sự xem sự thờ phượng là công việc vất vả vì thế họ đã bỏ mặt nhà của Đức Chúa Trời.)

2:13 - các ngươi giả hình - khóc lóc, kêu la trong sự thiếu chân thật vì thế Ngài sẽ không đoái hoài đến của lễ của các ngươi; CÁC NGƯƠI LẠI NÓI RẰNG: Vì sao?

2:17 - Các ngươi đã làm phiền Đức Giê-hô-va bằng những lời nói của mình. CÁC NGƯƠI LẠI NÓI RẰNG: Chúng tôi có làm phiền Ngài ở đâu?

3:7 - Các ngươi đã xây bỏ luật lệ ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng ta, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi. NHƯNG CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại?

3:8 - Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? Mà các ngươi ăn trộm ta. CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu?

3:13 - Các ngươi lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. NHƯNG CÁC NGƯƠI NÓI RẰNG: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài?

Đức Chúa Trời bày tỏ sự yêu thương của Ngài đối với người công bình như chúng ta thấy trong sự so sánh giữa Ê-sau và Gia-cốp. Dầu là người hay lừa gạt nhưng Gia-cốp có một tấm lòng muốn vâng phục Chúa trong khi Ê-sau chẳng quan tâm gì đến những vấn đề thuộc linh. Vì thế Gia-cốp được ưa thích hơn. Từ “ghét” có nghĩa là “không được ưa thích hơn” hơn là ghen ghét với dã tâm như thuật ngữ được sử dụng ngày nay. Gia-cốp được ưa thích hơn bởi tấm lòng của ông. Vì thế con cháu và sản nghiệp của Ê-sau là Ê-đôm sẽ bị Đức Chúa Trời để cho hoang vu dầu cho họ cố gắng xây dựng lại. Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ suy sụp trở lại.

Câu 6-10 - Đức Chúa Trời bắt tội các thầy tế lễ vì họ không tôn kính Ngài (đến mức khinh dễ danh Ngài) và họ không là những gương thuộc linh tốt đẹp cho dân sự. Đền thờ đã được xây dựng vào năm 515 TC, và sự thờ phượng đang được tái lập tại đó, song các thầy tế lễ đã không thờ phượng Đức Chúa Trời một cách thích đáng. Họ không đang tuân giữ các luật lệ về việc dâng của lễ cho Ngài. Thầy tế lễ Ê-xơ-ra đã làm bùng lên một cơn phục hưng lớn khoảng năm 458 TC. Tuy nhiên, vào thời của Ma-la-chi, giới lãnh đạo quốc gia một lần nữa lại đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, và dân sự cũng làm theo họ. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời không còn là sự tôn kính phát xuất từ tấm lòng; thay vào đó, sự thờ phượng chỉ là một công việc nặng nhọc cho các thầy tế lễ.

Luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi là chỉ những con vật hoàn hảo mới được dâng lên cho Đức Chúa Trời (ví dụ xem Lê 1:3). Nhưng những thầy tế lễ nầy đang cho phép dân sự dâng những con sinh mù, què và bịnh tật cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời kết tội họ vì đã không tôn kính Ngài bởi việc dâng cho Ngài những của lễ không trọn vẹn, và Ngài vô cùng bất bình. Dân sự dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời một cách sai trật qua (1) thủ đoạn của họ - của lễ càng rẻ càng tốt, (2) sự xao lãng - không quan tâm đến việc họ đã dâng của lễ như thế nào, và (3) sự không vâng lời cách rõ ràng - dâng theo cách của họ chớ không theo cách Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Cách thức dâng hiến của họ cho thấy thái độ thật của họ đối với Đức Chúa Trời.

Là những người trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người, các thầy tế lễ có trách nhiệm phản ánh những thái độ và đặc tính của Đức Chúa Trời. Bởi việc chấp nhận những của lễ không hoàn hảo, họ đang đưa dân sự đến chỗ tin rằng Đức Chúa Trời cũng chấp nhận những của lễ đó. Nhưng Đức Chúa Trời phán “Ta không vui lòng về các ngươi chút nào.” Là những Cơ đốc nhân, chúng ta thường ở trong cùng địa vị như những thầy tế lễ này vì chúng ta phản ảnh Đức Chúa Trời cho gia đình và bạn bè của mình. Họ thấy được hình ảnh nào về thái độ và đặc tính của Đức Chúa Trời trong bạn? Nếu bạn cẩu thả chấp nhận tội lỗi, bạn giống như những thầy tế lễ nầy trong thời của Ma-la-chi, và Đức Chúa Trời không hài lòng về bạn.

Câu 11-14 - Câu 11 chắc chắn sẽ được ứng nghiệm trong sự tể trị Thiên hy niên của Đấng Christ. Câu 12-14 - một lần nữa dân sự lại bất cẩn trong sự thờ phượng và các của dâng của họ, họ đem dâng ít hơn những gì yêu cầu. Nhưng điều tệ hại hơn là các thầy tế lễ lại đang chấp nhận chúng như là đã đủ tốt lành rồi. “Kẻ hay lừa dối” trong câu 14 là người đã dâng của lễ hư hỏng và nói rằng đó là cái tốt nhất mà họ có trong khi không phải là như vậy.

Đoạn 2

Câu 1-6 - Đức Chúa Trời phán trực tiếp với các thầy tế lễ, bắt họ phải chịu trách nhiệm về tình trạng thuộc linh của dân sự. Hoặc là họ làm cho danh Ngài được tôn kính hoặc là Đức Chúa Trời sẽ rủa sả họ.

Lê-vi “bước đi với (Đức Chúa Trời)” và ***“làm cho nhiều người xây bỏ khỏi sự gian ác”*** (2:6). Lê-vi là tổ phụ của chi phái Lê-vi, là chi phái được biệt riêng ra để hầu việc Đức Chúa Trời (Dân 1:47-54). Người Lê-vi trở thành những người hầu việc Đức Chúa Trời, trước tiên là trong Đền tạm, sau đó trong Đền thờ. Trong các câu nầy, Đức Chúa Trời đang truyền phán với các thầy tế lễ là kẻ ra từ chi phái này, răn bảo họ vì họ đang làm hư hoại luật pháp mà Ngài đã ban cho tổ phụ của họ là Lê-vi và không noi theo gương của ông.

Câu 7-9 - Các thầy tế lễ sẽ phải là những nhà lãnh đạo thuộc linh, là những giáo sư của dân sự. Họ phải là những sứ giả của Đức Chúa Trời nhưng họ đã sa bại, khiến cho nhiều người lìa bỏ Đức Chúa Trời, phá vỡ giao ước của Ngài với Lê-vi.

Câu 9 - Các thầy tế lễ đã cho phép những người có ảnh hưởng và được ưu đãi vi phạm luật pháp. Các thầy tế lễ quá lệ thuộc vào sự giúp đỡ của những người nầy đến nỗi họ không thể chất vấn những người nầy khi họ làm điều sai trái.

Câu 10-11 - Sau khi Đền thờ đã được xây dựng lại và các vách thành đã làm xong, dân sự rất phấn chấn khi thấy những lời tiên tri trước đây được ứng nghiệm. Nhưng khi thời gian trôi qua, những lời tiên tri về sự hủy diệt những kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời và một Đấng Mê-si sẽ đến không được ứng nghiệm ngay. Dân sự nản lòng, và họ trở nên tự mãn vì cho rằng họ đã vâng theo trọn luật pháp của Đức Chúa Trời. Sự tự mãn nầy dần dần dẫn đến tội lỗi trắng trợn. Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi cũng đã đối diện vấn đề nầy nhiều năm về trước (Êxo 9:1-10:44; Nêh 13:23-31).

Dân sự đang trở nên bất trung. Dầu không công khai nói rằng họ chối bỏ Đức Chúa Trời, song họ lại đang sống như thể là không có Ngài. Những người nam đang cưới những người nữ ngoại đạo thờ lạy hình tượng. Việc ly dị rất phổ biến, xảy ra không vì lý do nào khác ngoài ra ước muốn thay chồng đổi vợ. Dân sự hành động như thể là họ có thể làm bất cứ điều gì mà không hề bị trừng phạt. Và họ lấy làm lạ vì sao Đức Chúa Trời lại không chấp nhận các của lễ của họ và ban phước cho họ! Dân sự đang phàn nàn về những nghịch cảnh mà họ gặp phải khi mà họ phải chịu trách nhiệm về những hoàn cảnh đó.

Câu 12 - cảnh cáo những người này rằng Đức Chúa Trời sẽ trừ diệt bất cứ ai, dù họ ở địa vị nào trong đời này, nếu họ chọn bước đi trong các tội lỗi này. Câu 13 chúng ta thấy của lễ mà họ dâng trong nước mắt cũng chỉ là một hình thức rỗng tuếch. Đây là sự giả hình vì họ đã làm điều nầy thật nhiều lần song lòng họ lại không chân thành.

Câu 14-17 - Những người nam hỏi, “Tại sao Ngài không nhận của lễ của chúng tôi?” Đức Chúa Trời trả lời rằng bởi vì cách mà các ngươi đang đối xử với vợ các ngươi. Không nhận biết rằng dưới mắt Đức Chúa Trời hôn nhân là mối quan hệ giao ước vĩnh viễn, họ đang bỏ vợ vì bất cứ lý do gì.

Dake Bible vạch rõ rằng vào thuở ban đầu Đức Chúa Trời đã từ nơi người thứ nhất mà tạo nên người thứ hai (Ê-va được tạo ra từ A-đam), đó là người nam và vợ. Nếu Đức Chúa Trời đã muốn cho người nam có nhiều vợ thì rất có thể Ngài đã tạo dựng nên nhiều người nữ ngay từ lúc đó. Khúc Kinh Thánh nầy cho thấy Đức Chúa Trời ghét sự ly dị hay “bỏ vợ.”

Đức Chúa Trời đã chán ngán cách thức dân sự xuyên tạc những lẽ thật của Ngài cách bất nhẫn. Ngài sẽ trừng phạt những kẻ khăng khăng cho rằng vì Đức Chúa Trời yên lặng nên Ngài tán thành những việc làm của họ hay ít ra sẽ không bao giờ trừng phạt họ. Đức Chúa Trời cũng sẽ trừng phạt những người xưng nhận đức tin giả dối và hành động một cách tội lỗi.

Đoạn 3

Câu 1-3 - Có hai sứ giả trong câu nầy. Người thứ nhất thường được hiểu là Giăng Báp-tít (Mat 11:10; Lu 7:27). Sứ giả thứ hai là Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a. Cả Ma-la-chi lẫn Giăng Báp-tít đều đã dọn đường cho Ngài.

Trong quá trình luyện kim, kim loại thô được lửa nung cho đến khi tan chảy ra. Cáu cặn bị tách ra và nổi lên mặt kim loại đang nóng chảy. Chúng bị gạn bỏ, còn lại là kim loại ròng. Không có sự nung nóng và tan chảy nầy thì không có sự tinh luyện. Khi cáu cặn được vớt ra khỏi lớp trên cùng, hình ảnh của người thợ luyện được phản chiếu trên bề mặt trong suốt và tinh ròng đó. Khi chúng ta được Đức Chúa Trời luyện lọc, hình ảnh phản chiếu của Ngài trong đời sống chúng ta sẽ ngày càng trở nên rõ rệt hơn với những người chung quanh. Đức Chúa Trời phán rằng những người Lê-vi (những nhà lãnh đạo thuộc linh của Y-sơ-ra-ên) cần phải đặc biệt mở lòng ra để đón nhận quá trình luyện lọc của Ngài trong đời sống họ. Loại xà phòng có tính kiềm mạnh được sử dụng để tẩy trắng quần áo, cũng được sử dụng ở đây như là một biểu tượng của quá trình tinh luyện.

Ý ở đây là Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch những kẻ bội nghịch và luyện lọc những kẻ thuộc về Ngài. Điều này cũng nói đến sự hiện đến lần thứ hai của Ngài.

Câu 4-6 - Khi Y-sơ-ra-ên được phục hồi và Đức Chúa Trời đã thực hiện việc tinh luyện của Ngài, các của lễ được mang đến trước mặt Đức Giê-hô-va sẽ làm Ngài đẹp lòng. Đức Chúa Trời sẽ ngồi đoán xét những người không bước đi trong sự công bình, là những kẻ tự nộp mình và lôi kéo người khác vào tội lỗi, những kẻ áp bức những người nghèo khổ, và những kẻ không kính sợ Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời không hề thay đổi - có nghĩa là bản chất của Ngài không thay đổi, dầu Ngài có thể đổi ý khi đáp lời cầu nguyện hoặc khi đoán phạt hoặc khi bày tỏ lòng nhân từ của Ngài, bản tánh và việc giữ những lời hứa giao ước của Ngài không hề thay đổi.

Câu 7-12 - Trong suốt lịch sử, dân sự Ngài đã không vâng lời, thậm chí còn coi thường luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn luôn sẵn lòng tiếp nhận họ trở lại. Tuy nhiên, ở đây dân sự trơ tráo cho rằng họ luôn luôn vâng lời Ngài (“Làm sao chúng tôi có thể trở lại khi mà chúng tôi chẳng bao giờ lìa bỏ Ngài?”)!

Trong câu 8-12 Ma-la-chi thúc giục dân sự hãy ngưng giữ lại một phần mười của họ, hãy ngưng ăn cắp Đức Chúa Trời. Việc dâng phần mười bắt đầu từ thời Môi-se (Lê 27:30-34; Phục 14:22 thực ra Áp-ra-ham đã dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc trước khi luật lệ về việc dâng phần mười được ban hành). Người Lê-vi nhận một số trong của dâng phần mười vì họ không thể sở hữu đất đai cho riêng họ (Dân 18:20-21). Trong thời Ma-la-chi, dân sự không dâng một phần mười, vì thế người Lê-vi phải làm việc để sống, do đó đã xao lãng trách nhiệm mà Đức Chúa Trời giao cho họ là coi sóc Đền thờ và phục vụ sự thờ phượng. Mọi thứ chúng ta có đều đến từ Đức Chúa Trời; vì thế khi chúng ta không chịu hoàn trả lại cho Ngài một phần của những gì Ngài đã ban cho chúng ta là chúng ta ăn trộm của Ngài. “Nhà ta” là một chỗ trong Đền thờ để chứa ngũ cốc và các thứ lương thực khác dâng làm một phần mười. Các thầy tế lễ sống nhờ những của dâng nầy.

Việc giữ thuế một phần mười là điều tối thiểu, vì có nhiều của lễ đặc biệt khác mà dân sự của Đức Chúa Trời đã dâng cho Ngài trong suốt thời Cựu Ước. Ngày nay chúng ta cần nên nhớ rằng những của bố thí cho người nghèo và túng ngặt, phải tách riêng khỏi thuế một phần mười. Rồi có những của lễ đặc biệt mà dân sự dâng vì lòng yêu thương và tôn kính Đức Chúa Trời, những của lễ nầy cũng tách riêng khỏi thuế một phần mười. Trong Tân Ước lời khuyên bảo về việc dâng hiến có lẽ được bày tỏ hay nhất trong Lu 6:38; II Côr 9:7 hãy nhớ rằng cũng giống y như trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời nhìn vào tấm lòng.

Câu 13-15 - Những câu nầy mô tả thái độ kiêu căng của dân sự đối với Đức Chúa Trời. Khi chúng ta hỏi “Ích lợi của sự hầu việc Đức Chúa Trời là gì?” chúng ta đang thực sự muốn hỏi rằng “Sự hầu việc Chúa đem lại lợi gì cho tôi?” Mục tiêu của chúng ta thật vị kỷ. Câu hỏi đúng đắn của chúng ta cần phải là “Đức Chúa Trời được lợi gì khi chúng ta hầu việc Ngài?” Chúng ta phải hầu việc Đức Chúa Trời chỉ vì Ngài là Đức Chúa Trời và xứng đáng được hầu việc.

Câu 16-18 - Đức Chúa Trời chắc chắn nhớ đến những người trung tín với Ngài. Những kẻ hầu việc Ngài là những người mà Ngài yêu quý và sẽ được đối xử như các con trai của Ngài. Trong ngày của Đức Giê-hô-va và trong vương quốc của Ngài ở trên đất, sẽ rất dễ để phân biệt giữa người công bình và kẻ gian ác.

Đoạn 4

Câu 1-2 - ***"Trong ngày của Đức Giê-hô-va, cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời đối với những kẻ ác sẽ bùng lên như một lò lửa hực"*** (Ma-thi-ơ 4:1). Nhưng Ngài sẽ giống như hơi ấm chữa lành của mặt trời đối với những kẻ yêu mến và vâng lời Ngài. Giăng Báp-tít đã nói tiên tri rằng với sự hiện đến của Chúa Giê-xu, bình minh sẽ lố dạng cho những người ở trong bóng tối của tội lỗi (Lu 1:76-79). Trong Ê-sai 60:20 và Khải 21:23-24, chúng ta biết rằng ánh sáng sẽ không cần thiết trong thành thánh của Đức Chúa Trời, vì chính Đức Chúa Trời sẽ là sự sáng cho thành.

Những kẻ kiêu ngạo và làm điều gian ác sẽ khiếp sợ trong ngày của Đức Giê-hô-va khi Ngài đến trong sự đoán xét. Tuy nhiên, đối với những người công bình, những người kính sợ Đức Giê-hô-va thì đó sẽ là một ngày của sự chữa lành và tuôn đổ phước hạnh của Đức Chúa Trời.

Câu 3 - Câu nầy dường như đang nói đến một thời kỳ tương lai khi kẻ ác sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt, và tro tàn của họ sẽ bị người công bình giày đạp dưới chân.

Câu 4 - Giu-đa được nhắc là hãy nhớ đến Luật pháp đã ban cho Môi-se cho cả Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống phù hợp với luật pháp của Ngài vì nó là kim chỉ nam để giữ chúng ta trong đường lối của Ngài. Luật pháp không bao giờ nhằm để trở thành một gánh nặng nhưng đúng hơn đó là một sự bày tỏ tình yêu thương của Ngài vì nó giữ chúng ta khỏi việc tự hủy diệt chính mình.

Câu 5-6 - Lời Thánh Kinh rất rõ ràng ở đây và cần phải được hiểu theo nghĩa đen khi có thể. Chúng ta biết rằng Ê-li cũng như Hê-nóc không phải nếm trải sự chết. Ở đây nói rằng trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va xảy đến (hẳn là ám chỉ trận Ha-ma-ghê-đôn), thì Ê-li sẽ được sai đến từ trời để đem lòng cha trở lại với con cái và ngược lại. Điều nầy nói đến một cơn phục hưng lớn sẽ đến với những ai có tấm lòng rộng mở đối với Đức Chúa Trời vào một thời điểm khi tình trạng của thế giới trở nên thật tồi tệ đến nỗi sự phán xét của Đức Chúa Trời sắp xảy ra. Có vẻ hợp lý nhất khi xem điều này như một lời tiên tri về Ê-li là một trong hai người làm chứng sẽ trở lại để nói tiên tri trong suốt thời kỳ đại nạn (Khải 11:3).

Ma-la-chi cho chúng ta những hướng dẫn thực tiễn về sự hứa nguyện với Đức Chúa Trời.  
\* Ngài là Đấng đáng cho chúng ta phải dâng những của lễ tốt nhất (Ma-thi-ơ 1:7-10).  
\* Chúng ta phải sẵn lòng thay đổi những lối sống sai trật của mình (2:1-2).  
\* Chúng ta cần phải đặt gia đình mình ở thứ tự ưu tiên suốt cuộc đời (2:13-16).  
\* Chúng ta cần phải nhạy bén đối với quá trình luyện lọc của Đức Chúa Trời   
trong đời sống mình (3:3)  
\* Chúng ta cần phải dâng một phần mười lợi tức của chúng ta (3:8-12)  
\* Không có chỗ cho lòng kiêu ngạo (3:13-15)

Ma-la-chi kết thúc sứ điệp của ông bằng cách hướng đến ngày đoán xét lớn và cuối cùng của Đức Giê-hô-va. Đối với những người đã tận hiến cho Đức Chúa Trời, ngày đoán xét sẽ là một ngày vui mừng vì nó sẽ đánh dấu sự khởi đầu của cõi đời đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Những ai đã thờ ơ với Đức Chúa Trời sẽ như “rơm cỏ,” bị thiêu cháy hết (4:1) . . .